ERNEST THOMPSON SETON

TRUYỆN LOÀI VẬT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC vh ĐÔNG A

Mục lục

Domino
Con Ngựa Hoang
Theo Vết Chân Hươu
Bingo
Lobo
Wully
Chấm Bạc
Cổ Đỏ
Cuộc Đời Con Gấu Xám
Con Sói Winnipeg
Con Mèo Hoàng Gia Analostan
Chú Bé Và Con Mèo Rừng
Snap (Chuyện Một Con Chó Bull-Terrier)
Ngựa Chiến Nhỏ Jack (Truyện Một Con Thỏ)
Arnaux
Ca Sĩ Của Đường Phố
Tito
Vì Sao Bọn Sẻ Ngô Mỗi Năm Mất Trí Một Lần
Gấu Con Johnny
Chink
Chúa Tể Núi Tallac
Ngỗng Trời Ở Canada
Câu Chuyện Về Một Chú Thỏ Đuôi Bông

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Domino

Phần I: Thời thơ ấu vàng son

I. Mái nhà thân yêu

Cáo mẹ theo dõi bầy con nô đùa. Nó rất sốt sắng duy trì cuộc vui chung. Lũ cáo con nhiều lông tơ mềm mại nô đùa không hề quan tâm đến thực chất của cuộc sống vừa mới bắt đầu trong khi người mẹ dồn hết cả sức lực cao cả vào việc phục vụ chúng, và đối với chúng dĩ nhiên tất cả thế giới này đều là bạn. Chúng nô đùa và ẩu đả, chúng đuổi bắt nhau trong niềm vui mãnh liệt không gì kìm hãm, đuổi theo cả lũ ruồi bọ, hít hít một cách dũng cảm những con ong đất béo tròn và chạy như điên để cố tóm lấy cái chót đuôi của mẹ hoặc giật của nhau mẩu thức ăn cũ nào đó đã quăng bỏ từ lâu. Chúng nô đùa cốt để giải trí và thỏa mãn với bất cứ lý do nào khiến cho chúng lại được chạy nhảy tứ tung.

Chiều hôm đó trò chơi của lũ cáo con là một cái cánh vịt đã khô queo. Hàng chục lần nó bị thảy qua thảy lại từ con nọ sang con kia. Nhưng cuối cùng thì chú cáo con lanh lợi nhất có một khoang đen ngang mõm chiếm được cái cánh vịt. Nó không nhường cho ai cả và bắt đầu ngậm vật đoạt được chạy vòng tròn cho đến lúc những con cáo kia chán cái trò đuổi bắt vô bổ này. Nó liền nhả cái cánh ra và bám luôn lấy đuôi mẹ mà lắc mà giật cho đến khi mẹ nó bất ngờ nhảy lên hất đuôi đi khiến cho kẻ hay gây rối ngã ngửa người ra.

Giữa lúc nhốn nháo đó, bỗng nhiên trên bãi trống xuất hiện một con cáo

già. Vừa nhìn thấy nó cáo mẹ đứng phắt lên và lũ cáo con hoảng sợ, nhưng hình dáng quen thuộc của con cáo kia lập tức làm cho chúng yên tâm. Nó chính là con cáo bố. Nó mang thức ăn tới, cho nên tất cả đều hướng mắt và mũi về phía nó. Con bố đặt vật mang về xuống đất, đó là một con chuột xạ vừa bị cắn chết, và cáo mẹ vội chạy đến.

Những người thợ săn thường kể rằng, cáo không bao giờ đem mồi về gần hang nếu cáo con không có nhà. Và trong các câu chuyện của người đi săn đôi lúc cũng có những điều đúng.

Cáo mẹ xé con chuột xạ ra cho bầy con và chúng lao ngay vào. Chúng giằng co, giành giật con mồi, tru lên, giương mắt nhìn nhau dữ tợn, con nào con nấy đều hục hặc lúc lắc cái đầu, cố gắng đoạt lấy phần thức ăn của mình. Cáo mẹ nhìn cáo con xúm quanh con chuột chết, đồng thời vội quan sát cả khu rừng. Ở đó luôn ẩn chứa những kẻ thù thâm độc: bọn người có súng ống, lũ trẻ với bầy chó, chim ưng và cú vọ, tất cả đều thèm muốn săn bắt lũ cáo con.

Cáo mẹ thường xuyên thận trọng và cáo bố cũng giúp đỡ nó trong công việc này. Mặc dù cáo bố giữ vai trò thứ yếu trong việc gia đình và tạm thời khi cáo con còn chưa mở mắt thì thậm chí không được vào hang, nhưng nó vẫn tự nguyện mang thức ăn về và canh gác trước hang.

Bữa tiệc vui vẻ của bầy con đang lúc sôi nổi nhất thì bỗng nhiên từ xa đưa lại tiếng kêu "ua, ua, ua, áp" của cáo bố. Đó là dấu hiệu báo một nguy hiểm đang đến gần. Giá như lũ cáo con già dặn hơn chút nữa thì chúng đã hiểu ý nghĩa của tín hiệu đó. Nhưng chúng còn quá bé nên cáo mẹ vội vàng giải thích để cho chúng biết phải làm gì. Sau khi nhắc lại cho bầy cáo con nghe tiếng sủa xa xa của cáo bố bằng một giọng trầm trầm đầy đe dọa, cáo mẹ lùa chúng và trong cái hang tranh tối tranh sáng để chúng có thể bình tĩnh ăn hết con chuột xạ.

Chỉ tính ở một trang trại của vùng New England thôi cũng đã có không dưới một ngàn cặp cáo sinh sống. Mỗi cặp hàng năm lại cho ra đời một lứa cáo mới, và vì thế rất có thể những cảnh vừa thấy trên đây xảy ra thường xuyên trước mỗi hang cáo vào những ngày xuân đẹp trời. Từ đó ta suy ra rằng mỗi năm có trên một trăm ngàn lần cảnh như thế này lặp đi lặp lại mỗi ngày trước mắt chúng ta. Tuy nhiên tất cả những cảnh này diễn ra trong bí mật và bố mẹ lũ thú rừng thận trọng đến mức, rất có thể chỉ có một người trong số một trăm ngàn người mới có diễm phúc được chứng kiến cái khung cảnh gia đình tương tự như thế.

Ở Gonde con người hạnh phúc duy nhất trong số một trăm ngàn người đó chính là Apne Giucxo. Đó là một cậu bé cao nhồng, tóc bạch kim, mặt đầy tàn nhang, lúc nào cũng leo trèo trên cây tìm tổ quạ thay vì chăn dắt đàn bò. Cậu theo dõi bầy cáo nô đùa không phải như mọi đứa bé bất kỳ mà theo dõi với sự hồi hộp của một nhà tự nhiên học tương lai. Cậu chú ý ngay đến con cáo con có vệt đen ngang mõm trông như chiếc mặt nạ ở bộ áo đôminô dùng trong ngày hội hóa trang, và sung sướng mỉm cười với nó.

Cậu bé không hề có ý nghĩ quấy rầy cuộc giải trí của bầy cáo con, nhưng dù sao cậu cũng là kẻ ngẫu nhiên có lỗi cho cuộc vui dừng lại bất ngờ và gây ra tất cả thảm họa sẽ giáng xuống đầu gia đình cáo sau này.

Apne chỉ săn cáo vào mùa đông. Cậu rất tự hào về con chó săn của mình, nó đầy hứa hẹn sẽ trở thành một con chó nòi tốt nhất trong toàn bang. Sự thực tạm thời thì đó chưa phải là con chó trưởng thành mà mới là một chú cún con, nhưng là chú cún có những cẳng chân khá to, cái bụng thon và bộ ngực nở. Giọng nó rất khỏe, vang xa, và căn cứ vào tính tình hung hăng dễ cáu thì lúc lớn nó sẽ là một con chó dữ. Apne thường nhốt nó ở trong nhà nhưng lần này không hiểu sao nó thoát được ra ngoài, và dĩ nhiên là nó chạy ngay đi tìm cậu chủ. Nó tới gần làm cho cáo bố lo sợ.

Sau khi biết chắc tất cả bảy đứa con thơ dại yêu quí đã ở ngoài vòng nguy

hiểm, cáo mẹ liền chạy ngay ra đối mặt với kẻ thù. Nó cố ý chọn con đường để lọt ngay vào tầm mắt con chó lúc con này chạy gần tới hang, và quả nhiên nó nghe thấy tiếng sủa lanh lảnh khiến cho ngay cả trái tim đã được tôi luyện của chồng nó cũng phải đập mạnh.

Nhưng giờ đây nó không nghĩ gì đến bản thân mình. Nó thu hút sự chú ý của con chó về phần mình, và khi đã cảm thấy chạy được cách hang một khoảng vừa đủ bảo đảm an toàn cho hang là nó bứt luôn khỏi con chó, làm rối loạn dấu vết và quay trở về hang. Ở nhà mọi việc vẫn đâu vào đấy. Chỉ có con cáo con mõm đen mọi khi hay chạy ra đón mẹ ngay lối ra vào, lần này nép vào xó sâu nhất trong hang và chúi mũi vào đó.

Năm phút trước nó còn ngó ra ngoài hang, nhưng đến khi nghe thấy tiếng chó sủa ghê rợn chói tai thì nó run sợ đến ớn lạnh xương sống, run rẩy cả đến mẩu chót cái đuôi xù lông. Cáo con cuống quít lẩn vào góc sâu, nằm co rúm lại và cứ nằm mãi như thế rất lâu cả sau khi cơn sóng gió đã đi qua. Từ trước tới giờ nó chỉ sống trong thế giới tình thương. Nhưng bây giờ nỗi sợ hãi đã bắt đầu xâm nhập vào thế giới đó rồi.

II. Nỗi bất hạnh

Trong những người thợ săn rất phổ biến ý kiến cho rằng hình như cáo không động đến những gia cầm ở gần nơi hang nó. Nó cố không làm cho người láng giềng gần gũi nổi cơn thịnh nộ và vì thế luôn luôn tìm cách kiếm mồi ở những trang trại xa hơn. Rất có thể vì lý do đó mà ở chuồng gà của Juck mọi việc đều tốt đẹp, còn ở trại Benton thì gà cứ mất luôn luôn. Cụ Benton cũng giống như tất cả mọi người không thể chịu đựng mãi được, và đến khi hơn một phần tư số gà trứ danh của cụ mất tăm thì cụ thực sự phát khùng lên.

Vào ngày chủ nhật kế đó hai đứa con trai nhà Benton là Xi và Bed đi ngang qua đỉnh đồi vừa lúc nghe thấy con chó của Juck theo vết cáo. Hai chú

bé này không mấy thân thiện với con chó nên chẳng muốn can thiệp vào chuyện của nó. Các chú dừng lại, đứng trên cao quan sát một cuộc rượt đuổi trong thung lũng, theo dõi xem cáo xỏ mũi chó một cách linh hoạt như thế nào sau khi đã chán không muốn chạy nữa.

Nhưng các chú bé chưa kịp cất bước thì con cáo lại hiện ra, lần này ngoạm trong miệng một con gà mái trắng phau. Nhà Benton rất hãnh diện về đàn gà trắng của mình, và rõ ràng là cáo đang tha chính con gà của chúng. Gà trắng rất dễ nhận ra từ xa, và hai chú bé chẳng tốn công gì cũng theo dõi được kẻ ăn trộm đến tận cửa hang của nó.

Sau nửa giờ đồng hồ chúng đã đứng giữa đám lông trắng phau của con gà thuần chủng. Các chú bé thử luồn cây sào dài chọc vào hang, nhưng sào bị mắc kẹt ở khúc ngoặt của hang và lũ cáo con tuy sợ chết khiếp nhưng vẫn an toàn. Hai con cáo bố mẹ lúc đó cứ chạy tới chạy lui trong rừng ngay gần hang. Chúng hoảng sợ chạy khỏi hang nhưng cáo con còn bị kẹt lại nơi đó cho bên cái hang cứ thôi thúc chúng quay về. Chúng cố lại gần hang nhưng mỗi lần nghe thấy tiếng người thì lại chạy đi và lẩn vào bụi cây.

Mặc dầu cái hang nằm trên địa phận sở hữu của nhà Juck nhưng các chú bé nhà Benton vẫn quyết định ngày hôm sau quay lại và lôi lũ cáo con ra. Tuy nhiên cáo mẹ đã lo xa trước nỗi nguy hiểm đe dọa ngôi nhà của nó. Ngay sau khi các chú bé bỏ đi nó đã bắt tay vào việc đào một cái hang mới và đến lúc bình minh thì tiến hành di chuyển gia đình.

Nếu những người nông dân muốn lựa chọn con mèo con tốt nhất trong số những con mới sinh thì họ dùng một phương pháp tự nhiên và đơn giản là mang lũ mèo con ra ngoài đồng trống. Mèo mẹ chẳng mấy chốc đã tìm ra con và bắt đầu tha chúng về. Con đầu tiên nó tha về sẽ được coi là con mèo con tốt nhất. Đó là một dấu hiệu đáng tin cậy. Con mèo linh lợi nhất bao giờ cũng leo lên trên cả đám mèo con, làm cho mẹ nó chú ý đến trước nhất, chính thế mà mẹ nó tha nó về trước mọi con khác.

Trong hang cũ Domino là con cáo nhanh nhẹn nhất, khỏe mạnh nhất ra đón mẹ trước tiên, và mẹ nó mang nó đầu tiên qua nơi ở mới, an toàn. Sau đó mẹ nó tha con khỏe nhất trong số các chị em gái của nó, rồi đến lượt thằng em trai vạm vỡ. Trong thời gian này bố chúng canh gác ở các ngọn đồi lân cận.

Trời sáng dần. Cáo mẹ vừa lên đường với con cáo con thứ ba thì cáo bố phát tín hiệu báo động.

Các chú bé nhà Benton đã xuất hiện, mang theo thuổng và cuốc chim để đào hang cáo. Nhưng vừa đào được ba bước chân thì chúng vấp phải một tảng đá lớn. Chúng đang bàn luận cách làm thì nghe thấy tiếng nổ rầm rầm đưa đến từ công trường khai thác đá ở trong núi. Thế là chúng có ngay một kế hoạch hành động. Một chú bé chạy vào công trường và quay trở lại ngay với một gói thuốc nổ. Chúng đặt gói thuốc vào khe nứt của tảng đá. Một phút sau tiếng nổ khủng khiếp làm rung chuyển cả sườn đồi. Khi đám mây bụi tan đi cửa hang đầy những tảng đá lớn. Chắc chắn là lũ cáo con còn lại ở trong hang đã bị đè bẹp hoặc chết ngạt. Tiếng nổ đã biến nơi cư trú thành nấm mộ, và các chú bé bỏ đi.

Giá như các chú bé quay lại nơi đây vào ban đêm thì chúng sẽ được chứng kiến cảnh cáo bố và cáo mẹ dùng chân bới đất như thế nào và cắn xé một cách vô ích những mẩu đá hoa cương để cố chui vào cái hang thân yêu. Đêm hôm sau cáo lại đến nữa. Đến đêm thứ ba chỉ có một mình cáo mẹ đến, và sau đó nó cũng từ bỏ luôn mọi cố gắng đào bới vô vọng.

III. Nhà mới

Ngôi nhà mới của cáo nằm cách nhà cũ một dặm và không ở trên đồi nữa. Nó nằm lui xuống phía dưới, gần mé sông, nơi đây con sông rời bỏ đồi núi và chảy len lỏi giữa đồng cỏ. Tại đó, cáo dựng ngôi nhà mới ở giữa một chỗ

trũng rộng lớn có vách đá bao bọc xung quanh, có rễ cây hòan diệp liễu và bạch dương quấn vào nhau dày đặc. Cửa ra vào có hai tảng đá lớn che chắn. Hang cũ nằm trên sườn đồi, trong rừng thông, còn cái hang này đào trong lòng trũng phủ bóng hoàn diệp liễu. Thông reo rì rầm và thở dài muôn thưở, còn hoàn diệp liễu lúc nào cũng run rẩy và lo âu. Và dòng sông đưa những cơn sóng của mình đi mãi với khúc nhạc âm vang. Ngay từ cửa vào hang đã bắt đầu là bụi sỏ rậm rạp, kéo dài đến tận một vũng sông êm đềm mọc đầy cỏ lác. Sườn dốc xanh tốt này được dùng làm chỗ chơi đùa của ba đứa nhóc, và suốt mùa hè ở nơi đây có thể hàng vài chục lần quan sát thấy cái cảnh cũ rích cáo bố đi săn trở về nhà. Cỏ xung quanh nhàu nát vì cáo con nô đùa, vật lộn. Chúng lớn nhanh như thổi, nhưng nhanh nhất là con cáo có cái vệt đen trên mõm, cái vệt cứ mỗi ngày một đen hơn.

Cáo bố mẹ bắt đầu dạy chúng đi săn. Cáo con hầu như không bú nữa và ăn những gì mà cha mẹ chúng ăn. Thế là bố mẹ chúng thu xếp để bắt buộc lũ trẻ tìm lấy thức ăn giống như chúng tự đi kiếm lấy. Bố mẹ không mang thức ăn về hang nữa mà để ở trong rừng, cứ mỗi ngày một xa dần theo đà lớn lên của các con.

Vừa nghe thấy tiếng mẹ gọi là lũ con lao ngay vào rừng, và ở trong đó chúng bắt đầu một trò chơi nghiêm chỉnh mà kết quả sẽ quyết định bữa ăn trưa của chúng. Chúng lao vào các bụi cây, tìm kiếm và quay cuồng dọc theo sườn dốc phủ đầy cỏ, vừa láo liên vừa hít hít từng cái hố nhỏ. Chúng lướt đi mới vui vẻ làm sao, chúng bứt lên trước nhau khi hơi gió mách bảo chúng phải chạy về hướng nào, và thật tuyệt diệu làm sao, cuối cùng chúng đã học được cách phóng như bay theo chân bố mẹ đến thẳng nơi cất giấu thức ăn.

Chúng được dạy cách săn mồi như vậy. Con cáo con mõm đen sáng dạ nhất, mạnh khỏe nhất và nhanh nhẹn nhất. Nó sống tốt hơn. Nó thường xuyên chiếm được miếng to nhất, béo bở nhất. Nó lớn nhanh hơn các con khác và sự khác biệt này ngày càng dễ nhận ra. Nó lại còn có một nét khác biệt nữa: bộ

lông xám đen thời thơ ấu của nó ngày càng xẫm màu hơn. Trên mình các chị em nó bắt đầu lốm đốm những đám lông màu hung và vàng, màu lông đặc trưng của giống nhà cáo, còn lông nó thì ngày một đen đi, và mõm với bốn chân lại đen hoàn toàn.

Đó là cuối tháng Bảy. Cáo bố mẹ không những miệt mài kiếm miếng ăn cho bầy con từ các trang trại gần đó mà còn chăm lo giữ gìn chúng khỏi mọi hiểm nguy. Tiếng sủa chát chúa của con chó đen luôn luôn vang lên gần nơi lòng trũng chúng ở, và mỗi lần nghe thấy tiếng sủa đó là con cáo đen con lại run lên. Nhưng thường thường cáo bố hoặc cáo mẹ tiến ra đối mặt với kẻ thù và luôn luôn đánh lừa được chó bằng một mưu mẹo đơn giản nào đó buộc chó phải trở về nhà tay không. Trong vùng vách núi đá ven sông cáo đánh lừa chó dễ đến mức chúng bắt đầu coi thường kẻ địch thủ vụng về của mình và quá tin vào tài khéo léo của bản thân.

Một bữa, khi cả ba chú cáo con đang chạy tới lui sục tìm trên bãi cỏ non con mồi mà cáo bố vừa mang về, thì bỗng đâu một con chó đốm nhảy xổ vào chúng. Lũ cáo con khiếp sợ tiếng sủa oang oang bỏ chạy tán loạn, nhưng con cáo bé nhất không kịp né tránh đã bị hàm răng kếch xù của con chó ngoạm chặt. Con chó khủng khiếp mang chiến lợi phẩm của mình về trang trại, đặt xuống bên chân chủ rồi nhìn chủ chờ đợi một lời khen. Nhưng chủ nó chẳng khen ngợi gì nó cả.

Thảm họa không bao giờ chỉ giáng xuống một lần. Tinh mơ ngày hôm sau cáo bố vừa bắt được một con vịt chạy về thì bỗng tiếng chó sủa buộc nó phải chạy trệch khỏi cái hướng đi đã quá quen thuộc với nó. Nó rơi vào một con đường nhỏ chạy dọc theo hai bờ giậu cao. Nó không thể chui qua bờ giậu với con vịt ngậm chặt trong mồm. Cáo chạy dọc bờ giậu, nhưng lũ chó đã đuổi kịp nó. Nó bèn luồn nhanh sang một lối đi ngang bắt gặp đầu tiên. Than ôi! Kẻ bất hạnh rơi ngay vào một sân nhà có con chó khác, và thế là kết thúc cuộc đời nó.

Gia đình nó không biết gì về chuyện này. Cáo bố không trở về, không mang mồi kiếm được về. Mẹ và hai đứa con bị bỏ đói. Cơn đói đó có thể là tất cả những gì chúng nhận biết được ngày hôm ấy.

Trong cái hang ở giữa rừng hoàn diệp liễu chỉ còn cáo mẹ và hai đứa con. Cáo mẹ can đảm gánh vác tất cả nỗi gian truân vất vả. Tuy nhiên nó cũng đã gần hết trách nhiệm đối với bầy con. Suốt tháng tám cáo con theo mẹ đi rất xa săn mồi và tự tìm lấy thức ăn. Đến tháng chín con cái đã to bằng mẹ, còn con đực lông xẫm màu thì lớn vượt hẳn mẹ và khỏe hơn mẹ rất nhiều. Bây giờ mối quan hệ giữa em gái với anh trai và giữa mẹ với con trai đã thay đổi: cả hai con cái bắt đầu xa lánh chàng cáo đẹp trai to lớn đó và cuối cùng chúng cùng tránh né nó.

Cáo mẹ và cáo con còn sống chung với nhau nhưng một bản năng khó nhận thấy nào đó đã phá tan mối quan hệ gia đình. Chúng giữ tình bạn với con cáo đen to lớn khi tình cờ gặp nhau, nhưng rõ ràng chúng tránh những cuộc gặp gỡ đó. Vậy là chàng Domino "chạy nhanh" sau khi đã học được cách tự lo lấy cho mình liền rời bỏ vùng trũng trong rừng liễu và bắt đầu cuộc sống của một con cáo độc thân.

IV. Trang phục mới và cuộc sống mới

Từ đó Domino bước vào thế giới rộng lớn đầy rẫy giông tố cuộc đời, vượt xa ngoài phạm vi cái góc nhỏ thân yêu dưới tán liễu. Nay nó bắt đầu một cuộc sống tự lập và chỉ trông cậy vào sức lực bản thân để có thể no nê và toàn vẹn. Mỗi ngày nó thêm thông minh hơn, thận trọng hơn và đẹp đẽ hơn.

Ngay sau khi rời khỏi cái hang thân thuộc nó đã buộc phải chạy thoát khỏi một cuộc săn đuổi và hiểu rằng tài mưu trí giải cứu cho mình tốt hơn bất cứ đôi chân nhanh nhẹn nhất nào. Ngoài ra nó còn phát hiện được là trong giây phút hiểm nghèo nó có một người bạn trung thành mà nó vẫn thấy hàng ngày từ trước nhưng bây giờ mới có dịp bắt quen.

Một lần hai con chó đuổi theo Domino, và do chạy quá lâu theo các vách đá để thoát khỏi chúng nên nó đã bị cạnh đá cứa rách chân. Hôm đó là một ngày khô hanh và oi bức. Sau khi dốc hết sức chạy, Domino đã bỏ xa được những kẻ đuổi bắt. Nó lao vút về phía con sông với ý định làm dịu bớt mấy cái chân bê bết máu, mỏi rã rời và nóng bừng bừng. Nó trườn xuống sông, lê bước theo bờ nước nông ngược dòng chảy, tận hưởng cái mát mẻ. Nó đi trong nước được chừng một phần tư dặm thì bỗng lại nghe thấy tiếng chó sủa tiến lại gần và nhìn thấy chó chạy tới bờ sông theo dấu chân nó. Chú cáo non trẻ ẩn nấp trong bụi cây rên một cù lao nhỏ, và từ nơi ẩn náu an toàn đó nó sung sướng theo dõi lũ chó bị mất dấu ở chỗ mép nước rồi cứ chạy tới chạy lui dọc bờ sông để cố tìm nó, nhưng cuối cùng chẳng tìm được gì đành phải quay về mà hoàn toàn không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Có thể con cáo không hiểu rành rẽ rằng nước đã che đậy dấu vết, nhưng trong đầu óc nó đã hình thành một ý niệm sông là nơi rất tốt có thể giúp tránh được mối nguy hiểm khó thoát. Sau này điều đó còn được khẳng định thêm nhiều lần nữa. Ở nơi đó, bên bờ phía hạ lưu có một bãi cát dường như không in lại dấu vết và do đó không thể tố cáo sự có mặt của kẻ chạy trốn. Khi mùa đông đến và dòng sông phủ một lớp băng mỏng lấp lánh, Domino nhận ra rằng băng nâng đỡ nó rất tuyệt nhưng lại vỡ ra dưới chân chó làm cho chó rơi tõm xuống nước.

Nhưng nơi có lợi nhất té ra lại là cái bờ dốc dựng đứng lởm chởm đá trên bờ sông. Dưới chân dốc có một con đường mòn lượn quanh, đoạn đầu khá to nhưng đoạn sau thu hẹp lại đến mức cáo lách qua còn chật vật và thành ra quá hẹp đối với chó săn. Con đường mòn đó vòng ra mũi đất rồi thoai thoải chạy lên vách đá và dẫn vào rừng, nơi mà đến đây bằng bất cứ con đường nào khác cũng phải mất không dưới hai năm.

Ngoài ra, Domino còn nhận thấy rằng khi không săn được gì ở những nơi khác thì ở bên dòng sông bao giờ cũng có thể tìm thấy một cái gì đó ăn được.

Lúc là một con cá bị quăng lên bờ, lúc là một con chim chết, hoặc cùng lắm là một con ếch, tất cả đều có thể làm dịu cơn đói. Thế là trong óc nó hình thành một điều khẳng định vững chắc: nói chung dòng sông là một nơi tuyệt diệu, rất có ích trong những giây phút khó khăn của cuộc sống. Con sông đã trở thành người bạn nó.

Vào thời gian này con thú mới lớn của chúng ta thay đổi hẳn và mối nguy hiểm luôn đe dọa cuộc sống của nó cũng tăng lên gấp bội.

Khi thời tiết bắt đầu bước vào những đêm thu trẻ trung lông của Domino trở nên dày hơn, xốp hơn và thay màu. Mỗi ngày lông một xẫm hơn cho đến lúc cuối cùng sắc hung và xám biến mất hoàn toàn. Và bất cứ người nào am hiểu về lông thú đều có thể nói: "Đó phải chăng là dấu hiệu báo trước một vẻ đẹp không thể mong ước gì hơn. Phải chăng con cáo mới trưởng thành sẽ trở nên một con cáo nâu đen thực thụ?"

Kiếm được bộ lông cáo nâu đen - đó là một thứ hạnh phúc to lớn vô cùng mà người thợ săn chỉ dám mơ ước đến mà thôi. Thế nhưng cái báu vật đó lại được chính bản thân con thú giữ gìn cẩn thận bằng sự tinh khôn và nhanh nhẹn của mình.

Cáo nâu đen chỉ về mùa đông mới khác biệt rõ rệt với loại cáo khác. Cáo nâu đen con, khi còn chưa thay bộ lông thời thơ ấu, rất dễ nhầm với những con cáo bình thường. Chỉ lúc mùa đông đến gần mới có thể khám phá ra vẻ đẹp của anh chàng nhiều diễm phúc. Và thế là khi mùa thu đi qua và những đêm băng giá ập tới vùng Gonde thì bộ lông mùa đông sẫm màu của Domino ngày càng mịn và dày hơn, cái đuôi có đốt cuối màu trắng ngày càng mềm mại hơn, và cái vệt đen xẫm nổi bật ngang mõm ngày càng đen hơn, giống hệt chiếc mặt nạ nằm giữa có lông trắng như bạc viền chung quanh. Đầu và cổ cũng một màu đen bóng. Những điểm lông trắng óng ánh xuất hiện trên nền lông đen như bóng đêm thật chẳng khác gì những ngôi sao sáng điểm rải rác trên bầu trời ban đêm. Ai đã từng trông thấy con cáo con lem nhem hồi

tháng Sáu khó mà nhận ra nó vào tháng mười một này với toàn bộ vẻ lộng lẫy huy hoàng của bộ quần áo mùa đông trang nhã. Domino đã biến thành một con cáo nâu đen tuyệt diệu.

V. Cáo đẹp mã và con quái vật

Chẳng bao lâu mọi người đều biết rằng ở Gonde xuất hiện một con cáo nâu đen. Người ta nhìn thấy con cáo đẹp mã ấy nhiều lần, nó là một kỳ quan trong số những con thú săn lấy lông, và một số người còn thậm chí cho rằng con chó Ghechia lông đen của Juck đã nhiều lần đuôi theo dấu con chân nó. Điều này chí ít cũng là do chính Juck kể lại, tuy rằng bạn bè thường cười giễu coi là chuyện phịa và khẳng định rằng con cáo nâu đen rất khinh thường con chó ngốc nghếch, và bao giờ cũng đánh lạc hướng được chó bằng một trong vô vàn mánh khóe của nó sau khi đã bắt chó chạy thục mạng theo nó.

Ghechia có tiếng sủa tuyệt vời: to, trầm và vang xa đến mức gặp đêm yên tĩnh có thể nghe rõ cách hàng vài dặm. Tiếng sủa thực ra là máy móc, bởi vì con chó không hề thay đổi cách sủa trong lúc chạy, ngay cả lúc chạy về nhà theo dấu chân của chính mình. Đám trẻ con nhà Juck tưởng tượng rằng Ghechia là một con chó săn mẫu mực, tuyệt vời. Nhưng láng giềng lại cho rằng đó chỉ là sự pha tạp một cái bẫy cáo và một một cái còi xe lửa, mà lại còn là một con vật hung dữ và quàu quạu. Những người công tâm hơn thì xác nhận Ghechia là một con chó con to lớn, chạy nhanh, dữ tợn, có giọng sủa thật độc đáo, khó quên. Lần đầu tiên tôi nghe thấy tiếng sủa của Ghechia lúc nó bị nhốt trong trang trại. Cái tiếng sủa oang oang, dễ sợ, chát chúa đó cứ âm vang bên tai tôi mãi suốt cả ngày.

Thế rồi một lần, vào mùa thu khi hoàng hôn buông xuống, tôi đang lang thang trong rừng dưới chân đồi Gonde thì tiếng chó sủa chát chúa từ đằng xa vọng đến làm cho thính giác của tôi phải sửng sốt. Tôi nhận ra ngay lập tức và đoán là Ghechia đang chạy theo dấu một con thú nào đó. Tôi lắng nghe và hiểu ngay câu chuyện đang xảy ra. Tôi nghe thấy tiếng lá cây lay động nhẹ,

và một khoảnh khắc sau đã thấy hiện ra một con thú kỳ diệu: con cáo có bộ lông đen như than. Nó ngoảnh nhìn về phía kẻ thù. Con cáo cách tôi cả thảy có năm chục bước, và tôi hiểu mình cần phải làm gì: tôi đặt tay lên môi rồi lấy hơi tắc lưỡi thật to. Con cáo quay ngoắt lại và trườn nhanh về phía tôi.

Khi giữa chúng tôi chỉ còn không đầy hai chục bước, nó dừng lại trong tư thế duyên dáng, đôi tai căng thẳng chờ đợi, cái đuôi hơi cụp xuống và chân trước co lên như muốn cố xác định xem cái tiếng tắc lưỡi giả làm tiếng chuột hoặc thỏ kia từ đâu đưa lại.

Chao ôi, bộ lông mới đẹp làm sao! Mới là đầu thu nhưng trên nền lông đen bóng đã nổi rõ chòm lông ngực trắng như tuyết và mẩu đuôi cuối màu sáng. Đôi mắt màu vàng của con cáo sáng rực lên như những đốm lửa nhỏ, còn những chấm lông lóng lánh ánh bạc thì bao quanh đầu và cổ nó như vầng hào quang. Tôi cảm thấy chưa lần nào trong đời được nhìn thấy một tạo vật tuyệt tác như vậy. Cuối cùng tôi đã hiểu đó đích thực là con cáo nâu đen vùng Gonde. Tôi đứng yên không nhúc nhích, con vật cũng bất động. Dường như điều này vẫn thường hay xảy ra: loài vật có lẽ không nghĩ ra rằng đứng trước nó là một con người. Nhưng con cáo đã nghe thấy tiếng chó sủa oang oang đang lại gần, đó là Ghechia chạy theo dấu chân nó. Nó liền quay ngoắt lại, tiếp tục chạy. Tôi lại tắc lưỡi và lại có diễm phúc ngắm nghía lần nữa cái dáng đứng kiều diễm của con thú đang lo sợ. Nhưng tôi đã có một cử động thiếu thận trọng làm lộ mình và con cáo biến mất trong nháy mắt.

Sau mười phút, một con thú khác hiện ra, cứ cách vài bước nó lại sủa cầm chừng một tiếng. Nó chui qua các bụi cây, làm gãy tất cả những gì cản trở trên đường đi. Nó vụng về, nặng nề, đôi mắt đỏ ngầu như máu và chẳng để ý đến cái gì khác ngoài những dấu vết để lại trên mặt đất, nó tiến lên phía trước với bộ mặt bướng bỉnh, lầm lì. Đó chính là con Ghechia trứ danh định thử sức với nhân vật chạy nhanh nhất trong số dân cư vùng Gonde.

Tôi bất giác cảm thấy rùng mình phải chứng kiến cái cảnh con thú to béo,

phục phịch đánh hơi và tìm ra chính xác mỗi chỗ ngoặt của dấu chân cáo. Tôi thấy thật ghê người khi nghĩ rằng dấu vết kia có thể nói cụ thể là con cáo chạy hướng nào. Chính vì thế mà Ghechia không bối rối, do dự một chút nào. Tôi tắc lưỡi gọi chó nhưng có lẽ chỉ gọi một cái bẫy cáo nào đó thì mới mong đạt được kết quả mà thôi. Con chó chỉ có một ý nghĩ duy nhất là không để mất dấu, đuổi theo kỳ được con cáo. Và sau đó ra sao thì tôi có thể căn cứ vào đôi mắt dữ dằn, ngầu máu của con chó và túm lông dựng đứng trên trán nó mà đoán ra được dễ dàng. Chính bản thân tôi cũng đi săn cáo và ưa thích kiểu săn bằng chó, nhưng ngày hôm đó cái hình ảnh một tạo vật kỳ diệu bị con chó ngao Xecbe nhẫn tâm săn đuổi và khó lòng thoát khỏi tay nó đã gây cho tôi ấn tượng y như đang đứng trước hình ảnh một con rắn độc định xiết chết nghẹt một con chim nhỏ có giọng hót tuyệt vời.

Tôi đã lãng quên tình bạn lâu đời giữa người và chó, và từ đó trở đi chuyển tình cảm của mình sang con cáo nâu đen.

VI. Đời sống mùa đông của Domino

Mùa đông đã đến, các cậu bé thôn quê bắt đầu mùa săn cáo chẳng theo quy củ gì cả. Chúng thường thả hai ba con chó chạy trước rồi chạy bộ theo sau, tay cầm súng.

Có một lần chúng mở cuộc săn bằng ngựa thực thụ cùng với bầy chó, nhưng Domino náu kín trong các khe đá gần bờ sông. Mỗi lần trốn thoát kẻ thù nó lại trở nên dũng mãnh hơn và càng thành thạo hơn trong nghệ thuật đánh lạc hướng những kẻ săn đuổi nó. Ngoài ra nó còn trau dồi được cả cách chế ngự bản thân. Tiếng sủa ghê rợn của con chó to lớn vẫn làm cho nó khiếp hãi như trước, nhưng Domino tập chế ngự được nỗi sợ hãi và lòng dũng cảm của nó mỗi ngày một gia tăng.

Giờ đây nó sống cuộc đời bình dị của một con cáo độc thân. Nó không có tổ ấm, loài cáo mùa đông ít sống trong hang. Nó nằm ngủ ở những chỗ trống,

bộ áo lông dày dặn, mịn màng và cái đuôi mượt mà bảo vệ nó khỏi bị lạnh. Còn tài đánh hơi thính nhạy giúp nó tránh thoát mọi nguy hiểm đang tới gần. Nó chỉ ngủ ban ngày, dưới ánh nắng. Đó là quy luật không viết thành văn của loài cáo: "Đêm săn mồi, ngày ngủ", khi mặt trời lặn và bóng hoàng hôn bao phủ, Domino bắt đầu đi kiếm ăn.

Có người nghĩ lầm rằng mọi con thú rừng đều có thể nhìn được trong bóng tối dày đặc. Không đúng, con thú cần ánh sáng. Dĩ nhiên là nó cần ít hơn con người, nhưng dù sao nó cũng cần có một chút ánh sáng. Con thú có khả năng dò dẫm, len lỏi trong bóng đêm tốt hơn con người, nhưng vẫn chỉ là dò dẫm mà thôi. Con thú không ưa ánh sáng chói chang buổi trưa. Thời điểm thích hợp nhất đối với chúng là lúc trời chạng vạng tối. Dưới ánh trăng hay vào đêm sao mùa đông, khắp nơi phủ tuyết, săn mồi tiện lợi hơn nhiều.

Như thế là mặt trời vừa lặn Domino đã ra đi săn mồi. Nó chạy thoăn thoắt, cố giữ ngược hướng gió, quay ngang quay ngửa khắp bốn phía để kiểm tra từng bụi cây đáng ngờ, từng lùm cỏ nghi hoặc, ghé thăm tất cả những chỗ trước đây nó đã từng gặp may, và chạy lại ngửi hít từng gốc cây, tảng đá và cả những xó xỉnh bên hàng rào mà nó đã để dấu lại, cốt xem có con cáo nào vừa mới tới đó hay không. Loài cáo cũng như loài chó và sói vẫn có thói quen để lại dấu vết bên mỗi tảng đá và gốc cây. Sau đó nó chạy vượt lên đỉnh đồi, đánh hơi xem gió có đưa lại hương vị của thứ gì đó ăn được chăng. Chỉ có một tiếng xào xạo nhẹ cũng làm cho nó dừng lại và đứng bất động cho đến khi khẳng định rằng không có chuyện gì xảy ra cả, hoặc là rón rén như một con mèo để đến gần hơn tìm hiểu được kỹ xem có chuyện gì. Đôi lúc nó leo lên một cái cây nào đó có cành ngả sát đất, hoặc nếu không có cây thì nó nhảy lên một cái thật cao để nhìn quanh, quan sát.

Trong những chuyến đi đêm như thế, nó hoàn toàn không lẩn tránh các trang trại có chó canh giữ. Số cáo ở những vùng hoang vắng tăng lên đáng kể theo đà di dân tới nơi đó, bởi vì mỗi trang trại là một nguồn cung cấp thức ăn

nuôi báo cô hai, ba con cáo sống bám. Thế là anh chàng Domino của chúng ta cứ chạy từ trang trại này đến trang trại khác, bất chấp sự có mặt của lũ chó. Và để tránh khỏi rơi vào răng chó, nó dừng lại cách mỗi trang trại một khoảng rồi cất giọng đánh tiếng. Nếu chó xồ ra sủa thì nó đánh bài chuồn, còn nếu không có ai đáp lại thì nó kết luận rằng chó đã bị nhốt. Lúc đó nó mạnh dạn luồn vào sân và cuỗm tất cả những gì bắt gặp. Dĩ nhiên con mồi béo bở nhất đối với nó là cô gà mái béo múp mà nó chế ngự được trong nháy mắt bằng cách ngoạm chặt hàm răng vào cổ gà. Nhưng cũng có lúc Domino buộc phải bằng lòng với những mẩu bánh mì vứt bỏ hoặc một con chuột chết quắng ra từ một cái bẫy chuột. Thậm chí nó không từ cả việc tha những mẩu thức ăn thừa trong máng lợn.

Nó tìm thấy thức ăn được gần như thường xuyên, tuy không phải đêm nào cũng có, và như tế cũng đã đạt yêu cầu bởi vì chỉ cần một tuần nói chung có 5 bữa tối khá giả là đã quá đủ để nó không tiêu hao số lượng mỡ trong người và chịu đựng được mùa đông.

VII. Domino tìm được bạn đời

Không một con thú rừng nào lại lang thang vô mục đích từ chỗ này qua chỗ khác. Mỗi con thú có một địa hạt quen thuộc riêng của mình, một khu vực để săn mồi nhất định. Vì khu vực đó, chúng sẵn sàng đánh nhau và bảo vệ nó chống lại bất kỳ con thú nào khác cùng loài với chúng.

Kết quả nhiều cuộc khảo sát cho biết rằng, địa phận săn mồi của cáo thường trải dài ba bốn dặm quanh hang cáo. Rất có thể địa hạt của con này có phần nào đó trùng với địa hạt của con khác. Tuy nhiên thú vật nhanh chóng quen với loại hàng xóm cố định như thế, sau khi đã nghiên cứu kỹ vẻ ngoài và mùi dấu vết của chúng, và cuối cùng thì những con thú ở cạnh nhau chẳng còn để mắt đến nhau nữa. Nếu trong khu vực xuất hiện một con thú lạ thì tình hình sẽ hoàn toàn khác hẳn. Bấy giờ bắt buộc phải ẩu đả hoặc rời đi nơi khác.

Vào cuối tháng Tuyết, Domino đến độ sung sức nhất với bộ áo lông sang trọng trên người. Nó bắt đầu đau khổ vì cảnh cô đơn. Đôi khi lòng khao khát vô ý thức được tiếp xúc với một ai đó khiến nó ngồi rất lâu trên cái gờ nhỏ gần một trang trại nào đó, lắng nghe tiếng chó sủa nếu việc đó chẳng gây ra ra điều gì nguy hiểm, hoặc thậm chí nó còn cố tình khiêu khích để cho chó đuổi bắt nó nữa. Thỉnh thoảng nó dừng bước trên đỉnh đồi tràn ngập ánh trăng và tru lên một hồi dài. Các nhà bác học gọi tiếng tru đó là tiếng cáo sủa, còn những người thợ săn gọi đó là tiếng khóc rầu rĩ:

I-áp, i-áp, i-u-rơ-ơ-ơ, i-ô-u

I-áp, i-áp, i-u-rơ-ơ-ơ, i-ô-u

Có lần vào một đêm trong tháng Đói, Domino tru lên ai oán, chẳng hy vọng có kẻ nào đáp lại. Lúc tru lên như thế nó lại càng cảm thấy mãnh liệt hơn sự cô độc của mình.

Theo ngôn ngữ loài người thì tháng Đói là tháng hai. Mùa đông bắt đầu tàn, gió đông nam mang hơi ấm nhè nhẹ thổi, nó chính là ngọn gió mang theo hơi thở bí ẩn của mùa xuân.

I-áp, i-áp, i-u-rơ-ơ-ơ, i-ô-u

I-áp, i-áp, i-u-rơ-ơ-ơ, i-ô-u

Domino lại tru lên, nhắc lại lời kêu gọi của mình, và sau khi nhìn kỹ xung quanh thì lần này nó nhận thấy ở phía xa có một cái bóng lao nhanh trên lớp tuyết trắng bao phủ cánh đồng. Nó đang theo dõi cái bóng đó, đôi tai dỏng lên nghe ngóng, thì một cái bóng khác đã phóng qua trên tuyết ở một khoảng cách gần nó hơn, Domino liền đuổi theo cái bóng thứ hai này.

Con người nhận ra những người xung quanh chỉ theo vẻ bề ngoài và rất dễ nhầm lẫn khi người ta thay đổi chút ít dáng vẻ bề ngoài. Về mặt này cáo giỏi

hơn ta nhiều: nó nhận ra hàng xóm của nó qua vẻ ngoài và qua cả mùi của những dấu vết chúng để lại cũng như mùi của thân thể chúng và tất cả những thứ đó không thể đồng thời thay đổi đến mức không nhận ra được. Trong nháy mắt Domino đã bắt được dấu vết của cái bóng thứ hai và linh cảm mách bảo nó ngay một cách chính xác rằng đó là dấu của con cáo Hung sống ở Soban. Từ lâu Hung có quyền kiếm ăn ở nơi này, cho nên Domino yên trí chạy tiếp. Nhưng đến khi nó bắt gặp dấu vết của cái bóng thứ nhất thì máu trong người nó sôi sục niềm khát vọng kịch chiến: đó là dấu vết của môt con cáo lạ đang lấn chiếm vùng đất của nó, và thế là nó vội vã lao theo. Tuy thế khi nó vừa chạy vừa hít hít dấu chân thì cơn giận dữ của nó vụt tan biến nhường chỗ cho một thứ tình cảm khác hẳn.

Nó ngửi lại dấu chân và cắm đầu cắm cổ lao theo. Mũi nó, một người chỉ huy tuyệt diệu, khó hiểu, đã thầm bảo nó: "Hãy nhanh lên!".

Nó phóng về phía trước với một lòng hăng hái tăng gấp bội và bỗng nhiên lại bắt gặp dấu vết của Hung. Mới vài phút trước đây Domino còn bước qua dấu vết đó một cách hoàn toàn dửng dưng, nhưng bây giờ mọi việc đã khác rồi. Cái cảm giác mới lại tràn ngập tâm hồn nó. Và nó bỗng thấy tức giận điên cuồng. Toàn bộ lông nó, từ tai đến đuôi, đều dựng đứng cả lên. Cuối cùng, sau khi đã chạy qua ba bốn ruộng ngải cứu nó trông thấy cả hai con cáo. Những gì chúng đang làm hoàn toàn không nói lên là chúng đuổi bắt, đánh nhau, và chẳng rõ được chúng đang có thái độ hòa bình hay thù nghịch với nhau. Con cáo lạ là một con cáo cái không to lắm, màu lông hung có một cái yếm trắng nhỏ, đang chạy cách xa một đoạn phía trước. Hung nhanh nhẹn rượt theo cô nàng. Cáo cái liền quay ngoắt lại và nhảy xổ vào anh chàng, cáo đực nhảy sang một bên nhưng không tỏ ra hằn học. Cứ như thế chúng tiếp tục vừa chạy, vừa lao từ bên này qua bên kia. Trước cảnh tượng đó cả một cơn bão dục vọng và thịnh nộ bùng ra, tràn ngập trong Domino.

Không hiểu sao nó cảm thấy rằng nó có quyền được cô Yếm trắng chú ý

đến hơn, và nó rất bối rối khi thấy cô nàng cự tuyệt nó còn hăng hơn so với kẻ địch thủ của nó. Domino bèn quay sang phía Hung, rít lên dữ tợn. Hung cũng dựng đuôi lên ưỡn thẳng người và nhe hai hàm răng gớm ghiếc ra.

Chúng đứng đối mặt vài giây đồng hồ. Lợi dụng lúc đó, Yếm trắng lại bỏ chạy. Hai kẻ tình địch lao theo, vừa chạy vừa dọa nhau. Domino đuổi kịp kẻ chạy trốn trước. Cô nàng dừng lại hầm hè nhưng không đến nỗi giận dữ lắm. Hung từ phía bên kia tiến lại gần và nhận thấy nó bị cả Domino lẫn Yếm trắng uy hiếp. Hai kẻ tình địch quấn lấy nhau. Hung bị quật ngã và nằm dài răng va vào nhau côm cốp. Domino đứng trên người nó nhưng không làm hại gì nó cả.

Yếm trắng lại bỏ chạy, và hai kẻ tình địch lại chạy hai bên, con nọ gầm gừ với con kia. Lúc chúng chạy ngang qua một cánh đồng Yếm trắng hơi tránh xa Hung một chút và xích lại gần con cáo nâu đen, và khi cả ba con dừng lại thì bây giờ không phải là ba con đối nghịch với nhau mà là hai con đối địch với một con. Con cáo đen to lớn, toàn thân ưỡn thẳng, lông trên cổ dựng ngược, đuôi vểnh cao. Nó tru lên dọa dẫm và nhe hàm răng sáng bóng của mình ra và tiến về phía địch thủ, có yếm trắng theo sát bên cạnh.

Hung hiểu rằng, với nó thế là đã hết. Nó quay đi và ủ rũ chạy mất.

Phần II: CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH

VIII. Mùa xuân

Mùa xuân tươi mát đã đến trên đồi núi Gonde. Sườn đồi sẫm màu lại, dòng sông đã tan băng, không trung tràn ngập những tiếng vỗ cánh, tiếng chim kêu rộn rã lúc bình minh và tiếng kêu của những con ếch nhái bé nhỏ trong các đầm lầy đã tan hết băng.

Trong khu rừng hãy còn khoác bộ áo mùa đông, cây lê hé mắt nhìn qua

tuyết và duỗi thẳng những cái lá nhỏ óng ánh ra dường như muốn nói: "Điều tôi hằng chờ đợi đã đến đó, những trái cây màu đỏ của tôi mới hợp thời làm sao". Gà rừng, sóc, cu li thưởng thức khoản thết đãi đó của tháng Quạ, và tất cả những ai yêu thích thế giới những con thú rừng đều tự nhiên hân hoan nghĩ rằng: bà mẹ thiên nhiên quả là sáng suốt khi để dành thức ăn ngon lành đó cho thời kỳ đói kém.

Ở trong rừng cũng như ở trên hồ đã bắt đầu mùa kết đôi của thú, báo hiệu sự ra đời của những thế hệ mới. Tất cả những điều này cũng được trái tim của Yếm trắng và Domino hưởng ứng một cách sống động nhất.

Ngay khi tuyết tan vừa tạo thành những con suối nhỏ giá lạnh đầu tiên chạy dọc theo các sườn dốc, đôi cáo của chúng ta đã đi tìm nơi lập tổ ấm gia đình. Chúng chạy tới chạy lui và tìm kiếm, lại tìm kiếm và chạy khắp nơi. Nói đúng hơn, chỉ có mỗi mình Yếm trắng tìm kiếm còn Domino thì ngoan ngoãn theo sau, và cứ như thế chúng đi khắp bình nguyên cát phía dông đồi Gonde. Nhưng ở đấy đâu đâu cũng gặp những dấu vết nhỏ do những con cáo khác để lại, mà ý nghĩa của chúng nếu dịch ra ngôn ngữ loài cáo thì quá rõ ràng: "Kẻ lạ mặt muốn chiếm chỗ sẽ phải đổ máu". Về sau chúng phải lặn lội khắp các khe sói vùng Gonde. Tuy nhiên tuyết trong khe vẫn còn quá dày. Chúng quay trở lại dòng sông và cuối cùng đến được cánh rừng thưa mọc đầy hoàn diệp liễu - chính là cánh rừng hoàn diệp liễu mà Domino đã sống qua thời thơ ấu. Cuộc tìm kiếm của người bạn gái của Domino kết thúc tại đây, bởi vì nó đã tìm được tất cả những điều cần thiết.

Sau khi ngửi hít khắp nơi khắp chốn, con cái bắt đầu đào hố trong một khóm rừng dẻ. Đất ở đây được phủ một lớp tuyết dày, bên dưới có một lớp lá rụng cho nên không bị rắn cứng lại. Ở các nơi khác đất hoàn toàn đóng băng và cáo không tài nào đào được hang. Một linh cảm khó giải thích nào đó mách bảo nó rằng cần phải đào hang chính tại đây. Trong lúc ấy Domino trèo lên đỉnh ngọn đồi bên cạnh và ở đó canh gác. Sau khi làm việc chừng một

tiếng đồng hồ con cáo chui ra khỏi hố và Domino thay chân nó.

Cứ như thế chúng thay phiên nhau đào bới mấy ngày liền. Cuối cùng hang đã đào xong, gồm một hành lang dài đầu tiên dốc xuống phía dưới, rồi chạy ngược trở lên tới một nơi ở rộng rãi hơn, tiếp đó lại có một hành lang khác dài chừng vài bước dẫn tới một nơi ở nữa ở bên cạnh, còn hành lang thứ nhất thì lại chạy vòng lên trên và kéo dài cho đến khi chạm vào tầng đất đóng băng thì tạm thời kết thúc.

Hàng ngày hai con cáo cứ cào bới từ trong ra phía đất đóng băng bên ngoài lúc này đã bắt đầu mỗi lúc một mềm hơn, và cuối cùng chúng chui được ra ngoài. Chúng phủ kín lối ra vào hang vòng vèo khéo léo bằng cỏ cũ từ năm ngoái. Sau đó chúng lấp kín lối vào, đào lúc đầu. Ở gần lối vào mới không có dấu vết đất bị đào bới, và kể cả người đứng gần cũng không ai có thể nhận ra được cửa hang, ấy là chưa kể cỏ mọc hàng ngày cứ mỗi lúc lại che dấu nó tốt hơn.

Thức ăn bắt đầu dễ kiếm, và một lần Yếm trắng tóm được một con cu li thiếu thận trọng mò ra kiếm ăn ban đêm. Nó đem con cu li giấu dưới cát khô trong cái hang ngách.

Bây giờ thì đôi vợ chồng cố gắng tìm mọi cách tránh càng ít lọt vào mắt người khác ở gần nơi hang càng tốt. Nhiều lần Yếm trắng chạy trong dòng nước của con suối nhỏ cốt không để lại dấu vết dễ dàng nhận thấy trên đường về nhà, còn Domino thì nhiều lần nằm sát đất sau cái cây đổ trên cỏ khi một chú bé thôn quê nào đó đi ngang qua và không hề nghĩ rằng có một con cáo ở ngay sát bên cạnh. Con thú nâu đen cứ mỗi ngày mỗi phải đề phòng kẻ qua lại nhiều hơn như thế.

IX. Sự kiện

Sau tháng Quạ đến tháng Cỏ, không khí trong rừng và trên cánh đồng tràn

ngập cảnh chờ đón sự màu mỡ phì nhiêu đang tới. Trong người Yếm trắng đã có sự thay đổi rõ rệt: nó bắt đầu lảng tránh Domino như lảng tránh kẻ thù và gầm gừ giận dữ mỗi khi con đực thử theo nó vào trong hang.

Domino cả ngày không bước chân vào trong hang, và đúng trong thời gian nó vắng mặt đã xảy ra một biến cố phi thường. Năm chú cáo con ra chào đời, bé xíu, vụng về, "chẳng ra hình thù gì cả" như mọi người vẫn nói, nhưng đối với người mẹ thì chúng là vật kỳ diệu nhất, đáng giá nhất trên thế gian. Từ giây phút đó, với cảm xúc được làm mẹ tràn ngập trong lòng nó phụ thuộc hoàn toàn và tuyệt đối vào bầy con nó.

Nhiều giờ sau nó mới dám để con lại trong giây lát chỉ cốt đẩy lùi cơn thèm khát uống những ngụm nước mát lạnh của dòng suối gần bên. Trên bờ Domino đang đợi. Yếm trắng hơi ve vẩy tai, nhưng tuyệt đối yên lặng và làm ra vẻ không nhận ra chồng mình. Con chồng nằm sấp trên lá, nhưng con vợ quay về hang ngay. Ngày hôm sau Yếm trắng thấy đói, nhưng nó không nghĩ đến việc ra ngoài kiếm ăn. Nó vẫn còn đồ ăn giấu trong hang từ trước.

Qua hai ngày, khi nguồn thức ăn dự trữ đã cạn sạch nó mới ra khỏi hang và đã thấy một đống chuột mới bị cắn chết ở cạnh cửa hang. Rất có thể cáo bố mang chuột về cho lũ con chứ không phải cho cáo mẹ. Chuột được để dành cho bầy con nhưng con mẹ ăn no. Từ hôm đó ngày nào Yếm trắng cũng tìm thấy một thứ gì đó để gần cửa hang hoặc đâu đấy quanh ngay trong cỏ.

Hai tuần đầu cáo con còn chưa mở mắt, nhưng rồi chúng cũng đến lúc mở mắt được. Bây giờ chúng bớt kêu choe chóe và mẹ chúng có thể yên tâm ra ngoài hơn. Domino nhận thấy vợ nó không xua đuổi nó nữa và sau vài ngày thì nó được phép sáp nhập vào gia đình.

Cáo con gần đầy tháng thì lần đầu tiên chúng được phép bò ra ngoài ánh sáng ban ngày. Chúng bò rất chậm chạp và vụng về: chúng hoàn toàn chưa có sự linh lợi cũng như vẻ đẹp, nhưng lại có vẻ đẹp tuyệt vời của những đứa trẻ

yếu đuối. Và bất cứ ai có dịp thấy cái gia đình son trẻ đó đều có thể nhận ra ngay lập tức những tình cảm trong lòng của những người làm cha mẹ do chính sự yếu ớt đó mang lại: như tất cả những bậc cha mẹ khác, chúng mong muốn lúc nào cũng được âu yếm, vuốt ve bầy con ngay cả trước những kẻ thù mà vào lúc khác thì chúng đã lập tức cao chạy xa bay. Từ hôm đó trở đi mỗi ngày lại thấy diễn ra thường xuyên hơn cái cảnh tượng mà ta từng thấy trong thời thơ ấu ở trước căn nhà của chính Domino. Lũ cáo con mỗi ngày thêm cứng cáp và hơi giống cáo.

X. Kẻ thù cũ

Một hôm Domino mang con mồi kiếm được trở về nhà. Năm cái mũi đen bé xíu từ trong hàng thò ra đón nó, và năm cặp mắt sáng long lanh như hạt cườm nhìn dán vào nó. Thình lình có tiếng chó sủa rất to vang lên ngay gần đó. Domino cảnh giác nhảy phắt lên một gốc cây để nghe cho rõ hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính là tiếng sủa chói tai của kẻ thù cũ. Không thể để con chó lại gần tổ ấm thân yêu, và Domino cố nén sự lo lắng trong lồng ngực dũng cảm lao ra đương đầu với kẻ thù, trong lúc cáo mẹ đưa bầy con vào trong hang.

Ghechia đuổi theo Domino ngay tức thì, bây giờ nó cũng đang độ sung sức và khó lòng chịu rút khỏi cuộc đuổi bắt. Chó hơi dừng lại một chút khi đánh hơi thấy Yếm trắng nhưng Domino đã can đảm ló khỏi bụi cây để lộ mình ra rồi cất tiếng sủa và lại thu hút kẻ đuổi bắt về phía mình. Cáo và chó đều trẻ và tràn đầy sức lực. Cuộc chạy đua kéo dài cả tiếng đồng hồ nhưng thậm chí chúng không hề thấy mệt. Cuối cùng Domino chán ngấy cái trò chạy đuổi và cố bứt khỏi chó như trước kia nó vẫn thường làm. Tuy nhiên bây giờ việc đó hóa ra không dễ thực hiện: thời gian qua Ghechia đã học hỏi được nhiều và trở thành một kẻ đuổi bắt có kinh nghiệm. Cả mánh khóe đầu tiên giở ra lẫn mánh khóe thứ hai đều thất bại. Domino chợt nhớ đến thành gờ hẹp trên vách núi lởm chởm đá, nơi con sông Soban đổ xuống phía dưới. Nó

bèn lao về hướng đó, thu hút theo sau cả kẻ thù tàn nhẫn.

Không biết đó là một sự ngẫu nhiên hay là một kế hoạch đã định sẵn, chỉ biết cả hai con thú đều phóng vùn vụt thẳng hướng dốc núi, mỗi lúc một gần hơn. Bộ lông áo đen, mịn màng đã bắt đầu thấp thoáng trên bờ sông. Domino bắt đầu giảm tốc độ, Ghechia dồn hết sức đuổi, hơi thở hổn hển, và nó đã gần kịp con cáo. Cuối cùng chúng tới một con đường mòn khá rộng. Domino còn chạy chậm lại hơn nữa, và con chó đen nhìn thấy nạn nhân của nó ở rất gần liền gia tăng cố gắng thêm gấp bội. Nó tưởng như sắp đớp gọn được con cáo ngay bây giờ.

Con đường mòn cứ hẹp lại mãi. Chó cứ xông vào. Nó hoàn toàn tin vào thắng lợi: chỉ còn một bước nhảy nữa thôi là con cáo thấm mệt sẽ nằm gọn trong hàm răng nó. Nhưng con thú khôn ngoan bất thình lình lao nhanh như tên bắn theo gờ đá hẹp dọc vách núi. Và con chó Ghechia ngực nở, vạm vỡ lúc lao theo nó đã bị va vào vách núi và bay lộn nhào dọc theo dốc đá. Nó cứ rơi mãi, rơi mãi cho đến lúc lăn tõm xuống nước sông lạnh buốt, mình mẩy dập nát và đẫm máu.

Từ trên cao con cáo đen thản nhiên theo dõi chuyến bay đó.

Dòng sông Soban ở chỗ hẹp đó ngay mùa hè cũng chảy khá nhanh, còn về mùa xuân thì nó biến thành một dòng chảy xiết. Một con chó khỏe nhất cũng sợ chết khiếp cái trò nhảy xuống vực thẳm như thế, và con Ghechia bất hạnh bị thương nặng đến kiệt sức đang cố gắng đấu tranh giành lại sự sống. Dòng nước cuồn cuộn réo hung dữ mang nó đi đến hai dặm, quăng lên quật xuống, lộn ngược hất xuôi, ném nó vào những hòn đá nhọn hoắt và quay tròn nó trong các xoáy nước cho đến khi cuối cùng khinh bỉ vất con vật bất hạnh, què quặt lên bãi cát. Mãi đến ngày hôm sau con Ghechia mới lết được về nhà, và suốt cả mùa xuân rồi mùa hè năm đó nó không sao đi săn được nữa.

Còn năm cái mũi bé xíu và năm đôi mắt long lanh như hạt cườm trên

những cái mõm đầy lông tơ vô tội lại tiếp tục hàng ngày nhô ra bình thản trước cửa hang. Bố chúng hóa ra là người bảo vệ cừ khôi, và khu trũng đầy hoàn diệp liễu, có ngôi nhà của chúng, trở thành thung lũng hòa bình.

XI. Con hươu Dama

Mùa hè đã bước sang thời kỳ nóng nhất, và tháng Hoa Hồng tỏa ánh sáng rực rỡ. Lũ cáo con lớn nhanh một cách kỳ lạ, hai con trong số chúng đã kịp khoác lên mình bộ lông xám xẫm nói lên nguồn gốc cao quý của chúng và hứa hẹn nhiều trong tương lai. Yếm trắng và Domino bây giờ cố mang thú sống về nhà để lũ cáo con có thể học săn mồi và tự xé xác nó.

Hàng ngày cáo bố mẹ tổ chức cho cáo con những cuộc phiêu lưu mới, tạo cho chúng cơ hội bộc lộ sự nhanh nhẹn và tài đánh hơi. Cứ mỗi lần đi săn cáo con lại học được một điều mới mẻ và hoàn thiện được nghệ thuật săn mồi. Vì việc này mà Domino hầu như ngày nào cũng phải dấn thân vào những nơi nguy hiểm mà bất cứ con cáo nào khác có lẽ đã phải trả giá bằng cả mạng sống rồi. Nhưng nó đều thoát ra khỏi tất cả các cuộc thử thách bình an vô sự và chỉ phát triển sức lực, sự nhanh nhẹn và tháo vát hơn lên mà thôi.

Trên đồi Gonde có con cu li, và một hôm giữa lúc đang tìm hóng trong đám cây dương sỉ thì Domino bất ngờ sửng sốt trước một mùi kỳ lạ. Sau vài khoảnh khắc nó nhìn thấy một con vật tương đối to lớn ẩn trong cỏ, màu lông hung sáng lốm đốm trắng. Theo bản năng Domino đứng sững luôn tại chỗ, mắt không rời con vật bí ẩn và sẵn sàng vọt qua một bên nếu như con vật đó xông vào nó. Nhưng con vật màu hung đốm trắng nằm yên như chết, đầu áp sát xuống đất, liếc cặp mắt to tròn sáng long lanh, sợ hãi nhìn nó.

Loài hươu đama - vì đó chính là một con hươu đama con - rất hiếm ở thung lũng sông Soban, bởi thế Domino trước nay chưa từng trông thấy và không hiểu mình phải làm gì. Có điều quá rõ ràng là con thú đang cố giấu mình đi kia sợ cáo nhiều hơn là cáo sợ nó. Khi cơ hoảng hốt ban đầu qua đi

thì sự tò mò nổi lên trên hết, Domino bước một bước lại gần con thú đang nằm bẹp. Con vật không động đậy mà cũng không không dám thở nữa. Con cáo tiến thêm một bước nữa. Giữa chúng chỉ còn cách nhau một bước nhảy, nhưng con vật kia vẫn tiếp tục nằm yên không nhúc nhích.

Lại một bước nữa, và thế là Domino đã ở ngay trước mũi con hươu con. Con vật vội đứng phắt dậy trên những cái chân cao kều và bắt đầu vừa vụng về nhảy trên đám cây dương xỉ vừa cất tiếng be be ai oán. Domino cũng nhảy vọt về phía đó theo sát sau nó cốt để mua vui.

Bỗng nghe có tiếng móng nện thình thịch và một thoáng sau con đama mẹ đã lao vút tới, lông trán nó dựng đứng, mắt rực lửa xanh dữ tợn, và Domino hiểu ngay rằng nỗi bất hạnh sắp sửa giáng xuống đầu nó. Nó quay phắt lại, nhưng con hươu đama phì phì tức giận đuổi theo, hung dữ gõ những cái móng guốc xuống đất. Con đama mẹ to gấp mười nó và lướt nhanh như gió, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp Domino. Con đama tung chân trước lên đá một cú hiểm vào người cáo khiến cho nó xuýt nữa ngã nhào. Con hươu lại đá nữa, nhưng cáo đã nhanh nhẹn nhảy sang bên tránh được.

Con hươu đama điên cuồng truy kích Domino, nó chưa thỏa mãn về chuyện con nó vẫn còn nguyên vẹn và hết bị đe dọa rồi. Dường như nó quyết định dù sao cũng phải trừng trị con cáo đã dám tấn công con nó.

Nó tiếp tục đuổi theo nạn nhân của mình qua các truông mọc đầy hoàn diệp liễu. Nó không hề thấy mệt mỏi chút nào mà trái lại hình như càng đuổi càng thấy khỏe hơn. Các bụi cây cản trở con cáo chạy trốn, nhưng với con hươu đama nặng nề thì lại chỉ là những vật chướng ngại không đáng kể. Giá như không phải là những bụi cây đáng nguyền rủa này thì một cuộc chạy đua dữ dội như thế có lẽ đã làm cho Domino thích thú.

Chúng cứ đuổi nhau như thế được nửa giờ, và Domino đã thấy rõ là nếu cứ né mình tránh đòn thì trăm lần đều sơ hở cả trăm và một cú đá trời giáng

sẽ giết chết nó chắc chắn. Vì thế nó khôn ngoan tính toán tìm cách nhanh chóng thoát ra nơi đỡ nguy hiểm hơn. Thế là nó bứt ra khỏi các bụi cây và cắm đầu cắm cổ chạy dọc theo cánh đồng rống. Nhưng dù Domino chạy trốn nhanh thế nào đi nữa thì con hươu đama cũng vẫn bám sát từng bước. Chúng đã chạy vào rừng, Domino vừa kịp né tránh một cú đá chân trước. May mắn sao cú đá đó lại trúng vào một cái cây to.

Ở trong rừng, giữa nhưng thân cây cứu tinh, Domino có thể nghỉ ngơi thoải mái và cười nhạo con hươu đama điên khùng và đứa con ngu ngốc của nó. Dù sao nó cũng được một bài học bổ ích. Nó sẽ nhớ suốt đời rằng, kẻ lạ bao giờ cũng là kẻ thù.

XII. Bùa mê

Một số người đặt bẫy để kiếm lông thú, một số khác đặt bẫy để tiêu diệt lũ thú rừng có hại, còn một số khác nữa thì chính họ cũng chẳng hiểu lý do nhưng lại đặt bẫy quanh năm. Đám con trai nhà Benton thuộc loại này. Chúng không có khái niệm về kiểu săn bắt thực thụ bằng bẫy và cứ luôn luôn phạm phải cùng một sai lầm là không buộc mồi vào đúng nơi cần buộc. Lỗi lầm đó tố cáo ngay những cái bẫy chúng đặt, và bất kỳ con cáo nào dù chỉ có chút xíu trí khôn của loài cáo thôi thì cũng phải hết sức coi thường. Xung quanh những cái bẫy của đám trẻ nhà Benton bao giờ cũng có ba dấu hiệu đáng tin cậy, làm lũ cáo cảnh giác: đó là mùi sắt, mùi tay người và mùi chân người. Mùi chân tay có thể tan đi rất nhanh, nhưng các cậu bé tự mình phục hồi thường lại thường xuyên. Mùi sắt được lưu giữ và còn tăng cường rõ rệt sau mỗi trận mưa.

Domino biết rõ tất cả các bẫy gài trong núi. Bất kỳ lúc nào, không kể ngày hay đêm nó cũng có thể tìm ra bẫy nhanh hơn cả đám trẻ nhà Benton. Mỗi lần đi ngang qua bẫy nó lại ghé thăm. Nó đứng từ xa ngắm nghía và tỏ thái độ khinh thị và chế giễu theo một thứ kiểu cách không thua kém gì ngôn ngữ của con người. Ngay cả con cu li ngốc nghếch và con thỏ ngắn chân cũng thừa đủ

trí khôn để mà cười nhạo những cái bẫy của đám trẻ nhà Benton. Và dĩ nhiên Domino cũng cười nhạo. Lúc đi ngang qua nó lại luôn luôn nhớ xem xét kỹ và để lại dấu vết cuộc viếng thăm của mình tại một gốc cây hoặc tảng đá nào đó.

Đúng vào thời gian đó Bed Benton học được một phương pháp gài bẫy mới. Một người thợ săn già từ miền bắc tới cho cậu một thứ hỗn hợp thần diệu tanh lợm, chế từ tuyến nước bọt của hải ly trộn với dầu hôi, dầu trừ giun và các chất thơm khác. Cụ nói, chỉ cần vài giọt chất kỳ diệu này là đủ cuốn hút tất cả bầy cáo, làm tê liệt mọi tính thận trọng của chúng và lôi chúng vào bất cứ thứ cạm bẫy nào.

Cậu bé Benton vớ được chai nước tuyệt vời đó bèn chạy một vòng rẩy thuốc vào tất cả những cái bẫy của mình. Có loại mùi con người hầu như không nhận thấy, đối với họ chúng hoàn toàn câm lặng, phải cố gắng lắm mới cảm giác thấy, nhưng đối với loài cáo thì chúng lại gào thét như cả một dàn nhạc bởi vì loài cáo có tài đánh hơi. Một mùi làm cho con người khó chịu có thể là cho cáo tưởng như mùi hoa hồng ngào ngạt, mùi trầm hương ngây ngất. Vài giọt chất thuốc kia rớt vào quần áo Benton bốc ra mùi khó chịu đến nỗi bầy ngựa nhốt trong tàu thở phì phì, còn ở trong nhà thì ông bố bắt cậu ngồi ở tít tận cuối bàn. Đối với tài đánh hơi tuyệt diệu của Domino thì mùi đó do gió đưa tới rõ rệt như đám mây khói bốc lên cuồn cuộc từ đống lửa lớn, và con cáo có thể dễ dàng xác định được nơi phát ra mùi đó y như có thể dựa vào tiếng kèn mà biết được chỗ đứng của người thổi kèn hoặc nghe tiếng nước đổ mà biết được ngọn thác ở đâu. Mùi đó tỏa đi khắp nơi và không gây cho Domino một cảm giác khó chịu nào, mà ngược lại lôi cuốn nó về phía mình chẳng khác gì ánh lửa vẫy gọi người đi đường lạc trong bóng đêm, hay một bản nhạc huyền diệu dụ dỗ một con người mơ mộng vào rừng. Vừa bắt đầu cuộc săn đêm Domino đã nghếch mũi lên để tìm xem mùi đó từ đâu đưa lại và chạy thẳng về phía đó.

Qua một dặm mùi đó dẫn nó đến một nơi quen thuộc từ lâu, thường xuyên phảng phất hơi người và sặc sụa hơi sắt, chỉ đôi khi mới lẫn tí mùi đầu gà buộc vào bẫy một cách ngu xuẩn dường như chỉ cốt cho có vẻ lịch sự. Với Domino nơi này bao giờ cũng gây cho nó cảm giác khinh thị, nhưng bây giờ cái gì đã làm cho nó thay đổi đi đến thế. Chẳng khác gì những tia sáng của vầng thái dương đang lặn biến đống rác thành đẹp tuyệt trần hoặc biến những đám mây xám xịt thành những ngọn núi hùng vĩ đỏ thắm và vàng chói, cái thứ ma lực mới càng lúc càng gia tăng đó, cái sức quyến rũ từ xa đã thấm qua lỗi mũi con cáo vào tận đáy sâu tâm hồn nó đó đã hủy diệt mọi khả năng làm chủ bản thân của nó.

Hươ hươ mũi về phía trước, Domino chậm rãi nhưng nôn nóng tiến lại chỗ có mùi. Bây giờ cái mùi đó đã khiến cho nó ngây ngất, đầu óc choáng váng. Tai nó ù lên, toàn thân có một luồng điện êm dịu truyền qua. Nó có cả cảm giác được nghỉ ngơi sau một cuộc chạy đua mệt lả, cả cảm giác ấm áp dễ chịu trong ngày giá rét, cả niềm vui sướng ních căng thịt tươi, nóng hổi vào chiếc dạ dày lép kẹp.

Domino căng hai lỗ mũi lên, tim đập thình thịch, hơi thở đứt quãng, mắt lim dim. Từ từ lết đến gần mãi, gần mãi nơi phát ra cái mùi tuyệt diệu, đầy sức quyến rũ đó, và cuối cùng đến sát một cái bẫy được nguy trang kín. Nó đã biết ở đây có bẫy và đã trông thấy ngay bẫy, nhưng nó đã bị mê hoặc, đã hoàn toàn bị sức cám dỗ kia chi phối. Nó thèm khát dữ dội được chạm vào nơi ấy, được tắm trong cái mùi đầy rẫy uy lực và mê đắm đó. Nó cong người lên, nghiêng đầu về một bên và bắt đầu chà cái gáy đẹp của mình xuống đất bẩn, rồi lật ngửa ra và lại lăn qua lăn lại làm cho bộ lông mềm mại dính đầy đất bẩn. Nó hít lấy hít để thứ hơi độc địa đó. Nó đang ở đỉnh cao của khoái cảm thì bỗng - tách! Thế là hàm răng sắt nghiệt ngã bập xuống lưng nó, cắm sâu vào bộ lông đen ánh bạc quý giá.

Domino giật mình, và tất cả mọi sự quyến rũ biến mất trong nháy mắt:

bản năng tự vệ đã thức tỉnh. Nó đứng phắt dậy ưỡn thẳng tấm lưng chắc nịch. Hàm răng sắt ở cái bẫy vướng vào bộ lông đã tuột đi và Domino thoát được ra. Giá như không phải là lưng mà là chân sập vào bẫy thì hẳn là mệnh vận nó đã được định đoạt rồi. Nhưng bây giờ nó đã phóng vụt đi mất, hai lỗ mũi phổng to.

Có những con cáo kém thông minh có thể bị mắc lỡm cái mùi hấp dẫn đó vài lần và do đó cũng là đùa với cái chết. Nhưng với Domino thì một lần cũng đã đủ để hiểu nỗi khủng khiếp che giấu trong cái mùi đó. Sau này cái mùi mê hồn đó chỉ trong khoảnh khắc đã kích thích nó hồi tưởng lại cái ngoạm chết người của những hàm răng khỏe khủng khiếp.

XIII. Mật ngọt chết ruồi

Lũ cáo tiếp tục cuỗm gà của nhà Benton. Vì các cậu bé không làm gì nổi chúng nên cuối cùng chính ông Benton đã nổi giận, Thoạt đầu ông còn la hét và tuôn ra những lời chỉ trích khinh bỉ khác nhau, thường được bắt đầu bằng câu: "Khi tao còn bé thì...", nhưng về sau ông đã quyết định gác tuổi già sang một bên và tự mình đi đặt bẫy. Bẫy không nên đặt gần trang trại, bởi vì như thế chỉ làm què cẳng chó mèo và lợn. Người đặt bẫy giỏi thường giấu bẫy ở đâu đó trong rừng, cách xa nơi người ở.

Ông già bắt tay vào việc và đi thăm bẫy. Ông thực hiện ngay một số cải cách có giá trị trong việc bố trí bẫy. Trước hết ông hun từng cái bẫy bằng khói thông để làm mất mùi sắt. Sau đó ông gạt bỏ mọi việc rảy chất thơm vào bẫy. "Có lúc mùi này phát huy tác dung tốt - ông nói - nhưng nó chỉ lôi cuốn được những tên ngốc, còn con thú thông minh thì đoán ra ngay mọi sự và tránh xa những chỗ có mùi. Đối với mọi con cáo bao giờ cũng chỉ có một mùi duy nhất đáng tin cậy là mùi máu gà tươi". Ông chuyển bẫy ra xa những chỗ nhiều người biết và đã bị nhiễm mùi, vùi bẫy trong đất. Cách mỗi bẫy khoảng năm bước ông rải các mẩu thịt gà rồi xóa dấu vết bằng cành thông Thế là bẫy đã đặt xong.

Sau vài đêm Domino đi ngang qua. Còn cách khoảng hai trăm bước thì nó đánh hơi thấy mùi thịt gà, nhưng nó càng tiến lại gần thì tính thận trọng thành nếp của nó càng bùng lên mạnh mẽ. Nó từ từ rón rén lại gần. Lỗ mũi phập phồng cảnh giác, nó bò sát lại, cố giữ ở phía cuối gió. Không có mùi sắt, cũng chẳng thấy mùi dấu vết con người, nhưng lại thấy mùi khói khá hắc, thế mà con vật duy nhất có thể tỏa khói lại là con người. Tuy nhiên, rất có thể những mẩu thịt gà ngon lành này do một con cáo khác đánh rơi. Domino nhận thấy nếu nó tiến lại gần những mẩu thịt gà từ phía bên cạnh thì mùi khói không lấn át mùi gà.

Nó còn đang do dự thì vừa lúc đó gió đổi hướng, mùi khói biến mất, chỉ còn lại độc mùi thịt gà khêu gợi. Domino tiến gần thêm ba bước nữa rồi dừng lại. Nó đưa mũi đi khắp bốn phía, đánh hơi kỹ lưỡng. Không đâu nghe mùi dấu vết con người. Trước mắt nó chỉ có thứ đồ ăn mà nó đã ăn bao nhiêu đêm, cái thứ nó ưa thích làm sao và vẫn thường xuyên tha về hang. Tuy vậy đôi lúc nó vẫn cảm thấy rõ rệt chút ít mùi khói. Domino là con thú thận trọng. Nó bắt đầu chậm rãi thụt lùi lại, dùng những cái chân chắc nịch dò đường và chỉ đặt chân lên mặt đất bằng phẳng chứ tránh không bước vào những chỗ gồ ghề. Nhưng bỗng - tách! Domino đã bị tóm gọn, và lần này là bị tóm vào chân chứ không phải vào lưng để có thể vùng thoát ra được. Đúng thế, bây giờ nó đã bị giữ chặt lại.

Nó nhảy lên, co chân lại, dùng răng gặm cái bẫy đáng ghét, nhưng tất cả đều vô hiệu: các ngàm thép không nhả chân nó ra và mọi cố gắng thoát thân đều chỉ làm cho nó thêm mệt nhoài.

Thế là hai giờ đồng hồ vật lộn tuyệt vọng, kiệt sức đã trôi qua. Domino, lúc thì nằm dài đau khổ và thở dốc, lúc lại nổi khùng một cách bất lực nhe răng gặm cái bẫy sắt lạnh ngắt, nghiệt ngã và rứt đứt những cây non mọc xung quanh. Nhiều lần nó vật vã ráng hết sức, nhiều lần nó bất lực lặng người đi. Nó rất đau khổ, một nỗi đau khổ pha lẫn lộn sự sợ hãi và cái đau xác thịt.

Thỉnh thoảng cơn thịnh nộ lại bùng lên, và lúc đó mặc dù đã mệt lả và kiệt sức nhưng trong nháy mắt nó đã khỏe mạnh trở lại và lại bắt đầu vùng vẫy và cắn gặm cái bẫy.

Một ngày đã qua đi.... Lại thêm một đêm nữa, một đêm dài dặc nặng nề.

Vừa hửng sáng đã nghe có tiếng chân ai bước. Con cáo bất hạnh, mệt rã rời, dính đầy bụi đất ngẩng cái mõm mới cách đây không lâu còn tuyệt đẹp lên nhìn. Nó kinh hoàng nhận ra kẻ thù không đội trời chung của nó là con hươu đama đi cùng với đứa con lông đốm! Domino đứng đờ người ra như chết, hy vọng thoát khỏi sự chú ý của con hươu. Nhưng than ôi, thị giác và khứu giác của con đama lại quá sắc sảo. Nó phát hiện ra con cáo ngay tức thì. Nó chồm lên, mũi khịt phì phì, lông trên người dựng ngược, hai mắt quắc lên những tia lửa xanh lè, giận dữ lao vào con thú đang bị bắt giữ. Domino né tránh. Nó nhảy qua một bên trong phạm vi cho phép của cái bẫy chứ không thể chạy xa hơn được. Dường như con hươu đama biết điều đó: bây giờ kẻ địch đã ở trong tay nó và nó chỉ có ý nghĩ duy nhất là tiêu diệt kẻ thù! Hân hoan với thắng lợi đến dễ dàng, nó nhảy phốc lên như các con hươu vẫn thường nhảy khi muốn dẫm chết một con rắn độc, lấy đà từ cao trên đầu Domino giáng tất cả sức nặng toàn thân xuống người con cáo. Domino giật chạy sang một bên. Chẳng còn gì cứu được nó nữa, một móng guốc nện hết sức đã giáng xuống... nhưng - ôi, hạnh phúc biết bao! - nó không giáng xuống con cáo mà lại giáng xuống đúng ngay cái lò xo của chiếc bẫy ghê rợn. Các ngàm thép mở rộng và Domino được giải thoát.

Con cáo thu hết sức tàn lao về phía một bờ giậu gần nhất và chui qua khe hở. Con hươu đama chạy quanh hàng giậu vài vòng nhưng lần nào con cáo cũng tránh thoát được sang phía khác dù rằng nó đã hoàn toàn kiệt sức. Cuối cùng nó đã gặp may: con hươu con rống lên gọi mẹ làm cho mẹ nó đành bỏ dở cuộc truy kích. Domino tập tễnh lê bước về nhà.

Kẻ ngu ngốc phải qua nhiều lần rơi vào bẫy mới rút ra được một bài học

nào đó cho mình, còn người thông mình thì chỉ một lần là đã quá đủ để trở thành sáng suốt hơn. Hai bài học khủng khiếp này là hoàn toàn đủ đối với Domino. Từ nay đến hết đời nó sẽ nhớ rằng không những phải tránh xa mùi sắt và mùi người, mà nói chung cần đề phòng tất cả những mùi khác thường. Các mùi khác thường luôn mang theo sự chết chóc.

XIV. Mùa hè và cô gái nhỏ

Một lần vào đầu mùa hè Domino khập khễnh lê ba chân đến gần một trang trại nằm trên một quả đồi cao. Đó là một ngôi nhà cũ kỹ có vườn cây bao la và vườn sau rộng lớn kéo dài tới gần tới bìa rừng và bao bọc quanh ngôi nhà. Nơi đó thật dễ đến gần mà vẫn không bị phát hiện. Domino lang thang khắp nơi, hít ngửi tất cả để tìm hiểu tình hình. Cuối cùng nó thấy một khe hở gà bới dưới chân bờ rào bèn chui qua đó vào vườn. Nó rón rén đi giữa đám thân lá khoái tây mọc dày đặc và những bụi dâu đất rậm rì. Đang thận trọng tiến về phía trước nó bỗng trông thấy trong đám lá rậm có cái gì đó bé xíu, đen đen và sáng long lanh. Nó đứng sững lại như trời trồng và hiểu ra ngay lập tức đó là đôi mắt của một con gà tây đang ấp trứng.

Mỗi con cáo đều có một túm lông nhỏ nằm ngay trên đuôi chỗ giáp với lưng, túm lông này mỗi khi con vật bị kích động thường xù lên. Chỉ dựa vào túm lông xù lên đó cũng có thể nhận xét được vẻ hồi hộp, lo lắng của Domino trong cuộc săn mồi mạo hiểm như thế này. Nhưng nó còn đang do dự thì phía đằng sau có tiếng động, và Domino liền quay đầu lại. Nó thấy một con người bé nhỏ đứng cách nó không xa.

- A, con cáo nhỏ! Mày định giở trò tinh nghịch hả? - cô bé nói với giọng quở trách.

Domino giật thót người khi nghe thấy tiếng nói của con người. Nó trong tư thế sẵn sàng nhảy đi nhưng chưa nhảy. Cô bé không có gì nguy hiểm đối với nó - cô ta bé tí thế kia mà. Mà con gà tây lại quá hấp dẫn.

Trong Domino nỗi sợ đấu tranh với bản năng săn mồi. Nó vừa liếc nhìn cô bé vừa bước dần về phía con gà. Cô bé kêu lên và chạy đi. Tiếng kêu đó quyết định mọi sự: Domino nhảy phắt vào bụi cây và trốn mất. Gà được cứu thoát.

Ngay chiều hôm đó cô bé hỏi cha:

- Ba ơi, nếu ba có con gà mái ấp trứng ở trong rừng thì ba làm cách nào để cho cáo khỏi bắt mất gà nhưng vẫn không hại gì đến cáo?

- Ba sẽ đặt xung quanh chỗ gà ấp vài miếng sắt, như thế sẽ chẳng con cáo nào dám đến gần nữa. - người cha đáp.

Sau đó cô bé nhặt trong vườn một mẩu xích, một mảnh lưỡi cày gãy, một cái móng ngựa và đem đặt chúng xung quanh ổ à mái ấp.

Vài ngày sau Domino lại tìm đến chỗ con gà. Nó nhớ rất rõ nơi đã bắt gặp miếng mồi thịnh soạn đó.

Nó bước thận trọng hơn mọi khi, bởi vì nó có thể gặp người cùng với con gà mái. Tuy nhiên trước khi con gà tây kịp kêu lên báo động thì khứu giác và thị giác của con cáo đã báo cho nó biết trước sự hiện diện của những vật nguy hiểm sặc sụa mùi sắt. Nó bò giật lùi lại và thử vòng sang hướng khác, nhưng cả ở đây cũng thấy có một trong những vật báo trước sự bất hạnh đó. Lý trí thì thầm bảo nó: "Quay lại!" - và Domino bỏ đi.

Cô bé không biết điều đó, nhưng hôm sau người nói với cô: "A, con biết không, sáng nay ba nhìn thấy vết chân cáo mới nguyên trong vườn khoai tây".

Như vậy là Domino bị đánh lừa đã buộc phải để con gà mái tây yên ổn. Nhưng chẳng mấy chốc nó đã tìm được một miếng mồi khác là một con gà mái đang nằm ổ. Nó cắn một nhát đứt cổ con gà và tha về hang. Nhưng trên

đường về nó chợt nghĩ ra rằng không tận hưởng cả số trứng gà thì thật uổng. Thế là nó giấu con gà vào đống lá rừng rồi quay trở lại, tha hết quả trứng này đến quả trứng khác tới một trảng rừng trống và giấu ở đó. Nó đánh dấu kho bí mật này bằng một chất tiết ra từ tuyến xạ của mình để sau này tìm lại được và cũng để cho các con cáo khác biết đó là kho riêng của nó. Bấy giờ nó mới lôi con gà đã giấu lên và tha về nhà.

Trứng gà có thể lưu giữ được lâu và chịu đựng được nhiều biến động trước khi Domino phải dùng đến. Lúc nào cần đến là sẵn có ngay, và lúc đói thì dĩ nhiên trứng thối nó cũng ăn.

Domino đã nhiều lần cất giấu mồi săn được. Một số con cáo không cất giấu thức ăn chỉ vì chúng là những thợ săn tồi chẳng bao giờ có thứ gì để cất giấu cả. Những con cáo săn mồi có kết quả đều nhanh chóng tạo ra thói quen cất giấu mồi kiếm được.

Một tháng sau, Domino chú ý đến những trái mận gai năm đó được mùa một cách khác thường. Nó nhai nuốt chừng vài ba trái. Tuy nhiên nó không thích lắm, bởi vì lúc này nó đang no nê và béo núc. Dù sao nó cũng thích thú nhảy lên bứt những chùm quả đỏ mọng. Ban đầu nó còn ném lung tung, nhưng về sau thì ném dồn lại thành đống.

Cuối cùng, bản năng tích trữ lương thực nổi lên: nó giấu đống quả cây đó xuống dưới lá và đổ dấu xạ hương lại ở gốc cây bên cạnh. Khi nào cần tới nó có thể tìm được kho dự trữ đó ngay kể cả lúc tuyết phủ kín kho.

XV. Người thừa kế Domino

Mùa hè năm đó Domino đi tập tễnh và không thể chạy nhanh được, nhưng may mắn thay cho nó con Ghechia "chạy nhanh", kẻ thù của nó cũng bị què. Domino phải kiếm ăn cho bầy con của nó, và Thiên nhiên mẹ hiền năm đó đặc biệt hào phóng. Nó luôn luôn săn mồi có kết quả và mỗi ngày mang về

hang một con thú còn sống nguyên: lúc là một con ếch nào đó khiến cho lũ cáo con cứ nhảy vồ trượt đến sức đầu mẻ trán nhiều lần mới tóm được, khi lại là một con chuột đồng béo mập biết lẩn trốn dưới đám lá để cho lũ cáo con phải sục đầy cát và cỏ vào mõm trước khi một con nào đó may mắn đoạt được con mồi tinh ranh. Nhưng một bữa cáo bố tha về một loại mồi khác để tập luyện.

Domino đang lang thang trong màn sương mù ở gần dòng sông thì phát hiện ra nạn nhân của mình. Con vật mà nó theo dõi thoạt đầu đi trong nước ở một khúc sông hẹp rồi sau leo lên một khúc gỗ chìm trong nước và ngồi đó khéo léo cậy những con ốc nhai ngon lành. Đó là một con chuột xạ to bự. Nó dùng hàm răng cứng màu vàng nhai vỏ ốc rau ráu và do tiếng động đó mà nó không mảy may nhận ra nhà đi săn của chúng ta đang rón rén lại gần. Bộ lông đen vụt hiện ra và chỉ sau vài khoảnh khắc chiến đấu Domino đã ngoạm được ngang cổ con chuột xạ. Con chuột vùng vẫy một cách vô ích, kêu chít chít và nghiến ken két những cái răng sắc nhọn như lưỡi cưa. Domino chạy hết tốc lực và chỉ mười phút sau đã về tới trước hang.

Vừa nghe thấy tiếng khịt phì phì quá quen thuộc của bố, bầy cáo con đã nhanh nhẹn phốc ra khỏi hang, con nọ xô đẩy con kia. Cáo bố thả mồi xuống. Lũ cáo con lao theo ngay, nhưng đấy là con chuột xạ còn sống và nó chống cự lại dữ dội. Nó xông tới xông lui, đẩy dạt bầy cáo con đang nhảy choi choi quanh nó như lũ chó nhảy quanh một con gấu, khiến cho lũ cáo con phải vừa kêu the thé vừa nhảy giật lùi sau khi được nếm hàm răng sắc nhọn của nó. Chỉ có một con cáo con không hề lùi bước trước con chuột xạ ngay cả sau ba lần giao chiến với nó. Con cáo này không to hơn con chuột xạ và cũng chẳng lớn hơn anh chị em nó, nhưng rõ ràng là nó có lòng dũng cảm bẩm sinh, và trong khi những con cáo khác đứng vây quanh thì nó vẫn tiếp tục chiến đấu. Đó là một cuộc quyết đấu sống mái. Con cáo con xông lại gần đầu con chuột, xáp lại gần hơn nữa và cuối cùng đớp thẳng vào cổ kẻ thù. Mó ngoạm chặt cổ con chuột cho đến khi kết liễu đời con này và sau đó cả gia đình nó xúm vào

dự tiệc.

Cáo bố và cáo mẹ rất bình tĩnh theo dõi trận đánh nhau. Tình cảm nào đã kiềm chế chúng lại, và tại sao chúng không tự ra tay giết chết con chuột? Có thể mọi vệc sẽ sáng tỏ hơn nếu như chúng ta tự hỏi mình rằng, người cha giao cho cậu con trai giải một bài toán dễ đối với ông ta nhưng khó đối với đứa con cốt để làm gì.

Con cáo con đó không phải con lớn nhất trong bầy, nhưng là con có màu lông sẫm nhất. Sau này nó sẽ lớn lên thành người kế tục xứng đáng của cha nó, và ai muốn đều có thể đọc tiểu sử của nó trong cuốn biên niên sử vùng thượng lưu sông Soban.

Tháng "Giông bão" kết thúc một cách chậm chạp, và bầy cáo con đã lớn lên rõ rệt. Một số trong bọn chúng đã lớn bằng mẹ, và thế là bắt đầu cuộc phân chia tất yếu mối quan hệ gia đình, thoạt đầu là con cáo anh lớn nhất, rồi đến lũ cáo chị bắt đầu đi săn mồi một mình thường xuyên hơn và không về nhà vài ngày liền. Cứ thế, chúng xa nhau dần, và cuối cùng đến cuối tháng Đỏ gặt hái thì tất cả bọn chúng đã mỗi người đi một phương. Trong hang chỉ còn lại Domino và Yếm trắng.

Đến đầu mùa thu cẳng chân Domino đã hoàn toàn khỏi và nó lại trở thành con cáo chạy nhanh nhất vùng Gonde. Nó lại có thể thoát thân khỏi bất kỳ con chó nào y như thời kỳ trước. Bây giờ nó lại sung sức cao độ và hoàn toàn làm chủ được sự nhanh nhẹn là cái tài năng vĩ đại nhất của nó. Trong cả vùng núi lân cận chưa có con cáo nào dám đua tài chạy thi với nó, mà cũng chưa có con chó nào đe dọa nổi nó. Phổi nó dường như có sức chịu đựng vô hạn, và chân nó cũng vững chãi chẳng khác gì phổi. Chính nó cũng thích thú về tài nhanh nhẹn của mình.

PHẦN III: THỬ THÁCH VÀ THẮNG LỢI

XVI. Ngỗng trời

Hàng năm vào lúc tiết trời sang xuân hoặc thu lại có từng đàn ngỗng trời cổ dài bay về vùng đồi Gonde làm cho không gian náo động vì nhưng tiếng kêu inh ỏi. Chúng không dừng lại lâu ở đây, nhưng dẫu sao sự xuất hiện của chúng cũng thu hút những người đi săn kéo đến.

Từ lâu Domino đã đoán ra qua việc đánh hơi rằng, ngỗng trời là loại con mồi khá, nhưng nó chỉ khẳng định hoàn toàn điều này sau khi tìm thấy trong đầm lầy một con ngỗng bị trúng đạn săn nhưng cố chạy về để rồi chết ở trong đầm lầy. Ngày hôm ấy Domino và Yếm trắng được ăn một bữa no nê.

Ngỗng trời ăn cỏ trên đồng và trong đầm lầy, Domino đã nhiều lần thử rình bắt chúng, nhưng tính thận trọng và khôn khéo của lũ chim này quả là hiếm có: dường như nó chỉ có thể săn bắt chim khi chúng ở trên mặt hồ phẳng lặng mà thôi. Tuy nhiên có một phương pháp tạo cơ hội cho người đi săn tiến sát con chim đang đậu hoặc một con thỏ đang ẩn nấp. Và Domino đã áp dụng chính phương pháp đó trong một buổi đi săn.

Một đàn ngỗng không lớn lắm đang ăn cỏ trên một cánh đồng vừa gặt xong. Domino và Yếm trắng tìm kiếm trọn cả ngày dọc bờ sông trong các bụi cây để xem từ đâu lao vào bầy ngỗng thì tiện lợi hơn. Nhưng khắp bốn phía đều có những khoảng trống bảo vệ bầy ngỗng, và lúc nào cũng có một cái cổ dài ngoẵng nào đó vươn cao như cái tháp canh để canh gác cho cả đàn. Đôi cáo liền tổ chức một trò chơi vẫn được áp dụng từ ngày xửa ngày xưa, không biết do ai đã nghĩ ra.

Domino nấp trong bụi rậm ở một đầu cánh đồng, còn Yếm trắng thì chạy về đầu cánh đồng đằng kia rồi tiến hẳn ra chỗ trống mà trổ hàng loạt trò tiêu khiển đủ kiểu. Lúc thì nó lăn tròn trên mặt đất, lúc nó nhào lộn trong không trung, lúc nó lại nằm sấp người xoài ra, đuôi ve vẩy. Đàn ngỗng nghểnh cổ về phía nó, ngạc nhiên không hiểu con cáo cho chúng xem trò biểu diễn gì quái

gở thế. Lúc này con cáo ở xa và chúng cảm thấy không có gì nguy hiểm cả. Tính tò mò của bầy chim bị kích động mạnh, và chúng cứ tiếp tục giương mắt lên nhìn. Nhân cơ hội ấy Yếm trắng cứ mỗi lần nhảy lên là lại một lần xích đến gần chúng. Cuối cùng một con ngỗng già hay đa nghi bao giờ cũng phát hiện ra sự khôn lỏi của con cáo bèn lùi lại vài bước, nhưng ngỗng cũng không để lộ ra mặt và cũng không báo động bởi vì chưa có gì đặc biệt nguy hiểm. Những con ngỗng khác có lẽ ở trong cùng gia đình với nó cũng lùi lại với nó vài bước.

Nhưng con cáo ngốc nghếch vẫn cứ tiếp tục lăn tròn và nhào lộn trên mặt đất như nắm cỏ khô bị gió thổi. Tất cả những trò đó thật là ngộ nghĩnh, nhưng con ngỗng già không bị mắc mưu nó và cứ sau mỗi cử động giảo quyệt của con cáo là ngỗng lại lùi về phía sau thêm mãi.

Trò chơi kéo dài như thế đến mấy phút, và cuối cùng đàn ngỗng bị dồn gần như đến tận đầu cánh đồng đàng kia. Chúng đã chuẩn bị bay lên, nhưng còn lùi thêm vài bước sau chót ngăn cách chúng với bụi cây. Thế là Domino từ đó lao vút vào chúng như tên bắn và ngoạm trúng cổ một con ngỗng khi con này chưa kịp bay vọt lên.

Đó là một buổi đi săn phối hợp thành công mỹ mãn nhất của Domino với Yếm trắng. Buổi săn làm chúng gần gũi nhau hơn, và chúng thường xuyên sát cánh bên nhau cùng chiến đấu vì cuộc sống.

XVII. Kẻ giết cừu

Mùa đông trôi qua êm thấm hơn bình thường, bởi vì thói quen dự trữ đã cứu Domino và bạn đời của nó thoát khỏi cái đói, mặc dù trái cây và cá để dành cho mùa đông lại hỏng đến mức ngay cả lũ cáo cũng ghê tởm khi ăn chúng. Thời kỳ yêu đương đã qua và mùa xuân đã đến gần. Một lần Domino bắt buộc phải chứng kiến một hành vi tàn bạo trong lúc tình cờ trên đường về nhà qua núi. Bây giờ nó đã là một con cáo lõi đời và một con cáo già giàu

kinh nghiệm chẳng khi nào đi ngang qua đỉnh đồi mà lại không nhìn lướt qua một lượt. Và thế là khi vừa nhẹ nhàng ngóc đầu lên khỏi đỉnh đồi Domino nhìn thấy ở phía dưới, trên một bãi đất trống được rào kín có một đàn cừu đang chạy lung tung như một lũ mất trí. Một con chó đen to lớn đang đuổi theo bầy cừu. Đó chính là Ghechia, kẻ thù cũ của Domino. Hai ba con cừu đã nằm chết thẳng cẳng, nhưng Domino còn được thấy con quỷ dữ hạ sát hêm một con nữa. Con chó đớp lấy cổ họng con cừu, quật nó xuống đất và cấu xé thật lâu. Một dòng máu nóng hổi tuôn ra từ vết thương. Con chó lại xông vào con cừu khác.

Không phải là sự kinh hoàng mà một sự tò mò pha lẫn ngạc nhiên làm cho Domino như bị đóng đinh tại chỗ. Ghechia vừa đuổi theo con cừu mới thì một tiếng súng nổ vang lên và đạn cắm vào vách đá ở phía trên đầu tên sát nhân. Con chó khát máu hiểu rõ cái gì đang đợi nó. Nó liền nhảy xuống khe xói và ba chân bốn cẳng chạy mất. Khe xói che chở cho nó nên không có ai phát hiện ra nó và chẳng ai có thể mách chủ nó được.

Domino cũng chạy qua ruộng, nhưng thật là bất hạnh, người ta đã nhận ra nó! Người chăn cừu chạy ra sau hàng rào nhìn thấy cả tá cừu bị xé xác, nhưng anh ta không thấy vết chân chó bởi vì bầy cừu hoảng sợ chạy tứ tung đã xóa nhòa mất dấu. Mọi tang chứng đều chống lại Domino rõ mồn một. Trước đó còn nhiều con cừu khác bị giết hại, và người chăn cừu thề sẽ nghiêm khắc trừng trị tất cả lũ cáo. Anh ta đã nghĩ ra một kế hoạch đáng sợ để đối phó với chúng.

Lúc đầu anh ta chỉ được ít người ủng hộ kế hoạch của mình, nhưng đến tháng ba lại có thêm vài con cừu bị cắn cổ, trong đó một số là con giống còn non. Nhiều người khẳng định có trông thấy vết chân chó to tướng ở nơi xảy ra tội ác. Nhưng dù sao đa số vẫn tin đó là hậu quả của lũ cáo, và họ sẵn sàng nhất trí đồng ý tham gia vào cuộc vây bắt. Họ khẳng định rằng tên hung thần là con cáo nâu đen.

XVIII. Vị cứu tinh của Yếm Trắng

Tất cả vùng thượng lưu sông Soban đều ở trong tư thế sẵn sàng. Một cuộc săn cáo rầm rộ được hoạch định. Những người mất cừu tham gia vây bắt cốt tiêu diệt tên cáo ác ôn. Cánh trẻ coi chuyến săn này như một món thể thao thú vị. Mọi người còn bị lôi cuốn vì phần thưởng cho công trạng sẽ là tấm da tuyệt tác của con cáo nâu đen.

- Tôi biết phải làm gì với món tiền đó nếu như nó rơi vào tay tôi. - một người nói.

- Quả là chẳng ngốc nghếch tí nào khi chỉ mất có một ngày đi săn mà lại kiếm được đủ tiền để tậu cả một trang trại. - một người khác nhận xét.

- Này, với bộ lông đen ấy tôi sẽ mua sắm được một cặp ngựa tốt đấy. - người thứ ba ước ao.

Đằng nhà Juck không tham gia cuộc vây bắt, họ chẳng mất con cừu nào, ngoài ra họ còn không ăn cánh với nhà Benton. Vả lại Apne Juck vướng đi săn ở chỗ khác, và con Ghechia của cậu ta tất nhiên cũng không thèm chia sẻ công việc bận rộn đó với những người đối địch với cậu chủ của nó.

Các chủ trại người Mỹ tham dự cuộc săn cố gắng hạ con cáo mà không làm hỏng bộ lông. Bởi vậy họ thường đi chừng hai chục người với một đàn chó. Một đoàn săn như vậy đã xuất phát vào môt buổi sáng tháng Ba.

Loài cáo thường mỗi năm đào một hang mới, nhưng đôi lúc chúng cũng quay về hang cũ nếu như cảm thấy đó là nơi ẩn náu an toàn có nhiều kỷ niệm dễ chịu. Trong khe xói nhỏ đầy hoàn diệp liễu vẫn chưa có ai phát hiện được chỗ ở của Domino và Yếm trắng do chúng rất thận trọng vào mọi lúc mọi nơi, cho nên đến tháng Ba chúng lại bắt tay vào tu sửa cái hang cũ để chuẩn bị cho lứa con mới.

Sau khi đã quyết định cắm trụ ở đó, chúng sẽ không để kẻ thù chú ý đến nơi ấy: chúng đi về một cách vô cùng thận trọng và chỉ săn mồi ở cách xa nhà.

Khi cuộc vây bắt khởi đầu, Yếm trắng đang lang thang trên đầu nguồn con sông. Bầy chó tìm ra dấu chân nó ngay lập tức và lao đuổi theo. Thường hường các chủ trại không nhọc công phóng ngựa theo sau bầy chó. Ngay từ lúc cuộc săn bắt đầu họ đứng trên những nơi cao có tầm quan sát thuận lợi, và sau khi tiếng chó sủa giúp họ xác định được hướng đuổi bắt thì họ chiếm ngay những vị trí bao quát được cả khu vực và các thung lũng nhỏ giữa các ngọn đồi để chờ bắn con cáo khi nó sẽ chạy ngang qua.

Vừa nghe thấy tiếng chó sủa những người đi săn đã tỏa ra các điểm quan sát cao nhất để xác định xem bầy chó đuổi con thú về đâu và chiếm lĩnh những vị trí thuận lợi để chờ bắn.

Thoáng nghe tiếng bầy chó sủa gần tới, Yếm trắng cũng hình dung được ngay tức khắc tình thế và nó bỏ chạy xuống phía dưới dọc theo thung lũng suối Benton. Nó chạy qua chạy lại mấy lần trên cái cây đổ bắc qua hai bên bờ suối với dự tính là làm như thế sẽ cầm chân được bầy chó, sau đó cắm đầu cắm cổ chạy vút đi để tránh xa bầy chó hòng xóa sạch dấu vết. Vào ngày khô ráo thì vết chân nó chắc chắn sẽ hoàn toàn mất hết. Nhưng không may cho nó là hôm đó có gió ấm thổi nên tuyết đóng dày và tan mạnh. Con suối biến thành một dòng chảy xiết, tuyết rất xốp và con cáo mỗi lần nhảy lại một lần bị tụt chân xuống. Bầy chó cứ việc tiến theo những vết chân còn nóng hổi. Những cặp chân dài của chúng khiến cho chúng có ưu thế hơn con cáo.

Yếm trắng chạy mỗi ngày một yếu, và khoảng cách đạt được lúc đầu rút ngắn lại rõ rệt. Tạm thời nó chưa bị ai bắn hạ nhưng rõ ràng là nó không thể cố gắng được lâu nữa. Do mặt trời sưởi ấm tuyết càng mềm hơn, và dần dần đuôi nó đã bắt đầu cụp xuống.

Đối với con cáo cái đuôi thực sự có thể trở thành mối nguy to lớn, và tư thế của đuôi là môt bằng chứng cho thấy sức lực của con cáo còn được đến đâu. Một con cáo sức lực dồi dào, tràn đầy lòng dũng cảm trong cuộc đuổi bắt thì bao giờ cũng dựng đứng đuôi lên. Khi nó xuống tinh thần thì đuôi lập tức cụp xuống, và lúc thời tiết có tuyết ẩm ướt thì đuôi bị thấm nước còn hạ thấp xuống hơn nữa cho đến khi bắt đầu quết đất, ngập trong nước và bùn lầy để trờ thành một gánh nặng chỉ khiến cho đoạn kết đau thương đến với con thú mau hơn. Thế cho nên một con thú kiên cường thì sống sót, còn con thú mềm yếu thì ngã quỵ dọc đường.

Yếm trắng không thiếu lòng dũng cảm, nhưng tuyết rất ướt và dày mà nó chỉ vài ngày nữa lại sinh hạ một lứa con mới. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi ở trong hoàn cảnh đó cuối cùng nó đã thấy tuyệt vọng. Đúng lúc đó nó lại bắt buộc phải vượt qua con suối đầy nước trên một thân cây nhỏ mỏng manh. Nó trượt chân và rơi xuống nước. Tất nhiên nó bơi được vào bờ ngay, nhưng bây giờ tất cả bộ lông nó đều thấm nước và tình hình trở nên thật tồi tệ. Nó cố lết đến ngọn đồi gần đó, và trong tình trạng hoàn toàn kiệt sức, hoàn toàn tuyệt vọng nó cất tiếng kêu to. Tiếng kêu đó đã được đáp lại: bằng tiếng trả lời ngắn ngủi tự tin Domino lao vút ra đón nó, cường tráng và quả cảm. Yếm trắng không thể kể lại cơn hoạn nạn của nó, mà thực ra điều đó cũng không cần thiết. Domino không cần nghe gì cũng hiểu hết và đã xử sự như một người bạn tốt nhất, hào hiệp nhất có thể làm được: nó lãnh chịu mọi nguy hiểm về mình, nó theo dấu chân bạn mình lao ra đương đầu với lũ chó đang đuổi riết. Điều đó không có nghĩa là nó quyết định hy sinh thân mình, - không, nó chỉ cảm thấy mình có đủ sức chặn đứng đàn chó và dẫn dụ chúng thật xa theo hướng khác. Trong khi lũ chó mải đuổi theo nó, Yếm trắng sẽ an toàn chạy về nhà.

XIX. Thử thách lòng dũng cảm

Domino chạy lại đón đầu bầy chó được chừng nửa dặm thì dừng lại. Bây

giờ đàn chó đã ở rất gần, chỉ cách khoảng ba trăm bước. Chúng nhanh chóng rút ngắn khoảng cách và thế là chỉ còn cách con cáo có hai trăm bước. Nhưng con cáo vẫn đứng yên. Cuối cùng nó quay ngoắt lại và tạm thời vẫn đi theo vết chân Yếm trắng. Tuy thế nó vẫn không vội chạy. Như thế để làm gì? Rất có thể nó làm như thế để tận mắt nhìn thấy lũ chó chạy hướng nào, hoặc cốt để cho lũ chó nhìn thấy nó. Và thế là chúng nó đã nhìn thấy nhau. Lũ chó sủa inh ỏi, bỏ dấu chân cũ và phóng theo con cáo nâu đen vừa thoắt cái đã biến mất. Tại chỗ cáo vừa đứng, bầy chó đánh hơi thấy mùi một con khác. Công bằng mà nói thì bầy chó hiểu ngay rằng chúng đã bỏ rơi dấu vết con cáo cái và đang đuổi theo con cáo đực khỏe mạnh. Tuy nhiên bản năng tự nhiên mách bảo chúng phải hành động đúng như vậy.

Domino thoạt đầu chạy chậm, cốt ý khẳng định rằng bầy chó đuổi theo nó. Thậm chí nó còn xuất hiện trước mũi lũ chó một lần nữa để hoàn toàn tin chắc rằng cuộc đuổi bắt đã hướng vào nó. Lúc đó nó mới nhanh nhẹn dẫn bầy chó theo hướng khác với hướng con đường mà bạn nó phải theo để đi về nhà.

Lúc Domino chạy qua một khoảng trống, những người đi săn nhìn thấy nó qua ống nhòm, và lòng họ tràn ngập niềm vui man dại khi thấy rõ lũ chó xông vào con cáo nâu đen. Tất cả các chủ trại đều biết tường tận địa hình, họ quá rành mọi đường đi lối lại. Một tiếng súng nổ vang lên và Domino thấy đau nhói một cái: một viên đạn chì đã trúng vào sườn nó, gây nên một vết thương không sâu lắm nhưng khá đau. Con cáo nâu đen không trông thấy những người đi săn, nhưng bây giờ nó đã biết đương đầu với ai.

Có thể nghĩ thế nào Domino cũng vượt cắt ngang qua một thung lũng nào đó, nhưng nó hiểu rằng lần này nó cần phải bám sát các quả đồi bằng bất cứ giá nào. Sau ba dặm nó đột ngột quặt vào cánh đồng và chạy dọc theo đường sắt chừng sáu dặm nữa. Sau khi chạy quá cột ghi đường tàu được trọn một dặm và đã bỏ xa lũ chó ở phía sau, nó lại chạy trở lại theo đường ray về phía cột ghi và từ đó rẽ theo nhánh đường tàu khác đi theo hướng bên. Nó chạy

vòng vèo theo đúng nếp quen một hồi rồi mới yên tâm quay trở về nhà, tuy người mệt lử kèm thêm một vết thương nhức nhối nhưng đuôi vẫn vểnh cao như trước trong tư thế kẻ chiến thắng.

Nó vừa chạy cắt ngang khu vực thượng lưu sông Soban và đói mèm phóng vào rừng để tìm thức ăn để dành trong đó, thì thình lình nghe thấy những âm thanh khiến cho tim nó đạp loạn lên vì sợ. Nó vòng qua mỗt ngọn đồi và trông thấy một đàn chó mới tinh, có tới ít nhất ba chục con và một tá thợ săn cưỡi ngựa chạy theo sau. Tiếng sủa dữ dội của bầy chó rõ ràng chứng tỏ chúng đã phát hiện ra vết chân nó và đang đuổi theo. Vào lúc khác có lẽ Domino bỏ rơi lũ chó này chẳng có gì khó khăn, nhưng giờ đây sức lực đã chênh lệch rõ rệt.

Nó đã kiệt sức và đói mềm, đôi chân nó mỏi nhừ sau hàng giờ đuổi bắt mà vết thương lại rát bỏng. Nó thèm khát được nghỉ ngơi. Lúc này là một cuộc săn thực thụ, không dùng vũ khí, một cuộc săn chỉ nhằm đuổi bắt chứ không cốt nhằm bộ lông. Và không biết có người nào sẽ chê trách con cáo nâu đen hay không về chuyện lần này nó cố thoát thân khỏi những người đuổi bắt tuy cũng thật nhanh nhưng không có chút hào hứng nào của một tay đua luôn tin tưởng vào thắng lợi?

Domino không biết rành rẽ lắm khu đồi nằm xa những chỗ nó thường lui tới này. Nhưng vùng đồi núi quen thuộc thì đã ở phía sau chừng vài dặm rồi, và ở giữa nơi đó với nó đã có án ngữ những người đi săn lăm lăm tay súng lúc này đây hẳn đang sung sướng tiếp nhận sự giúp đỡ của bầy chó sung sức mới này. Chưa bao giờ Domino lại tỏ ra kém linh lợi đến thế khi chạy trốn những người đuổi bắt như lần này, nhưng cũng chưa bao giờ nó lại gắng hết sức lực và chạy nhanh như vậy. Hết giờ này đến giờ khác nó cứ nhảy, nhảy mãi từ ngọn đồi này sang ngọn đồi khác.

Nhưng mặt trời vẫn cứ tiếp tục hun nóng và biến tất cả tuyết trong rừng thành bùn lầy lội. Mọi rãnh, hào đều ngập nước giá lạnh như băng. Mọi con

suối đều đầy ứ nước. Ngay cả trên băng cứng vũng đọng những vũng nước, và cái đuôi bông xù của con cáo - ngọn cờ của lòng can đảm - giờ đây cũng bị bắn đầy nước và bùn, đã bắt đầu cụp xuống do sức nặng của chính nó.

Domino biết rằng ngay cả bây giờ nó vẫn có thể bắt lũ chó chạy đến kiệt sức như trước đây nó vẫn thường làm, nhưng dẫu sao lần này nó cũng mong mỏi đêm mau tới. Đêm sẽ mang giá rét về, mà giá rét lại tạo ra vỏ cứng trên mặt tuyết. Chính lúc nó mới có thể hoàn toàn yên tâm về số phận của mình.

Tuy nhiên bây giờ nó vẫn còn tạm thời phải tiếp tục lặn lội giữa các ngọn đồi. Tốc độ có một không hai của nó đã bị giảm đi chỉ còn một nửa, nhưng bầy chó cũng đã bắt đầu xuống sức. Tuyết và các con suối ngập nước làm cho những người đi săn cũng mệt nhoài. Chỉ có hai người số họ vẫn tiếp tục đuổi theo con cáo là người chủ chó và chàng thiếu niên cao lớn Apne Juck. Anh biết rõ con cáo mà họ đang đuổi bắt chính là con cáo nâu đen nổi tiếng vùng Gonde.

Dù sao lợi thế vẫn nghiêng về phía bầy chó đang chạy sáp lại gần. Domino đã không tài nào đánh lạc hướng được nữa, và chỉ còn cách sáng suốt nhất là cứ chạy thẳng. Nó chạy mãi, chạy mãi, nhưng ngày một chậm dần, ngày một nhảy những bước ngắn hơn đồng thời bắt đầu thở hổn hển. Cứ thế nó chạy ngang qua một trang trại, rồi lại thêm một trang trại nữa, và bỗng nhiên nó nhìn thấy một em bé gái xách cái giỏ đứng bên cái cổng trại thứ ba.

Không rõ điều gì đôi lúc thôi thúc thú rừng trong cơn tuyệt vọng tìm kiếm sự che chở của con người. Con cáo vùng Gonde đã đuối sức lao về phía cô bé và áp sát vào chân cô. Cô bé túm lấy nó lôi vào nhà và đóng sập cửa lại ngay trước mũi bầy chó hung dữ như lũ chó ngao.

Bầy chó chồm lên và sủa giận dữ quanh nhà. Những người đi săn phi ngựa tới, và người chủ trại cũng vừa về đến nơi.

- Nó là của chúng tôi, nó thuộc về bầy chó của chúng tôi, chó đã đuổi nó đến đây. - người cầm đầu đoàn săn nói.

- Nó ở trong nhà tôi tức là của tôi. - người chủ trại phản đối, ông hoàn toàn không nhận ra con cáo nâu đen dưới dạng kẻ chạy trốn lấm bê bết đất sét đỏ.

Tuy người chủ trại cũng bị mất gà nhưng ông không khao khát chiếm bộ lông cho lắm, bởi vì bây giờ xem chừng tấm lông đã hoàn toàn bị hỏng và mất hết giá trị.

- Đã thế thì xin mời quý vị nhận lấy con cáo. - cuối cùng ông ta nói với đoàn săn.

Nhưng cô bé òa lên khóc.

- Đừng đưa, đừng đưa, nó là của con! - cô bé kêu lên - Tự nó chạy đến với con cơ mà. Không được giết nó!

Người chủ trại lưỡng lự.

- Chúng tôi sẽ cư xử một cách chính trực với nó. - một người thợ săn an ủi - Chúng tôi sẽ để nó chạy trước một đoạn xa hơn khoảng cách lúc chúng tôi đuổi kịp nó tại đây.

Người chủ trại vội vã bỏ đi để khỏi phải chứng kiến sự việc xảy ra. Có lẽ ông có thể quên được con thú bất hạnh bị đuổi bắt đến tìm chốn nương thân trong nhà ông, nhưng ông không đủ sức quên tiếng kêu con trẻ lúc nào cũng như vẳng bên tai ông: "Các người không có quyền, không có quyền! Nó là của tôi! Ôi ba ơi! Họ sẽ giết chết nó! Ba ơi, ba thân yêu ơi!"

Và không phải chỉ trái tim người cha mới in dấu vết sâu đâm tiếng thét trẻ con tuyệt vọng đó.

XX. Dòng sông và bóng đêm

Nhưng những người đi săn vẫn mang Domino đi. Họ thả nó ra và cho chạy trước khoảng một phần tư dặm theo đúng thỏa ước rồi thả ba chục con chó khỏe mạnh cho đuổi một con cáo đã bị vắt kiệt sức - việc đó họ gọi là "xử sự một cách chính trực"! Thung lũng lại vang lừng tiếng chó sủa. Domino lại nhảy chồm chồm trên tuyết dày ẩm ướt, và thoạt đầu nó còn chạy được khá xa về phía trước.

Nó chạy hết thung lũng kéo dài của suối Benton, qua sườn đồi, vượt cả đỉnh đồi và đã bắt đầu chạy vòng trở lại, thì thình lình chính con chó Ghechia đáng nguyền rủa lao vút ra từ sân một trang trại và nhập bọn với bầy chó đang đuổi theo con cáo. Chàng thiếu niên cao lớn kêu lên thân thiện, chào đón sự xuất hiện của con chó. Domino làm sao thoát thân nổi khi kẻ địch của nó tiếp nhận thêm lực lượng thứ ba mới tinh như thế. Chỉ còn một hy vọng duy nhất là màn đêm sắp buông xuống, nếu như nó sẽ giá lạnh.

Nhưng về chiều gió trở nên ấm hơn. Nước sông Soban được gió ấm thổi suốt ngày, bây giờ đổ về phía tây thành dòng nước chảy cuồn cuộn mênh mông, rồi khi đến cửa sông thì nước tràn đầy cả thung lũng nơi triền sông và cuốn theo cả những khối băng tan kêu răng rắc.

Mặt trời đang lặn phía xa xa trên mặt nước phẳng lặng, và ráng chiều chập chờn kia quả là huyền diệu giống như đoạn cuối chói lọi của một cuộc đời cao đẹp. Nhưng cả bầy chó lẫn đoàn săn đều không dừng lại để thưởng thức cảnh đẹp ấy, họ còn vội vã lao về phía trước, chỉ chú ý đến phía trước mà thôi.

Lũ chó thở nặng nhọc, lưỡi chúng thè sát đất và đôi mắt đỏ ngầu. Một con chó còn tươi tỉnh - nó đúng là cái con chó ngao vừa xuất hiện bất thình lình kia đó - phóng vùn vụt lên trước, bỏ xa tất cả, và chạy trước nó là con cáo nâu đen. Nhưng bây giờ tất cả bộ lông mềm mại của nó đều lấm bùn, cái đuôi

vốn lộng lẫy nay ướt mèm nước bẩn, còn bản thân thì rách toác để lại vết máu sau mỗi bước nhảy.

Domino chưa bao giờ thấy mệt đến thế. Bây giờ nó đã có thể chạy được đến con đường mòn dẫn tới gờ đá. Nhưng nhà nó ở gần con đường mòn đó, mà bản năng tự nhiên lại luôn luôn nói với nó: "Không được chạy về phía đó". Tuy nhiên, phút cuối cùng nỗi tuyệt vọng đã xui khiến nó hướng về nơi ấy như một lối thoát duy nhất còn sót lại. Nó thu hết sức tàn phóng dọc theo bờ con sông Soban cuồn cuộn sóng. Sau một khoảng thời gian ngắn nó đã lấy lại được tốc độ như trước kia của mình, và chắc hẳn nó đã được cứu thoát nếu như không phải là con chó to bự đáng nguyền rủa kia đang chạy vượt lên trên tất cả lũ chó.

Khi Domino vừa tới gần vách núi thì Ghechia cất tiếng sủa. Domino nhận ra giọng lanh lảnh, khủng khiếp của con chó, và thật khó nói được cái âm thanh đã làm tiêu tan bao nhiêu sức lực và sự nhanh nhẹn của nó. Bây giờ nó đã bị cắt đứt đường đến vách núi và bắt buộc phải chạy ngược trở lại trên bờ sông, dọc theo dòng nước chảy ầm ầm, phản chiếu ráng chiều tà. Mọi hy vọng tiêu tan, nhưng Domino vẫn tiếp tục chạy, và thân hình nó vẫn cố nhích lên, xiêu bên nọ vẹo bên kia, hiện rõ thành một khối đen thẫm ở phía trước. Nó gần chết vì mệt, nhưng vẫn chiến đấu đến cùng để bảo vệ cuộc sống.

Chàng thiếu niên đi săn cao lớn bây giờ là người duy nhất phi ngựa lại gần hơn. Anh biết con cáo sắp đến hồi tận số nên không tài nào rời mắt khỏi được hai cái vệt đen thẫm đang chạy trên tuyết trắng phau được ánh nắng mặt trời đang lặn chiếu sáng đến lóa mắt.

Tràng sủa đắc thắng của đàn chó vang lên bên tai kẻ gặp nạn khốn khổ. Domino đã kiệt sức. Cái đuôi mịn lông, vẻ đẹp và niềm kiêu hãnh của nó, đã không còn phấp phới trong gió nữa mà kéo lê sát đất, ẩm sì và nặng chịch, càng gây thêm khó khăn cho việc chạy trốn vốn đã chậm. Lũ chó thấy thắng lợi đã gần kề cố phóng vùn vụt theo và sủa như một lũ điên.

Thương thay cho Domino bây giờ chạy dọc một doi cát nhô ra từ bờ sông làm thành một hòn đảo ở về phía tây. Con sông đã lừa dối nó. Bầy chó đuổi kịp nó, con Ghechia phóng vùn vụt trước cả bầy, chặn đứng mọi ngả rút lui của nó và vừa chạy vừa cất tiếng sủa ồm ồm dữ tợn. Mọi việc đã rõ như trên lòng bàn tay: cái bãi bồi rộng ven sông dày đặc lũ chó vừa chạy vừa sủa, và con sông mênh mông đầy băng trôi. Cả cái trước và cái sau đều là cái chết cầm chắc. Một kẻ yếu đuối có lẽ đã hoảng hốt và bỏ mạng rồi, nhưng người mạnh mẽ thì vẫn tiếp tục giữ vững trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Đàn chó đang đuổi theo do Ghechia dẫn đầu đã đến doi cát và nhanh chóng phóng theo. Dòng sông gầm gào giận dữ trôi nhanh dọc theo hai bên bờ mọc đầy hoàn diệp liễu. Lũ chó tản đầy bờ sông, cũng như băng trôi đầy mặt sông. Những tảng băng rôi mỗi lúc một sát lại gần nhau, làm thành một khối dày đặc và phút chốc đã chạm vào bờ, kêu răng rắc. Và thế là Domino đã làm một việc mà hiếm có con chó khác nào dám làm. Nó quay lại nhìn bầy chó, rồi liếc nhìn băng và... nhảy. Vừa chạm mặt băng nó lại nhảy lên và cứ thế từ từ vọt từ tảng băng này sang tảng băng khác.

Vừa lúc đó khối băng lúc trước dồn đống lại với nhau nay lại tản ra và tiếp tục trôi. Giữa băng và bờ sông tạo thành một dải nước đen xẫm mỗi ngày một rộng thêm. Con cáo đen đứng khom khom trên tảng băng xa nhất trông như cưỡi trên cái yên màu trắng đặt lên tấm lưng xẫm màu của dòng sông. Bầy chó tru lên điên cuồng bất lực, và dừng cả lại trên bờ sông, nhưng Ghechia liều mạng lao xuống tảng băng cuối cùng của khối băng đúng lúc nó tách ra mang theo nạn nhân của nó trôi đi. Dòng sông không có gì kìm hãm được nghiệt ngã cuốn tảng băng có con chó ở trên nhanh chóng rời xa bờ. Như vậy là cả con cáo bị săn đuổi và con chó đi săn đuổi đều đang được đưa đi gặp Thần Chết. Chúng trôi trên sông tràn ngập ánh hoàng hôn, còn ở trên bờ thì có lũ chó và cả chàng trai trẻ cưỡi ngựa chạy theo chúng.

Một chủ trại nào đó ở đoàn săn khác vừa đến, thấy thế định bắn vào con

cáo. Nhưng chàng trai giật cây súng khỏi tay con người ngu xuẩn đó và thốt kêu to: "Hoan hô!". Tiếng reo tắc nghẹn làm cho đàn chó ngơ ngác.

Gần khúc sông rẽ ngoặt băng trôi rất nhanh. Băng đã trôi tới vùng nước bao la, nơi nó sắp đổ xuống thành con thác Hacney. Chàng trai và bầy chó dừng lại, đứng nhìn ráng chiều rực hồng, trải dài ánh sáng đỏ thẫm trên dòng sông phủ đầy băng lấp lánh đang mang theo hai sinh mạng về nơi tia sáng sẽ lụi tàn. Sương mù trở nên dày đặc trên mặt nước réo ầm ầm, và những tia nắng mặt trời cuối cùng chọc thủng màn sương đã nhuộm cả con sông, các tảng băng lần con cáo nâu đen thành màu vàng rực rỡ để rồi sau đó tất cả đều bị chìm lấp trong ánh hoàng hôn đỏ rực đến lóa mắt.

Kẻ gan dạ sắp hy sinh không hề run sợ trên tảng băng phía xa kia chẳng thèm kêu một tiếng, nhưng văng vẳng trong gió nghe rõ tiếng tru ai oán mang đầy sự chết chóc khủng khiếp của con chó.

- Vĩnh biệt bạn thân mến! - chàng đi săn trẻ nói - Vĩnh biệt con chó đáng mến của ta! - Giọng anh lạc hẳn đi - Vĩnh biệt con cáo nâu đen! Lúc sống mày là kẻ chiến thắng và khi chết cũng vẫn là kẻ chiến thắng. Ta muốn cứu cả hai chúng mày, nhưng chúng mày đã chết một cách vinh quanh! Vĩnh biệt!

Apne không thể nhìn thấy gì thêm nữa, còn bầy chó đứng trên bờ thì run rẩy và rên ư ử.

Ở phía bờ đối diện dòng chảy tạo nên một xoáy nước rộng. Khi quay tròn trong xoáy nước các tảng băng gần bờ dần dần rôi ra giữa sông, còn những tảng băng ở giữa sông thì lại trôi lại gần bờ. Lợi dụng giây phút thuận tiện đó Domino thu hết sức lực nhảy phát lên bờ. Nó đã nhảy qua được dòng nước đen ngòm đang chảy xiết và lại đặt chân lên đất cứng. Con sông đã giúp nó thoát khỏi tai nạn hồi còn trai trẻ nay lại cứu sống nó.

Còn ở phía sau kia, giữa đám băng đang trôi vẫn nghe thấy tiếng tru rền rĩ

tuyệt vọng của con chó sắp chết. Nhưng tiếng kêu đó đã bị chìm trong tiếng nước chảy ào ào.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Con Ngựa Hoang

I

Ho Calone quẳng cái yên ngựa xuống đất, thả ngựa và bước vào nhà, cựa giày kêu cọt kẹt.

- Bữa ăn trưa đến đâu rồi? - gã hỏi.

- Chừng mười bảy phút nữa thì xong. - người đầu bếp trả lời, mắt liếc nhìn đồng hồ với vẻ trịnh trọng của viên trưởng ga. Gã đầu bếp bao giờ cũng cực kì chính xác trong ngôn ngữ, nhưng trong công việc thì y lại chẳng thèm đoái hoài đến một chút chính xác nào cả.

- Thế nào, công việc ở Perico ra sao? - Bạn Jo, Scarth hỏi.

- Tuyệt vời, - Jo trả lời. - Đàn gia súc dĩ nhiên là tốt, bê non khá đông. Tao nhìn thấy một bầy ngựa hoang xuống uống nước ở suối Sơn dương. Trong bầy có cả một cặp ngựa tơ. Một con nhỏ, lông đen, đẹp mã, nòi thiên lí mã. Tao đuổi theo nó tới gần hai dặm thế mà nó luôn luôn chạy trước và không lần nào sai nước kiệu. Tao đã cố tình xua bầy ngựa để mua vui, nhưng cũng chẳng làm nó rối bước.

- Thế sao mày không tóm lấy một con thừa trên đường về? - Scarth hỏi dò một cách thiếu tin tưởng.

- Scarth, tốt hơn hết là mày im miệng đi? Đứa nào bò lổm ngổm bốn chân lần trước? Chẳng lẽ không phải là mày hay sao?

- Thôi, đi ăn trưa! - Gã đầu bếp kêu to, và câu chuyện chấm dứt ngay lập tức.

Ngày hôm sau những người chăn bò chuyển sang bãi chăn khác và bầy ngựa hoang liền bị lãng quên.

Sau một năm người ta lại lùa đàn gia súc về đúng nơi cũ đó thuộc bang New Mexico, và những người chăn bò lại trông thấy bầy ngựa hoang.

Con ngựa non lông đen đã lớn thành một con ngựa ô đực có những cặp chân thon chắc, hai bên sườn óng mượt, và dân chăn bò đã có nhiều người được chứng kiến cái khả năng kì lạ đặc biệt của con ngựa hoang: Nó đúng là nòi thiên lí mã.

Jo cũng có mặt ở đó, và trong đầu gã nảy ngay ra ý nghĩ là nếu bắt con ngựa này thì cũng chẳng có gì là dở. Ý nghĩ này không làm người dân các bang miền Đông ngạc nhiên, nhưng ở miền Tây, nơi ngựa rẻ mạt, thì chẳng ai có ý định chạy theo một con ngựa hoang. Bắt nó không dễ dàng gì, mà dù cho có thành công chăng nữa thì đến chết nó vẫn là con vật hoang dã, hoàn toàn vô tích sự và không thuần hóa được.

Dân chăn gia súc phần lớn thậm chí còn bắn lũ ngựa hoang, bởi vì ngựa hoang không chỉ làm hỏng bãi chăn mà còn lôi cuốn theo chúng cả lũ ngựa nhà, làm cho chúng quen nhanh chóng với cuộc sống hoang dã và không bao giờ còn trở về nữa.

Jo Calone hiểu rất rành về ngựa và mọi đặc điểm của chúng. Gã nói:

- Tao chưa bao giờ gặp con ngựa trắng nào mà lại không hiền lành, nhu mì cả. Hoặc ngựa tía, cũng không có con nào dữ tợn hết. Một con hung hăng, nếu được thuần dưỡng tất thì thế nào cũng sẽ có kết quả. Chứ ngựa ô thì dứt khoát cứng đầu cứng cổ như lừa và hung dữ như quỷ. Thử cho nó móng vuốt

mà xem - nó dám chơi cả sư tử ấy chứ!

Như vậy, nếu ngựa hoang là loại thú vật hoàn toàn vô tích sự thì ngựa ô hoang còn vô tích sự gấp mười. Và Scarth cho rằng ý muốn của Jo "bắt con thú một tuổi phải phục tùng" là vô nghĩa.

Tuy thế năm ấy Jo cũng chẳng làm được việc gì cả.

Jo là một gã chăn bò bình thường, gã nhận lương hai mươi nhăm đô la mỗi tháng và có rất ít thời giờ rảnh rỗi.

Như phần lớn các bạn bè chăn bò khác, gã mơ ước có lúc nào đó mua được trang trại và trông coi đàn gia súc của riêng mình. Gã có một con dấu riêng, được đăng kí vào sổ một cách thích đáng ở Santa Fe. Mặc dù con dấu (hình một cái rào sắt dữ dằn) của gã chỉ mới được đóng lên cạnh sườn một con bò già cũng là cả đàn gia súc của gã. Nhưng như thế là Jo đã được pháp luật công nhận có quyền đóng con dấu của mình lên bất kì con vật chưa đóng dấu nào. Chỉ có điều, đến mùa thu khi Jo lãnh tiền công thì gã không sao chống lại nổi sức cám dỗ của việc "dạo chơi phố". Chính vì thế mà cả gia tài của gã trước sau vẫn chỉ gồm có cái yên ngựa, gói chăn màn và con bò già mà thôi. Nhưng gã vẫn hi vọng mình sẽ làm được một điều phi thường gì đó, mang lại cho gã cơ hội làm giàu tức thì. Do đó trong óc gã thoáng nảy ra ý nghĩ là con ngựa ô hoang có thể mang hạnh phúc đến với gã, và gã bắt đầu chờ cơ hội thuận lợi bắt nó.

Nhưng những người chăn bò đã rời đi xa dọc theo sông Canada, và đến mùa thu lại quay về vùng đồi Don Carlos, cho nên Jo không gặp con thiên lí mã hoang ngay được, mặc dù có nghe nói loáng thoáng về nó. Con ngựa ô hai tuổi tuyệt đẹp đã nổi tiếng khắp vùng.

Suối Sơn dương chảy trên một bình nguyên thoáng đãng. Về mùa lũ nó biến thành một cái hồ nhỏ, xung quanh mọc đầy cỏ lác, còn khi nước cạn thì

chỉ là một dải đất bùn đen rộng trên đó lấp lánh vết muối trắng ở khắp mọi chỗ, và ở giữa - nơi vũng sâu là nước trong, uống được tuy là nước tù đọng. Ở vùng này trong phạm vi vài dặm không có vũng nước nào khác cả. Bình nguyên này, hay đúng hơn đồng cỏ cao như người ta vẫn thường gọi thế ở những miền phía bắc, đã trở thành bãi kiếm ăn ưa thích nhất của con ngựa ô non, mặc dù nơi đây cũng thường xuyên được sử dụng làm bãi chăn thả bò và ngựa nhà. Ở đây chủ yếu có đàn gia súc được đóng con dấu gồm hai chữ L và F chồng lên nhau.

Ông Foster, người chủ cái trang trại này là một người tháo vát. Ông cho rằng, nếu phát triển những gia súc được tuyển lựa tại vùng này thì lời lãi sẽ tăng. Ông đã có, mười con ngựa cái lai giống, cao to, phát triển cân đối, có cặp mắt như mắt hươu. Xếp bên cạnh chúng thì lũ ngựa bờm xờm bình thường trở thành còm cõi đáng thương.

Bao giờ cũng có một con trong số ngựa cái đẹp đẽ đó ở lại tàu để làm việc, còn chín con khác sau khi cho ngựa non bú xong thường được thả cho chạy rông.

Ngựa luôn luôn biết cách tìm ra chỗ ăn tốt nhất. Và chín con ngựa cái dễ dàng tìm ra đường đến suối Sơn dương nằm cách trang trại hai mươi dặm về phía nam. Ít lâu sau, đến mùa hè Foster và người nhà đi tìm chúng và chẳng mấy chốc ông đã trông thấy bầy ngựa. Nhưng trong đám ngựa lại có cả con ngựa đực đen như mun đang chăn dắt chúng như người chủ. Nó chạy xung quanh, không cho chúng chạy lung tung, và màu lông ngựa ô của nó nổi bật lên giữa đám lông vàng của đàn ngựa cái.

Ngựa cái vốn tính hiền lành, và chắc chắn chúng sẽ ngoan ngoãn quay về nhà, nếu như con ngựa ô không bỗng dưng nổi giận. Dường như nó truyền nhiễm tính hoang dã cho cả đàn ngựa cái, và những con ngựa này lao vút đi, để lại tít đàng sau lưng lũ ngựa quê mùa cùng với cái trang trại.

Điều này làm cho hai người kị mã phát khùng. Họ vớ lấy súng định ngắm bắn "con ngựa đực đáng nguyền rủa". Nhưng bắn sao được khi mà chín phần mười khả năng là sẽ bắn trúng lũ ngựa cái?

Họ mất trọn cả một ngày cố gắng vô ích. Con thiên lí mã hoang - bởi đó chính là nó - không rời gia đình nó một bước nào và dắt chúng biến mất giữa đám đồi cát phía nam. Những người chăn bò tức giận quay về nhà trên những con ngựa mệt nhoài, và họ thề sẽ trả thù kẻ tội phạm đã gây ra nỗi thất bại của họ.

Điều bất hạnh là họ hiểu rõ rằng, lũ ngựa cái chắc chắn sẽ nhanh chóng trở thành hoang dã như chính con ngựa đực kia.

Con ngựa ô cao lớn có bờm đen nhánh và đôi mắt xanh nhạt long lanh đã tung hoành ngang dọc khắp vùng và ngày càng thu thập thêm quân số đoàn tùy tùng của nó bằng cách cuốn hút theo sau những con ngựa cái từ khắp nơi cho đến khi đàn của nó lên đến ít nhất hai mươi đầu ngựa.

Phần đông ngựa cái đi theo nó là những con ngựa hiền lành, nhỏ bé, và nổi bật hơn hết là chín con ngựa cái giống mà ngựa ô dắt theo nó đầu tiên.

Đàn ngựa được bảo vệ đắc lực và sốt sắng đến độ, hễ có con ngựa cái nào vừa sa vào đàn là có thể được coi như mất hẳn, và những người chăn bò nhanh chóng hiểu rằng con ngựa hoang định cư ở vùng họ đang gây cho họ tổn thất lớn lao.

II

Chuyện này xảy ra vào tháng Chạp năm 1893. Tôi vừa mới tới vùng này và bây giờ lại đi nhờ một chiếc xe chở hàng gặp giữa đường để rời trang trại đến Pinavetitos, gần sông Canada. Lúc tiễn tôi, Foster nói:

- Liệu đấy nhé, nếu anh gặp thì chớ có bắn trượt mà phải ghim trúng đạn

vào cái con ngựa hoang đáng nguyền rủa ấy đấy.

Đó là lời đầu tiên tôi được nghe về con thiên lí mã, và mãi đến lúc trên đường đi tôi mới được người dẫn đường là Burns kể cho nghe về tiểu sử của nó. Tôi khao khát được trông thấy con ngựa hoang nổi tiếng ấy, và đã hơi thất vọng khi đến gần suối Sơn dương rồi mà vẫn chẳng thấy con ngựa hoang cũng như đàn của nó đâu cả.

Nhưng đến hôm sau nữa, khi chúng tôi đã vượt sông Alamosa và lại đi trên vùng bình nguyên trập trùng đồi cát, thì Jack Burns đang đi phía trước bỗng dưng cúi rạp xuống cổ con ngựa của mình và quay lại bảo tôi:

- Chuẩn bị súng? Ngựa hoang kia kìa!

Tôi vớ lấy súng và vội vã phóng lên phía trước. Ở một mương xói phía dưới có một đàn ngựa ăn cỏ, và một con ngựa ô cao lớn đứng bên trông nom.

Có lẽ nó đã nghe thấy tiếng động khi chúng tôi lại gần và cảnh giác ngay. Nó đứng đó, đầu ngẩng cao, đuôi vểnh lên, hai lỗ mũi thở phì phì.

Con ngựa hoang hiện trước mắt tôi như một mẫu mực của vẻ đẹp loài ngựa, một con ngựa tao nhã nhất so với bất cứ con ngựa nào trên thảo nguyên, và tôi bỗng thấy kinh tởm khi nghĩ rằng anh chàng đẹp trai đó có thể biến thành một cái xác chết.

Jack thuyết phục tôi bắn nhanh lên, nhưng tôi chần chừ.

Người bạn đường nóng tính của tôi quở mắng tôi về tội chậm trễ. Anh ta giận dữ càu nhàu: "Đưa súng đây!" và định giật lấy, nhưng tôi đã kịp chĩa nòng súng lên trời và làm như vô tình bóp cò nổ một phát.

Đàn ngựa giật mình. Con ngựa ô hí vang, phun phì phì và chạy vòng quanh đàn. Lũ ngựa cái dồn lại thành đống và lao vút đi trong đám bụi mịt

mù.

Con ngựa đực hết chạy bên này lại sang bên kia đàn, chăm chú theo dõi để không một con ngựa cái nào lạc mất đàn.

Tôi dán mắt nhìn theo cho đến khi nó mất hút ở phía xa, và tôi nhận thấy không có lần nào nó chệnh choạng nước phi.

Jack tất nhiên không tiếc lời xỉ vả tôi lẫn cây súng của tôi và con ngựa hoang, còn tôi thì thán phục những lời quở mắng của anh ta và trong lòng cảm thấy vui sướng nghĩ đến vẻ đẹp và sức mạnh của bọn ngựa ô thiên lí mã. Không, chẳng đời nào tôi nỡ hủy hoại bộ da láng mượt của nó chỉ vì lũ ngựa cái nào đó bị lôi đi?

III

Có một số cách bắt ngựa hoang, trong đó một cách là phóng viên đạn vào gáy ngựa làm cho nó choáng váng trong nháy mắt và tung ngay thòng lòng trói nó. Cách này gọi là "đánh quỵ ngựa".

- Chính thế! Tôi đã chứng kiến cả trăm lần ngựa bị đánh gục bằng phương pháp này, nhưng cho đến nay chưa từng thấy con ngựa hoang nào bị "đánh quỵ" cả, - anh chàng Jo tính tình hung hăng nhận xét một cách châm biếm như thế.

Đôi lúc nếu điều kiện địa hình cho phép người ta rượt đuổi bầy ngựa cho đến lúc chúng mệt nhoài. Nếu trong tay có những con ngựa tốt thỉnh thoảng có thể rượt đuổi cả đàn, và phương pháp đơn giản nhất, đơn giản đến mức thoạt xem khó mà tin được, vẫn là "rượt đuổi" ngựa hoang (đuổi theo cho đến khi nó kiệt sức).

Vinh quang của con ngựa xuất chúng không bao giờ chệch nước kiệu trong lúc phi nổi lên như cồn. Người ta kể những chuyện khó tin nhất về nó,

về tốc độ, nước phi và sức dẻo dai của nó. Và đến khi cụ Montgomery thuộc trang trại Tam giác tuyên bố trước nhiều người làm chứng tại quán rượu Well's ở Clayton rằng sẽ thưởng một ngàn đô la cho ai đóng được hàm thiếc con ngựa đực đó vào xe chở hàng một cách chắc chắn, tất nhiên chỉ với điều kiện là tất cả những chuyện đó đều là chuyện thực, thì có đến hàng chục chàng chăn bò trẻ thèm muốn thử vận may ngay sau khi hết thời hạn hợp đồng với các chủ trại và được tự do.

Anh chàng Jo thô lỗ quyết định đi trước mọi người. Không thể bỏ phí thời gian thêm nữa. Và mặc dù thời hạn làm công của gã chưa hết gã vẫn dành trọn một đêm chuẩn bị cho cuộc săn.

Gã vay bạn bè đủ tiền trang bị cho đoàn săn gồm hai chục con ngựa cưỡi loại tốt, một xe nhà bếp và lương thực dự trữ cho ba người dùng trong hai tuần là bản thân gã, Charley - bạn gã và người đầu bếp.

Họ xuất phát từ Clayton với ý định vững vàng là "rượt đuổi" bằng được con thiên lí mã tuyệt vời. Ngày thứ ba họ tới suối Sơn dương, và vì đã gần trưa nên chẳng ai lấy làm lạ khi thấy con ngựa ô thiên lí xuống suối uống nước cùng với cả đàn của nó.

Jo nấp kín không ló mặt ra cho đến khi cả đàn ngựa uống no nê, bởi vì gã biết rằng ngựa đang khát bao giờ cũng chạy khỏe hơn so với khi đã uống no nước.

Sau đó Jo rời chỗ nấp, cưỡi ngựa bình tĩnh tiến lên. Khi gã đến cách núi gần nửa dặm, con ngựa hoang hoảng hốt và lập tức lùa đàn của nó chạy về phía đông nam đến vùng cao nguyên mọc đầy cây bụi. Jo phi ngựa theo hướng ấy cho đến lúc lại trông thấy đàn ngựa, sau đó gã quay lại và hạ lệnh cho người đầu bếp đồng thời kiêm người đánh xe lên đường đi theo hướng nam đến sông Alamosa. Còn bản thân gã thì quay sang hướng đông nam, theo sát những con ngựa hoang.

Đi được chừng hai dặm gã lại gặp đàn ngựa. Gã thả cho ngựa đi nước kiệu và tiến sát đến mức làm cho đàn ngựa hoảng sợ và lao vút về hướng nam. Nhưng Jo phi đường tắt và nửa giờ sau đã lại gặp đàn ngựa. Gã bí mật tiến sát đàn ngựa và cảnh cũ lại diễn ra: lại hoảng sợ và bỏ chạy. Sự việc cứ như thế diễn ra suốt cả ngày.

Đàn ngựa hoang dần dần di chuyển theo hình cánh cung xuống phía nam, và lúc mặt trời xuống tới chân trời thì chúng đã đến gần sông Alamosa đúng như Jo đã dự tính. Sau khi làm cho chúng sợ hãi chạy thêm một lần nữa thì Jo quay về xe, còn người bạn gã từ trước đến giờ vẫn nghỉ ngơi thì tiếp tục cuộc rượt đuổi trên một con ngựa còn khỏe nguyên.

Sau bữa ăn tối chiếc xe chạy tới chỗ nước nông đầu nguồn con sông Alamosa như đã tính toán trước và Jo thu xếp chỗ nghỉ đêm tại đó.

Trong khi ấy Charley vẫn đuổi theo đàn ngựa. Lũ ngựa hoang không bỏ chạy xa như lúc đầu bởi vì kẻ truy đuổi chúng hình như không có ý định tấn công chúng, và chúng quen dần với sự có mặt của y. Trong ánh hoàng hôn đang buông xuống dễ tìm chúng hơn, vì trong đàn có một con ngựa cái trắng nhìn thấy rất rõ trong bóng đêm. Hơn nữa trăng chiếu rất sáng, và Charley tin tưởng ở tài đánh hơi của con ngựa của mình nên cứ để nó tự tìm lấy đường và ung dung bám theo đàn ngựa có con ngựa trắng nổi bật giữa chúng như một bóng ma. Cuối cùng mọi vật đều nhòe trong màn đêm. Gã bèn xuống ngựa, tháo yên cương và thả cho nó gặm cỏ còn mình thì chui vào chăn và nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Mới tảng sáng Charley đã lên ngựa và chưa đi hết nửa dặm đã phân biệt được con ngựa trắng và sau đó là cả đàn ngựa trong cảnh tranh tối tranh sáng. Vừa trông thấy hắn con thiên lí mã đã hí vang, và đàn ngựa hoang đều bỏ chạy.

Nhưng vừa chạy đến ngọn đồi nhỏ đầu tiên chúng đã dừng lại để xem kẻ

nào đã kiên trì đuổi theo chúng đến thế. Trong khoảnh khắc con ngựa hoang đầu đàn có lẽ đã nhận rõ sự việc và quyết định phải làm gì cho nên nó lao về phía trước với nước kiệu đều đặn, không chút mệt mỏi, hệt như một vệt sao băng đen cuốn cả đàn theo sau.

Đàn ngựa quay sang hướng tây, và sau vài lần lặp đi lặp lại cùng một thứ trò chơi: bỏ chạy, đuổi theo, gặp nhau rồi lại bỏ chạy đó, đến khoảng giữa trưa chúng tới một đồi dốc đứng xưa kia bộ lạc da đỏ từng dùng làm chòi canh. Ở đó đã có Jo đứng đợi chúng. Một làn khói dài, mỏng báo cho Charley biết hắn có thể nghỉ cho lại sức, và Charley lập tức dùng một cái gương nhỏ bỏ túi phát tín hiệu trả lời. Jo lao vào cuộc rượt đuổi trên một con ngựa hoàn toàn sung sức, còn Charley thì xuống ngựa ăn uống, nghỉ ngơi và sau đó đi lên phía thượng lưu sông Alamosa.

Suốt ngày hôm sau Jo đuổi theo lũ ngựa hoang, cố giữ chúng trên một đường vòng cung lớn, có chiếc xe chạy dọc theo đường dây cung. Trước khi mặt trời lặn gã đến được bến phà, ở đó Charley đã đợi sẵn cùng với một con ngựa khỏe khoắn và đồ ăn. Jo tiếp tục cuộc rượt đuổi thong dong suốt cả buổi chiều và cả một lúc ban đêm vì đàn ngựa có lẽ đã hơi quen với sự có mặt của kẻ lạ chẳng làm hại gì đến chúng và chúng đã theo dõi họ có phần lơi là hơn. Hơn nữa sự mệt mỏi đã bộc lộ rõ. Bãi ăn đầy cỏ mật ngon lành lùi lại tít phía xa, và dĩ nhiên đàn ngựa hoang không được lĩnh phần kiều mạch như lũ ngựa của bọn người truy đuổi. Sự căng thẳng thần kinh liên tục cũng đã thể hiện. Nó làm đàn ngựa ăn mất ngon, nhưng lại làm tăng cơn khát. Bọn người truy đuổi để cho đàn ngựa cơ hội uống nước nhiều và liên tục. Một con ngựa no nước chạy rất khó khăn: chân nó trở nên cứng đơ như gỗ và hơi thở nặng nề. Chính vì thế Jo hầu như không cho ngựa của mình uống nước. Và cả gã lẫn ngựa đều tươi tắn, khỏe mạnh cho đến tận lúc dừng lại nghỉ đêm ngay gần đàn ngựa đã bị quần mệt lử.

Rạng sáng Jo dễ dàng tìm ra đàn ngựa hoang. Thoạt đầu chúng bỏ chạy,

nhưng chẳng mấy chốc đã chuyển sang nước kiệu. Cuộc chiến đấu hầu như đã phân thắng bại, bởi vì điểm khó nhất của việc rượt đuổi này là làm thế nào không để mất hút đàn ngựa hoang trong hai ba ngày đầu khi chúng còn chưa mệt nhoài.

Cả buổi sáng Jo không rời mắt khỏi đàn ngựa và hầu như thường xuyên ở gần nó. Đến mười giờ sáng Charley đợi bên núi José để thay gã. Ngày hôm đó đàn ngựa hoang chỉ chạy thêm được tất cả một phần tư dặm và không còn chạy được nhẹ nhàng như trước nữa.

Đến chiều Charley chuyển sang một con ngựa khỏe và tiếp tục truy đuổi.

Ngày hôm sau đàn ngựa hoang đã gục đầu ủ rũ, và bất chấp mọi nỗ lực của con ngựa ô thiên lí, chúng cứ chạy chậm dần và khoảng cách giữa chúng với những người đuổi theo đã rút ngắn chỉ còn độ một trăm bước.

Ngày thứ tư rồi ngày thứ năm cũng qua đi như. thế. Đàn ngựa lại quay về suối Sơn dương. Từ trước đến bây giờ mọi việc đều xảy ra đúng như đã định sẵn: cuộc rượt đuổi chạy theo đường vòng cung lớn, còn chiếc xe nhà bếp chạy bên trong theo đường vòng cung nhỏ hơn. Đàn ngựa hoang quay ề suối, hoàn toàn mệt lử, còn những người đuổi chúng thì sảng khoái cưỡi trên lưng những con ngựa tươi tỉnh.

Mọi việc được sắp đặt không thể chê vào đâu được, giá như không có một chuyện: con ngựa ô - cái đích của cuộc săn đuổi này dường như được đúc bằng sắt. Nước phi đều đặn của nó chẳng hề thay đổi và vẫn giữ nguyên như ngày đầu tiên của cuộc săn. Nó vẫn dẫn dắt đàn không mệt mỏi như cũ, động viên đàn bằng những tiếng hí và bằng tấm gương của chính bản thân mình trong lúc chạy trốn. Nhưng sức lực lũ ngựa đã kiệt quệ. Con ngựa cái trắng già từng giúp bọn người truy đuổi tìm ra đàn trong bóng đêm đã rớt lại cách đây mấy giờ đồng hồ do mệt quá và bây giờ đang nằm gục, thở chẳng ra. hơi. Những con ngựa khác thì dường như chẳng còn biết sợ những người truy

đuổi nữa và chẳng bao lâu rõ ràng sẽ trở thành chiến lợi phẩm của Jo.

Nhưng con ngựa đực, mục đích của toàn bộ những công việc vất vả này vẫn kiên cường như cũ.

Bạn bè của Jo chẳng lạ gì tính tình cáu bẳn của Jo cho nên họ sẽ không mảy may ngạc nhiên nếu như trong cơn tức giận bất thần gã có thể nảy ra ý định bắn chết con ngựa ô bách chiến bách thắng. Nhưng Jo không hề có ý định đó.

Ròng rã suốt một tuần lễ đuổi theo con ngựa, gã chưa lần nào thấy nó chệch nước phi. Giống như bất kì một kị mã giỏi nào, Jo thực sự khâm phục con ngựa tuyệt diệu này. Sự khâm phục mỗi lúc một tăng và gã thà bắn vào con ngựa tốt nhất của chính mình chứ không thể bắn vào con vật tuyệt trần đó.

Thậm chí gã đã thấy phân vân không biết có nên giao nộp để lãnh phần thưởng sau khi bắt được nó hay không? Phần thưởng tuy không nhỏ, nhưng bản thân con ngựa này đã là một cái vốn rồi bởi vì nó có thể cho ra những thế hệ sau xuất sắc.

Tuy nhiên trước hết cần phải bắt cho được nó đã. Cần phải chấm dứt cuộc săn.

Jo đóng yên con ngựa tốt nhất của mình. Đó là một con ngựa cái nòi phương Đông, nhưng lớn lên trên đồng cỏ Bắc Mỹ. Dĩ nhiên nếu con ngựa không có một điểm yếu thì chẳng khi nào Jo có thể tậu được con ngựa tuyệt vời như thế. Ở vùng này có một loại cỏ độc gọi là cỏ lôcô. Bình thường gia súc không bao giờ ăn thứ cỏ đó, nhưng nếu một con vật nào tình cờ nếm thử thì nó sẽ trở chứng đi tìm kiếm cỏ này khắp nơi. Tác dụng của loại cỏ này phần nào giống tác dụng của thuốc phiện, và con ngựa sẽ bị nghiện, và mặc dù một thời gian dài về sau nó vẫn bình thường nhưng cuối cùng thế nào rồi

cũng chết vì bệnh điên. Dân địa phương nói rằng con vật như vậy "bị lôcô ám". Trong ánh mắt con ngựa tốt nhất của Jo đôi lúc thấy xuất hiện nét man dại, mà những người am hiểu đã xác định rằng nó bị mắc chính bệnh này. Nhưng con ngựa vẫn khỏe và nhanh nhẹn, cho nên Jo chọn nó để kết thúc cuộc săn.

Jo phi nhanh về phía trước, nhằm hướng đàn ngựa. Gã ném cuộn dây thừng xuống đất, kéo nó theo mình để làm cho dây thừng thẳng ra, rồi thận trọng cuộn nó vào cánh tay trái. Lần đầu tiên trong suốt cuộc săn gã giục ngựa lao thẳng về phía con ngựa đực hoang.

Cuộc đua ngựa điên cuồng bắt đầu. Lũ ngựa cái hết hồn chạy tán loạn khắp bốn phía, dạt hết sang bên.

Con ngựa cái tươi khỏe phi nước đại trên thảo nguyên, còn con ngựa đực chạy phía trước với nước kiệu lừng danh không hề rối loạn y như trước.

Điều này thật khó mà tin được. Jo thúc con ngựa của gã bằng cả tiếng hò hét lẫn cựa giày. Nó phi như chim bay, nhưng khoảng cách giữa nó và con ngựa đực không rút ngắn đi nổi lấy một tấc.

Con ngựa ô chạy hết vùng đồng bằng, phóng qua một bình sơn nguyên mọc đầy cây bụi, lao xuống vùng cát trắng đầy phản trắc và phi sang vùng trảng cỏ nơi có bầy ngân thử đón gặp nó bằng những tràng sủa. Jo phóng ngựa theo sau. Gã không còn tin vào mắt mình nữa. Khoảng cách giữa gã và con ngựa đực chẳng những không giảm đi mà thậm chí còn hình như tăng hơn lên. Jo chửi rủa, thúc đinh giày và giục giã ngựa, rồi cuối cùng đã đưa con vật tội nghiệp tới mức bị kích thích tột độ. Mắt nó long sòng sọc, đầu lúc lắc tứ phía, và con ngựa đã không còn nhìn xuống đất, không phân biệt đường đi nữa. Bỗng nhiên nó thụt một chân xuống hang chồn. Con ngựa ngã, và người kị mã cũng văng xuống đất cùng một lúc với nó. Jo bị dập thương khá đau nhưng vẫn đứng lên được và cố nâng con vật đang chết điếng lên.

Nhưng với con ngựa mọi cái đã hết: nó bị gãy chân trước rồi.

Jo bắn một phát súng lục để kết thúc cơn đau cho con ngựa và mang yên cương trở về lều. Còn con thiên lí mã lúc đó vẫn tiếp tục chạy cho đến lúc không trông thấy bóng dáng đâu nữa.

Dù sao cuộc săn cũng không thể coi là đã thất bại bởi vì trong tay họ vẫn còn lũ ngựa cái. Jo và Charey dồn chúng về trả cho chủ cũ và đòi phải thưởng hậu.

Nhưng đối với Jo như thế là quá ít. Gã mơ ước làm chủ con ngựa đực. Giờ đây khi đã rõ tất cả những ưu điểm của nó rồi, gã liền cố gắng nghĩ một kế hoạch hành động mới.

IV

Trong chuyến đi lần ấy đầu bếp là Bates - ngài Thomas Bates, như lão tự xưng ở trạm bưu điện là nơi lão vẫn đến để nhận những bức thư và giấy chuyển tiền mà chẳng có ai nghĩ tới việc gửi cho lão bao giờ cả. Nhưng những người chăn bò thì gọi lão là "Tom - Bàn chân gà", bởi vì lão đoan chắc rằng lão đã đăng kí chính con dấu đó tại Denver. Con dấu có hình dáng một bàn chân gà tây. Bates cũng khẳng định rằng con dấu này đã được đóng trên sườn những đàn bò và ngựa nhiều không đếm xuể, thả chăn tại những đồng bằng miền bắc chưa từng ai biết đến.

Khi Bates được đề nghị tham gia vào cuộc săn đuổi này với tư cách một người góp cổ phần, thì lão nhận xét một cách khôi hài rằng bây giờ người ta bán có mười hai đôla một tá ngựa. Quả thực năm đó giá ngựa rất rẻ, vì thế lão thích than phiền ngay cả về những chuyện vặt vãnh.

Nhưng không có người nào đã từng dù chỉ một lần trông thấy con thiên lí mã mà lại có thể thờ ơ với nó được. Lão Bàn chân gà cũng vậy. Bây giờ ngay

lão cũng thèm muốn được làm chủ con ngựa hoang, nhưng còn chưa biết phải làm thế nào để đạt được mục đích ấy. Một lần lão gặp anh chàng Bill Smith nào đó, thường được gọi là Bill - Móng ngựa bởi vì con dấu của y có dạng một cái móng ngựa. Vừa ngốn đầy bánh mì thịt và chiêu bằng thứ cà phê tồi, Bill - Móng ngựa vừa nói:

- Bữa nay tao trông thấy con thiên lí mã đó, mà lại gần đến mức có thể tóm lấy đuôi nó cơ chứ!

- Thế sao mày không bắn?

- Suýt nữa thì bắn được.

- Không được! Mày hãy coi chừng, không được bắn nó. - một gã chăn bò có con dấu hai chữ H ngồi cuối bàn đàng kia nói chen vào. - Đến kì thượng huyền này con ngựa đực ấy sẽ được mang con dấu của tao?

- Nhanh chân lên kẻo mày lại tìm thấy ở mạng sườn nó một hình tam giác có dấu chấm ở giữa khi mày nghĩ đến chuyện đóng dấu nó đấy.

- Nhưng mày gặp nó ở đâu mới được chứ?

- Câu chuyện thế này. Tao đi ngang qua suối Sơn dương và bỗng nhiên nhìn thấy trên bùn khô ở giữa đám lau sậy có một vật gì đó đang nằm. Tao nghĩ đó là một con bò nào đó trong đàn gia súc của chúng ta, tao bèn lại gần và trông thấy rõ một con ngựa nằm sóng soài. Gió thổi từ phía nó lại, bởi thế tao mới tiến sát tới bên. Và tao nhìn thấy cái gì nào? Đó là con thiên lí mã, nằm bất động như chết rồi! Tuy nhiên nó không bị trương lên như vẫn thấy ở các xác chết, mà tao cũng không thấy nó bị thương. Vả lại thân thể nó không thấy bốc mùi thối. Tao chưa biết nghĩ sao thì bỗng thấy nó phe phẩy cái tai để đuổi một con ruồi vừa đậu vào. Thế là tao hiểu rằng nó chỉ ngủ thôi. Tao liền rút dây thòng lọng ra cuộn lại, nhưng phát hiện ra rằng dây bị cọ đứt nhiều

chỗ. Tao chỉ có mỗi một cái đai bụng ngựa, và tao đã nghĩ kĩ: con ngựa của tao chỉ nặng gần 700 pound trong khi con ngựa đực nặng tới 1200 pound. Vì thế tao tự bảo: "Không đáng mạo hiểm. Mình chỉ tổ làm đứt đai bụng ngựa, đo đất và làm mất yên cương". Tao bên đập cán roi vào cái mỏ yên - và... giá mà chúng mày được thấy con ngựa hoang! Nó nhảy dựng lên chừng sáu foot và ba chân bốn cẳng bỏ chạy, mồm thở phì phì như đầu máy xe lửa. Nó trợn trừng mắt và phóng thẳng hướng Califonia. Có thể nó đã đang ở nơi đó rồi nếu như cứ giữ nguyên tốc độ phi ấy. Còn tao thì xin cứ đâm đầu xuống đất ngay ở chỗ này thôi nếu như nó dù chỉ một lần bước chệch cái nước kiệu của nó!

Toàn bộ câu chuyện không phải là được kể lại một cách rành mạch như vậy, bởi vì Bill thực ra vừa kể vừa đệm hàng lô những lời tục tĩu, hơn thế nữa y vẫn sốt sắng nhai và nuốt thức ăn một cách rất ngon lành và chẳng thấy xấu hổ khi ăn nói nhồm nhoàm. Mọi người đều tin y vì Bill được tiếng là con người thật thà. Trong số những người có mặt chỉ một mình lão Bàn chân gà không nói câu nào, nhưng dường như là lão nghe chăm chú hơn tất cả mọi người bởi vì chính câu chuyện đã gợi cho lão một kế hoạch mới.

Hút xong tẩu thuốc sau bữa ăn, lão cân nhắc kĩ lưỡng kế hoạch từ đầu đến cuối, và khi đã khẳng định rằng một mình lão chẳng làm nổi trò trống gì thì lão đã tiết lộ bí mật của mình cho Bill - Móng ngựa nghe. Thế là kết bạn với nhau để đi bắt con thiên lí mã, hay nói cách khác là để đi lĩnh phần thưởng năm ngàn đôla mà người ta đã hứa tặng cho những người bắt được con ngựa.

Suối Sơn dương thành nơi uống nước ưa thích của con ngựa hoang. Mực nước đã rút xuống, giữa đám lau sậy và vũng nước hình thành một vành đai đất bùn đen khô ráo rộng rãi. Lũ thú đi xuống vũng uống nước đã mở ra hai đường mòn cắt ngang vành đai đất bùn đó ở hai nơi. Bầy ngựa và thú rừng ưa thích đi theo mấy lối mòn này hơn, còn lũ bò thường đi xuyên thẳng qua bãi lau sậy.

Ngang qua con đường mòn được qua lại nhiều hơn, những người săn ngựa đào một cái hố dài 15 foot, rộng 6 foot và sâu bảy foot. Họ buộc phải làm việc liên tục hai mươi giờ không nghỉ ngơi, vì cần phải hoàn thành công việc trong khoảng thời gian giữa hai lần uống nước của bọn ngựa. Công việc rất nặng nhọc. Khi cái hố đã đào xong, họ khéo léo ngụy trang nó bằng đất và cành cây khô để cho không còn nhận ra được nữa. Xong đâu đấy những người săn ngựa nấp trong mấy cái hố đào sẵn cho họ cách đó không bao xa.

Khoảng gần trưa con thiên lí mã xuất hiện gần nơi uống nước. Bây giờ nó chỉ có một mình bởi vì đàn của nó đang bị cầm giữ. Căn cứ vào dấu chân thì lũ ngựa ít khi đi theo con đường mòn thứ hai. Nhưng dù sao lão Tom cũng đã cẩn thận quẳng nhiều lau sậy lên đó để buộc con thiên lí mã phải đi theo con đường mòn đã đào sẵn hố.

Vị thần thiện cảnh giác nào che chở cho lũ thú hoang? Ngược lại mọi sự mong đợi con thiên lí mã chọn con đường mòn thứ hai. Nó bình thản đến bên bờ nước và bắt đầu uống.

Những người đi săn chỉ còn giải pháp cuối cùng. Lúc con thiên lí mã cúi xuống uống lần thứ hai, Bates và Smith nhảy ra khỏi hố nấp, nhanh chóng chạy vòng ra sau lưng con ngựa hoang, và khi nó vừa ngửng cái đầu kiêu hãnh lên thì Smith bắn ngay một phát súng lục xuống đất phía sau chân nó.

Con ngựa hoang cất nước kiệu lừng danh của nó lao thẳng đến chỗ cạm bẫy đặt sẵn chờ nó. Chỉ một giây nữa là nó sẽ phải sa xuống hố! Kìa, nó đang chạy trên con đường mòn có cái hố ngụy trang. Những người đi săn coi như đã bắt được nó. Chẳng mấy chốc nữa nó sẽ rơi vào tay họ.

Nhưng một việc khó tin đã xảy ra. Bằng một cú nhảy mạnh con thiên lí mã đã vượt qua hố rồi gõ móng dồn dập lên mặt đất và biến mất hút. Nó phóng vút đi để chẳng bao giờ trở lại suối Sơn dương nữa.

V

Anh chàng Jo thô lỗ là một người tháo vát. Gã muốn bằng giá nào cũng phải bắt bằng được con ngựa hoang, và khi biết có những người khác cũng theo đuổi công việc đó thì gã liền bắt tay ngay vào việc thực hiện một kế hoạch mới. Jo quyết định áp dụng phương pháp mà sói đồng cỏ vẫn dùng để bắt con thỏ chạy nhanh và người da đỏ dùng để bắt sơn dương. Phương pháp cũ kỹ này gọi là "săn tiếp sức".

Khu vực con ngựa thường sống tạo thành một hình tam giác có diện tích chừng sáu mươi dặm vuông, giới hạn ở phía nam và phía bắc bởi những con sông và ở phía tây là những dãy núi. Rõ ràng là con ngựa hoang không bao giờ đi quá ranh giới vùng đó, và suối Sơn dương luôn luôn được dùng làm nơi trú chân chủ yếu của nó.

Jo biết khá rõ địa thế khu vực này. Gã nghiên cứu tất cả các nguồn nước và khe núi. Giá như gã có khả năng kiếm được năm chục con ngựa tốt thì gã đã bố trí để có ngựa đợi sẵn ở tất cả các địa điểm quan trọng. Nhưng trong tay gã chỉ có hai chục con ngựa tốt và năm kị sĩ thành thạo.

Bầy ngựa được cho ăn kiều mạch trong hai tuần lễ liền trước khi mở cuộc săn. Rồi chúng được lệnh xuất phát và mỗi kị sĩ đều được chỉ thị cặn kẽ cần phải làm gì. Họ đã có mặt tại chỗ của họ mấy ngày trước khi bắt đầu cuộc săn đuổi.

Tới ngày đã định, Jo đi xe ngựa đến suối Sơn dương và dừng xe lại ở bên trong một lũng nhỏ rồi gã bắt đầu chờ đợi.

Cuối cùng từ vùng đồi cát phía nam xuất hiện con ngựa đực đen như than, nó ung dung xuống suối uống nước, vẫn đơn độc như mọi khi. Thoạt tiên nó đi một vòng quanh suối, đánh hơi xem có kẻ thù nào ẩn nấp ở đó không. Sau đó nó tiến đến bờ nước ở đúng chỗ hoàn toàn chẳng có một lối mòn nào và

bắt đầu uống.

Jo nhìn nó và mong muốn nó uống thật nhiều, cả một thùng đầy nước càng tốt. Nhưng con ngựa hoang vừa mới quay lại gặm cỏ Jo đã thúc con ngựa của mình tiến ra. Con ngựa hoang nghe tiếng móng gõ, nhìn thấy người kị sĩ liền phóng vút đi.

Đến vùng đồng bằng nó ngoặt sang hướng nam, bước phi lừng tiếng của nó hơi chững lại để lấy đà, nhưng đến vùng đồi cát thì nó đã phi nhanh như tên bắn, và khoảng cách giữa nó với người truy đuổi nó đã càng ngày càng tăng. Còn con ngựa của Jo mang người cưỡi quá nặng cứ mỗi bước chân lại lún trong cát và tụt lại sau mỗi lúc một xa.

Chạy quá chút nữa đến vùng bình nguyên con ngựa của Jo đã có thể bù lại chút ít khoảng cách đã mất, nhưng sau đó bắt đầu là một cái dốc dài gã không dám cho ngựa phi hết sức và thế là lại tụt lại sau.

Tuy vậy Jo vẫn tiếp tục truy đuổi con thiên lí mã, vung roi quất và thúc cựa giày vào con ngựa của mình không thương tiếc. Một dặm, rồi một dặm nữa... lại một dặm nữa... Vách núi Arriba đã hiện lên ở phía xa xa.

Tại nơi đó đã có những con ngựa tươi tắn đang đợi Jo, và gã lại tiếp tục phi nhanh với nguồn năng lực dồi dào mới. Nhưng cái bờm ngựa đen như bóng đêm bay phất phới theo chiều gió mỗi lúc một bỏ xa gã.

Cuối cùng rồi cũng tới khe núi Arriba. Gã chăn bò gác ở đó đã nấp kín và con ngựa hoang phi rút qua. Thoạt tiên nó bay xuống dưới dốc như cơn lốc sau đó nó lao vút lên theo đường dốc vẫn với cái nước kiệu như cũ.

Jo nhảy lên một con ngựa mới, lao theo xuống dốc rồi lại phóng ngược lên. Gã cứ thúc cựa giày vào con ngựa, phi mãi, phi mãi, nhưng không làm sao rút ngắn nổi khoảng cách thêm lấy một bước nào nữa.

Lốp cốp, lốp cốp, lốp cốp - tiếng móng ngựa cứ gõ đều đặn. Một giờ trôi qua, một giờ nữa, rồi lại một giờ nữa - và phía trước mặt đã là con sông Alamosa, nơi đó một trạm tiếp sức đang đợi sẵn Jo. Gã quát tháo con ngựa của mình, thúc giục nó bằng mọi cách. Con ngựa ô đang phi đến nơi đã định sẵn nhưng bất thình lình khi chỉ còn cách nơi đó chừng hai dặm thì nó quay ngoắt sang phía trái cứ như linh cảm thấy trước mối nguy hiểm nào đó vậy. Jo lo ngại con ngựa hoang có thể tuột khỏi tầm tay nên ra sức quất con ngựa đã mệt lử của mình nhằm hướng con ngựa hoang bằng bất cứ giá nào về phía trạm tiếp sức. Đó là một cuộc đua ngựa vô cùng vất vả. Jo thở hổn hển. Da yên ngựa nghiến cót két trên mỗi bước phi, Jo phi như bay theo đường tắt tưởng những sắp đuổi kịp con thiên lí mã. Gã rút súng ra, bắn hết viên nọ đến viên kia làm bụi tung mù mịt, và cuối cùng đã xua được con ngựa hoang quay sang phía bên phải đến chỗ bến qua sông.

Và thế là họ đã đến bên bờ sông. Con ngựa hoang tiếp tục chạy, còn Jo thì nhảy xuống đất. Ngựa gã đã hoàn toàn kiệt sức sau khi phi nhanh ba mươi dặm, và chính bản thân Jo cũng chẳng khá hơn. Mắt gã sưng lên vì bụi cay xè, và gã hầu như không trông thấy gì đằng trước mà chỉ vẫy tay kêu to với Tom để lão đuổi theo con ngựa hoang đến chỗ nông qua sông Alamosa.

Người kị sĩ mới phi nước đại trên con ngựa khỏe mạnh, dẻo dai hết lên lại xuống suốt vùng đồi núi, còn con ngựa ô thì phi đàng trước. Nó sùi bọt mép trắng như tuyết, hơi thở phì phò và hai bên sườn bốc hơi dữ dội chứng tỏ nó đang trải qua những giờ phút không nhẹ nhàng gì. Nhưng dù thế nào đi nữa nó vẫn tiếp tục chạy...

Thoạt đầu đường như Tom chiếm ưu thế về khoảng cách, nhưng về sau lão đã tụt lại. Đến gần sông Alamosa một người khác cưỡi con ngựa mới tinh đã thay thế lão. Con ngựa hoang và người rượt đuổi nó rẽ sang hướng tây và phóng qua cả nơi trú ngụ của bầy ngân thử lẫn những bụi rậm gai góc và những cây xương rồng cào rách cả quần áo.

Con ngựa ô đẫm mồ hôi và bụi đã chuyển sang màu tía hồng, nhưng vẫn không hề rối nước kiệu. Gã trai Carrington đuổi theo nó đã làm con ngựa của hắn mệt nhoài ngay từ đầu, bây giờ lại muốn bắt nó nhảy qua một cái mương xói nhỏ mà con ngựa ô định chạy vòng qua. Một động tác không chính xác - và cả kị sĩ lẫn con ngựa lăn nhào xuống dưới. Gã trai thoát chết nhưng con ngựa bị dập thương nặng, còn con ngựa hoang vẫn cứ tiếp tục chạy xa hơn...

Việc này xảy ra gần trang trại của cụ Gallego nơi Jo đã kịp nghỉ lấy lại sức đang đợi sẵn. Chưa đến nửa giờ sau gã đã lại tiếp tục đuổi theo con thiên lí mã.

X

a xa về phía tây đã thấp thoáng thấy dãy núi Carlos. Những người và ngựa khỏe khoắn đang đợi Jo tại đó. Người kị sĩ không biết mệt là gì biết rõ điều đó cho nên cố sức hướng con ngựa hoang về phía tây. Nhưng con thiên lí mã như chợt nảy ra một ý nghĩ ngông cuồng hoặc là do linh tính mách bảo nên đã quay ngoắt sang hướng bắc. Mọi mưu mô của Jo hóa thành vô dụng, gã thúc ngựa không thương tiếc, gào thét và bắn loạn xạ, nhưng vệt sao băng đen đã lao vút xuống dưới dọc theo một sườn đồi và Jo chẳng còn cách nào khác là đuổi theo sau nó.

Thế là bắt đầu giai đoạn vất vả và nặng nề nhất của cuộc rượt đuổi. Jo tuy đã đối xử tàn nhẫn với con ngựa hoang nhưng đối với con ngựa của mình và với cả chính bản thân mình gã còn tàn nhẫn hơn nhiều. Mặt trời thiêu đốt dữ dội, hơi nóng ngùn ngụt bao phủ khắp bình nguyên bỏng rẫy. Mắt Jo đỏ ngầu, môi gã nứt nẻ vì bụi mặn chát. Vậy mà cuộc rượt đuổi vẫn còn phải tiếp tục. Giải pháp cuối cùng để đi đến kết quả là làm sao xua được con ngựa hoang quay trở lại chỗ bãi nông qua sông Alamosa.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian rượt đuổi Jo nhận thấy con ngựa ô có dấu hiệu mệt mỏi. Đuôi và bờm nó không còn tung bay phất phới như trước

nữa, và khoảng cách ngắn ngủi chừng nửa dặm giữa nó với Jo đã rút xuống còn có một nửa. Nhưng nó vẫn cứ chạy phía trước, chạy mãi, chạy mãi với nước kiệu như cũ...

Một giờ trôi qua, rồi lại thêm một giờ nữa, nhưng con ngựa vẫn cứ phi mãi. Tuy nhiên cả ngựa và người đuổi đã rẽ ngoặt được khỏi hướng thẳng trước. Đến chiều, sau khi chạy được trọn hai mươi dặm, họ đến gần bãi nông rộng qua sông Alamosa. Lúc này chính Jo lại muốn tự mình tiếp tục đuổi nên gã nhảy phắt sang một con ngựa khỏe đang đợi sẵn và tiếp tục phóng đi.

Con ngựa gã bỏ lại, thở hắt ra, lao xuống nước và uống cho đến lúc gục xuống chết.

Jo chùng chình giây lát, hi vọng con ngựa ô cũng uống nước. Nhưng sự việc không diễn ra như gã muốn? Nó chỉ hớp một hớp nước rồi lại oàm oạp sang bờ sông bên kia. Jo phi theo sát gót. Trước khi cả hai cùng mất hút, những người chăn bò đứng gần bãi nông còn kịp nhận thấy rằng khoảng cách giữa con ngựa ô và người đuổi đã rút ngắn rõ rệt và con ngựa của Jo cứ mỗi lúc một đuổi gần hơn con ngựa ô...

Sáng hôm sau Jo đi bộ trở về lều. Câu chuyện của gã rất ngắn gọn: tám con ngựa ngã gục, năm người hoàn toàn kiệt sức, còn con thiên lí mã phi thường vẫn nhởn nhơ tự do như trước.

- Chẳng biết làm thế nào nữa! Không thể đuổi kịp nó. Chỉ tiếc là tao đã không chọc thủng tấm da chó chết của nó khi mà tao có thể làm được điều ấy! - Jo tuyên bố và từ đó về sau gã đoạn tuyệt với mọi mưu toan tóm bắt con thiên lí mã.

VI

Trong chuyến săn cuối cùng này lão Bàn chân gà lại được chọn làm đầu

bếp. Lão theo dõi cuộc rượt đuổi cũng thích thú như tất cả mọi người, nhưng khi Jo đại bại thì lão chỉ cười gằn, và liếc nhìn cái chảo mà lầm bầm giọng mũi:

- Nếu con ngựa hoang này không rơi vào tay tao thì cứ để cho mọi người chửi rủa tao đi!

Do liên tục bị truy đuổi nên con thiên lí mã càng trở nên hoang dại hơn. Nhưng dù thế nào đi nữa nó cũng vẫn cứ quay về suối Sơn dương. Đấy là nguồn nước uống duy nhất nằm trên một khu vực hoàn toàn quang đãng - trong khoảng một dặm quanh đó không có chỗ nào để kẻ thù có thể ẩn nấp được. Con ngựa hoang đến đây hằng ngày vào lúc gần trưa và chỉ tiến lại gần suối nước sau khi đã tin chắc là không có gì đe dọa nó.

Bị mất đàn nó sống độc thân suốt mùa đông. Lão Bàn chân gà biết rõ điều đó và đã dựa vào đấy để xây dựng kế hoạch của mình. Một người bạn của lão có con ngựa tía cái tuyệt đẹp Sau khi chuẩn bị đầy đủ dây buộc chân ngựa, xẻng, dây thòng lọng dự trữ và một cái cọc bự, lão đầu bếp già đóng yên con ngựa cái đó và cưỡi nó đi về phía suối.

Một vài con sơn dương trông thấy lão, kinh hãi phóng mất hút, lũ bò nằm trên cỏ, chim sơn ca hót líu lo. Mùa đông sáng sủa, không có tuyết rơi đã trôi qua trên vùng bình nguyên này, và mùa xuân đang hối hả đến gần.

Tom buộc chân con ngựa tía cái nhỏ bé và thả cho nó gặm cỏ, nhưng nó không ngừng ngẩng đầu lên cất tiếng hí kéo dài kêu gọi.

Lão Bàn chân gà kiểm tra hướng gió thổi và xem xét kĩ xung quanh. Ở đó vẫn còn cái hố mà lão đã nhờ đào giúp trước đây. Bây giờ nó mở toang hoác và đầy ắp nước tù đọng, mặt nước có lũ chuột và ngân thử chết nổi lềnh bềnh. Thú vật đến uống nước đã mở một con đường mòn mới vòng qua hố.

Lão đầu bếp chọn một đám lau sậy gần một khu đất trũng bằng phẳng xanh rờn, đóng sâu cái cọc xuống đất, sau đó đào một cái hố đủ to để có thể nấp trong đó, và trải cái chăn của mình xuống đáy hố.

Lão rút ngắn dây buộc chân con ngựa tía lại chỉ để cho nó vừa đủ di chuyển chút ít, rồi rải dây thòng lọng ra đất, buộc đầu dài vào cái cọc và lấy đất cùng cỏ phủ kín dây thừng. Làm xong mọi việc lão tụt xuống hố của mình.

Đến gần trưa tiếng hí gọi của con ngựa tía cái cuối cùng đã được đáp lại. Một tiếng hí khác vang lên từ ngọn đồi phía tây và con ngựa hoang lừng danh hiện ra, nổi bật màu đen trên nền trời.

Nó tiến lại gần với nước kiệu gõ đều đặn, nhưng thường xuyên dừng lại với vẻ nghi ngờ, nhìn trước ngó sau và đánh tiếng. Tiếng hí của con ngựa cái có lẽ đã làm xao xuyến trái tim nó. Nó chạy đến gần, lại hí lên, nhưng bỗng dưng lo lắng và chạy vòng quanh, hai lỗ mũi đánh hơi tìm những mùi khả nghi. Nhưng con ngựa tía cái lại hí vang. Con ngựa hoang chạy thêm một vòng nữa rồi tiến lại gần hơn và cũng hí lên. Tiếng hí đáp lại của con cái chắc đã át mọi nỗi sợ hãi và trái tim nó bừng cháy.

Nó vừa vờn vừa tiến sát lại gần con ngựa tía cái Solly cho đến lúc hai mũi chạm nhau. Nhưng đúng lúc đó trong nháy mắt nó giẫm chân sau lên cái nút dây thòng lọng giết người. Lão Tom nhanh tay rút dây thừng, cái nút thắt lại và con ngựa hoang bị tóm gọn. Nó kinh hoàng nhảy bật lên cao, nhưng lão Tom lợi dụng cơ hội đó quấn chặt thêm cuộn dây thừng lần nữa như con rắn xung quanh đôi chân cường tráng.

Nỗi sợ hãi tăng sức lực con ngựa lên gấp đôi. Nó giật lùi nhưng sợi dây thừng không chịu thua nó, và nó phục xuống, bất lực, chịu bị đánh bại.

Lão Tom nhô cái thân hình còng còng, xấu mã lên khỏi miệng hố, và vội

vã củng cố thắng lợi của mình trước tạo vật tuyệt điệu của thiên nhiên. Bắp thịt của con ngựa đã tỏ ra bất lực trước trí khôn và tài sáng tạo của lão già bé nhỏ, yếu đuối. Con ngựa hoang thở phì phì và vùng vẫy một cách tuyệt vọng để vuột ra, nhưng mọi sự đều vô ích, sợi dây thừng đã cột chặt nó lại.

Tom khéo léo quăng dây thòng lọng thứ hai chụp lấy hai chân trước con ngựa và dùng một động tác điêu luyện rút cả bốn chân nó cùng một lúc. Chỉ một phút sau con vật đang phát khùng đã nằm dài trên mặt đất, bất lực và bị trói chặt như một con lợn đực thiến.

Con thiên lí mã bất hạnh còn tiếp tục giãy giụa hồi lâu cho đến khi hoàn toàn kiệt sức. Toàn thân nó rung lên vì những tiếng thổn thức mãnh liệt, và những giọt nước mắt lăn dài trên má.

Tom đứng coi và bỗng một cái gì là lạ trào dâng trong tâm hồn người chăn bò già. Toàn thân lão run rẩy, một điều chưa hề bao giờ xảy ra với lão kể từ khi lão ném chiếc thòng lọng đầu tiên để tóm con bò đực thứ nhất trong đời. Còn bây giờ lão mất đến mấy phút không thể rời khỏi chỗ đứng và cứ trân trân nhìn kẻ bị cầm tù phi thường của mình.

Tuy thế cái cảm giác đó tan biến rất nhanh. Tom đóng yên con ngựa cái - kẻ đã giữ một vai trò vô cùng nguy hiểm, và cầm chiếc dây thòng lọng mới quàng vào cổ con ngựa hoang. Lão để con ngựa cái bên cạnh con ngựa đực. Khi đã hoàn toàn tin rằng con ngựa hoang không thể tuột khỏi tay lão, Tom đã định tháo dây thừng, nhưng lúc đó lão chợt nhớ ra một việc. Quả là lão đã quên khuấy một điều quan trọng và đã bắt tay vào công việc mà không có đủ mọi trang thiết bị cần thiết.

Theo luật lệ phương Tây, ngựa hoang thuộc quyền sở hữu của người đầu tiên đóng con dấu của mình lên nó. Nhưng làm sao thực hiện được điều này khi mà trong vòng hai mươi dặm gần đấy chẳng kiếm đâu ra đụng cụ để đóng dấu lên súc vật?

Nhưng lão Tom là người nhanh trí. Lão lại gần con ngựa cái của mình, xem xét kĩ các móng sắt của nó. Đúng, có một cái móng không được chắc cho lắm. Tom móc cái xẻng vào và nậy bật cái móng ngựa đó ra.

Tìm củi đốt trên bình nguyên này chẳng phải là chuyện khó, và một thoáng sau ngọn lửa đã cháy sáng rực. Tom cầm một đầu cái móng ngựa đã được bọc trong chiếc khăn mù soa của mình và nung đầu kia vào lửa đến đỏ rực. Sau đó lão gí cạnh bên cái móng sắt đã nung đỏ lên vai trái con ngựa hoang nằm bất lực ba lần thành một cái gì đó thô thiển giống con dấu vết chân gà được lão dùng lần đầu tiên trong đời, cứ như trước đây lão không hề nói khoác chút nào vậy.

Con ngựa hoang rùng mình lúc miếng sắt nung đỏ chạm vào người nó. Nhưng sự việc diễn ra nhanh chóng, và thế là con thiên lí mã đã có chủ.

Bây giờ chỉ còn có việc đưa nó về nhà. Tom tháo thừng ra. Con ngựa hoang cảm biết được điều đó, nó tưởng đã được tự do bèn đứng phắt ngay dậy và xốc tới, nhưng nó lại đổ vật xuống đất. Hai chân trước của nó đã bị buộc chặt với nhau, và nó chỉ có thể cử động được theo cách nhảy bật lên. Nếu nó định chạy thì những cái chân bị buộc túm sẽ cản trở và nó sẽ ngã nhào. Tom cưỡi trên con ngựa cái và cố đắt nó theo sau. Lão lôi nó, thúc giục nó, cưỡng bách nó đi bằng được, nhưng tên tù cứng đầu cứng cổ, sùi đầy bọt mép không chịu khuất phục. Nó hí lên man dại và thở phì phì giận dữ, nó nhảy nhót điên cuồng và cố vùng vẫy thoát ra.

Đó là một cuộc đọ sức kéo dài và tàn nhẫn. Hai bên sườn bóng láng của con ngựa hoang đẫm mồ hôi lẫn máu tươi. Những cái ngã dồn dập và cuộc đấu tranh vô bổ hút kiệt sức nó, và ngay một cuộc rượt đuổi kéo dài suốt ngày cũng không thể làm nó phờ phạc được đến như vậy. Nó cứ lao hết bên nọ đến bên kia, nhưng những cú nhảy cuồng nhiệt của nó cũng yếu dần đi và một đám bọt lẫn máu tươi bắn vọt từ mũi nó ra ngoài. Nhưng kẻ chiến thắng không hề biết thương xót, độc đoán và bình tĩnh, vẫn cứ thúc giục nó, bắt nó

bước tiếp.

Hai bên giằng co nhau từng bước và đã đi hết con đường đốc đến đầu một đường mòn dẫn xuống hẻm vực. Nơi đây là ranh giới phía bắc cuối cùng của vùng lãnh địa trước đây của con thiên lí mã. Từ đây đã nhìn thấy rõ những ruộng vườn và trang trại. Lão Tom hoan hỉ, nhưng con ngựa hoang đã thu hết sức tàn để thực hiện ý đồ tuyệt vọng lần chót quay về với tự do: nó lao vút lên phía trên theo sườn dốc. Nó cứ leo lên cao mãi, cao mãi, chẳng thèm để ý đến cả sợi dây thừng trói buộc chân nó lẫn phát súng mà lão Tom bắn với hi vọng hão huyền có thể khiến nó dừng bước, buộc nó phải quay trở lại.

Con ngựa hoang cứ lao lên mãi, lên mãi và tới được mỏm đá dựng đứng. Từ trên đó nó lao xuống vực thẳm, bay hết hai trăm foot, bay mãi, bay mãi... cho đến khi đập vào đá tan xác ra. Nó nằm lại đó, tắt thở, nhưng... được tự do.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Theo Vết Chân Hươu

I

IHôm ấy trời rất nóng nực. Nước hồ ao ấm lên vì ánh nắng mặt trời. Vì vậy Yan đi ra suối, nơi duy nhất mà anh có thể kiếm được một ngụm nước mát. Khi cúi mình bên dòng suối anh bỗng nhìn thấy một vết móng chân thú trên nền cát - một vết chân rõ nét và đẹp đẽ. Anh trở nên hào hứng, bởi vì anh biết đó là dấu chân của một chú hươu rừng.

"Ở những quả đồi kia không có hươu đâu." những người thợ săn bảo anh. Nhưng khi tuyết rơi lần đầu tiên, Yan nhớ đến vết chân trên cát, nên xách súng ra đi và tự nhủ: "Ngày nào mình cũng sẽ lên những quả đồi kia cho đến khi mang về được một con hươu."

Yan là một chàng thanh niên chạc mười chín tuổi, cao lớn, khỏe mạnh. Anh chưa phải là thợ săn nhưng là người chạy nhanh tuyệt vời và đầy nghị lực. Hết ngày này đến ngày khác anh lên đồi, và đêm nào cũng trở về lều tuyệt vọng. Cuối cùng anh đã tìm thấy biệt chân của một con hươu cách lều anh một quãng xa, và anh lại thấy hào hứng. Anh nghĩ. "Ở đầu kia của vệt chân đi trên tuyết là con thú. Rồi đến lúc ta sẽ tìm ra tác giả của những dấu chân ấy."

Những dấu chân không được mới, vì vậy anh không biết nên đi về hướng nào. Nhưng, khi lên đồi, anh bắt gặp một biệt chân rõ nét tại nơi có cát. Thế là anh đi luôn, với ngọn lửa nhiệt tình mới mẻ trong lòng. Khi chạy lên đồi và băng qua rừng, anh thấy biệt chân kia ngày một mới hơn. Anh lần theo suốt

ngày cho đến khi trời quá tối không còn nhìn thấy dấu vết gì nữa, anh mới trở về lều.

Đến sáng sớm anh lại ra đi. Có những dấu chân mới mẻ đến mức anh có thể lần theo dễ dàng. Anh đang rón rén lần bước, vừa đi vừa quan sát những dấu chân thú, bỗng hai con thú màu xám lao vụt ra khỏi một lùm cây gần đó. Chúng chạy đến ụ đất cách xa năm mươi yard rồi quay lại nhìn anh. Anh cảm thấy thì đúng hơn là nhìn thấy vẻ dịu dàng trong ánh mắt chúng và anh đứng lặng như bị bỏ bùa mê. Chỉ có mấy âm thanh "Ồ, ồ, ồ..." phát ra từ cổ họng anh. Hai con thú hầu như quên bẵng anh và bắt đầu nhảy lên, nhảy xuống đùa nghịch. Ngắm chúng lúc ấy thật là kỳ diệu. Chỉ cần những móng chân nhẹ nhàng chạm xuống đất là chúng có thể tung mình cao bảy, tám bộ trên không. Yan không thể rời mắt khỏi đôi thú đẹp đẽ này. Mỗi lần chúng nhảy một cao hơn, thân chúng đu đưa thật duyên đáng. Đôi khi đôi chim không cánh này hầu như lơ lửng trên không khi băng qua một hẻm núi sâu. Chúng đã xa rồi mà anh còn ngắm mãi cho tới khi mất dạng. Khi ấy anh mới nhận ra đã quên không bắn chúng.

Anh trở lại chỗ chúng đùa giỡn và tìm thấy một dấu chân. Nhưng dấu chân tiếp theo ở đâu? Anh tìm thấy dấu chân khác cách đó mười lăm bộ và một dấu nữa cách hai mươi bộ. Rồi khoảng cách giữa các dấu chân tăng lên tới hai mươi nhăm và đôi khi tới ba mươi bộ "Ôi!" Yan nghĩ, "Chúng bay chứ có chạy đâu, và thỉnh thoảng chúng hạ xuống để chạm những cái móng thanh nhã lên mặt đất. Thôi được, ta cũng mừng là chúng đã đi xa. Hôm nay ta đã được thấy một điều mà chưa ai từng thấy."

II

Tuy thế, khi trời sáng, lòng anh lại tràn đầy cái bản năng săn bắn lúc trước. "Ta phải lên đồi" anh nói "và lần theo dấu vết những con hươu kia. Ta đem sức lực của mình chọi với sức chúng và cây súng của mình chọi với tốc độ của chúng." Anh cứ đi và chạy suốt ngày, tìm những dấu chân của chúng

trên tuyết, nhưng khi ấy tuyết lại rơi và che phủ mọi dấu vết.

Hôm sau và ngày hôm sau nữa, Yan vẫn ở trên đồi nhưng không tìm thấy dấu chân hoặc dấu hiệu nào về hai con hươu. Mấy tuần lễ trôi qua, anh đã chạy bao nhiêu dặm đường và sống nhiều ngày đêm lạnh lẽo trên những quả đồi tuyết phủ mà chẳng được kết quả gì. Chẳng bao lâu mùa săn bắn kết thúc.

III

Một năm trôi qua. Khát vọng đi săn lại trỗi dậy trong lòng Yan. Những người thợ săn bàn tán về một con hươu đực đẹp đẽ sống trên những quả đồi, họ gọi nó là Chú hươu đồi cát. Họ nói về kích thước của nó, tốc độ của nó và cặp sừng kỳ diệu nom như bằng đồng, có những mỏm nhọn màu ngà sáng bóng. Thế làm khi tuyết rơi lần đầu, Yan lại lên đồi. Rừng đầy những hoẵng và gà gô nhưng anh không thể phát hiện biệt chân hươu. Anh rời khu rừng và đến miền đồng bằng là nơi bọn thợ săn nói họ đã nhìn thấy một con hươu đực tuyệt đẹp.

Đi được vài dặm, Yan phát hiện một biệt chân hươu, dấu chân rất lớn và rõ nét, khoảng cách rất xa giữa những bước nhảy khiến anh hiểu rằng đó là biệt chân của Chú hươu đồi cát. Anh làn theo biệt chân cho đến khi trời gần tối và phải quay về. Lều anh cách đó nhiều dặm nhưng đôi chân anh cứng như sắt, anh có thể chạy mười dặm đường dễ dàng hơn người khác chạy một dặm. Bao giờ cũng vậy, mỗi khi lẻ loi một mình trên những quả đồi hiu quạnh, anh lại cảm thấy một niềm vui hoang dã trong lòng. Ôi cảnh mặt trời lặn trên cánh đồng mà anh thấy ngày hôm ấy mới đẹp làm sao, tuyết đỏ rực trong ánh nắng mặt trời và cây cối tất thẩy đều đỏ và vàng! Cuộc dạo chơi của anh qua khu rừng khi mảnh trăng vàng xuất hiện mới kỳ diệu làm sao!

"Đây là những ngày đẹp nhất của đời ta." anh hát. Như câu trả lời, anh nghe vọng tiếng hú của bầy sói xa tít bên kia cánh đồng. Anh nhại tiếng kêu của chúng và nhanh chóng được trả lời. Bầy sói ngày một đến gần hơn, và

anh bỗng nghĩ: "Chúng đang lần theo biệt chân ta. Bọn mi đang săn đuổi ta."

Con đường lúc này dẫn qua một cánh đồng hẹp trống trải. Sương giá khủng khiếp thế này mà leo lên cây thì có họa là điên. Thế là anh ra giữa cánh đồng, nơi ánh trăng chiếu lên mặt tuyết và anh ngồi xuống, hai tay giữ cây súng. Lúc này những tiếng ha đã đến gần, ở ngay mép rừng, rồi lại yên tĩnh. Bầy sói nhìn thấy anh ngồi đó, dưới ánh trăng vằng vặc như ban ngày. Yan cảm thấy bọn chúng ở rất gần, anh giương mắt lên cố nhìn ra một vật gì để bắn, song chẳng thấy gì. Tuy vậy, sau khi bàn cãi, rõ ràng bầy sói đã quyết định để mặc anh. Anh đợi hai mươi phút và khi không thấy động tĩnh gì liền đứng dậy ra về. Trên đường anh tự nhủ "Giờ đây ta hiểu được cảm giác của một con hươu khi nó nghe tiếng súng đằng sau."

Trong thời gian còn lại của mùa săn, anh luôn có mặt ở những đồi cát ấy suốt ngày đêm. Anh quan sát những hồ ao, những quả đồi, những khu rừng và hàng trăm điều bí ẩn của biệt chân thú, nhưng anh chẳng phát hiện được một chú hươu nào.

IV

Mùa săn đã sắp kết thúc, và Yan trở về nhà. Trên đường anh được một người đốn củi cho biết là cách đó không xa cỏ một chú hươu đực lớn. Yân lập tức đến đó và tìm thấy biệt chân - không thể nào lầm lẫn được - của Chú hươu đồi cát. Anh lại băng qua khu rừng và qua các ngọn đồi, như một con sói lần theo hơi ấm của con mồi vừa mới chạy qua. Suốt ngày anh lần theo biệt chân nó, và khi thấy những dấu chân còn mới, anh bắt đầu bò trườn như một con rắn. Cuối cùng, vật gì động đậy trong đám cây cách đó một quãng. Yan nằm yên và quan sát. Rồi anh thấy một vật mà anh tưởng là khúc gỗ lớn, ở một đầu có hai chạc lớn màu gồ sồi. Hai cái chạc sồi lại chuyển động và Yan rùng mình bởi vì anh biết rằng khúc gỗ giữa đám cây kia là Chú hươu đồi cát. To lớn làm sao, đầy nhựa sống làm sao, một ông vua vận đồ lông và đội vương miện trên đầu! Bắn nó khi nó nằm kia nghỉ ngơi âu cũng là một tội

ác ghê tởm. Song đây là một cơ hội tốt và anh phải bắn. Anh giương súng lên. Suy cho cùng thì nó chỉ là một con hươu! Song lúc đó con hươu quay đầu lại và nhìn anh. Bắt gặp cái nhìn trong suốt và bình thản ấy, Yan rùng mình. Song con thú trong người anh đã nổ súng. Con hươu nhảy vọt lên! Lại một phát súng nữa! Rồi, khi nó chạy anh bắn liên tiếp hai phát súng đuổi theo. Song những phát đạn không trúng đích, còn con hươu chạy như bay lướt đi qua những quả đồi.

V

Điên tiết, Yan lần theo biệt chân nó một lát, nhưng không thấy có vết máu. Anh bước đi độ hơn một dặm và nhìn thấy một dấu vết mới trên tuyết - một vết giày da đanh của một người Indian thuộc bộ tộc Kri. Yan lần theo, và khi anh đang rảo bước lên đồi thì một người lực lưỡng nhô lên sau một khúc gỗ và đưa tay lên chào một cách thận thiện.

"Anh là ai?" Yan giận dữ nói.

"Chatxka."

"Anh đamg làm gì trên xứ sở của tôi?"

"Đó là xứ sở của tôi trước." người Indian trả lời.

"Nhưng con hươu kia là của tôi." Yan nói.

"Chỉ khi nào giết được hươu rừng thì người ta mới sở hữu chúng." Chatxka nói.

"Tốt hơn là anh hãy tránh xa bất kỳ biệt chân thú nào mà tôi đang săn đuổi."

"Tôi chẳng sợ." Chatxka nói, rồi nhẹ nhàng tiếp "Đánh nhau thì chẳng hay

ho gì. Tuy vậy, ai là thợ săn cừ nhất sẽ được phần nhiều hơn."

Và sự kiện ấy dẫn đến chỗ Yan ở vài ngày với Chatxka. Yan chẳng bắt được con hươu nào nhưng học hỏi được nhiều ở một người thợ săn giỏi. Đôi khi họ cùng đi với nhau, đôi khi mỗi người đi một ngả. Một hôm, khi có một mình, Yan lần theo biệt chân hươu, và khi đann rón rén bước tới, anh nghe có tiếng động trong bụi rậm. Anh nhanh chóng giương súng lên, sẵn sàng bắn. Song Yan muốn biết đó là vật gì và đợi một lát. Bỗng anh thoáng thấy một vệt đỏ, và đồng thời Chatxka bước ra.

"Chatxka." Yan nói "Tý nữa thì tôi đã giết anh."

Để trả lời, người Indian sờ vào chiếc khăn tay màu đỏ buộc quanh trán. Khi ấy Yan hiểu lý do vì sao mỗi người' thợ săn Indian đều mang chiếc khăn ấy. Sau đó chính anh cũng mang một cái khăn như thế. Một hôm, có đàn chim thảo nguyên bay tít trên cao về phía khu rừng. Những đàn chim khác cũng vậy. Chatxka ngước nhìn chúng và nói: "Chim chóc đang đi ẩn mình trong rừng. Đêm nay sẽ có bão tuyết."

Trận bão tuyến ập đến và hai nhà đi săn suốt ngày ở bên đống lửa. Vào ngày thứ ba, trận bão lặng dần và họ lại đi săn. Song Chatxka trở về với khẩu súng bị gẫy. Anh lặng lẽ hút thuốc một lát rồi vừa chỉ tay về phía đông vừa nói: "Hôm nay tôi thấy những dấu chân của người Xiu ở đàng kia. Ở đây bây giờ sẽ không lợi. Tôi phải đi nơi khác." (Bộ tộc da đỏ Xiu có mối thù với bộ tộc Kri)

Anh ta bỏ đi và họ không bao giờ gặp lại nhau nữa, và Chatxka chỉ để lại có cái tên của mình mà người ta đem đặt tên cho cái hồ cô quạnh trên qnả đồi gần đó: Hồ Chatxka.

VI

"Ở đây bây giờ có nhiều hươu hơn bất kỳ thời gian nào trước đây, và chúng tôi đã nhìn thấy một con hươu đực lớn trên cánh đồng." Yan lúc này sống ở miền Tây, nhận được một phong thư kể cho anh điều đó. Anh không thỏa mãn với cuộc sống của mình nơi đây, và khi mùa săn bắn bắt đầu, ngọn lửa nhiệt tình săn bắn lại rộn lên trong huyết quản. Thế là ngày hôm sau anh rời nhà để đến những quả đồi và những cánh đồng.

Trên đồi, anh gặp một thợ săn và được biết có vài con hươu gần một cái hồ mãi bên phía đông - mà con đầu đàn là một chú hươu đực đẹp tuyệt vời. Cùng với ba người thợ săn khác, Yan lên một chiếc xe trượt tuyết để đến hồ, và chẳng bao lâu tìm thấy những vết chân - sáu vết kích thước khác nhau. Song còn một dấu chân lớn khác hiển nhiên là của Chú hươu đồi cát. Bản năng săn bắn bừng lên mạnh mẽ làm sao trong những con người này. Trong ánh mắt mỗi người đều có một vẻ gì hứng khởi và man rợ khi họ bắt đầu lần theo bảy chuỗi dấu chân hươu. Khi trời dần tối, dấu chân trở nên rõ ràng hơn. Toán thợ săn lần theo cho đến khi trời tối và cắm trại trên mặt tuyết.

Buổi sáng họ dậy sớm và tiếp tục cuộc săn. Chẳng mấy chốc họ đến một nơi có bảy chỗ mặt đất trơ ra màu đen. Rõ ràng là bầy hươu đã ngủ lại đó đêm hôm trước. Từ nơi này biệt chân ngày càng rõ hơn. Yan lần theo bầy hươu vào một khu rừng lớn, song chúng chạy trốn.

Khi thấy bị nguy hiểm, hươu thường chia nhỏ đàn ra. Bầy hươu này cũng làm như vậy. Hai con trong bầy - chú hươu đực và vợ nó - chạy một đường, còn năm con kia chạy đường khác. Yan đem theo một người là Đápphơ và để những người khác lần theo năm con hươu kia. Anh chọn biệt chân của nhóm hai con. Vì sao? Vì trên biệt chân đó có dấu chân lớn, rộng của Chú hươu đồi cát.

Yan và Đapphơ chẳng mấy chốc đã bắt kịp hai con hươu, song hai con này lại xé đàn. Yan cử Đapphơ đuổi theo con hươu cái còn anh lần theo dấu vết của con hươu đực nổi tiếng. Khi mặt trời xuống thấp, những dấu chân dẫn

tới một vùng đất mới mẻ đối với Yan và cũng rất mới mẻ với chú hươu đực. Biệt chân lúc này rất rõ ràng, song đúng vào lúc đinh ninh sẽ tóm được chú hươ thì anh nghe hai phát súng nổ phía xa làm chú hươu hoảng hốt bỏ chạy bằng những bước dài và mất dạng.

Chẳng mấy chốc Yan tìm thấy Đapphơ. "Tôi bắn hai phát vào con hươu cái. Có lẽ phát thứ hai trúng đích." Đapphơ nói. Hai người đi nửa dặm thì phát hiện vết máu trên biệt chân thú. Họ lần theo nửa dặm nữa và phát hiện những dấu chân rất to và khỏe. Yan lập tức hiểu rằng đó không phải là dấu chân của con hươu cái bị thương, mà là dấu chân con hươu đực to lớn, chồng nó. Sau khi bản thân mình thoát hiểm, con hươu đực quay trở lại để cứu con cái bị thương. Nó cố làm việc đó bằng cách sử dụng trò đánh lừa cổ lỗ mà nhiều con thú bị săn thường sử dụng. Một con hươu nối dấu chân của mình vào dấu chân của con hươu khác yếu hơn đang lâm nguy, đoạn nó nhảy bật sang một hướng khác. Thế là người đi săn sẽ lần theo những đấu chân mới và con hươu bị thương hoặc yếu ớt kia có thể trốn thoát. Bằng cách này con hươu lớn muốn cứu vợ mình đang bị thương.

Song, những người đi săn cũng giống như bầy sói, khi thấy mùi máu, họ lại lần theo dấu vết con hươu cái. Con hươu đực quay về với con cái, vì nó không khiến được những người thợ săn lần theo dấu chân của mình. Lúc mặt trời xế bóng, hai người đi săn nhìn thấy cả hai con đang trèo lên một ngọn đồi tuyết phủ. Con cái bước chầm chậm, đầu và tai nó chúi xuống, còn con đực chạy loanh quanh. Khi hai người thợ săn bắt kịp chúng, con hươu cái ngã gục xuống mặt tuyết, con hươu đực ngơ ngác, chuyển dịch loanh quanh một lát, rồi vùng chạy khỏi một kẻ thù mà nó không thể chống lại.

Con hươu cái cố nhỏm dậy nhưng không nổi. Đapphơ lấy con dao ra. Con hươu khốn khổ nhìn kẻ thù của mình bằng đôi mắt to, sáng lấp lánh và đầy nước mắt song nó không kêu một tiếng nào. Yan quay lưng lại không muốn nhìn cảnh tượng ấy, và lấy hai lay che mặt, song Đapphơ đã cầm con dao tiến

lên làm công việc khủng khiếp. Khi thấy Đapphơ gọi, Yan chầm chậm quay lại, còn con hươu cái nằm lặng lẽ trên tuyết. Một giờ sau, những người thợ săn trở lại bằng chiếc xe trượt tuyết và nhấc xác con hươu cái khỏi mặt tuyết đỏ lòm những máu.

Đêm ấy, bên đống lửa, một cuộc đấu tranh lớn diễn ra trong lòng Yan, giữa con người và con thú trong anh. Mục đích của cuộc săn là thế này sao, là giết một con vật đẹp đẽ và biến nó thành một mớ khủng khiếp vấy máu sao.

VII

Song vào buổi sáng, khi nghe một tiếng hú dài ở phía xa và nghĩ rằng một con sói đang lần theo biệt chân chú hươu, bản năng săn bắn trong người Yan lại trở về. Các bạn anh quyết định quay về nhà. Còn Yan ở lại, anh nói: "Tôi không thể trở về. Tôi phải ở lại. Tôi muốn được thấy và mặt đối mặt với nó một lần nữa."

Thế là Yan lấy một cái nồi con, chăn và một ít lương thực từ xe trượt tuyết ra rồi từ biệt họ.

"Tạm biệt nhé - chúc may mắn!" họ nói và đánh xe chạy đi.

Anh nhìn theo cỗ xe cho tới khi nó mất hút trên đồi, một cảm giác cô đơn xâm chiếm hồn anh. Anh nhìn quanh, tuyết, tuyết khắp mọi nơi và anh muốn gọi những người bạn quay lại, nhưng anh quá sĩ diện nên không thể làm thế được. Chỉ mấy phút sau là đã quá muộn, và anh lại bị thu hút bởi cái ma lực của những biệt chân thú vô tận kia, những biệt chân mà anh lần theo. Anh lại là một kẻ đi săn đầy thú tính. Tất cả các cảm xúc khác đều tê liệt.

Khuya hôm ấy biệt chân thú dẫn tới một khu rừng lớn, rậm rạp. Yan biết là con hươu đực đang nghỉ ngơi tại đó song luôn đề phòng kẻ thù. Cẩn thận và lặng lẽ, nhà đi săn trườn vào một mé rừng. Sau ít phút anh lại tìm thấy dấu

chân, vẫn cứ hướng về phía trước. Rồi một cảnh cây nhỏ gẫy tách sau lưng anh, mặc dù các dấu chân thú vẫn ở trước mặt. Thế là chú hươu đực lại trốn thoát. Song lúc này Yan hiểu được những thói thường của con hươu ấy. Trước khi nằm xuống nghỉ, nó đi ngược trở lại trên biệt đi của mình. Vì thế người thợ săn cho rằng con hươu ở mãi phía trước trong khi nó thực sự đang ở đằng sau, và khi vừa ngửi thấy hơi người là nó đã chạy xa hàng dặm đường.

Đêm lối lạnh lẽo đến, Yan tìm được một chỗ tốt gần mấy cái cây, nhóm một đống lửa nhỏ và nằm xuống ngủ. Chân tay anh lạnh khủng khiếp vì đêm ấy nhiều sương giá và mặt băng trên hồ cũng nứt toác. Một con sói thảo nguyên đi ngang qua trong đêm, song nó không hú và bỏ đi. Lúc gần sáng tiết trời ấm hơn nhưng tuyết lại bắt đầu rơi và phủ kín biệt chân thú.

Yan không biết mình đang ở đâu, và cứ đi quanh quẩn độ một hai dặm, cố tìm xem nên đi về hướng nào. Tuyết xoáy tít trong không trung khiến anh tối tăm mặt mũi trong khi gió lạnh đến rát mặt. Khắp xung quanh anh hầu như chỉ có khói và sương mù. Rồi anh thấy ngay gần đó một cây roi vàng (một loại thực vật có thân luôn hướng về phía bắc) thò ra khỏi mặt tuyết, đã héo khô nhưng vẫn chỉ về phía Bắc như thường lệ. Lúc ấy anh tiếp tục đi, và khi nào ngờ ngợ anh dừng lại để tìm cái cây ấy, cuối cùng anh đến một miền đất quen thuộc. Tại đây anh tìm được một chỗ tốt để cắm lều.

Sáng hôm sau anh ra đi vì có điều gì đó như bảo anh rằng cuộc đi săn này sắp đến lúc kết thúc. Chẳng bao lâu anh tìm thấy vài dấu chân. Anh lần theo và đến một nơi sáu con hươu đã nghỉ chân. Trong số đó có một chỗ nằm rộng lớn, rồi anh nhìn thấy một dấu chân khổng lổ mà chỉ Chú hươu Đồi Cát mới có thể tạo ra. Dấu chân còn khá mới, và kia, trên một quả đồi, anh nhìn thấy năm con hươu. Vào lúc ấy trên đỉnh đồi xuất hiện thân hình một con hươu đực lớn. Song chúng nhìn thấy anh trước và anh chưa kịp bắn thì chúng đã chạy trốn và mất dạng.

Dấu chân dẫn đến một miền đất bằng phẳng, ở giữa có một đám rừng dài

và rậm rạp. "Giờ đây nó đang ẩn náu và quan sát ở đằng kia, nhưng nó sẽ không nghỉ lại đó." Yan nghĩ. Lúc này Yan nấp một chỗ và quan sát. Nửa giờ sau, một điểm đen rời khỏi khu rừng và leo lên đồi mãi tít phía xa. Khi chú hươu đực đã khuất dạng trên đồi, Yan chạy qua thung lũng và trườn mình trên mặt đất để tìm biệt chân nó. Anh tìm thấy, và tại đó anh hiểu rằng con hươu đực cũng khôn ngoan không kém gì anh. Nó trèo lên đồi nhưng vẫn luôn quan sát biệt chân nó để lại phía sau. Khi nhìn thấy Yan, nó nhanh chóng nhảy vụt đi mất.

Tuy vậy, Yan hiểu rằng một người cường tráng có thể chạy đuổi con hươu nhanh nhất. Yan vẫn khỏe như thường, trong khi đó những bước nhảy của con hươu to lớn mỗi lúc một ngắn dần vì nó đã mệt lắm rồi. Giờ đây nó phải thoát khỏi người thợ săn hoặc là mất mạng! Nó thường hay trèo lên những đồi cao và từ đó quan sát kẻ thù. Cuối cùng biệt chân kết thúc- không còn dấu chân nào nữa. Mãi sau Yan mới phát hiện ra là con hươu đã bước ngược biệt chân của chính nó rồi nhảy tót sang một bên và chạy sang hướng khác. Nó làm như vậy ba lần. Nó băng qua một bụi cây rồi quay trở lại nằm nghỉ trong bụi cây đó, gần ngay biệt chân của nó. Nếu Yan qua chỗ đó con hươu có thể thấy mùi và nghe thấy tiếng động trước khi người thợ săn có thể theo biệt chân đến quá gần.

Chú hươu đực tuyệt vọng và đi ngược lại dấu chân của nó nhiều lần để Yan không thể tìm được đúng vết chân. Khi trời xẩm tối Yan trở về lều nhưng không thể ngủ được. Sáng hôm sau Yan tìm thấy đúng biệt chân và thấy khoảng cách giữa những vết chân rất ngắn. Con hươu đã mỏi rời, mệt đến không ăn được và sợ hãi đến mất ngủ mà người thợ săn đuổi theo nó thì không bao giờ mỏi mệt.

VIII

Cuối cùng biệt chân thú dẫn chàng đi săn tới một khu rừng có ba lối vào. Trên một lối có biệt chân đi vào khu rừng, song Yan hiểu rằng chú hươu sẽ

không chạy ra ngả ấy vì nó biết rằng kẻ thù đang ở đó. Vì vậy anh nhanh chóng và lặng lẽ bước vào con đường thứ hai, sau khi treo cái áo khoác lên một cành cây, anh chạy sang nấp ở con đường thứ ba. Một lát sau, Yan cất tiếng kêu nho nhỏ mà chim giẻ cùi vẫn kêu khi gặp nguy hiểm trong rừng.

Mọi con hươu đều hiểu trong kêu này. Nghe thấy tiếng kêu, con hươu lớn rời khu rừng và chạy lên một quả đồi, hai tai dựng đứng lên nghe ngóng. Nó đứng suốt mấy phút, mắt nhìn chằm chằm, quay lưng lại kẻ thù và quan sát vệt chân phía sau. Nó nghĩ là kẻ thù đang ở đó. Rồi chiếc áo khoác treo trên chạc cây bắt đầu lay động vì gió thổi về hướng ấy. Chú hươu nhanh chóng lẩn mất, nhưng nó không còn nhảy nữa, nó mệt quá.

Yan nấp trong lùm cây, căng mọi dây thần kinh để nhìn và nghe. Một cành cây nhỏ gẫy tách gần đó và anh chầm chậm nhỏm dậy, súng sẵn sàng nhả đạn. Trong lúc anh nhỏm dậy thì cách đó mười lăm bộ một đôi sừng hươu màu đồng cũng nhỏm dậy, tiếp theo là một cái đầu đế vương và một thân hình đẹp đẽ. Cuối cùng hai bên đang mặt đối mặt - Yan và Chú hươu đồi cát. Cuối cùng, đến phút cuối cùng mạng sống của chú hươu đã nằm trong tay Yan. Song chú hươu không quay mình chạy. Nó đứng lặng và chằm chằm nhìn Yan bằng đôi mắt buồn và trung thực.

"Bây giờ phải bắn, bắn, bắn đi! Đây là cái đích mà mi vất vả mới đạt được!" một giọng nói yếu ớt thì thầm trong anh.

Song cây súng của Yan rơi bịch xuống! Anh nhớ đến cái đêm khi bản thân anh mệt mỏi rã rời ngồi trên cánh đồng hẹp trống trải và gần anh là bầy sói. Anh cũng nhớ cái đêm khi mặt tuyết đỏ lòm những máu, và giờ đây trước con hươu đực, anh lại nhìn thấy con hươu cái hấp hối có đôi mắt to và buồn như muốn hỏi: "Tôi đã làm hại gì anh?" Giờ đây mọi ý nghĩ về việc giết chóc rời khỏi Yan khi anh và chú hươu chằm chằm nhìn vào mắt và nhìn vào cõi lòng nhau. Không thể nào nhìn vào đôi mắt ấy mà lại nỡ cướp đi mạng sống của con hươu này.

"Ôi hỡi con vật đẹp đẽ! Lâu nay chúng ta đã là kẻ thù của nhau - người đi săn và kẻ bị săn, song giờ đây chúng ta đang mặt đối mặt như những người bạn. Ta nhìn vào mắt nhau, không hiểu ngôn ngữ của nhau, nhưng hiểu được những cảm xúc. Giờ đây ta hiểu mi hơn bao giờ hết. Mi không hiểu ta được chút nào hay sao? Mạng sống của mi nằm trong tay ta, thế mà mi không sợ. Ta từng biết một con hươu khi bị đàn chó đuổi đến thế cùng đã chạy đến với người đi săn để được cứu mạng, và anh ta đã cứu nó. Còn ta đã đuổi mi đến cùng đường và mi cũng bạo dạn tìm kiếm sự an toàn ở nơi ta. Đúng! Quả là mi vừa khôn ngoan vừa đẹp đẽ, ta sẽ chẳng bao giờ làm hại đến sợi lông của mi. Hãy đi đi, đừng một sợ hãi, hãy về với những đồi thông của mi. Con sói trong lòng ta sẽ chẳng bao giờ thúc ta lần theo biệt chân mi nữa. Có lẽ ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại mi. Song nếu thỉnh thoảng mi có thể đến mà nhìn vào mắt ta và đem lại cho ta những cảm xúc như mi đã làm hôm nay thì mi có thể đuổi con thú ra khỏi lòng ta hoàn toàn. Nhưng ta cảm thấy sẽ chẳng bao giờ có chuyện đó. Ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại nữa. Vĩnh biệt!"

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Bingo

I

Vào đầu tháng mười một, ở Canada mùa đông đã đến. Sau bữa điểm tâm tôi ngồi trên ghế nhìn qua cửa sổ căn lều của chúng tôi, từ đó có thể nhìn thấy thảo nguyên và phía cuối dãy chuồng bò. Bỗng một con vật lớn màu xám băng qua thảo nguyên lao vào chuồng bò, một con vật nhỏ hơn vừa đen vừa trắng đuổi theo bò.

"Một con sói!" tôi kêu lên và cầm lấy khẩu súng chạy ra ngoài để giúp con chó. Nhưng tôi chưa đến nơi thì chúng đã vụt ra khỏi chuồng bò và băng vào thảo nguyên. Con sói quay lại tấn công con chó, còn con chó - con chó giống côli của ông hàng xóm - thì chạy loanh quanh và tìm cách cắn con sói. Tôi bắn vài phát, nhưng không chúng con sói, hai con vật lại vụt qua thảo nguyên. Rồi con sói quay lại, sẵn sàng chiến đấu. Con chó đợp vào chân nó rồi rút lui để tránh hàm răng sói. Cảnh này cứ lặp đi lặp lại nhiều lần. Mỗi lần như vậy, con chó lại tìm cách về gần nhà chủ mình hơn, còn con sói thì hết sức cố gắng để chạy về phía rừng. Tôi rượt theo và cuối cùng bắt kịp chúng. Lúc này, thấy có cứu viện, con sói ngoạm vào cổ sói và không nhả ra. Khi ấy tôi có thể dễ dàng đến gần và bắn vào đầu con sói.

Thấy kẻ thù đã chết, con chó lập tức băng qua tuyết giá chạy về nhà chủ nó cách đó bốn dặm. Khi chạy, nó để lại trên mặt tuyết một vệt máu từ nhiều vết thương nhỏ xuống, nhưng nó không dừng lại. Tôi được chủ nhân của con chó tuyệt vời này kể cho nghe về nó nên tôi muốn mua nó bằng bất kỳ giá nào. Song câu trả lời của người chủ là: "Sao anh không thử mua một con

trong đàn con của nó?". Thế là tôi chẳng đạt kết quả gì. Song ông ta bảo tôi hãy chờ cho đến khi có một chú cún, con của con chó giống côli kia, và tôi đành phải hài lòng với gợi ý đó.

II

Tôi ngắm nhìn chú cún mới của tôi - giống như một quả cầu bằng lông đen với một vành trắng toát quanh mõm. Tôi đặt tên nó là Bingo, tên một con chó trong một chuyện cổ tích nước Anh.

Bingo sống những ngày còn lại của mùa đông năm ấy trong lều của chúng tôi, nó hay ăn chóng lớn trông thấy. Khi mùa xuân đến, tôi bắt đầu dạy dỗ nó. Nó học cách chạy đi tìm con bò già màu vàng của chúng tôi gặm cỏ trên thảo nguyên và lùa con bò về chuồng an toàn.

Dần dà nó rất khoái công việc này, và không gì làm nó thú vị hơn là được lệnh đi tìm con bò. Nó thường chạy vụt đi, vừa chạy vừa sủa vang thích thú. Chỉ một lát sau nó đã trở về, xua con bò chạy phía trước. Nó chẳng để cho con bò được yên thân trước khi dồn được vào một góc an toàn trong chuồng.

Nó khoái cái trò này đến nỗi đã bắt đầu xua bò về nhà mà không đợi lệnh. Cuối cùng, không phải một hai lần mà mỗi ngày hàng chục lần, nó chạy đi xua con bò về chuồng. Hầu như bất kỳ khi nào cần vận động một chút hoặc có ít thì giờ rảnh rỗi là nó chạy vụt ra thảo nguyên, và chỉ vài phút sau đã trở về, xua con bò bất hạnh chạy phía trước. Con bò gầy rạc đi và cho ít sữa hơn trước. Nó luôn hoảng hốt canh chừng con chó, mà nó rất ghét, và sợ không dám ra đồng cỏ.

Thật là quá đáng, và tôi đã phải buộc Bingo từ bỏ toàn bộ trò chơi thích thú của nó. Nó không hiểu chút nào về việc đó, và tỏ ra buồn bã. Giờ đây suốt ngày nó ở với những con ngựa, gần dãy chuồng. Tôi có bầy gia súc, còn đàn ngựa là của anh tôi, tuy không gặp con chó của mình luôn, cả hai anh em

đều cảm thấy mối quan hệ giữa người và chó tồn tại suốt đời.

Sau đó không lâu Bingo lại đóng vai chăn bò nhưng đó là lần cuối cùng. Mùa thu năm ấy tại hội chợ súc vật hàng năm có treo giải thưởng của con chó được huấn luyện giỏi nhất. Tôi ghi tên cho Bingo dự thi. Sớm hôm khai mạc Hội chợ tôi lùa con bò ra thảo nguyên. Đến giờ thi, tôi chỉ con bò và ra lệnh cho Bingo: "Đi kiếm con bò kia về". Cố nhiên tôi nghĩ rằng nó sẽ đưa con bò về chỗ ban giám khảo. Song, khi con bò của tôi thấy Bingo chạy đến, nó hiểu rằng chỉ có hy vọng duy nhất được yên thân là về chuồng, còn Bingo thì đinh ninh rằng nó có nhiệm vụ lùa con bò về hướng ấy càng nhanh càng tốt. Chúng chạy vút qua thảo nguyên về phía nhà cách đó hai dặm và mất hút ở đằng xa. Tôi không được giải.

III

Một người và con chó của mình trở nên gắn bó với nhau là điều đẹp đẽ và kì diệu. Một nhà văn Canada kể cho chúng tôi nghe ở một bộ tộc người Indian miền cực Bắc đã xảy ra một mối hận thù về việc một con chó của một người Indian bị hàng xóm của anh ta giết chết. Mối thù kéo dài nhiều năm và một nửa bộ tộc đó đã bỏ mạng.

Và đây là một thí dụ nữa. Người hàng xóm của tôi có một con chó mà anh ta cho là hay nhất thế giới. Tôi mến người hàng xóm nên quý cả con chó của anh ta. Một hôm con Tan khốn khổ - tên con chó - bò về nhà, bị thương rất nặng và chết gần cửa ra vào. Chủ nó và tôi thề sẽ tìm ra kẻ giết nó. Thậm chí chúng tôi còn treo giải thưởng cho bất kỳ ai tìm được thủ phạm.

Sau đó một việc xảy ra khiến tôi thay đổi ý định. Lúc này Bingo không sống với tôi. Nó sống với người hàng xóm của tôi là Gordon Wright. Ông này có trang trại cách chỗ chúng tôi không xa. Một hôm tôi đến thăm ông ta. Con trai ông biết tôi muốn tìm thủ phạm liền kéo tôi ra một chỗ và thì thầm bằng giọng bi thảm: "Chính Bingo đã làm điều đó".

Tình thương yêu của tôi đối với Bingo đã khiến tôi làm mọi việc để không ai tìm ra thủ phạm.

"Ai yêu tôi thì yêu con chó của tôi" là một câu phương ngôn cổ rất đúng. Tuy Bingo không sống với tôi, với cảm giác rằng nó là con chó của tôi vẫn không phai mờ. Chẳng bao lâu sau Bingo tham gia vào một sự kiện khác minh hoạ cho câu phương ngôn cổ ấy.

Ông già Gordon và ông Oliver là chỗ láng giềng gần gũi và là bạn của nhau. Họ ký một giao kèo cùng đốn củi suốt mùa đông. Khi con ngựa già của Oliver chết ông ta quyết định dùng nó để làm mồi bắt chó sói. Thế là ông kéo xác ngựa ra thảo nguyên và đặt xung quanh vài cái bả thuốc độc dùng cho con chó sói.

Hỡi ôi, Bingo, cũng như những họ hàng hoang dã của nó, rất thích thịt ngựa chết. Đêm ấy nó cùng với con chó Cơli của ông Oliver, đến chỗ xác con ngựa. Cơli ăn thoả thích còn Bingo canh chừng bầy sói và ăn ít hơn. Những dấu vết trên tuyết cho thấy câu chuyện về bữa tiệc này. Sau đó Cơli ăn cả bả thuốc độc và đau đớn khủng khiếp. Hai con chó trở về nhà, tại đó con Cơli quằn quại và chết bên chân ông Oliver.

Oliver không chịu nghe bất kỳ sự giải thích nào cho rằng đó là một sự rủi ro. Giao kèo đốn gỗ mà Gordon và Oliver ký đã hết hạn và cho đến ngày hôm nay hai người vẫn coi nhau như kẻ thù.

Còn Bingo, phải mất mấy tháng ròng rã nó mới hồi phục được sức khoẻ. Chúng tôi quả đã tin rằng nó sẽ chẳng bao giờ hồi phục được, song nó đã hồi phục. Khi mùa xuân đến, nó lại khoẻ mạnh như xưa.

IV

Sau đó ít lâu tôi có việc phải rời Canada. Hai năm sau, khi tôi quay lại

Bingo vẫn ở với gia đình ông già Gordon Wright. Tôi nghĩ là nó đã quên tôi, song sự thực không phải như vậy.

Một hôm, vào đầu mùa đông, nó biến mất trong bốn mươi tám giờ. Rồi nó trở về, bò lê bò càng tới nhà Gordon, một chân mắc trong bẫy sói và một khúc gỗ nặng. Cái chân ấy đã tê cứng. Nó không cho bất kỳ ai đến gần để giúp nó. Tuy lúc này là một người xa lạ, tôi vẫn cúi xuống, một tay cầm cái bẫy, còn tay kia cầm chân nó. Lập tức nó ngoạm lấy tay tôi. Tôi cứ để yên và nói "Bingo, mày không biết ta sao?". Nó lập tức nhả tay tôi ra, mặc dù nó rên rỉ rất nhiều trong lúc tôi tháo bẫy ra. Nó vẫn nhận tôi là chủ dù tôi đi vắng đã lâu. Còn về phần mình, tôi cảm thấy nó là con chó của tôi.

Suốt thời gian còn lại của mùa đông ấy nó bị què và rụng hai ngón chân. Song trước khi tiết trời ấm áp trở về, sức khoẻ của nó lại hồi phục, đến mức một người lạ không thấy được dấu vết của sự việc khủng khiếp mà nó nếm trải trong cái bẫy thép.

V

Suốt mùa đông năm ấy tôi bắt được nhiều chó sói và cáo ở những cái bẫy mà tôi đặt. Những cái bẫy sói làm bằng thép cứng và có hai lò xo rất mạnh. Tôi đặt bốn bẫy xung quanh một cái bả để sâu trong lòng đất. Rồi tôi buộc bả vào những khúc gỗ được phủ cẩn thận bằng bông và cát mịn. Một con sói thảo nguyên không may mắn bằng Bingo đã sa vào một trong những cái bẫy và bị tôi giết. Sau đó tôi đặt lại bẫy. Khi mọi việc xong xuôi, tôi ném cái chìa khoá bẫy về phía con ngựa, và thấy có ít cát mịn gần bên, tôi vươn tay ra lấy.

Nhưng chỗ cát mịn ấy lại ở trên chiếc bẫy sói tiếp theo, và chỉ trong khoảnh khắc tôi đã bị cầm tù. Tuy tôi không bị thương, vì bẫy không có răng và đôi găng dày đã bảo vệ tôi, nhưng bàn tay tôi mắc bẫy và không thể rút ra được. Tôi cố dùng chân với chiếc khoá bẫy. Tôi rướn mãi, rướn mãi mà không với tới. Rồi tôi cố xoay người lại, nhưng quên mất chiếc bẫy khác gần

đó cho đến khi có tiếng sập mạnh và đôi hàm thép của chiếc bẫy số ba kẹp lấy bàn chân trái tôi.

Tôi cố giãy giụa nhưng vô ích, và tôi nằm trên mặt đất, tuyệt vọng. "Giờ đây cái gì sẽ xảy đến với mình?" tôi nghĩ. Tiết lạnh đã hết, vì vậy tôi không thể chết cóng ở đây. Song không ai biết tôi ở đâu, và chẳng ai đến nơi này vào mùa đông, trừ những người đốn củi. Tôi phải tự giải thoát! Nếu không tôi sẽ bị sói ăn thịt hoặc chết vì đói và lạnh!

Tôi nằm đó, mặt trời đỏ rực hạ dần xuống, phía bên kia đồng bằng và một con chiền chiện cất tiếng hót bài ca buổi chiều ngay gần đó. Lúc này những cơn đau dữ dội dồn lên cánh tay và tôi thấy lạnh ghê gớm. Rồi tôi nghĩ đến bàn ăn buổi tối ấm cúng tại nhà Gordon! Con ngựa vẫn đứng nguyên như tôi rời nó, kiên nhẫn chờ đợi đưa tôi về nhà. Khi tôi gọi, nó nhìn tôi. "Nếu nó trở về nhà" tôi tự nhủ, "chiếc yên không sẽ báo cho mọi người biết chuyện gì đã xảy ra và họ sẽ đến cứu tôi". Song nó không nhúc nhích. Nó là một con vật trung thành và chờ đợi hết giờ này sang giờ khác trong lúc tôi nằm đây, sắp chết vì đói và lạnh.

Một ý nghĩ đến với tôi. Đó cũng là cảm giác của một con sói khi bị sa bẫy! Ôi, giờ đây ta sẽ phải chịu hậu quả của những điều bất hạnh mà ta đã gây ra! Trời tối dần. Một con sói thảo nguyên hú lên, một tiếng hú nữa tiếp tục rồi tiếng con thứ ba. Chúng gọi nhau, và sau đó tôi nhận thấy có những hình thù đen đậm tiến đến gần chỗ tôi. Con ngựa nhìn thấy chúng trước và tiếng kêu khiếp đảm của nó xua chúng lùi lại, song chúng lại đến và ngồi gần hơn. Lúc sau một con lần đến xác con sói chết cạnh bẫy. Tôi thét lên làm nó bỏ chạy. Nhưng chẳng bao lâu nó trở lại cùng hai, ba con khác. Chúng kéo cái xác ra xa xé thành từng mảnh và ăn hết trong ít phút.

Sau đó chúng đến gần hơn và nhìn tôi, con bạo nhất ngửi cây súng của tôi. Tôi hét lên, dùng bàn chân tự do đá nó. Nó bỏ chạy. Nhưng khi tôi đã yếu sức, nó trở nên bạo dạn hơn và gầm vào mặt tôi. Những con khác xúm đến và

cũng làm như vậy. Bỗng từ trong đêm tối một tiếng gầm vang lên và một con sói đen to lớn nhảy vụt ra. Bầy sói thảo nguyên bỏ chạy, trừ con sói bạo dạn, nó bị con sói lạ tóm được và giết chết trong khoảnh khắc. Và rồi, ôi thật hãi hùng, con vật to tướng này nhảy vào tôi và - Bingo, Bingo cừ khôi cọ mình vào người tôi, liếm bộ mặt lạnh giá của tôi.

"Bingo, Bingo, người bạn thân yêu, hãy kiếm cho ta chiếc chìa khoá bẫy!"

Nó chạy vụt đi và quay trở lại, kéo sềnh sệch cây súng trường, vì nó chỉ biết là tôi cần một cái gì đó.

"Không, Bingo chìa khoá bẫy cơ!". Lần này là cái thắt lưng của tôi, song cuối cùng nó cũng đem lại chiếc chìa khoá bẫy và ve vẩy đuôi mừng rỡ đã tìm đúng vật tôi cần. Tôi làm việc bằng bàn tay tự do. Sau nhiều khó khăn, tôi mở được bẫy, bàn tay tôi được giải thoát và một phút sau bàn chân tôi được tự do. Bingo dẫn con ngựa của tôi đến trong lúc tôi đi loanh quanh một lát để sự tuần hoàn trong cơ thể trở lại bình thường. Rồi tôi lên ngựa. Chúng tôi về nhà, Bingo vừa sủa vừa chạy phía trước. Ở nhà, người ta kể rằng suốt ngày hôm ấy cung cách của nó rất lạ lùng và khi trời vừa tối nó liền chạy vào rừng. Nó kịp đến chỗ tôi nằm để giải thoát và cứu tôi thoát chết.

Bingo dũng cảm, nó là một con vật kỳ lạ. Tuy dành cả tình cảm cho tôi, ngày hôm sau, khi đi ngang quanh thậm chí nó không nhìn tôi, và đến tận cuối đời, nó vẫn sống cuộc đời hoang dã mà nó yêu thích và tìm những xác ngựa chết mà nó rất thú. Một lần nó lại tìm được một xác ngựa chết có bả thuốc độc. Khi cảm thấy rất đau đớn, nó đi, không phải về nhà Gordon, mà để tìm tôi. Nó đến cửa lều, song tôi không có mặt ở đó. Ngày hôm sau khi trở về, tôi thấy nó chết trong tuyết ở trước cửa. Đến giờ phút cuối cùng nó vẫn là con chó của tôi! Nó đã tìm đến sự cứu giúp của tôi và tìm kiếm trong tuyệt vọng.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Lobo

I

Curumper là một miền thảo nguyên rộng lớn phía bắc New Mexico. Đó là xứ sở của những đồng cỏ tươi tốt, những đàn cừu và những đàn bò đông đúc, xứ sở của những dòng suối chảy và cuối cùng gặp nhau ở dòng sông Curumper. Còn vị chúa tể của toàn bộ vùng này là một con sói già lông xám. Lão Lobo - hay vị chúa tể, như người Mexico thường gọi - là đầu đàn của bầy sói xám. Tất cả các trại chủ và những người chăn cừu đều biết Lobo và bất kỳ ở đâu nó cùng đàn sói xuất hiện là đều gây hãi hùng cho đàn gia súc, làm cho các trại chủ căm giận và tuyệt vọng.

Lobo là một con sói khổng lồ, nó rất khoẻ và nham hiểm. Ai cũng phân biệt được tiếng hú của nó vào ban đêm. Một chú sói thường mà gào suốt đêm thì dân chăn cừu chẳng để tâm. Song nếu nghe tiếng gầm trầm trầm của lão chúa tể miền thung lũng thì họ yên trí rằng sáng hôm sau đàn bò và cừu của họ sẽ mất vài con.

Bầy của Lobo không đông. Bình thường ra, chúa một đàn sói phải đông quân, song có lẽ những con sói khác sợ tính hung dữ của Lobo nên tránh xa. Tuy vậy, các trại chủ và những người chăn cừu đều biết rằng trong năm cuối cùng của đời mình Lobo chỉ có năm sói quân. Năm con ấy con nào cũng to song chẳng con nào sánh được với vị thủ lĩnh của mình về kích thước và lòng gan dạ. Trong bầy có một con sói đẹp lông trắng mà người Mexico gọi là Blanca (tiếng TBN có nghĩa là màu trắng). Những người mục đồng và phường săn không lạ gì những con sói này. Mỗi trại chủ đều sẵn sàng bỏ ra

một món tiền lớn để thưởng cho ai hạ được bất kỳ con sói nào trong bầy ấy, song Lobo và các sói quân của mình thách thức tất cả các phường săn, các loại thuốc độc và cạm bẫy. Suốt trong năm năm bầy sói liên tục giết ít nhất mỗi ngày một con bò. Như thế là bọn chúng đã thịt hơn hai ngàn gia súc béo nhất, vì các trại chủ đều biết quá rõ rằng Lobo chỉ chọn những con béo nhất.

Trong trường hợp này, ý nghĩ quen thuộc cho rằng chó sói bao giờ cũng đói và sẵn sàng ăn bất kỳ cái gì là rất sai thực tế bởi vì những con sói này nom rất mập. Thực ra chúng rất khảnh ăn. Chúng chọn những con bò non không quá một tuổi làm bữa ăn hàng ngày, chúng tự giết lấy những con bò ấy và ăn thịt khi hãy còn tươi. Chúng không bao giờ đụng đến bò già và rõ ràng chúng chẳng thích thịt ngựa. Người ta còn biết rằng chúng không khoái món thịt cừu mặc dù thỉnh thoảng chúng có giết một con cừu chỉ để mua vui.

Đó là những thí dụ của biết bao mẩu chuyện người ta kể về Lobo và bầy của nó. Mỗi năm các trại chủ và phường săn thử rất nhiều kiểu bẫy để bắt hoặc giết Lobo, song tất cả những cố gắng của họ đều vô hiệu. Rồi thì các trại chủ treo giải thưởng lớn cho ai giết được Lobo. Những phường săn muốn được thưởng đã tìm cách rắc nhiều loại thuốc độc vào đường đi của bầy sói. Song Lobo, vị thủ lĩnh của chúng, luôn luôn phát hiện ra thuốc độc và không bao giờ đụng đến. Chỉ có một vật mà con sói khổng lồ này sợ, đó là khẩu súng. Biết rằng mọi người trong vùng này đều có súng, Lobo chẳng bao giờ tấn công một người nào. Quả thực, bất kỳ khi nào thấy người vào ban ngày là Lobo và cả bầy ba chân bốn cẳng chạy trốn dù rằng người đó ở mãi tít đằng xa. Và bởi vì Lobo không cho phép bầy của mình ăn bất kỳ con vật nào không phải đích thân bọn chúng giết nên bọn chúng chẳng sợ loài thuốc độc nào.

Sau đây là một câu chuyện mà một người chăn bò kể cho tôi nghe.

Một đêm người chăn bò ấy nghe tiếng gọi bầy của Lobo, cái tiếng mà họ phân biệt được rõ ràng. Anh lặng lẽ lần đến và thấy bầy sói trong một thung

lũng. Trong thung lũng còn có một đàn bò không đông lắm. Lobo ngồi trên một quả đồi nhỏ phía ngoài thung lũng quan sát trong khi những con sói khác tìm cách lùa một chú bò non ra khỏi quãng giữa đàn gia súc. Song đàn bò đứng sát với nhau cúi đầu chìa ra ngoài, vì vậy lũ sói gặp phải một hàng sừng nhọn và không giết được chú bò non mà chúng đã chọn. Cuối cùng hình như vị chúa tể không giữ được kiên nhẫn đối với bầy của mình, bởi vì Lobo rời vị trí trên quả đồi, gầm lên một tiếng lớn và lao về phía đàn bò. Đàn gia súc hoảng sợ rồi bắt đầu chạy, và Lobo quăng mình vào giữa. Lập tức nó tóm được cổ chú bò non và quật xuống đất. Sau đó các sói quân của nó xông vào con bò khốn nạn và giết thịt trong nháy mắt. Lobo không tham gia vào việc giết thịt mà chỉ đứng nhìn như có ý bảo: "Xem nào, sao không một đứa nào trong bọn bay làm ngay được việc ấy mà lại để mất nhiều thời giờ đến thế?".

Khi người chăn bò đến gần và quát lên thì bầy sói bỏ chạy. Sau đó anh ta nhanh chóng lấy ra một lọ thuốc độc mang sẵn trong người và đổ vào ba chỗ lên mình con bò chết. Anh nghĩ: "Chúng đã đích thân giết con vật thì thế nào chúng cũng trở lại ăn thịt". Thế rồi anh ta cưỡi ngựa đi. Sớm hôm sau trở lại, anh chăn bò chắc mẩm sẽ thấy xác vài con sói "Nhưng bạn có biết bầy sói làm gì không?" - người chăn bò hỏi tôi, "Chúng ăn thịt con bò, song chừa lại tất cả những mảng thịt có thuốc độc".

Các trại chủ rất sợ con sói lớn này. Mỗi năm họ lại tăng thêm số tiền treo giải cho người hạ được Lobo. Chẳng bao lâu có một chàng chăn bò từ Texas tới để săn con sói. Anh ta có loại súng tốt nhất, ngựa hay nhất và một đàn chó săn sói rất to. Mà chó của anh thì nổi tiếng là sát sói. "Tôi tin chắc chỉ dăm ngày nữa tôi sẽ tóm được Lobo và được thưởng" - chàng đi săn nói.

Chàng đi săn và đàn chó bắt đầu cuộc săn vào một buổi sớm mùa hè. Chẳng bao lâu đàn chó sủa to báo hiệu rằng chúng đã tìm thấy biệt đi của bầy sói. Rồi bầy sói xuất hiện. Đàn chó đuổi theo chúng. Vai trò của đàn chó là vây hãm bầy sói cho đến khi chàng đi săn phi ngựa đến và bắn. Trên những

cánh đồng mênh mông vùng Texas việc đó thật dễ dàng, song ở đây, nơi có những dòng suối lởm chởm đá chạy qua đồng cỏ về mọi ngả thì lại khác. Con sói già lập tức nhảy vọt qua dòng suối gần nhất mà chàng đi săn không qua được. Lúc đó bầy của Lobo bỏ chạy mỗi con về một phía, đàn chó cũng vậy. Song bầy sói vội tụ tập lại trong khi đàn chó chạy lung tung khắp thung lũng. Bấy giờ bầy sói tấn công và giết những con chó nào ở gần chúng rồi chúng giết và cắn xé những con còn lại. Chỉ có sáu con chó trở về và thảy đều bị thương thảm hại.

Chàng đi săn cố gắng giết Lobo hai lần nữa nhưng đều thất bại. Thế là chàng ta bỏ cuộc săn và trở về Texas. Lobo vẫn là chúa tể cả vùng.

Năm sau hai người đi săn khác đến săn con sói để lĩnh thưởng. Cả hai đều tin rằng mình có thể hạ được con sói lừng danh ấy - một người dùng loại thuốc độc mới còn người kia dùng thuốc độc cộng với bùa phép vì anh ta tin rằng Lobo là tinh sói nên những phương tiện thông thường không thể hạ nổi. Nhưng Lobo chẳng để tâm gì đến thuốc độc hay bùa phép và vẫn tiệc tùng thoả thuê như trước. Sau vài tuần lễ hai người này bỏ cuộc săn đi về.

Vào mùa xuân năm ấy một sự việc xảy ra chứng tỏ con sói lớn cười vào mũi kẻ địch. Trong trại của một người thợ săn ở bên bờ một dòng suối đẹp gần sông Curumper; trong hốc đá của bờ suối, không xa trang trại lắm, Lobo và vợ nó kiếm được một cái hang và sinh sống ở đó, thách thức tất cả các loại thuốc độc và cạm bẫy của người thợ săn.

"Con sói ấy sống ở đó suốt mùa hè", người thợ săn nói "mà tôi chẳng làm gì được".

II

Tôi được biết tất cả câu chuyện này khi đến nghỉ ở trang trại của một người bạn ở New Mexico. Tôi là thợ săn sói nên khi anh bạn đề nghị tôi xem

có thể làm được gì bầy sói không, tôi liền quyết định thử xem sao. Tôi thấy rõ, nếu muốn tóm được Lobo không thể dùng chó và ngựa bởi vậy chỉ có thuốc độc và cạm bẫy có thể đem lại kết quả. Bấy giờ tôi không có bẫy lớn nên bắt đầu dùng thuốc độc. Tôi dùng một trăm loại thuốc khác nhau và dùng nhiều loại thịt làm mồi, song tất cả mọi cố gắng đều vô hiệu. Lão chúa tể già quá thông minh. Sự lanh lợi và óc thông mình của nó thực là kỳ diệu.

Nó thường ngửi mồi phát hiện ra thuốc độc và không đụng đến. Tuy vậy, một hôm một cái mồi bị mất và tôi cảm thấy sung sướng. Thế chứ, tôi nghĩ: "Ta tóm được nó rồi, ta sẽ tìm thấy xác của nó gần mồi thứ hai". Nhưng mồi thứ hai cũng mất, cái thứ ba cũng vậy. Đến mồi thứ tư thì mọi việc đều sáng tỏ. "Xem kìa" tôi nói với người đồng sự "xem nó làm có kỳ không! Nó đem ba cái mồi đến để cùng chỗ với cái thứ tư rồi đổ đất lên trên, như thể muốn thách thức chúng ta". Chúng tôi thấy biệt đi của bầy sói trên đất, dấu chân Lobo lúc nào cũng ở phía trước. Rất dễ tìm biệt đi của nó bởi vì dấu chân nó to hơn nhiều so với dấu chân của một con sói thường. Bàn chân trước của một con sói thường từ vuốt đến gót chỉ rộng 4,5 inh còn chân trước của Lobo rộng đến 5,5 inh. Về sau tôi được biết nó cao đến 3 bộ đi từ đất đến vai và cân nặng 150 pao.

Vào thời đó có một chuyện thể hiện tính lanh lợi vô cùng của con sói Lobo. Như tôi đã nói, Lobo và bầy của nó đôi khi giết cừu để tiêu khiển mà không ăn thịt.

Các trại chủ thường nuôi từng đàn cừu từ một đến ba ngàn con, do một hoặc vài người trông coi. Cừu là loại vật rất ngu xuẩn và dễ hoảng sợ, song chúng có một ưu điểm - chúng đi theo con đầu đàn. Vì vậy người chăn cừu thường thả độ mươi mười hai con dê vào giữa đàn cừu. Khi Lobo cùng bầy xuất hiện, đàn cừu xúm quanh mấy con dê là những con vật chẳng ngu dại mà cũng chẳng hèn nhát chút nào. Song cũng như những người chăn cừu, con sói thông minh hiểu rằng chính những con dê là sức mạnh tinh thần của đàn

cừu. Nó nhanh chóng nhảy lên lưng cừu, xông vào giết đàn dê trong giây lát.

Bầy cừu chạy tan tác về mọi ngả. Suốt mấy tuần tiếp theo chúng tôi thấy đâu đâu cũng có xác cừu.

Cuối cùng chúng tôi đã nhận được những cái bẫy sói và tôi làm việc cả một tuần lễ để đặt bẫy dọc theo các biệt đi của bầy sói. Tôi dùng đến mọi thứ công cụ có thể nghĩ ra để giấu kín những cái bẫy đó, sao cho Lobo không thể phát hiện ra được. Song lần nào nó cũng nhận ra. Chỉ nhìn mặt đất tôi cũng có thể đoán được toàn bộ sự việc xảy ra như thế nào. Khi phát hiện được cái bẫy thứ nhất Lobo bắt cả bầy đứng lại. Đoạn nó hất đất và tất cả các vật che để cái bẫy ấy lộ ra. Rồi đến cái bẫy thứ hai nó cũng làm như vậy. Nó vạch ra hơn mười hai cái bẫy. Một lần suýt nữa nó sa bẫy nhưng sự lanh lợi và thông minh đã cứu nó thoát. Nó đứng lại đúng lúc, cẩn thận đặt từng bàn chân vào vết cũ và cứ thế đi giật lùi cho đến khi ra khỏi chỗ nguy hiểm.

Tôi đã thay đổi phương tiện song cũng không lừa nổi nó. Tuy nhiên, giống như các vị anh hùng vĩ đại khác khi thảnh thơi thì sức địch muôn người, Lobo dính vào chuyện gia đình và cuối cùng bị sa cơ.

III

Một đôi lần tôi để ý thấy có vết chân của một con sói nhỏ hơn đi trước thủ lĩnh. Mãi đến khi một người chăn bò giải thích, tôi mới hiểu ra. "Hôm nay tôi trông thấy bầy sói", anh ta nói, "mà con đi đầu là Blanca". Thế là tôi đã rõ tất cả. Bây giờ tôi biết rằng Blanca là một con sói cái và là vợ của Lobo bởi vì không con sói đầu đàn nào cho phép con khác chạy phía trước nếu con nào chạy trước sẽ bị nó giết ngay. Một con sói đực mà chạy như thế sẽ bị Lobo giết tức khắc.

Vì vậy tôi vạch ra một kế hoạch. Tôi giết một con bò và cắt lấy đầu. Đoạn tôi giấu hai chiếc bẫy thép rất khoẻ ở gần cái đầu và lấy một ít máu tươi ở

thân con bò đổ ra mặt đất. Sau đó tôi giương thêm hai cái bẫy tốt nhất của tôi và gắn vào đầu con bò. Thường thường chó sói đến gần xác chết của con vật và quan sát. Tôi đặt hy vọng vào cái thói quen ấy của chúng.

Sáng hôm sau tôi ra xem những chỗ đặt bẫy và kìa, thật là sung sướng, tôi thấy vết chân của bầy sói. Cái đầu bò có gắn bẫy không còn ở đó. Tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Lobo phát hiện ngay ra bẫy của tôi và không cho bầy sói đụng đến con bò. Nhưng cái đầu bò nằm hơi xa và một con sói nhỏ đã đến đó quan sát và đã sa vào một trong hai cái bẫy.

Lúc ấy chúng tôi lần theo biệt đi của con sói nọ và phát hiện ra rằng con sói bất hạnh đó là Blanca. Khi thấy chúng tôi, Blanca bỏ chạy song không chạy được nhanh lắm vì không thoát ra khỏi cái đầu bò gắn bẫy cứ bám chặt lấy nó. Blanca là một con sói rất đẹp, lông nó gần như trắng muốt. Chúng tôi đuổi kịp và con sói bắt đầu chiến đấu, nó cất lên một tiếng hú dài. Từ mãi tít xa có tiếng hú của Lobo vọng lại. Song tiếng gọi của Blanca là tiếng gọi lần cuối cùng. Mỗi người trong bọn tôi quăng một thòng lọng vào cổ con sói và chẳng mấy chốc nó ngã xuống và tắt thở. Chúng tôi dùng ngựa chở xác con sói về và rất sung sướng vì đây là chiến thắng đầu tiên của chúng tôi đối với bầy sói ở vùng Curumper. Khi đang trên mình ngựa trở về, thỉnh thoảng chúng tôi nghe tiếng gầm của Lobo tìm gọi Blanca. Nó biết không thể nào cứu nổi song nó không bỏ mặc con sói cái dù rất sợ những khẩu súng khi nhìn thấy chúng tôi.

Suốt ngày hôm ấy chúng tôi nghe tiếng hú của Lobo và tiếng nó càng gần hơn khi chiều xuống. Suốt đêm nó đi tìm Blanca. Cuối cùng nó tìm thấy dấu chân con sói cái. Và khi đến chỗ Blanca tắt thở - máu Blanca loang trên mặt đất - giọng nó đầy đau khổ đến nỗi chúng tôi cũng cảm thấy thương hại. Rồi nó tìm thấy dấu chân ngựa và lần theo dấu ngựa đến trang trại. Tôi không hiểu nó hy vọng tìm thấy Blanca ở đó hay đến để báo thù. Ở đây, nó xông vào con chó canh cửa của chúng tôi và cắn chết ngay.

Dường như nó chẳng cần biết điều gì có thể xảy ra. Nó đến một mình, bởi sáng hôm sau tôi chỉ thấy dấu chân của nó. Lúc này tôi hiểu rằng phải tóm được Lobo khi nó còn đang ở trong trạng thái ấy. Thế là tôi đặt vài cái bẫy trong trang trại. Nó bị sa vào một cái bẫy trong số đó. Nhưng nó khoẻ đến nỗi phá tung cả bẫy và trốn thoát. Tôi tin rằng nó sẽ còn lảng vảng trong vùng cho đến khi tìm thấy Blanca dù còn sống hay đã chết, vì vậy tôi quyết định sẽ cố gắng một lần nữa, lần cuối cùng, để bắt được nó trước khi nó bỏ đi.

Tôi đem dùng tất cả số bẫy mà tôi có, cả thảy là một trăm ba mươi chiếc bẫy thép chắc chắn, và đặt từng cụm bốn chiếc trên tất cả các nẻo đường đi vào thung lũng. Chúng tôi giấu bẫy cẩn thận đến nỗi không ai có thể phát hiện ra có bàn tay con người làm công việc ấy. Sau đó, chúng tôi kéo xác con Blanca bất hạnh qua từng chỗ đặt bẫy, bởi vì tôi biết rằng Lobo sẽ lần lượt theo mùi con sói cái. Tôi đem dùng tất cả mọi dụng cụ mà tôi biết và rất khuya mới đi ngủ. Ban đêm hình như có một lần tôi nghe tiếng Lobo. Buổi sáng tôi ra xem các bẫy nhưng không thấy gì. Tuy nhiên buổi chiều hôm sau, khi tôi đến thung lũng, một hình thù đồ sộ từ mặt đất ngóc lên, và Lobo đứng đó trước mặt tôi. Vị chúa tể của vùng Curumper lúc này đã là "tù nhân" của những chiếc bẫy.

Lão anh hùng bất hạnh! Việc tìm kiếm Blanca đã dẫn nó đến bước cùng. Giờ đây nó nằm đó, vô vọng kẹp giữa những càng sắt của cả bốn cái bẫy. Bốn xung quanh đầy những dấu chân gia súc, những kẻ lúc này đến để lăng nhục vị anh hùng bạc mệnh, nhưng không dám đến gần. Nó nằm đó đã hai ngày hai đêm, giãy giụa cố thoát khỏi bẫy. Khi tôi đến gần, nó vùng dậy và dùng hết sức cố chồm vào tôi. Nhưng vô ích. Mỗi cái bẫy nặng đến 300 pao và nó bất lực. Có lần nó cất tiếng gọi bầy đến cứu song chẳng có con sói nào trả lời. Mắt nó xanh lè vì giận dữ mỗi lần gắng sức chồm vào tôi và con ngựa đang run rẩy. Song vì đói, vì giãy giụa nhiều và mất máu, nó kiệt sức dần và chẳng mấy chốc khuỵu xuống đất.

Khi nhìn nó tôi cảm thấy một điều gì dường như niềm thương hại. "Hỡi lão tướng cướp già gan góc, anh hùng của muôn trận đánh, chỉ mươi phút nữa thôi ngươi sẽ chết. Không thể nào khác được". Rồi tôi quăng dây, vòng thòng lọng rít vù vù phía đầu con sói. Nhưng trước khi thòng lọng kịp quàng vào cổ nó đã ngoạm được và hàm răng sắc mạnh của nó nghiến sợi dây đứt làm hai mảnh và rơi xuống chân.

Có súng song tôi không muốn bắn sợ làm hỏng bộ da con sói. Vì vậy tôi quay ngựa phóng về trại và trở lại cùng với một anh chăn bò mang theo một dây thòng lọng khác. Chúng tôi quăng cho "tù nhân" một mẩu gỗ và nó dùng hai hàm răng ngoạm lấy. Nó chưa kịp nhả ra thì những sợi dây thòng lọng của chúng tôi đã réo lên trong không khí và thít quanh cổ nó. Song trước khi ánh lửa tắt đi trong đôi mắt giận dữ của nó, tôi kêu lên: "Ngừng lại, chúng ta sẽ không giết nó, hãy bắt sống nó về trang trại".

Con sói lúc này kiệt sức đến nỗi chúng tôi dễ dàng thọc một thanh gỗ dày vào mõm nó rồi lấy dây buộc chặt mõm vào thanh gỗ. Giờ đây nó không kháng cự nữa mà nhìn chúng tôi một cách bình thản như thể muốn nói: "Chà, cuối cùng các người đã bắt được ta, các người muốn làm gì ta thì làm". Khi chúng tôi trói chân con sói không gầm gừ và thậm chí chẳng động đậy đầu. Rồi chúng tôi đặt nó lên mình con ngựa của tôi. Đôi mắt con sói lúc này sáng rực và trong suốt, song nó không nhìn chúng tôi. Đôi mắt nó dõi theo những dòng suối hùng vĩ mãi tít xa trong vương quốc đã mất của nó.

Khi về đến trang trại, chúng tôi quàng vào cổ nó một dây đai và xích lại rồi cắt bỏ những sợi dây trói. Tôi để một ít thịt và nước lại gần nhưng nó không thèm để ý. Nó nằm yên lặng và nhìn mãi về phía xa xăm bên kia những bình nguyên bằng đôi mắt vàng rực - nó nhìn về những bình nguyên của nó, và thậm chí không động đậy khi tôi mó vào nó. Khi mặt trời lặn và đêm xuống, nó không gọi bầy nữa. Nó đã gọi một lần và chẳng con nào đến, nó sẽ không bao giờ gọi nữa. Người ta đã nói con sư tử già, con phượng

hoàng bị giam cầm hoặc con bồ câu không có bạn, tất cả đều chết với trái tim sầu muộn. Ai có thể nói rằng tên cướp già này sẽ không chết vì sầu muộn. Điều đó chỉ có tôi biết mà thôi. Đến buổi sáng nó vẫn nằm đó, ở tư thế cũ. Thân thể nó không bị tổn thương song vẻ tinh anh không còn nữa - lão chúa sói đã chết.

Tôi tháo xích khỏi cổ nó. Một người chăn bò giúp tôi khiêng nó đến cái chuồng nơi Blanca nằm. Khi đặt nó bên con sói cái, người chăn bò nói: "Đấy nhé ngươi muốn đến với Blanca thì bây giờ các người đã được sum họp".

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Wully

I

Wully là một con chó vàng bé nhỏ, bình thường, không thuộc loại chó nòi. Vả chăng loại chó vàng bình thường không nhất thiết phải có bộ lông vàng tuyền. Chó vàng bình thường nói chung không lập thành một nòi chó riêng khiến cho thiên nhiên phải tốn quá nhiều màu vàng cho nó. Trong mỗi con chó vàng bình thường đã tập trung đủ mọi nòi chó, thành ra nó là kết quả của sự liên minh tất cả các nòi chó mà chẳng thuộc vào nòi nào cả. Đồng thời mỗi con chó vàng bình thường lại thuộc nòi chó cổ xưa hơn và cũng tốt hơn bất cứ nòi chó quý phái nào, bởi vì nó là biểu hiện của sự nỗ lực của thiên nhiên phục hồi lại giống chó rừng nguyên thủy là tổ tiên của tất cả loài chó.

Thực vậy, tên khoa học của chó rừng là "Canis aureus" chỉ đơn giản có nghĩa là "chó vàng". Và ta cũng gặp không ít nét đặc trưng của chó rừng ở những con chó vàng bình thường không phải loại chó nòi. Con chó thường này rất sáng dạ, được việc, dũng cảm và thích nghi dễ dàng nhất với cuộc sống vật lộn hơn bất kì con chó "thuần chủng" nào.

Chúng ta hãy thử đem bỏ một con chó săn chân dài, một con chó ngao và một con chó vàng bình thường lên một đảo hoang. Con chó nào trong số ba con trên còn sống sót và khỏe mạnh sau nửa năm? Chắc chắn đó sẽ là con chó vàng bình thường, thấp kém không thuộc loại chó nòi. Nó không chạy nhanh bằng con chó săn chân dài nhưng lại không mang trong mình mầm mống của bệnh phổi và bệnh ngoài da. Nó dĩ nhiên cũng không thể so được với con chó ngao về sức lực và lòng dũng cảm không đắn đo, nhưng lại có

một đức tính đáng giá gấp ngàn lần là trí khôn. Sức khỏe và trí khôn là những phẩm chất có nhiều giá trị trong cuộc đấu tranh sinh tồn, và một khi lũ chó không còn được con người che chở nữa thì chúng sẽ chết hết ngoại trừ loài chó vàng bình thường không phải là chó nòi.

Đôi khi có con chó vàng bình thường rất giống chó rừng và sinh ra đời với đôi tai nhọn dựng đứng. Hãy coi chừng! Một con chó như vậy tinh ranh và dũng cảm, nó có thể cắn như sói. Trong bản thân nó chứa đựng tính hoang dã kì lạ mà ảnh hưởng của sự đối xử thô bạo hoặc cảnh thiếu thốn quá lâu sẽ làm cho nó sẵn sàng phản bội một cách dữ dội nhất, không đếm xỉa gì đến những đức tính tốt đẹp nhất của loài chó đã từng là cơ sở ràng buộc nó với người.

I

Con chó Wully bé nhỏ đã ra đời ở rất xa nơi đây, tại vùng núi Cheviots của xứ Scotland. Trong số tất cả các chú chó con chỉ còn lại có hai con là anh nó, một con chó rất giống con chó ưu tú ở vùng bên cạnh, và Wully - một con chó vàng bé xíu xinh đẹp.

Wully đã trải qua thời thơ ấu trong sự đùm bọc của một con chó chăn cừu Scotland giàu kinh nghiệm, truyền dạy cho nó đủ mọi ngón nghề, và của một người chăn cừu già chẳng hề thua kém chúng nó về mặt trí tuệ. Khi Wully được hai tuổi nó đã là một con chó hoàn toàn trưởng thành và trông coi cừu rất khá. Nó biết tường tận từng con cừu non trong đàn, và người chăn cừu già Robin - chủ nó, rốt cuộc đã tin tưởng ở trí khôn và sự thận trọng của nó đến độ rất nhiều đêm lão cứ ngồi trong quán rượu để mặc cho Wully canh giữ những con cừu ngu ngốc đần độn ở ngoài đồi. Wully được dạy dỗ một cách khéo léo và là một con chó rất có năng lực, tương lai của nó đầy hứa hẹn. Tuy thế nó không mảy may có ý nghĩ coi thường ông chủ Robin đầu óc rỗng tuếch của nó. Lão chăn cừu già này có nhiều khuyết điểm và cả tật nghiện rượu nhưng ít khi đối xử tàn ác với Wully. Wully cũng rất quyến luyến lão, và một người vĩ đại nhất, thông minh nhất nước cũng khó lòng chiếm một

tình cảm như thế.

Wully không thể tưởng tượng được có người nào vĩ đại hơn Robin, nhưng kì thật thì cả trí óc lẫn thể xác đáng giá năm silinh mỗi tuần của lão đều thuộc quyền sở hữu một nhà tiểu công nghiệp chăn nuôi, người chủ thực sự của bầy gia súc mà Wully trông coi.

Và khi tuân theo lệnh của con người đó - một người mà so về tính nhỏ nhen thì sánh ngang một địa chủ địa phương - Robin lùa ba trăm bảy mươi tư con cừu đến hội chợ Yorkshire thì trong đám ba trăm bảy mươi nhăm con vật sống, Wully là con vật hấp dẫn nhất và sáng dạ nhất.

Cuộc hành trình suốt dọc vùng Northumberland diễn ra êm thấm. Người ta chở cừu qua sông Tyne bằng phà và cập bến an toàn đến thành phố South Shields mù mịt khói. Những ống khói nhà máy đồ sộ vừa mới phun ra những cột khói đen kịt che lấp hết ánh sáng ban ngày và bao trùm phố xá như hệt một đám mây dông, thế là bầy cừu đã tưởng dông bão sắp nổ ra. Chúng sợ phát khiếp lên và bất chấp mọi nỗ lực của những người canh giữ chúng bỏ chạy tản mát khắp thành phố theo ba trăm bẩy mươi tư hướng khác nhau.

Robin phẫn nộ đến tận đáy cái tâm địa hèn mạt của lão. Lão đờ đẫn nhìn theo bầy cừu và sau đó ra lệnh.

- Wully, tập hợp chúng lại!

Sau khi cố gắng động não một cách phi thường như thế lão không còn lo lắng gì hơn nữa. Lão hút hết tẩu thuốc, ngồi xuống và bắt tay vào đan nốt chiếc bít tất còn dở dang.

Wully tôn thờ Robin như vị chúa trời. Nó chạy khắp ba trăm bảy mươi tư hướng khác nhau, tóm gọn và đưa đủ ba trăm bảy mươi tư kẻ trốn chạy trở về căn nhà nhỏ bên bến phà trước khi Robin kịp đan xong chiếc bít tất. Cuối

cùng Wully chứ không phải Robin ra dấu rằng tất cả cừu đã được tập hợp đông đủ. Lão chăn cừu già bắt đầu đếm cừu:... 370, 371, 372, 373...

- Wully, - lão nói với con chó bằng một giọng trách móc, - chưa đủ tất cả! Còn thiếu một con. Tìm tiếp đi!

Và Wully vô cùng mắc cỡ lại chạy khắp thành phố tìm con cừu còn thiếu.

Ngay sau đó một chú bé con nào đó trỏ cho Robin thấy sai lầm của lão: tất cả ba trăm bảy mươi tư con cừu đều có mặt đầy đủ. Lão già bối rối. Biết làm thế nào bây giờ? Lão được lệnh nhanh chóng đi Yorkshire, vả lại lão biết rõ lòng kiêu hãnh không cho phép Wully quay trở về mà không có cừu, có thể nó sẽ ăn trộm đâu đó một con cừu lạ đem về. Một việc tương tự như thế đã từng xảy ra trước đây và đã gây ra bao nhiêu chuyện rắc rối khó chịu.

Robin thấy vô cùng khó xử. Lão phải làm gì bây giờ đây? Bởi vì lão có thể do đó mà bị mất năm silinh mỗi tuần! Quả thực Wully là một con chó tuyệt diệu và bỏ nó thì rất tiếc, nhưng lệnh của chủ thì phải chấp hành. Ngoài ra lại còn vấn đề, nếu như Wully cuỗm thêm một con cừu nữa đem về đàn của lão thì ai mà biết được sẽ xảy ra điều gì với Robin ở cái nơi xa lạ này?

Những suy nghĩ đó đưa đến kết quả là Robin quyết định bỏ rơi Wully và tiếp tục lùa cừu đi. Lão có kết thúc tốt đẹp cuộc hành trình hay không thì không rõ, vả chăng chuyện đó cũng chẳng có gì đáng chú ý cả.

Trong khi ấy Wully chạy khắp xó xỉnh tìm kiếm vô vọng con cừu lạc. Nó tìm suốt ngày, và đến đêm quay trở về bến phà, đói khát, mệt mỏi và với vẻ mặt một kẻ phạm lỗi, thì thấy chủ và bầy cừu đã biến mất khỏi đó rồi.

Nó đau khổ cùng cực đến nỗi nhìn nó thật đáng thương. Nó cứ rên ư ử, đau khổ chạy tới chạy lui, rồi theo phà sang bên kia bờ sông tìm kiếm Robin khắp nơi. Sau đó nó quay trở lại South Shields và tiếp tục công việc tìm kiếm

suốt đêm. Cả ngày hôm sau nó đi tìm Robin và vài lần qua sông bằng phà hết bờ bên này lại sang bờ bên kia. Nó quan sát và ngửi hít từng người xuống phà, và nhanh trí một cách đáng kinh ngạc ghé vào tất cả các quán rượu quanh vùng hi vọng tìm thấy Robin ở đâu đó. Và ngày hôm sau nữa nó lại làm công việc đó, cứ lần lượt ngửi hít từng người đến bến phà.

Chiếc phà này đi về năm mươi chuyến trong một ngày và chuyên chở trung bình mỗi chuyến khoảng một trăm người, nhưng Wully lần nào cũng đứng bên cầu phà và đánh hơi từng đôi chân bước lên bờ. Hôm đó nó theo dõi không dưới năm ngàn, có khi đến mười ngàn đôi chân. Sự việc cứ tiếp diễn sang ngày thứ hai, rồi ngày thứ ba, và luôn cả tuần lễ. Nó cứ đứng ở vị trí của mình, quên cả chuyện ăn uống. Nhưng chẳng bao lâu nó cũng cảm thấy đói và mệt mỏi rõ rệt. Nó gầy xẹp đi và rất dễ nổi nóng đến nỗi chỉ một ý định cỏn con ngăn trở công việc hằng ngày của nó là ngửi hít chân người cũng đủ làm cho nó bị kích động tột độ.

Ngày lại ngày, tuần qua tuần Wully cứ chờ đợi và mong ngóng người chủ chăng thấy quay về. Những người lái phà khâm phục lòng trung thành của nó. Thoạt đầu nó coi khinh thức ăn và sự che chở mà người ta mang đến cho nó, và không ai biết nó ăn cái gì, nhưng cuối cùng cơn đói cũng bắt nó phải nhận của bố thí. Nó căm ghét cả thế gian nhưng vẫn trung thành với chủ cũ.

Tôi làm quen với Wully sau đó mười bốn tháng. Nó vẫn kiên trì đứng gác bên bến phà. Nhưng nó đã khỏe ra và béo lên. Bộ mặt sáng sủa, cặp mắt long lanh, đôi tai nhọn hoắt của nó thu hút sự chú ý một cách đặc biệt. Nó vừa mới khẳng định chân tôi không phải là cái mà nó cần tới là đã chẳng để ý gì đến tôi nữa rồi. Và mặc dù tôi cố gắng suốt trong mười tháng sau xây đắp tình bạn với nó, tôi cũng chẳng đạt được một kết quả nào. Đối với nó giá trị con người tôi không hơn bất kì một người qua đường nào khác. Cứ như thế con chó trung thành ấy sống bên bến phà suốt hai năm trời. Nó không trở về vùng núi quê hương không phải vì sợ lạc đường hoặc vì khoảng cách quá xa xôi

cách trở. Không, nó không rời bến phà vì tin chắc chủ nó - lão Robin thần thánh muốn nó ở lại đó. Và thế là nó ở lại.

Tuy nhiên nó cũng đi phà qua bờ bên kia mỗi lúc nó cảm thấy việc đó có thể giúp ích cho nó trong việc tìm kiếm. Cứ mỗi chuyến qua phà của một con chó thì bị phạt một penny, và đến khi Wully kết thúc công cuộc tìm kiếm thì những người lái phà tính ra là nó đã nợ cả nhóm họ đến vài trăm bảng.

Wully không bỏ sót một người hành khách nào vừa đặt chân tới bến. Tính chung nhà khảo sát kì lạ này đã khám xét gần sáu triệu cái chân. Và tất cả đều vô ích. Nhưng lòng trung thành không hề dao động của nó vẫn cứ như trước kia, mặc dù tính tình nó rõ ràng đã bị méo mó đi do ảnh hưởng của việc chờ đợi quá lâu như vậy.

Chúng tôi không biết đã có chuyện gì xảy ra với Robin. Nhưng có lần một người chăn gia súc vạm vỡ bước xuống phà. Lúc Wully ngửi người lạ mặt đó theo thói quen, nó bỗng dưng nhảy cẫng lên. Lông nó xù ra, người nó run bần bật. Sau đó nó khe khẽ rên, hướng cặp mắt tha thiết nhìn người chăn gia súc.

Không hiểu chuyện gì, một người lái phà kêu lên với anh ta:

- Này, anh bạn, đừng chọc giận con chó của chúng tôi!

- Ai lại đi chọc giận một con chó bao giờ hả đồ ngốc? Chính nó chọc giận tôi thì có.

Nhưng chẳng cần phải giải thích thêm nữa. Tính tình Wully lập tức thay đổi. Nó âu yếm người lạ mặt đến mức khúm núm, gắng sức ve vẩy đuôi, một điều chưa từng thấy ở nó suốt mấy năm qua.

Sự việc thật đơn giản: người chăn gia súc Dorley trước kia có quen Robin, cái khăn quàng và đôi bao tay ông ta mang có liên quan đến Robin vì trước kia chính lão già kia dùng chúng. Wully đánh hơi thấy, và do nó thất vọng

thấy là không thể gặp được chính bản thân lão vào một lúc nào đó nên đã rời bỏ vị trí bên bến phà và quyết định đi theo người có đôi bao tay.

Dorley rất hài lòng và sẵn sàng mang Wully đi theo về vùng núi Derbyshire, ở đó Wully lại quay về với trách nhiệm cũ của nó là trông coi đàn cừu.

II

Monsaldale là một trong những thung lũng nổi tiếng của vùng Derbyshire. Ở đó có một quán rượu duy nhất nhưng nổi tiếng gọi là quán "Con heo và cái còi", và chủ quán là Jo Greatorex, một gã người Yorkshire sáng dạ, lực lưỡng. Tạo hóa chỉ định gã làm người đi chinh phục những vùng đất không người ở, nhưng cuộc đời đã biến gã thành chủ quán rượu. Tuy nhiên những năng khiếu bẩm sinh ép buộc gã... Nhưng có gì là quan trọng nhỉ? Chỉ cần nói một điều là đủ: ở vùng này việc đi săn trái phép rất phổ biến.

Bây giờ Wully sống ở mạn thung lũng phía đông, ngay phía trên quán rượu của Jo, và tình hình này có một ý nghĩa nhất định khi tôi quyết định đến ở Monsaldale. Dorley, người chủ mới của Wully, có một cánh đồng không lớn lắm trong thung lũng. Trên đồng cỏ ông ta chăn thả một đàn cừu khá đông. Wully cảnh giác canh giữ chúng cũng y như với đàn cừu trước, theo dõi chúng trong lúc chúng ăn cỏ và lùa chúng về ngủ đêm ở chuồng cừu. Nó trở thành một con chó không thích giao thiệp, cau có và sẵn sàng nhe nhanh ra với người lạ. Nhưng đàn cừu được canh giữ cẩn thận đến mức Dorley không mất một con cừu non nào trong suốt năm, mặc dù các trại gần đó thường xuyên khổ sở vì lũ chim ưng và cáo.

Tại vùng này thật khó lòng tổ chức được một cuộc săn cáo bằng chó. Hàng dãy vách đá, những bờ rào đá cao và những vực thẳm cản trở việc phi ngựa theo đàn chó, mà ở bên vách núi thì lũ cáo có biết bao nhiêu nơi ẩn nấp chắc chắn, đến nỗi chúng ta chỉ nên lấy làm ngạc nhiên vì không hiểu tại sao

chúng lại không sinh sôi nảy nở nhiều hơn.

Tuy thế người ta cũng không hề phàn nàn về lũ cáo cho mãi đến năm 1881. Nhưng sau đó có một con cáo già tinh khôn đến sống ở gần bãi chăn thả, hệt như chuột sa chĩnh gạo. Nó cười nhạo cả đàn chó của thợ săn lẫn lũ chó canh giữ của các chủ trại.

Trong các cuộc săn đàn chó đã nhiều lần rượt theo con cáo ấy, nhưng bao giờ nó cũng trốn thoát trong khu vực Hang Quỷ. Cứ đến được cái hẻm vực đó, nơi khe nứt trong vách đá kéo dài hàng dặm là con cáo được an toàn tuyệt đối. Các chủ trại quanh vùng hiểu ngay rằng không phải bỗng nhiên mà con cáo lại ưa thích khu vực Hang Quỷ, và đến khi có một con chó thiếu chút nữa tóm được con cáo ở bên lối vào hẻm vực nhưng sau một tuần đã hóa dại thì ai cũng tin rằng con cáo đó là anh em ruột của quỷ dữ.

Trong lúc đó con cáo vẫn tiếp tục bắt cừu non, gây ra những vụ quấy rối vô cùng táo tợn. Tính mạng nó luôn luôn như treo trên sợi tóc mà lần nào nó cũng thoát được. Cuối cùng, nó bắt đầu giết chóc chỉ vì thích làm thế, giống y như nhiều con cáo già vẫn thường làm.

Chủ trại Digby mất mười con cừu non chỉ trong một đêm, chủ trại Carroll mất bảy con ngay đêm sau, còn đêm sau nữa thì cái ao vịt của cha đạo sạch trơn. Tóm lại hiếm có đêm nào mà không có một người nào đó trong vùng lân cận không than phiền về vụ mất mát gia cầm, cừu và cả ngựa non nữa.

Tất cả những vụ tàn sát đó đều được gán cho con cáo ở Hang Quỷ. Về con cáo đó người ta chỉ biết là nó rất lớn, bởi vì nó để lại những vết chân lớn. Nhưng không có người thợ săn nào có dịp thấy rõ nó. Những con chó tốt nhất trong đàn chó săn là con Sấm và con Chuông khi tìm được dấu vết con cáo lại không sủa và còn nhất quyết không đuổi theo dấu vết đó. Và khi người cầm đầu phường săn địa phương nghe đồn rằng con cáo đó điên thì anh ta tránh không đến săn ở thung lũng Monsaldale nữa. Thế là trong cuộc họp do Jo chủ

tọa, các chủ trại đã quyết định đợi đến mùa đông, khi có tuyết rơi xuống, sẽ cùng nhau hợp sức thanh toán con cáo đáng nguyền rủa đó, không cần phải chú ý đến luật lệ nào nữa.

Nhưng tuyết vẫn chưa rơi xuống mà tên kẻ cướp lông hung đó cứ tiếp tục lối sống của nó như trước. Mặc dù nó điên nhưng nó hành động rất khéo léo và tinh ranh. Nó không bao giờ đến thăm cùng một trang trại liền hai đêm. Nó không bao giờ ăn thịt ngay con mồi tại nơi nó vừa giết chết con vật, và không bao giờ để lại một dấu vết tiết lộ sự tháo lui của nó. Dấu vết thường mất đột ngột đâu đó trên cỏ khô hoặc trên đường đi.

Dù sao tôi cũng đã có lần trông thấy nó. Một buổi tối, trời đã muộn tôi từ Bakewell quay về Monsaldale giữa lúc đang có bão lớn. Tôi đang đi vòng quanh bãi vây cừu của Stead thì đột nhiên có một tiếng sét nổ, và trong ánh chớp lóe sáng tôi trông thấy một cảnh tượng không bao giờ có thể quên được. Một con cáo lớn ngồi trên hai chân sau bên đường đi, cách chừng hai mươi bước, và nó nhìn tôi một cách hung dữ, cái lưỡi liếm mép một cách khả nghi. Tôi không trông thấy gì sau đó nữa, và có lẽ tôi đã quên luôn cuộc gặp gỡ này hoặc cho rằng mình đã tưởng tượng ra con cáo, nếu như sáng hôm sau người ta không tìm thấy hai mươi ba cái xác cừu non và cừu lớn ở bãi vây đó.

Chỉ có một người không bị con thú dữ đột kích: đó là Dorley. Ông sống ở nơi cách Hang Quỷ một dặm, thế mà con cáo không hề động chạm đến cừu của ông. Con Wully trung thành đã chứng minh rằng nó đáng giá bằng tất cả lũ chó của những người láng giềng. Chiều nào nó cũng lùa cừu về, tất cả số cừu đều đầy đủ. Không có con nào thiếu cả. Con cáo điên có thể mò đến bất luận nơi nào ở vùng lân cận trang trại của Dorley, nhưng con Wully đúng là kẻ địch thủ xứng đáng của nó, một địch thủ dũng cảm, thông minh, tháo vát không những đã bảo vệ nguyên vẹn đàn cừu của chủ mà còn giữ được bản thân mình bình yên vô sự.

Mọi người đều trọng vọng Wully, và có lẽ nó đã trở thành con vật được

mọi người yêu mến nếu như nó không có tính nết ngang ngạnh. Nó chưa bao giờ biểu lộ tính cách vui vẻ, nhưng bây giờ càng ngày lại càng cáu kỉnh hơn. Con chó dường như chỉ gắn bó với Dorley và người con gái lớn của ông ta là Huldah, một cô gái xinh đẹp, vui vẻ trông coi việc nội trợ và nuôi nấng con chó. Đối với những người khác trong gia đình, Wully chỉ tỏ thái độ cam chịu, còn toàn bộ thế giới còn lại - tức là cả người lẫn chó, thì nó đều căm thù.

Một bữa tôi đi theo lối mòn ngang qua bãi trống đằng sau nhà Dorley. Con Wully đang nằm trên ngưỡng cửa. Khi tôi đến gần, nó đứng dậy và không tỏ vẻ gì chú ý đến tôi cả, nó tiến ra lối mòn và dừng lại cách tôi chừng mười bước. Nó đứng bất động, mắt nhìn lơ đãng ra xa và chỉ có cái cổ xù lông của nó hơi động đậy tí chút mới chứng tỏ rằng đó là một con chó còn sống chứ không phải là một pho tượng bằng đá. Khi tôi đi ngang nó, nó vẫn không động đậy. Tôi không muốn rắc rối với nó nên đã tránh nó và đi tiếp Lúc ấy con Wully như vụt sống lại. Nó vẫn lầm lì một cách đáng sợ như cũ nhưng chạy lên trước chừng hai chục bước và lại chắn ngang đường đi của tôi. Tôi lại đến ngang hàng với nó, và lại bước tránh sang bên bờ cỏ rồi đi ngang qua trước mũi nó. Nó liền ngoạm vào gót chân trái của tôi, mà không hề sủa một tiếng nào. Tôi giơ chân kia lên định đá nó nhưng nó đã tránh được. Vì không cầm sẵn gậy, tôi vớ một hòn đá to và ném nó.

Hòn đá ném trúng mông nó khiến nó ngã nhào xuống rãnh. Bị ngã con chó gầm gừ giận dữ, nhưng sau khi bò lên khỏi rãnh thì nó lẳng lặng bỏ đi chỗ khác.

Nhưng dù cho Wully cau có và hung dữ như thế nào với toàn thế giới đi nữa thì đối với những con cừu của Dorley mà nó trông nom nó cũng chăm sóc rất chu đáo. Người ta đã loan truyền nhiều câu chuyện về những chiến công của nó: nào là nó đã cứu những con cừu non bị sa xuống hố và đầm lầy mà nếu như không được cứu thì nhất định đã chết, nào là nó đã canh chừng rất tinh tường lũ chim ưng và dũng cảm đuổi chúng không cho đến gần đàn

cừu...

III

Đến khi tuyết đã rơi, các chủ trại ở Monsaldale vẫn hàng đêm tiếp tục nộp lễ vật cho con cáo điên. Bà góa nghèo Widder Gelt bị mất toàn bộ bầy cừu hai chục con, và hôm sau mới rạng sáng cả làng đã kéo nhau đi tìm. Những chủ trại vai rộng công khai mang súng đi theo dấu vết con cáo tìm thấy trên tuyết - những vết chân lớn rõ ràng là vết chân của tên sát nhân hung thần.

Lúc đầu vết chân khá rõ nhưng đến gần con sông thì con cáo đã cho thấy cái tinh ranh muôn thuở của nó: nó trườn xuống nước ở chỗ bờ dựng đứng và nhảy xuống dòng nước chưa đóng băng đang chảy xiết. Ở bờ bên kia không trông thấy dấu vết gì, và sau hồi lâu tìm kiếm những người đi săn mới tìm được nơi con cáo ra khỏi dòng nước. Dấu vết dẫn họ từ đó đến một tường đá cao không có tuyết. Nhưng những người đi săn kiên trì không muốn ngừng tìm kiếm. Đến khi dấu chân cắt ngang dải tuyết nằm giữa tường đá và con đường lớn thì những người đi săn có hai ý kiến khác nhau: một số người cho rằng dấu chân đi lên phía trên theo con đường, còn một số người khác thì ngược lại cho rằng dấu chân sẽ xuôi xuống phía dưới. Jo cứ để mặc cho mọi người tranh cãi, và sau một hồi lâu tìm kiếm nữa những người đi săn mới lại gặp dấu chân trước, tuy rằng có một số người cho rằng dấu chân này lớn hơn. Dấu chân này dẫn họ từ con đường đến bãi vây cừu lâu nay vẫn bình yên vô sự. Từ đó con vật tinh ranh đi theo vết chân của một người nào đó đi trên con đường làng dẫn thẳng đến trang trại của Dorley.

Ngày hôm đó cừu ở nhà vì có tuyết xuống, và con Wully rảnh rang đang nằm sưởi nắng trên một tấm ván. Khi những người đi săn đến gần căn nhà, nó gầm gừ một cách dữ tợn và chạy đến chỗ bầy cừu.

Jo Greatorex đi theo nó. Anh ta chăm chú nhìn theo vết chân con chó để lại và mặt bỗng tái đi. Anh ta trỏ vào con chó đang chạy đi và thốt kêu lên:

- Này các bạn, chúng ta đã nghĩ rằng mình đang đi theo vết chân con cáo chứ? Thì đấy, nó chính là kẻ đã cắn chết những con cừu của bà góa kìa?

Một số người tán thành ý kiến của Jo, nhưng một số khác nhớ lại việc nghi ngờ các dấu vết để lại trên con đường lúc trước nên đã đề nghị quay trở lại để phân tích cặn kẽ mọi nhẽ.

Giữa lúc ấy chính ông Dorley từ trong nhà bước ra.

- Tom này, - Jo Greatorex nói với ông, - con chó của anh đêm qua đã cắn chết hai chục con cừu của bà góa Widder Gelt, và tôi cho rằng đây không phải là lần đầu tiên nó làm những việc như thế đâu.

- Này, ông bạn, - Tom Dorley phản đối, - rõ ràng là cậu say rượu rồi! Tôi chưa từng bao giờ có một con chó chăn cừu tốt hơn con Wully. Cừu đối với nó chẳng khác gì con cái nó đẻ ra như vậy.

- Đừng hòng? Chúng tớ đã được thấy nó làm gì với lũ con cái nó ở nhà bà góa Widder Gelt rồi nhé? - Jo nhận xét.

Những người đi săn đã uổng công vô ích thuyết phục Dorley khi kể cho ông ta nghe về những cuộc tìm kiếm từ hồi sáng của họ. Ông ta không muốn tin điều gì hết và khẳng định rằng họ đã bịa đặt ra tất cả những chuyện đó vì lòng đố kị để chiếm đoạt con Wully của ông ta.

- Đêm nào Wully cũng ngủ trong bếp, - ông ta nói, - và người ta chỉ cho nó ra để canh gác bầy cừu. Nó sống với lũ cừu cả năm tròn rồi mà chúng tôi có mất mát một con nào đâu. Cậu có hiểu không, ông bạn?

Tom Dorley rất xúc động, ông ta chỉ thấy mọi chuyện này là mưu toan xúc phạm đến sự sống và danh dự của Wully. Jo và những người ủng hộ anh cũng nổi sùng, và cuộc cãi lộn chỉ kết thúc khi Huldah xen vào.

- Cha ơi, - cô ta nói, - hay là hôm nay con ngủ dưới bếp nhé? Nếu con Wully lẻn đi thì con sẽ trông thấy. Còn nếu như nó không ra ngoài ban đêm mà cừu của hàng xóm vẫn cứ bị giết thì có nghĩa là Wully không can dự gì vào đó cả.

Huldah nói và làm đúng như thế. Cô ta ngủ trên một cái ghế dài kê trong bếp, còn con Wully vẫn cứ nằm dưới gầm chiếc bàn bếp như thường lệ. Sau một lúc con Wully tỏ vẻ bồn chồn. Nó trằn trọc trở mình trên cái ổ của nó; vùng dậy hai lần, duỗi chân dài ra, nhìn Huldah rồi lại nằm xuống.

Đến hai giờ đêm rõ ràng là con Wully không thể nào chống lại được một sự thôi thúc bên trong bí hiểm nào đó. Nó lặng lẽ đứng lên, nhìn cái cửa sổ thấp rồi lại nhìn cô gái nằm không động đậy trên ghế dài, Huldah thở đều đều và nhè nhẹ dường như đã ngủ. Con Wully tiến lại gần hơn, ngửi hít cô và thở vào mặt cô. Nhưng cô gái không động đậy Nó bèn dùng cái mũi khẽ đẩy vào người cô, rồi thận trọng vểnh tai và nghiêng đầu nhìn chăm chú vào bộ mặt bình thản của cô.

Huldah vẫn không động đậy. Bấy giờ con Wully mới rón rén nhẹ bước gần đến cửa sổ, dùng mũi nâng cái then ngang cái cánh cửa và nâng nó lên vừa đủ để luồn một bàn chân xuống dưới cánh cửa. Sau đó nó dùng mũi nâng cánh cửa lên và lách ra ngoài. Nó lấy lưng và đuôi giữ cho cánh cửa khép lại một cách khéo léo, chứng tỏ rằng nó từng làm việc này nhiều lần. Ra được ngoài cửa sổ rồi con Wully liền biến mất vào bóng đêm.

Huldah vô cùng kinh ngạc lén theo dõi con chó. Cô chờ một chút và sau khi tin chắc rằng nó đã thực sự chạy đi rồi thì cô ngồi dậy và đã toan lên tiếng gọi bố. Song cô nghĩ lại và quyết định chờ đợi để xem việc gì xảy ra tiếp theo đó. Cô nhìn chăm chú vào bóng đêm nhưng chẳng thấy con Wully đâu cả.

Cô gái cho thêm củi vào bếp lò rồi lại nằm xuống ghế dài. Cô cứ nằm như thế không ngủ đến hơn một giờ đồng hồ, giật mình trước từng tiếng sột soạt

nhỏ và lắng nghe tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ để trong căn bếp.

Cô cứ phân vân suy nghĩ mãi về con chó; chẳng lẽ quả thực con Wully cắn chết cừu của bà góa ư?

Sự phân vân lại càng tăng thêm khi cô nhớ lại thái độ ân cần vui vẻ của con Wully đối với lũ cừu của nhà mình.

Lại một giờ nữa trôi qua.

Huldah nghe thấy tiếng sột soạt ở bên ngoài cửa sổ, và tim cô đập mạnh.

Cánh cửa sổ lại được nâng lên, và một phút sau con Wully đã luồn vào trong bếp sau khi hạ cánh cửa xuống phía sau nó.

Dưới ánh sáng chập chờn của những thanh củi đang cháy Huldah nhận thấy ánh mắt của con chó có một vẻ man dại kì lạ và trông thấy có vết máu tươi ở mõm và bộ ngực trắng như tuyết của nó. Nó thở hổn hển nhưng cố nén và lại nhìn cô gái. Cô gái vẫn không động đậy. Lúc bấy giờ nó yên tâm nằm xuống và bắt đầu liếm chân chùi mõm rồi khe khẽ gừ gừ như tuồng nhắc lại một câu chuyện vừa xảy ra nào đó.

Huldah hoàn toàn tin chắc rằng Jo Greatorex đã nói đúng. Thế là cô nghĩ ngay ra một điều khác. Cô vụt hiểu rằng, con cáo thành tinh, kì quặc của vùng Monsaldale đang ở đây, ngay trước mắt cô!

Cô gái đứng phắt dậy, nhìn thẳng vào mắt con Wully và bèn thốt lên:

- Wully! Wully! Thực vậy phải không?... Ôi Wully, mày là một con thú tàn ác biết bao!...

Giọng nói của cô gái vang khắp căn bếp như một tiếng sét. Con Wully giật nảy người lên như là bị trúng đạn. Nó đưa mắt nhìn cái cửa sổ một cách

tuyệt vọng. Cặp mắt nó rực sáng, lông nó dựng ngược, nhưng nó lại nằm bẹp xuống sàn và lết đến gần cô gái dường như để cầu xin lòng khoan dung.

Nó cứ lết chậm chậm lại gần cô gái mãi dường như muốn liếm chân cô, nhưng vừa đến sát tới nơi thì đột nhiên nó hung dữ như một con hổ nhảy xổ vào cô gái cố ngoạm vào cổ cô, mà chẳng sủa lên một tiếng nào cả.

Huldah chỉ vừa kịp giơ tay lên che lấy cổ, và những cái răng nanh dài sáng loáng của con Wully đã cắm ngập vào khuỷu tay cô tới tận xương.

- Cứu! Cứu! Cha ơi! Cha ơi!... - Cô gái kêu toáng lên.

Con Wully nhẹ cân nên cô gái hất được nó ra ngay. Nhưng chủ định của nó đã rõ: nó hiểu rằng nó đã thua cuộc rồi, và cuộc thua này, phải trả giá hoặc bằng mạng sống của nó hoặc bằng tính mạng cô gái.

- Cha ơi! Cha ơi! - Cô gọi ầm lên, còn con thú lông vàng đang điên cuồng thì cố giết chết cô, răng nó cắn và nhay những bàn tay không gì bảo vệ đã từng biết bao nhiêu lần cho nó ăn...

Cô gái cố vùng thoát ra một cách vô vọng khỏi con chó. Và có lẽ chắc chắn nó đã ngoạm được hàm răng vào cổ cô gái nếu như đúng phút ấy bố cô không chạy vào trong bếp.

Con Wully lao thẳng vào người chủ trại, vẫn giữ nguyên vẻ lầm lì dễ sợ.

Nó điên cuồng cắn xé tay ông ta, nhưng một nhát rìu khủng khiếp đã đập nó ngã lăn ra sàn nhà lát đá, ở đó nó bị những cơn đau trước lúc chết làm cho thở dốc lên và quằn quại nhưng vẫn còn cố gượng dậy để lao tiếp vào cuộc chiến đấu tuyệt vọng.

Một nhát rìu chớp nhoáng nữa đập vỡ sọ nó, và óc nó chảy lênh láng trên nền đá căn nhà của chính con người mà nó từng phục vụ một cách lâu dài và

trung thực. Và con Wully thông minh, hung dữ, trung thành, giảo quyệt giãy lên một cái, duỗi thẳng đơ ra và nằm yên vĩnh viễn...

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Chấm Bạc

I

Trong các bạn liệu có được nhiều người đã may mắn tìm hiểu tường tận sát một con vật hoang dã nào đó hay không? Tôi không hỏi về những cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên với loài vật và cũng không hỏi về những con vật nhốt trong chuồng. Tôi hỏi xem các bạn có biết một con vật nào đó sống tự do suốt một thời gian dài hay không. Thường thường ta khó có thể phân biệt một con vật với các đồng loại của nó. Con cáo nào và con quạ nào cũng giống những con cáo khác và những con quạ khác đến nỗi thật khó lòng quyết đoán được là ta đang gặp đúng cùng một con cáo hoặc cùng một con quạ hay không. Nhưng thường có một con vật nào đó hơn hẳn các đồng loại của nó về sức lực và trí thông minh. Nó trở thành con đầu đàn. Chúng ta có thể gọi nó là bậc thiên tài. Nếu nó lớn hơn những con khác thì con người có thể nhận biết được nó căn cứ theo những dấu hiệu nào đó và nó sẽ nhanh chóng trở thành nổi tiếng trong xứ sở của mình.

Trong số những con vật hoang dã xuất sắc đó có: con sói cộc đuôi Courtrand đã gieo rắc hãi hùng trong suốt gần mười năm cho toàn thành phố Paris hồi đầu thế kỉ XIV; con gấu xám thọt Clubfoot qua hai năm đã làm khánh kiệt tất cả những người nuôi lợn ở vùng thượng nguồn sông Sacramento và buộc một nửa số chủ trang trại tại đây phải ngừng kinh doanh; con sói Lobo ở New Mexico mỗi ngày giết chết một con bò trong suốt năm năm liền, và cuối cùng là con báo Soehnee đã giết chết khoảng ba trăm người trong gần hai năm trời. Sau đây tôi xin kể vắn tắt câu chuyện về con quạ Chấm Bạc, một nhân vật cũng nổi tiếng như thế.

Chấm Bạc là một con quạ già thông thái. Nó có tên gọi như vậy là do ở khoảng giữa mắt bên phải và mỏ của nó có một vệt lông màu trắng bạc tròn tròn bằng đồng xu. Nhờ vệt lông ấy tôi mới phân biệt được nó với những con quạ khác và biết được một số mẩu chuyện về nó.

Ta cần biết quạ là giống chim thông minh nhất của chúng ta. Không phải ngẫu nhiên mà có câu ngạn ngữ: "Thông thái như quạ".

Quạ biết rõ, kỉ luật có tầm quan trọng to lớn như thế nào, và chúng được rèn luyện về kỉ luật chẳng thua gì binh sĩ. Những con quạ đầu đàn phải là những con già nhất và thông minh nhất trong đàn, đồng thời còn phải là những con khỏe nhất và can đảm nhất để bất kì lúc nào cũng khuất phục được một con thích nổi bật hoặc một con nổi loạn nào đó. Tất cả những con khác trong bầy đều là những con quạ trẻ và sàn sàn nhau, không có năng lực đặc biệt gì.

Chấm Bạc là thủ lãnh của một đàn quạ lớn, chọn nơi cư trú là ngọn đồi thông Castle Frank ở gần thành phố Toronto. Đàn của nó gồm chừng hai trăm con. Khi mùa đông không quá rét lũ quạ ở lại bên bờ thác Niagara, còn khi gặp mùa đông thời tiết khắc nghiệt hơn thì chúng bay xa về phương nam. Nhưng hằng năm cứ đến tuần lễ cuối cùng của tháng Hai là Chấm Bạc lại tụ tập đàn và dũng cảm dẫn chúng bay vượt chặng đường bốn mươi dặm trên mặt nước ngăn cách Toronto với thác Niagara. Nhưng nó chưa bao giờ bay theo đường thẳng mà luôn luôn bay vòng về hướng tây để không bị mất hút ngọn núi Dundas được coi như một cái mốc, cho đến khi trông thấy ngọn đồi thông quen thuộc. Năm nào nó cũng cùng với đàn bay đến ngọn đồi ấy và sống ở đó khoảng sáu tuần. Sáng nào lũ quạ cũng chia làm ba đội và bay đi kiếm ăn. Một đội bay về hướng nam, đến vịnh Ashbridge, đội thứ hai bay về hướng bắc, đến sông Don, còn đội thứ ba lớn nhất thì bay về hướng tây bắc. Chấm Bạc cầm đầu đội thứ ba này. Tôi không biết những con nào cầm đầu hai đội kia.

Nếu buổi sáng trời yên gió thì lũ quạ bốc thẳng lên cao ngay và bay đi. Còn nếu trời có gió thì chúng bay thấp, lợi dụng cái khe mương để tránh gió.

Cửa sổ nhà tôi nhìn thẳng ra cái khe đó, do đó năm 1885 lần đầu tiên tôi để ý đến con quạ đầu đàn này.

Bản thân tôi mới tới vùng này trước đây không lâu, nhưng một người dân sống lâu tại đây đã trỏ đàn quạ mà bảo tôi rằng:

- Thế là đã hơn hai mươi năm nay, con quạ già này lại bay trên khe mương đúng vào thời kì này hằng năm.

Chấm Bạc bao giờ cũng bay theo con đường cũ, mặc dù dọc theo khe mương đã có nhiều nhà được xây dựng và cây miên liễu đã mọc lan qua cả khe mương, và điều này đã làm cho tôi nhanh chóng chú ý đến nó. Vào tháng Ba và nửa đầu tháng Tư mỗi ngày nó bay qua trước mắt tôi một lần; còn đến cuối mùa hè và đầu mùa thu thì mỗi ngày tôi trông thấy nó hai lần.

Tôi theo dõi mọi cử động của nó và lắng nghe nó ra lệnh cho những con quạ dưới quyền. Dần đần tôi hiểu rằng lũ quạ rất thông minh, chúng có ngôn ngữ riêng và có chế độ xã hội giống với chế độ của con người một cách đáng kinh ngạc.

Một lần tôi đứng trên một chiếc cầu cao bắc ngang qua khe mương. Trời có gió và tôi trông thấy con quạ già đang dẫn đầu bầy đàn của nó bay trở về. Khi chúng còn cách xa khoảng nửa dặm tôi đã nghe thấy tiếng kêu hài lòng, có nghĩa là: "Mọi việc đều tốt đẹp, hãy bay tiếp đi!"

"Quạ... quạ!" - Chấm Bạc kêu vang, và con quạ phụ tá của nó bay ở cuối đàn nhắc lại. Chúng bay thấp bởi vì gió thổi mạnh ngược chiều. Nhưng cây cầu mà tôi đang đứng buộc chúng phải bay lên cao. Chấm Bạc nhìn thấy tôi, và nó không thích tôi chăm chú quan sát nó. Nó bay chậm lại và kêu lên:

"Qu...ạ!", có nghĩa là "Hãy coi chừng."' - và bay lên cao hơn ngay lập tức.

Nhưng sau khi nó nhận thấy tôi không có khí giới trong tay thì nó bay ngay trên đầu tôi, và những con quạ khác cũng làm theo nó. Vượt qua khỏi cây cầu, đàn quạ lại hạ thấp độ cao như lúc trước.

Ngày hôm sau tôi lại đến cây cầu hôm trước và đứng đó. Khi lũ quạ đến gần tôi giơ cái gậy lên làm ra vẻ nhắm bắn chúng.

Con quạ già cầm đầu kêu ngay lập tức: "Nguy hiểm!" - "Quạ!" - và bay vút lên cao. Nhưng sau khi khẳng định rằng vật tôi cầm trong tay không phải là cây súng thì nó đánh bạo bay tiếp. Nhưng đến ngày thứ ba tôi đứng trên cầu với cây súng thực thụ trong tay thì Chấm Bạc lại kêu: "Nguy hiểm lắm! Súng!" - "Quạ-quạ-quạ-quạ... quạ!"

Con quạ phụ tá của nó nhắc lại tiếng kêu đó, và mỗi con trong đàn đều lập tức tách xa những con khác và bay lên cao cho tới lúc ra ngoài tầm bắn. Sau khi bay ra ngoài khu vực nguy hiểm, lũ quạ lại hạ xuống thấp, dựa vào sự che chở của thung lũng, nơi mà chúng coi là an toàn.

Một lần khác, khi đàn quạ đang bay thành hàng dài trên thung lũng thì một con diều hâu đuôi đỏ đáp xuống một cái cây nằm bên cạnh đường bay của chúng. Con quạ già kêu luôn: "Diều hâu! Diều hâu!" - "Quạ! Quạ!" - và bay chậm lại. Mọi con quạ khác đều làm đúng như thế và bay sát lại con đầu đàn.

Cả đàn quây quần lại thành một khối. Với một khối dày đặc như thế, chúng không sợ diều hâu nữa. Nhưng bay khỏi đó một phần tư dặm chúng trông thấy một người cầm súng, thế là lại có tiếng kêu: "Cẩn thận! Súng!".

Trong một thời gian dài tìm hiểu đàn quạ này tôi đã được biết nhiều tín hiệu của con quạ cầm đầu và đã học được cách phân biệt các tín hiệu đó. Tôi

đã khẳng định rằng, sự khác nhau chút ít trong sắc thái âm thanh thường biểu lộ sự khác biệt rõ rệt về ý nghĩa. Chẳng hạn như: tiếng kêu trong trường hợp này có nghĩa là thông báo sự xuất hiện con diều hâu hoặc một con chim dữ nguy hiểm nào đó, nhưng trong trường hợp khác lại có nghĩa là: bay vòng lại!". Rõ ràng là có sự lẫn lộn giữa hai tín hiệu: một tín hiệu có nghĩa là sự nguy hiểm, còn một tín hiệu lại có nghĩa là hành động.

Còn tiếng kêu đơn giản "Quạ, quạ!" hơi cao giọng hơn một chút thì có nghĩa là: "Xin chào!" khi gặp một con quạ trong bầy đàn bay ngang qua.

Nhưng có một tiếng kêu thường hướng vào cả đàn thì lại có nghĩa là: "Chú ý!".

Trong những ngày đầu tháng Tư lũ quạ rất nháo nhác. Đáng lẽ chúng đi kiếm ăn từ sáng tới tối thì lại tụ tập suất ngày trên những cây thông. Chốc chốc chúng lại rượt đuổi nhau từng hai hoặc ba con một và bố trí như là thi bay vậy. Trò giải trí ưa thích nhất đối với chúng là từ trên cao nhào xuống về phía một con quạ nào đó đang đỗ trên một cành cây, và khi chỉ còn cách con này một đường tơ sợi tóc thì nó đột ngột quay ngoắt lên và bay vút lên thật nhanh đến mức nghe thấy tiếng vỗ cánh rào rào như tiếng sấm rền vọng lại từ xa vậy. Lần khác lại có một con quạ xù hết cả lông ra, đầu cúi thấp, bay lại gần một con quạ khác mà cất giọng gù gù kéo dài: "Qu-u-u-a".

Nhưng tiếng kêu đó có nghĩa là gì? Chẳng bao lâu tôi đã biết rõ chuyện. Đó là thời kì các con trống tán tỉnh các con mái. Các con quạ trống khoe sức mạnh của đôi cánh và tiếng kêu. Và chắc chắn tài năng đem phô diễn của chúng đã được đánh giá một cách xứng đáng bởi vì đến giữa tháng Tư thì tất cả lũ quạ đều đã phân chia thành đôi và bay đi khắp bốn phương. Những cây thông già sẫm màu đều vắng bóng lũ quạ.

II

Đồi củ cải đường đứng chơ vơ trong thung lũng sông Don. Đồi phủ đầy cây mọc thành rừng nối với những cánh rừng của đồng Castle Frank. Trong khu rừng nằm giữa hai ngọn đồi này có một cây thông cao mà ở trên ngọn cây đó có một cái tổ diều hâu bỏ không. Mỗi cậu học trò ở Toronto đều biết rõ cái tổ chim đó, nhưng chẳng ai từng thấy một sinh vật nào ở gần cái tổ đó cả. Chỉ có mỗi một lần tôi bắn được một con sóc đen ở bên cạnh tổ chim đó. Cái tổ ấy cứ còn ở đấy như thế hết năm này đến năm khác, cũ kĩ, rách nát, hoang phế. Nhưng cũng thật là kì lạ, cái tổ chim ấy không bị rơi hẳn xuống dưới.

Một buổi sáng tháng Năm, trời vừa hửng sáng tôi đã ra khỏi nhà và đi dạo bình thản trong rừng. Những chiếc lá úa vàng phủ trên mặt đất bị ẩm ướt đến độ không còn xào xạc kêu trên mỗi bước đi. Tôi đi ngang qua bên dưới cái tổ cũ kĩ và ngạc nhiên nhận thấy rằng có một cái đuôi chim đen nhánh thò ra khỏi mép tổ. Tôi đập mạnh vào thân cây và một con quạ liền bay ngay ra khỏi tổ. Bí mật thế là đã được khám phá. Từ lâu tôi vẫn nghĩ rằng thế nào cũng có một đôi quạ nào đó đến làm tổ ở những cây thông này, nhưng bây giờ tôi đã biết chắc rằng đó là con Chấm Bạc cùng với bạn đời của nó. Chúng chiếm cái tổ cũ này, nhưng lại khôn ngoan đến độ không làm thay đổi nó và nó không có dáng của một cái tổ có chim đến ở vào mỗi độ xuân về. Chúng đã sống tuyệt đối an toàn tại đây rất lâu, mặc dầu ngày nào cũng có những người đàn ông và trẻ con mang súng đi ngang dưới cái tổ chim đó và khát khao bắn hạ lũ quạ. Nhưng cả tôi cũng không bất chợt bắt gặp được con quạ già thêm nữa, tuy tôi đã nhiều lần dùng ống nhòm theo dõi nó.

Một lần quan sát theo thường lệ, tôi trông thấy một con quạ bay ngang qua thung lũng sông Don. Nó ngậm một vật gì trăng trắng ở mỏ, và bay theo hướng cửa suối Rosedale, rồi sau ngoặt về hướng một cây du lớn. Tại đây con quạ nhả cái vật trăng trắng ở mỏ ra và nhìn quanh quất khiến tôi nhận ra được nó là con Chấm Bạc. Một phút sau nó dùng mỏ cặp món đồ của nó lên - đó là một cái vỏ ốc và sau khi đi ngang qua con suối giữa đám cỏ đồng lầy nó

đến một chỗ rồi bới từ dưới đất lên một đống vỏ ốc và hòn sỏi trắng lấp lánh. Nó bầy những vật này ra ngoài nắng, dùng mỏ lật đi lật lại, cặp lên từng vật rồi lại thả xuống đất, nằm lên chúng như là ấp trứng, rồi lại chơi đùa với chúng và nhìn chúng hau háu như một kẻ keo kiệt vậy. Đó là sự đam mê của nó, một điểm yếu của nó. Dĩ nhiên nó không thể giải thích được tại sao nó thích thú những thứ đó, cũng giống như một cậu học trò không thể giải thích được tại sao lại thích sưu tập những con tem, hoặc một cô gái tại sao ưa thích ngọc lam hơn ngọc đỏ. Nhưng dù thế nào thì sự thỏa mãn mà nó biểu lộ lúc đó cũng thật là chân thành. Nó chơi với những thứ đó chừng nửa giờ rồi lại lấy đất và lá cây cất giấu kho báu của nó và bay đi. Tôi lập tức đến ngay nơi đó và xem kĩ những vật cất giấu của nó. Nó đã giấu một đống sỏi trắng, những vỏ ốc và những mẩu sắt tây. Nhưng trong đó có cả một mảnh đĩa sứ vỡ - chắc hẳn đây là thứ của quý chủ yếu trong bộ sưu tập của nó. Nhưng về sau tôi không còn được trông thấy cái kho tàng đó nữa. Con Chấm Bạc không hiểu sao biết tôi đã thấy những vật đó và nó liền chuyển ngay chúng đi nơi khác. Tôi cũng không rõ là nó chuyển đi đâu nữa.

Trong thời gian tôi quan sát Chấm Bạc, nó đã trải qua nhiều cuộc mạo hiểm và đã nhiều lần thoát nạn. Một lần tôi thấy một con diều hâu đuổi theo nó (và nó đã trốn thoát). Lũ thỏ rừng làm cho nó rất bực mình. Không phải chúng làm hại gì nó, nhưng chúng thường ồn ào và hay quấy rầy đến nỗi bao giờ nó cũng tránh mặt chúng càng nhanh càng tốt. Chẳng khác gì người lớn thường né tránh đám trẻ con ồn ào và thiếu giáo dục vậy.

Nó có một số thói quen được tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Chẳng hạn như sáng nào nó cũng đến thăm tổ của những con chim nhỏ và ăn những cái trứng lấy được. Nó làm công việc này một cách khéo léo y như những ông bác sĩ hằng ngày đi thăm bệnh nhân vậy. Tuy thế chúng ta không thể phê phán nó trong chuyện này được bởi vì chúng ta cũng hành động như vậy với những con gà mái ở trong chuồng gà của ta.

Tôi thường ngạc nhiên về sự nhanh trí của nó. Một lần tôi thấy nó bay lên trên khe mương, mỏ ngậm một miếng bánh mì. Thời gian này ở khe mương các công nhân đang đặt một cái rãnh xây bằng gạch. Một bộ phận rãnh dài chừng hai trăm yard được xây hoàn toàn kín. Chấm Bạc đang bay phía trên phần hở của rãnh thì đột nhiên đánh rơi miếng bánh. Miếng bánh trôi theo dòng nước và nhanh chóng khuất vào trong đường hầm ở phần rãnh kín. Con Chấm Bạc sà xuống thấp. Thoạt đầu nó nhìn một cách vô ích vào trong đường hầm và thế là trong óc nó nảy ra một ý nghĩ tuyệt vời. Nó bay tới đầu kia của đường hầm, đứng đó chờ cho dòng nước trôi xuôi mang theo miếng bánh ra khỏi đường hầm.

Chấm Bạc là một con quạ may mắn một cách lạ lùng. Nó sống ở một vùng tuy đầy rẫy nguy hiểm nhưng rất đồi dào thức ăn. Năm nào nó cũng đến sống ở cái tổ chim cũ kĩ, không được sửa sang gì cả cùng với người bạn đời mà đáng tiếc là tôi không học được cách phân biệt với những con quạ khác. Ở đó chúng cho ra đời một cách thuận lợi những chú quạ con. Và khi lũ quạ lại trở lại họp đàn thì Chấm Bạc lại trở thành kẻ cầm đầu được tất cả lũ quạ công nhận.

Việc họp đàn thường tiến hành vào cuối tháng Sáu. Quạ bố mẹ cùng với lũ con là những con quạ đuôi ngắn ngủn, cánh mềm mại, luôn miệng kêu chí chóe, nhưng thân hình to lớn gần bằng bố mẹ - chúng đến khu rừng thông cũ, nơi lũ quạ vừa dùng làm trường học vừa dùng là pháo đài. ở đây đám quạ non được đưa nhập vào xã hội loài quạ. Lũ quạ con đông đúc đậu trên những cành cây cao được bảo vệ chu đáo bắt đầu việc học tập. Đám quạ thanh niên được thổ lộ tất cả những điều bí mật mà mọi con quạ đều phải biết - bởi vì khác với con người, một con quạ dốt nát không có dịp bù đắp lại những thiếu sót. Nó sẽ chết.

Thoạt đầu những con quạ non được làm quen với nhau, bởi vì mỗi con quạ nhất thiết phải biết tất cả những thành viên còn lại trong đàn. Bây giờ các

quạ bố mẹ có thể nghỉ ngơi đôi chút sau những khó nhọc nuôi nấng và dạy dỗ con cái bởi vì quạ non đã lớn và có thể tự kiếm mồi được rồi.

Sau hai tuần lễ bắt đầu đến thời kì thay lông. Trong những ngày này các con quạ già thường rất dễ tức giận và nổi nóng. Chúng tiếp tục dạy và luyện đám quạ con, những con này dĩ nhiên là không thích những sự quở mắng, trách phạt bởi vì chỉ mới đây thôi, chúng còn được quạ mẹ chăm sóc, chiều chuộng. Nhưng Chấm Bạc già là một thầy giáo xuất sắc. Đôi khi nó dường như phát biểu ý kiến trước lũ quạ con. Dĩ nhiên tôi không thể đoán được nó nói gì, nhưng cứ căn cứ vào thái độ quạ con nghe những điều nó nói thì tôi nhất định phải cho rằng đó là những lời nói cực kì khôn ngoan.

Lũ quạ non không học tất cả cùng với nhau mà học theo lớp, giống như đám trẻ con trong trường học của con người: lũ quạ non ra đời trước học một lớp, còn lũ quạ non ra đời muộn hơn thì học ở lớp khác. Đến tháng Chín hiển nhiên rằng lũ quạ non ồn ào, ngốc nghếch đã nắm được những điều cơ sở của môn khoa học quạ, cặp mắt chúng đã chuyển từ màu xanh lam sang màu cánh gián sẫm đúng như mắt những con quạ trưởng thành. Chúng không còn là những đứa trẻ nít nữa, đã hiểu biết tất cả những gì mà một con quạ trưởng thành cần hiểu biết, và đã học được những quy tắc thận trọng. Chúng đã biết cây súng và các cạm bẫy, và biết phân biệt những con sâu bọ độc với những con sâu ăn được. Chúng đã biết rằng, bà vợ béo ú của ông chủ trại già đối với chúng ít nguy hiểm hơn hẳn cậu con trai mười lăm tuổi của bà ta, tuy rằng bà ta to lớn hơn cậu con nhiều, và đã biết phân biệt cậu con trai với người chị cậu bé. Chúng đã biết cái dù không phải là khẩu súng. Chúng đã học đếm được đến sáu, một việc rất tất đối với lũ quạ non như chúng, mặc dầu Chấm Bạc biết đếm đến ba mươi. Chúng cũng đã nhận ra được mùi thuốc súng và nhận biết được phía nam của làng. Rất cuộc, chúng dĩ nhiên đã lên mặt và tự coi là đã hoàn toàn trưởng thành. Khi đậu trên cành cây bao giờ chúng cũng xếp cánh ba lần để tin chắc rằng cánh mình đã được sắp xếp khéo léo. Chúng đã biết, bằng cách nào có thể bắt con cáo chia cho một nửa bữa ăn, và đã biết

khi bị con chim tải cúc hoặc con bói cá tấn công thì phải mau mau lẩn tránh vào bụi cây bởi vì đánh nhau với kẻ thù nhỏ bé như chúng thì cũng khó khăn chẳng khác gì đang lúc chợ đông mà đi tìm những đứa trẻ lấy trộm táo trong giỏ của mình vậy. Lũ quạ non biết tất cả những điều đó nhưng chúng còn chưa được học cách đánh cắp trứng của những con chim khác. Chúng vẫn chưa có quan niệm về những cái vỏ ốc, chúng chưa lần nào được nếm thử mắt ngựa, chưa trông thấy những cái bắp ngô, và chưa biết gì về những chuyến du lịch giáo dục chúng được nhiều điều nhất.

Tháng Chín cũng là tháng xảy ra nhiều thay đổi trong cả lũ quạ già. Thời kì thay lông đã qua. Lông mới đã mọc và chúng tự hào về bộ quần áo đẹp của mình. Sức khỏe của chúng đã được hồi phục và chúng càng thêm phấn chấn. Ngay ông giáo nghiêm khắc Chấm Bạc cũng trở nên vui vẻ, và lũ quạ con trước đây vốn đã tôn phục ông bây giờ lại càng yêu quý vị thủ lĩnh của mình.

Chấm Bạc đã giáo dục chúng rất tốt, đã dạy tất cả mọi tín hiệu và mệnh lệnh, và bây giờ chỉ còn việc khoan khoái trông coi chúng mỗi buổi sáng sớm mà thôi.

"Đội thứ nhất!" - vị chỉ huy già kêu to bằng ngôn ngữ quạ và đội thứ nhất om sòm lên tiếng trả lời.

"Bay!" Và tất cả đội quạ đều bay về phía trước theo người cầm đầu của chúng.

"Lên cao!" Đúng phút ấy tất cả đều cất cánh lên cao.

"Tập hợp thành khối!" Và tất cả đã quay tròn thành một đám dày đặc.

"Phân tán!" Thế là tất cả lại bay tản ra tứ phía hệt như những chiếc lá rụng cuốn tung theo chiều gió.

"Xếp thành hàng!" Và lũ quạ lập tức kéo thành một hàng dọc.

"Hạ cánh!" Và tất cả nhào xuống cho đến khi chạm đất.

"Kiếm ăn!" Tất cả đều nhảy xuống đất và tản mát đi khắp nơi, ngoại trừ hai con quạ đứng gác thường trực: một con đậu trên cái cây mé bên phải và một con đậu trên cái gò nhỏ phía bên trái. Hai phút sau nghe vang lên tiếng kêu của Chấm Bạc, có nghĩa là: "Có người mang súng!". Những con quạ đứng gác lặp lại tiếng kêu đó, và toàn đội nhanh như chớp bay một cách tùy tiện lên cây. Sau khi đã cảm thấy an toàn chúng lại bay thành hàng dọc về phía cây thông quen thuộc của chúng.

Cuối cùng đến tháng Mười Một, cả đàn bay về phương nam để làm quen với những xứ sở mới và với những thức ăn mới dưới sự lãnh đạo của con Chấm Bạc thông thái.

III

Quạ chỉ ngờ nghệch về ban đêm và chúng chỉ sợ có một loài chim trên đời là chim cú. Gặp chim cú về ban đêm có nghĩa là chết. Thậm chí tiếng cú rúc từ xa trong bóng đêm cũng làm cho quạ run sợ. Chúng rúc ngay đầu vào dưới cánh và ngồi yên, lắng nghe và run rẩy vì sợ hãi suốt đêm. Gặp khi trời quá lạnh đôi khi quạ bị hỏng mắt vì lạnh và mù. Bởi vì không có bệnh viện chữa cho những con quạ ốm.

Khi trời bừng sáng thì lũ quạ cũng lấy lại được can đảm. Chúng phấn chấn lên, đi lùng sục khắp rừng. Khi phát hiện thấy con chim cú từng làm chúng sợ hãi vì tiếng rúc ban đêm thì hoặc là chúng xông vào giết chết, hoặc là chúng đuổi đánh đến kiệt sức suốt hai mươi dặm đường.

Năm 1893 lũ quạ lại bay về ngọn đồi Castle Frank như thường lệ.

Vài hôm sau nhân đi dạo chơi trong rừng tôi trông thấy ở trên tuyết có dấu vết một con thỏ đã chạy trối chết và rúc cả vào bụi cây dường như nó bị một

con gì đuổi riết ở phía sau. Nhưng thật là lạ tôi không hề trông thấy dấu vết của kẻ truy đuổi.

Tôi lần theo dấu vết và tìm thấy ngay trên tuyết vết máu rồi sau đó thấy những phần còn lại chưa bị ăn hết của con thú lông xám. Nhưng nó bị con nào giết? Sau một hồi tìm kiếm cẩn thận tôi phát hiện ra những dấu chân lớn hai ngón và một cái lông chim màu nâu có hoa văn trang nhã. Bí mật thế là đã được khám phá: Một con chim cú tai to!

Hai ngày sau đó vào lúc bình minh tôi thấy đàn quạ bắt đầu nháo nhác. Tôi ra ngoài sớm vì muốn biết có chuyện gì đã xảy ra với lũ chim làm cho chúng xôn xao, và đã trông thấy trên tuyết có một vài cái lông chim màu đen đang bị gió thổi bay tung. Tôi đi ngược theo hướng gió để tìm xem gió mang những chiếc lông đó từ nơi nào lại và tôi đã trông thấy ngay những mẩu còn sót lại đẫm máu của một con quạ, và bên cạnh đó lại là cái vết chân hai ngón. Như vậy kẻ sát nhân lại là con chim cú. Xung quanh đó thấy rõ vết tích của một trận chiến đấu. Nhưng kẻ sát nhân hung bạo khỏe hơn hẳn con quạ bất hạnh. Nó lôi con quạ khỏi cành cây khi màn đêm làm cho con quạ mất khả năng chống cự.

Tôi lật những mẩu thịt đẫm máu còn sót lại của con chim và vừa nhìn thấy cái đầu của nó tôi đã bất giác kêu thét lên.

Hỡi ôi, đó là cái đầu của người quen cũ của tôi - con Chấm Bạc!

Thế là đã kết thúc cuộc đời của con Chấm Bạc, một cuộc đời có ích biết bao đối với bầy đàn của nó. Con cú đã giết chết nó, và nó đã bảo vệ cho hàng trăm con quạ trẻ khỏi rơi vào tay cú.

Cái tổ chim cũ trên ngọn đồi Củ cải đường lại rỗng tuếch. Mùa xuân lũ quạ vẫn bay về đồi Castle Frank như trước, nhưng chúng đã không còn người cầm đầu xuất sắc nữa rồi. Cái chết của con quạ đầu đàn ấy làm cho hàng ngũ

của chúng thưa thớt đi, và có thể lũ quạ sẽ chẳng mấy chốc mà tuyệt diệt ở khu rừng thông già, nơi mà tổ tiên chúng từng sinh sống và học làm quạ trong suốt bao nhiêu thế kỉ.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Cổ Đỏ

Con gà gô mẹ dẫn lũ con xuống chân ngọn đồi dày đặc cây rừng Taylor, ở đó có một dòng suối nước trong vắt chảy qua. Dòng suối này chẳng biết do tính khí bất thường của người nào mà lại được gọi là Suối Đục. Gà mẹ dẫn lũ con vừa mới nở hôm qua của nó nhưng đã đứng vững trên những đôi chân bé xíu đến uống nước lần đầu tiên ở chính con suối này.

Gà mẹ đi chậm chạp, gần như dán xuống đất, bởi vì rừng đầy rẫy những kẻ thù, và chốc chốc lại khe khẽ cục cục gọi những đứa con trông chẳng khác gì những quả cầu lông nhỏ nhiều màu. Các chú gà con loạng choạng bước trên những cái chân hồng hồng nhỏ nhoi và mỗi khi rớt lại sau gà mẹ vài inch là lại kêu chiêm chiếp một cách rền rĩ và nũng nịu.

Những con gà con ấy mảnh dẻ đến nỗi thậm chí lũ cào cào trông còn thô và to lớn hơn chúng.

Có tất cả mười hai con gà con, nhưng gà mẹ theo dõi cẩn thận từng con và chăm chú nhìn từng bụi rậm, từng gốc cây, và quan sát thậm chí cả bầu trời. Rõ ràng là ở đâu nó cũng thấy kẻ thù, vì nó có quá ít bạn bè. Và nó cũng đã kịp phát hiện ra một kẻ thù.

Một con thú lớn - con cáo, đang len lỏi qua trảng cỏ xanh bằng phẳng. Con cáo đi thẳng về phía nó và chỉ vài giây đồng hồ nữa là nhất định cáo sẽ đánh hơi thấy lũ gà con và sẽ lao theo dấu vết chúng ngay. Không thể để mất thời giờ được.

"Cục cục!" ("Trốn đi, trốn đi!") - gà mẹ kêu lên bằng một giọng chắc nịch

nhưng khe khẽ, và những chú gà con nhỏ nhoi chỉ nhỉnh hơn những trái sồi chút ít vừa mới được một ngày tuổi đã lập tức chạy tản ra tứ phía (chúng chỉ chạy đi được cả thảy năm - sáu inch mà thôi!) và ẩn trốn. Một chú gà nằm bẹp xuống dưới một cái lá, một chú khác nấp vào giữa hai cái rễ cây, chú thứ ba bò vào trong một cái lá bạch dương cuộn tròn, chú thứ tư nhảy xuống một cái hố nhỏ. Tất cả lũ gà con đều nhanh chóng ẩn náu, ngoại trừ một con không tìm được cho mình một chỗ trốn thích hợp bèn ôm chặt lấy một mảnh gỗ lớn màu vàng rồi nằm xoài ra nhắm nghiền mắt lại và tin tưởng rằng bây giờ chẳng có nguy hiểm nào đe dọa được mình nữa cả.

Lũ gà con đã thôi không kêu chiêm chiếp một cách sợ hãi nữa và tất cả đều im bặt.

Gà gô mẹ bay thẳng lại trước mặt con thú đáng sợ, dũng cảm sà xuống đất chỉ cách nó cả thảy vài bước và vỗ cánh dường như đã bị thương và không thể bay lên nổi nữa. Nó chiêm chiếp kêu to ra vẻ than vãn. Chẳng lẽ nó cầu xin lòng thương hại ở con cáo hung dữ khát máu hay sao?

Không đâu? Gà gô mẹ không ngu xuẩn như thế đâu. Chúng ta vẫn thường nghe nói về sự tinh ranh của loài Cáo. Xin các bạn hãy chờ xem rồi các bạn sẽ thấy con cáo ngu xuẩn như thế nào so với gà gô mẹ.

Con cáo vui sướng thấy miếng mồi đột nhiên lại rơi đến gần như thế, nó liền nhảy ngay tới và vồ... Nhưng không, nó chẳng vồ được cái gì cả - con gà mái tập tễnh dường như nhờ một sự thần kì nào đó đã nhảy ra xa hơn một chút so với khoảng cách đã tính toán của con cáo. Con cáo lại nhảy và lần này chắc mẩm sẽ vồ được mồi nếu như không có một cành cây bỗng nhiên chắn ngang giữa chúng.

Con gà gô khập khiễng vụng về luồn qua bên dưới khúc cây, nhưng con cáo đã nhe nanh chồm tới. Lúc này con gà dường như đã hồi sức được chút ít liền cố bay một cách vụng về và lăn xuống phía dưới một gò đất nhỏ. Con

cáo nhảy bổ theo nó và suýt nữa thì tóm được đuôi nó nhưng vẫn hụt. Dù cho con cáo nhảy nhanh thế nào đi nữa thì con gà mái vẫn cứ di chuyển nhanh hơn nó.

Chuyện xảy ra thật hoàn toàn không bình thường. Làm sao mà một con cáo chạy nhanh lại không vồ được một con gà bị thương? Nhục nhã thay cho con cáo?

Nhưng con gà gô đường như đã được tăng thêm sức lực khi con cáo bắt đầu thấy mệt. Sau khi dẫn dụ kẻ thù đi được một phần tư dặm cách đồi Taylor, con gà gô đột nhiên trở thành một con gà khỏe mạnh, nó vỗ mạnh đôi cánh bay qua cánh rừng bỏ mặc con cáo bị đánh lừa ở lại. Con cáo bực tức nhất khi nó nhớ lại trước đây con gà đã lâm vào tình trạng như thế nào.

Trong lúc đó thì gà gô mẹ lượn một vòng rộng trong không trung rồi hạ cánh xuống khu rừng ở đúng chỗ những trái cầu lông bé nhỏ của nó đã lẩn trốn.

Lũ chim rừng nhớ địa hình một cách cực kì tinh tế, vì thế gà gô mẹ đáp xuống đúng cái gò đất nhỏ mọc đầy cỏ mà lúc trước nó đã từ đó cất cánh bay lên để tới gặp con cáo Nó đậu yên một tích tắc, lòng khâm phục bầy con vẫn đứng tại chỗ, yên lặng như tờ. Tiếng chân của gà mẹ không làm, cho một chú gà con nào nhúc nhích, kể cả con gà nấp trên mảnh gỗ. Thực ra nó ẩn nấp như thế không tồi đâu. Nhưng khi gà mẹ vừa lên tiếng: "Cục!" (Lại đây, các con!) - là những con gà con bé xíu đã lập tức từ tất cả các chỗ ẩn nấp bò ra, y như có phép thần vậy, và con gà con lớn nhất nằm trên mảnh gỗ cũng mở mắt ra rồi vừa chạy lại nép vào cái đuôi xòe rộng của gà mẹ vừa chiêm chiếp kêu nũng nịu: "Chíp, chíp!". Tiếng kêu của nó dĩ nhiên chỉ cách ba bước là kẻ thù đã không nghe thấy rồi, nhưng mẹ nó thì có lẽ cách xa đến chín bước cũng vẫn nghe được. Tất cả những chú gà còn lại cũng cất tiếng kêu chiêm chiếp, và rõ ràng là ta có thể tưởng tượng ra được chúng làm huyên náo một cách dễ sợ thế nào. Chúng thật là hạnh phúc.

Mặt trời đã lên cao và hun nóng ghê gớm. Muốn đến suối nước phải vượt qua trảng cỏ trống. Sau khi nhìn quanh cẩn thận không thấy có kẻ thù nào ở gần cả, gà gô mẹ mới thu thập đàn con dưới cái đuôi xòe rộng của mình và dẫn chúng đi, che cho chúng khỏi nắng mà tiến về phía bụi tầm xuân mọc bên bờ suối.

Một con thỏ rừng nhảy từ bụi cây ra làm cho gà mẹ rất sợ hãi. Nhưng lá cờ hòa bình màu trắng mà nó mang phía sau - cái đuôi của con thỏ, làm cho gà mẹ yên tâm ngay: con thỏ là người bạn cố tri của nó. Và lũ gà con ngày hôm đó đã học được một điều: không cần phải sợ hãi con thỏ. Chúng đã biết được rằng, thỏ yêu chuộng hòa bình nhất thế giới.

Sau đó chúng uống thứ nước trong vắt của con suối mà những người ngốc nghếch không hiểu sao đã gọi là Suối Đục.

Thoạt đầu lũ gà con không biết phải làm thế nào để uống được nước, nhưng chúng đã bắt chước mẹ chúng và nhanh chóng học được cách uống nước như mẹ là cúi xuống nhấp từng ngụm nhỏ nước một. Mười hai trái cầu lông màu vàng nâu bé nhỏ đó đứng dàn hàng bên bờ suối trên hai mươi bốn cái chân hồng hồng xinh xinh và cùng cúi mười hai cái đầu nhỏ nhoi màu vàng xuống như chào một người nào đó vậy.

Gà gô mẹ trèo lên nóc một tổ kiến, đảo mắt nhìn quanh, và sau khi không thấy có điều gì khả nghi thì bắt đầu dùng ngón chân bới đất. Tổ kiến lộ ngay ra tức khắc, và trên cỏ rác đầy những tàn tích các đường hầm trong lòng đất. Lũ kiến dần dần chui ra ngoài và rõ ràng chúng không hiểu phải làm gì nên bắt đầu cãi lộn nhau. Phần lớn kiến bối rối xúm xít quanh tổ kiến, và chỉ có một số ít con thông minh nhất là bắt đầu tha những cái trứng kiến béo trắng chạy ra ngoài. Nhưng gà gô mẹ đã tóm ngay lấy một cái trứng béo ngậy đó và vừa ném nó ra cỏ trước mắt lũ gà con vừa cục cục. Sau đó nó lại kêu cục cục và mổ lấy cái trứng nuốt gọn.

Lũ gà con xúm xít quanh gà mẹ và tò mò nhìn mẹ. Cuối cùng một chú gà con, chính là cái con gà đã nằm ẩn trên mảnh gỗ, mổ lấy một cái trứng kiến. Nó đánh rơi cái trứng mấy lần rồi sau đó dường như bị một sự kích thích đột ngột nào đó thôi thúc nó liền nuốt chửng cái trứng. Thế là nó đã học được cách ăn. Hai mươi phút sau tất cả lũ gà con đều biết cách ăn cả.

Tìm kiếm trên đất những cái trứng kiến hảo hạng mỗi khi gà mẹ bới tổ kiến và lật tung những đường hầm ngầm cùng với những thứ chứa trong đó mới thú vị làm sao! Lũ gà con cứ tiếp tục cái công việc nhặt tìm đó cho đến khi chúng ních đầy diều không còn ăn thêm nổi nữa mới thôi.

Sau đó cả đàn gà thận trọng đi lên phía trên dọc theo bờ suối đến một bãi cát nhỏ, chung quanh có những bụi mận gai che kín. Chúng ở đó suốt ngày, tận hưởng cái thú nhúng ngập những đôi chân bé nhỏ nóng hổi vào trong cát mát rượi.

Tuân theo cái khuynh hướng bắt chước bẩm sinh. chúng cũng nằm nghiêng trên cát y như mẹ, giãy giãy những cái chân xinh xẻo và đập đập những cái cánh tí xíu, tuy rằng chúng vẫn còn chưa có cánh, mà ở bên sườn mới chỉ có những cái mấu nhô lên chứng tỏ đó là nơi trong tương lai sẽ có những cái cánh mọc ra.

Đêm hôm đó gà mẹ dẫn bầy con đến một bụi cây có cây khô, và ở đó giữa đám lá khô ròn mà không một kẻ thù nào có thể mò đến lại không gây ra tiếng động, gà mẹ chui vào bên dưới những cành cây tầm xuân rậm rì lá có thể che chở cho chúng khỏi bị những kẻ thù ở trên trời đe dọa. Gà mẹ ấp ủ đàn con dưới đôi cánh mềm mại của mình, trong lòng cảm thấy vui vui khi nghe thấy những đứa con bé bỏng khe khẽ kêu chiêm chiếp trong giấc mơ và tin cậy nép sát vào thân người ấm áp của mẹ.

II

Đến ngày thứ ba lũ gà con đã đứng vững được rồi. Chúng đã không cần phải chạy vòng quanh trái sồi mà thậm chí còn có thể nhảy lên trên trái thông được, và những cái mấu nhỏ - nơi sẽ mọc ra đôi cánh, bây giờ đã thấy nhô rõ những mạch máu xanh xanh.

Sau một ngày nữa từ những chỗ mấu có mạch máu nổi rõ đó đã thấy nhú ra những mẩu đầu lông. Những cái lông ấy cứ ngày một mọc dài thêm ra mãi, và sau một tuần lễ tất cả những chú gà con đều đã có những cái lông cánh vững chãi. Thực ra không phải tất cả chúng nó đều đã có đủ lông cánh. Chú gà con bất hạnh Runtie ngay từ đầu đã rất yếu. Sau khi chui ra khỏi vỏ chú còn cứ mang một nửa cái vỏ trứng ở trên lưng cả tiếng đồng hồ. Nó chạy chậm chạp và kêu chiêm chiếp nhiều hơn các anh chị nó, và một lần vào buổi tối khi mẹ nó thoáng trông thấy một con chồn hôi và vội gọi các con: "Cúc, cúc!", có nghĩa là "bay lên" thì Runtie lại cứ đậu nguyên ở dưới đất.

Và thế là sau đó khi gà mẹ tập hợp đàn con lại trên ngọn đồi thì Runtie không đến được và đàn gà chẳng bao giờ còn được trông thấy nó nữa.

Trong khi đó việc dạy dỗ đàn gà con vẫn cứ tiến triển bình thường. Chúng đã biết được là ở bãi cỏ cao bên bờ suối có những con cào cào tuyệt diệu. Chúng đã biết rằng có những con sâu xanh mềm mềm, béo ngậy rơi từ những bụi cây phúc bồn tử xuống đất. Chúng đã biết rằng các tổ kiến ở bên bờ trảng cỏ đầy rẫy những cái trứng ngon lành. Chúng cũng biết rằng quả dâu tây tuy không giống sâu nhưng ăn cũng gần ngon như thế. Chúng cũng biết rằng những con bướm đốm to lớn là một thứ con mồi hảo hạng mặc dầu không dễ gì tóm bắt được chúng, và một miếng vỏ cây bứt ra khỏi một khúc gỗ mục thường chứa đựng nhiều thứ thú vị khác nhau. Ngoài ra chúng còn biết rằng không nên đụng vào những con ong vò vẽ, sâu róm và cuốn chiếu thì vẫn tốt hơn.

Đã đến tháng Bảy, gọi là "tháng Quả". Lũ gà con đã lớn lên và phát triển một cách kì lạ trong tháng trước đó. Chúng đã lớn đến nỗi gà mẹ khi muốn ủ

chúng dưới đôi cánh thì đã phải đứng suốt đêm.

Ngày nào chúng cũng tắm cát, thoạt đầu tắm ở chỗ bãi ven suối, rồi về sau lên tận ở trên đồi là nơi nhiều loài chim khác vẫn bay đến tắm. Lúc đầu gà mẹ không bằng lòng như thế. Nhưng cát ở đây mịn và dễ chịu đến nỗi lũ con nhào đến tắm với vẻ thích thú đặc biệt khiến cho gà mẹ cũng thấy yên tâm.

Sau đó hai tuần lễ lũ gà con bắt đầu gầy rộc đi, và ngay bản thân gà mẹ cũng cảm thấy trong người khó chịu. Chúng bị cái đói khủng khiếp giày vò. Và mặc dầu chúng đã ăn nhiều một cách dễ sợ nhưng chúng vẫn cứ gầy đi nhanh chóng. Mẹ chúng ốm chậm hơn nhưng lại ốm nặng hơn. Gà mẹ vừa đói, vừa đau đầu lại vừa bị yếu hẳn đi. Chính nó cũng không rõ tại sao mắc bệnh. Nó không thể biết được rằng, cái thứ cát mà nhiều con chim khác nhau đến tắm và lúc đầu do một linh tính đúng đắn nào đó nên nó đã ngần ngại, quả thực là độc hại. Cát ấy lúc nhúc những bọ kí sinh và cả gia đình gà gô đã bị nhiễm phải chúng.

Gà mẹ không có mảy may biểu tượng nào về cách chữa bệnh, nhưng một nhu cầu bí ẩn nào đó mà chính bản thân nó cũng không rõ đã bắt nó phải ăn tất cả những thứ gì nó cảm thấy ăn được, cũng như là đi tìm nơi râm mát nhất trong rừng để náu. Ở đó nó đã gặp một bụi cây đầy những trái độc. Một tháng trước đây nó đã đi ngang và bỏ qua bụi cây ấy, nhưng bây giờ nó nếm thử những trái cây không mấy hấp dẫn kia. Cái thứ nước quả chua chua, hăng hắc của chúng dường như thỏa mãn được cái nhu cầu kì lạ của cơ thể nó. Nó cứ ăn mãi các trái cây đó, và lũ gà con cũng bắt chước mẹ. Không có vị bác sĩ nào ghi cho nó được một toa thuốc tốt hơn. Chất nước quả hăng hắc của trái cây đó là một thứ thuốc xổ mạnh, và kẻ thù bí ẩn, lạ lùng liền bị thuốc tống ra khỏi ruột nó. Cơn nguy hiểm đã qua. Nhưng không phải tất cả lũ gà đều được cứu thoát. Bốn con gà con quá yếu không chịu đựng nổi thuốc. Chúng bị cơn khát hành hạ và cứ uống nước suối liên tục rồi đến sáng hôm sau thì chết. Nhưng cái chết của chúng lại là một đòn trừng trị con chồn hôi - chính cái

con chồn đã thủ tiêu đứa em bé nhỏ đáng thương Runtie của chúng. Con chồn hôi ăn những cái xác gà con và chết ngoẻo vì chất độc mà lũ gà đã ngốn phải.

Bây giờ chỉ còn bảy con gà con đáp lại tiếng gọi của gà mẹ và con nào cũng có tính cách riêng cả. Những con yếu ớt nhất đã chết, nhưng trong lứa gà có một con biếng nhác và một con ngờ nghệch. Gà mẹ không thể nén lòng không chiều chuộng những đứa con này nhiều hơn những đứa con khác. Nó cưng chiều con gà con lớn nhất đã từng ẩn náu trên miếng gỗ vàng hồi nào. Nó không những lớn nhất mà còn khỏe mạnh nhất và đẹp đẽ nhất so với tất cả lũ gà con. Nhưng điều tốt hơn cả là nó ngoan ngoãn, dễ bảo nhất. Cái tiếng "grừừừ!" ("nguy hiểm?") của mẹ nó cảnh cáo đàn con không phải lúc nào cũng ngăn được chúng khỏi chạy thêm những bước chân liều lĩnh và mò ăn những thứ đáng nghi ngờ. Chỉ có con gà lớn nhất bao giờ cũng biết vâng lời. Nó không khi nào không lên tiếng đáp lại tiếng gọi trìu mến của mẹ "Cục, cục!" (Lại đây!). Và phần thưởng cho sự vâng lời sẽ là sống được lâu hơn.

Đã đến tháng Tám là "tháng Thay lông". Lũ gà con đã gần trưởng thành. Chúng đã hiểu biết nhiều và tự coi là cực kì thông thái. Lúc nhỏ chúng ngủ trên mặt đất và được mẹ ấp ủ, nhưng bây giờ chúng đã lớn và mẹ chúng dạy cho chúng những tập quán của những con chim trưởng thành. Đã đến lúc phải đậu trên cành cây. Những con rái cá, chồn, cáo và chồn hôi đã bắt đầu chạy trong rừng. Ngủ đêm ở dưới đất trở nên mỗi ngày một nguy hiểm hơn, và gà mẹ cứ mỗi buổi hoàng hôn là lại kêu lên: "Cúc!" và bay lên một cái cây rậm thâm thấp.

Lũ gà con đều bay theo mẹ, ngoại trừ một con bướng bỉnh, ngờ nghệch cứ muốn ngủ đêm ở dưới đất như trước. Đêm thứ nhất qua đi yên ổn nhưng đến đêm thứ hai thì đám anh chị em nó bị tiếng gà kêu đánh thức dậy. Sau đó lại yên lặng như tờ và chỉ nghe thấy xương gãy rau ráu ghê rợn và tiếng nhai tóp tóp. Lũ gà con nhìn xuống bóng đêm rùng rợn ở phía dưới. Chúng nhìn thấy hai con mắt sáng quắc ngồi gần đó, ngửi thấy một mùi đặc biệt và hiểu rằng

một con rái cá đã giết chết đứa em ngờ nghệch của chúng.

Bây giờ hằng đêm chỉ còn có sáu con gà con đậu bên cạnh mẹ. Thực ra khi chúng bị lạnh chân thì chúng nhảy cả lên lưng mẹ chúng.

Nhưng việc dạy dỗ chúng vẫn được tiếp tục. Bây giờ chúng học vỗ cánh ầm ĩ. Nếu chúng muốn thì lũ gà gô có thể vỗ cánh êm như ru, nhưng tiếng vỗ cánh ầm ĩ đôi khi cũng rất quan trọng. Chúng vỗ cánh như thế nhằm nhiều mục đích; một là tiếng vỗ cánh ầm ĩ báo cho những con gà khác biết có mối nguy hiểm đang ở gần, hai nữa nó thu hút kẻ thù chú ý đến con đang bay ầm ĩ mà quên khuấy những con khác và chúng có thể nhờ đó mà lặng lẽ lẩn trốn hoặc ẩn náu đi.

Với gà gô có thể có câu tục ngữ: "Tháng nào thức ăn nấy và kẻ thù nấy". Đã đến tháng Chín. Thay thế các quả mọng và trứng kiến là các hạt quả và hạt cốc, và thay thế những con chồn hôi và rái cá là loại kẻ thù khác: thợ săn.

Lũ gà gô biết rõ cáo nhưng chưa bao giờ trông thấy chó. Chúng biết rằng với lũ cáo có thể dễ dàng xử sự theo kiểu bay lên cây. Nhưng đến "tháng Săn bắn" khi ông già Cuddy cùng với một con chó vàng có cái đuôi xén ngắn tiến vào mương xói tiến hành cuộc săn, thì gà gô mẹ vừa trông thấy họ đã vội vàng kêu vang: "Cúc, cúc!" (Bay, bay!). Hai con gà con cho rằng mẹ chúng làm cho chúng lo lắng một cách vô ích trước một con cáo, và muốn tỏ ra mình phớt đời. Nghe thấy mẹ chúng kêu: "Cúc, cúc!" - chúng liền bay lên cây chứ không chịu bắt chước mẹ bay êm ru ra xa.

Trong lúc đó con cáo kì lạ có cái đuôi xén ngắn đã chạy tới chỗ cái cây và sủa điên cuồng. Hai con gà con nhìn nó với vẻ giễu cợt và chẳng chú ý gì đến tiếng sột soạt ở các bụi cây. Hai tiếng "đoàng - đoàng" vang lên, và hai con gà gô đẫm máu đã rơi xuống đất với đôi cánh còn giãy giãy, và con chó vàng liền ngoạm ngay lấy chúng tha đi.

III

Cuddy sống trong một túp lều tồi tàn gần con sông Don ở phía bắc thành phố Toronto. Cuộc đời của lão theo quan điểm của các triết gia Hy Lạp thì có thể gọi là một sự tồn tại lí tưởng. Lão chẳng có tài sản và cũng chẳng phải nộp thuế. Lão làm việc rất ít và thích tiêu khiển: lão ưa đi săn. Láng giềng chỉ coi lão là người thất nghiệp. Lão bắn và đặt bẫy suốt năm. Cuddy khoe khoang rằng lão không cần nhìn lịch mà chỉ căn cứ vào mùi vị của thịt gà gô săn được là có thể nói ngay lúc đó là tháng nào. Dĩ nhiên điều này chứng tỏ rằng lão có kinh nghiệm dồi dào và óc quan sát sắc sảo đồng thời cũng chứa đựng một cái gì đó đáng trách cứ. Luật lệ quy định được bắt đầu săn gà gô từ ngày 15 tháng Chín, nhưng Cuddy chẳng đợi đến thời hạn đó mới đi săn. Tuy vậy không hiểu bằng cách nào đó lão vẫn tìm được mưu mẹo tránh khỏi bị phạt từ năm này qua năm khác, và một phóng viên của một tờ báo thậm chí còn đăng tải một bài phỏng vấn lão và nhận xét về lão như một loại người thú vị.

Lão ít khi bắn chim đang bay, nhưng bắn hạ một con chim đậu trong đám lá cây rậm rì không phải là chuyện dễ; chính vì thế mà lứa gà gô ở mương xói thứ ba mới sống yên ổn được lâu đến thế. Nhưng khi ngày 15 tháng Chín gần đến thì Cuddy quyết định thanh toán chúng vì sợ những người đi săn khác tìm thấy những con chim mà lão đã lựa chọn. Lão không nghe thấy tiếng vỗ cánh khi gà mẹ bay lên và lôi cuốn theo bốn đứa con còn sống sót của nó. Vì thế lão đành bằng lòng với hai con gà gô đã bắn hạ được và quay trở về túp lều của mình.

Nhưng bây giờ lũ gà con đã hiểu rằng, chó không phải là cáo và phải xử sự với nó theo cách khác. Và cái quy tắc cũ kĩ nói rằng sự vâng lời đảm bảo sống được lâu đã được khẳng định thêm một lần nữa và được in sâu mãi mãi vào trí nhớ chúng.

Suốt cuối tháng Chín chúng phải trốn tránh những người đi săn và cả

những kẻ thù cũ. Chúng vẫn ngủ đêm như trước trên các cành mảnh dẻ vươn dài của những cây lớn, giữa tán lá rậm rạp bảo vệ chúng khỏi bị những kẻ thù trong không trung tấn công. Cây cao che chở chúng chống lại những kẻ thù sống trên mặt đất, và chúng chỉ sợ những con gấu trúc biết leo trèo mà thôi. Nhưng tiếng răng rắc của những cành cây phía dưới bao giờ cũng báo trước cho chúng kịp thời những mối hiểm nguy.

Nhưng rồi lá cây bắt đầu rụng. Mỗi tháng đều có thức ăn và kẻ thù của tháng ấy. Và bây giờ đã đến thời kì của các trái hồ đào và của lũ chim cú: những con chim cú phương bắc đã di trú về phương nam, và ở đây trước kia chỉ có một con chim dữ ăn đêm thì nay đã có hai con và có lúc có tới ba con chim săn mồi. Đêm đã lạnh hơn và gấu trúc đã bớt nguy hiểm hơn. Gà gô thay đổi chỗ trú đêm, chúng bỏ các cành cây thân gỗ và xuống ẩn nấp ở đám lá rau cần chuột rậm rì.

Chỉ có một con gà con bỏ ngoài tai tiếng gọi "Cúc, cúc!" của mẹ và cứ đậu đêm trên một cành cao của cây du đã gần trụi hết lá. Và đến gần sáng thì một con cú mắt vàng to tướng đã quắp nó đi mất.

Bây giờ gà gô mẹ chỉ còn có ba đứa con. Nhưng những con gà con này đã lớn gần bằng mẹ. Còn con lớn nhất, chính là cái chú gà hồi nào ẩn náu trên mảnh gỗ vàng, thì thậm chí còn lớn hơn mẹ nữa.

Những con gà non trẻ đã mọc những cái lông đầu tiên của vòng lông cổ tương lai. Lúc này những cái lông ấy còn là lông tơ rất nhỏ nhưng đã đủ để hình dung ra tương lai chúng sẽ mọc dài ra như thế nào rồi. Và những chú gà trẻ trung cũng rất tự hào về cái vòng lông trang sức đó.

Vòng lông cổ đối với gà gô cũng giống như cái đuôi đối với con công. Đó là thứ trang sức chủ yếu của chúng. Gà gô mái có vòng lông cổ màu đen điểm những vệt sắc xanh lục, còn gà gô trống thì có vòng lông cổ rộng hơn, đen hơn và có vệt xanh lục tươi hơn. Nhưng đến lúc một con gà gô nào đó đạt

được kích thước và sức lực cao hơn bình thường thì vòng lông cổ của nó sẽ có màu đỏ đồng điểm những vệt tím hoa cà; vệt xanh lục và vệt vàng.

Chú gà con từng có lúc nằm trên mảnh gỗ và luôn luôn nghe theo lời mẹ, ngay từ trước tháng Mười, tức là "tháng Quả Sồi" đã đạt được mức trưởng thành, và bây giờ đã mang một vòng lông cổ lấp lánh màu đỏ đồng xen lẫn những vệt vàng. Đó cũng chính là con Cổ Đỏ, một con gà gô trống nổi tiếng của vùng thung lũng sông Don.

IV

Một bữa trong "tháng Quả Sồi", vào giữa tháng Mười, sau khi gia đình gà gô ăn đẫy diều rồi đang nằm tắm nắng ở gần một khúc gỗ thông thì nghe xa xa có tiếng súng nổ vang. Cổ Đỏ liền nhảy phắt lên khúc gỗ, đi qua đi lại vài lần ra vẻ quan trọng, rồi sau đó như bị không khí và ánh sáng kích thích nó đập cánh phành phạch ầm ĩ cho đến khi khắp cánh rừng gần đó đều nghe vang tiếng đập cánh. Lũ em trai và em gái nó lắng nghe tiếng đập cánh của nó một cách ngạc nhiên và khoái trá. Nhưng mẹ nó từ giờ phút đó đã bắt đầu e ngại nó phần nào.

Tháng Mười Một là "tháng Cuồng điên". Tuân theo một quy luật thiên nhiên kì lạ nào đó, tất cả mọi con gà gô trong năm tuổi đầu tiên của chúng đều mắc chứng điên cuồng vào tháng Mười Một. Chúng không cưỡng lại được ước muốn lên đường đi bất kì đâu cũng được! Và những con gà khôn ngoan nhất lại chính là những con làm nhiều điều ngốc nghếch. Chúng bay đêm vô mục đích và hấp tấp vội vàng đến nỗi thường bị chết, hoặc là bị những sợi dây căng cắt đứt làm đôi, hoặc là bị đập vào đèn pha ở cây đèn biển hay ở đầu máy xe lửa. Sáng ra người ta thường bắt gặp chúng ở những nơi bất ngờ nhất: ở các kho chứa, ở ngoài đồng lầy trống trải, hoặc ở trên các đường dây bưu điện trong một thành phố lớn nào đó, hoặc thậm chí trên cả những con tàu biển thả neo trên bờ.

Ước muốn viễn du đó chắc có lẽ là di tích của tập quán

di trú về mùa thu. Những con gà gô trẻ nhất thiết có ước muốn đó trong năm tuổi đầu tiên, và có khi cả trong năm tuổi thứ hai nữa bởi vì nó rất dễ lan truyền, nhưng những con gà đã trưởng thành thì không mắc phải chứng bệnh đó nữa.

Mẹ của Cổ Đỏ hiểu rằng thời kì đó đã đến, khi thấy những chùm nho đã chín mọng và cây phong đã bắt đầu trút những chiếc lá đỏ xuống đất. Nhưng người mẹ có thể lo lắng đến sức khỏe của những đứa con đã lớn của mình và giữ được chúng ở nơi yên tĩnh nhất của khu rừng.

Những đàn ngỗng trời đã nối đuôi nhau bay về phương nam. Lũ gà gô trẻ chưa bao giờ trông thấy chúng. Bọn gà gô trẻ nhận lầm chúng là những con diều hâu cổ dài. Nhưng sau khi thấy mẹ không sợ hãi, lũ chúng cũng đánh bạo quan sát những đàn ngỗng bay với nỗi xúc động mãnh liệt nhất.

Không hiểu tiếng kêu hoang dã trong trẻo của lũ ngỗng làm cho gà gô xao xuyến hay là sự thôi thúc bên trong đã xuất hiện, nhưng chỉ có chúng mới có sự khao khát kì lạ bay theo bầy ngỗng. Chúng nhìn theo bầy chim có tiếng kêu như tiếng kèn đồng ấy bay về phương nam và khuất dần ở phía xa xa, rồi chúng lại tụ tập nhau lên những cành cây cao nhất để nhìn thấy bầy chim một lần chót. Và cũng từ giờ phút ấy trong chúng đã có sự thay đổi.

Mặt trăng đêm tháng Mười Một càng ngày càng tròn hơn, và đến đêm rằm thì đàn gà bắt đầu vào thời kì mắc chứng điên cuồng, nó hành hạ chúng mãnh liệt làm cho chúng ngày một gày mòn đi. Cái gia đình bé nhỏ tan tác. Đã vài đêm Cổ Đỏ tiến hành những cuộc viễn du. Nó bay về phương nam nhưng dải nước mênh mông của hồ Ontario đã ngăn nó lại, và Cổ Đỏ đành quay trở lại. Khi "tháng Cuồng điên" kết thúc, nó lại trở về bên bờ Suối Đục nhưng chỉ còn có một mình.

V

Mùa đông đã đến và thức ăn mỗi ngày một ít hơn. Cổ Đỏ vẫn tiếp tục sống trong khe mương của khu rừng, nhưng mỗi tháng lại mang tới cho nó thức ăn cũng như kẻ thù của tháng ấy. Tháng Mười Một mang lại sự cuồng điên, sự đơn độc và những chùm nho; tháng Chạp tức là "tháng Tuyết" thì mang đến những trái kim anh, còn "tháng Bão" tức là tháng Giêng lại mang đến bão tuyết. Thật là khó lòng bám chắc được trên cành cây và bứt được những cái chồi cứng ngắc ra khỏi cây. Cổ Đỏ đau nhức mỏ một cách ghê gớm và thậm chí không thể nào ngậm chặt lại được.

Tuy vậy thiên nhiên cũng đã giúp cho Cổ Đỏ thích ứng được với việc đi lại trên đất trơn. Trên những bàn chân mảnh dẻ và duyên dáng của nó đã mọc ra những cái mấu sừng nhọn, và đến khi tuyết rơi thì nó đã được trang bị đầy đủ cho mùa đông rồi: thiên nhiên đã cung cấp cho nó loại "giày trượt tuyết".

Giá lạnh đã xua bạt lũ diều hâu và cú vọ đi, và cũng làm cho những kẻ thù bốn chân của Cổ Đỏ không thể đến gần nó êm ru được. Như vậy Cổ Đỏ gần như là được an toàn tuyệt đối.

Những cuộc bay kiếm ăn hằng ngày mỗi lúc một đưa Cổ Đỏ đi xa hơn cho tới khi nó khám phá ra bờ Suối Rosedale mọc đầy bạch dương và khu rừng Chester có những trái cây chín đỏ dưới tuyết.

Tuy mùa thu chưa hết nhưng những con chim sơn tước vui vẻ đã bắt đầu say sưa cất lên bài hát nổi tiếng: "Xuân sắp về rồi!" và cứ không ngừng lắp lại cái điệp khúc tươi vui ấy ròng rã qua các trận bão tuyết khắc nghiệt nhất cho đến tận lúc "tháng Đói" - tức là tháng Hai cũng qua đi và những dấu hiệu thực thụ của mùa xuân xuất hiện. Lúc ấy những con sơn tước bèn đắc thắng tuyên bố với thế giới: "Thì chúng tôi đã nói với các bạn rồi mà!". Mặt trời đã trở nên ấm áp hơn và làm tan tuyết trên sườn phía nam của ngọn đồi Castle Frank, để lộ ra vô số những bụi cây việt quất xanh tươi đầy trái mọng nước

mà Cổ Đỏ dùng làm thức ăn ngon lành. Nó thôi không bứt những mầm cây cứng ngắc từng ăn trong mùa đông nữa. Bây giờ cái mỏ của nó đã được nghỉ ngơi và lại lấy lại hình dạng cũ.

Chẳng bao lâu con chim chìa vôi đầu tiên đã đến, nó vừa bay ngang trời vừa ríu rít: "Xuân về!". Mặt trời mỗi ngày một sáng chói hơn và ấm áp hơn, và một hôm vào tháng Ba tức là "tháng Nàng Xuân tỉnh giấc", đúng lúc bình minh bỗng nghe vang vang tiếng kêu "Quạ, quạ!" của con quạ Chấm Bạc vừa dẫn đầu bầy đàn của nó từ phương nam trở về và tuyên bố.

"MÙA XUÂN ĐÃ ĐẾN!"

Cả thiên nhiên đều khẳng định mùa xuân đã bắt đầu và một năm mới cũng đã đến với thế giới loài chim. Lũ sơn tước cứ cuống quýt ca vang: "Xuân! Xuân! Xuân!" một cách kiên nhẫn và kéo dài dường như chúng bất giác ngạc nhiên vì chúng đã có đủ thời gian để tìm kiếm thức ăn.

Cả Cổ Đỏ cũng cảm thấy niềm vui rạo rực khắp thân. Nó nhảy lên một gốc cây với vẻ hào hứng đặc biệt và vỗ mạnh cánh gây thành một tiếng vọng ở phía xa xa như để biểu lộ niềm vui của mình nhân dịp xuân về.

Ở xa phía dưới kia, trong thung lũng, là túp lều của Cuddy. Khi nghe thấy tiếng vỗ cánh vang động cả bầu không khí buổi sáng mai, lão Cuddy hiểu rằng đó là con gà gô trống lên tiếng. Lão vớ lấy cây súng tiến về phía khe mương. Nhưng Cổ Đỏ đã bay đi êm như ru và đến gần Suối Đục mới dừng lại. Nó đậu lên chính cái khúc cây mà nó đã từng đứng trên đó vỗ cánh ầm ĩ lần đầu, rồi cũng lại vỗ cánh thật mạnh đến nỗi một cậu bé đi ngang qua rừng phải vội vã chạy về nhà hớt hải nói với mẹ cậu rằng các thổ dân da đỏ sắp sửa tấn công họ bởi vì cậu vừa nghe thấy tiếng trống trận của thổ dân ở cánh rừng nhỏ.

Tại sao một đứa trẻ kêu toáng lên thích thú? Tại sao một chàng thanh niên

lại thở dài? Những người ấy tự bản thân họ không thể giải thích được tại sao và cũng không hiểu gì về chuyện đó nhiều hơn Cổ Đỏ khi nó hằng ngày đậu trên một khúc cây nào đó và vỗ cánh mạnh mẽ như đánh trống khắp rừng như vậy. Sau đó nó bắt đầu đi tới đi lui một cách quan trọng, xù những cái lông sáng của vòng lông cổ. Nó thích thú vì những cái lông ấy sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời như những viên đá quý và lại bắt đầu đập cánh.

Không biết do đâu mà nó đột nhiên ước ao được kẻ nào đó ngắm nghía nó. Và cũng không biết do đâu mà nó không hề có niềm ao ước đó trước lúc tháng Tư tức là "tháng Chùm liễu" về.

Cổ Đỏ cứ tiếp tục đập cánh ầm ĩ.

Ngày nào nó cũng trở lại chỗ cái khúc gỗ ưa thích của nó. Mỗi ngày nó một đẹp hơn lên. Phía trên cặp mắt sáng rực của nó lại thấy xuất hiện thêm một số trang sức mới là những cái lông đỏ thắm. Những cái cựa ở chân thay "giày đi tuyết" vụng về đã hoàn toàn mất đi. Vòng lông cổ của nó lại càng đẹp hơn, ánh mắt nó càng long lanh hơn, và khi nó đi đi lại lại một cách quan trọng làm rung rung những cái lông nhiều màu sắc dưới ánh mặt trời thì trông nó lại càng lộng lẫy.

Nhưng bây giờ nó lại cảm thấy cô đơn vô cùng!

Nó vẫn đi dạo và vỗ cánh như trước. Cuối cùng đến đúng đầu tháng Năm, khi khúc cây của nó được trang điểm thêm những bông hoa trắng trông như những ngôi sao bạc thì đôi tai thính của Cổ Đỏ bỗng nghe thấy trong bụi cây có tiếng gì sột soạt khe khẽ. Nó hồi hộp đợi chờ và biết rằng người ta đang quan sát nó.

Liệu có thể như thế không? Đúng! Ở đó, trong bụi cây có một con gà gô mái, bé nhỏ, nhút nhát đang thẹn thùng ẩn nấp. Nó nhảy xổ đến gần cô gà. Toàn thân nó hừng hực. Và nó mới kiêu hãnh phô diễn làm sao, giương

những cái lông ra khoe đẹp trước cô nàng hăng hái làm sao! Nhưng do đâu mà nó biết rằng làm như vậy có thể khiến cho cô nàng bằng lòng? Nó xù cái vòng lông cổ nhiều màu sắc lên và cố để cho ánh mặt trời chiếu rọi vào đó. Nó cục cục khe khẽ và trìu mến, ra cái điều quan trọng. Và trái tim cô gà mái đã bị chinh phục. Nói thực ra thì cô nàng đã bị chinh phục từ lâu rồi. Trong suốt ba ngày nay cô nàng đã đến đó, lắng nghe tiếng vỗ cánh của anh chàng, và ngay khi còn ở xa đã thấy yêu chàng tuy còn thấy thẹn thùng, và có phần nào hơi hờn giận vì chàng có thể không nhận thấy mình lâu đến thế tuy rằng cô nàng đã tiến đến gần anh chàng lắm rồi. Và có thể không phải ngẫu nhiên mà cô nàng cuối cùng đã bước mạnh chân để cho anh chàng nghe thấy. Cô nàng khiêm tốn cúi đầu xuống và tiến đến gần anh chàng với một vẻ duyên dáng dễ thương và trìu mến.

Người khách lãng du khát nước, mệt mỏi, đáng thương đã đi qua được bãi sa mạc vất vả và đã gặp được một dòng suối trong mát.

Cảnh sống cô đơn đã chấm dứt.

Ôi, chúng đã trải qua những ngày hạnh phúc biết bao ở cái thung lũng tuyệt vời đó! Trước đây mặt trời chưa bao giờ chiếu sáng như thế, và không khí sặc mùi nhựa cây chưa bao giờ thơm tho đến thế. Con chim lớn tao nhã vẫn hằng ngày đi đến khúc cây của nó có khi đi cùng với người bạn đời, khi lại chỉ có một mình, và lại vỗ cánh thật mạnh vì niềm vui tràn ngập tâm hồn.

Nhưng vì sao Cổ Đỏ không luôn luôn đi cùng với gà Nâu, bạn đời của nó? Vì sao cô nàng đi theo nó hàng giờ rồi sau bỗng nhiên lén biến mất, lánh mặt anh chàng suốt mấy giờ liền, có khi cả một ngày ròng, để cho anh chàng phải đập cánh ầm ĩ bày tỏ sự lo lắng rồi cô nàng mới chịu hiện ra? Đây là một điều bí mật của rừng cây mà anh chàng gà không thể nào đoán ra được.

Càng ngày gà Nâu càng ít ở gần bên Cổ Đỏ hơn và cuối cùng cô nàng biến mất hoàn toàn. Cô nàng không xuất hiện, và anh chàng lo âu vỗ cánh

trên khúc cây quen thuộc, bay ngược lên phía trên dọc theo dòng suối rồi lại nhảy lên một khúc cây khác và vỗ cánh hoặc bay qua ngọn đồi sang khe mương khác và lại vỗ cánh ầm ĩ ở đó. Nhưng lời kêu gọi của nó không được đáp lại. Cuối cùng đến ngày thứ tư, nó lại đến và vỗ cánh gọi to cô nàng như trước, và đột nhiên cũng giống như lúc nó nghe thấy tiếng sột soạt trong bụi cây lần trước, cô gà Nâu bước ra khỏi bụi cây nhưng không phải chỉ đi có một mình? Đi theo nó là mười chú gà con kêu chiêm chiếp.

Cổ Đỏ lượn xập xòe quanh gà Nâu và làm cho những con gà con có cặp mắt long lanh sợ hãi. Nó hơi lúng túng khi thấy chúng biểu thị quyền lực với người bạn đời của mình và được gà Nâu chú ý đến nhiều hơn so với nó. Dù sao nó cũng nhanh chóng bằng lòng với sự thay đổi ấy và bắt đầu chia sẻ với gà Nâu việc chăm sóc đám gà con, một điều mà bố nó chưa bao giờ làm cả.

VI

Trong loài gà gô hiếm thấy những con gà bố tốt. Thường thì gà mái xây tổ và dạy dỗ gà con không có sự giúp đỡ của gà bố. Gà mái cũng thường giấu không cho gà bố biết chỗ xây tổ và chỉ gặp nó ở những chỗ nhất định; ở chỗ khúc cây mà con trống đập cánh, hoặc ở nơi mà chúng quen kiếm mồi, và cũng có khi ở nơi chúng tắm cát.

Khi đám gà con vừa nở, cô mái Nâu bị lôi cuốn vào việc chăm sóc chúng và thường quên khuấy gà bố tuyệt trần của chúng và không đáp lại lời kêu gọi của nó. Nhưng đến ngày thứ tư khi gà con đã hơi cứng cáp thì gà mẹ dẫn chúng ra mắt bố chúng.

Một số gà bố không quan tâm đến con cái, nhưng Cổ Đỏ không như thế. Nó bắt đầu giúp đỡ ngay người bạn đời dạy dỗ đàn con. Chúng cũng học uống và ăn như bố chúng xưa kia đã học, và có thể chúng đã ngã lăn quay khi chạy theo mẹ nhưng bố chúng đã đỡ phía sau rồi.

Rồi đến ngày hôm sau khi chúng đi ra bờ suối, nối đuôi nhau như một chuỗi hạt cườm và theo sườn đồi đi xuống dưới, thì một con sóc đỏ nấp sau một thân cây thông nhìn ra cái đám chim non ấy đã kịp nhận thấy con gà Runtie yếu nhất đang rớt lại đằng sau khá xa các anh em nó. Cổ Đỏ nhảy lên một gốc cây đang rỉa lông, và con sóc không để ý đến nó. Sóc nảy ra ước muốn kì lạ nếm thử máu chim và con gà nhỏ rớt lại sau có vẻ là một miếng mồi để bắt làm cho cơn khát uống máu của nó càng gia tăng. Gà Nâu mãi sau mới hiểu điều gì đã xảy ra, nhưng Cổ Đỏ đã trông thấy con sóc và lao ngay vào tên giết người lông hung đỏ. Nó chẳng có vũ khí nào khác ngoài những cái vấu, tức là những cái xương cánh nhô ra, nhưng nó dùng vấu giáng những đòn mới ghê gớm làm sao! Mới đánh cú thứ nhất nó đã nện trúng chỗ nhạy cảm nhất của con sóc là chót mũi làm cho sóc ta lăn nhào trên mặt đất. Sóc vùng dậy, đi tập tễnh đến một đống cành khô, nằm dài ra đó thở hổn hển, máu rỏ thành giọt to từ vết thương ở mũi. Cổ Đỏ mặc kệ sóc nằm ở đấy, chẳng cần biết nó làm gì mà cũng chẳng quan tâm đến số phận tương lai của nó nữa.

Gia đình gà gô đi về phía con suối, nhưng một con gà con bé xíu đã rơi xuống một trong những hố do vết chân sâu hoắm của một con bò nào đó để lại trên cát. Chú gà con chiêm chiếp kêu thảm thiết vì không thể nào trèo ra khỏi hố được.

Tình thế thật khó xử. Gà bố mẹ cũng chẳng biết làm gì. Nhưng trong khi chúng giẫm đạp quanh cái hố thì cát ở miệng hố lở xuống và tạo thành một đường dốc thoai thoải. Chú gà con liền chạy theo dốc đó ra khỏi hố và vui vẻ đến nhập bọn với lũ anh chị em nó đang đứng dưới cái đuôi xòe rộng của gà mẹ.

Mái Nâu là một mẹ gà bé nhỏ vui vẻ, rất linh hoạt, cần cù và thông minh. Ngày đêm không lúc nào nó không săn sóc đàn con. Nó mới kiêu hãnh làm sao khi vừa cục cục vừa cùng lứa gà dạo chơi trong rừng! Nó mới cố gắng

làm sao khi xòe cái đuôi thật rộng để có được nhiều bóng râm hơn và luôn luôn dè chừng kẻ thù trong tư thế sẵn sàng chiến đấu hoặc bay lên vì lợi ích của bầy con nhỏ nhoi.

Lũ gà con chưa học bay thì đã gặp lão Cuddy rồi. Mặc đầu mới là tháng Sáu và luật lệ còn cấm săn bắn, nhưng lão đã vác súng cùng với con chó Tike chạy đằng trước men theo sườn khe mương thứ ba vào rừng, và tiến sát tới chỗ mái Nâu và lứa gà đến nỗi Cổ Đỏ phải lao thẳng về phía đó. Nó sử dụng mánh khóe quen thuộc nhưng luôn luôn thành công là cuốn hút con chó theo nó về phía dưới, nơi dòng sông.

Nhưng lão Cuddy đã tình cờ tiến về phía lứa gà và mái Nâu vội phát tín hiệu cho lũ gà con ẩn nấp "Cù, cù!" rồi cố lôi cuốn người đi săn theo mình theo đúng cách thức mà Cổ Đỏ đã dùng với con chó.

Với tấm lòng người mẹ tràn đầy tận tụy hi sinh và sự hiểu biết sâu sắc cánh rừng, nó bay êm ru cho tới khi gặp người đi săn thì vỗ cánh phành phạch ngay trước mắt lão rồi ngã nhào xuống đám lá, giả bị thương một cách khéo léo tuyệt vời đến nỗi lão đi săn trái phép cũng bị mắc lừa. Nhưng khi nó kéo lê một bên cánh kêu chiêm chiếp rồi đứng lên và chậm chạp tập tễnh chạy ra xa, thì lão hiểu ngay sự việc. Lão biết đó chỉ là một sự đánh lừa, với ý muốn kéo lão rời xa lứa gà.

Lão hung dữ ném cái gậy về phía con gà. Nhưng mái Nâu rất nhanh nhẹn và khéo léo. Nó lăn nhào tránh rồi tập tễnh đến nấp sau một cái cây non. Ở đó nó lại giãy giụa, ngã xuống đám lá và kêu một cách thảm thiết, và làm ra vẻ như cánh bị gãy nên không thể bay đi được. Cuddy lại ném cái gậy về phía nó nhưng nó lại tránh được. Do ý muốn lôi kéo lão đi xa khỏi nơi có những đứa con yếu đuối dù phải trả giá thế nào, nó dũng cảm bay về phía lão rồi để rơi người xuống, lồng ngực mảnh dẻ đập vào mặt đất, miệng khe khẽ kêu dường như muốn cầu xin lòng thương hại. Cuddy không ném gậy nữa. Lão nâng khẩu súng lên, nhả ra một viên đạn đủ để giết chết một con gấu và biến

con mái Nâu dũng cảm đáng thương thành một đám đẫm máu giãy chết.

Người đi săn thô bỉ, hung ác biết rằng lứa gà tất phải ẩn nấp gần đâu đó nên đã quyết định đi tìm. Nhưng chẳng có con gà con nào động đậy hoặc lên tiếng kêu ở đâu cả. Lão không trông thấy một con gà con nào. Lão đi qua đi lại nhiều lần nơi lũ gà ẩn nấp và đã giẫm chết nhiều con trong đám gà con khốn khổ lặng thinh đó.

Cổ Đỏ đã dẫn được con chó vàng ra xa và quay trở lại nơi người bạn đời của nó còn ở lại. Kẻ giết người đã đi rồi sau khi lượm cái xác mái Nâu và quăng cho con chó của lão. Cổ Đỏ đi tìm mái Nâu nhưng chỉ tìm thấy máu và lông. Đó là lông người bạn đời của nó và nó đã hiểu tiếng súng có nghĩa là cái gì...

Ai là người có thể kể lại nỗi đau xót và khiếp sợ của nó! Nó đứng bất động như hóa đá vài phút, đầu cúi gục, mắt đăm đăm nhìn chỗ vấy máu. Sau đó nó đột nhiên thay đổi - nó bỗng nhớ đến những đứa con yếu đuối.

Nó quay trở lại nơi chúng đã ẩn nấp và cất tiếng kêu những lời chúng đã quen thuộc: "Cúc, cúc!". Nhưng nhiều con gà con đã chết rồi. Chỉ còn sáu quả cầu lông mềm mại đứng dậy, mở to cặp mắt long lanh và chạy đến với người cha, còn bốn con chỉ còn là những nắm lông nhỏ nhoi nằm bất động.

Cổ Đỏ cứ tiếp tục gọi con cho đến khi tin chắc rằng tất cả những con gà có thể nghe thấy nó gọi đều đã đến hết rồi. Lúc đó nó mới dẫn chúng rời xa cái nơi khủng khiếp đó để đến nơi mà hàng rào dây thép gai và cánh rừng mọc đầy cây đũm hương có thể dùng làm chốn nương thân đáng tin cậy hơn nhưng cũng kém dễ chịu hơn.

Ở nơi đó nó lại dạy dỗ đàn con giống như trước kia mẹ nó từng dạy dỗ nó. Nhưng nó có kinh nghiệm hơn và hiểu biết nhiều hơn mẹ nó, vì thế nó làm công việc này có nhiều ưu điểm hơn. Nó biết rõ toàn bộ khu vực này, biết tất

cả những nơi có thể tìm được thức ăn, biết cách đề phòng những trường hợp không may thường hay đe dọa sức khỏe và tính mạng lũ gà gô.

Nhờ kinh nghiệm và việc cảnh giác theo dõi của nó cho nên suốt mùa hè không có một con gà nào bị chết cả. Chúng trưởng thành, phát triển và thịnh vượng, và đến "tháng Săn bắn" thì đó đã là một gia đình nhà gà tuyệt diệu gồm sáu con gà gô lớn khỏe với Cổ Đỏ đứng đầu, một con gà vẫn đáng tự hào về bộ lông trang sức lộng lẫy màu đỏ lấp lánh.

Từ ngày bạn đời của Cổ Đỏ bị chết, nó không đập cánh nữa. Nhưng việc đập cánh đối với gà gô cũng giống như tiếng hót đối với chim sơn ca vậy. Đó không phải chỉ là khúc hát tình yêu mà còn là việc biểu lộ sự dư thừa sức lực, năng lượng và sức khỏe. Và khi thời kì thay lông đã qua và tháng Chín lại trả lại vẻ óng ánh cho bộ lông nó cũng như vẻ sảng khoái cho tâm hồn nó, thì nó lại đến khúc cây quen thuộc của mình. Tuân theo một sự kích thích nào đó không sao cưỡng được, nó nhảy lên khúc gỗ và lại đập cánh ầm ĩ.

Từ đó trở đi nó thường đến đây và đập cánh, còn lũ con thì đậu xung quanh và lúc là con này lúc lại là con khác nhảy lên khúc cây gần đấy hoặc lên một tảng đá rồi cũng bắt chước bố đập cánh ầm lên.

Các chùm nho đã chín sậm, tháng Mười Một đã đến, đó là "tháng Cuồng điên". Nhưng lũ con của Cổ Đỏ đã cứng rắn và khỏe mạnh, và tuy chúng cũng bị ước muốn viễn du xâm chiếm tâm hồn nhưng chỉ sau một tuần lễ ước muốn đó đã trôi qua và chỉ có ba con gà gô rời bỏ bố mà thôi.

Cổ Đỏ cùng với ba đứa con vẫn sống trong khe mương như trước. Mùa đông lại đến và tuyết lại rơi. Tuyết nhẹ và mềm. Thời tiết ấm và gia đình gà gô trú đêm bên dưới những cành tuyết tùng thấp và phẳng phiu. Ngày hôm sau trời trở lạnh hơn, bão tuyết nổi lên và sau một ngày đã dồn thành những đống tuyết lớn. Đến đêm tuyết ngừng rơi nhưng trời rét nhiều hơn và Cổ Đỏ dẫn cả gia đình tới chỗ cây bạch dương nhô cao hơn đống tuyết. Nó rúc vào

trong tuyết, và lũ con cũng làm theo bố. Gió thổi tuyết xốp vào những cái hố mà gà gô đã bới và phủ lên chúng một lượt tuyết mỏng như đắp lên người chúng một tấm vải chăn. Chúng thiu thiu ngủ trong hố ngon lành suốt đêm bởi vì tuyết giữ ấm và cho lọt qua đủ không khí để thở. Sáng hôm sau lũ gà gô trẻ thấy phía trên chúng có một bức tường băng khá dày do hơi thở của chúng đông cứng lại tạo thành, nhưng khi chúng nghe thấy Cổ Đỏ cất tiếng gọi buổi ban mai: "Cúc, cúc, cúc!" (Đến đây, các con!) thì chúng chui ra ngoài chẳng khó khăn gì cả.

Đó là đêm đầu tiên chúng ngủ trong đống tuyết, mặc dầu Cổ Đỏ chưa hề ngủ đông như thế. Đến đêm sau chúng lại rúc vào trong đống tuyết và gió bắc lại phủ cho chúng tấm chăn trắng. Nhưng thời tiết đã thay đổi và đến đêm gió thổi theo hướng đông tới. Lúc đầu có mưa tuyết rơi, rồi sau mọi vật đều bị băng phủ kín, và sáng ra khi lũ gà tỉnh giấc muốn chui ra ngoài thì chúng mới biết rằng đã bị cầm tù bên dưới một lớp băng cứng ngắc.

Tuyết ở dưới sâu vẫn mềm như trước, và Cổ Đỏ không khó khăn gì cũng bới được một lối đi lên phía trên. Nhưng đến đây rồi thì lớp băng cứng phía trên lại ngăn cản không cho nó thoát ra ngoài. Mọi cố gắng chọc thủng lớp băng ra ngoài đều vô ích và nó chỉ xây xát đầu và cánh ra mà thôi. Từ trước đến giờ nó chưa từng gặp khó khăn như thế. Tuy nó vẫn thường gặp những phút khó khăn, nhưng rõ ràng là bây giờ nó đã gặp phải tình hình tồi tệ nhất.

Cổ Đỏ cảm thấy thất vọng. Sức lực nó đã yếu đi, và chẳng một cố gắng giải thoát nào dẫn đến kết quả gì hết. Nó nghe thấy các con nó giãy giụa cố thoát ra ngoài trời, và chúng kêu mới thảm thiết làm sao khi lên tiếng gọi bố đến giúp: "Chi-i-íp, chi-i-íp!"

Ở nơi trú ẩn của mình chúng không sợ kẻ thù nào cả nhưng lại bị cơn đói hành hạ; và khi màn đêm buông xuống thì những kẻ bị cầm tù mệt mỏi, kiệt sức vì những cố gắng vô ích và bị cái đói giày vò, đã cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng. Lúc đầu chúng còn sợ một con cáo sẽ tới và chúng sẽ rơi vào tay

nó. Nhưng khi đêm thứ hai tiến lại dần dần thì ý nghĩ về con cáo chẳng còn làm cho chúng lo ngại nữa. Thậm chí chúng còn cầu mong nó hãy đến mau đi và đập vỡ dùm băng tuyết cứng ngắc nữa.

Tuy nhiên đến khi con cáo thực sự xuất hiện và đi chậm chậm trên tuyết đóng băng thì tình yêu cuộc sống bám rễ sâu trong chúng lại sống lại, và chúng đã đứng yên không nhúc nhích cho đến lúc con cáo đi qua.

Ngày thứ hai bắt đầu có bão tuyết. Gió bắc thổi mạnh rít lên đuổi tuyết chạy trên mặt đất. Những hạt tuyết lớn bị gió thổi chạy cọ sát mãi vào lớp vỏ tuyết cứng đã phá hỏng nó làm cho nó cứ mỏng dần và trở thành trong suốt. Cổ Đỏ ở bên dưới lớp vỏ đó ra sức đục khoét suốt ngày cho đến khi đầu đau nhức và mỏ bị thương. Nhưng khi mặt trời lặn thì nó vẫn cảm thấy còn lâu mới thoát ra được chẳng khác gì ngày đầu.

Đêm thứ hai cũng trôi qua như đêm đầu tiên, chỉ không thấy con cáo đi qua trên đầu chúng nữa mà thôi. Sáng ra Cổ Đỏ lại bắt đầu đào nhưng không còn khỏe như trước nữa. Nó không còn nghe thấy con kêu mà cũng không nghe thấy chúng đào bới gì nữa. Nhưng trời mỗi ngày một sáng và nó đã có thể nhìn thấy rõ hơn nơi ở của nó, thế là nó lại đào, đào, đào mãi. Bão tuyết vẫn mài mòn băng như trước, và đến cuối ngày hôm đó Cổ Đỏ đã thò được cái mỏ ra ngoài. Nó như được tiếp thêm sức lực mới, sức sống mới.

Nó tiếp tục đào bới,.và cuối cùng trước lúc mặt trời lặn, cả đầu, cổ và thậm chí cái vòng lông cổ tuyệt diệu của nó đã nhoài được ra ngoài lỗ. Cái lỗ còn quá nhỏ chưa đủ lọt đôi vai rộng của nó, nhưng bây giờ nó đã có thể khoét lớp vỏ băng lên trên với sức mạnh tăng gấp bốn lần. Và chẳng bao lâu lớp vỏ đã chịu thua sức tấn công của nó. Nó thoát ra khỏi căn nhà tù băng.

Nhưng lũ con ra sao đây? Cổ Đỏ vội vã bay tới ngọn đồi gần nhất, ăn một vài quả kim anh để làm dịu cơn đói và lại quay trở về nơi đó đã bị tù. Nó gọi cục cục và mổ mỏ, nhưng chỉ nghe thấy một tiếng kêu yếu ớt đáp lại: "Chi-i-

íp! Chi-i-íp.p!" vẳng từ phía dưới lên. Nó dùng móng chân nhọn bới tuyết, nhanh chóng đục thủng được lớp vỏ, và con gà con Đuôi Xám vất vả mới bò được ra khỏi hố.

Tất cả cũng chỉ có thế thôi. Những con gà con còn lại bị vùi dưới tuyết ở những chỗ khác nhau đã không đáp lại lời nó. Nó không biết chúng ở đâu nên bắt buộc phải ngừng tìm kiếm. Đến khi mùa xuân về, băng tuyết tan thì thân thể của chúng mới lộ ra. Chúng chỉ còn là những bộ xương bọc da và phủ lông không hơn không kém!

VII

Phải mất một thời gian khá dài sau Cổ Đỏ và Đuôi Xám mới hồi phục hoàn toàn. Nhưng thức ăn hậu hĩnh và sự nghỉ ngơi đã chữa được mọi bệnh. Những buổi ban ngày trong trẻo giữa mùa đông đã lại tác động đến Cổ Đỏ giống như hồi trước, và nó lại đến nơi khúc cây quen thuộc, ưa thích của nó và lại đập cánh. Không biết có phải tiếng đập cánh ấy hay là dấu chân của chúng trượt trên tuyết đã tố cáo Cổ Đỏ và Đuôi Xám với lão Cuddy, nhưng Cuddy lại xuất hiện với cây súng và con chó. Lão lén lút đi khắp khe mương, quyết tâm theo dõi lũ gà gô.

Con gà gô trống lông đỏ to lớn đã nổi tiếng khắp thun lũng và trong mùa săn đã có nhiều người đi săn ráng sức bắn hạ nó.

Tuy nhiên Cổ Đỏ đã có nhiều kinh nghiệm trong khoa học về rừng. Nó đã biết khi nào ẩn trốn và khi nào bay đi êm ru, đã biết khi nào phải nằm ép xuống đất im thít cho đến khi người thợ săn đi qua, nhưng sau đó phải đứng dậy vỗ cánh để lẩn ngay vào phía sau một thân cây mộc to nào đó và bay đi.

Nhưng Cuddy vẫn không ngừng mang súng truy đuổi Cổ Đỏ và đã không chỉ một lần bắn trượt nó.

Cổ Đỏ vẫn cứ sống và thịnh vượng và vẫn đập cánh ầm ĩ bất chấp tất cả.

Đến tháng Chạp tức là "tháng Tuyết" nó lại cùng với Đuôi Xám chuyển tới rừng Castle Frank, nơi đó có thức ăn dồi dào và nhiều cây cổ thụ to cao. Nơi đây có một cây thông lớn đứng giữa đám rau cần chuột bò lan. Những cành thấp của nó cũng ở ngang tầm ngọn những cây khác Về mùa hè có một đôi chim giẻ cùi xây tổ ở trên ngọn cây thông ấy. Chúng sống an toàn và vui vẻ nhảy nhót chơi đùa ở tầng cao vút không súng nào bắn tới được. Con giẻ cùi trống xòe cái đuôi có những chiếc lông xanh óng ánh và cất tiếng ca những bài ca trìu mến, thần kì mà chỉ dành riêng cho ai thì người ấy mới có thể hiểu được.

Cổ Đỏ rất ưa thích cây thông to lớn ấy, và bây giờ nó cùng với đứa con độc nhất đến sống ở gần đó. Nhưng nó không để ý đến phía ngọn thông mà chỉ quan tâm đến phần thân cây dưới thấp mà thôi. Xung quanh đó mọc lan đầy những cây rau cần chuột, nho dại và việt quất. Còn ở bên dưới tuyết thì có thể bới được những trái sồi đen óng ả. Khó lòng có thể tìm được nơi nào tốt hơn luôn luôn hậu hĩnh với nó như thế. Và nếu như người đi săn có đến đây thì nó có thể ẩn nấp được bằng cách chạy qua đám rau cần chuột tới cây thông lớn rồi nấp sau thân cây to lớn mà bay đi xa một cách an toàn.

Cây thông đã cứu chúng khỏi chết hàng trăm lần trong mùa săn đúng luật. Nhưng lão Cuddy đã nghĩ ra một mưu chước mới. Lão nấp sau một mô đất, còn bạn lão - một người thợ săn khác thì đi vòng quanh ngọn đồi Củ cải đường để xua cho lũ chim sợ bay lên. Gã vừa đi vừa làm ầm ĩ trong đám cây bụi rậm rạp nơi Cổ Đỏ và Đuôi Xám đang kiếm ăn. Cổ Đỏ vội phát ra một tiếng kêu phòng bị: "r-rù" (Nguy hiểm.) - rồi chạy luôn tới chỗ cây thông lớn và chuẩn bị bay đi.

Đuôi Xám hơi chậm chân hơn một chút, nó còn ở trên sườn đồi thì đã trông thấy một kẻ thù mới ở rất gần. Đó là một con chó vàng nhỏ đang chạy thẳng lại phía nó. Cổ Đỏ đã chạy xa và những bụi cây đã che khuất nó khỏi

con chó. Đuôi Xám rất bối rối.

"Cúc, cúc!" (Bay đi, bay đi!) - Đuôi Xám vừa kêu vừa chạy theo sườn đồi xuống phía dưới và chuẩn bị bay lên.

"Cúc, cù! " (Nấp vào đây!) - Cổ Đỏ bình tĩnh hơn kêu lên sau khi trông thấy một người có súng tiến lại phía nó. Nó đã đến được cây thông lớn. Náu được mình sau thân cây rồi, nó dừng lại một chút và gọi Đuôi Xám: "Đây, đây!" - nhưng nó đã nghe thấy một tiếng sột soạt khẽ vang lên ở các lùm cây sau mô đất và đã hiểu rằng chúng bị phục kích rồi.

Sau đó nó nghe thấy tiếng kêu sợ hãi của Đuôi Xám. Con chó đã nhảy bổ vào nó.

Đuôi Xám bay lên không trung để tới ẩn nấp sau thân cây tránh người đi săn đang đứng ở quãng trống, và vừa đến đúng dưới tầm súng của kẻ hung ác nấp sau mô đất.

"Vrrù!" - nó khẽ vỗ cánh và bay lên cao với dáng vẻ duyên dáng tràn đầy sức lực của một con chim.

"Đoàng!" - và nó đã rơi xuống, đẫm máu và giãy giụa, và chỉ còn là một cái xác chết nằm bất động trên tuyết.

Cổ Đỏ nấp xuống phía dưới. Con chó chạy ngang qua nó chừng một chục bước còn người bạn của Cuddy thì chỉ đi cách nó có năm bước. Nhưng Cổ Đỏ không nhúc nhích. Mãi sau nó mới trườn ra đằng sau thân cây to lớn và ẩn nấp khỏi hai người đi săn. Bây giờ nó có thể bình tĩnh bay lên và đi tới khe mương quê hương của nó.

Khẩu súng tàn nhẫn đã lần lượt giết chết tất cả những người gần gũi của nó, và Cổ Đỏ lại trở thành kẻ cô độc.

"Tháng Tuyết" trôi qua chậm chạp và Cổ Đỏ thường xuyên gần kề cái chết bởi vì những người đi săn cứ liên tiếp truy đuổi nó sau khi biết rằng trong cả gia đình nó chỉ còn mỗi một mình nó sống sót. Và cũng do sự truy đuổi đó mà nó mỗi ngày một trở thành hoang dã hơn.

Nhưng rõ ràng rằng cầm súng trong tay truy đuổi nó chỉ là công việc phí thời giờ vô ích, và do đó Cuddy đã nghĩ ra một kế hoạch khác. Khi tuyết đã rơi dày và thức ăn trở thành hiếm hoi hơn lão liền đặt một số bẫy cần ở nơi Cổ Đỏ vẫn tới kiếm ăn. Người bạn cố tri của Cổ Đỏ là con thỏ đuôi ngắn đã dùng răng nhọn cắn đứt một số bẫy, nhưng những cái còn lại vẫn nguyên vẹn. Một bữa Cổ Đỏ mải chú ý đến một chấm đen nào đó trên bầu trời và còn đang tự hỏi không biết đó có phải là một con diều hâu hay không thì đã vô ý sa vào bẫy. Trong chớp mắt nó đã bị hất bổng lên trời một chân treo tòn ten vào cần bẫy.

Con người có quyền gì hành hạ một sinh vật lâu dài đến thế chỉ vì nó không nói được thứ ngôn ngữ của mình?

Suốt cả ngày hôm đó con gà Cổ Đỏ bất hạnh phải chịu dựng những sự giày vò quá sức, chân treo lơ lửng, và nó cứ vỗ mạnh đôi cánh khỏe cố thoát ra nhưng vô ích. Cái cực hình đó cứ kéo dài suốt ngày và suốt đêm, và nó chỉ mong mỏi sao cho cái chết đến nhanh đi và chấm dứt ngay nỗi đau khổ của nó.

Nhưng cái chết vẫn chưa đến.

Bình minh lại đến, một ngày nữa lại trôi qua, và hoàng hôn lại bắt đầu từ từ buông xuống.

Sức lực và sức khỏe của Cổ Đỏ lại trở thành những thứ đáng nguyền rủa đối với nó.

Màn đêm đã phủ xuống mặt đất. Và đến khi một con chim cú bự có đôi tai to nghe thấy tiếng vỗ cánh yếu ớt lần đến kết thúc tức khắc nỗi đau đớn của Cổ Đỏ thì đó đúng là nó đã thực sự làm một công việc từ thiện rồi...

Gió bắc thổi về và xua tuyết chạy trên đầm lầy đóng băng. Bốn bề đều một màu trắng xóa. Gió thổi bay tứ tung những chiếc lông sẫm màu trên mặt tuyết trắng. Đó là di tích cái vòng lông cổ tuyệt vời, đồ trang sức nổi tiếng của Cổ Đỏ. Và gió cứ mang những cái lông đó đi xa mãi về phương nam, đến tận cái hồ nước xám xịt mà xưa kia chính Cổ Đỏ đã đến trong thời gian "tháng Cuồng Điên". Cuối cùng tuyết đã vùi kín những cái lông ấy, và những vết tích cuối cùng của loài gà gô sống ở thung lũng sông Don đã bị vĩnh viễn xóa sạch.

Bây giờ không ai còn nghe thấy tiếng đập cánh vang động của con gà gô ở Castle Frank nữa, và khúc cây thông thầm lặng và chẳng còn ai cần đến nữa cũng dần dần mục ruỗng ở khe mương của dòng Suối Đục.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Cuộc Đời Con Gấu Xám

I

Có một con gấu cái lông xám sống lặng lẽ tại một vùng rất xa bây giờ là trang trại Palette, thuộc miền Tây hẻo lánh ở thượng nguồn con sông Piney - Nhỏ. Đó là một con gấu bình thường nhất, mỗi ngày chỉ lo chăm sóc đàn con. Điều nó mong mỏi nhất trên đời là người ta để cho gia đình nó được sống yên ổn.

Đến tháng Sáu, cuối cùng gấu cái quyết định đưa gia đình đến vùng sông Graybull và dạy cho đàn gấu nhỏ biết thế nào là dâu đất và phải tìm kiếm thứ đó ở đâu.

Gấu mẹ tin chắc rằng lũ con nó khỏe mạnh và thông minh nhất đời, nhưng sự thực thì không hoàn toàn được như thế. Dù sao đi nữa trong số bốn chú gấu con thuộc giống gấu xám y như mẹ nó ít khi có được nhiều quá hai đứa con đáng khoe khoang đến như vậy. Những chú gấu con lông xù đã trải qua một thời gian tuyệt vời, hưởng thụ cả mùa hè kì diệu với những món ăn ngon lành nhiều vô kể.

Gấu mẹ lật từng gốc cây, tảng đá trên đường đi cho chúng. Lũ gấu con lập tức xô lại như một đàn lợn con, tranh nhau liếm những con kiến và ấu trùng ẩn náu ở đó. Chúng không bao giờ nghĩ rằng mẹ chúng có thể đuối sức và làm tuột tảng đá khỏi tay khi chúng bò bên dưới. Thực ra không ai nghĩ như thế dù chỉ một lần trông thấy bàn tay to tướng và đôi vai vạm vỡ ẩn dưới bộ lông xám vàng dày sụ. Không đời nào bàn tay như vậy lại có thể làm rớt tảng

đá, những chú gấu con thật đã nghĩ đúng. Chúng ba chân bốn cẳng phóng đến từng gốc cây mới, xô đẩy, chen lấn nhau để kịp là người đến đầu tiên, rồi kêu chí chóe, rít lên, xoay ngang xoay dọc như hệt một đống láo nháo vừa lợn con, vừa chó con và mèo con gộp lại. Lũ gấu con biết rất rõ đàn kiến nâu bé tí xíu hay làm tổ dưới gốc cây trong núi. Nhưng đây là lần đầu tiên chúng gặp một tổ kiến rừng to, con nào con nấy béo ngậy và ngon ngọt. Gấu con xoay xỏa vòng quanh cố dùng lưỡi tóm gọn lũ kiến đang tìm cách chạy trốn. Tuy nhiên chẳng bao lâu chúng đã khẳng định được rằng chúng sẽ chỉ liếm được gai xương rồng và cát nhiều hơn là kiến. Cuối cùng gấu mẹ đã nói với bầy con bằng ngôn ngữ của loài gấu: "Dừng lại, mẹ sẽ chỉ cho các con biết phải làm như thế nào".

Mặt trên tổ kiến lại lộ ra. Gấu mẹ đặt bàn tay duỗi dài của mình lên đó và chỉ sau mấy giây đồng hồ là lũ kiến đã tức giận bu đầy tay. Nó liền đưa lưỡi liếm bàn tay một cái hết sạch và bắt đầu nhai một cách ngon lành. Không cần lâu lắc gì lũ gấu con đã hiểu ngay bản chất của vấn đề. Chú nào cũng đặt lên tổ kiến cả hai bàn tay nâu bé tẹo của mình và cứ ngồi như vậy rất lâu quanh tổ kiến, lần lượt liếm hết tay phải lại đến tay trái, rồi lại còn tặng nhau những cái tát tai nếu như ai đó liếm lầm bàn tay của kẻ khác. Chẳng mấy chốc tổ kiến đã rỗng tuếch, và những cái tay nhỏ xíu lại sẵn sàng tiếp nhận một thứ gì đó mới mẻ.

Nhưng kiến là món ăn khá chua nên lũ gấu con muốn uống nước. Gấu mẹ dẫn chúng xuống dưới, phía dòng sông. Chúng đi dọc bờ sông, vỗ oàm oạp vào nước và cuối cùng đến một chỗ mà cái nhìn tinh ranh của gấu mẹ đã phát hiện ra có rất nhiều cá con nằm sưởi ấm dưới đáy sông. Dưới đáy khúc sông đó có những hố sâu đen ngòm, xen giữa là những khoảng nông choèn, ở đó nước chảy men theo các tảng đá. Gấu mẹ bảo lũ gấu con: "Nào, bây giờ ngồi yên trên bờ mà coi mẹ sẽ bày cho các con một trò mới".

Thoạt tiên gấu mẹ tiến đến gần một cái hố nằm ở phía dưới dòng lôi từ

dưới đáy lên cả một tảng bùn lớn dồn từ trên xuống theo dòng chảy. Sau đó nó đi dọc bờ sông tiến đến cái hố ở phía trên dòng và ra sức khuấy nước ầm ĩ. Đàn cá bị tấn công bất ngờ như thế đã hoảng hốt bổ chạy vào chỗ nước đục ngầu, và vì trong số năm chục con cá bao giờ cũng có một số con ngu xuẩn cho nên khoảng chừng nửa tá con đã cố gắng bơi tiếp xuyên qua chỗ nước đục theo dòng chảy, và chúng chưa kịp định thần thì đã vừa vặn mắc kẹt vào bãi đá. Gấu mẹ lập tức vớt chúng vứt lên bờ. Lũ gấu con ào ào lao tới những con "rắn" buồn cười ngắn ngủn đó và ăn ngấu nghiến cho đến khi bụng chúng no phình ra như những cái trống.

Mặt trời nung cháy bỏng, lũ gấu con đã no nê và bắt đầu buồn ngủ. Gấu mẹ dẫn chúng đến một góc hẻo lánh, nằm xuống và cả bốn con gấu con đều nằm quây quần quanh mẹ.

Thở hồng hộc vì nóng, chúng lập tức ngủ ngay, cuộn tròn những cái chân nâu lại và chúi mõm vào lông cứ như trời đang lạnh lắm vậy.

Gấu con ngủ ngon lành chừng một tiếng đồng hồ, sau đó chúng bắt đầu ngáp và vươn vai. Cô gấu bé nhất, Gấu Bông, thò cái mũi nhọn hoắt của mình ra một phút rồi lại chúi luôn vào giữa những bàn chân to lớn của mẹ. Đó là đứa con gái bé bỏng đáng yêu nhất của gấu mẹ. Chú gấu lớn nhất, Lông Sáng, nằm ngửa ra và bắt đầu mân mê cái rễ cây trồi từ dưới đất lên. Nó khe khẽ rên ư ử và lúc thì gặm rễ cây, lúc lại lấy tay vả nhẹ khi cái rễ không chịu nằm như nó muốn.

Con gấu con hay nghịch ngợm Hói Trán bắt đầu kéo tai con Tóc Xoăn và nhận được của chú này một cái tát tai nên thân. Thế là chúng đánh lộn nhau, bám chặt lấy nhau thành một đống màu vàng xám. Chúng lăn tròn trên cỏ, mỗi lúc một xa dần và chưa kịp tỉnh ra thì đã văng xuống dưới gần dòng sông.

Hầu như ngay lúc đó vang lên tiếng kêu hãi hùng của chúng. Rõ ràng là

có một mối nguy hiểm ghê gớm nào đó đang đe dọa chúng.

Gấu mẹ đang dịu dàng với bầy con là thế trong nháy mắt đã biến thành một thứ quỷ dữ thực sự. Nó chỉ nhảy một bước đã bay đến ngay bên lũ con. Và thật vừa kịp bởi vì một con bò mộng cỡ bự đang sẵn sàng lao vào Tóc Xoăn mà nó tưởng nhầm là một chú chó vàng nhóc con. Gấu mẹ rống lên và lao vào con bò. Bò chẳng sợ hãi gì cả. Nó cũng buông một tiếng rống đe dọa, tiến về phía gấu mẹ. Nhưng nó vừa hạ thấp đầu xuống để định hạ kẻ địch bằng một cái vạng sừng thì gấu mẹ đã giáng một đòn choáng váng vào đầu nó. Nó chưa kịp hoàn hồn thì gấu mẹ đã ngồi chễm chệ trên mình nó và dùng những cái móng sắc kinh khủng cào vào hai bên sườn nó.

Bò mộng rống lên điên dại, lồng ngược lồng xuôi, mang theo cả gấu mẹ trên lưng. Cuối cùng nó nặng nề trượt theo bờ dốc xuống sông, và chỉ khi đó gấu mẹ mới chịu rời khỏi lưng nó để tự cứu mình.

II

Người chủ trại chăn nuôi giàu có, viên đại tá già Pickett, đang đi thăm đàn gia súc của mình. Lúc đi vòng qua núi ông chợt nghe thấy tiếng rống từ xa đưa lại. "Chắc là bò đánh nhau", ông nghĩ vậy.

Lúc đầu ông không mảy may để ý đến chuyện đó. Nhưng ngay sau đó ông nhận thấy đàn gia súc cuống quýt lấy móng bới đất. Tiến đến gần, ông trông thấy chính con đầu đàn - một con bò mộng lớn - người đẫm máu. Lưng và hai bên sườn nó bị móng sắc cào rách, còn đầu thì bị thương như sau một trận đấu dữ dội với những con bò khác.

- Gấu xám! - Pickett lẩm bẩm.

Sẵn súng trường, ông lần theo dấu vết con bò. Đến bãi sỏi nông gần nơi cửa sông Piney - Nhỏ đổ vào sông Graybull, ông lội sang bờ bên kia và tiếp

tục đi dọc lên phía trên theo sườn dốc. Pickett vừa nhô đầu lên khỏi đỉnh dốc đã nhìn thấy ngay trước mắt cả bầy gấu: một con mẹ và bốn con con.

Gấu mẹ biết loài người bao giờ cũng đi kèm theo vũ khí. "Chạy vào rừng ngay!", nó càu nhàu. Gấu mẹ không sợ cho nó mà sợ cho bầy con thân yêu. Nó vừa dẫn chúng đến bìa cánh rừng rậm thì từng loạt đạn rùng rợn bắt đầu vang lên.

"Pàng!" - và thế là trái tim người mẹ khốn khổ đau thắt lại vì một vết thương chết người.

"Pàng!" - và cô Gấu Bông tội nghiệp lăn ra, rên rỉ để rồi im bặt.

Gấu mẹ rống lên điên cuồng, nó quay ngay lại và lao vào con người, nhưng "pàng!" - và chính nó bị thêm một vết thương chết người nữa vật ngã. Những chú gấu con còn lại không biết xử sự ra sao, vội chạy ngược lại về phía mẹ.

"Pàng! Pàng!" - Hói Trán và Tóc Xoăn ngã lăn bên cạnh mẹ và giãy chết.

Lông Sáng hoảng sợ và bàng hoàng chạy quanh Hói Trán và Tóc Xoăn. Cuối cùng cũng chẳng hiểu rõ lí do, nó chạy trốn vào rừng. Nhưng phát súng sau chót cũng đuổi kịp cả nó, trúng vào một chân sau và làm gãy chân.

Suốt đêm chú gấu bé bỏng khập khiễng lang thang khắp rừng: chú Lông Sáng đáng thương tập tễnh trên ba chân. Mỗi lần nó định bước bằng cái chân đau thì máu ở vết thương lại ứa ra, và nó lại khóc, lại rên rỉ: "Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi! Mẹ đâu rồi?"

Gấu con bị rét, đói, và cái chân bị thương của nó đau ghê gớm. Nhưng mẹ nó đã không còn chạy đến được theo tiếng gọi của nó, và bản thân nó thì không dám trở lại nơi nó đã bỏ mẹ lại, thế là nó cứ tiếp tục lang thang vô mục đích giữa rừng cây.

Bỗng nhiên nó ngửi thấy một mùi gì là lạ, và không biết phải làm gì nó đành leo vội lên cây.

Dưới đất xuất hiện vài con thú cao kều, cổ dài, chân khẳng khiu. Lông Sáng đã thấy chúng một lần khi còn đi bên mẹ. Lúc đó nó không sợ gì chúng cả, còn bây giờ nó ngồi im thít trên cây. Nhưng những con vật to lớn đó tiến đến gần cái cây thì ngừng gặm cỏ, hươ mũi trong không khí đánh hơi rồi nhanh chóng biến mất.

Lông Sáng tội nghiệp ngồi trên cây cho đến sáng và cứng đờ ra vì lạnh đến nỗi không tài nào tụt xuống đất được. Rồi mặt trời ló ra, nó cảm thấy khá hơn bắt đầu đi kiếm quả rừng và kiến ăn cho khỏi đói.

Nó quay trở lại dòng sông quen thuộc, nhúng cái chân bị thương vào nước lạnh buốt. Nó muốn đi vào núi, nhưng nó quyết định trước hết hãy đi đến nơi mà mẹ và các em nó đã nằm lại. Quá trưa thời tiết đã hoàn toàn ấm áp, nó tập tễnh xuyên rừng xuống phía dưới rồi đi dọc bờ sông Graybull. Lông Sáng đi, đi mãi và đến được chỗ hôm qua nó cùng với mẹ còn dự một bữa tiệc cá no nê. Ở đó vẫn còn lăn lóc những cái đầu cá và nó thèm khát nhặt ăn hết. Nhưng từ đâu đó đưa đến một mùi lạ khó chịu làm gấu con sợ hãi. Khi nó tiến đến gần cái nơi còn nhìn thấy mẹ lần cuối thì mùi đó càng bốc lên rõ rệt. Gấu con thận trọng nấp sau một gốc cây quan sát và nó thấy một đàn sói đồng cỏ đang gặm ăn một cái gì đó.

Nó không biết đó là cái gì nhưng mẹ nó đã không còn ở nơi ấy nữa và mùi thì ngày càng nặng nề hơn khiến cho Lông Sáng cảm thấy kinh tởm. Nó lặng lẽ quay trở lại rừng và quyết định không bao giờ trở về chốn này nữa. Nó vẫn như trước đây muốn thấy mẹ, nhưng nó đoán chừng rằng tìm mẹ là hoàn toàn vô ích.

Đêm lạnh đã đến. Chú gấu con đáng thương càng thấy đau khổ vì thiếu mẹ. Con gấu mồ côi không ai chăm sóc nấc lên cay đắng, khập khiễng đi xa

dần, xa dần. Nó đau đớn và cô đơn, cái chân hành hạ nó, và dạ dày thì thèm khát dòng sữa mẹ, cái dòng sữa mà nó sẽ chẳng bao giờ còn được thưởng thức nữa? Đêm đó nó tìm được một cái cây rỗng bị đổ và chui vào đó. Nó cố gắng tưởng tượng sau khi đã xoay trở được tư thế thoải mái rằng mình đang nằm trong vòng tay rộng lớn của mẹ và giấc mơ đó đã ru nó ngủ thiếp đi.

III

Lông Sáng lúc nào cũng cau có, và những nỗi bất hạnh càng làm cho nó thêm lầm lì.

Tất cả dường như đều chống lại nó. Lông Sáng cố gắng không ra khỏi rừng. Ban ngày nó kiếm ăn, ban đêm ngủ trong hốc cây. Một buổi tối hốc cây của nó bị một con vật to bằng nó, có gai như xương rồng chiếm mất. Gấu con không biết phải xử sự với con vật này như thế nào đành phải bỏ ngôi nhà của mình mà đi.

Có lần Lông Sáng mò xuống gần sông Graybull tìm kiếm những cái rễ cây ngon lành mà mẹ nó đã từng chỉ cho nó. Nhưng nó chưa kịp gặm thì một con vật lông xám nào đó đã từ trong hang nhảy bổ vào nó mà gầm gừ, đe dọa. Đó là một con chồn. Đối với Lông Sáng, con chồn quả là hung dữ, mà gấu con lại đang ốm và què dở. Nó vội vàng tập tễnh tháo lui và không dám dừng chân mãi cho đến khi tới được quãng đèo sang khe núi bên cạnh. Nhưng lúc đó một sói đồng cỏ nhận ra và lại còn gọi thêm một con sói nữa đuổi theo nó. Lông Sáng leo vội lên cái cây gần nhất, sói chồm lên, sủa ầm ĩ phía dưới. Nhưng chẳng mấy chốc chúng hiểu rằng trên cây là một chú gấu con, như vậy có nghĩa là gần đâu đây tất phải có gấu mẹ, cho nên tốt hơn cả là hãy để cho nó yên.

Sói biến mất, và Lông Sáng từ trên cây tụt xuống. Nó quyết định trở về vùng sông Piney của mình. Thực ra ở Graybull kiếm ăn dễ hơn, nhưng từ khi mất mẹ đến giờ hình như tất cả đều chống lại nó. Ở Piney ít nhất cũng không

có ai làm phiền nó. Hơn nữa ở đó có nhiều cây cối có thể lẩn tránh kẻ thù. Bàn chân bị thương lành lại một cách chậm chạp. Sự thực thì bàn chân đó sẽ không khỏi hoàn toàn được. Vết thương đã kín miệng, cơn đau đã qua đi, nhưng bàn chân không liền lại hoàn toàn giống như chân kia, và Lông Sáng suất đời khập khiễng. Đó là điều đặc biệt bất tiện mỗi khi bắt buộc phải leo lên cây hoặc nhanh chóng trốn chạy kẻ thù.

Kẻ thù của chú gấu mồ côi rất nhiều, còn bạn thì hoàn toàn không có. Người bạn tốt duy nhất là người mẹ đã mất. Rất nhiều, rất nhiều nỗi bất hạnh đổ lên đầu chú Lông Sáng khốn khổ, kẻ bị mất mẹ quá sớm, sự bất hạnh nhiều đến nỗi chỉ nhờ có sức chịu đựng dẻo dai bẩm sinh nó mới trải qua được.

Năm đó được mùa tuyết tùng. Mỗi khi gió thổi quả tuyết tùng chín lại rơi xuống đất. Lông Sáng sống đã dễ chịu hơn một chút. Nó đã lấy lại được sức khỏe khoắn và sức mạnh. Bây giờ ngay những con thú nó đã gặp hằng ngày đã không dám đụng đến nó nữa.

Nhưng một lần vào buổi sáng, khi nó đang thưởng thức ngon lành quả tuyết tùng thì một con gấu đen to lớn từ phía núi đi đến, Lông Sáng leo vội lên cái cây gần nhất. Gấu đen ngửi thấy mùi gấu xám và thoạt đầu nó sợ. Nhưng khi nhận ra đó chỉ là một chú gấu nhóc thì nó dũng cảm hẳn lên và rống lên đuổi theo Lông Sáng. Gấu đen leo rất nhanh và Lông Sáng leo cao đến đâu nó cũng đuổi theo đến đó. Cuối cùng chú gấu nhỏ của chúng ta cố thủ trên cành cây mảnh dẻ cao nhất. Gấu đen túm lấy nó quẳng xuống dưới đất một cách không thương tiếc. Lông Sáng choáng váng, xây xát và đau nhừ vừa tập tễnh bỏ đi vừa rên rỉ, nức nở. Gấu đen có thể đuổi theo nó và hoàn toàn tóm gọn, nhưng sợ có gấu mẹ ở gần đâu đây. Thế là Lông Sáng đã bị gấu đen tống cổ ra khỏi những cánh rừng tuyết tùng tuyệt diệu.

Dọc theo sông Graybull thức ăn hoàn toàn hiếm hoi: trái cây hầu như đều chín rụng cả, chẳng có cá mà cũng chẳng có kiến. Chú Lông Sáng đáng

thương bắt buộc phải đi xa mãi, xa mãi tìm kiếm thức ăn.

Một lần trong các trảng ngải cứu sói đồng cỏ lại đuổi theo nó. Lông Sáng chạy trốn, nhưng sói đuổi kịp. Với lòng dũng cảm phi thường không lường trước được của sự tuyệt vọng vô biên mà có, Lông Sáng quay ngoắt lại và lao vào sói Con sói luống cuống sợ hãi, cụp đuôi lại chạy mất.

Thế là Lông Sáng hiểu rằng, ở trong rừng hòa bình được trả giá bằng chiến tranh.

Nhưng nơi ở mới quá ít thức ăn. Lông Sáng liền quay trở lại những cánh rừng tuyết tùng xa xôi trong thung lũng sông Meteetsee. Tại đây đột nhiên nó gặp một con người, hoàn toàn giống hệt như người đã giết mẹ nó. Ngay phút đó vang lên tiếng súng nổ "pàng!" - và lập tức có những ngọn ngải cứu run rẩy rồi rơi xuống người nó. Lông Sáng bỗng nhớ lại tất cả mùi vị và âm thanh của cái ngày khủng khiếp trước, nó bỏ chạy như điên. Chẳng mấy chốc nó đến được khe núi và lần theo đó xuống thung lũng. Lông Sáng nhìn thấy một kẽ hở giữa hai vách đá và quyết định chọn nơi ẩn náu tốt ấy. Nhưng nó vừa tiến đến gần thì một con bò rừng cái nhảy ra, ả phì phì hăm dọa và vung tít đôi sừng lên.

Gấu con phốc luôn lên một cái cây gần nhất, nhưng ngay lúc đó ở phía bên kia cây xuất hiện một con mèo rừng. Chú Lông Sáng tội nghiệp bắt buộc phải cuốn gói khỏi nơi đây vì xem chừng mèo rừng chẳng có thiện ý gì với nó mà gây sự bây giờ thì không đúng chút nào. Chú gấu con đáng thương nuốt hận mà đi và tin chắc là trên thế gian này đầy rẫy kẻ thù. Nó không biết làm gì khác hơn là trèo lên dốc núi đá và đi sâu vào rừng tùng Meteetsee.

Nhưng ở đây sự có mặt của nó lại làm cho lũ sóc hoàn toàn khó chịu và kêu ầm lên. Lũ sóc lo sợ cho đám hạt dẻ của chúng - chúng biết rằng gấu đến đe dọa chúng. Chúng truyền từ cành nọ sang cành kia theo sau Lông Sáng và từ trên cao trút tới tấp lên đầu Lông Sáng những lời chửi bới, có đùng tiếng

động ầm ĩ để gọi tới một kẻ thù nào đó của gấu. Tất nhiên đây là sự ranh ma của lũ sóc.

Tuy chưa thấy có kẻ thù nào tới nhưng Lông Sáng cũng thấy lo ngại và cứ đi tiếp đến tận bìa rừng phía trên, nơi có ít thức ăn và cũng ít cả kẻ thù. Chỉ ở đó, nơi cuối rừng và bắt đầu bãi chăn cừu, nó mới có thể bình tĩnh nghỉ ngơi.

IV

Sự săn đuổi của vô số kẻ thù làm cho Lông Sáng ngày càng trở nên hung dữ. Tại sao tất cả đều không để cho nó, một kẻ bất hạnh, được yên thân? Tại sao tất cả, hoàn toàn tất cả đều chống lại nó? Ôi, giá như mẹ nó trở về! Ôi, giá như nó có thể mặt đối mặt với con gấu đen đã đuổi nó khỏi khu rừng chôn rau cắt rốn! Nó tạm thời chưa đoán ra được rằng nó sẽ lớn lên theo thời gian. Thậm chí con mèo rừng khốn kiếp cũng xua đuổi nó, còn con người thì muốn bắn chết nó. Ôi, nó sẽ không quên một ai trong số những kẻ thù của nó và căm thù tất cả bọn chúng?

Lần này Lông Sáng tìm được một chỗ ở khá tốt. Xung quanh rất nhiều hạt dẻ. Chẳng bao lâu tài đánh hơi mách bảo nó ở đâu có kho dự trữ mùa đông của bọn sóc. Những phát hiện đó tất nhiên gây đau khổ cho lũ sóc nhưng Lông Sáng lại rất hạnh phúc, và đến thời kì ban đêm bắt đầu se lạnh thì Lông Sáng đã dần dần mượt mà béo tốt ra.

Bây giờ Lông Sáng lang thang khắp các cánh rừng thung lũng sông Meteetsee. Phần lớn thời gian nó ở trong những cánh rừng phía thượng nguồn, nhưng thỉnh thoảng cũng lần xuống tìm thức ăn tận dưới bờ sông.

Một lần vào ban đêm đi qua bờ sông nó ngửi thấy một mùi gì đó đặc biệt. Nó cảm thấy mùi đó rất dễ chịu liền tiến đến sát mép nước. Mùi tỏa đến từ một khúc gỗ ngâm dưới nước, Lông Sáng trèo lên gỗ nhưng bất thình lình một cái gì đó sập mạnh, và một chân của nó nằm gọn trong một cái bẫy hải ly

bằng sắt rất chắc.

Lông Sáng rống lên và dùng hết sức lực giật lùi về phía sau lôi cả cái cọc gắn liền với cái bẫy ra. Lúc đầu nó còn cố tháo bẫy, nhưng sau thì mang theo cả bẫy chạy vào bụi cây. Nó bắt đầu lấy răng cắn bẫy, nhưng cái bẫy sắt chặt cứng, lạnh ngắt không hề suy suyển và điềm nhiên treo lủng lẳng trên bàn chân gấu con. Chốc chốc Lông Sáng lại dừng lại, cào cấu cái bẫy đáng nguyền rủa và đập nó xuống đất. Nó thử vùi bẫy xuống đất, mang bẫy trèo lên cây, hi vọng tìm ra cách rút chân khỏi bẫy, nhưng cái bẫy cứ bám chặt lấy nó. Lông Sáng bèn đi vào rừng, ngồi xuống và bắt đầu suy nghĩ cách xử sự với cái bẫy này. Nó không thể hiểu nổi đó là cái gì. Trong ánh mắt xanh nâu của nó phản ánh cả nỗi đau đớn, cả sự sợ hãi và lòng căm thù đối với kẻ thù mới này.

Lông Sáng nằm xuống dưới bụi cây, quyết tâm cắn nát bẫy. Nó lấy chân giữ chặt một đầu bẫy, còn đầu kia ghé răng cắn. Ngàm bẫy liền mở ra và chân nó được giải phóng.

Lông Sáng hoàn toàn tình cờ ấn cùng một lúc cả hai lò xo. Nó không hiểu tại sao lại có thể thoát khỏi bẫy, nhưng tất cả những dữ kiện đó hằn sâu vào trí nhớ nó, và nó hình dung mọi việc đơn giản thế này: "Trong số các kẻ thù có một tên ẩn dưới nước để rình bắt những chú gấu con. Kẻ thù đó có mùi rất mạnh. Hắn chuyên tóm lấy chân, và không thể cắn được hắn. Muốn thoát khỏi hắn thì phải ấn mạnh".

Gần suốt một tuần chân của chú Lông Sáng bé bỏng bị đau! Nhưng đau nhất là khi bắt buộc phải leo trèo. Tiết trời đã sang thu. Đàn nai cất tiếng kêu như âm thanh kèn hiệu làm rung động rừng núi. Đêm nào Lông Sáng cũng nghe thấy những âm thanh đó. Một vài lần nó bắt buộc phải treo lên cây để tránh những con nai có đôi gạc lớn. Bây giờ trong rừng đã bắt đầu có những người đi săn bắt thú, còn trên trời cao đã nghe vang tiếng kêu của những đàn ngỗng trời. Trong rừng xuất hiện thêm nhiều mùi mới. Lông Sáng lần đến nơi

có một trong những mùi lạ đó. Ở đó có mấy khúc gỗ xếp lại thành đống. Nhưng cùng với thứ mùi quyến rũ kia còn thoang thoảng thấy cả cái mùi đáng ghét mà nó đã ghi nhớ từ ngày mất mẹ. Mùi này không rõ rệt lắm. Lông Sáng thận trọng đánh hơi xung quanh và khẳng định rằng cái mùi khó chịu đó đưa đến từ một khúc gỗ ở phía trước, còn cái mùi ngon lành thì bốc ra từ một bụi rậm ở phía sau, tách khỏi bụi cây, tiến đến gần mồi thịt. Đúng lúc nó chộp miếng thịt thì khúc gỗ đổ nhào xuống đất.

Bị bất ngờ Lông Sáng nhảy dựng lên, nhưng vẫn còn kịp rút lui an toàn với miếng thịt và một vài hiểu biết mới. Nó khẳng định chắc chắn thêm rằng "cái mùi đáng căm thù đó luôn luôn dẫn đến sự chẳng lành".

Thời tiết ngày càng trở lạnh, Lông Sáng cũng ngày càng thèm ngủ dữ dội. Khi có băng giá nó ngủ suốt cả ngày. Nó không có chỗ ngủ cố định, nhưng dù sao cũng có được vài chỗ khô khi đẹp trời và hai ba góc dành cho những lúc bão tố. Đặc biệt nó khoái nằm trong một cái ổ thuận tiện ở dưới rễ một cái cây. Và một lần khi trời nổi gió và có tuyết rơi Lông Sáng chạy tới cái ổ đó nằm cuộn tròn lại và thiếp đi. Bão tuyết mỗi lúc một tăng, tuyết rơi mỗi lúc một nhiều. Tuyết phủ kín các cành cây, đè trĩu chúng xuống dưới sức nặng của mình. Tuyết cứ rơi và chẳng mấy chốc các cành lá đã dày đặc những bông tuyết phẳng phiu. Tuyết rắc khắp núi, phủ đầy thung lũng. Gió mang tuyết đến tận chân khe núi. Tuyết dồn lại thành đống trên chỗ ẩn của Lông Sáng. Đống tuyết tuyệt vời đó bảo vệ nó khỏi bị lạnh, và Lông Sáng cứ say sưa ngủ vùi trong hang của nó.

V

Chư tất cả họ nhà gấu, Lông Sáng ngủ suốt mùa đông. Khi mùa xuân đến cũng là lúc Lông Sáng tỉnh giấc và nó hiểu rằng đã ngủ rất lâu. Nó không thay đổi mấy, chỉ lớn lên và hơi gầy đi. Nó thấy rất đói, bèn chui qua đống tuyết lúc này vẫn còn che kín hang để ra ngoài kiếm thức ăn.

Tuy nhiên bây giờ chẳng có quả tuyết tùng, chẳng có quả cây nào khác mà cũng chẳng có kiến. Lông Sáng ra sức đánh hơi và khứu giác dẫn nó đến khe núi, nơi có một con nai bị chết cóng trong mùa đông. Lông Sáng chén đầy bụng, chỗ còn lại đem giấu kín. Hằng ngày nó đến đó đánh chén. Tuy thế chẳng bao lâu cũng hết sạch mọi thứ, và nó nhịn đói luôn hai tháng trời. Sau mấy tháng đó nó tiêu hết tất cả chỗ mỡ còn lại qua kì ngủ đông.

Một lần nó sang được một thung lũng khác nằm bên kia đường phân thủy, và ở đó trong khu rừng rậm nó ngửi thấy mùi một con gấu xám khác. Lông Sáng tiến đến gần nơi có mùi đó và gặp một cái cây đứng đơn độc cạnh con đường gấu thường đi qua. Nó đứng trên hai chân sau và bắt đầu ngửi ngửi cái cây sực mùi gấu. Bùn và những túm lông bám vào cây ở độ cao đến nỗi Lông Sáng không tài nào với tới được. Rõ ràng đã có một con gấu rất to cọ người vào cái cây này. Lông Sáng lo lắng. Lâu lắm rồi nó thèm khát gặp một con nào đó thuộc cùng nòi giống mình, nhưng giờ đây nó cảm thấy sợ hãi. Trong cuộc sống cô đơn nó chỉ gặp kẻ thù, còn bây giờ nó không biết con gấu to đó sẽ đón tiếp nó như thế nào.

Trong khi Lông Sáng còn đứng nghĩ ngợi xem phải làm gì thì chính con gấu già đó đã hiện ra trên sườn núi. Nó bước đi, đầu cúi xuống, thỉnh thoảng dừng lại dùng tay lôi lên một củ cải rừng hoặc một cái rễ cây ngọt.

Con gấu già đó giống như một con quỷ to lớn. Lông Sáng lập tức cảm thấy nguy hiểm. Nó nấp vào phía sau tảng đá nằm giữa đám cây cối và bắt đầu quan sát xem con gấu to sẽ làm gì.

Kìa, con gấu to đã nhận ra dấu vết của Lông Sáng. Nó rống lên giận dữ và lần theo dấu chân đến gần cái cây. Nó đứng lên trên hai chân sau và dùng móng chân tước vỏ cây. Nó với cao hơn Lông Sáng nhiều. Sau đó gấu to rời cái cây và nhanh chóng đuổi theo dấu Lông Sáng. Lông Sáng kinh hãi chạy ngược trở lại khe núi của mình, nó mang máng hiểu rằng nếu ở đó ít thức ăn thì các con gấu khác sẽ không đến.

Mùa hè tới gần, Lông Sáng bắt đầu thay lông. Da nó ngứa ngáy và nó thích thú lăn lộn trong đất bùn hoặc cọ mình vào rễ cây hay tảng đá. Giờ đây nó không thể leo cây được nữa: móng chân nó mọc rất dài, còn chân trước tuy có to lên hơn trước nhưng đã mất sự linh hoạt mà nhờ đó gấu xám con và gấu đen leo trèo được dễ dàng. Bây giờ ở Lông Sáng đã hình thành một thói quen mới vốn có ở loài gấu: khi cọ sát vào thân cây nó cố gắng dùng mũi với thật cao. Rất có thể chính bản thân Lông Sáng cũng không để ý rằng mỗi lần sau một hoặc hai tuần lễ nó đến cùng một cái cây lúc trước thì nó đã với được cao hơn trước. Giờ đây nó lớn lên nhanh chóng và trở nên khỏe hơn.

Lông Sáng lúc ở chỗ này lúc ở chỗ khác trong khe núi Meteetsee và ở đâu nó cũng thấy mình là chủ nhân. Nó cọ sát vào nhiều cây khác nhau, khắp nơi nó đều để lại dấu vết trên thân cây. Thế là nó đã tự định ra giới hạn lãnh địa của mình.

Tiết trời đã vào cuối hè. Một lần Lông Sáng nhìn thấy trong lãnh địa của mình một con gấu đen có bộ lông bóng mỡ. Lông Sáng rất tức giận. Gấu đen đến gần, và Lông Sáng thấy rõ cái mõm nâu đỏ, cái yếm trắng trước ngực và lỗ tai của nó, ngửi thấy cả mùi của nó nữa. Và mùi đó chính là mùi con gấu đen hồi nào đã đuổi chú Lông Sáng bé bỏng ra khỏi vùng sông Piney quê hương. Nhưng sao bây giờ cái con gấu đen ấy lại bé đến thế. Có một thời Lông Sáng tưởng con gấu đen ấy là một vị khổng lồ, còn bây giờ nó có cảm giác chỉ dùng một bàn chân cũng có thể đè bẹp được. Lông Sáng sung sướng nhận ra rằng nó đủ sức trả thù con gấu mũi đỏ này. Nhưng gấu đen phốc lên một cái cây không cao lắm nhanh như sóc. Lông Sáng muốn trèo theo, nhưng không tài nào leo cây được. Nó đành từ bỏ ý định đuổi theo và quay đi, mặc dù gấu đen lên tiếng đằng hắng giễu cợt mấy lần làm cho nó bắt buộc phải quay lại. Một lúc sau Lông Sáng lại trở lại chỗ cái cây đó nhưng Mũi Đỏ đã biến mất rồi.

Trời đã bước vào cuối hè. Ở trên cao thức ăn trở nên ít ỏi. Một bữa, khi

đêm xuống Lông Sáng quyết định xuống hạ lưu sông Meteetsee để tìm kiếm thức ăn. Gió đưa đến một mùi thật dễ chịu, và lần theo mùi đó chú gấu của chúng ta gặp một cái xác bò rừng. Cách đó không xa có vài con sói ngồi chực. Đối với Lông Sáng chúng hoàn toàn chỉ là những con chim chích nếu đem so sánh với những con sói mà nó đã gặp hồi nào. Một con sói đứng ngay cạnh xác con thú. Nó nhảy một cách ngu xuẩn tại chỗ, và hình như nó không tài nào rời khỏi chỗ được. Lông Sáng trông thấy sói là mối căm thù cũ đã bừng bừng nổi dậy trong tim. Nó lao vào con sói và chỉ vả một cái đã biến sói thành một nắm lông thảm hại. Chính lúc đó Lông Sáng đánh hơi thấy cái mùi sắt đáng nguyền rủa: lúc trước con sói kia điên cuồng vật lộn tại chỗ chỉ vì nó đã sập bẫy!

Lông Sáng tiến thêm vài bước nữa, thế là một tiếng tách vang lên và chân nó mắc ngay vào bẫy sói.

Nhưng Lông Sáng nhớ lại nó đã có lần thoát ra khỏi bẫy như thế nào. Nó đặt hai chân sau lên cả hai ngàm bẫy ấn mạnh và giải thoát được cái chân bị kẹp bẫy.

Ở đó khắp nơi đều có mùi con người làm cho Lông Sáng khó chịu. Nó đi xuống phía dưới theo dòng chảy của con sông, nhưng mùi người bay đến tận đây. Nó bèn quay lại đi ngược về phía những cánh rừng tuyết tùng của mình.

VI

Lại bắt đầu mùa hè thứ ba trong đời Lông Sáng. Bây giờ nó đã có vóc dáng một con gấu trưởng thành, nhưng còn chưa có được sức lực và mức béo tốt thực sự của loài gấu. Lông của nó lợt màu, và người thợ săn da đỏ Spahwat từng nhiều lần săn đuổi nó đã gọi nó là "Lông Sáng". Spahwat là một thợ săn cừ, và khi ông vừa nhìn thấy dấu vết mà Lông Sáng cọ mình vào để lại trên cái cây ở thượng nguồn sông Meteetsee thì ông đoán ngay rằng đó là một con gấu lớn, và nó ở gần đâu đây thôi. Nhiều ngày trời ông đi khắp

thung lũng cho đến khi gặp con gấu nhưng ông chỉ gây được cho nó một vết thương ở vai mà thôi. Lông Sáng rống lên điên cuồng vì đau, nhưng nó hoàn toàn không có ý muốn chiến đấu. Nó tập tễnh đi ngược lên thượng nguồn, băng qua vùng đất dưới chân núi rồi tìm một nơi yên tĩnh nằm xuống. Nó liếm sạch bùn đất trên vết thương, nước dãi làm cho lông nó bết lại tạo thành một thứ băng bảo vệ, giữ cho vết thương khỏi bị không khí, bụi bẩn và vi trùng bám vào.

Nhưng Spahwat lần theo vết gấu. Ở nơi ẩn nấp Lông Sáng ngửi thấy mùi kẻ thù đang tiến lại gần liền trốn lên chỗ khác cao hơn ở trên núi. Nhưng chẳng mấy chốc cả tại đây nữa Lông Sáng cũng lại ngửi thấy mùi thợ săn. Nó bắt buộc lại phải di chuyển. Nó cứ rút lui trước kẻ thù như vậy rất lâu cho đến khi phát súng thứ hai của Spahwat tặng cho nó một vết thương mới. Lúc này Lông Sáng nổi giận như điên. Từ khi mẹ nó bị giết chết nó không sợ cái gì hơn mùi con người với mùi sắt và súng đạn. Nhưng giờ đây mọi sự sợ hãi của nó đều biến mất. Nó chạy ngược lên núi, cao hơn, luồn lách qua những bậc đá lớn để leo lên cao hơn nữa, rồi sau đó nó quay trở lại chỗ một bậc đá ở phía dưới và duỗi dài người ra ẩn nấp vào đó.

Spahwat nhanh chóng theo sát dấu chân. Có trang bị súng và dao săn ông lẹ làng tìm dấu vết Lông Sáng và ông vô cùng sung sướng nhận ra vết máu con thú bị thương để lại. Ông vui vẻ trèo theo sườn núi đầy đá sắc nhọn. Và ở trên cao Lông Sáng đang cố kìm nỗi đau đớn và cơn tức giận để rình ông. Người thợ săn ngoan cố ngày càng tiến đến gần hơn, gần hơn. Mọi chú ý của ông đều tập trung vào dấu máu con gấu để lại. Ông không hề mảy may nhìn vào bậc đá. Lông Sáng nhìn thấy rất rõ người da đỏ, kẻ mang sự chết chóc đến cho nó đang tiến lại gần, và ngửi thấy cả cái mùi người rất khó chịu. Nó thu tất cả sức lực lại, tì lên cái chân bị thương đang run bần bật và nhổm dậy. Nó cố đợi. Đợi mãi cho đến phút chót, nó dùng bàn tay không bị thương vả một đòn trời giáng. Cái vả đó tập trung toàn bộ sức lực ghê gớm sẵn có cộng thêm lòng căm thù tuyệt vọng đối với kẻ săn đuổi nó. Người da đỏ ngã vật

xuống, không kịp kêu một tiếng. Bấy giờ Lông Sáng mới đứng dậy đi tìm một nơi khác yên tĩnh hơn để chữa chạy những vết thương của mình. Từ đó nó không lần nào còn gặp Spahwat nữa và có thể yên tâm chữa những vết thương.

Thế là Lông Sáng đã nhận ra rằng, nếu muốn hòa bình và yên ổn thì cần phải chiến đấu.

VII

Năm tháng trôi đi không có gì thay đổi. Chỉ có điều cứ mùa đông năm sau Lông Sáng lại ngủ không được say bằng năm trước và mùa xuân tới lại thức dậy sớm hơn năm trước. Nó đã trở thành một con gấu thực to bự, kẻ thù dám mặt đối mặt với nó cũng ít dần đi.

Sau sáu năm nó đã thành một con gấu cao, to, khỏe mạnh và cau có. Nó không hề biết trong đời mình thế nào là tình yêu, tình bạn kể từ ngày nó mất mẹ và các em.

Mùa yêu đương của loài gấu đến rồi lại đi, năm này qua năm khác, nhưng chẳng có ai nghe thấy nói bao giờ là Lông Sáng có một người bạn gái. Trong thời kì sung sức Lông Sáng cũng đơn côi như khi mới lớn. Loài gấu rất đáng sợ khi sống cô độc. Trạng thái cau có dễ tức giận của nó tăng lên cùng với sức lực của nó. Bây giờ tất cả những ai rủi ro gặp nó đều gọi nó là con gấu nguy hiểm.

Tình cờ Lông Sáng đến được thung lũng sông Meteetsee và tiếp tục sống ở đó. Tính tình nó được hình thành dưới ảnh hưởng của những cuộc phiêu lưu với những cái bẫy và những cuộc đụng độ với các thú dữ khác. Thực ra giờ đây không con thú nào làm nó sợ cả. Bẫy cũng chẳng còn đáng sợ, bởi vì nó đã học được cách đánh hơi tuyệt diệu mùi nồng hăng của sắt và mùi người. Đặc biệt đến năm thứ sáu của cuộc đời nó lại được thêm một bài học quý báu

nữa.

Một bữa nó đánh hơi thấy trong rừng có mùi thú chết. Nó lần theo mùi đó và thấy xác một con nai to tướng. Chỗ ngon nhất trên xác nai đã bị xé nát. Mùi người và mùi sắt vẫn còn phảng phất nơi đây, nhưng món ăn ngon lành mới quyến rũ làm sao. Lông Sáng đi vòng quanh cái xác, đứng lên trên hai chân sau, quan sát cái xác từ chiều cao 8 foot của thân hình và thận trọng bước lên trước. Bỗng nhiên nó rống lên vì đau và cuống cuồng chạy tới chạy lui. Chân phải trước của nó đã bị một cái bẫy gấu kếch xù kẹp chặt.

Lông Sáng hung hãn gặm bẫy, nó tức giận đến sùi bọt mép. Rồi nó thử áp dụng biện pháp cũ: nó ấn cả hai chân sau lên hai lò xo giữ ngàm bẫy và lấy cả sức nặng thân mình đè chặt, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Lông Sáng bèn nhổ cái cọc lên và mang theo cả bẫy lên núi khiến cho cứ mỗi bước đi lại làm cho nó kêu loảng xoảng. Nó dùng tất cả sức lực để rút chân ra nhưng vô hiệu. Tình cờ một cây cổ thụ đổ nằm ngang đường đập vào mắt nó, và một tia sáng hạnh phúc lóe lên trong đầu nó. Nó tiến lại gần cái cây đổ, lại dùng chân sau đè lên các lò xo của bẫy còn bàn chân nó thì tựa đôi vai lực lưỡng vào một chạc cây và dồn hết sức lực cường tráng ấn mạnh. Lần này bẫy không còn ngoan cố mãi được, lò xo bật lên và Lông Sáng rút được chân ra. Chân được giải phóng nhưng nó phải bỏ lại một ngón ở trong bẫy.

Lông Sáng lại bắt buộc phải chữa chạy vết thương. Nó trở thành "người thuận tay trái" mất một thời gian. Chẳng hạn như khi nó cần lật tảng đá thì nó đứng trên chân trước phải và làm việc này bằng chân trước trái. Kết quả là Lông Sáng mất nhiều cơ hội ăn thức ăn ngon chỉ có thể tìm thấy bên dưới những tảng đá và gốc cây lớn.

Cuối cùng vết thương cũng kín miệng. Tuy nhiên không bao giờ Lông Sáng quên được chuyện này. Từ đó trở đi mùi người và sắt thường làm cho nó tức giận điên cuồng.

Kinh nghiệm hằng ngày dạy nó rằng, nếu như ngửi thấy hoặc nghe thấy người đi săn từ xa, tốt hơn hết là bỏ chạy. Còn nếu như con người đã ở gần thì cần liều lĩnh lao vào cuộc chiến.

Chẳng bao lâu tất cả những người chăn gia súc đều biết rằng tốt nhất là đừng có động đến con gấu sống ở thượng nguồn sông Meteetsee.

VIII

Một bữa Lông Sáng lần được xuống vùng hạ lưu con sông của mình. Lâu lắm rồi nó không trở lại nơi đây và bây giờ vô cùng ngạc nhiên về những cái "hang bằng gỗ" mà con người sống trong đó. Lông Sáng đi vòng quanh ngôi nhà về phía cuối gió và lập tức ngửi thấy mùi người và súng, cái mùi làm cho nó tức điên lên. Đúng lúc đó một tiếng "pàng" rất to vang lên và Lông Sáng thấy đau nhói ở chính cái chân trái phía sau, nơi nó đã bị què từ lâu. Lông Sáng quay lại và trông thấy một người đang chạy về phía túp lều. Giá như Lông Sáng bị thương vào vai thì nó đã đuổi sức rồi, nhưng đàng này nó lại chỉ bị vào chân mà thôi.

Bàn tay lực lưỡng của Lông Sáng có thể quẳng những súc gỗ thông đi như liệng những cái que bé xíu, một cái tát của nó cũng có thể hạ nổi một con bò rừng cỡ bự, móng của nó thừa sức bứt từng tảng đá lớn khỏi vách núi. Vậy thì thậm chí cái khẩu súng giết người kia có ý nghĩa gì đối với nó cơ chứ?

Chiều tối ông bạn đồng hành với người đã bắn Lông Sáng trở về lều. ông tìm thấy xác người bạn mình nằm trên nền lều lênh láng máu.

Theo dấu máu ở gần nhà và qua mẩu thư được viết trên rìa một tờ báo bằng bàn tay run rẩy của bạn. Ông hiểu rõ mọi việc. Thư viết rằng:

"Lông Sáng đã xé tan xác tôi. Tôi nhìn thấy nó ở gần nguồn nước và bắn vào nó. Tôi định chạy trốn về nhà nhưng nó đuổi kịp. Tôi đau quá! Jack".

Đọc xong mẩu thư, Miller, bạn của Jack, thề sẽ giết chết con gấu này. Ông lên đường theo dấu vết mà Lông Sáng để lại trong khe núi và lang thang ở đó hết ngày này qua ngày khác. Ông vứt rải rác các miếng mồi, đặt bẫy và một lần nghe rõ tiếng động ầm ầm khua vang, sau đó nhìn thấy một tảng đá vĩ đại lăn xuống từ sườn núi, làm cho hai chú hươu đang đi trên đường kinh động lao vút đi như tên bắn.

Thoạt tiên Miller nghĩ đó là đá lở. Nhưng ông hiểu ngay rằng Lông Sáng lăn đá xuống để lôi từ dưới đá lên vài ba con kiến.

Gió thổi từ phía Lông Sáng lại và Miller thuận lợi quan sát gấu theo ý muốn mà không sợ bị phát hiện.

Gấu Lông Sáng lực lưỡng thơ thẩn tìm thức ăn. Nó cố không đặt chân trái sau xuống và khe khẽ rên lên mỗi khi một cử chỉ thiếu thận trọng làm dấy lên cơn đau.

Miller nấp kín và nghĩ bụng: "Hoặc là mình hạ nó ngay bây giờ, hoặc là mình sẽ bắn trượt". Ông huýt lên một tiếng sáo chói tai.

Con gấu khựng lại như bị đóng đinh tại chỗ và dỏng tai lên nghe ngóng. Miller bắn một phát súng vào đầu nó, nhưng con gấu vừa kịp hơi quay người đi một chút, và viên đạn chỉ sượt qua cái đầu bù xù vĩ đại. Khói từ nòng súng mách cho Lông Sáng biết chỗ người nấp, nó lao nước đại như điên về phía kẻ thù.

Miller quăng súng đi và leo vội lên một cái cây cao đứng đơn đọc gần ngay đó. Lông Sáng lồng lộn quanh cái cây một cách vô ích, nó lấy răng cắn xé vỏ cây và dùng móng chân cào cấu, nhưng không tài nào với tới được chỗ người thợ săn ngồi.

Bốn giờ đồng hồ liền Lông Sáng canh giữ người đi săn, sau cùng nó chậm

rãi bỏ đi về phía các bụi cây và nấp kín ở đó. Miller còn ngồi nán trên cây thêm một giờ nữa để tin chắc rằng con gấu đã bỏ đi thực. Lúc đó ông mới tuột khỏi cái cây, nhặt lấy súng và định ra về. Nhưng Lông Sáng khá tinh ranh: nó chỉ giả vờ làm ra vẻ bỏ đi, chứ thực tình thì nó quay lại ngay lập tức và lại bắt đầu rình. Đợi cho đến khi Miller chỉ vừa xách cây súng đi cách cái cây đủ một đoạn để không tài nào chạy kịp trở lại cái cây là con gấu đã lao ra đuổi theo ông. Mặc dù bị thương nhưng gấu chạy nhanh hơn Miller và sau khi đuổi được bốn dặm thì nó đối xử với con người đúng như con người định đối xử với nó.

Phải một thời gian sau bạn bè mới tìm thấy khẩu súng của Miller và đoán ra sự việc.

Lều trại ở thung lũng Meteetsee tan hoang. Nó không đủ sức chờ đợi cư dân mới: chẳng ai muốn dọn đến cái nơi ít hấp dẫn này, nơi mà con gấu khủng khiếp đang cai quản.

IX

Sau đó trên thượng lưu sông Meteetsee người ta tìm thấy vàng. Những người tìm vàng đến đây ngay lập tức. Họ dò dẫm giữa các đỉnh núi, đào bới đất và làm hư hại các con suối. Họ phần lớn là những người đứng tuổi, tóc đã hoa râm. Họ thường sống trong núi và chẳng khác gấu mấy tí. Họ cũng đào bới và ủi dũi khắp nơi như gấu, tuy không phải vì những cái rễ cây ngon lành nuôi sống họ mà vì loại cát vàng lóng lánh không thể ăn được. Và cũng như gấu, họ muốn người khác để cho họ yên ổn, đừng quấy rầy họ tìm kiếm trong lòng đất.

Hình như họ hiểu rõ Lông Sáng. Khi Lông Sáng gặp họ lần đầu nó đứng chồm lên trên hai chân sau và trong ánh mắt nó lóe lên những tia lửa dữ dội. Người lớn tuổi nhất trong đám thợ tìm vàng bảo đồng bọn:

- Đừng động đến nó, nó sẽ không làm gì chúng ta đâu.

- Nhưng anh hãy xem kìa, con vật mới bự làm sao!

Lông Sáng đã chuẩn bị lao vào họ, nhưng không hiểu sao nó dừng lại. Tất nhiên nó chẳng thể biết con người nói gì với nhau nhưng nó linh cảm thấy ở họ có điều gì khác so với thường ngày. Nó thấy ở đây cũng có mùi người và sắt, nhưng mùi đó không hắc do đó không làm cho nó tức giận. Thấy người vẫn đứng bất động, Lông Sáng gầm gừ khàn khàn rồi hạ chân trước xuống và bỏ đi.

Cuối năm đó Lông Sáng lại gặp con gấu mũi đỏ, nhưng sao mà nó bé nhỏ lạ lùng! Chỉ một đòn Lông Sáng đã có thể quăng nó qua cả sông Graybull.

Vừa thấy Lông Sáng con gấu đen đã vội vàng leo tót lên cây. Đó là một con gấu béo tốt mỡ màng. Nó thở hồng hộc vì quá sức. Lông Sáng tiến lại gần cái cây, đứng thẳng lên và với tay đến độ cao tới chín bộ so với mặt đất. Tiếp đó Lông Sáng dùng móng vuốt bứt hết cả vỏ cây. Cứ mỗi cú móc cả cái cây lại rung lên làm con gấu đen cũng run bắn lên và kêu thất thanh vì sợ hãi.

Bóng dáng con gấu đen làm cho Lông Sáng nhớ đến quê hương Piney và những cánh rừng đầy rẫy thức ăn ngon. Lông Sáng bỏ mặc con gấu run rẩy trên cây, xuôi xuống phía dưới dọc theo sông Meteetsee, sau đó theo sông Graybull và sau vài giờ nó đã có mặt ở khu rừng quen thuộc hạ nguồn sông Piney, nơi đầy rẫy trái cây và tổ kiến.

Những nơi ở mới tuyệt diệu làm sao! Tuyệt diệu hơn nữa là ở đó hoàn toàn không có dấu hiệu nào chứng tỏ có con gấu xám nào khác đã lảng vảng đến. Kẻ nắm toàn quyền sở hữu nơi đây là những chú gấu đen, nhưng cần gì phải bận tâm đến chúng cơ chứ.

Lông Sáng rất hài lòng. Việc đầu tiên là nó đi tắm bùn. Tiếp đó nó tiến lại

gần cái cây đứng ngay nơi hai con sông hợp dòng chảy với nhau. Nó tựa lưng vào chạc cây và đánh một cái dấu vào chỗ cao hơn tám bộ so với mặt đất.

Những ngày sau Lông Sáng cứ đi, đi mãi khắp khu đất mới nằm giữa các mỏm núi cheo leo của dãy Shoshone và đặt các dấu hiệu của mình. Nếu nó gặp những cây khô queo có dấu của lũ gấu đen thì nó lấy bàn tay vĩ đại của mình đập nát cây, và tất cả cây cối đều đổ rạp xuống đất trong tiếng gãy răng rắc. Còn nếu dấu gấu đen để lại trên cây xanh tươi thì nó đánh luôn cái dấu của mình lên chính cây đó nhưng ở chỗ cao hơn nhiều, và lại còn củng cố thêm dấu hiệu bằng những vết cào sâu của các móng sắc.

Nơi đây từ lâu lũ gấu đen vẫn làm chủ. Chúng săn đuổi kho dự trữ của bọn sóc trong các hốc cây và sóc phải đưa kho lương thực vào tít sâu dưới những tảng đá lớn. Lũ gấu đen không thể lật nổi những tảng đá như thế lên. Nhưng Lông Sáng lăn đá ra dễ dàng và đối với nó thì nơi đây quả là có nhiều thức ăn được chuẩn bị sẵn sàng. Cứ dưới tảng đá thứ tư hoặc thứ năm trong rừng là nó lại tìm một kho thức ăn của sóc, và thỉnh thoảng trong kho lại có cả một cô chủ nhân bé nhỏ nữa. Lông Sáng lấy tay vỗ lên người cô sóc và chén cô như một thứ gia vị thêm vào chỗ thức ăn trong kho.

Đi đến đâu Lông Sáng cũng để lại những dòng chữ đề của nó:

"Hỡi những kẻ lấn chiếm ranh giới, hãy coi chừng!"

Những dòng chữ đề đó được đặt trên cây ở chỗ cao nhất mà nó có khả năng với tới. Tất cả những ai đến gần các dấu hiệu trên cây đó, căn cứ theo mùi và lông mà Lông Sáng để lại đều đoán được rằng ở chỗ này có một con gấu khổng lồ đã đến ở.

Giá như Lông Sáng được mẹ dạy bảo thì nó đã biết được là ở đâu nhàn hạ về mùa xuân thì ở đó cực nhọc về mùa hè. Còn Lông Sáng thì bắt buộc phải tự mình suy đoán ra rằng cần đổi chỗ vào mỗi mùa trong năm.

Đầu xuân luôn luôn được dự tiệc ở vùng nuôi thả gia súc và nơi bầy hươu nai trú ngụ. Tại đây có rất nhiều xác súc vật chết cóng trong mùa đông. Đầu hè tốt hơn cả nên kiếm thức ăn ở những sườn đồi ấm ánh nắng mặt trời. Ở đó có thể tìm được đủ thứ rễ cây ngon lành và củ cải dại. Cuối hè có rất nhiều quả chín trong các bụi rậm phía dưới dọc bờ sông. Mùa thu thì ở trong rừng thông có nhiều thức ăn, và chính tại đó có thể tích trữ mỡ cho mùa đông.

Mỗi năm khi di chuyển từ nơi này sang nơi khác Lông Sáng lại mở rộng thêm vùng đất đai sở hữu của mình. Nó không những xua đuổi lũ gấu đen ra khỏi lưu vực các sông Piney và Meteetsee mà còn đi quá cả đường phân thủy và giết chết con gấu xám già đã từng có lần đuổi nó khỏi chốn này.

Lông Sáng không những biết chiếm vùng đất mới mà còn biết giữ vững đất nữa.

Có lần trong lãnh địa của Lông Sáng có những người đi tìm đất xây dựng trang trại đến dựng lều ở khoảng giữa khúc sông Meteetsee. Lông Sáng phá tan lều trại và đuổi ngựa của họ. Bây giờ tất cả loài vật cũng như người đều biết rõ ràng, từ đỉnh Frank đến các nhánh núi của dãy Shoshone đâu đâu cũng thuộc quyền cai quản của vị lãnh chúa Lông Sáng từ Meteetsee đến, và vị lãnh chúa này biết cách bảo vệ lãnh địa của mình khỏi mọi cuộc xâm lăng.

Ai khỏe mạnh đến độ có thể không cần lo ngại những cuộc tấn công trực diện thường mất đức tính tinh khôn. Nhưng Lông Sáng không quên những cuộc phiêu lưu của mình với những cái bẫy thời trai trẻ. Ở nó hình thành một quy định khắt khe: không khi nào được lại gần chỗ có mùi sắt và mùi người, và chính vì thế nó chẳng bao giờ còn bị sập bẫy nữa.

Cứ như thế, cuộc đời cô đơn của Lông Sáng trôi qua trong phiêu lãng từ núi này đến núi khác, chính ở những nơi đó khi tìm kiếm thức ăn nó đã ném đá tảng như hòn sỏi con và quẳng những cành cây to sụ tựa như quẳng que diêm. Bây giờ thì mọi con thú ở trong núi cũng như ở dưới đồng bằng đều

biết danh tiếng Lông Sáng và đều sợ hãi chạy trốn trước con quái vật đã từng có thời chỉ là một chú gấu nhóc con bất hạnh bị tất cả xua đuổi.

Lông Sáng đã giết chết nhiều gấu đen dường như để trả thù cái việc thời trước một con trong bọn chúng đã hành hạ Lông Sáng. Mèo rừng vừa nhìn thấy nó đã vội lẩn trốn lên cây, nhưng nếu là cái cây khô thì Lông Sáng ngả ngay nó xuống đất và biến cả cây lẫn mèo thành những mẩu nhỏ. Thậm chí con ngựa đực đầy kiêu hãnh đầu đàn cả một bầy ngựa rừng, khi gặp Lông Sáng cũng phải nghĩ đến chuyện nhường lối cho nó. Những con sói xám to lớn và cả báo núi cũng phải đánh bài chuồn và để lại miếng mồi vừa kiếm được còn tươi máu khi nhác thấy Lông Sáng xuất hiện.

Những con dê rừng nhút nhát cố gắng tránh xa nó mỗi khi nó đi qua cánh đồng ngải cứu. Nếu Lông Sáng bất ngờ chạm trán một chú bò rừng nào đó quá to lớn đến phát sợ nhưng lại còn nông nổi vì tuổi trẻ, nó chỉ cần vả một đòn bàn tay vĩ đại đã đủ đập vỡ sọ bò. Thời trẻ Lông Sáng đã bắt buộc phải chịu đựng nhiều thứ mất mát và đau khổ, nhưng chính do những cái đó mà nó trở nên dẻo dai hơn, có kinh nghiệm hơn và thông minh hơn.

Cứ như thế, cuộc đời Lông Sáng trôi đi hết năm này qua năm khác, không bạn đời không đồng chí. Lúc nào nó cũng khó đăm đăm, chẳng sợ cái gì cả, luôn luôn sẵn sàng lao vào trận chiến. Nó chỉ mong muốn tha thiết mỗi một điều là mọi người hãy để cho nó được yên thân. Nó chỉ biết có một niềm khoái cảm duy nhất, đó là cái thú thường xuyên nhận thấy mình có một sức khỏe hiếm thấy. Nó run run sung sướng lâng lâng trong giây phút giẫm lên kẻ thù đã bị giết chết hoặc bị tử thương, cũng như khi nó thử sức mình xoay vần một tảng đá thật lớn.

X

Đối với ai có khứu giác phát triển tốt thì mỗi vật đều có mùi riêng. Suốt cả đời Lông Sáng nghiên cứu các loại mùi khác nhau. Bây giờ nó biết rất rõ ý

nghĩa của phần lớn những mùi hay gặp trong núi. Mỗi vật kể cho Lông Sáng nghe về mình bằng mùi đặc trưng của nó. Và mỗi thứ dường như nói với Lông Sáng rằng: "Tôi là người như thế đó!".

Tất cả những trái cây đỗ tùng, kim anh, dâu đất đều hát lên với giọng dịu dàng, mềm mại "Chúng em ở đây, quả ngọt trái thơm!". Những cánh rừng tùng bách bao la hát lên bài ca hùng tráng "Có chúng tôi đây, thông và tuyết tùng!".

Còn khi Lông Sáng đến gần những cánh rừng đó thì nó lại nghe thấy âm điệu du dương: "Chúng tôi là những quả tuyết tùng đây!"

Từ bụi cây rậm rạp những cái rễ ngọt lịm cất lên tiếng hát của một dàn đồng ca: "Rễ ngọt, rễ ngọt!".

Và khi Lông Sáng vào sâu trong những bụi rậm đó, nó còn nghe rõ từng giọng hát riêng biệt. Mỗi rễ cây nói lên tiếng thì thầm riêng của mình, chẳng hạn như "Tôi đây, rễ to, chín và ngon đây!", hoặc là một giọng lanh lảnh, chua loét: "Còn tôi, một cái rễ ranh con cứng quèo hoàn toàn vô dụng."

Mùa thu những cái tai nấm sữa rộng bản, căng nhựa sống vẫy gọi thiết tha: "Tôi đây cơ mà, nấm béo ngậy, nhiều chất bổ đây!". Còn nấm độc thì hét lên xua đuổi; "Tao là nấm độc, chớ có động vào tao, mày sẽ mắc bệnh đấy!".

Hoa lá cũng có giọng hát của mình. Dọc theo sườn khe núi nghe thấy rõ bản hòa tấu của hoa chuông, bài hát thanh cao như những cái cuống của chúng và tươi mát như màu xanh da trời của cánh hoa. Nhưng giọng hát của mấy bông hoa không gây hứng thú gì cho Lông Sáng, thậm chí nó chẳng thèm để ý đến nữa là khác.

Vậy đó, tất cả mọi vật sống, mỗi bông hoa nhỏ, mỗi vách núi, mỗi tảng đá đều kể về mình cho mũi chú gấu Lông Sáng của chúng ta. Ngày cũng như

đêm, lúc trời quang đãng hay có sương mù, cái mũi ẩm ướt to tướng của con gấu cũng nói cho nó rõ về nhiều sự vật cần thiết và không quan tâm đến những sự vật mà loài gấu không cần biết. Sau một thời gian Lông Sáng hoàn toàn trông cậy vào mũi. Xảy ra trường hợp mắt và tai nó đồng thanh nhắc bảo nó điều gì thì nó cũng chỉ tin khi mũi khẳng định: "Đúng điều đó hoàn toàn đúng!".

Lông Sáng biết hàng trăm mùi dễ chịu khác nhau. Hàng ngàn mùi chẳng có gì để nó phải phân biệt, nhiều mùi khác gây khó chịu, còn một số mùi lại làm cho nó tức giận mãnh liệt.

Khi Lông Sáng dạt vào mạn trên khe núi Piney nó ngửi thấy một mùi gì là lạ theo gió tây đưa lại. Đôi lúc Lông Sáng không mảy may để ý đến mùi đó, và có khi mùi đó làm nó khó chịu. Nhưng Lông Sáng không bao giờ lại gần phía có mùi đó.

Chốc chốc gió bắc đưa từ phía đường phân thủy đến mũi nó một thứ mùi nào đó khủng khiếp chưa từng thấy, hoàn toàn không giống cái gì cả. Đó là loại mùi chỉ muốn chạy trốn khỏi nó càng nhanh càng tốt.

Lông Sáng không còn ở lứa tuổi thanh xuân nữa, và chân sau của nó, cái chân biết bao lần bị thương, bắt đầu đau. Khi thời tiết ẩm ướt hoặc sau những đêm giá lạnh nó phải khó nhọc lắm mới đặt chân xuống đất được. Một bữa khi chân nó bị đau và nó phải đi tập tễnh thì ngọn gió tây từ khe núi lại đưa đến cái mùi kì lạ đó.

Lông Sáng không hiểu mùi này nói cho nó biết điều gì, nhưng có một giọng nói nào đó ở bên trong dường như kêu gọi nó về phía cái mùi ấy, giọng nói đó thì thầm vào tai nó: "Đi đi!"

Con thú no không thiết gì hương vị thức ăn, những khi thú đói thì mùi thức ăn quyến rũ nó. Thường thường cái mùi khó hiểu do gió tây mang lại

gây cho Lông Sáng một cảm giác kinh tởm. Bây giờ mùi đó lại cuốn hút con gấu về phía nó, và Lông Sáng khập khiễng theo đường mòn lên núi, làu bàu giọng mũi và giận dữ gạt phăng những cành cây thỉnh thoảng đập vào mõm nó.

Cái mùi lạ lùng càng ngày càng tăng và càng lôi cuốn nó. Cuối cùng Lông Sáng đến được một nơi nó chưa hề đặt chân tới bao giờ. Đó là một triền núi đầy cát trắng. Từ triền núi chảy xuống một dòng nước lạ kì, và ở dưới hố bốc lên một làn hơi quái gở. Mũi Lông Sáng thận trọng và cảnh giác đánh hơi. Cái mùi mới khó hiểu làm sao! Lông Sáng leo ngược lên trên theo triền núi. Một con rắn uốn mình bò trên cát. Lông Sáng đập nó dữ dội đến mức cây cối xung quanh rung lên bần bật, còn một tảng đá treo lơ lửng thì rơi ra rồi văng xuống dưới. Lông Sáng rống to đến nỗi nghe âm vang khắp thung lũng như tiếng sấm rền. Con gấu quay lại cái hố tỏa hơi mù mịt. Hố đầy nước, một thứ nước tỏa ra làn khói nhẹ và gợn sóng lăn tăn. Lông Sáng thử thò chân xuống nước. Nước rất ấm và gây một cảm giác dễ chịu. Bây giờ nó thò cả hai chân xuống. Sau rất nó trầm hẳn mình trong nước làm cho nước chảy tràn ào ào qua miệng hố. Con gấu nằm xoài trong nguồn suối lưu hoàng gần như nóng bỏng ấy. Nó cảm thấy nóng dần lên trong làn nước màu xanh xanh. Gió xoay tròn hơi nước ở trên đầu nó.

Mặc dù ở dãy núi Rocky cũng có nhiều suối lưu hoàng như vậy nhưng trong lãnh địa của Lông Sáng đây là con suối duy nhất. Lông Sáng nằm trong nước hơn một tiếng đồng hồ rồi quyết định bò ra và bước lên khỏi hố. Nó cảm thấy nhẹ nhàng thoải mái một cách lạ kì. Cái đau đớn nhức nhối ở chân sau dường như biến mất.

Lông Sáng rũ mạnh bộ áo lông dày của mình cho hết sạch nước và cất bước đến một mỏm núi nhô ra hứng đầy ánh nắng mặt trời. Nó đứng lên hai chân sau trước một cái cây gần nhất và đặt dấu hiệu của mình lại đó rồi mới tới mỏm núi nằm nghỉ. Thực ra gần nguồn suối này có thể thấy nhiều dấu vết

chứng tỏ có những con thú khác cũng đến chữa bệnh nhưng Lông Sáng không thèm đếm xỉa tới.

Bây giờ ở gần suối nước đó có ngay một dòng chữ đề mà cả mùi lẫn vệt đất và những túm lông đều nói với tất cả các cư dân trong rừng rằng: "Bồn tắm của tao. Không được lại gần! Lông Sáng".

Lông Sáng nằm trên mỏm núi phơi khô cái lưng. Sau đó nó trở mình nằm ngửa ra và bắt đầu phơi bụng, nặng nề lăn bên nọ qua bên kia cho đến khi toàn thân khô ráo. Nó hoàn toàn khẳng định rằng, sau khi tắm xong trong người thực tuyệt diệu. Tất nhiên nó chẳng thể tự bảo mình. "Mình bị cái bệnh thấp khớp kia hành hạ, và các bồn tắm lưu hoàng giúp mình rất tốt", nhưng nó hiểu rõ: "Mình đau đớn kinh khủng và đã khá hơn sau khi nằm kềnh trong cái hốc bốc mùi đó".

Từ đấy mỗi lần cơn đau nổi lên Lông Sáng lại mò đến suối nước nóng và lần nào nó cũng trở về khỏe khoắn hơn.

XI

Năm tháng cứ trôi qua. Lông Sáng thôi không lớn thêm nữa, nhưng bộ lông càng ngày càng trở nên sáng màu hơn và nó cũng ngày càng trở nên độc ác và nguy hiểm hơn. lãnh địa của nó thực bát ngát mênh mông. Mỗi mùa xuân nó lại đi khắp lượt đất đai của mình sửa lại dòng chữ đề bị những cơn bão tuyết mùa đông xóa nhoè. Công bằng mà nói, sự thiếu thốn thức ăn bắt buộc Lông Sáng mỗi mùa xuân phải đi trông nom lãnh địa. Và cũng chính về mùa xuân ở đâu cũng có nhiều hố đất sét, mà Lông Sáng thì khắp người ngứa ngáy vì bộ áo lông mặc đông của nó đã rụng, cho nên nó thấy rất dễ chịu khi được dầm mình vào đất sét ẩm lạnh, rồi sau đó cọ người vào thân cây để tận hưởng một niềm khoái cảm tột độ. Nhưng dù thế nào đi nữa thì những dấu hiệu của Lông Sáng cũng được phục hồi mỗi độ xuân về.

Bấy giờ nơi thượng nguồn sông Piney - Nhỏ có trang trại Palette mọc lên. Dân cư ở đó được làm quen ngay với "con ngáo ộp già". Những người quen dấu thú vật nhìn thấy nó và quyết đoán rằng gấu chẳng mang lại cho họ điều gì tốt lành, và hay nhất là tránh xa nó ra, đừng có thò mũi vào công việc của nó. Họ ít có dịp gặp Lông Sáng, nhưng vết chân và dấu hiệu của nó thì có mặt ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên người chủ trang trại, một kẻ đi săn cuồng tín, lại rất để tâm đến Lông Sáng. Qua Pickett ông được biết một đôi điều trong tiểu sử con gấu già, và bản thân ông cũng đoán ra rất nhiều điều về đời tư của Lông Sáng. Ông biết rằng Lông Sáng hiểu cái bẫy gấu tường tận hơn hẳn cả người đặt bẫy: nó hoặc đi vòng qua bẫy, hoặc khều miếng mồi lấy đi mà không đụng co lẫy. Ấy thế mà ngay chính ông lại có khi cũng bị sập bẫy!

Người chủ trang trại còn biết rằng, hằng năm vào lúc nóng nhất trong hè Lông Sáng thường biến đâu mất, y như thời kì nó ngủ trong hang gấu về mùa đông vậy.

XII

Nhiều năm trước đây chính phủ quyết định một cách khôn ngoan biến khu vực gần đầu nguồn Yellowstone thành một vườn quốc gia. ở nơi đây, trong xứ sở rộng lớn của những điều kì diệu, không ai phải sợ hãi bởi vì chẳng ai có thể làm hại được ai. Cả thú dữ lẫn chim chóc ở đây đều không biết đến bạo lực là gì. Những cánh rừng trinh nguyên không hề biết đến búa rìu; công xưởng và hầm mỏ không hề làm vẩn đục dòng suối. Ở đây tất cả đều được bảo vệ đúng như thực chất của nó trước khi người da trắng xuất hiện.

Thú rừng chẳng mấy chốc đã biết khu vườn cấm này. Chúng nhanh chóng tạo ra ranh giới của khu vườn không có hàng rào bao bọc này và sung sướng sống ở đó. Cá tính của chúng hoàn toàn thay đổi: ở vườn cấm chúng chẳng hề sợ hãi khi gặp người, và bản thân chúng cũng không bao giờ tấn công người. Trong xứ sở an toàn này thậm chí thú vật cư xử với nhau cũng có phần nào rộng lượng hơn.

Ngoài sự bình an ra, lũ thú còn tìm thấy ở vườn Yellowstone nhiều thức ăn, và vì thế chúng tập trung ở đây với số lượng nhiều hơn bất cứ nơi nào khác. Ngay chính trung tâm vườn Yellowstone người ta xây lên một khách sạn. Lũ gấu đặc biệt tập trung ở vùng xung quanh khách sạn. Trong khoảng cách một phần tư dặm từ khách sạn đến rừng có một trảng cỏ bằng phẳng, hằng ngày những người phục vụ thường mang đến đó những thức ăn thừa bỏ đi cho lũ gấu. Và mỗi năm số gấu tham gia vào bữa ăn này lại mỗi tăng thêm. Thường xuyên có thể gặp cùng một lúc hàng tá giống gấu khác nhau: đen, nâu, nâu sẫm, xám, trắng bạc, lớn nhỏ đủ loại. Ở đây có cả những gia đình và cả những kẻ lang thang cô độc. Tất cả bọn chúng đều hiểu rất rõ ràng, trong vườn quốc gia này cấm không được sử dụng bạo lực, và ngay cả những con vật dữ dằn nhất cũng cư xử rất nhẹ nhàng. Hàng chục con gấu qua lại xung quanh khách sạn, thỉnh thoảng cũng ẩu đả lẫn nhau nhưng không bao giờ có con nào lại dám tấn công người. Hằng năm lũ gấu đến rồi lại đi, những người sống trong khách sạn thường xuyên trông thấy chúng.

Những người phục vụ ở khách sạn đã quen với nhiều con. Gấu thường xuất hiện vào mùa hè, khi khách sạn mở cửa và bỏ đi khi khách sạn đóng cửa. Không ai biết chúng từ đâu đến và đi về đâu.

Tình cờ người chủ trang trại Paette đến vườn quốc gia Yellowstone. Ông dừng lại nghỉ ở khách sạn và ra trảng cỏ xem bữa ăn của bọn gấu. Tại đó có một số gấu đen đang ăn. Đến chiều bọn chúng bỏ chạy toán loạn bởi vì có một con gấu lớn màu lông xám ánh bạc lừng lững tiến đến. Người hướng dẫn vừa chỉ vào nó vừa nói với viên chủ trang trại:

- Đó là con gấu lớn nhất trong vườn quốc gia. May mà nó trầm tĩnh hiền lành, chứ không thì có trời biết đã xảy ra chuyện gì.

- Con gấu đó mà hiền lành à? - Người chủ trang trại kinh ngạc.

Ông chăm chú quan sát con gấu đang đi với cái dáng núng na núng nính quen thuộc và nổi lên giữa trảng cỏ như một đụn cỏ khô.

- Đúng là con Lông Sáng từ Meteetsee đến rồi! Một con gấu đáng sợ nhất trong vùng chúng tôi đấy!

- Vị tất đã phải là nó. - người hướng dẫn nói - Nó thường xuyên tới đây hằng năm vào khoảng tháng Bảy, tháng Tám, và tôi tin là nó sống đâu gần đây thôi.

- Trong khoảng tháng Bảy, tháng Tám ư? Nếu thế thì đích thực là Lông Sáng rồi. Đúng thời điểm đó nó biến mất khỏi chỗ chúng tôi. - người chủ trang trại nói. - Nhìn kìa, nó hơi khập khiễng chân sau, còn một chân trước thì không đủ móng... Vậy là đã rõ mùa hè nó đi đâu? Tuy nhiên tôi khó mà tin được là cái lão già hay làm náo động này lại biết cách cư xử lịch thiệp tại nơi ở cách xa nhà mình.

Lông Sáng trở thành nhân vật nổi tiếng của vườn Yellowstone. Chỉ có một lần nó xử sự quá đáng. Đó là lần đầu tiên nó đến đây khi còn chưa biết rõ phong tục tập quán của vườn.

Chẳng biết tại sao nó tiến lại gần khách sạn và vào thẳng luôn cửa trước. Tại phòng ngoài nó đứng thẳng người trên tầm cao tám bộ và bước về phía văn phòng quản trị.

Tất cả mọi người có mặt ở đó đều kinh hoàng bỏ chạy. Lông Sáng vào trong văn phòng. Người thư kí ngồi đó bèn nói: "Nếu mày cảm thấy ngồi đây thích hơn thì xin mời, tao nhường mày". Nói xong anh ta nhẩy qua bàn và chạy vào phòng điện thoại.

Từ đó anh ta gọi dây nói cho ông phụ trách khách sạn: "Một con gấu già đang ngồi trong văn phòng, và rõ ràng là nó muốn điều khiển khách sạn. Có

thể bắn được không?". Anh ta nhận được câu trả lời qua điện thoại: "Cấm không được bắn tại vườn quốc gia. Hãy sử dụng vòi cứu hỏa." Người thư kí làm đúng như vậy. Gấu hoàn toàn không ngờ có bước xoay chuyển tình thế này liền nhảy qua bàn và chạy mất. Nó nặng nề giậm chân gõ móng xuống sàn. Nó lạc lối chạy nhào qua cửa phụ, rồi qua bếp và kịp thời mang theo nửa con bò treo ở đó. Đấy là lỗi lầm duy nhất của nó... Mặc dù nó còn phá hoại hòa bình trong vườn một lần nữa nhưng lần này do lỗi của một con gấu cái, con này tấn công nó trước. Con gấu cái này thuộc nòi gấu đen và nổi tiếng là hay gây gổ. Nó có một đứa con thiểu não, quặt quẹo. Nhưng con mẹ lại lấy làm kiêu hãnh về đứa con và thường sẵn sàng bênh vực nó. Như tất cả những đứa con được nuông chiều, chú gấu con là một kẻ nhõng nhẽo, hay sinh sự đành hanh. Gấu mẹ to cao và dữ tợn, nó dễ dàng nhấc bổng lũ gấu đen kia, nhưng khi nó định giở trò "đuổi" cụ Lông Sáng thì cụ đã tặng cho nó một cái vả xứng đáng đến độ nó bắn lùi lại phía sau như một quả bóng nhỏ. Lông Sáng đuổi theo và có lẽ đã quật chết nó, nếu con gấu cái không kịp thời thót lên cây. Con nó cũng đã leo lên cây đó trước rồi và đang kêu thét vì sợ hãi.

Mọi chuyện phiền phức với con gấu mẹ chấm dứt ở đây. Về sau nó cố không gây sự với Lông Sáng nữa. Và Lông Sáng nổi tiếng là một con gấu ưa hòa bình. Rất nhiều người ở khách sạn thậm chí nghĩ rằng nó đến từ một nơi nào đó không hề có súng đạn, cạm bẫy, và do đó mà nó có đức hạnh như vậy.

XIII

Mọi người đều biết rõ rằng gấu xám ở vùng Bitter-root là những con gấu đểu cáng nhất thế giới. Mạch núi Bitter-root phân bố ở phần khó tới nhất của cả vùng núi non. Nơi đó gập ghềnh những khe đá và mọc đầy bụi cây rậm rạp.

Không thể đi ngựa đến đó được, mà săn bắn cũng rất khó.

Đó là nơi ở thuận tiện cho lũ gấu. Mật độ tập trung gấu dẫn đến đây hằng

hà sa số thợ săn.

"Lũ gấu xù", - thợ săn gọi gấu vùng Bitter-root như vậy - là những con thú rất tinh ranh và dũng cảm. Con gấu xù già hiểu các loại thực vật và rễ cây còn hơn cả một viện nghiên cứu thực vật học, và còn sành sỏi các loại bẫy hơn cả trăm ông thợ săn. Gấu xù biết một cách chính xác là ở đâu, và khi nào mới có loại giun hay ấu trùng này khác. Khứu giác của nó nhận biết từ xa hàng dặm người đi săn đến với nó mang theo thứ gì: bả, chó, bẫy, súng hay tất cả các thứ đó cùng một lúc. Và mọi con gấu xù đều có chung một quy tắc thường làm cho thợ săn bối rối: "Nếu định làm điều gì thì làm ngay đi và làm đến cùng".

Khi gặp người gấu xù quyết định chớp nhoáng, tấn công hay là bỏ chạy, và nếu đã lao vào người thì phải chiến đấu một mất một còn.

Gấu vùng Badlands không hành động như vậy. Chúng thường đứng thẳng trên hai chân sau và cất tiếng rống vang như sấm. Trong khoảnh khắc đó người đi săn đã kịp thời nhả đạn. Con người đã quen với tiếng kêu rống, nhưng gấu thì chẳng làm sao quen được với những viên đạn. Đó là lí do vì sao gấu ở Badlands hoàn toàn bị tiêu diệt.

Với "lũ gấu xù" thì vấn đề khác hẳn. Không khi nào bạn đoán trước được con gấu xù sẽ hành động ra sao.

Nói chung gấu Bitter-root rõ ràng là thành thạo trong việc trốn chạy kẻ thù, và mặc cho số đông người da trắng đến nơi đây chúng vẫn cứ tiếp tục sống và sinh sôi nảy nở.

Nhưng nơi nào cũng vậy tất nhiên chỉ có thể nuôi sống một số lượng gấu nhất định, số còn lại buộc phải đi tìm nơi ở mới. Thế là chuyện này đã xảy ra với một con gấu xù còn trẻ, nhanh nhẹn, tháo vát. Nó không thể ở lại nơi nó đã sinh ra và đã đi chu du khắp thế gian tìm cho mình một chốn nương thân.

Nó không to lắm - nếu rất to thì nó đã chẳng phải bỏ đi - nhưng đủ khôn để kiếm được một chỗ tốt ở nơi thuận lợi. Nó đến tận vùng núi có con sông Salmon nhưng không ưa nơi đó, nó đến cả vùng đồng bằng có những bờ rào chăng dây thép gai ở Snake và dĩ nhiên cũng rời khỏi nơi đó; sự ngẫu nhiên ngăn cản nó không đến được khu vườn quốc gia Yellowstone là nơi nó có lẽ sống được; nó cũng mò sang cả dãy núi đầu nguồn của con sông Snake nhưng ở đó thợ săn còn nhiều hơn quả rừng; nó lại quay sang dãy núi Tetons nhưng ở đây cái làng nhỏ Jackson's Hole nhan nhản những người lại đe dọa nó nhiều điều phiền toái.

Cho đến lúc này tất cả những điều đó đều không có liên hệ gì đến câu chuyện chú Lông Sáng của chúng ta, nhưng đến đoạn cuối của toàn bộ cuộc hành trình đó gấu xù đã đi qua rặng núi Gros Ventre và bước vào thượng lưu sông Graybull, tức là đi qua đường phân thủy vào lãnh địa của gấu xám vùng Meteetsee.

Từ khi gấu xù rời khỏi vùng Jackson's Hole nó không gặp con người lần nào nữa. Lãnh địa của Lông Sáng làm nó ngỡ thiên đường: nơi đây mới nhiều thức ăn làm sao. Nó hăm hở thưởng thức tất cả mọi thứ ngon lành cho đến khi bỗng nhiên phát hiện một cái cây có dòng chữ đề của Lông Sáng: "Những kẻ xâm phạm ranh giới, hãy coi chừng!".

Gấu xù dựa lưng vào thân cây và vô cùng ngạc nhiên: "Quỷ tha ma bắt nó đi, nhưng sao mà nó vĩ đại thế.".

Dấu mũi của Lông Sáng có thể cho phép suy ra rằng đầu và cổ nó còn cao hơn cả nơi mà con gấu xù có thể với tới. Phát hiện ra điều đó, nếu phải con khác thì đã cuốn gói rồi, nhưng gấu xù nhanh chóng hiểu ra ngay vấn đề là nó sẽ sống rất sung sướng ở nơi đây nếu như không có con gấu xám khổng lồ. Nó thận trọng đánh hơi khu vực, chăm chú quan sát một lượt xem có con gấu nào không, và bắt đầu đi tìm thức ăn như không có chuyện gì xảy ra.

Cách cái cây có dòng chữ của Lông Sáng hai bước chân có một gốc thông già bị đổ. Ở rừng núi Bitter-root bên dưới những gốc cây như vậy "gấu xù" thường tìm được ổ chuột. Bây giờ nó cũng lật gốc cây lên, nhưng chẳng thấy gì cả. Gốc cây được nó lăn đến cái cây có ghi dấu của Lông Sáng. Trong bộ óc láu cá của "gấu xù" bất ngờ nảy ra một ý hay. Nó quay đầu bốn phía, nhìn bằng cặp mắt ti hí của mình rồi nhìn lên cây, nó đứng lên gốc thông quay lưng lại phía thân cây và vạch dấu riêng của mình vào thân cây. Và dòng chữ mới này còn cao hơn dòng chữ của Lông Sáng đến một cái đầu. "Gấu xù" cọ lưng vào thân cây rõ lâu và mạnh. Sau đó nó tìm một vũng nước bẩn, nhúng bẩn một cách kĩ lưỡng toàn bộ đầu và hai vai, rồi lại trèo lên gốc thông đổ và cọ lưng lần nữa vào thân cây. Một cái đầu to tướng hiện lên và còn được tăng thêm uy lực bằng những vết móng cào xước trên vỏ cây. Dòng chữ của "gấu xù" là lời thách thức với người chủ cũ của nơi này - lời thách đấu một cuộc tỉ thí một mất một còn vì vùng đất đai phì nhiêu này. Gốc cây sau khi "gấu xù" nhảy xuống đã được nó lăn đi chỗ khác.

"Gấu xù" đi tiếp xuống dưới dọc theo khe núi, đưa mắt láo liên khắp mọi chỗ xem kẻ thù có ở gần đó không.

Chẳng mấy chốc Lông Sáng nhận ra trong lãnh địa của mình có dấu vết một con gấu lạ, và trong nó bừng thức dậy tính hung dữ điên dại. Nó lần theo dấu vết kẻ thù hết dặm này đến dặm khác nhưng "gấu xù" rất tinh ranh, nó thành công trong việc tránh không để lọt vào mắt Lông Sáng. "Gấu xù" tiến đến từng cái cây có dấu vết Lông Sáng và láu cá cố để lại dấu vết của mình cao hơn.

Để làm việc đó nó sử dụng cả từng gốc cây, từng tảng đá cũng như những mô đất nhỏ, tùy theo ở đâu có thứ gì thì dùng thứ đó. Nếu gặp phải cây nào không thể giở trò bịp bợm được thì nó bỏ qua, và chọn cây khác ở gần đó khi bên cạnh đó có gốc cây đổ hoặc tảng đá nào đó.

Ngay lập tức Lông Sáng nhận thấy có dấu của một con gấu lạ kì quái nào

đó ở khắp mọi nơi, trên các thân cây, cao hơn cả dấu hiệu của riêng nó. Thậm chí Lông Sáng không tin tưởng rằng nó có đủ sức đương đầu với tên khổng lồ như vậy không. Tuy nhiên, cũng như mọi lần Lông Sáng không hề run sợ và sẵn sàng lao vào trận chiến với bất cứ ai. Và hằng ngày nó qua lại khắp lãnh địa của mình để theo dõi kẻ thù. Ngày nào nó cũng tìm thấy dấu chân hắn và càng ngày nó càng hay bắt gặp những cái cây có dấu hiệu cao hơn dấu hiệu của bản thân nó nhiều.

Những năm sau này thị giác của con gấu già kém đi rõ rệt, mắt nó không phân biệt được các vật ở xa, và mặc dù Lông Sáng thường xuyên ngửi thấy hơi "gấu xù" nhưng nó không tài nào gặp được hắn. Đại để Lông Sáng chẳng còn trẻ trung gì nữa, móng vuốt và hàm răng đã mòn đi, cùn đi, và mối nguy hiểm thường xuyên đe dọa này làm nó rất lo lắng. Các vết thương cũ bây giờ càng ngày càng hay đau, và tuy rằng nếu có kẻ nào thách thức nó vẫn đủ dũng khí chiến đấu với bất cứ ai và thậm chí với bất cứ số đông kẻ thù nào, nhưng sự chờ đợi kẻ thù căng thẳng liên tục và nỗi lo lắng bị kẻ thù bắt gặp bất ngờ đã ảnh hưởng mạnh đến tâm trạng và thậm chí đến cả sức khỏe của nó nữa.

XIV

"Gấu xù" cũng luôn luôn thận trọng. Hắn làm rối mù dấu vết và lúc nào cũng sẵn sàng bỏ chạy khi biết rằng cuộc đụng độ với Lông Sáng sẽ đưa hắn đến chỗ chết.

Thường hắn trốn đâu đó, dõi theo con gấu khổng lồ, lo sợ gió sẽ tổ cáo sự có mặt của hắn. Chỉ có sự thô bỉ mới cứu thoát được hắn. Một lần hắn thoát khỏi tay Lông Sáng chỉ nhờ chuồn được lên cao theo một khe núi hẹp mà Lông Sáng không tài nào lách lọt thân hình đồ sộ của mình qua. Và với sự kiên trì bền bỉ hắn cứ đánh dấu, đánh dấu mãi lên cây, thâm nhập mãi sâu vào vùng đất của Lông Sáng.

Bỗng nhiên "gấu xù" đánh hơi thấy nguồn nước lưu hoàng và đi về phía đó. Hắn chẳng hiểu đó là cái gì, mà cũng không thèm quan tâm đến nguồn nước. Nhưng "gấu xù" để ý đến dấu chân của Lông Sáng để lại xung quanh.

Nhìn thấy những dấu vết đó, "gấu xù" trước hết cố vét thật nhiều bùn trong suối. Trên cây, nơi Lông Sáng chải lông, hắn đứng lên đỉnh mỏm đá đánh một cái dấu cao hơn đúng năm bộ so với dấu của Lông Sáng. Sau đó nó lội xuống suối, chạy tới chạy lui làm đục ngầu bồn tắm lên. Trong khi làm như thế "gấu xù" sắc sảo quan sát bốn phía. Thình lình từ phía rừng đưa đến một tiếng động, và "gấu xù" lặng người ngay tại chỗ. Tiếng động đó nghe ngày một gần, và "gấu xù" cảm thấy ngay lập tức rất rõ cái mùi hắn căm ghét là mùi của Lông Sáng. "Gấu xù" hoảng sợ chạy về hướng ngược lại và trốn giữa đám cây cối.

Thời gian gần đây Lông Sáng không được khỏe. Những cơn đau cũ ở chân lại hành hạ nó, rồi lại còn cái đau ở vai phải, nơi vẫn chễm chệ hai viên đạn. Lông Sáng đi chậm chạp, khập khiễng và thỉnh thoảng co giật lên. Bỗng nhiên mũi nó đánh hơi thấy kẻ thù. Cùng lúc đó nó nhìn thấy dấu chân trên đất bùn. Dấu chân theo con mắt nó mách bảo thì thuộc một con gấu không to lắm, nhưng mũi nó một mực khẳng định đó là dấu vết một tên khổng lồ. Thêm vào đó nó nhìn lên cái cây có dấu vết của mình lại thấy dấu của con gấu lạ nằm ở chỗ cao hơn. Lông Sáng cảm thấy con gấu lạ hoàn toàn ở gần đâu đây và có thể xuất hiện bất cứ lúc nào.

Đã lâu Lông Sáng không khỏe khoắn và yếu đi rõ rệt do những cơn đau. Nó chẳng muốn bắt đầu cuộc giao tranh sống mái. Cho nên nó thậm chí không dùng cả bồn tắm của mình nữa, và quay đi lê bước về hướng ngược lại với suối nước. Lần đầu tiên từ khi lớn đến giờ Lông Sáng né tránh cuộc đụng độ với kẻ thù.

Đó là giây phút quyết định cuộc đời Lông Sáng. Giá như nó lần theo dấu chân kẻ thù thì chỉ qua năm chục bước nó đã tìm thấy hắn đang sợ gần chết,

người co dúm lại, toàn thân run bần bật. "Gấu xù" ngồi gần một gốc cây trên bãi cỏ, bốn phía bao bọc những tảng đá. Bãi cỏ này quả là một cái cạm bẫy thiên nhiên, và tại đây Lông Sáng chắc chắn có thể hạ thủ kẻ địch. Giá như nó cứ hãy cứ tắm trong bồn nước lưu hoàng đi đã thì có phải sức lực và lòng dũng cảm sẽ quay trở lại với nó, và nếu không phải lần này thì sẽ là lần khác nó cũng gặp "gấu xù" và giải quyết được một cách thích đáng. Nhưng Lông Sáng đã quay đi và điều đó đã quyết định số phận của nó.

Lông Sáng lặng lẽ lê bước, chân càng khập khiễng hơn, đi dọc theo những nhánh dưới của rặng núi Shoshone. Chẳng mấy chốc nó ngửi thấy đúng cái mùi đáng sợ mà bao năm nay nó đã thấy nhưng chưa hiểu đó là mùi gì.

Bây giờ mùi ấy đưa thẳng lại từ phía nó đang đi tới. Và cuối cùng Lông Sáng phát hiện được mùi này bốc ra từ một chỗ trũng trơ trụi, không lớn lắm và dưới đáy đầy những xương cùng xác chết đen xì. Lông Sáng lúc này đã nhận rõ mùi của đủ loại thú rừng, nhưng đó không phải là mùi của thú còn sống mà là mùi thú chết. Từ chỗ nứt nẻ của các tảng đá, nằm ở phía cuối hố trũng bốc lên một luồng hơi chết người. Thứ hơi đó không nhìn thấy nhưng nặng nề, phủ đầy cả hố trũng và bay ra ngoài từ phía cuối hố. Đó quả là một thứ mùi thối rất ghê tởm, làm đầu óc quay cuồng và muốn ngủ. Lông Sáng vội vã quay đi và rất hài lòng khi lại hít thở hương vị trong lành của rừng thông.

Lông Sáng nhường kẻ lạ mặt quyền sở hữu con suối lưu hoàng và không đến đó nữa. Bệnh thấp khớp của nó không được điều trị ngày càng nặng thêm và Lông Sáng ngày càng kém khả năng chiến đấu với kẻ địch, thậm chí kém cả khả năng bỏ chạy nữa.

Thỉnh thoảng có lúc bắt gặp dấu chân địch thủ, Lông Sáng cũng lấy lại được tinh thần thượng võ khi xưa và buông một tiếng rống vang như sấm rền. Mặc dầu nó cảm thấy đau đớn ghê gớm nhưng nó vẫn tập tễnh lần theo dấu vết những mong lập tức kết liễu con gấu đáng nguyền rủa kia. Tuy nhiên nó

chẳng khi nào đạt được mục đích đuổi kịp tên khổng lồ bí mật.

Có lần Lông Sáng đoán kẻ thù ở gần đâu đó đúng vào thời điểm nó đang lâm vào tình thế hoàn toàn bất lợi trong chiến đấu. Lúc đó nó đành hoãn cuộc chiến lại bữa khác. Nhưng khi điều kiện chiến đấu hoàn toàn có lợi thì nó lại không tài nào đến sát "gấu xù" được. Rõ ràng là lợi thế thuộc về kẻ nào kiên gan chờ đợi.

Có những ngày Lông Sáng thấy trong người khó ở đến mức không thể nghĩ tới giao tranh, còn khi nó khá hơn thì kẻ thù lại luôn lẩn tránh.

Lông Sáng nhận thấy ngay lập tức là dấu vết kẻ địch hay gặp nhất ở những nơi dồi dào thức ăn. Và trong những ngày Lông Sáng cảm thấy không đủ sức chiến đấu với kẻ thù thì nó bắt đầu lánh xa những nơi đó. Nhưng rồi nó hầu như lúc nào cũng thấy khó ở cho nên hóa ra là nó đã dâng cho kẻ lạ mặt phần đất tốt nhất trong lãnh địa của mình.

Mấy tuần lễ qua đi. Nhiều lần Lông Sáng định đi tắm nước suối lưu hoàng, nhưng rồi nó lại không đi và ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Giờ đây nó thấy đau thường xuyên cả chân sau lẫn vai phải.

Lông Sáng chờ đợi quá lâu cuộc đụng độ nên luôn ở tình

trạng căng thẳng. Nỗi lo lắng ưu tư thường xuyên làm mất đi vẻ quả cảm của nó. Bây giờ nó chỉ còn nghĩ đến việc tránh sao khỏi gặp kẻ thù chừng nào nó còn chưa thấy khá hơn.

Và thế là sự nhượng bộ chút ít ban đầu đã dẫn đến cuộc rút lui hoàn toàn, Lông Sáng lùi mãi xuống phía dưới dọc bờ sông để khỏi bắt gặp "gấu xù". Càng ngày nó càng kiếm được ít thức ăn hơn. Do thường xuyên không được ăn no Lông Sáng yếu đi trông thấy.

Dần dà trong lãnh địa của Lông Sáng còn sót lại cho nó mỗi phần hạ lưu

sông Piney. Đó chính là chỗ nó từng sống hồi nào với mẹ và các em mình. Và cuộc sống bây giờ gợi lại nhiều kỉ niệm cuộc đời của chú gấu xám con bé bỏng không nơi nương tựa không có gia đình. Có lẽ nó cũng sẽ thấy trong lòng khác hẳn nếu như có một gia đình.

Một bữa vào buổi sáng Lông Sáng lặng lẽ khập khiễng đi trong cánh rừng mọc đầy hoàn diệp liễu. Nó tìm kiếm rễ cây nhỏ hoặc trái cây bị sâu đục mà thậm chí cả sóc và gà rừng cũng ghê tởm chẳng thèm ăn.

Bỗng nhiên nó nghe đâu đây tiếng đá lăn và chẳng mấy chốc đã thấy cái mùi khó chịu của kẻ thù xộc vào mũi. Lông Sáng nhanh chóng băng qua con sông Piney lạnh buốt như băng. Thuở xưa nó cũng đã từng qua con sông này rồi. Nước lạnh làm nó thấy đau ghê gớm. Nhưng nó không để ý đến điều đó và cứ đi xa mãi, xa mãi. Nhưng đi đâu đây? Nó có dự trữ một con đường duy nhất là đến với nơi ở của loài người. Tuy nhiên ở đó từ lâu trước khi nó đến đã xảy ra cảnh chạy ngược chạy xuôi đến độ khiến nó quyết định bỏ đi.

Biết đi đâu bây giờ? Như đã thấy, nó buộc phải bỏ lại tất cả đất đai của mình cho một kẻ xâm nhập đáng nguyền rủa.

Lông Sáng cảm thấy giờ đây nó đã thất bại hoàn toàn, nó bị làm nhục và bị đuổi khỏi vùng đất của mình bởi một con gấu lạ hoắc, quá ư là khỏe nếu như nó có ý định chiến đấu với hắn. Và Lông Sáng đi về hướng tây, bỏ lại phía sau lãnh địa của mình. Nhưng đôi chân hùng dũng của nó không còn có được sức lực và sự nhanh nhẹn trước kia, và vì thế bây giờ nó mất nhiều thời gian gấp ba lần trước trong mỗi cuộc di chuyển quen thuộc. Chốc chốc nó ngoái lại xem kẻ thù có đuổi theo nó hay không. Trước mắt nó, dãy núi Shoshone ló ra ở tít đàng xa. Trong rặng núi âm u hiểm trở đó không có kẻ thù, còn đằng sau rặng núi đó là vườn quốc gia Yellowstone. Tiến lên phía trước, tiến lên phía trước!

Lông Sáng loạng choạng trèo lên cao, đúng lúc đó mũi nó ngửi thấy mùi

của khe xói Thần Chết, tức là chính cái hố trũng bốc lên thứ hơi chết người, và nó bỗng cảm thấy khắp nơi đều mang màu chết chóc. Mọi khi Lông Sáng vân tránh xa cái mùi ngột ngạt đó, nhưng lần này một cái gì đó cứ quyến rũ nó lại gần. Khe Thần Chết nằm ngay trên đường đi của Lông Sáng.

Lông Sáng ngẩng cao cái mõm xám có chòm râu cằm dài bạc trắng bay phất phơ theo gió. Cái mùi ngộp thở thường vẫn làm nó khó chịu bỗng dưng trở nên hấp dẫn và ngọt ngào một cách khó hiểu, Lông Sáng dừng lại và quan sát xung quanh. Đằng xa kia ở khắp mọi phía trong tầm mắt là một vùng mênh mông tít tắp, đã từng có thời thuộc về nó tất cả, đó là nơi nó đã ngự trị trong rất nhiều năm và là nơi không có kẻ nào đám cả gan mặt đối mặt với nó.

Khung cảnh bầy ra trước mắt Lông Sáng thật tuyệt mĩ. Nhưng giờ đây nó không nghĩ đến vẻ đẹp. Nó nghĩ đến niềm sung sướng vô biên được sống ở miền đất này, nghĩ đến đã có lúc nào đó xứ sở này thuộc quyền sở hữu của nó, còn bây giờ nó đã mất hết. Nó nghĩ rằng sức lực đã cạn và cần tìm một nơi có thể yên ổn sống một quãng đời.

Phía xa kia, ở đằng sau đãy núi Shoshone có một nơi như vậy, ở nơi đó một kẻ bây giờ hoàn toàn yếu đuối, bất lực có thể sống an phận. Đó là vườn quốc gia Yellowstone. Nhưng liệu nó còn đủ sức đến đó hay không? Vườn quốc gia quả thực ở rất xa. Nhưng đến đó mà làm chi? Đấy, ngay tại đây, trong cái hố trũng nhỏ bé này cũng có thể tìm được sự yên tĩnh và giấc ngủ ngàn thu.

Lông Sáng dừng lại một chút ở lối vào.

Trong lúc nó đứng thì cái thứ hơi độc giết người được gió đưa đi đã bắt đầu âm thầm làm công việc của mình. Hơi độc dần dần ru ngủ cả năm kẻ bảo vệ của con gấu: cả khứu giác, thị giác, thính giác, xúc giác và vị giác. Cả mũi nó, người lãnh đạo đáng tin nhất từ thuở lọt lòng cũng hoàn toàn từ chối

không phục vụ nó nữa. Vài khoảnh khắc trôi qua. Lông Sáng vẫn tiếp tục do dự. Nhưng lòng dũng cảm xưa kia bỗng làm rung động lồng ngực rậm lông của con gấu già, và nó nhảy vào hố trũng. Hơi ngạt ập vào nó, phủ đầy thân hình to lớn của nó. Kẻ bị xua đuổi Lông Sáng bình thản phủ phục xuống miếng đất trơ trọi, lổn nhổn đá, nằm xoài ra và nhẹ nhàng thiếp đi. Và lịm đi nó mới thấy tuyệt vời làm sao, dễ chịu làm sao, chẳng khác gì cái ngày xưa ở Graybull khi nó ngủ thiếp đi giữa vòng tay êm ái của mẹ.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Con Sói Winnipeg

I

Tôi gặp con sói Winnipeg lần đầu tiên nhân trận bão tuyết lớn năm 1882. Khoảng giữa tháng Ba tôi đi xe lửa từ St. Paul hi vọng sau một ngày đêm sẽ đến được Winnipeg. Nhưng ông vua Gió đã quyết định khác và gửi cho trái đất một trận bão tuyết khủng khiếp. Tuyết cứ trút xuống hết giờ nọ qua giờ kia một cách kiên nhẫn, mãnh liệt. Tôi chưa từng thấy một trận bão tuyết lớn như thế bao giờ. Bốn bề chìm ngập trong tuyết, đâu đâu cũng chỉ những tuyết là tuyết, tuyết xoay tròn, phóng vùn vụt, châm chích, quật, cắn vào người. Và chiếc đầu máy xe lửa khổng lồ thở hồng hộc lên mà vẫn cứ buộc phải dừng lại theo mệnh lệnh của những tinh thể xốp như bông không lấy gì làm trong sạch đó.

Những đống tuyết chắn trên đường chúng tôi đi bắt nhiều người khỏe mạnh trong chúng tôi phải cầm lấy xẻng, và một giờ đồng hồ sau con tàu của chúng tôi nhích khỏi chỗ chỉ để lại vấp vào đống tuyết tiếp theo mà thôi. Công việc thật khó nhọc: chúng tôi cứ hết ngày này sang ngày khác, đêm nọ đến đêm kia, khi thì rúc vào trong các đống tuyết, lúc lại chui ra khỏi tuyết, trong khi đó tuyết vẫn cứ tiếp tục đổ xuống và quay tròn trong không trung.

"Còn cách Emerson hai mươi hai giờ nữa" - nhân viên phục vụ trên tàu nói vậy, nhưng phải mất hai tuần lễ chúng tôi mới tới được Emerson với những cánh rừng dương ngăn bão tuyết rất tốt của nó. Từ đó trở đi con tàu đã chạy nhanh được. Rừng dương ngày càng trở nên rậm rạp rồi chuyển thành những cánh rừng lớn trải dài hàng dặm, lác đác đó đây mới có những khoảng

trống.

Đã đến gần vùng ngoại vi phía đông thành phố Winnipeg, tàu của chúng tôi chạy chậm ngang qua một con đường xuyên qua rừng không lớn lắm, rộng chừng năm chục bước chân, nằm gần St. Boniface, và tôi đã được chứng kiến một cảnh tượng xảy ra trên con đường đó khiến cho tôi xúc động mãnh liệt.

Trên quãng rừng trống có tụ tập một bầy chó đông đảo, cả to cả nhỏ, vừa có chó vàng, chó trắng và cả chó mực nữa, chúng đứng sát nhau thành vòng tròn, lúc chồm lên phía trước, khi lại lùi về ở phía sau. Một con chó vàng nằm gục xuống tuyết ở bên cạnh đó, còn ở phía ngoài vòng là một con chó mực đen to, lúc nào cũng đứng đằng sau lũ chó mà chồm lên và sủa. Đứng ở giữa vòng vây là một con sói lớn, hung dữ - trung tâm và nguyên nhân của toàn bộ câu chuyện.

Con sói ư? Không, tôi thấy nó như một con sư tử. Nó đứng đó đơn độc, kiên cường và bình tĩnh, lông gáy xù hết lên. Nó đứng dạng chân vững chãi, lúc nhìn phía này, lúc trông phía khác vẻ sẵn sàng nghênh chiến bất kì sự tấn công từ hướng nào tới. Môi nó hơi trễ xuống trông như đang cười gằn khinh bỉ, tuy rằng có lẽ đó chỉ là nó nhe răng trong cuộc đánh nhau thông thường. Dưới sự chỉ huy của con chó na ná như sói - một sự chỉ huy mà con chó ấy nên lấy làm xấu hổ, bầy chó đã xông vào con sói đến lần thứ hai mươi rồi thì phải. Nhưng con thú xám cao to xoay ngang xoay dọc hai hàm răng dữ tợn nghiến ken két. Con sói không hề rít, tru hay sủa. Trong lúc ở hàng ngũ kẻ thù của nó không phải chỉ có một con chó kêu la trước khi chết để rồi sau đó cả bọn lại lao vào nó thì nó vẫn như trước: bất động, bình tĩnh, nguyên vẹn và khinh thị.

Bây giờ tôi lại mong mỏi con tàu vướng tuyết không được biết bao! Trong thâm tâm tôi tha thiết đến với con sói. Tôi muốn tới giúp đỡ nó. Nhưng quãng rừng trống phủ tuyết trắng đã vụt qua, bị những thân cây dương che khuất và

chúng tôi đã đi xa.

Tất cả những điều tôi trông thấy ấy thật là quá ít ỏi. Nhưng vài ngày sau tôi biết là mình đã may mắn được chứng kiến một cảnh tượng hiếm gặp: tôi đã trông thấy giữa ban ngay một sinh vật nổi tiếng nhất - đó là con sói Winnipeg không hơn không kém.

Số phận của nó thật kì lạ: đó là một con sói thích thành phố hơn rừng cây, thờ ơ đi ngang qua lũ cừu nhưng lại hạ sát chó và lúc nào cũng chỉ săn mồi một mình.

Khi kể lại câu chuyện mặt trái cuộc đời của nó như người ta đã nói vậy, tôi xin nói đến những sự kiện trong cuộc đời nó như nói về một cư dân địa phương nổi tiếng nào đó. Ấy thế mà nhiều người dân ở thành phố này lại không nghe nói đến nó. Chẳng hạn như một chủ tiệm giàu có sống ở một đường phố chính chỉ biết rằng nó có tồn tại trên đời vào ngày mà cuộc tàn sát lần cuối đã xảy ra và cái xác con sói to lớn được chở đến cho người nhồi rơm các con thú tên là Garou. Ở đây người ta lấy da con sói đó nhồi một con thú để đem đi Chicago triển lãm, nhưng đáng tiếc là con thú nhồi đó về sau cũng mất năm 1896 khi ngôi trường ở địa phương bị cháy.

II

Có một lần, vào tháng Sáu năm 1880 anh chàng nhạc sĩ vĩ cầm Fiddler Paul, một anh chàng thất nghiệp đẹp trai thích đi săn để giải trí hơn là lao động, vác súng lùng sục trong cánh rừng ven bờ con sông Đỏ. Anh ta trông thấy một con sói nhảy ra khỏi một cái hố ở gần mương xói liền bắn cầu may và đã giết chết nó. Anh ta thả chó đi tìm xem có còn con sói lớn nào nữa không, và cũng tự mình len lỏi khắp đó đây. Anh ta vừa ngạc nhiên vừa vui mừng khi tìm thấy tám con sói con. Chín giải thưởng với mỗi giải mười đôla? Như thế là được bao nhiêu nhỉ? Chắc chắn là cả một cơ nghiệp rồi. Gã dùng cái gậy và với sự giúp sức của con chó, giết chết lũ sói con, chỉ bớt lại một

con vì mê tín rằng nếu giết hết cả lứa thì sẽ gặp điều không may. Và Paul lột da chẩm đầu của con sói cái cũng như của bầy con sói con rồi quay trở về thành phố, dắt theo con sói con còn sống.

Gã chủ quán rượu Hogan, người đã nhanh chóng chuyện những đồng đôla mà Paul được nhận thành tài sản của gã, về sau cũng nhận luôn cả con sói con. Con thú nhỏ bị xích lại và nuôi lớn, nhưng không phải vì thế mà nó không phát triển hàm răng và bộ ngực đến mức chẳng một con chó nào trong thành phố dám sánh với nó cả. Người ta xích nó ở trong sân để làm trò giải trí cho khách, chủ yếu là cho lũ chó vây đánh con sói bị xích. Con sói trẻ đã nhiều lần bị cắn gần chết nhưng lần nào nó cũng khỏe lại và cứ mỗi tháng thì con số những chó muốn tranh tài với nó lại cứ mỗi ít đi. Cuộc sống của nó rất nặng nề. Tia sáng hân hoan duy nhất là tình bạn nảy sinh giữa nó và chú bé Jim, đứa con trai của người chủ quán rượu.

Jim là một thằng ranh bướng bỉnh, biết giữ ý kiến riêng. Nó yêu thích con sói từ khi con này cắn chết con chó đã cắn nó. Từ đó nó bắt đầu cho con sói ăn và vuốt ve con vật. Và con sói cũng để cho thằng bé được giở đủ mọi trò suồng sã với mình, điều mà con thú không cho phép bất cứ người khác nào được sử dụng với nó.

Ông bố của Jim không phải là một ông bố mẫu mực. Lão thường nuông chiều đứa con trai, nhưng ngay sau đó lại có thể nổi giận và đánh đập tàn nhẫn nó chỉ vì những chuyện không đâu. Chẳng bao lâu Jim hiểu rằng nó bị đòn không phải do công việc mà do nó phải chịu đựng dưới một bàn tay bực bội. Vì vậy nó đã lẩn trốn đúng lúc vào nơi đáng tin cậy và chẳng sợ gì nữa. Một bữa nó chạy trốn ông bố bằng cách nhào vào cái cũi sói. Vị khách lông xám bị kích động đã láo xược quay ra phía cửa cũi nhe hai hàm răng trắng nhởn ra như để nói một cách rất rõ ràng với ông bố rằng: "Chớ có đụng đến thằng bé!".

Lão chủ quán thiếu chút nữa thì bắn con sói nhưng lại sợ giết nhầm thằng

con trai nên đành để chúng nó yên. Và chỉ nửa giờ đồng hồ sau lão đã cười về câu chuyện vừa xảy ra rồi. Từ đó trở đi thằng bé Jim cứ phạm phải một lỗi nhỏ nào cũng chạy ngay đến cái cũi sói, và có khi chỉ cần thấy nó ẩn náu đằng sau lưng kẻ tù nhân khắc nghiệt kia là có thể đoán ngay ra rằng nó đã phạm lỗi gì đó rồi.

Hogan là người keo kiệt. Vì vậy lão thuê một người Trung Hoa bán hàng ở quầy mà lão có thể trả công rẻ mạt. Đó là một con người hiền lành, nhút nhát mà anh chàng kéo vĩ cầm Paul tự cho phép mình không phải ngại ngùng điều gì cả. Một bữa thấy anh chàng Trung Hoa có một mình ở quán rượu. Paul lúc đó đã ngà ngà say rồi lại muốn uống chịu. Nhưng Tống Linh vâng theo lời dặn của chủ từ chối không bán chịu cho gã. Paul nhảy xổ về phía quầy rượu, định trả thù sự nhục mạ đó. Anh chàng người Trung Hoa có thể đã bị nện nhừ tử nếu không có Jim khéo léo ngáng một cái gậy dài dưới chân Paul. Anh chàng kéo vĩ cầm ngã sóng soài và gã vừa đứng dậy vừa chửi rủa, dọa sẽ giết chết Jim. Nhưng Jim đã lợi dụng cái cửa ở gần đó chạy đến nấp ngay bên cũi sói.

Paul trông thấy thằng bé có kẻ bảo vệ liền với một cái gậy dài và đứng từ xa mà đánh con sói. Con thú xám giật sợi xích chống cự lại những cú đánh vô hồi kì trận và ngoạm lấy cái gậy. Nhưng nó đã gặp khó khăn. Đột nhiên Paul nhận thấy, Jim vừa không ngừng nói lầm bầm vừa lúi húi với cái cổ dề ở con sói và con sói sắp được thả ra ngay lập tức - thực ra chính con sói cứ kéo căng sợi xích nên nó chỉ ngăn cản không cho cái cổ dề tuột ra dễ dàng.

Cái ý nghĩ phải một mình mặt đối mặt với con quái vật đang điên cuồng ở trong sân làm cho anh chàng Paul gan dạ run bắn người lên.

Gã nghe thấy giọng nói thiết tha của Jim:

- Ráng chịu một chút xíu nữa thôi, sói bé bỏng ơi, dịch lại một chút nữa thôi nào, rồi mày sẽ ăn gỏi gã ta. Nào, dịch lại đi, dịch lại đi! Cừ lắm!

Chỉ thế cũng đủ để gã nghệ sĩ vĩ cầm ba chân bốn cẳng bỏ chạy và không quên đóng tất cả các cửa mà gã vừa bỏ lại phía sau.

Tình bạn giữa Jim và con vật nó yêu quý càng được tăng thêm. Con sói càng lớn thêm thì nó càng căm ghét chó và những người sặc hơi rượu mạnh. Nhưng tình yêu của nó đối với Jim và tất cả những đứa trẻ khác cũng ngày càng phát triển.

III

Thời kì đó, vào khoảng mùa thu năm 1881, các chủ trại trong vùng than phiền rất nhiều về việc lũ sói sinh sôi nảy nở nhanh và tiêu diệt nhiều gia súc. Bả độc và cạm bẫy đều bất lực, vì thế khi ở câu lạc bộ Winnipeg xuất hiện một khách du lịch quý phái người Đức thông báo rằng ông ta có những con chó có khả năng một thời gian ngắn diệt hết sói trong vùng thì ta dễ dàng hiểu rằng lời tuyên bố của ông ta đã làm mọi người xôn xao như thế nào. Bởi vì các chủ trại đều là những người rất ham săn bắn, và ý kiến dùng đàn chó săn sói để giải thoát khỏi sự tấn công của lũ sói quả là một ý kiến kì lạ đối với họ.

Ông khách người Đức dẫn đến hai con chó Đan Mạch tuyệt diệu: một con trắng, một con vàng nhạt đốm đen. Mỗi con chó to bự này đều nặng khoảng hai trăm pound. Chúng có bắp thịt nở nang trông như những con hổ, và mọi người đều sẵn lòng tin lời ông khách người Đức rằng, chỉ một con chó này cũng thừa đủ sức đánh thắng dễ dàng con sói lớn nhất. Ông người Đức mới mô tả cho họ nghe cách thức săn:

- Chỉ cần cho chó thấy dấu vết của sói thế là chúng nó chạy đi tìm mồi ngay, dù cho có phải tìm suốt cả ngày chúng cũng không bỏ. Không có gì làm cho chúng lạc hướng được. Dù cho sói ẩn nấp hay chạy loanh quanh thì chúng cũng tìm ra sói mau lẹ. Sói chỉ vừa bỏ chạy một cái là con chó vàng ngoạm ngay được ngang sườn và quật cho một nhát như thế này này - vị

khách người Đức vừa nói ném tung một mẩu bánh mì lên - và sói chưa kịp rơi tới đất thì con chó trắng đã lại đớp ngay lấy đầu nó còn con chó vàng thì tóm lấy đuôi con sói và thế là nó bị xé xác làm đôi.

Tất cả những điều đó dường như đều rất thực. Ai cũng muốn cho chó thử bắt tay vào việc. Dân cố cựu thì khuyên đi săn sói ở rừng Assiniboine và những thợ săn liền vội vàng tổ chức đi thăm dò ở đó. Nhưng sau khi tìm kiếm sói một cách vô ích trong ba ngày liền và họ đã sắp sửa bãi bỏ cuộc săn thì có một người nào đó nhắc nhở rằng, lão chủ quán rượu Hogan có một con sói xích trong sân có thể mua rẻ được, và tuy con sói đó mới có một năm tuổi nhưng hoàn toàn thích hợp để thử năng lực của lũ chó.

Giá tiền bán con sói đã tăng vọt khi lão chủ quán biết rằng kẻ được mình nuôi sẽ dùng vào công việc quan trọng như thế nào. Ngoài ra còn vấn đề "lương tâm không cho phép" lão bán con chó. Nhưng khi những người đi săn trả tiền đầy đủ thì lương tâm cũng thôi không ngăn cản lão nữa.

Sau đó lão chủ quán sai thằng nhỏ Jim đi công chuyện đến nhà bà nó, còn con sói thì đem lùa vào một cái thùng đóng đinh chặt đặt lên xe ngựa chở tới đồng cỏ trống.

Người ta đuổi con sói ra khỏi thùng không khó khăn gì. Đầu tiên nó sợ sệt và cau có. Nó không chịu cắn mà chỉ tìm chỗ trốn. Và sau nó bị những tiếng la hét và huýt sáo làm cho hoảng hốt và cuối cùng khi hiểu rằng được thả tự do thì con sói phi nước kiệu về hướng nam.

Đúng lúc đó người ta thả chó ra và chúng sủa điên cuồng lao ngay theo sói. Mọi người vui vẻ cười nói chạy theo sau hai con chó. Ngay từ đầu đã thấy rõ là con sói chẳng thoát nổi tai họa. Lũ chó nhanh nhẹn hơn hẳn nó. Con chó trắng chạy nhanh chẳng kém gì một con chó săn chân dài. Anh chàng người Đức khoái trá reo vang khi trông thấy con chó yêu thích của gã chạy trên đồng cỏ mỗi lúc một gần con sói.

Nhiều người đề nghị đánh cá rằng lũ chó sẽ thắng, nhưng điều đó rõ ràng đến nỗi chẳng ai nhận đánh cá như thế cả - người ta chỉ đồng ý đánh cá là con chó nào sẽ hạ được sói mà thôi. Con sói trẻ bây giờ đã chạy hết sức nhưng con chó trắng đã nhanh chóng đuổi kịp nó.

- Bây giờ xin các ngài hãy xem, - anh chàng người Đức kêu to - con sói này sẽ bay tung lên trời như thế nào nhé!

Một phút sau, con sói và con chó đã gặp nhau nhưng cả hai lại rời ngay nhau ra. Chẳng có con nào bay tung lên trời cả, mà con chó trắng lại ngã lăn ra đất với một vết thương khủng khiếp ở vai đến nỗi nếu không chết thì cũng trở thành vô dụng. Mười phút sau con chó thứ hai là con đốm văng đi, mồm há hốc. Cuộc giáp chiến diễn ra nhanh chóng đến nỗi không ai hiểu được nó xảy ra như thế nào, giống y như cuộc chiến thứ nhất vậy. Hai con vật chỉ hơi xáp vào gần nhau chút xíu. Con thú xám chạy tạt sang một bên. Thế mà con chó đốm đã giật bắn người lên và một bên sườn đẫm máu rồi.

Con chó bị mọi người thúc giục lại lao vào cuộc chiến, nhưng đã nhận được một vết thương thứ hai dạy khôn cho một cách triệt để.

Lúc đó gã người hầu của anh chàng người Đức đã đến kịp thời cùng với bốn con chó to lớn. Người ta thả cho chó xông vào con sói và những người đi săn cầm đoản côn và thòng lọng chạy theo sau định kết liễu nó cho xong. Đúng lúc đó một chú bé cưỡi ngựa phóng qua bình nguyên tới nơi. Chú bé xô đẩy len lách qua vòng người xúm quanh con sói, rồi dùng hai tay ôm lấy cổ con thú. Chú bé gọi nó là "sói thân yêu", "sói bé bỏng thân thương"; còn con sói thì liếm mặt chú bé và ve vẩy đuôi. Rồi chú bé quay bộ mặt đầm đìa nước mắt về phía đám đông và bắt đầu nói... Nhưng thôi tốt hơn hết là đừng nhắc lại những điều chú đã nói. Chú bé mới lên chín đã rất thô tục bởi vì chú lớn lên ở nơi một quán rượu xoàng xĩnh và đã tiếp thu một cách có kết quả những lời ăn tiếng nói thô tục nghe thấy ở đây.

Chú bé chửi rủa cả đám đông và từng người một, kể cả bố đẻ của chú.

Một người lớn mà dám buông ra những lời chửi rủa thô bỉ như vậy thì có lẽ không thoát được sự trừng trị nghiêm khắc. Nhưng có thể làm gì được một đứa trẻ con? Và cuối cùng những người đi săn đã làm một việc tốt hơn cả; họ cười phá lên - không phải là tự cười mình vì dĩ nhiên là không ai thích tự cười mình cả, - không, tất cả mọi người chẳng trừ một ai đều cười anh chàng người Đức có những con chó trứ danh phải chịu thua con sói trẻ.

Lúc đó Jim mới thọc bàn tay bẩn thỉu đẫm nước mắt vào túi áo lục lọi trong đám sỏi và kẹo lẫn với thuốc lá, diêm quẹt, tiền xu và những thứ linh tinh khác ở đây, để móc ra một khúc dây nhỏ và buộc vào cổ con sói thành một thứ dây dắt chó. Sau đó, nó vẫn vừa nức nở khóc vừa nhảy lên ngựa phóng về nhà, tay dắt theo con sói sau khi đã ném vào mặt vị quý tộc người Đức một câu từ biệt hăm dọa.

- Chỉ cần thuê hai xu là ta cũng sẵn sàng suỵt cho nó cắn lão toi mạng!

IV

Đến đầu mùa đông Jim lâm bệnh.

Con sói không trông thấy người bạn của nó nên cứ rền rĩ tru lên ở ngoài sân. Cuối cùng do người bệnh van nài người ta cho sói vào trong buồng người ốm. Và con chó rừng to lớn - bởi vì sói chẳng qua là một loại chó rừng - nằm túc trực một cách tin cậy bên giường bạn nó.

Căn bệnh lúc đầu tưởng không nặng, và mọi người đều sửng sốt khi bệnh đột nhiên chuyển xấu và trước ngày Giáng Sinh ba hôm thì Jim qua đời.

Con sói khóc thằng bé chân thành hơn tất cả mọi người. Con thú xám to lớn cất tiếng tru thảm thiết đáp lại tiếng chuông nhà thờ rung lên trong đêm trước đêm Giáng Sinh khi làm lễ chôn cất thằng bé. Nó quay trở lại sân sau

của quán rượu ngay, nhưng khi người ta vừa mới định xích nó lại thì nó đã nhảy qua hàng rào và đi mất.

Cũng vào mùa đông năm ấy lão Renaud chuyên đặt bẫy thú cùng với cô con gái xinh xắn Ninette đến ở một căn lều bằng gỗ gần sông. Lão chưa bao giờ nghe nói đến thằng bé Jim và rất ngạc nhiên khi thấy nhiều vết chân sói trên hai bờ sông gần thành phố này.

Lão già lắng nghe một cách tò mò và nghi ngờ những câu chuyện mà những người làm công ở Công ty Vịnh Hudson kể về con sói đến ở tại vùng này, nó đôi khi thâm nhập cả vào tận thành phố và đặc biệt rất hay lui tới cánh rừng nhỏ ở bên cạnh nhà thờ ở ngoại ô St. Boniface.

Đêm trước đêm Giáng Sinh, khi chuông nhà thờ vừa rung lên như để cầu nguyện cho Jim thì ở trong rừng đã nghe thấy một tiếng tru thê thảm khiến cho lão Renaud phải tin là câu chuyện có thực: Lão biết tất cả những bài ca của sói: lời kêu gọi sự giúp đỡ, bài ca tình yêu, tiếng tru đơn côi và lời thách thức cục cằn. Đây là tiếng tru đơn côi.

Lão già bước xuống sông và lên tiếng đáp lại tiếng tru. Một cái bóng mờ mờ tách khỏi cánh rừng xa, bước đi trên băng tới chỗ con người ngồi yên như khúc gỗ trên một khúc gỗ. Cái bóng đến gần người ấy, lượn vòng quanh và vươn mũi đánh hơi. Thế là mắt nó lóe lên những tia sáng hung dữ, nó gầm gừ như một con chó đang cơn tức giận, và quay ngược trở lại rồi biến mất vào bóng đêm.

Như vậy là Renaud và nhờ lão mà nhiều thị dân cũng biết là một con sói xám to lớn, "to gấp ba cái con sói ngày xưa bị xích ở quán rượu của Hogan" vẫn thường đi lang thang trên đường phố của thành phố. Con sói là nỗi khủng khiếp của lũ chó, cứ gặp cơ hội là giết chết chúng, và thậm chí người ta còn nói rằng nó đã ăn thịt không phải chỉ một người say rượu đi lang thang ở ngoại ô, tuy rằng điều này còn chưa có bằng chứng đích xác.

Đấy con sói Winnipeg mà tôi đã trông thấy ở cánh rừng đầy tuyết là ai. Tôi đã định giúp nó và tưởng tượng ra rằng nó gặp tình thế thật khó khăn. Nhưng điều tôi biết về sau này đã thay đổi ấn tượng ban đầu của tôi. Tôi không biết cuộc chiến tôi trông thấy đã kết thúc như thế nào, nhưng biết rằng người ta đã trông thấy nó nhiều lần sau đó và không phải chỉ có một con chó đã mất tích.

Chưa bao giờ có một con sói nào sống kì lạ như thế. Trong khi nó có khả năng chạy vào rừng và đồng cỏ thế mà nó cứ ưa thích cuộc sống đầy phong ba bão táp ở nơi thành phố - hằng ngày kề cận với cái chết, hằng ngày thực hiện những chiến công phi thường. Căm ghét con người và khinh bỉ lũ chó, hằng ngày nó bị những bầy chó rượt đuổi và nó đã giết chết những con chó tấn công một mình nó. Nó dọa dẫm những người say rượu, chạy trốn những người mang súng, nó nghiên cứu các cạm bẫy và bả độc - nghiên cứu như thế nào thì không thể nói được, nhưng chắc chắn là có nghiên cứu bởi vì nó đã nhiều lần khinh bỉ đi ngang qua những miếng thịt đánh thuốc độc.

Không có đường phố nào ở Winnipeg mà nó không tới, không một người cảnh sát nào mà không trông thấy cái bóng nó chạy thoáng qua trong ánh sáng mờ mờ những buổi bình minh; không có con chó nào lại không run rẩy khiếp sợ khi ngọn gió tráo trở mang đến cho nó tin tức kẻ địch thủ cũ đang đến gần. Nó khao khát chiến tranh và toàn thể thế giới là kẻ thù của nó. Nhưng không có một trường hợp nào con sói làm mếch lòng bọn trẻ con cả.

V

Ninette sinh ra ở hoang mạc. Mẹ cô là một thổ dân người da đỏ. Cô thừa hưởng cặp mắt xám của ông bố người Noman và bây giờ cô đã là một cô gái xinh đẹp mười sáu tuổi, một hoa khôi của cả vùng. Có thể cô sẽ trở thành vợ của bất kì một nhà giàu có nào và sẽ là một vị hôn thê đàng hoàng trong vùng, nhưng trái tim cô lại lựa chọn Fiddler Paul. Là một chàng trai lực lưỡng, một tay khiêu vũ táo tợn và một nhạc sĩ vĩ cầm có hạng, Paul nhận lời

mời tới tất cả các buổi chè chén và là một tay tổ rượu hư hỏng. Lão Renaud đã hành động đúng khi đuổi gã ra khỏi nhà lúc gã đến dạm hỏi cô con gái lão. Nhưng cách làm đó chẳng đạt được kết quả gì cả.

Tuy ngoan ngoãn dễ bảo trong tất cả các việc khác nhưng Ninette không muốn dứt tình bỏ người bạn lòng đã lựa chọn. Thế là sau khi ông bố từ chối, một ngày khác cô đã hẹn Paul tới gặp cô trong cánh rừng bên sông. Trong khi lội trong tuyết sâu đến nơi hẹn hò Ninette để ý thấy có một con chó xám to lớn đi theo cô. Con vật tỏ thái độ hoàn toàn thân thiện với cô, và cô bé (bởi vì cô cũng chỉ mới là một cô bé mới lớn mà thôi) chẳng sợ hãi gì cả. Nhưng khi cô đến gần chỗ Paul đang đợi cô thì con chó to lớn tiến lên trước và gầm gừ một cách hung dữ. Paul nhìn kĩ và nhận ra con thú là một con sói lớn, thế là gã ù té chạy như một tên hèn nhát tồi tệ. Về sau gã nói rằng gã chạy đi lấy khẩu súng. Có lẽ gã quên mất chỗ để khẩu súng bởi vì gã đã leo tót lên cây ở phía sau khẩu súng. Trong khi đó thì Ninette chạy trên băng trở về nhà để báo cho những người quen biết là Paul đang lâm nguy. Chàng kị sĩ can trường không tìm thấy khẩu súng ở trên cây đã dùng tay làm một ngọn lao buộc con dao nhọn của mình vào một đầu và lừa thế phóng vào đầu làm con sói bị một vết thương khủng khiếp. Con thú rống lên ghê rợn nhưng nó đi khỏi chỗ đó một quãng và tỏ rõ quyết tâm chờ cho đến khi con người tuột xuống đất. Nhưng đám người đến gần đã khiến cho nó thay đổi quyết định và bỏ đi.

Anh chàng nhạc sĩ vĩ cầm giải thích hành vi của mình với Ninette dễ dàng hơn với những người khác: cô gái vẫn yêu gã như trước. Nhưng bố cô gái biểu thị thái độ khinh bỉ tuyệt đối với gã đến mức hai người quyết định sẽ lén làm lễ cưới sau khi Paul giao thuê xong hàng bưu chính bằng xe trượt do chó kéo từ đồn Garry đi đến Alexander trở về. Gã tự coi mình là một người điều khiển xe chó có kinh nghiệm bởi vì gã nghiêm khắc đến tàn nhẫn.

Sáng sớm, uống xong cốc rượu mừng lên đường, Paul sảng khoái cho xe trượt xuôi theo con sông. Ba con chó to lớn, khỏe mạnh như những con bê và

hung dữ như lũ tướng cướp kéo chiếc xe trượt như bay trên mặt băng. Chúng chạy như ngựa phi ngang qua căn lều của Renaud ở phía bờ sông, và Paul vừa chạy theo sau xe vừa quất roi đen đét và vẫy tay với Ninette đang đứng bên đường.

Chẳng bao lâu chiếc xe với những con chó hung dữ và gã đánh xe say rượu đã khuất sau khúc quanh của dòng sông, vả từ đấy về sau chẳng còn ai trông thấy anh chàng nhạc sĩ vĩ cầm nữa.

Những người tìm kiếm lần theo dấu vết. Họ tìm được trên tuyết những bọc hàng mà Paul chở theo; xa hơn nữa lại thấy những mảnh gãy của chiếc xe trượt; và ở gần chỗ các bọc hàng thì tìm thấy những mảnh quần áo của anh chàng kéo đàn.

Rõ ràng là những con chó đã cắn chết và ăn thịt người đánh xe.

Người chủ chó rất bối rối về cái tin này. Ông ta có thể phải trả giá cho những con chó của mình. Ông ta không tin người khác và quyết định đích thân kiểm tra lại sự việc. Renaud được cử đi theo ông ta và họ chưa đi quá nơi bất hạnh đến ba dặm thì lão già bẫy thú đã trông thấy những vết chân rất lớn đi từ bờ sông phía đông sang bờ phía tây theo đằng sau cái xe. Lão quay lại nói với người chủ chó bằng một thứ tiếng Anh giả cầy:

- Một con sói lớn đã chạy theo xe trượt.

Thế là họ đi theo dấu chân sang bờ phía tây. Chạy qua rừng Kildonan thì con sói chuyển từ nước đại sang đi bước một, nó thôi không đuổi theo xe nữa và đã đi về phía rừng. Nhưng Paul đã đánh rơi tại đây một vật gì đó - có thể là bọc hàng. Con sói ngửi vật quẳng đi và biết rằng trong xe trượt có anh chàng Paul say rượu đã từng đâm toạc đầu nó hồi nào.

Vết chân con sói chạy theo xe kéo dài trên băng một dặm đường. Vết chân

người bây giờ đã mất, bởi vì người đã nhảy lên xe và thúc chó. Gã đã cắt dây buộc hàng để cho xe được nhẹ. Vì thế mà cái bọc hàng mới văng tung tóe trên tuyết.

Lũ chó mới phi nhanh làm sao dưới những cái quất roi! Con dao của Paul văng trên tuyết. Có thể gã đã đánh rơi con dao trong khi cố chống cự lại con sói... Từ đây dấu vết con sói mất, nhưng chiếc xe vẫn chạy như tên bắn đi xa hơn: con sói đã nhảy vào trong xe. Lũ chó khiếp hãi chạy nhanh hơn, nhưng con sói đã bay từ phía sau vào chiếc xe. Một phút sau mọi việc đều kết thúc. Người và sói lăn từ xe xuống. Vết chân sói lại xuất hiện trên bờ phía đông con sông và biến nhanh chóng vào rừng. Chiếc xe chạy sang bờ bên trái một dặm nữa thì va vào rễ cây và vỡ tung.

Tuyết đã kể lại cho lão Renaud biết là lũ chó bị rối tung trong bộ đồ thắng đã đánh lộn nhau đến khi làm đứt được dây thắng rồi sau đó chúng tìm thấy xác của gã đánh xe thường hành hạ chúng và chúng đã chén thịt gã.

Sự việc chẳng có gì tốt đẹp cả, nhưng dù sao lũ chó cũng khỏi bị buộc tội giết người. Dĩ nhiên trách nhiệm trút cả vào con sói, và lão Renaud sau khi đã hết kinh hoàng thì thở phào nhẹ nhõm:

- Đó là con sói Winnipeg. Nó đã cứu con gái tôi khỏi rơi vào tay gã Paul. Nó luôn luôn tốt với trẻ con.

VI

Cái chết của Paul là nguyên cớ để người ta quyết định tổ chức một cuộc săn lớn quyết liệt, dự định vào ngày lễ Giáng Sinh, đúng hai năm sau ngày thằng bé Jim qua đời. Người ta đã huy động chó của cả vùng vào cuộc săn. Có cả ba con chó Laica đã kéo cỗ xe của Paul - người chủ chó cho là cần phải có mặt chúng, - có cả những con chó nhà, chó săn và cả một đàn chó thường không phải chó nòi. Sáng nào người ta cũng tiến hành những cuộc tìm kiếm

vô ích trong các rừng cây ở phía đông ngoại ô St. Boniface. Nhưng có tin điện thoại báo cho biết thấy dấu chân sói ở rừng Assiniboine, về phía tây thành phố, và một giờ sau các người đi săn đã lao theo vết chân nóng hổi của con sói Winnipeg.

Họ mang theo: một đàn chó, một đội kị sĩ, một đám đàn ông và trẻ con đi chăn. Con sói không sợ chó nhưng nó biết rằng con người có những vũ khí đáng sợ. Nó chạy về phía rừng cây Assiniboine tối sẫm, nhưng những người đi săn đã ở đầy thung lũng và họ đuổi ngay con sói để buộc nó phải quay trở lại. Nó lao nhanh dọc khe mương Colony Creek và nhờ thế tránh thoát những viên đạn bắn vào nó. Nó chạy thêm một đoạn nữa đến một hàng rào dây thép gai và nhảy vượt qua rào, tránh thoát kịp thời những người cưỡi ngựa, nhưng vẫn cứ phải chạy dưới rãnh như trước để tránh đạn. Lũ chó đã chạy đến gần nó. Có lẽ nó mơ ước mặt đối mặt với chúng, mặc dù có tới bốn mươi hoặc năm mươi con chó chọi với một mình nó. Bây giờ lũ chúng đã vây quanh nó rồi nhưng chưa con nào dám quyết định tiến đến sát gần nó. Một con chó săn chân dài gầy gầy hi vọng ở tài nhanh nhẹn của mình đã nhảy tới bên, nhưng con sói đã nhe răng đớp cho một miếng làm nó ngã nhào. Các kị sĩ phóng ngựa theo đường vòng nhưng bây giờ cuộc săn đã ở gần thành phố rồi. Đã có nhiều người và chó chạy lại để tham gia việc vây bắt.

Con sói quay lại chỗ lò sát sinh của thành phố, một nơi nó biết tường tận, và người ta cũng thôi không bắn nữa vì sợ bắn nhầm phải chó, vả chăng cũng quá gần nhà ở rồi. Lũ chó xúm xít quanh con sói làm cho nó không thể chạy xa hơn được. Nó nhìn quanh để tìm cách bảo vệ phía sau lưng trong cuộc chiến cuối cùng, và sau khi trông thấy một cây cầu gỗ nhỏ bắc ngang qua một cái rãnh ở đường phố thì chạy tới ẩn nấp dưới cầu. Người ta liền phá gãy cây cầu. Con sói bèn nhảy ra ngoài, và khi biết rằng sắp sửa phải chết thì nó liền sẵn sàng đón nhận cái chết nhưng vẫn mong muốn tỏ ra xứng đáng với phút cuối cùng này. Và tại nơi đây, lần đầu tiên dưới ánh sáng ban ngày mọi người có dịp nhìn rõ nó. Nó đấy, con sói huyền thoại ở Winnipeg, kẻ hành hình chó

kì lạ, cái thứ tiếng nói không thân thích ruột thịt của rừng cây St. Boniface!

VII

Cuối cùng sau ba năm dài chiến đấu nó đứng đây một mình chọi với bốn mươi con chó được những con người mang súng hỗ trợ. Nhưng nó bước ra đối mặt với kẻ thù can trường chẳng kém gì cái ngày tôi trông thấy nó lần đầu tiên ở cánh rừng mùa đông năm xưa. Môi nó vẫn hơi trễ xuống bĩu ra như khinh thị, bắp thịt bên hông nó hơi căng lên chút ít, cặp mắt xanh hơi pha vàng của nó vẫn lóe sáng như trước. Lũ chó sát cánh bên nhau. Cầm đầu chúng không phải là những con chó laica to lớn - chúng vẫn chưa quên cuộc gặp gỡ nó lần trước, - mà là một con chó Bulldog chưa bao giờ từng ra khỏi các phố xá trong thành phố. Đã nghe thấy nhiều tiếng chân bước rậm rịch. Lũ chó gầm gừ khàn khàn. Con sói nhe hàm răng đỏ lòm ra, lũ chó tránh dạt ra tứ phía, và con sói vẫn đứng yên đơn độc. Nó đã sẵn sàng bước vào trận đánh, cái tên cướp già hung dữ và khỏe ấy. Ba lần lũ chó xông vào nó và cả ba lần đều bị đánh lui. Những chiến binh chó dũng cảm nhất đã nằm gục xung quanh. Con chó Bulldog chết đầu tiên. Những con chó được kinh nghiệm dạy khôn bây giờ đã chùn bước, sợ sệt, còn con sói vẫn chưa tỏ ra có chút nào mệt mỏi. Sau một phút chờ đợi nóng vội, nó tiến lên phía trước vài bước nhưng than ôi chỉ để tạo cơ hội cho một xạ thủ đã đợi sẵn từ lâu? Ba phát súng nổ vang, và con sói tinh ranh bị hạ sát đã nằm vật trên tuyết, kết thúc con đường chiến đấu của nó.

Ai là người nhìn thấu được tâm hồn con sói? Ai là người nói được cho chúng ta biết nó đã nghĩ gì? Tại sao nó cứ ở lại sống gần nơi thành phố để mà chịu đựng biết bao nhiêu đau khổ. Bởi vì xung quanh đấy là những rừng cây rậm rạp và thức ăn ở đâu cũng dồi dào. Chưa chắc là nó bị nỗi khao khát trả thù giữ chân lại ở nơi đó: không có con vật nào phung phí cả cuộc đời vào việc trả thù - cái tình cảm xấu xa đó chỉ riêng con người mới có mà thôi. Loài vật khát khao sự yên tĩnh.

Như vậy là chỉ còn có một sợi dây xích cột chặt được nó vào thành phố, và sợi dây xích đó là cái uy lực vĩ đại nhất trên thế giới, là thứ sức mạnh ghê gớm nhất trên trái đất này - đó là tình yêu.

Con sói không còn nữa. Thậm chí cái xác nhồi của nó cũng đã cháy rồi nhưng người gác nhà thờ ở St. Boniface đến tận ngày nay vẫn khẳng định rằng vào đêm trước lễ Giáng Sinh khi chuông nhà thờ vừa gióng giả là đã nghe thấy có tiếng sói tru đáp lại một cách ai oán, ghê rợn từ nghĩa trang trong rừng bên cạnh nơi chôn thằng bé Jim, là sinh vật duy nhất dạy cho con sói biết yêu thương.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Con Mèo Hoàng Gia Analostan

CUỘC ĐỜI THỨ NHẤT

I

Thịt đây! Thịt đâây? - Tiếng rao nghe vang lanh lảnh trên ngõ hẻm Scrimper.

Tất cả lũ mèo của vùng xung quanh đều chạy đến khi có tiếng rao đó. Nhưng lũ chó thì quay lưng lại với vẻ thờ ơ khinh thị.

- Thịt đây! Thịt đâây? - Tiếng rao mỗi lúc một to hơn.

Cuối cùng, một người đầu tóc rối bù, bẩn thỉu, đẩy một cái xe ba gác đi tới. Lũ mèo từ tứ phía chạy xô đến, kêu gào như lắp lại tiếng rao hàng của lão. Cứ đi được chừng năm chục bước, khi số mèo đã tập hợp đủ thì lão lại dừng xe. Lão rút từ ngăn kéo ra một cái que xiên thịt nướng, đầy những miếng gan nướng thơm phức. Lão dùng một cái que dài gạt lần lượt những miếng gan đó ra khỏi xiên. Mỗi con mèo ngoạm lấy một miếng, tai cụp lại, mắt gườm gườm, rồi vừa gừ gừ chạy đi, tha miếng mồi đến nơi ẩn nấp tin cậy.

- Th-ịt đâ-âyi Th-ịt đâ-ây!

Ngày càng có nhiều kẻ được nuôi dưỡng đến nhận khẩu phần của chúng. Lão bán gan nướng biết rất rõ tất cả lũ chúng. Đây là con mèo cọp của Castiglione, đây là con mèo mun của Jones, đây là con mèo lông đồi mồi của

Pralitsky, đây là con mèo trắng của Danton. Kia là con mèo nòi Angora của Blenkinshoff. Còn con mèo vàng già Billy leo lên chiếc xe ba gác là con mèo của Sawyer, một con người tráo trở vô liêm sỉ mà không người nào chưa từng chịu thiệt với hắn cả. Phải ghi nhớ từng con mèo của từng người. Con mèo đang chạy tới là của một người chủ vẫn trả đều đặn mười xu một tuần lễ. Nhưng đây lại là một con khác được trả tiền không chắc chắn lắm. Còn đây là con mèo của John Washee nó được nhận một miếng gan nhỏ hơn vì John còn nợ tiền. Lũ mèo có trang điểm những cái vòng cổ và nơ thắt của gã chủ quán rượu thì được thêm một ít gan nữa vì chủ của chúng khá hào phóng. Con mèo của gã thu thuế cũng hạnh phúc không kém, mạc dầu gã ta không cho mà lại thu tiền của lão. Một con mèo đen có cái mũi đốm trắng chạy lại với vẻ tin cậy, nhưng - than ôi? - nó bị xua đuổi một cách tàn nhẫn. Con vật khốn khổ không hiểu đã có chuyện gì. Nó vẫn nhận phần gan trong nhiều tháng ròng cơ mà. Tại sao bây giờ lại có sự thay đổi tàn khốc đó? Nhưng người bán gan thì biết rõ sự việc: chủ con mèo thôi không trả tiền lão nữa. Lão chẳng có sách vở gì cả mà chỉ dựa vào trí nhớ, nhưng lão chẳng bao giờ nhớ nhầm.

Những con mèo không được kể trong bản liệt kê của giới quý phái đều đứng ở phía xa xa chờ đợi, hít hít cái mùi thơm mê hồn và hi vọng xảy ra một sự ngẫu nhiên hạnh phúc. Trong số những kẻ ăn bám đó có một con mèo cư trú ở khu nhà ổ chuột, không nhà cửa, sinh sống bằng những thứ thượng đế ban cho, nên gầy guộc và bẩn thỉu. Có thể dễ dàng đoán ra được rằng có một gia đình đói khát đang chờ đợi nó ở một xó xỉnh tối tăm nào đó. Một con mắt của nó theo dõi chiếc xe ba gác còn con mắt kia thì canh chừng xem con chó có rình rập mình hay không. Hàng chục con mèo hạnh phúc nhận xong phần gan hằng ngày của mình đã đi xa rồi, nhưng nó vẫn chẳng có chút hi vọng gì được ăn bữa sáng. Nhưng kìa, một con mèo đen to, cũng không nhà cửa như nó, đã nhảy xổ vào một con mèo được nuôi để cướp lấy miếng mồi. Con mèo nạn nhân nhả miếng thịt xuống để chuẩn bị chiến đấu. Trong khi chúng mải đánh nhau, con mèo hoang xám chộp ngay lấy miếng gan và biến mất.

Nó trườn bên dưới một cái cửa con hàng giậu, nhảy qua một hàng rào phía sau rồi ngồi xuống đánh chén hết miếng gan. Nó liếm mép, vẻ hài lòng và đi vòng vèo về phía một bãi đổ rác, tại đó gia đình nó đang chờ đợi ở đáy một cái thùng đựng bánh quy cũ. Đột nhiên nó nghe thấy có tiếng mèo kêu thảm thiết. Nó chạy bổ về phía đàn con và trông thấy con mèo đen to đang thản nhiên ăn thịt các con nó. Con mèo kia lớn gấp đôi nó, nhưng nó nhảy xổ vào kẻ phạm tội bị bắt quả tang với vẻ dữ tợn đến nỗi y phải quay người bỏ chạy. Trong đám mèo con chỉ còn sót lại mỗi một con mèo xám nhỏ giống mẹ nhưng có những vệt đen ở lưng và có mấy chấm trắng ở mũi, tai và chót đuôi.

Mấy ngày đầu mèo mẹ đau đớn vô cùng. Nhưng rồi nỗi đau đớn của nó cũng nguôi dần và nó dồn hết cả tình thương yêu và sự chăm sóc vào đứa con còn sống sót. Con mèo đen đã ăn thịt lũ con nó dĩ nhiên không làm một công việc tốt lành, nhưng vô tình nó đã làm ơn cho cả con mèo mẹ lẫn đứa con của nó: nuôi một con mèo con dễ dàng hơn nuôi nhiều con. Mèo mẹ vẫn tiếp tục tìm kiếm thức ăn hằng ngày. Kiếm chác được ở chỗ người bán gan thì hiếm có dịp nhưng ở các thùng rác thì luôn luôn có vỏ khoai có thể làm dịu được cơn đói.

Một bữa ban đêm mèo mẹ ngửi thấy một mùi kì diệu. Mùi đó đưa đến từ con sông East River ở cuối ngõ hẻm. Nó dẫn con mèo tới một căn nhà, rồi lại dẫn từ đó đến một bến tàu. Nhưng đột nhiên nó nghe thấy tiếng gầm gừ và nó hiểu rằng con chó ở xưởng đóng tàu, kẻ thù cũ của nó đã chặn mất đường chạy rồi. Không thể lựa chọn gì nữa nó nhảy luôn xuống con tàu, nơi có mùi cá kì diệu bốc ra. Con chó ở lại trên bờ, và đến sáng khi con tàu chở cá nhổ neo thì con mèo bắt buộc phải rời bến cùng với tàu, và chẳng ai còn trông thấy nó nữa.

II

Con mèo hoang con chờ đợi mẹ một cách vô ích. Buổi sáng đến rồi đi qua. Mèo con rất đói. Trước lúc trời tối nó đi tìm thức ăn. Nó bò ra khỏi

thùng bánh và bới đống rác, đánh hơi tất cả mọi thứ gì tưởng chừng có thể ăn được nhưng không tìm được thứ gì cả. Cuối cùng nó lần đến những bậc thang gỗ dẫn tới gian hàng ở tầng hầm của một người bán chim là anh chàng người Nhật tên gọi Malee. Cánh cửa khép hờ. Mèo con lọt vào cả một thế giới những mùi hăng hắc kì lạ. Nó trông thấy vô số những con vật sống bị nhốt trong những cái lồng.

Một gã đa đen ngồi trên một cái thùng đặt ở trong góc nhà. Gã da đen nhận ra con vật lạ mặt bé nhỏ và tò mò theo dõi nó. Mèo con đi ngang qua một vài cái lồng nhốt thỏ, không để ý gì đến chúng cả. Nhưng nó đã đến gần một cái lồng đan thưa, trong nhất một con cáo. Vị phu nhân quyền quý có cái đuôi bông này đang ở góc lồng xa nhất. Nó nằm dán chặt xuống sàn nhà. Mắt nó nảy lửa. Mèo con tiến lại gần, đánh hơi rồi thò đầu vào trong lồng và lại đánh hơi. Sau đó nó bò tới chiếc bát đựng thức ăn nhưng đúng lúc đó thì con cáo vẫn rình đợi đã vồ ngay lấy nó. Mèo con sợ hãi kêu: "meo!" và nó bị con cáo lắc mạnh một cái, rồi có lẽ đã bị con này quật chết ngay nếu như gã da đen không can thiệp kịp thời. Gã không có vũ khí mà cũng không thể chui vào trong lồng được, nhưng gã phóng một tia nước bọt quyết liệt vào mõm con cáo đến mức nó nhả ngay mèo con ra và lủi vào một góc lồng, mắt nhấp nháy vẻ sợ hãi.

Gã da đen lôi con mèo con ra khỏi lồng. Cú quật làm nó sợ hết hồn. Mèo con không việc gì nhưng nó mụ cả người ra. Nó quay cuồng, lảo đảo một lúc tại chỗ rồi sau mới lại hồn. Vài phút sau nó đã kêu gừ gừ trên đầu gối gã da đen. Lúc này anh chàng bán chim Malee, người Nhật đã quay trở về gian hàng. Malee hoàn toàn không phải sinh ở Nhật Bản mà ra đời ở vùng ngoại ô London. Nhưng anh ta có cặp mắt nhỏ, xếch trên khuôn mặt tròn và cái mũi tẹt, khiến cho mọi người quên cái tên thực của anh ta mà cứ gọi là anh chàng người Nhật. Anh ta không hà khắc với lũ chim và thú mà anh ta buôn bán. Anh ta chỉ tuân theo sự lời lãi của bản thân và biết mình phải làm gì. Anh ta không cần con mèo con hoang. Gã da đen cho mèo con ăn thỏa thích rồi

mang nó đến một phố xa và thả nó vào một cái sân kho chứa đồ sắt ở đấy.

III

Một bữa ăn no hoàn toàn đủ cho hai - ba ngày. Con mèo con được ăn nhiều rất vui vẻ, phấn chấn. Nó bới các đống rác, tò mò nhìn những cái lồng chim yến treo ở các cửa sổ không thể với tới được, rồi ngó qua hàng rào, và trông thấy một con chó to thì len lén lùi lại, tìm một chỗ trốn ở ngoài nắng và nằm đó ngủ cả giờ đồng hồ.

Một tiếng gừ gừ khe khẽ đánh thức nó dậy. Đứng trước mặt nó là một con mèo đen to có đôi mắt xanh lè. Ở một bên má nó có vết sẹo trắng và một cái tai nó bị rách. Cái nhìn của nó không chút thân thiện. Tai nó cụp sát đầu, đuôi hơi giật giật còn cổ họng thì khe khẽ gừ gừ. Mèo con hồn nhiên tiến lại gặp nó. Nó không biết đó là kẻ đã giết chết anh em nó. Con mèo đen quệt mõm vào một cái cột rồi chầm chậm quay đi một cách bình tĩnh và biến mất. Mèo con chỉ còn trông thấy cái chót đuôi giật giật của nó mà thôi. Mèo con chẳng bao giờ biết được rằng nó đã gần kề cái chết cũng y như giây phút nó liều mạng bước vào trong chiếc lồng cáo vậy.

Đến chiều mèo con thấy đói. Nó nghiên cứu cẩn thận cái dòng không khí dài vô hình và đa dạng có tên gọi là gió. Sau khi lựa chọn một hướng gió đáng quan tâm nhất, nó đi ngược chiều gió thổi và đánh hơi. Ở góc sân có một hố rác mà nó tìm được ở đó một chút thức ăn. Nó uống nước đã đời ở một cái xô đựng nước đặt dưới vòi máy. Suốt đêm nó cần cù nghiên cứu cái sân. Ngày hôm sau nó cũng ngủ ngon lành ngoài nắng y như ngày hôm trước.

Thời gian cứ thế trôi đi.

Có khi mèo con tìm được trong hố rác cả một bữa ăn, có khi lại chẳng tìm được thứ gì. Một lần nó bắt gặp con mèo đen to ở đấy, nhưng nó đã thận trọng tránh xa trước khi con này phát hiện ra nó. Cái xô nước hầu như lúc nào

cũng ở nguyên một chỗ, và khi người ta mang nó đi thì ở trên nền đá bên dưới vòi nước còn lại những hũm nước đục ngầu. Nhưng cái hố rác cực kì bấp bênh. Có lần suốt ba ngày mèo con không tìm được thứ gì ăn được ở đó cả. Mèo con liền khảo sát cái hàng rào và tìm được một lỗ hổng nhỏ chui ra ngoài đường phố. Nó chưa kịp nhìn quanh thì đột nhiên có một vật gì đó nhảy xổ vào nó và làm ồn lên: một con chó to lớn nhảy thẳng vào nó. Mèo con chỉ vừa kịp lùi trở lại chui qua lỗ hàng rào về sân. Nó đói kinh khủng. May mắn thay nó tìm được một ít vỏ khoai làm dịu đi cái đói đau thắt ruột. Buổi sáng nó không thể nào ngủ được đành phải đi kiếm mồi.

Trong sân lũ chim sẻ đang ríu rít kêu. Trước đây chúng vẫn đến sân này, nhưng bây giờ mèo con nhìn chúng bằng con mắt khác. Cái đói ghê gớm kích thích bản năng ác thú của nó. Bây giờ chim sẻ là mồi săn, là thức ăn. Mèo con bò sát đất và rón rén đến gần lũ chim sẻ. Nó thử làm nhiều lần nhưng đều thất bại: lũ chim sẻ nhanh nhẹn hơn nó và bao giờ cũng bay đi kịp thời. Cuối cùng nó hiểu rằng, chim sẻ tuy là thức ăn nhưng là thứ thức ăn không với tới được.

Đến ngày thứ năm trong cơn vận đen ấy con mèo hoang con lại ra phố, hi vọng có cái gì ăn được. Khi nó đi khỏi cái khe hở ở hàng rào được một khoảng cách xa thì nó bị một vài đứa trẻ lấy gạch ném. Nó bỏ chạy. Một con chó đuổi theo nó. Tình cảnh kẻ chạy trốn tuyệt vọng. Nhưng đột nhiên nó trông thấy một hàng lan can sắt kiểu cổ ở mặt trước một ngôi nhà bèn luồn qua khe hở, giữa các thanh lan can và vừa kịp thoát khỏi con chó. Ở cửa sổ phía trên của ngôi nhà xuất hiện một người đàn bà lên tiếng gọi con chó. Bà ta ném cho kẻ khốn khổ một miếng thịt và mèo con ăn ngon lành như chưa bao giờ từng được ăn. Sau đó nó ẩn nấp vào dưới mái ngôi nhà và ở đó cho đến khi đêm tối mang lại sự yên tĩnh, lúc đó nó len lén đi trở về cái sân của mình.

Cuộc sống như thế kéo dài hai tháng. Mèo con lớn lên, bồi bổ được thêm

sức lực và đã nghiên cứu được rõ tất cả khu vực xung quanh. Nó đã làm quen với đường phố Downey nơi mà sáng nào cũng xuất hiện một dãy thùng rác và căn cứ vào đó có thể phán đoán về cư dân của những căn nhà trong phố. Tòa nhà lớn đối với nó là cái kho chứa những thùng rác luôn luôn có những miếng cá còn nguyên vứt bỏ. Nó cũng làm quen nhanh chóng với người bán gan và gia nhập vào bầy đàn mèo len lén không có ai trả tiền ăn cho. Nó cũng gặp cả con chó ở xưởng đóng tàu cũng như những con chó đáng sợ khác. Nó biết rõ chúng sẽ đem lại cho nó điều gì và học cách chạy trốn khỏi chúng.

Thật may mắn cho nó chẳng bao lâu nó đã phát minh ra một cách kiếm ăn mới. Có lẽ nhiều con mèo đã tụ tập một cách hi vọng hão huyền xung quanh những cái thùng đựng sữa bí hiểm sáng nào cũng xếp đầy trên ngưỡng cửa và bậu cửa sổ của người bán sữa. Một bữa, do ngẫu nhiên may mắn con mèo con của chúng ta gặp một chiếc thùng có nắp đậy bị vỡ. Nó đã học được cách nâng cái nắp ấy và cả một lô cái nắp thùng sữa khác lên và uống sữa thỏa thích. Dĩ nhiên nó không thể mở được các nắp thùng ra nhưng nó đã nhiều lần vớ được những cái thùng có nắp đậy không kĩ. Chú mèo con của chúng ta sốt sắng đi tìm những cái thùng như thế. Nó đã từng bước nghiên cứu tất cả khu phố của nó. Nó đi mỗi ngày một xa hơn và cuối cùng lại rơi vào giữa đám thùng nhỏ và lồng thú ở sân sau ngôi hàng của người bán chim.

Cái sân của kho chứa đồ sắt bao giờ cũng xa lạ đối với nó, nhưng cái sân sau ngôi hàng này thì gợi ngay cho nó một tình cảm đối với vật sở hữu riêng tư và nó công phẫn khi thấy có một con mèo lạ xuất hiện ở đấy. Nó tiến đến lần kẻ ngụ cư với vẻ đe dọa. Tình thế đã căng thẳng đến độ chúng gầm gừ và phun phì phì thì một xô nước từ cửa sổ phía trên đổ ào xuống làm nguội lạnh ý chí quyết chiến của chúng. Chúng nhảy dạt đi mỗi đứa một phía: con mèo lạ chạy qua hàng rào, còn con mèo hoang con thì nhảy vào chiếc thùng bánh cũ nơi nó đã mở mắt chào đời. Cái sân sau này thân thiết với nó một cách khác thường và nó lại định cư ở đó. Thức ăn ở sân này vẫn ít như trước, và lại hoàn toàn không có nước, nhưng những con chuột ngon lành thường đến

thăm nó. Nhờ những con chuột này mà con mèo con của chúng ta tìm được bạn.

IV

Đến lúc ấy mèo con đã trở thành một con mèo trưởng thành đẹp đẽ có mầu lông hổ. Bộ lông xám tươi của nó điểm những vệt đen và bốn cái chấm trắng ở mũi, đuôi và hai tai đã làm cho nó có vẻ duyên dáng lạ thường. Mặc dầu nó rất khéo tìm kiếm thức ăn nhưng nó vẫn có lần phải nhịn đói vài ngày, và nó lại tiến hành săn chim sẻ một cách không kết quả. Nó hoàn toàn cô đơn.

Một lần vào tháng Tám khi con mèo đang nằm sưởi nắng thì nó trông thấy một con mèo đen to tiến thẳng lại phía nó. Nó nhận ra ngay con này qua cái tai rách liền bước thụt lùi về phía cái thùng của mình và nấp vào trong đó. Con mèo đen thận trọng tiến lên phía trước, nhẹ nhàng nhảy từ tường lên cái kho chứa củi ở cuối sân và sắp sửa băng qua mái nhà kho thì một con mèo vàng tươi nhô ra đột ngột trước mặt nó. Con mèo đen gầm gừ nhìn chằm chằm vào nó, con mèo vàng cũng gầm gừ đáp lại. Đuôi chúng quất qua quất lại một cách giận dữ. Họng chúng gầm gừ và khìn khịt một cách kiên quyết. Chúng tiến sát lại gần nhau, tai cụp xuống, bắp thịt căng thẳng.

"Miao ao-ao!" - con mèo đen lên tiếng.

"Ngào-ào-ào!" - một giọng trầm đầy đe dọa trả lời.

"Miao-ao-ao-ao!" - con mèo đen cất tiếng và tiến thêm bốn inch lại gần.

"Miao-ao-ao!" con mèo vàng trả lời. Nó ưỡn thẳng hết thân người ra, tiến lên với vẻ cực kì đường bệ - "Miao-ao!" Và nó lại tiến lên, cái đuôi quật sang bên mạnh mẽ.

"Miaoao-ao!" - con mèo đen cất cao giọng thét lên và lui bước một phần

tám inch trước một kẻ đối địch có bộ ngực nở kiên cường.

Các cửa sổ ở xung quanh đều mở toang và nghe thấy tiếng người nói lao xao nhưng cuộc cãi lộn giữa hai con mèo vẫn tiếp tục.

"Miao-ao-ao?" - con mèo vàng cũng cất cao giọng thét lên, ngang với giọng cất cao của con mèo đen - "Miao!" Và nó lại tiến lên phía trước.

Bây giờ mũi chúng chỉ cách nhau chừng ba inch. Chúng đứng đối mặt nhau, cả hai đều sẵn sàng quấn lấy nhau nhưng còn chờ cho kẻ thù bắt đầu đánh trước. Chúng đứng yên lặng đến ba phút, mắt hau háu nhìn nhau, bất động như hóa đá, chỉ có chót đuôi là hơi động đậy.

Con mèo vàng lại bắt đầu lên tiếng:

"Miao-ao-ao!" - giọng trầm trầm.

"Ngao-ao-ao!" - con mèo đen rít lên, định dùng tiếng thét của nó làm cho kẻ thù sợ hãi, nhưng đồng thời chính nó lại lùi lại một phần sáu inch.

Con mèo vàng tiến thêm lên nửa inch. Bây giờ tai chúng đã chạm vào nhau. Lại tiến thêm một bước nữa và mũi chúng cơ hồ sắp chạm nhau.

"Miao-ao-ao!" - con mèo vàng gầm lên.

"Nga-a-a-a-a-ao!" - con mèo đen thét lên và lùi thêm một phần ba mươi hai inch.

Con mèo vàng tiến lên và nhảy xổ vào kẻ địch.

Ôi, chúng nhào lăn, cào cấu nhau mới ghê gớm làm sao? Chúng cắn xé nhau, vật lộn nhau mới dữ dội làm sao! Con mèo vàng chiếm ưu thế rõ ràng.

Chúng ngã lộn tùng phèo qua đầu nhau, khi thì con này nằm ở trên, khi lại

là con khác, và thường thường là con mèo vàng đè lên trên con mèo đen, chúng lăn tròn mỗi lúc một xa hơn cho đến khi tuột khỏi mái nhà trước tiếng reo vui thích của những người xem tụ tập ở các cửa sổ. Thậm chí trong lúc chúng rơi xuống sân mà chúng vẫn còn tiếp tục cào cấu nhau. Con mèo vàng cào đau nhiều hơn.

Khi chúng rơi đến đất thì con mèo vàng đè ở phía trên. Và khi đến phút cuối cùng chúng rời nhau ra thì con nào cũng được ăn đòn thỏa thích, nhất là con mèo đen. Nó nhảy lên bờ tường, người ròng ròng máu, mồm gầm gừ và biến mất trong tiếng loan tin từ cửa sổ này qua cửa sổ khác là con vàng Billy đã nện cho con đen Nig đến nơi đến chốn.

Có thể con mèo vàng tươi là một gã thám tử tài ba, mà cũng có thể ả mèo hoang trốn không được kĩ, nhưng gã ta đã tìm thấy ả ở giữa đống thùng và cô ả cũng không bỏ chạy nữa. Không cái gì chinh phục trái tim con cái tốt hơn chiến thắng trên chiến trường. Gã mèo vàng và ả mèo xám kết bạn với nhau nhanh chóng. Chúng không kết bạn để chia sẻ cuộc sống và thức ăn - đó không phải là tập quán của loài mèo - chúng chỉ thừa nhận những quyền hạn bạn bè đặc biệt đối với nhau mà thôi.

V

Tháng Chín đã qua và những ngày tháng Mười ngắn ngủi đã tới. Trong chiếc thùng bánh cũ đã xảy ra một sự kiện quan trọng. Nếu như con vàng Billy từ đâu đến đây thì nó sẽ trông thấy năm con mèo con đang nằm trong vòng tay âu yếm của mẹ nó, cái con mèo hoang con bé nhỏ hồi nào. Đối với nó đấy là giờ phút hạnh phúc. Nó đã tận hưởng một nỗi hân hoan tột đỉnh, nó âu yếm liếm chúng đến nỗi có lẽ nó cũng tự ngạc nhiên về mình nếu như nó có khả năng phán đoán.

Trong cuộc đời không mấy hạnh phúc của nó đã có một niềm vui và nỗi lo toan cũng đến theo ngay lập tức. Bây giờ mọi sức lực của nó đều dồn vào

việc đi kiếm thức ăn. Lũ mèo con càng lớn thì nỗi lo toan càng tăng. Sau một tháng rưỡi chúng đã bắt đầu bò ra khỏi cái thùng và bò đi khắp nơi hằng ngày mỗi khi mẹ nó đi tìm ăn.

Ai cũng biết rõ những người nghèo khó thường gặp nhiều tai họa hơn là may mắn. Lũ chó đã ba lần tấn công con mèo xám, còn gã da đen làm công cho anh chàng người Nhật Malee thì thiếu chút nữa đã ném trúng hòn gạch vào nó. Nhưng rồi sau đã đến lúc có một bước ngoặt. Ngay buổi sáng hôm sau nó tìm được một cái thùng sữa không đậy nắp, rồi lại cướp giật được phần thức ăn của một con mèo được nuôi nhờ lão bán gan và kiếm được cả một cái đầu cá lớn - tất cả những việc đó xảy ra trong có hai giờ đồng hồ. Nó quay trở về nhà trong tâm trạng bình tĩnh yên tâm, cái tâm trạng chỉ có khi dạ dày đầy ních, và đã trông thấy ở trên sân một con vật nhỏ bé màu nâu. Con mèo cái nhớ lại những chuyến săn mồi trước đây của nó. Nó đã cắn chết và ăn thịt nhiều con chuột trong đời, và quyết đoán rằng có lẽ con vật lông nâu ấy là một con chuột to có đuôi ngắn và đôi tai dài.

Nó rón rén đến gần con vật với vẻ thận trọng một cách không cần thiết. Con thỏ nhỏ chỉ nhổm lên dường như tất cả những cái đó chỉ là trò chơi thích thú mà thôi. Nó cũng không có ý định bỏ chạy và con mèo chộp được nó chẳng khó khăn gì.

Vì con mèo không muốn ăn thịt nên nó tha con thỏ con về chỗ cái thùng gỗ và thả nó vào đám mèo con. Con thỏ không bị đau gì cả. Nó hết sợ ngay và sau khi thấy không thể nhảy ra khỏi cái thùng được thì nó liền sán lại gần lũ mèo con. Và khi chúng bắt đầu bú ăn trưa thì nó cũng ghé vào cùng ăn không chút ngại ngần. Con mèo cái ngẩn người ra. Bản năng săn bắt luôn thắng mọi thứ bản năng khác, nhưng nó đang no nê và điều đó đã cứu thoát con thỏ. Bản năng người mẹ trong con mèo của chúng ta trỗi dậy và nó đã cho con thỏ bú dòng sữa của nó.

Con thỏ con trở thành một thành viên của gia đình mèo và cũng được nuôi

nấng, chăm sóc như lũ mèo con.

Đã hai tuần lễ trôi qua. Lũ mèo con nô đùa vui vẻ giữa đống thùng những lúc vắng mẹ, và con thỏ con thì không thể nào bò ra ngoài được. Anh chàng người Nhật Malee trông thấy lũ mèo con ở sân sau bèn sai gã da đen bắn chết. Một buổi sáng đẹp trời, gã da đen vâng lệnh chủ mang khẩu súng hai mươi hai inch ra thực hiện. Gã bắn hạ lần lượt từng con mèo con cho đến hết. Đột nhiên trên bờ tường xuất hiện con mèo mẹ, mồm ngoạm chặt một con chuột. Gã da đen cũng định bắn chết luôn cả nó, nhưng gã đã đổi ý khi trông thấy con chuột: Loại mèo diệt chuột xứng đáng được sống.

Đó là con chuột đầu tiên mà con mèo của chúng ta nhân dịp tóm được, nhưng nó đã cứu mèo thoát chết. Con mèo nhảy qua đống rác đến chỗ cái thùng, nhưng nó ngạc nhiên không thấy con mèo con nào chạy tới theo tiếng gọi cả. Còn con thỏ con thì không ăn thịt chuột. Mèo mẹ cho thỏ bú và chốc chốc lại cất tiếng gọi con. Gã da đen nghe thấy tiếng mèo mẹ kêu liền len lén tới gần cái thùng nhòm vào và gã vô cùng kinh ngạc khi trông thấy trong thùng có một con mèo mẹ một con thỏ con sống và một con chuột chết.

Mèo mẹ ép tai sát vào đầu và càu nhàu. Gã da đen bỏ đi nhưng một lát sau gã đã lấy một miếng ván úp chụp lên miệng thùng rồi áp giải tất cả những cư dân trong đó, cả sống lẫn chết, trở về gian hàng nhốt chim ở tầng hầm.

- Xem này, ông chủ ơi, một chú thỏ con rơi vào đây này! Thế mà ông cứ nghi oan cho tôi đã đánh cắp thỏ!

Mèo mẹ và thỏ con được nhốt vào một cái lồng sắt to và đã được trưng bày hằng ngày như mẫu mực của gia đình hạnh phúc. Nhưng chẳng bao lâu con thỏ con bị ốm và chết.

Mèo mẹ bị nhốt trong lồng chẳng cảm thấy lúc nào hạnh phúc. Cho nó ăn uống thỏa thích nào có đáng là bao. Nó u sầu trong cảnh tù túng, và có lẽ nó

đã đấu tranh để giành lấy tự do hay là cái chết. Nhưng bất hạnh thay cho nó, trong thời gian bị nhốt trong lồng bốn ngày nó đã được tắm rửa sạch sẽ đến nỗi bộ lông của nó lộ rõ vẻ đẹp lộng lẫy và anh chàng người Nhật đã quyết định giữ nó lại để nuôi.

CUỘC ĐỜI THỨ HAI

VI

Anh chàng người Nhật Malee là người tinh ranh nhất trong đám dân vùng ngoại ô London, đã từng có dịp buôn bán những con chim yến rẻ tiền ở tầng hầm. Anh ta rất nghèo, và gã da đen sống với anh ta chỉ vì chàng lái buôn London bằng lòng chia sẻ với gã nơi ăn chốn ngủ và nói chung đã đối xử với gã bình đẳng, khác hẳn đại đa số dân Mỹ.

Anh chàng người Nhật tự coi mình là một người chính trực, tuy rằng mọi người đều biết anh ta kiếm tiền bằng cách tàng trữ những con chó và con mèo ăn trộm được. Anh ta sử dụng khoảng nửa tá chim yến chỉ để làm tấm bình phong che đậy công việc kia mà thôi. Nhưng anh chàng người Nhật không buồn phiền. "Rồi cậu xem, Sammy ạ, tớ sẽ đi chu du bốn phương trên chiếc xe ngựa riêng của mình cho mà xem!" - anh ta ưa thích nhắc lại như thế sau những công việc mà anh ta cho là thành công. Anh ta cũng háo danh theo cách riêng của mình, và muốn người ta coi mình là người hiểu biết rành rẽ công việc. Thậm chí đã có lần anh ta đánh bạo đem mèo đến dự một cuộc triển lãm thượng lưu về mèo và những vật nuôi được ưa chuộng do hội Knickerbocker tổ chức. Anh ta hành động với ba mục đích khá là mơ hồ: một là việc đó thỏa mãn tính tự ái của anh ta, hai là làm như thế anh ta có thể dự triển lãm không phải trả tiền, và ba là, "cậu có biết không cần phải nghiên cứu những con mèo quý nếu như đã quan tâm đến vấn đề mèo". Nhưng cuộc triển lãm là của giới thượng lưu, người ta chỉ nhận mèo của những người có tên tuổi, và con mèo Angora nửa thuần chủng thảm hại đã bị gửi trả về với một sự khinh thị.

Những cột báo duy nhất được anh chàng người Nhật chú ý là những cột đăng tin thất lạc và tìm kiếm chó và mèo, nhưng dù sao thì anh ta cũng đã cắt lấy và cất giữ một mẩu tin về "nuôi mèo để lấy lông". Mẩu tin đó được dán trên tường của gian hàng, và nó đã bắt buộc anh chàng người Nhật phải tiến hành một cuộc thí nghiệm nghiêm túc trên con mèo hoang. Trước hết anh ta chải lên bộ lông bẩn của con mèo một thứ thuốc đặc biệt để diệt bọ. Sau đó anh ta tắm cho nó thật cẩn thận trong nước ấm có xà bông, bất kể con mèo kêu gào, cào cắn thế nào. Con mèo rất tức giận. Nhưng sau đó cái lồng mèo được đem đặt lại gần lò sưởi và con mèo thấy dễ chịu ngay, còn bộ lông của nó lại bông lên và trở thành sạch sẽ, mềm mại một cách lạ thường. Anh chàng người Nhật và gã giúp việc rất hài lòng. Nhưng đó chỉ mới là bước thứ nhất, còn phải tiếp tục thí nghiệm nữa. "Muốn nâng cao chất lượng bộ lông, phương tiện có kết quả nhất là cho ăn thức ăn nhiều chất dầu và thường xuyên tắm không khí lạnh.", - mẩu tin trong báo nói vậy.

Mùa đông đã sắp tới rồi. Anh chàng người Nhật đem đặt cái lồng mèo ra ngoài sân và chỉ che mưa, gió mà thôi, sau đó cho kẻ tù nhân của mình ăn thật nhiều khô dầu và đầu cá

Chỉ sau một tuần lễ đã thấy khác hẳn. Con mèo mỗi ngày một béo tốt và mượt mà hơn; nó chẳng làm việc gì khác ngoài việc tích trữ mỡ và chăm chút bộ lông mà thôi. Chiếc lồng được giữ sạch sẽ, và thiên nhiên đã hưởng ứng thời tiết lạnh và thức ăn nhiều chất dầu cho nên bộ lông con mèo cứ mỗi ngày một thêm bông xốp và sáng nước hơn, và đến giữa mùa đông thì con mèo hoang đã biến thành một con mèo đẹp đẽ hiếm có, với bộ lông mềm mại diệu kì điểm những vệt đen mĩ lệ. Anh chàng người Nhật rất hài lòng với kết quả thí nghiệm và liền mơ tưởng đến sự vinh quang chưa từng có. Tại sao lại không gửi con mèo đến dự cuộc triển lãm sắp tổ chức nhỉ? Nhưng sau lần thất bại năm ngoái anh chàng đã chín chắn hơn.

- Cậu thấy không, Sammy, - anh ta nói với gã da đen, - không thể giới

thiệu nó như một con mèo hoang được. Mà chúng ta phải chiều ý hội Knickerbocker chứ. Trước hết cần có một cái tên hay. Tự cậu cũng hiểu là ở đây cần có một cái gì đó "hoàng gia", - không cái gì tác động đến các hội viên Knickerbocker bằng một cái gì đó "hoàng gia" đâu. Chẳng hạn như Dick Hoàng gia hoặc Sam Hoàng gia thì cậu bảo sao nào? Nhưng gượm đã nào, toàn là tên mèo đực cả. Sammy, cậu nói đi, hòn đảo quê hương của cậu gọi là gì nhỉ?

- Quê tôi ở hòn đảo Analostan, thưa ngài.

- Hay quá? Con mèo Hoàng gia Analostan, mẹ kiếp! Con hoàng gia Analostan duy nhất có phổ hệ tại toàn cuộc triển lãm. Thật quả là khôi hài!

Và cả hai người đều phá lên cười.

Chỉ còn phải lập một bản phổ hệ con mèo nữa là xong. Và hai người bạn bắt tay ngay vào lập cho con mèo một bản phổ hệ ngụy tạo chi tiết.

Thế rồi một hôm vào lúc chiều tà, Sam diện một chiếc mũ lễ đi thuê và mang con mèo cùng với bản phổ hệ của nó đến giao cho người chủ trì triển lãm. Gã da đen đã thực hiện xuất sắc những điều dự tính. Gã đã từng có thời làm nghề cắt tóc kiêm lang băm ở Đại lộ Sáu và khéo biết giữ vẻ đàng hoàng, trang trọng hơn cả Malee. Có thể đó cũng là một trong những nguyên nhân làm cho con mèo Hoàng gia Analostan được đón nhận một cách tôn kính tại cuộc triển lãm mèo.

Anh chàng người Nhật rất tự hào về việc con mèo của y được tham dự triển lãm: y cho rằng đó là biểu hiện sự tôn kính của giới thượng lưu đối với một người bán hàng gốc London. Hôm khai mạc triển lãm y đến cổng và sung sướng đến nghẹn thở khi trông thấy cả một biển xe ngựa và mũ lễ ở nơi đây. Người gác cửa đưa mắt nhìn y với vẻ soi mói nhưng khi thấy tấm vé thì để cho y đi qua vì có lẽ nghĩ rằng y là người giám mã của một vị quý tộc nào

đó có mèo tham dự triển lãm.

Trong gian phòng triển lãm, người ta trải những tấm thảm nhung đằng trước những dãy dài lồng mèo. Anh chàng người Nhật thận trọng bước trên lối đi bên cạnh, nhìn ngắm những con mèo thuộc đủ nòi khác nhau, đọc những chữ ghi trên các băng màu xanh màu đỏ để tìm con mèo của mình, nhưng không dám hỏi ai về nó cả và trong lòng cứ lo sợ về cái ý nghĩ rằng, giới thượng lưu sang trọng hội họp ở đây sẽ nói gì nếu như họ biết y đã dám đùa cợt họ như thế nào.

Y đã trông thấy nhiều con vật được tặng giải thưởng, nhưng không thể nào tìm thấy con mèo hoang của mình. Y len lỏi qua đám đông đứng dày trên con đường trung tâm nhưng vẫn không thấy con mèo. Anh chàng người Nhật quyết đoán rằng đã có chuyện lầm lẫn xảy ra: có lẽ ban giám khảo cuối cùng đã gạt không nhận con mèo. Cũng chẳng cần: y đã được nhận một tấm vé vào cửa và bây giờ đã biết có thể đến đâu tìm kiếm những con mèo quý giá nòi Ba Tư và Angora.

Ở lối đi trung tâm người ta trưng bày những con mèo loại ưu tú. Rất nhiều người tụ tập xung quanh chúng. Dọc theo lối đi người ta chăng dây và có hai cảnh sát viên đứng giữ trật tự. Anh chàng người Nhật len vào chính giữa đám đông xô đẩy chen chúc. Người y quá thấp bé nên không thể nhìn qua vai người khác được, và tuy rằng đám công chúng ăn mặc sang trọng giãn ra để tránh bộ cánh tồi tàn của y nhưng y vẫn không làm sao lách đến gần cái lồng đặt ở trung tâm được. Tuy nhiên qua những lời bình phẩm của các người xung quanh thì y hiểu rằng chính ở đó trưng bày vật nổi bật nhất của cuộc triển lãm.

- Này, tuyệt trần không kìa? - Một người đàn bà cao lớn nói.

- Thật là kiều diễm? - Có người đáp lại.

- Phải qua hàng thế kỉ sống sành sỏi mới tạo ra được cặp mắt biểu hiện sự lờ đờ như thế đấy.

- Có được cái tạo vật tuyệt diệu này thì thú vị biết mấy?

- Đàng hoàng biết bao! Điềm tĩnh biết bao?

- Người ta nói rằng, theo bản phổ hệ được cử liệu xác nhận thì có lẽ nó bắt nguồn từ nòi mèo thời các hoàng đế Ai Cập đấy.

Và anh chàng người Nhật bé nhỏ, bẩn thỉu, nghèo nàn lấy làm ngạc nhiên là mình đã dám cả gan gửi con mèo hoang đến với cái xã hội thanh nhã như thế.

- Xin lỗi, thưa quý ngài! - Viên giám đốc cuộc triển lãm lách qua đám đông tới. - Ở đây có vị họa sĩ của tờ "Tuần báo thể thao", ông ta được đặt vẽ một phác thảo về "viên ngọc bích" của cuộc triển lãm để công bố ngay. Xin đề nghị quý ngài giãn ra một chú, được không ạ?... Thế thế, xin cảm ơn.

- Ôi, ngài giám đốc, ngài có thể thuyết phục người ta bán con vật tuyệt mĩ này chăng?

- Hừm, tôi không rõ có làm được không nữa, - viên giám đốc trả lời. - Tôi được biết chủ nhân con mèo này là một người giàu có lớn và rất cô độc; rất khó tiếp xúc. Nhưng dù sao, thưa ngài, tôi cũng sẽ thử thuyết phục. Người quản gia của ông ta nói với tôi rằng khó lòng mà ông ta chịu đồng ý nhường lại của báu của mình... Này ông bạn, ông chen đi đâu vậy? - Viên giám đốc càu nhàu nói với một người ăn mặc tồi tàn đang có vẻ sốt ruột xô đẩy người họa sĩ đến gần con vật quý phái.

Nhưng cái con người ăn mặc tồi tàn thì lại muốn biết bằng bất cứ giá nào nơi trưng bày những con mèo quý giá. Anh ta liếc mắt nhìn cái lồng và đọc tờ giấy dán ở đó tuyên cáo rằng, dải băng xanh và huy chương vàng của cuộc

triển lãm của Hội Knickerbocker được trao tặng cho con mèo Hoàng gia Analostan thuần chủng, do nhà nuôi mèo nghiệp dư nổi tiếng N. Malee gửi tới tham dự triển lãm. (Không bán). Anh chàng người Nhật sung sướng đến nghẹn thở và nhìn kĩ lại. Đúng, rõ ràng là thế: con mèo hoang của y nằm đó trong một chiếc lồng thếp vàng đặt trên một cái đệm nhung phủ lên một bục cao, xung quanh có bốn cảnh sát viên đứng canh gác, con mèo ấy đang lim dim cặp mắt màu xanh, bình thản khoe bộ lông xám nhạt điểm những vệt đen tuyền. Con mèo rất lãnh đạm. Nó chẳng coi cái dư luận ồn ào xung quanh nó đáng giá một chút nào cả.

VII

Anh chàng người Nhật Malee đứng ỳ hàng giờ ở gần bên cái lồng, lắng nghe những lời tán tụng con mèo hoang của mình và say mê với niềm vinh quang mà ngay nằm mơ y cũng không thể thấy được. Tuy nhiên y hiểu rằng, thông minh hơn là phải giấu kín mình và trao quyền hành động cho người "quản gia" của mình. Cuộc triển lãm đã mang ơn con mèo hoang nhờ ở toàn bộ kết quả công việc của gã "quản gia" đó. Giá trị con mèo cứ tăng hằng ngày trước con mắt người chủ của nó. Y không có khái niệm về chuyện người ta đôi khi trả những món tiền như thế nào cho những con mèo và nghĩ rằng đã nói thách quá đáng khi "viên quản gia" của y báo cho vị giám đốc triển lãm biết quyết định bán con Analostan với giá một trăm đôla.

Và thế là con mèo hoang được dịp di chuyển từ cuộc triển lãm về một biệt thự ở Đại lộ Năm. Ngay lập tức nó biểu lộ cái tính hoang dã khó hiểu. Nhưng sự ghét vuốt ve của nó lại được lí giải như là tính ghê tởm sự suồng sã của giới thượng lưu. Cái thói chạy vào giữa bàn ăn khi trông thấy chó trong phòng thì được giải thích là ý muốn tránh sự tiếp xúc có tính chất xúc phạm, mặc dầu là một ý muốn khó biện hộ. Việc đánh chén những con chim yến nuôi thì được giải thích là thái độ chuyên chế từng nổi tiếng ở quê hương phương Đông của con mèo. Nhưng thói quen quý phái mở nắp thùng đựng

sữa của nó lại làm cho mọi người thán phục nó. Thói không thích ngủ trong cái giỏ lót lụa và cứ thường xuyên húc đầu vào kính cửa sổ chỉ chứng tỏ rằng cái giỏ chưa đủ đẹp và cửa kính không được thông dụng ở cung điện quê hương nó. Việc thường xuyên vồ bắt nhưng thất bại những con chim sẻ bay lượn trong cái sân sau có tường cao bao quanh được coi là một bằng chứng quá đủ về tính chất thiếu thực tế của cách giáo dục chốn cung đình, còn việc đến thăm thùng đựng rác thì chỉ là sự lẩn thẩn có thể tha thứ được của nòi giống cao quý.

Người ta khoản đãi và vuốt ve con mèo nhưng nó không thấy hạnh phúc. Con mèo buồn nhớ quê hương. Nó giật lắc cái băng xanh buộc cổ cho đến khi băng tuột ra; nó húc đầu vào kính cửa sổ vì ngỡ đó là đường ra phố, nó tránh người và chó bởi vì người và chó là kẻ thù cũ của nó. Nó ngồi rất lâu bên cửa sổ, buồn rầu nhìn những mái nhà và những cái sân sau. Nó muốn quay trở về cái sân sau của nó biết bao! Nhưng người ta theo dõi nó chặt chẽ và không bao giờ để cho nó ra phố. Tuy vậy vào một buổi tối tháng Ba con Hoàng gia Analostan chộp được thời cơ người ta mang những cái thùng rác ra ngoài sân, nó liền lách qua cái cửa lớn và biến mất.

Chẳng nói làm gì về nỗi kinh hoàng đã xảy ra xung quanh chuyện con mèo đi mất. Nhưng con mèo không biết và cũng không muốn biết những chuyện đó. Nó chỉ nghĩ đến mỗi một việc làm thế nào mau chóng trở về tới nhà. Sau nhiều cuộc phiêu lưu không đáng kể nó đã tới gần Đồi Gramercy Grange. Nhưng rồi sau đó thì thế nào? Nó không về được nhà mà mặt khác lại mất nơi nuôi nấng chắc chắn. Cái đói đã nhắc nhở nó nhưng bất chấp tất cả mọi chuyện, nó vẫn thấy cực kì sung sướng.

Nó chờ đợi một thời gian, lẩn tránh trong một cái sân nhỏ ở phía trước một ngôi nhà. Rồi một cơn gió dông dữ dội nổi lên, mang tin tức thân thiết đến cho nó. Con người thì gọi cái tin tức đó là mùi tởm lợm đưa từ bến cảng đến, nhưng đối với con mèo của chúng ta thì đó lại là tin tức hằng mong đợi

của quê hương. Nó phi nước đại theo con phố dài về hướng đông, cố bám theo các hàng rào của các ngôi nhà, thỉnh thoảng lại đứng lịm tại chỗ như một pho tượng và cuối cùng đã đến được bến cảng và bờ sông. Nhưng nó thấy nơi này lạ hoắc. Có thể rẽ về hướng nam mà cũng có thể quặt lên hướng bắc. Một cái gì đó buộc nó quanh về hướng nam, và sau hai giờ đi len lỏi qua lũ chó, những chiếc xe ngựa và lũ mèo, qua những lối đi vòng vèo của vụng sông và những hàng rào sắt, nó đã có mặt ở giữa những mùi quen thuộc. Mặt trời vẫn còn chưa lặn khi mà con mèo mệt nhoài và tập tễnh trườn qua đúng cái khe hở cũ ở hàng giậu của gian hàng chim - để chui vào đúng cái thùng bánh cũ, nơi nó đã mở mắt chào đời. Ôi, giá mà cái gia đình quý phái ở Đại lộ Năm có thể trông thấy nó, hoàn cảnh "quê hương phương Đông" của nó! Sau khi nghỉ đã đời nó lần đến cái thang dẫn xuống tầng hầm nhốt chim tìm kiếm thức ăn. Cửa mở toang, và gã da đen xuất hiện trước ngưỡng cửa. Gã ta kêu toáng lên với người chủ hàng bán chim:

- Lại đây, ông chủ ơi! Con Hoàng gia Analostan trở về nhà đây này.

Khi anh chàng người Nhật bước ra cửa thì con mèo nhảy phóc qua hàng giậu. Cả hai người đều cất giọng âu yếm gọi thật to: "Meo - meo! Mèo tội nghiệp ơi! Lại đây nào, mèo ơi!". Nhưng con mèo chẳng ưa gì họ và nó chạy về nơi trú ngụ cũ của mình.

Con mèo Hoàng gia Analostan đã từng một lần là cả một kho của đối với anh chàng Nhật Bản. Với một trăm đôla nhờ con mèo mà có y đã mua được không ít những con vật nhốt trong lồng và mọi vật cần thiết khác. Vì vậy việc tóm bắt "nương nương" mèo là một việc quan trọng đối với y. Y đã dùng một miếng thịt bò thiu và nhiều miếng mồi rất cám dỗ khác để dụ con mèo, và cuối cùng do quá đói nó đã bị một cái đầu cá to đặt trong một cái thùng có bẫy lôi cuốn. Gã da đen giật sợi dây đóng sập cái nắp thùng xuống và một phút sau con mèo Hoàng gia Analostan đã lại bị bắt đưa đến ở chung với những kẻ bị nhốt trong căn nhà hầm. Trong lúc đó anh chàng người Nhật

chăm chú đọc những bản cáo thị đăng trên báo. Và y đã tìm thấy: "tặng thưởng 5 đôla" v...v... Ngay buổi tối hôm đó, "viên quản gia" của ngài Malee đã có mặt tại tòa biệt thự ở Đại lộ Năm cùng với con mèo thất lạc:

- Xin kính chào nhân danh ngài Malee, thưa quý ngài. Con mèo Hoàng gia Analostan đã quay trở về với chủ cũ của nó, thưa quý ngài. Ngài Malee rất sung sướng được trao trả ngài con mèo Hoàng gia Analostan, thưa quý ngài.

Dĩ nhiên không thể nói đến việc tặng thưởng ngài Malee, nhưng "viên quản gia" đã làm cho người ta hiểu rằng y vui lòng nhận món tiền thưởng đã hứa để "uống trà".

Sau chuyện đó con mèo bị tăng cường giám sát. Nhưng đáng lẽ thất vọng với cuộc sống đói khát trước đây và vui sướng với cái góc đầy đủ tiện nghi mới thì nó lại trở nên càng ngày càng hoang dã hơn và dễ nổi nóng hơn.

VIII

Mùa xuân đã lao động hết sức trong phạm vi có thể làm được ở thành phố New York. Lũ chim sẻ bẩn thỉu đánh lộn và vùng vẫy tắm bên các ống máng xối ở các mái nhà. Lũ mèo đêm đêm kêu gào trên các mái nhà, và cái gia đình ở Đại lộ Năm đã nghĩ đến chuyện đi về tòa biệt thự của họ ở ngoại ô. Họ thu xếp công việc, khóa cửa nhà lại và đi khỏi New York năm mươi dặm, mang theo con mèo đựng trong một cái giỏ.

- Đúng là cần phải làm như thế với nó, sự thay đổi không khí và hoàn cảnh sẽ làm cho nó quên sự chia li với chủ cũ, và nó sẽ có hạnh phúc.

Chiếc giỏ được đặt trong xe chở hành lí. Các âm thanh và mùi vị thoáng qua lọt tới cái giỏ biến mất ngay lập tức. Chiếc xe ngựa đã rẽ ngoặt. Rồi sau lại nghe thấy nhiều tiếng chân bước về cái giỏ lại lắc lư. Một lúc dừng xe ngắn ngủi, một chỗ rẽ nữa, rồi lại tiếng quất roi, tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng

huýt gió kéo dài, tiếng chuông leng keng, có mùi ngột ngạt, ghê tởm, mùi hôi thối, độc địa, chết người. Tiếng ồn ào át cả tiếng kêu la của con mèo khốn khổ - nó ngạt thở vì thiếu không khí. Và đột nhiên nó trông thấy ánh sáng chói chang, và được thở hít không khí thỏa thuê. Sau đó nghe thấy tiếng người kêu to: "Dỡ hành lí!". Dĩ nhiên đối với con mèo đó chỉ là tiếng quát tháo vô nghĩa của con người. Tiếng ồn ào dần dần im bặt.

Chẳng bao lâu lại thấy lúc lắc. Lại vô số những âm thanh và va xóc nhưng không phải ngửi mùi hôi thối độc địa. Tiếng gầm gào điếc tai gia tăng. Và đây là cái mùi dễ chịu của bến cảng. Lại xô đẩy, quát tháo, tiếng ken két, rồi lại những chỗ dừng chân, lại tiếng roi quất, tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng la mắng, những cái lúc lắc. Rồi lại những mùi mới, lại xô đẩy mạnh và yếu, lại mùi khí, mùi khói, những cái lắc lư, tiếng chuông, tiếng la mắng, quát tháo, ầm ầm. Và lại những mùi mới, tiếng lốp cốp mới, những cái lúc lắc mới, tiếng ồn ào mới. Lại những mùi khác. Lại một chỗ dừng chân. Có những tia sáng rọi qua cái nắp giỏ. Con mèo Hoàng gia lại được đặt vào xe ngựa chở hành lí. Thêm một chỗ rẽ nữa, và bánh xe lại lăn lọc cọc trên đường. Có thêm một âm thanh ghê sợ - tiếng chó sủa, rất gần, như sát bên tai. Người ta mở chiếc nắp giỏ ra và con mèo hoang đã ở tòa biệt thự ngoại ô rồi.

Những người xung quanh đều tốt đến mức làm rầy con mèo. Ai cũng muốn làm vừa lòng nó, nhưng không hiểu sao chẳng có ai thành công cả, trừ bà làm bếp to béo mà con mèo làm quen ở nhà bếp. Người đàn bà ấy có cái mùi gợi nhớ đến sự nghèo nàn, và con Hoàng gia Analostan tỏ thái độ thiện cảm ngay với bà ta. Bà nấu bếp biết bà chủ sợ con mèo bỏ trốn nên đã hứa sẽ luyện cho nó quen. Bà ta nhanh nhẹn tóm lấy vị thần linh không ai tới gần được ấy vào trong chiếc tạp dề và làm một việc xúc phạm khủng khiếp là dùng mỡ lợn xoa vào chân nó. Dĩ nhiên là con mèo nổi giận. Nhưng khi bà ta thả nó ra thì nó bắt đầu liếm chân, mỡ lợn rất hợp khẩu vị nó. Nó liếm chân trong suốt cả giờ đồng hồ, và bà nấu bếp đắc thắng tuyên bố rằng, "bây giờ chắc chắn nó sẽ ở lại". Đúng là con mèo đã ở lại, nhưng người ta đã phát hiện

ra là nó có một sự ham mê khó hiểu và bỉ ổi gần gũi căn bếp, bà nấu bếp và cái xô đựng rác.

Mặc dầu bà chủ buồn phiền về những sự gàn dở quý phái đó, song bà cũng vui mừng khi trông thấy con mèo Hoàng gia Analostan hài lòng và tỏ ra ngoan ngoãn hơn. Sau một vài tuần lễ con mèo được thả lỏng nhiều hơn. Người ta bảo vệ nó khỏi mọi điều khó chịu nhỏ nhặt nhất. Lũ chó được dạy cách kính trọng nó. Không một người lớn, một đứa trẻ nào ở vùng xung quanh dám ném đá vào con mèo nổi tiếng có phổ hệ. Nó được cung cấp thức ăn thỏa thích nhưng nó vẫn không thấy hạnh phúc. Nó mơ hồ ước muốn nhiều điều; tự bản thân nó cũng không biết đó là những điều gì. Nó đã có tất cả mọi thứ, nhưng nó lại muốn những điều khác. Nó được ăn uống nhiều nhưng sữa lại không có cái vị như thứ sữa mà nó có thể uống và tợp bao nhiêu cũng được ở những cái thùng đựng sữa. Cần phải lấy trộm được sữa ở cái thùng sắt tây khi bụng đói và khát, còn ở đây thì sữa không có cái vị ngon như thế - không phải là thứ sữa đó, thế thôi.

Thực ra ở ngôi nhà này cũng có một cái sân sau rộng lớn nhưng cái sân lại bị những cây hoa hồng đầu độc bầu không khí. Thậm chí những con ngựa và con chó cũng bốc mùi chẳng ra đầu ra đũa gì cả. Cả khu vực này cứ như một vùng hoang mạc, gồm toàn những vườn cây và đồng cỏ kinh tởm, chẳng có một khu phố chung chỉ gồm những căn lều cỏ nát, chẳng có một cái ống khói nhà máy chung. Tất cả những cái đó đối với nó mới đáng căm ghét làm sao! Trong toàn bộ cái dinh cơ đáng sợ này chỉ có mỗi một bụi cây nhỏ ngát hương nằm khuất nẻo ở một xó xỉnh. Con mèo vui thích bứt những cái lá cây ở đó và nằm lăn lộn trên đám lá. Đó là nơi duy nhất dễ chịu trong dinh cơ này, bởi vì từ lúc nó ra đi đến giờ nó chưa hề trông thấy một cái đầu cá thối, một cái thùng rác nào.

Nơi nghỉ mát đối với nó là một vùng đê tiện, quái gở. Chắc hẳn nó muốn chuồn ngay buổi tối đầu tiên nếu như nó được làm theo ý nó. Nhưng mãi sau

nhiều tuần lễ nó mới được thực hiện ý mình còn bây giờ thì nó kết bạn với bà nấu bếp. Rồi đến cuối hè đã có một loạt sự kiện lại kích thích những bản năng cũ trỗi dậy trong con mèo hoang.

Người ta mang từ bến cảng về ngôi biệt thự ở vùng quê một kiện hàng lớn. Kiện hàng sặc sụa mùi hương mê hồn của bến cảng và của những túp lều nghèo nàn, và cái quá khứ của con mèo lại hiện ra trước mắt nó một cách vô cùng quyến rũ. Thế mà đến ngày hôm sau bà nấu bếp lại bị sa thải do những sự hiểu lầm nào đó liên quan đến chính kiện hàng kia. Sau khi bà ta đi rồi con mèo hoàn toàn cô độc. Đúng tối hôm đó đứa con trai bé của bà chủ, một đứa trẻ Hoa Kỳ tồi tệ chẳng chút tôn trọng dòng máu hoàng gia đã nghĩ ra cái trò buộc một chiếc hộp sắt tây vào đuôi con mèo quý tộc - chắc chắn rằng đây là một trong những ý định hay ho, tốt đẹp nhất của thằng bé. Nhưng con mèo đã đáp lại sự suồng sã đó bằng một cái vả tay được vũ trang năm móng sắc như năm chiếc lưỡi câu. Tiếng kêu rống lên của nước Hoa Kỳ bị xúc phạm làm cho bà mẹ Hoa Kỳ nổi trận lôi đình. Con mèo chẳng biết nhờ sự thần kì nào mà tránh được quyển sách do bàn tay khéo léo hoàn toàn đàn bà ném vào nó và lập tức bỏ chạy. Dĩ nhiên là nó chạy lên phía trên. Con chuột khi chạy trốn thì rúc xuống phía dưới, con chó thì chạy thẳng còn mèo thì chạy lên phía trên.

Nó nấp ở tầng sát mái nhà để tránh truy nã và chờ đêm xuống. Thế rồi nó mò theo cầu thang xuống dưới nhà, dò dẫm hết cái cửa này đến cái cửa khác cho tới khi tìm được một cánh cửa khép hờ thì lách ra ngoài và lao vào bóng đêm đen của tháng Tám. Màu đen kịt như mực đối với mắt người thì chỉ là màu xám đối với mắt nó. Kẻ trốn chạy len lỏi qua những bụi cây và bồn hoa gớm ghiếc, vặt những cây cỏ khả ái trong vườn trước lúc chia tay và dũng cảm đi ngược trở lại con đường người ta đã mang nó đi hồi mua xuân.

Nhưng làm sao tìm ra con đường mà nó chưa từng bao giờ trông thấy? Mọi sinh vật đều được trang bị một thứ cảm xúc phương hướng. Cảm xúc

này ở con người rất yếu ớt và ở con ngựa thì rất mạnh. Ở mèo cảm xúc này cũng mạnh mẽ, và kẻ đưa đường bí mật đó đã hướng dẫn kẻ trốn chạy đi về hướng tây. Sau một giờ nó đã chạy được hai dặm và đến bờ sông Hudson. Khứu giác đã nhiều lần giúp nó khẳng định rằng đã chọn đúng đường. Nó nhớ lại hết mùi nọ đến mùi kia, chẳng khác gì một người khi đi qua một đường phố lạ rồi quên ngay mất nó nhưng đến lúc thấy lại nó lần thứ hai thì bỗng nhiên nhớ lại một điều gì đó và tự nhủ rằng: "Chà, có lần mình đã ở đây rồi mà!". Như vậy người chỉ huy chủ yếu của con mèo là cảm giác phương hướng. Cái mũi lúc nào cũng động viên nó: "Đúng rồi, bây giờ thì đúng là mùa xuân năm ngoái chúng ta đã có đi qua đây".

Dọc theo bờ sông có con đường sắt. Con mèo phải lựa chọn đi lên hướng bắc hoặc đi xuống hướng nam. Cảm xúc phương hướng đã thầm bảo nó một cách rành rọt: "Đi về hướng nam", và con mèo bèn chạy theo con đường nằm giữa dường xe lửa và dãy hàng rào.

Loài mèo có thể leo trèo rất nhanh nhẹn trên cây hoặc trên hàng rào, nhưng trên đường bằng phẳng thì nước phi của nó chiếm vị trí đầu bảng chứ không phải là sự nhảy nhót của mèo. Vì thế mặc dù đường đi bằng phẳng mà con mèo cũng phải mất cả giờ đồng hồ mới đi xa khỏi những bụi hoa hồng đáng ghê tởm được có hai dặm.

Nó mệt mỏi và đã bắt đầu đi hơi cà nhắc. Con vật khốn khổ vừa định nghỉ xả hơi thì đột nhiên nghe thấy một tiếng chó sủa khủng khiếp ở phía bên kia hàng rào. Con mèo sợ hãi lao về phía trước và dốc hết sức chạy trên đường, và vừa chạy vừa nhìn quanh xem con chó có chui qua hàng rào ra ngoài không. Không, vẫn không thấy con chó đâu cả! Nhưng con chó cứ nhảy chồm chồm ngay bên cạnh nó mà gầm gừ một cách đinh tai váng óc rồi sau lại chuyển từ gầm gừ thành tiếng gào thét, rống rít ghê rợn. Một luồng lửa chói lòa rọi tới. Con mèo nhìn lên và trông thấy... không phải là con chó mà là một con quái vật khổng lồ đen ngòm chỉ có một con mắt độc nhất đỏ lòm -

con quái vật vừa chạy vừa rú rít như cả một đàn mèo vậy. Con mèo cắm đầu cắm cổ chạy nhanh vun vút nhưng nó vẫn chưa quyết định nhảy qua hàng rào. Nó cứ chạy, cứ lao đi... Nhưng mọi sự đều vô ích: con quái vật đã đuổi kịp nó nhưng lại đánh trượt vào trong bóng đêm và chạy ngang qua rồi mất hút vào không gian, trong khi con mèo vừa thở dốc vừa nằm xoài ra trên mặt đất ở nơi cách tòa nhà gần hơn nửa dặm so với lúc nó bắt đầu nghe thấy con chó khổng lồ lên tiếng.

Lần đầu tiên nó trông thấy con quái vật ghê rợn đó. Thực ra nó đã nhận ra con quái đó qua mùi ngửi được. Nó đã gặp con quái vật đó khi nằm trong chiếc giỏ đi đến nhà nghỉ. Nỗi sợ hãi con quái vật ấy đã giảm bớt hẳn vì nó đã khẳng định được rằng những con quái đó rất vụng về và chẳng bao giờ bắt được nó, chỉ cần nấp vào sát hàng rào là xong. Cho đến trước lúc trời sáng con mèo còn gặp những con quái vật ấy một vài lần nữa nhưng nó chẳng làm sao cả.

Khi trời hửng sáng nó đến được khu vực những túp lều nghèo nàn, và nó tìm được trong đống tro một chút đồ thừa tuyệt vời. Ngày hôm đó nó đi ngang qua một tàu ngựa, ở đó có hai con chó và vô số trẻ con thiếu chút nữa đã giết chết nó. Những căn nhà rách nát và những cái sân ở đây rất giống nơi chôn rau cắt rốn của nó, nhưng nó không dừng lại ở đó. Niềm khát vọng xưa đã lôi cuốn nó không sao cưỡng lại nổi, và đến khi hoàng hôn buông xuống thì nó lại lên đường.

Suốt cả ngày lại có những con quái vật một mắt chạy ngang qua nó. Nhưng bây giờ nó đã quen với chúng rồi và nó cứ tiếp tục chạy suất đêm chẳng chút sợ hãi gì. Ngày hôm sau nó chạy tới một kho thóc và bắt được chuột ở đó; đêm đó tình hình xảy ra cũng gần giống như đêm trước, chỉ có khác là nó gặp một con chó thực thụ chạy đuổi theo nó một quãng xa. Một vài lần nó đã chạy rẽ sang những ngả đường khác xa, nhưng nó vẫn thường xuyên quay trở về hướng cũ. Ban ngày nó mất nhiều thì giờ tìm kiếm thức ăn

và lẩn tránh lũ chó và bọn trẻ con, nhưng đêm đến thì nó lại tiếp tục lên đường. Con mèo khốn khổ đã bắt đầu mệt mỏi nhưng nó vẫn cứ tiến về phía trước như cũ, đi hết dặm đường này đến dặm đường khác, đi mãi về hướng nam. Lũ chó, bọn trẻ con những con quái vật, cái đói... Rồi lại lũ chó, bọn trẻ con, những con quái vật, cái đói... Nhưng nó vẫn chẳng đếm xỉa gì đến cả mà cứ tiến về phía trước, và cái mũi cứ chốc chốc lại khích lệ nó: "Đây đúng là cái mùi chúng ta đã từng ngửi thấy mùa xuân vừa qua".

X

Sau một tuần lễ, con mèo lấm lem đi tập tễnh, chẳng còn băng đeo trên cổ, đã đến được cầu Harlem. Mặc dù cái cầu có một mùi tuyệt diệu nhưng con mèo không thích cây cầu. Nó đi tới đi lui trên bờ sông đến tận nửa đêm mà không tìm được phương tiện nào khác qua sông ngoài những cây cầu khác, và cũng không biết được điều gì đáng quan tâm hơn rằng, bọn đàn ông cũng nguy hiểm y như bọn trẻ con. Nó miễn cưỡng quay trở lại cầu Harlem. Mùi cây cầu khá quen thuộc nhưng cái chính là khi con quái vật một mắt chạy qua cầu thì thấy nổi lên cái tiếng rầm rầm đinh tai nhức óc mà nó đã từng nghe được trong cuộc phiêu lưu hồi mùa xuân của nó.

Khi con mèo nhảy lên một thanh dầm cầu và chạy qua sông thì bốn bề là bóng đêm yên tĩnh. Nó vừa mới đi được một phần ba cây cầu thì một con quái vật một mắt hồng hộc xông vào từ phía bên kia cầu. Nó rất hoảng sợ nhưng biết rằng con quái khổng lồ ấy vốn ngờ nghệch và mù dở nên nó bèn nhảy xuống một thanh xà ở dưới thấp và nằm im lìm như chết. Con quái vật khổng lồ ngờ nghệch rầm rầm chạy qua, và mọi việc có lẽ sẽ tốt đẹp nếu như đột nhiên nó không quay ngược trở lại hoặc là một con quái vật khác giống như nó lại rầm rập chạy qua trên lưng con mèo.

Con mèo điên đầu liền chạy về phía trước. Có thể nó cũng đã tới được bờ sông quê hương nếu như từ đó không có một con quái vật mắt đỏ thứ ba gầm gào lao vào phía nó. Nó cắm cổ chạy nhưng lại lọt vào giữa hai luồng lửa. Nó

chẳng kịp nghĩ ngợi gì được nữa mà chỉ hốt hoảng nhảy đại từ trên cầu xuống. Nó cứ rơi, rơi, rơi mãi... ùm, oạp thế là nó rơi tõm xuống làn nước sâu chưa lạnh cóng của thời tiết tháng Tám. Chà, thật đáng ghê tởm làm sao! Nó bơi trên mặt nước vừa sặc sụa, vừa khạc nhổ, mà mắt vẫn cứ lấm lét nhìn quanh xem con quái vật khổng lồ có rượt đuổi theo không. Nó bơi vào bờ. Nó chưa bao giờ được học bơi, nhưng vẫn bơi được chỉ vì vị trí và sự cử động của con mèo trong lúc bơi cũng như trong lúc đi mà thôi. Khi rơi xuống một nơi chẳng dễ chịu chút nào với nó thì dĩ nhiên là nó đã thử đi và do đó mà bơi được vào bờ. Nhưng nó bơi vào bờ sông bên nào? Tình yêu quê hương không bao giờ lầm lẫn; bờ sông duy nhất đối với nó là bờ phía nam, gần nhà nó nhất. Con mèo ướt sũng leo lên bờ sông đầy bùn và len lỏi qua những đống than và đống rác. Nó đen đúa, lấm lem chẳng còn chút gì là con mèo hoàng gia nữa mà chỉ là một con mèo hoang tầm thường nhất.

Sau khi đã hơi hoàn hồn một chút con mèo hoang hoàng gia lại cảm thấy việc tắm sông đối với nó thật hữu ích. Nó thấy ấm người lên và ý thức được niềm tự hào về chiến thắng đánh lừa được ba con quái vật khổng lồ. Mũi, trí nhớ và cảm xúc phương hướng khuyên nhủ nó quay trở lại theo dấu cũ, nhưng con đường đi thẳng đã nhan nhản lũ khổng lồ một mắt rồi và sự thận trọng bắt buộc nó phải đi theo bờ sông nơi có cái mùi hôi thối gợi nó nhớ tới quê hương. Thế là nó tránh xa những con đường ngầm đầy những đe dọa khủng khiếp không thể diễn tả được.

Con mèo mất hơn ba ngày nghiên cứu những sự nguy hiểm khác nhau của vùng bờ sông East River. Có lần nó đã phạm sai lầm là nhảy lên một chiếc tàu thủy đi đến Long Island, nhưng nó đã quay trở lại ngay trên con tàu chạy ngược trở lại đầu tiên. Cuối cùng đến đêm thứ ba thì nó đến được một nơi quen thuộc mà nó đã có đi qua trong đêm lần nó trốn chạy thứ nhất. Nó đã biết chính xác phải đi đâu và tìm đến được căn nhà mà nó đã từng lẩn tránh con chó. Kẻ trốn chạy rảo bước; tim nó đập rộn ràng. Đi thêm vài bước nữa - thế là nó đã lăn nhào được vào trong chiếc thùng nơi "phương Đông quê

hương" tức là cái sân sau của nó.

Chỉ cần đi thêm một khúc quanh nữa là nó sẽ trông thấy những ngôi nhà quen thuộc.

Nhưng cái gì thế này? Tất cả những ngôi nhà đều đã biến mất. Con mèo không còn tin ở mắt mình nữa, nhưng dù thế nào mặc lòng nó vẫn phải tin. Ở nơi đây trước kia là những ngôi nhà tồi tàn xiêu vẹo nhưng nay thấy ngổn ngang những gạch ngói, đồ thải bỏ và hố đào. Con mèo đi lang thang trên mảnh đất bỏ trống. Qua màu sơn của cây cầu nó biết rằng đã về đến quê hương, rằng người bán chim đã từng sống ở nơi đây, ở đây đã từng có một ngôi hàng cũ kĩ. Nhưng tất cả những thứ đó đều biến mất hết tăm tích, mang theo cả đi mọi mùi quen thuộc và trái tim con mèo khốn khổ đau thắt lại vì thất vọng. Tình yêu quê hương là động lực chính của nó. Nó đã hi vọng tất cả trên cõi đời này để quay trở về căn nhà mà nay không còn nữa, và lần đầu tiên trong đời trái tim bé nhỏ dũng cảm của nó tràn đầy sự thất vọng ê chề. Nó đến những đống rác câm lặng và chẳng tìm được cả niềm an ủi cũng như thức ăn.

Sự hoang tàn xâm chiếm vài dãy phố cho đến tận bờ sông. Đây không phải là đám cháy: con mèo đã có lần trông thấy đám cháy và đã biết nó như thế nào rồi. Có lẽ đây là kết quả công việc của cả một bầy quái vật mắt đỏ. Con mèo không chút hoài nghi về cây cầu lớn vừa được dựng lên ở chính nơi này.

Trời hửng sáng nó đi tìm nơi nương náu. Một trong các dãy phố lân cận còn giữ được gần như nguyên dạng ban đầu và con mèo hoàng gia Analostan bèn đi tới đó. Nó đã biết rõ một số đường ra lối vào ở nơi ấy. Nhưng sau khi đến được đó rồi thì nó kinh ngạc và đau buồn thấy có vô số mèo cũng bị xua đuổi như nó khỏi chốn xưa. Bây giờ ở thùng rác nào cũng có vài ba con mèo tìm ăn. Như thế có nghĩa là sẽ đói và con mèo của chúng ta sau vài ngày bắt buộc phải tìm đến một ngôi nhà khác của nó ở Đại lộ Năm. Nó gặp ngôi nhà

ấy cửa đóng then cài và hoang vắng. Nó rình đón ở đó suốt ngày và đã gây chuyện xích mích với một người cao lớn mặc bộ quần áo màu xanh. Thế là đến ngày hôm sau nó lại quay trở về nơi ở nghèo nàn đầy rẫy những mèo của nó.

Đã hết tháng Chín, bước sang tháng Mười. Nhiều con mèo gầy rạc đi vì đói, hoặc do yếu quá nên đã làm mồi cho những kẻ thù của chúng. Nhưng con mèo của chúng ta nhờ cương nghị và trẻ trung nên vẫn còn sống.

Trong khi đó ở các dãy phố bị phá đã có những thay đổi lớn lao. Những dãy phố ấy con mèo trông thấy lần đầu tiên vào ban đêm nên hoang vắng; nhưng ban ngày thì chúng tấp nập những công nhân làm việc ồn ào. Đến cuối tháng Mười nơi đây đã mọc lên một tòa nhà lớn, và con mèo hoang bị cái đói săn đuổi một hôm đã len lén đến gần một cái xô mà một gã da đen vừa đem đặt ở ngoài sân. Đáng tiếc đó không phải là một cái xô đựng rác mà lại là xô đựng nước lau nhà - một sự việc mới mẻ ở nơi đây. Tuy nhiên bên cạnh nỗi thất vọng ê chề lại có một điều gì đó an ủi: cái quai xô sặc sụa mùi một bàn tay quen thuộc. Trong khi con mèo đang nghiên cứu cái xô thì gã da đen gác thang máy hiện ra trên ngưỡng cửa. Mặc dầu gã mặc bộ đồng phục màu xanh song con mèo ngửi mùi đã nhận ra gã và lùi ngay lại sang bên kia đường phố. Gã da đen không rời mắt khỏi con mèo.

- Có phải con mèo hoàng gia Analostan không kìa! Meo-meo-meo-eo! Lại đây nào, mèo ơi! Trông nó đói meo kìa!

Đói à! Đã vài tháng nay chưa có lần nào nó được ăn thỏa thích. Gã da đen bước vào trong nhà và quay trở ra với một phần bữa ăn điểm tâm riêng của y.

- Meo-meo-meo-eo!

Bữa ăn rất hấp dẫn nhưng con mèo có cơ sở để không tin vào con người ấy. Cuối cùng gã da đen đặt miếng thịt lên mặt đường và quay trở về của ngôi

nhà. Con mèo hoang thận trọng len lén đến gần ngửi hít miếng thịt rồi ngoạm lấy và chạy đi nhanh vun vút như một con hổ để đến nơi an toàn ăn hết miếng mồi.

CUỘC ĐỜI THỨ TƯ

XI

Thế là bắt đầu một thời kì mới. Bây giờ mỗi khi con mèo quá đói nó lại lần đến cửa ngôi nhà, và mỗi ngày mỗi cảm tình nồng nhiệt của nó đối với gã da đen lại một tăng. Trước đây nó không hiểu con người ấy. Dường như gã luôn luôn là kẻ thù của nó. Nhưng bây giờ dường như gã lại là bạn nó, người bạn duy nhất trên cõi đời này.

Một lần nó gặp cả một tuần lễ hạnh phúc: được bảy bữa ăn no nê trong bảy ngày liền. Và đúng sau bữa ăn thứ bảy nó quay trở về với một con chuột chết, một con chuột thực thụ, thứ thức ăn để dành. Con mèo chưa lần nào gặp một con chuột trưởng thành trong cả cuộc đời gian truân của nó nhưng nó vẫn vồ mồi và kéo lê chuột theo với ý định cất đi để dành. Nó đi ngang qua phố đến gần ngôi nhà mới thì kẻ thù cũ của nó là con chó ở xưởng đóng tàu nhảy xổ vào nó và con mèo bèn lao về phía cái cửa ngôi nhà có người bạn của nó ở. Con mèo vừa tới nơi đúng lúc gã da đen mở toang cánh cửa và một người ăn mặc sang trọng bước ra. Cả hai đều trông thấy con mèo tha con chuột.

- Ô! Xem con mèo kìa!

- Vâng, thưa ngài, - gã da đen đáp lời. - Nó là con mèo của tôi, thưa ngài. Nỗi đe dọa của lũ chuột, thưa ngài. chuột bị bắt gần sạch hết rồi, thưa ngài, chính vì thế nên con mèo mới gầy gò đến thế ạ.

- Đừng để cho nó đói, - người ăn mặc sang trọng nói với dáng vẻ một

người chủ nhà, - anh có thể nuôi nó ăn đúng mức cần thiết không?

- Người bán gan vẫn đi qua đây hằng ngày, thưa ngài. Hai mươi nhăm xu một tuần lễ, thưa ngài. - gã da đen nói và cho là mình có đủ quyền tính thêm mười lăm xu cho sự sáng kiến của mình.

- Được thôi, tôi sẽ trả tiền.

XII

- Th-ịt đâ-ây! Th-ịt đâ-ây! - Tiếng rao quyến rũ của lão già bán gan đẩy chiếc xe ba gác trên ngõ hẻm Scrimper nghe vang vang, và lũ mèo lại như trước kéo hàng bầy đàn ra chờ đợi phần ăn của chúng.

Cần phải nhớ mặt tất cả lũ mèo - cả mèo đen, mèo trắng, mèo vàng, mèo xạm - và điều chủ yếu là phải nhớ đúng chủ nuôi của chúng.

Chiếc xe đến góc ngôi nhà mới thì dừng lại, đây là nơi mà những ngày trước đó nó không dừng lại.

- Nào, xéo ra nào, đồ hà tiện! - Lão bán gan quát lên và vung chiếc xiên thần kì để mở đường cho một con mèo xám có đôi mắt xanh và cái mũi trắng.

Phần nó là một miếng gan to nhất, bởi vì gã da đen đã chia đôi phần lời với lão bán gan. Con mèo hoang tha phần ăn của mình đến dưới mái ngôi nhà lớn dùng làm nơi trú ngụ của nó. Cuộc đời thứ tư đã mang lại cho nó niềm hạnh phúc mà nó chưa từng bao giờ mơ ước có. Thoạt đầu mọi cái đều chống lại nó, còn bây giờ thì chẳng có gì tốt hơn thế nữa. Chưa hẳn là nó đã khôn ngoan ra hơn sau những chuyến viễn du, nhưng bây giờ nó đã biết rõ là nó muốn điều gì và nhận được những gì nó muốn. Ước mơ chính đáng của cả cuộc đời nó đã được thực hiện, bởi vì nó đã vồ được cả chim sẻ, không phải chỉ một con mà đến hai con vào lúc nó rình ở bên cầu.

Nó không bắt chuột nữa nhưng gã da đen đã đi thu nhặt cả đống chuột chết về từ mọi nơi mọi chốn và đem chúng ra bầy hàng. Lũ chuột chết nằm trong đống cỏ khô cho đến lúc người chủ nhà tới rồi được ném ra ngoài một cách vội vã đáng tha thứ.

- Xem con mèo ấy kìa, thưa ngài!... Đó đúng là dòng máu Analostan, thưa ngài, nỗi khủng khiếp của chuột đấy ạ.

Trong thời gian này con mèo cũng có vài ba lần sinh đẻ. Gã da đen cho rằng con mèo đực vàng tươi là cha của một số mèo con do nó cho ra đời trong những lúc ấy, và điều này chắc là gã nói đúng.

Gã đã bán rẻ con mèo nhiều lần một cách yên tâm vì biết rõ rằng chỉ sau vài ngày là con mèo hoàng gia Analostan sẽ quay trở về nhà. Con mèo đã quen với cái thang máy đi lên và đi xuống. Gã da đen quả quyết nói rằng có một hôm đẹp trời khi con mèo nghe thấy tiếng rao hàng của lão bán gan và nó đang ở trên lầu gác thượng thì nó đã khôn ngoan ấn chuông để gọi thang máy lên cho nó xuống.

Bộ lông của nó lại trở lại mượt mà và đẹp đẽ.

Con mèo được kể vào số đứng hàng đầu trong họ mèo quý phái. Lão bán gan rất mực tôn trọng con mèo. Ngay con mèo được nuôi bằng váng sữa và gà con của mụ vợ gã cho vay nặng lãi cũng không giành được vị trí như con mèo hoàng gia Analostan. Trong khi đó thì bất chấp tất cả mọi sự hạnh phúc của nó lẫn vị trí xã hội cũng như danh hiệu hoàng gia và phổ hệ ngụy tạo, con mèo chưa bao giờ thấy hạnh phúc cho bằng những lúc vào buổi hoàng hôn nó lẻn ra đi và đến bới các đống rác, bởi vì từ trong đáy tâm hồn nó đã là và mãi mãi vẫn là một con mèo hoang nghèo nàn.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Chú Bé Và Con Mèo Rừng

I. CHÚ BÉ

Thorburn chỉ mới vừa tròn mười lăm tuổi. Chú rất ham săn bắn. Đàn bồ câu rừng nối đuôi nhau bay suốt ngày phía trên mặt nước hồ xanh biếc và đậu thành hàng trên các cành cây khô ở phía ven khoảng trống rừng. Chú bé ao ước biết mấy dù chỉ có một con bồ câu thôi! Nhưng chú đã uổng công rình chúng suốt mấy giờ liền. Dường như chúng đã tính toán chính xác được khoảng cách có thể bắn hạ của khẩu súng săn cổ lỗ của chú, và lần nào chúng cũng cất cánh ầm ĩ bay lên không chịu để cho chú bé kịp tới gần. Cuối cùng có một đàn chim không đông lắm đến đậu rải rác trên những bụi cây bên con suối gần túp lều, nơi chú bé ở. Thorburn nấp đằng sau lều thận trọng len lén đến gần chúng. Chú ngắm một con bồ câu đứng tách khỏi đàn và nổ súng. Một khẩu súng khác cũng lên tiếng gần như cùng một lúc, và con chim rơi xuống đất.

Thorburn lao ra nhặt chim, nhưng đúng lúc đó có một chàng trai trẻ cao lớn từ phía sau các bụi cây bước ra và nhặt con chim lên.

- Ê, Corney! Cậu lấy chim của tớ!

- Chim của cậu ư? Chim của cậu đã bay ra đằng kia kìa! Tớ trông thấy chúng nó đậu ở đây và đã quyết định dùng súng trường bắn hạ một con bồ câu.

Sau khi xem xét cẩn thận họ thấy rằng con bồ câu bị trúng đồng thời một viên đạn súng trường và một viên đạn chì của súng săn. Hai người cùng ngắm

bắn một con chim. Cả hai người cùng cười cởi mở một hồi về sự trùng hợp, mặc dầu ngoài điều đáng cười ra thì sự trùng hợp ấy cũng còn có nhiều điều đáng buồn phiền bởi vì trong cuộc sống ở rừng thiếu cả dự trữ thức ăn lẫn đạn dược.

Corney là con trai cả trong một gia đình lớn. Do muốn xây dựng nhà riêng cho nên anh chàng vào ở trong rừng. Hai cô em gái lớn của anh là cô Margat chín chắn và cô Loo tươi vui đi theo để lo việc nội trợ cho anh. Thorburn Alder bèn đến thăm họ. Chú bé vừa mới qua một trận ốm nặng, và cha mẹ chú cho chú vào rừng sống cuộc sống nguyên thủy với hi vọng chú sẽ phần nào được như anh bạn khỏe mạnh của chú. Căn nhà của họ ghép bằng những thân cây không đẽo gọt, không có sàn, mái lợp cỏ với những đám cỏ tha hồ phát triển trên đó. Vẻ đơn điệu của những cánh rừng nguyên trinh xung quanh họ chỉ bị phá vỡ bởi một con đường mới đắp gần đấy, dẫn đến một thành phố gần nhất và một hồ nước long lanh giữa bốn bề vách đá mà bước qua đó thì trông thấy căn nhà của người hàng xóm gần nhất.

Cuộc sống của họ trôi đi đơn điệu. Corney thức dậy vào lúc hừng đông, nhóm lò, đánh thức các cô em gái rồi đi cho ngựa ăn trong khi các cô chuẩn bị bữa ăn sáng. Sáu giờ sáng, họ đã ăn xong bữa sáng và Corney đi làm. Khi Margat nhìn bóng cái cây ngả xuống con suối biết là đã đến giữa trưa thì Loo đem treo một cái khăn trắng lên một cái sào, và Corney trông thấy tín hiệu liền ngừng cày đất hoặc cắt cỏ quay trở về, người lấm lem, mặt mày sém nắng đỏ ửng. Thor đôi khi vắng mặt cả ngày. Buổi tối khi tất cả mọi người lại ngồi vào bàn ăn thì chú mới từ ngoài hồ hoặc từ một ngọn đồi xa trở về và ngồi vào ăn bữa ăn trưa giống y như bữa sáng hoặc bữa tối, bởi vì bữa ăn cũng đơn điệu chẳng khác gì cuộc sống; lúc nào cũng là thịt lợn, bánh mì, khoai tây và trà, và thỉnh thoảng có thêm trứng của chừng một tá gà đẻ sống chen chúc bên cạnh một tàu ngựa nhỏ ghép bằng cây. Họ ít khi ăn thịt săn bởi vì Thor bắn tồi, còn Corney thì bận làm công việc ở trang trại.

II - MÈO RỪNG

Trong rừng có một cây liễu cổ thụ sống cả trăm năm rồi. Tử thần đã khoan dung đối xử với cái cây bằng cách gửi tặng nó ba điều cảnh cáo trước: một là nó đã lớn vượt tất cả các chị em nó, hai là các con nó đều đã lớn, và ba là bản thân nó rỗng ở bên trong. Một cơn bão mùa đông đã vặn gãy nó và làm lộ ra một cái bộng cây lớn ở chính nơi đáng lẽ phải là lõi gỗ. Bây giờ cây liễu nằm giữa khoảng trống rừng chan hòa ánh nắng như một cái hang dài bằng gỗ và một con mèo rừng đến trú ngụ ở đó mong tìm được một chốn nương thân đáng tin cậy cho lũ con tương lai của nó. Đó là một con mèo rừng già nua lại còn gầy guộc nữa bởi vì năm đó thức ăn không dồi dào đối với lũ mèo rừng. Một bệnh dịch hồi mùa thu đã giết chết lũ thỏ là thức ăn chủ yếu của chúng. Mùa đông có băng đóng đột ngột đã diệt hầu hết tất cả số gà gô. Mùa xuân mưa kéo dài đã làm nước tràn ngập ao hồ, sông suối đã khiến cho những bàn tay có móng sắc không thế nào bắt nổi cá và ếch nhái, và con mèo rừng của chúng ta đã phải chịu đựng nhiều đau khổ chẳng thua gì các đồng loại khác của nó.

Lũ mèo rừng con yếu đuối là cái gánh nặng ghê gớm đối với con mẹ, làm cho nó hao tốn thời gian đáng lẽ có thể dùng để săn mồi.

Thức ăn ưa thích của mèo rừng là thỏ rừng và thỏ nhà. Có năm mèo rừng mẹ bắt được năm chục con thỏ trong một ngày. Nhưng năm nay nó chẳng bắt được một con thỏ nào cả.

Có một bữa nó tóm được một con sóc ở trong bộng cây liễu. Lần khác thức ăn duy nhất trong một ngày của nó là một con rắn nước thối hoăng. Tiếp theo đó là một ngày chẳng được chút gì vào bụng, và lũ con kêu gào thảm thiết bởi vì mẹ không đủ sữa cho con bú. Một bữa nó trông thấy một con vật màu đen to lớn có cái mùi khó chịu nhưng quen thuộc. Con mèo mẹ nhanh nhẹn nhảy tới êm ru và đã kịp vả một cái vào mũi con vật. Nhưng con nhím đã cúi đầu xuống, phóng cái đuôi lên phía trên, và mèo rừng mẹ bị bắn trúng

hàng chục mũi tên nhọn nhỏ buốt nhói. Mèo rừng dùng răng nhổ những cái lông nhím ra bởi vì nó đã quen với các mánh lới của nhím từ nhiều năm trước rồi, và bây giờ chỉ vì sự bần cùng cay đắng mà nó buộc phải tấn công nhím mà thôi.

Trong ngày hôm đó mèo mẹ chẳng bắt được thứ gì khác ngoài lũ nhái. Ngày hôm sau trong lúc đang đi săn mồi một cách vất vả kéo dài thì mèo rừng nghe thấy một âm thanh vang lên kì lạ mà nó chưa từng biết. Nó thận trọng tiến về phía tiếng đó ngược chiều gió thổi và thấy được nhiều mùi mới và một số âm thanh lạ. Âm thanh vang lanh lảnh kia lại nổi lên khi con mèo rừng mẹ đến được một khoảng trống lớn ở rừng. Ở giữa khoảng trống có hai ngôi nhà của loài chuột xạ hoặc loài hải ly khổng lồ gì đó. Mèo rừng mẹ chưa bao giờ thấy những căn nhà lớn như thế. Nhà ghép bằng thân cây và dựng trên đất khô chứ không ở trong ao.

Ở gần những căn nhà ấy có một vài con gà gô đang đi dạo chơi, nói đúng ra là những con chim giống như lũ gà gô nhưng lớn hơn và có màu lông khác nhau: có cả màu cỏ, màu vàng và màu trắng.

Mèo rừng xốn xang xúc động. Thức ăn, thức ăn, vô số thức ăn rồi! Và con thú đi săn già liền nép sát người xuống mặt đất. Nó trườn ngực trên cỏ. Trong lúc rình mò ranh ma, tinh tế đó các khuỷu chân nó nhô cao hơn lưng nó. Nó cần phải bắt kì được một con trong đám gà gô kia, dù phải trả giá thế nào. Trong cuộc săn này nó không có quyền phạm một sai sót nhỏ nhặt nào, và phải đem vận dụng mọi mưu mô mánh khóe. Dù phải mất hàng giờ hoặc cả ngày đi nữa thì vẫn cứ phải tiến đến thật gần để đảm bảo chắc chắn thắng trước khi con chim kịp bay đi.

Giữa khu rừng và căn nhà hải ly chỉ có một khoảng cách cả thảy vài bước nhảy nhưng con mèo rừng đã dành cả giờ đồng hồ để bò trườn qua. Nó cứ bò trườn từ gốc cây đến bụi cây, rồi lại từ thân cây đến bụi cỏ, bụng dán chặt xuống đất, và lũ gà gô không hề nhận ra nó. Chúng cứ tiếp tục kêu cục cục và

con gà to lớn nhất cứ chốc chốc lại cất tiếng gáy vang vang, cái thứ âm thanh mà mèo rừng đã nghe thấy lúc còn ở trong rừng. Đã có lúc lũ gà dường như ngờ ngợ có một mối nguy hiểm nào đó, nhưng sau một hồi chờ đợi lâu lắc thì chúng hết sợ. Bây giờ chúng đã nằm trong tầm cách thích hợp và mèo rừng toàn thân rung lên vì đói, vì lòng ham say săn bắt. Mắt nó nhìn chằm chằm vào một con gà trắng không phải là đứng ở chỗ gần nhất nhưng không hiểu sao lại có màu lông lôi cuốn nó nhất.

Ngôi nhà hải ly dựng lên một nơi quang đãng. Hơi xa đó một chút bắt đầu là những bụi cỏ cao với những gốc cây nhô lên lác đác đó đây. Con chim trắng ghé vào một bụi cỏ, còn con chim đỏ đầu đàn thì bay lên nóc căn nhà hải ly và lại cất tiếng gáy. Mèo rừng mẹ lại càng nằm dán xuống mặt đất hơn nữa. Nó nghe trong tiếng gáy của con chim đỏ như có một tín hiệu lo âu nào đó. Nhưng con chim trắng vẫn ở chỗ cũ - bộ lông nó vẫn thấp thoáng trông thấy qua các thân cỏ.

Bây giờ trước mặt mèo rừng là một quãng trống. Con thú đi săn nằm gí xuống đất như một bộ lông thú rỗng tuếch trườn chầm chậm và êm ru đằng sau một gốc cây chẳng cao hơn cái lưng nó mấy tí. Nếu nó đến được cái bụi cỏ đằng kia thì nó sẽ từ đó đến được chỗ con gà trắng và lúc đó nó sẽ nhảy vồ. Bây giờ nó đã ngửi thấy mùi lũ chim, cái mùi ấm áp và mãnh liệt, mùi máu và thịt. Ngửi thấy mùi ấy rồi thì toàn thân nó căng lên, đôi mắt lóe sáng ngời.

Lũ gà gô vẫn tiếp tục bới đất và kêu cục cục. Lại có một con gà nữa bay lên mái nhà nhưng con gà trắng vẫn ở nguyên chỗ cũ. Con mèo rừng tiến thêm năm bước trườn êm ru nữa và nó đã đến được đằng sau đám cỏ rậm mà qua đó thấy rõ những cái lông trắng. Nó ước lượng khoảng cách, dò dẫm mặt đất rồi dùng chân sau gạt cành cây khô cản trở và nhảy vồ. Con gà trắng cũng không biết cái chết ập đến như thế nào. Nó chỉ thấy một cái bóng xám bay vút tới, rồi những cái móng nhanh nhẹn và chết người cắm ngập vào thân thể

và những con chim khác vừa kịp nhận ra kẻ thù bay tứ tung, thế là con mèo rừng đã biến mất với con chim trắng bị cắn chết ngoạm trong hàm răng.

Mèo rừng vừa gầm gừ vì bản năng ác thú và vì vui sướng vừa nhảy vút vào rừng chạy thẳng về nhà. Phút hồi hộp cuối cùng vừa lắng đi trong thân thể con mồi thì mèo rừng nghe thấy những tiếng bước chân nặng nề đi tới. Nó nhảy phắt lên gốc cây. Những cái cánh gà che mất mắt nó cho nên nó đặt con gà xuống trước mặt và đè chặt bàn chân lên giữ. Tiếng chân bước lại gần, các bụi cây lay động và một chú bé hiện ra. Con mèo rừng già biết rõ và căm thù con người. Nó đã từng quan sát con người trong đêm, theo dõi họ, trốn chạy khỏi họ và có lần đã bị thương do họ gây cho.

Trong phút chốc mèo rừng và chú bé đã mặt đối mặt nhau. Con thú đi săn gầm lên cốt để báo trước nguy hiểm và gọi đồng loại rồi ngoạm lấy con gà và nhảy khỏi gốc cây lẩn trốn vào trong các bụi cây. Từ đây về đến hang ổ của nó chỉ còn chừng hai dặm nhưng mèo rừng dừng lại ăn mồi lúc trông thấy khoảng rừng trống chan hòa ánh nắng có cây liễu khổng lồ. Từ cái bộng cây nghe vọng ra những tiếng "gr-ừ, gr-ừ" của lũ mèo con, và một bữa tiệc thịnh soạn đã được bắt đầu.

III - CĂN NHÀ CỦA MÈO RỪNG

Chú bé Thor vốn lớn lên ở thành phố lúc đầu không quyết định đi sâu vào trong rừng rậm đến những nơi không còn nghe thấy tiếng rìu của Corney. Nhưng mỗi ngày chú lại mỗi đánh bạo đi xa hơn và dùng la bàn cùng vị trí mặt trời để định hướng chứ không dựa theo vết rêu mọc trên thân cây là thứ dấu hiệu dễ đánh lừa người. Không phải chú muốn săn bắn mà muốn nghiên cứu những con thú hoang, nhưng nhà tự nhiên học bao giờ cũng kết bạn với nhà đi săn cho nên chú không rời cây súng.

Cư dân dễ thấy duy nhất ở nơi đẵn cây của họ là con ngân thử sống trong một hốc cây cách lều của họ chừng một trăm bước. Buổi sáng nắng ấm ngân

thử thường thích lên nằm trên gốc cây. Nhưng mọi sinh vật sống trong rừng đều cần thường xuyên thận trọng. Ngân thử luôn luôn cảnh giác, và Thor đã mất công vô ích rình bắn nó hoặc rình bắt nó.

- Cậu biết không, - một buổi sáng Corney nói, - có lẽ đã đến lúc chúng ta nếm thịt tươi rồi đấy.

Anh ta với cây súng hẹp nòng kiểu cổ của mình và nạp đạn với vẻ thận trọng của một người thiện xạ rồi mở cửa căn lều và nổ súng. Con ngân thử lộn nhào ra phía sau và nằm yên bất động. Thor chạy đến gần nó và quay trở lại với vẻ đắc thắng, con thú trong tay và kêu to:

- Cách một trăm hai mươi bước mà bắn trúng đầu này?

Corney cố kìm không nở một nụ cười hài lòng nhưng khóe môi anh ta hơi giật giật và cặp mắt long lanh của anh có vẻ sáng hơn trước. Đó không phải là giết thú để mà giết; bởi vì ngân thử phá hoại cánh đồng. Món thịt thơm tho của nó đủ dùng cho hai bữa ăn ngon, ngoài ra Corney còn chỉ cho Thor cách chế biến bộ lông thú nữa. Thoạt đầu anh ngâm bộ da lông trong tro bếp hai mươi bốn giờ để cho tất cả lông mao đều rụng hết đi, sau đó ngâm ba ngày trong nước xà bông và lấy tay vò cho đến khi được một tấm da trắng khô ráo.

Thor thường đi lang thang trong rừng rất xa. Chú bé đi tìm những câu chuyện phiêu lưu nhưng chúng luôn luôn khiến cho chú bị bất ngờ bất kể chú đuổi theo chúng như thế nào cũng mặc. Nhiều ngày hoàn toàn vô vị, nhiều ngày khác lại đầy rẫy chuyện li kì, nhưng cũng chính sự bất ngờ đã khiến cho việc đi săn trở nên đặc sắc và tuyệt diệu.

Một lần Thor vượt qua một quả đồi và tới một bãi cỏ trống có thân cây liễu khổng lồ đổ. Thân cây to lớn làm chú bé ngạc nhiên. Chú đi tiếp về phía cái hồ mà chú thấy cách đó không xa và vừa đi được vài bước thì bỗng giật mình vì đột nhiên trông thấy trên cây thông có một con vật đen xì to lớn cách

mặt đất đến ba mươi foot. Gấu! Thế là cuối cùng đã có dịp thử thách lòng can đảm và sức mạnh của chú, điều mà chú đã mong đợi suốt cả mùa hè! Trong những năm gần đây chú bé đã nhiều lần thử tưởng tượng ra mình sẽ hành động thế nào nếu như mình gặp gấu! Thor đứng yên tại chỗ. Chú thò tay phải vào túi áo, móc lấy vài viên đạn chì lớn nạp vào khẩu súng, chồng lên trên những viên chì nhỏ đã nạp từ trước, và ấn cái nùi vào trong nòng súng để cho đạn chì khỏi rơi ra.

Con gấu không động đậy. Chú bé không thể trông thấy đầu nó, nhưng chú ngắm nó thật cẩn thận. Thực ra nó không to mấy... Đúng thế, nó chỉ là một con gấu bé nhỏ, và thậm chí rất bé nữa là khác: một con gấu con xíu. Như vậy là ở gần đâu đây có con gấu mẹ. Thor sợ hãi nhìn quanh nhưng không thấy có dấu hiệu gì chứng tỏ có gấu mẹ nên chú bé nâng súng lên và bắn.

Chú bé ngạc nhiên thấy con vật rơi xuống đất và đã bị giết chết tươi. Đó hoàn toàn không phải là một con gấu mà là một con nhím lớn. Chú bé nhìn ngắm nó với vẻ kinh ngạc và hối tiếc vì chú không có ý định giết chết một sinh vật vô hại. Trên cái mõm ngộ nghĩnh của con nhím có hai ba vết xước dài chứng to rằng Thor không phải là kẻ thù duy nhất của nó. Vừa định bỏ đi thì chú bé trông thấy năm vết máu trên chiếc quần dài của mình và bây giờ chú mới nhận ra rằng lông nhọn của con vật đã làm cho tay chú bị toạc rách.

Loo đã quở mắng Thor sau khi biết chú bé để con nhím lại trong rừng. Còn phải lấy bộ da thú để làm một cái khăn choàng mùa đông!

Một lần khác Thor vào rừng không mang theo súng vì chỉ định đi gần gần quanh nơi đốn gỗ để kiếm vài thứ cây thích thú - nơi này chú đã nhận biết được qua cây du bị đốn hạ. Đột nhiên chú bé nghe thấy một tiếng động lạ rồi chú thấy có một vật gì đó chuyển động trên một thân cây. Chú gạt các cành cây ra và trông thấy rõ ràng đầu và đuôi của một con mèo rừng lớn. Nó cũng nhận ra chú bé và gầm gừ, đôi mắt nảy lửa. Trên thân cây dưới bàn chân nó là một con chim trắng mà sau khi nhìn kĩ thì chú bé nhận ra là một trong những

con gà quý báu của nhà mình. Thor thấy con thú mới hung dữ và tàn bạo xiết bao! Chú bé căm ghét nó. Chú nghiến răng lại tiếc rằng không có sẵn khẩu súng đúng lúc gặp con mồi chưa từng thấy này. Ngoài ra chú cũng thấy sợ và cứ đứng ngây ra không biết phải làm gì nữa. Con mèo rừng gầm gừ to hơn. Nó đập đuôi một cách hung dữ rồi ngoạm lấy con mồi và nhảy qua thân cây và biến mất vào trong rừng rậm.

Mùa hè có mưa và chàng đi săn trẻ tuổi nhiều lần nhận thấy trên mặt đất ẩm những dấu vết mà chú không hề trông thấy khi trời khô ráo. Có lần chú trông thấy trong rừng có những vết chân như dấu chân heo. Chú đã theo các vết chân chẳng khó khăn gì bởi vì có lẽ con heo mới đi qua đây không lâu và tất cả những vết chân còn lại đều bị cơn mưa rào buổi sáng rửa sạch hết cả. Sau khi đi được nửa dặm chú bé tới một khe mương và nhận thấy có những vết chấm trắng ở một bên khe. Cặp mắt tinh tường của chú bé đã phân biệt hình dáng con hươu đama và đốm hoa của nó nhìn chú bé bằng cặp mắt tò mò. Mặc dầu chú bé đi tới đây theo dấu chân của chúng nhưng điều khám phá được cũng làm cho chú rất ngạc nhiên. Chú nhìn chằm chặp vào chúng, mồm há hốc. Con hươu mẹ quay lại, hất cái đuôi trắng của nó lên báo động rồi cùng với con hươu con nhẹ nhàng nhảy đi. Nó bay qua một cái cây bị gió vặn gãy chẳng chút khó khăn và luồn bên dưới những cành cây thấp nhanh nhẹn như mèo.

Không còn có thể gặp lại chúng để mà bắn mặc dù chú bé vẫn thường xuyên gặp các vết chân của chúng. Chú không có lần nào thấy đồng thời cả hai mẹ con con hươu đama nhưng có một lần bắt gặp một mình con hươu mẹ. Nó đánh hơi mặt đất y như tìm kiếm một cái gì đó và ra vẻ lo lắng, bồn chồn. Thor nhớ lại mánh khóe mà Corney đã dạy chú. Chú thận trọng cúi xuống bứt một lá cỏ rộng bản đặt vào giữa hai ngón tay và thổi vào cái kèn tự tạo đó. Tiếng kèn lá nghe giống như tiếng kêu be be rời rạc của con hươu con gọi mẹ. Tuy con hươu đama đã ở cách đó khá xa nó vẫn phi nước đại về phía Thor. Chú bé vớ lấy cây súng chuẩn bị bắn chết nó nhưng nó đã kịp quay đầu

nhận ra chú bé và đứng dừng lại. Lông gáy nó hơi dựng đứng lên. Nó khịt phì phì và nhìn chú bé vẻ dò hỏi. Cái nhìn của cặp mắt to hiền lành làm xốn sang trái tim chú bé và giữ tay chú lại. Con hươu thận trọng tiến lại gần hơn, hít mạnh không khí và sau khi hiểu ra là có kẻ thù nguy hiểm đang đứng trước mắt nó thì nó liền nhảy ào vào phía sau một thân cây và chạy mất trước khi chú bé kịp qua cơn xúc động.

"Con vật khốn khổ! - Thor nghĩ thầm. - Chắc hẳn nó đã bị mất đứa con".

Chú bé lại trông thấy con mèo rừng ở trong rừng một lần nữa. Nửa giờ sau khi bắt gặp con hươu đama mẹ đơn côi, chú bé đi qua một dãy đồi dài nằm cách túp lều của chú khoảng vài dặm về phía bắc. Chú bé đã đi quá khoảng khoảng trống có cây liễu đổ thì đột nhiên thấy trước mắt hiện ra một con mèo con to lớn có cái đuôi cụt lủn cứ nhìn trừng trừng vào chú với vẻ ác cảm. Chú nâng khẩu súng lên vai theo thói quen nhưng con mèo con chỉ hơi nghiêng đầu sang bên và vẫn tiếp tục quan sát chú bé một cách không e sợ gì cả. Trong lúc đó một con mèo con thứ hai mà từ trước chú không để ý bắt đầu nô vờn với con thứ nhất, nó lấy tay đập đập vào đuôi con kia như muốn yêu cầu con này ve vẩy cái đuôi.

Khi trông thấy lũ mèo nhảy nhót vui vẻ, Thor hoàn toàn quên khuấy khẩu súng. Nhưng chú chợt nhớ lại ngay kẻ thù cũ. Chú sắp sửa nâng súng lên thì bỗng giật mình vì một tiếng gầm gừ lớn và trông thấy ở cách mình mười foot có một con mèo rừng già to lớn và hung dữ như một non hổ cái. Bây giờ mà bắn vào một trong các con mèo con thì thật là ngu xuẩn. Chú bé hồi hộp nhồi một viên đạn chì lớn vào nòng súng trong lúc tai vẫn lắng nghe tiếng gầm gừ gây gổ lúc dội lên lúc lặng đi. Nhưng trước khi chú bé kịp ngắm bắn thì con mèo rừng đã ngoạm lấy một vật gì đó ở dưới chân nó. Chú bé đã nhìn ra những chấm trắng trên bộ lông sậm màu - đó là cái xác đã hết thở của con hươu đama con. Sau đó con mèo rừng cùng với lũ con biến mất vào rừng rậm. Chú bé không gặp lại con mèo rừng nữa cho đến khi cả người và vật lại

đối diện nhau một mất một còn.

IV - NỖI ĐE DỌA CỦA RỪNG SÂU

Một tháng rưỡi trôi qua. Một buổi sáng Corney làm cho cậu bạn và hai cô em gái ngạc nhiên về thái độ lặng thinh bất thường của anh. Bộ mặt đỏ ửng của anh nghiêm nghị lạ lùng và trái với lệ thường anh hoàn toàn không ca hát trong lúc cắm cúi làm việc nữa. Thor và Corney cùng ngủ trên một cái đệm cỏ đặt ở góc căn phòng lớn, và ban đêm chú bé đã nhiều lần thức giấc vì anh bạn lớn cứ rên rỉ và trằn trọc trong giấc mê.

Buổi sáng, Corney thức dậy như mọi khi và đi cho ngựa ăn nhưng rồi đi nằm trở lại trong khi các cô em gái chuẩn bị bữa sáng. Sau đó anh cố gắng gượng đi làm nhưng quay trở về sớm hơn thường lệ, toàn thân run rẩy. Mặc dầu thời tiết mùa hè nóng nực nhưng anh không thể nào làm cho hết rét được. Vài giờ sau anh bắt đầu sất nóng dữ dội. Bây giờ mọi người đã hiểu rằng Corney mắc bệnh sốt rét rừng đáng sợ. Margat đi hái lá sắc thuốc cho anh uống nhưng sự săn sóc của cô không ngăn cản được tình trạng sức khỏe mỗi ngày một kém đi của anh. Sau mười ngày anh gầy rộc hẳn đi và hoàn toàn không thể làm việc được nữa. Cuối cùng người bệnh cảm thấy cơn sốt tạm lui bèn nói:

- Các em biết đấy, anh kiệt sức rồi. Tốt hơn là anh quay về nhà. Hôm nay anh thấy người khá và có thể điều khiển được ngựa dù cho chỉ đi nổi nửa đoạn đường. Còn khi nào anh thấy ốm quá thì anh sẽ nằm dài trong xe để cho lũ ngựa tự kéo anh đi. Sau một tuần lễ mẹ sẽ chăm cho anh khỏi bệnh. Nếu không đủ thực phẩm thì các em hãy đi xuống đến nhà Ellerton mà mượn tạm ông ấy nhé.

Và thế là các cô gái thắng ngựa, xếp cỏ khô vào xe, và Corney xanh lét, ốm yếu từ biệt các em ngồi trên chiếc xe lăn bánh trên con đường gập ghềnh. Những người ở lại cảm thấy mình như những con người đến một hòn đảo

hoang vu.

Chưa đến hai ngày sau cả ba người - Margat, Loo và Thor đều bị cơn bệnh sốt rét rừng còn nặng hơn nữa đánh quỵ.

Với Corney thì cứ mỗi ngày qua đi là lại gần đến hơn "những ngày tươi đẹp", nhưng ba người bệnh mới thì hoàn toàn chẳng biết có những ngày đó và trong nhà bắt đầu là cảnh u sầu hoàn toàn.

Đã hết bảy ngày và Margat nằm liệt giường còn Loo thì yếu đến nỗi không đủ sức lê từ phòng này sang phòng khác. Loo là một cô gái can đảm có tính hài hước cố giữ vững tinh thần những người bệnh. Nhưng cô gầy guộc và hốc hác đến nỗi những câu nói đùa vui vẻ của cô phảng phất vẻ khủng khiếp. Thor tuy cũng ốm đau và yếu ớt nhưng cương nghị hơn hai người kia và hằng ngày vẫn chuẩn bị nấu bữa ăn đạm bạc cho mọi người. Chú chỉ cho mọi người ăn một bữa trong mỗi ngày bởi vì họ ăn không thấy ngon miệng. Hơn thế họ còn lấy làm vui mừng về chuyện này bởi vì thực phẩm còn quá ít mà Corney thì đáng lẽ phải trở lại sau một tuần lễ rồi. Chẳng bao lâu chỉ còn một mình Thor là đủ sức ngồi dậy khỏi chỗ nằm.

Một buổi sáng chú bé lê bước đến chỗ để mẩu mỡ lợn thường ngày thì chú kinh ngạc thấy rằng mẩu mỡ mà chú đã cất cẩn thận đã biến mất rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa, đã có một con thú rừng nào đó đánh cắp miếng mỡ cất trong thùng đằng sau túp lều để che giấu lũ ruồi. Bây giờ trong lều chỉ còn có trà và bột mì. Thor lo âu. Đột nhiên tia mắt của chú dừng lại chỗ lũ gà ở tàu ngựa. Nhưng ăn thua gì với chúng cơ chứ? Bây giờ chú bé yếu ớt đến nỗi đối với chú bắt gà cũng khó chẳng kém gì bắt hươu hay bắt diều hâu. Đột nhiên chú nhớ đến khẩu súng. Chú hạ ngay được một con gà béo mập. Chú nấu tất cả lên và món xúp này là món ăn thực sự ngon miệng đầu tiên mà họ được ăn.

Nhờ con gà này họ giữ vững được ba ngày nặng nề và khi họ ăn hết sạch

thì Thor lại vớ lấy cây súng; bấy giờ chú cảm thấy súng đã nặng hơn trước. Chú lê bước đến chỗ kho chứa nhưng người run lẩy bẩy vì sức yếu đến nỗi bắn trượt mấy phát mới hạ được con gà. Bây giờ chú chỉ còn ba phát đạn. Thor ngạc nhiên khi trông thấy cả thảy có bốn con gà trong khi trước đây ở đó có tới trên hai chục con vẫn đi kiếm ăn. Ba ngày sau chú bé lại bắn gà và tìm thấy chỉ còn một con gà duy nhất mà chú phải dùng đến viên đạn cuối cùng mới hạ được.

Cuộc sống của họ bây giờ đã trở thành bi đát liên tục và đơn điệu. Buổi sáng, lúc chú còn thấy người kha khá một chút, thì chú đi chuẩn bị một ít thức ăn cho mình và các cô gái ốm và chuẩn bị cho cơn sốt ban đêm bằng cách đặt sẵn một xô nước uống ở phía đầu chiếc nệm của mình. Khoảng một giờ chiều, chính xác một cách khủng khiếp, chú bắt đầu cơn rét run người. Chú bé toàn thân run lẩy bẩy, răng đánh lập cập và chú thấy rét từ trong xương rét ra ngoài da. Không cái gì làm cho chú ấm người lên được - cả lửa cũng dường như mất hiệu lực rồi. Không còn làm nổi việc gì nữa mà chỉ có nằm bẹp, run như cầy sấy và chờ đợi cái lạnh cóng chậm chạp hành hạ. Cứ như thế cho đến 6 giờ chiều. Kèm theo cái rét là cảm giác buồn nôn ghê gớm. Đến bảy hoặc tám giờ tối là lúc thay đổi trạng thái: cơn sốt dữ dội bắt đầu và chẳng có thứ băng đá nào làm cho chú mát người đi được. Nước, nước - chú chẳng cần thứ gì khác ngoài nước cả, và chú cứ uống, cứ uống liên tục. Mãi đến gần sáng chú mới thiếp đi trong trạng thái hoàn toàn kiệt sức.

"Nếu không đủ thực phẩm thì hãy đi xuồng đến nhà Ellerton", trước khi ra đi Corney đã khuyên như thế. Nhưng ai đi được trên chiếc xuồng ấy cơ chứ?

Bây giờ họ chỉ đứng cách cái chết đói có một nửa con gà nữa mà thôi. Còn Corney thì vẫn chẳng thấy tăm hơi đâu cả

Nỗi thống khổ này thế là đã kéo dài ba tuần lễ lê thê vô tận. Ngày nào cũng như ngày nào chỉ có điều mỗi ngày lại một thêm xấu đi hơn trước một chút. Chỉ thêm vài ngày nữa thôi là chú bé cũng sẽ nằm liệt giường. Lúc đó

rồi sẽ ra sao?

Cả ba người đều thất vọng ê chề. Người nào cũng lo lắng nghĩ thầm: "Rốt cuộc khi nào Corney mới quay trở lại nhỉ?"

V - NGÔI NHÀ CỦA CHÚ BÉ

Cả buổi sáng ngày hôm đó khi họ sắp ăn hết con gà cuối cùng Thor cố gượng lê bước xách ba xô nước chuẩn bị sẵn. Cơn rét đã đến sớm hơn thường lệ và cơn nóng cũng ác liệt hơn mọi khi.

Chú bé uống nước thường xuyên hơn và nhiều hơn. Buổi chiều chiếc xô đựng nước đặt ở phía trên chỗ nằm của chú còn đầy tới miệng thế mà đến hai giờ sáng, khi chú bé lui cơn sốt và ngủ thiếp đi, thì xô đã không còn dính một giọt nước nào.

Tờ mờ sáng chú bé thức giấc vì một tiếng động kì lạ ở gần đó - đó là tiếng nước rỏ tí tách. Chú quay đầu lại và trông thấy gần như ở sát mặt mình hai con mắt sáng quắc; một con thú rừng to lớn nào đó đang uống nước ở chiếc xô đặt ở bên chỗ nằm của chú.

Thor sợ hãi nhìn con thú sau đó chú nhắm mắt lại, cố tin rằng mình đang ngủ và nằm mơ thấy nước Ấn Độ và con hổ đi tới đầu giường của mình. Nhưng tiếng nước tí tách vẫn nổi lên. Chú bé nhỏm đầu lên nhìn: đúng, con thú vẫn còn ở đó. Chú cố kêu lên - từ cổ họng chú chỉ bật ra một tiếng khò khè yếu ớt. Cái đầu lông thú to lớn khẽ lắc, hai con mắt sáng lóe lên, một tiếng khịt khịt phát ra rồi con thú lạ bước lùi trên bốn chân và đi qua căn phòng đến dưới gầm bàn. Bây giờ Thor đã tỉnh ngủ hẳn. Chú cố chống khuỷu tay nhổm lên và kêu lên yếu ớt: "Xù-ùy-ùy!". Những con mắt rực lửa lại ló ra từ dưới gầm bàn, và sau đó là cả một bộ mặt xám. Con thú bước bình tĩnh về phía tường nhà, chui qua cái lỗ đổ khoai tây và biến mất.

Con gì đó nhỉ? Chú bé ốm, mãi mới đoán ra được: rõ ràng đó là một con thú ăn thịt nguy hiểm nào đó. Lòng can đảm đã từ bỏ chú mất rồi. Chú run run vì sợ hãi, vì ý thức được sự bất lực của mình, và lúc thì chú thiếp đi trong cơn mộng mị hãi hùng lúc lại choàng tỉnh và nhìn đăm đăm vào trong bóng tối để tìm kiếm cặp mắt đáng sợ cùng với cái bóng xám bí mật. Suốt cả đêm trôi qua như thế và đến sáng thì chú bé hầu như tin chắc rằng ban đêm chú đã mê sảng. Nhưng dù sao chú cũng cố lấy những cây củi bịt kín lỗ thủng ở tường lại.

Cả ba người đều không muốn ăn thế mà họ vẫn phải kiềm chế ăn bởi vì họ chỉ còn lại cả thảy nửa con gà, và Corney thì chắc hẳn đã tưởng là họ đi được đến nhà Ellerton và có đủ mọi thứ dự trữ cần thiết.

Đến đêm sau, khi chú bé Thor mệt lử vì cơn sốt hành hạ vừa thiu thiu ngủ thì một tiếng động trong phòng nghe như tiếng xương rau ráu làm cho chú thức giấc. Chú nhìn kĩ và thấy mờ mờ hình thù một con thú to lớn đang ngồi trên bàn. Thor kêu lên và nhặt chiếc giày cố ném vào nó. Con thú nhẹ nhàng nhảy khỏi bàn và chui qua cái lỗ hổng này đã lại mở toang hoác rồi.

Bây giờ thì chú bé biết không phải là mình mê ngủ. Cả các cô gái cũng tin lời chú bởi vì họ không những nghe thấy tiếng con thú mà cả chỗ thịt gà còn lại - phần thức ăn cuối cùng của họ, cũng đã mất tiêu rồi.

Chú bé Thor khốn khổ hầu như nằm liệt giường suốt cả ngày. Nhưng nỗi lo lắng cho các cô gái ốm buộc chú phải gắng ngồi dậy. Chú lăn ra bờ suối hái một ít quả rừng và mang về nhà. Sau đó chú chuẩn bị những việc thông thường chống chọi lại cơn sốt và rét, và thêm vào đó một việc nữa: để sẵn bên cạnh chỗ nằm của mình một cây đóm, vài que diêm và một chiếc đinh ba cũ - thứ vũ khí duy nhất còn lại trong tay chú bởi vì khẩu súng hết đạn đã trở thành vô dụng. Chú biết rằng con thú sẽ quay trở lại và quay lại với cái bụng đói. Nó sẽ không tìm được thức ăn, thế thì có gì đơn giản hơn là vồ lấy con mồi sống đang nằm bất lực trước mặt nó? Và trước mắt Thor đã hiện lên

những cái chân thõng thượt của con hươu con bị ngoạm chặt trong những hàm răng hung bạo nhất ấy.

Chú bé lại lấy củi bịt kín lỗ hổng, cố bịt thật chắc, và đêm ấy đã trôi qua yên tĩnh: kẻ thăm viếng hung dữ không xuất hiện. Ngày hôm sau họ ăn chè bột quả và phải rút bớt củi ở chiến lũy ra để nấu chè. Loo cố nói đùa rằng cô ta tin chắc rằng người nhẹ bỗng đủ để cất cánh bay, nhưng khi cô ta muốn đứng dậy thì lại không sao ngồi dậy được.

Gần hết đêm thì Thor đột nhiên thức giấc vì tiếng lưỡi liếm nước, và chú nhìn thấy trên cái nền cửa sổ mờ mờ sáng những con mắt đỏ rực, một cái đầu to tướng và một cái bóng xám.

Thor thu hết sức lực để nạt một tiếng hùng dũng nhưng chỉ được một tiếng thều thào. Chú từ từ ngồi lên và gọi:

- Loo, Margat! Mèo rừng, con mèo rừng lại đến!

- Bọn mình chẳng thể giúp gì được cậu đâu. - các cô gái trả lời.

- Xù-ùy-ùy? - Thor lại cố dọa cho con thú sợ.

Con mèo rừng nhảy trên bàn đến gần cửa sổ và dừng lại, gầm gừ nhìn khẩu súng vô dụng. Lúc nó nhảy tới chỗ cửa sổ Thor đã tưởng là nó sẽ đập vỡ cửa kính và chuồn ra ngoài. Nhưng nó đã quay ngay trở lại và giương cặp mắt đỏ rực nhìn chằm chằm vào chú bé. Thor từ từ đứng lên. Chú hiểu rằng đã đến lúc giết chết con thú hay để con thú giết chết mình. Chú lấy diêm đánh lửa và đốt cây đóm. Tay trái chú giơ cao cây đóm cháy còn tay phải giơ chiếc đinh ba như tựa vào một cây nạng vậy. Con thú lớn ở trên bàn hơi nhổm người lên chuẩn bị nhảy vồ. Cặp mắt nó lóe lên những tia đỏ rực dưới ánh sáng từ cây đóm rọi tới, cái đuôi cụt lủn cứ quất qua quất lại, còn tiếng gầm gừ thì cứ mỗi lúc một to hơn và cao hơn. Đôi chân Thor run lẩy bẩy nhưng

chú giơ cao chiếc đinh ba lên và lay động nó một cách yếu ớt.

Đúng lúc đó con mèo rừng nhảy, nhưng không nhảy vồ chú bé như chú tưởng lúc đầu. Ngọn lửa và lòng can đảm của chú bé đã làm nó sợ và nó nhảy qua đầu chú bé để ẩn nấp vào bên dưới chỗ nằm của chú.

Nhưng đó chỉ là giây phút tạm ngưng chiến. Thor dắt cây đóm vào một khúc cây và cả hai tay cầm lấy chiếc đinh ba. Sắp sửa là cuộc chiến đấu sống chết chứ không phải chỉ để kiếm miếng ăn, chú biết rõ như thế. Các cô gái kêu thét lên sợ hãi. Thor chỉ trông thấy những con mắt sáng quắc ở bên dưới tấm nệm, nghe thấy tiếng gầm gừ mỗi lúc một to của con thú. Chú thu thập toàn bộ ý chí, lấy hết sức đâm một nhát đinh ba.

Đinh ba xiên vào một vật gì mềm mềm và có tiếng gào rú rùng rợn vang lên. Chú bé dùng sức nặng toàn thân đè xuống chiếc đinh ba.

Con mèo rừng cố chồm lên chú, chú bé nghe rõ tiếng răng nó cắn và tiếng móng nó cào vào cái cán đinh ba, và cảm giác thấy tay mình đã cố gắng hết sức nhưng con mèo vẫn cứ tiến mỗi lúc một lại gần mình hơn. Những cái móng sắc của nó đã vươn gần tới chỗ chú bé. Chú biết rằng chẳng bao lâu mình sẽ kiệt sức cho nên lại đè lên chiếc đinh ba bằng tất cả chỗ sức tàn còn lại. Con mèo rừng giãy giụa, gầm gào và nghe thấy một tiếng rắc. Cái cán đinh ba bị mục đã gãy, con thú xiêu vẹo lao vào chú bé, chạy phóng ngang qua thậm chí không chạm được vào người chú nữa, rồi luồn qua lỗ hổng và biến mất vĩnh viễn.

Thor ngã vật xuống nệm và ngất đi.

Không biết chú bé nằm như thế bao lâu, nhưng khi mặt trời đã lên cao thì một giọng nói oang oang vui vẻ mới lôi chú ra khỏi trạng thái mê man:

- Này, nhà đâu hết rồi! Chết cả rồi hay sao thế! Loo! Thor! Margat!

Thor không đủ sức để trả lời nhưng chú nghe rõ tiếng móng ngựa gõ trên sân và tiếng chân bước nặng nề.

Một bàn tay đẩy mạnh cái cánh cửa ra, và Corney bước vào khỏe mạnh, đẹp đẽ.

- Chết rồi sao? - Anh lo lắng hỏi. - Ai chết rồi? Các em ở đâu? Thor!... - Và sau đó là - Ai chết? Loo? hay Margat?

- Corney! Corney! - Chú bé nằm trên nệm nói yếu ớt. - Các cô ấy ở trong nhà kia kìa. Rất yếu. Chúng tôi chẳng còn gì ăn...

- Tôi mới ngu xuẩn làm sao chứ? - Corney buồn phiền kêu lên. - Tớ cứ nghĩ rằng các cậu đã đến nhà Ellerton và mượn được thực phẩm chứ?

- Bọn mình không thể nào đi nổi, Corney! Cậu vừa đi xong là cả ba đứa mình quỵ luôn. Sau đó lại có con mèo rừng đến và cuỗm hết đám gà cùng mọi thứ có trong nhà đi.

- Ái chà, cậu đã thanh toán sòng phẳng với nó rồi đây! - Corney vừa nhận xét vừa trỏ vào những vết máu mất hút bên dưới những khúc củi ở góc nhà.

Chẳng bao lâu thức ăn ngon, sự chăm sóc và thuốc men đã giúp cho cả ba người đứng lên đi lại được.

Hai tháng sau, khi thấy các cô gái cần đóng một cái thùng gỗ mới, Thor bèn nói:

- Mình biết chỗ có một cây liễu rỗng ruột to như cái thùng ấy.

Thor cùng đi với Corney vào khoảng rừng trống và khi cưa xong một khúc cây cần thiết để làm thùng thì họ trông thấy ở cuối bộng cây những cái xác đã chết khô của hai con mèo rừng con nằm bên cạnh xác con mèo mẹ có

một đoạn đinh ba gãy còn nhô ra bên cạnh sườn.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Snap (Chuyện Một Con Chó Bull-Terrier)

I

Tôi trông thấy nó lần đầu tiên vào lúc hoàng hôn.

Sáng sớm tôi nhận được một bức điện báo của người bạn học cũ tên là Jack:

"Mình gửi cho cậu một con chó cún xuất sắc. Cậu hãy đối xử lịch sự với nó. Nó cũng chẳng nguy hiểm gì đâu."

Cá tính của Jack kì cục lắm, anh ta có thể gửi đến cho tôi một chiếc máy khủng khiếp hoặc một con chồn điên chứ không phải là một chú cún, vì thế tôi cũng hơi tò mò chờ đợi món đồ gửi tới. Khi món đồ đến nơi thì tôi nhìn thấy trên đó có ghi dòng chữ: "Nguy hiểm". Bên trong có cái gì khe khẽ lục xục kèm theo tiếng gầm gừ cáu kỉnh. Nhưng khi nhìn qua một lỗ hổng bịt lưới sắt thì tôi trông thấy không phải là con hổ con mà chỉ là một con chó Bull- terrier bé nhỏ lông trắng mà thôi. Nó định cắn tôi và lúc nào cũng cứ gầm gừ một cách gai ngạnh. Lũ chó thường gầm gừ theo hai kiểu: khi chúng gầm gừ khe khẽ, giọng ngực thì đó là chúng cảnh cáo một cách lịch sự hoặc là đáp ứng lại một cách hết sức đàng hoàng, còn khi chúng gừ gừ lớn tiếng gần như là rít lên thì đó là chúng sắp sửa nhảy xổ vào để tấn công. Con cún trắng này đúng là đang gừ gừ lớn như vậy.

Tôi là một người thích nuôi chó cho nên nghĩ rằng mình biết cách đối xử với bất cứ con chó nào. Vì vậy sau khi cho người công nhân khuân vác trở về, tôi vô lấy con dao xếp của tôi - một thứ đồ nghề thay thế rất tốt cả cái búa

con, cái rìu nhỏ, lẫn hòm đồ nghề và cái móc lò (một thứ nghề chuyên môn của công ty chúng tôi) - và cậy tấm lưới. Con cún gầm gừ lớn hơn mỗi lúc tôi đập vào ván thùng và tôi vừa mới lật nghiêng cái thùng ra một bên là nó đã lao thẳng vào chân tôi. Nếu như chân nó không bị vướng vào mắt lưới thì có lẽ tôi đã gặp rủi ro rồi bởi vì rõ ràng là nó không có ý nô giỡn. Tôi nhảy đại lên bàn, là nơi nó không thể đuổi được tôi và cố dỗ dành nó. Tôi luôn luôn là người ủng hộ việc chuyện trò khuyên bảo các súc vật. Tôi tin tưởng sâu sắc rằng, tuy chúng không hiểu được những từ mà chúng ta nói nhưng chúng vẫn nắm được ý nghĩa chung của ngôn ngữ, cả ý định chúng ta. Nhưng con cún này rõ ràng đã coi tôi là một kẻ giả nhân giả nghĩa và khinh thị mọi sự xun xoe của tôi. Thoạt đầu nó ngồi ở dưới bàn, tỉnh táo nhìn khắp bốn phía để xem tôi có định thò chân xuống hay không. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng có thể dùng con mắt nhìn để khiến cho nó phải phục tùng, nhưng tôi chẳng làm thế nào bắt nó nhìn vào mắt mình được cả, vì vậy tôi cứ ở lại trên bàn. Tôi là một con người điềm tĩnh. Bởi vì tôi là người đại diện của một công ty buôn bán đồ sắt, còn chú em trai tôi thì nói chung được đánh giá là một con người bình tĩnh, họa chăng chỉ chịu thua có những ông chủ buôn bán quần áo may sẵn mà thôi.

Tôi bèn móc xì gà ra châm lửa hút và ngồi theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ ở trên bàn, trong khi tên chuyên chế bé nhỏ thì ngồi đợi những cái cắng chân tôi ở bên dưới. Sau đó tôi lôi bức điện ở trong túi áo ra và đọc lại: "Một con chó cún xuất sắc. Hãy đối xử lịch sự với nó. Nó cũng chẳng nguy hiểm gì đâu". Tôi cho rằng sự bình tĩnh trong trường hợp này đã thay thế có kết quả sự lịch sự, bởi vì sau nửa giờ thì chú cún thôi gầm gừ. Sau một giờ thì nó đã không nhảy bổ tới tờ báo mà tôi thận trọng thả rơi từ trên bàn xuống đất cốt để thử xem tình cảm của nó ra sao. Có lẽ sự kích động do bị nhốt trong hòm đã lắng dịu đi chút ít rồi. Và đến khi tôi hút tới điếu xì gà thứ ba thì chú cún đã thủng thẳng bước tới chỗ cái lò sưởi và nằm dài ra ở đó tuy rằng vẫn không quên tôi - tôi cũng chẳng có thể than phiền gì về chuyện này cả. Một con mắt nó lúc nào cũng theo dõi tôi. Còn tôi thì theo dõi bằng cả hai mắt nhưng là theo dõi

cái đuôi ngắn cũn cỡn của nó chứ không phải bản thân nó. Nếu như cái đuôi đó vắt sang một bên dù chỉ một lần duy nhất thôi thì cũng có nghĩa là tôi đã thắng lợi. Nhưng cái đuôi bé nhỏ ấy vẫn cứ bất động. Tôi với một quyển sách và tiếp tục ngồi trên bàn cho đến khi tê chồn chân và lửa trong lò sưởi bắt đầu tắt. Đến mười giờ trong phòng đã man mát, còn đến mười một giờ rưỡi thì lửa lò sưởi đã tắt ngấm. Món quà người bạn tặng tôi liền đứng dậy, ngáp dài, duỗi thẳng bốn chân ra rồi tiến về phía tôi đến gần giường ngủ, nơi có một tấm thảm chùi chân bằng lông thú. Tôi cũng nhẹ nhàng từ bàn sang tủ chè rồi lại từ tủ chè bước sang lò sưởi để về giường ngủ và tôi cởi quần áo thật khẽ khàng để khỏi làm kẻ điều khiển mình phải lo lắng, cốt làm dịu sự kích động của nó. Tôi chưa kịp ngủ thì đã nghe có tiếng cào cào khe khẽ và cảm giác thấy có vật gì đó đang đi trên giường và sau đó đi trên cẳng chân mình. Rõ ràng là con Snap thấy rằng ở bên dưới quá lạnh và đã quyết định sử dụng mọi tiện nghi có thể có.

Nó cuộn tròn ở chỗ chân tôi một cách rất bất tiện đối với tôi. Nhưng tôi hoài công vô ích khi định sắp xếp lại cho thoải mái hơn bởi vì tôi chỉ vừa mới thử cựa quậy là nó đã ngoạm ngay lấy chân tôi một cách hung dữ đến nỗi nếu như không nhờ mặc một chiếc quần dày thì có lẽ tôi đã mang thương tích nặng nề rồi. Phải mất cả giờ đồng hồ tôi mới thu xếp được đôi chân bằng cách mỗi lần chỉ dịch đi một sợi tóc thôi để có thể chợp mắt ngủ được. Suốt đêm tôi đã nhiều lần thức giấc vì tiếng gầm gừ giận dữ của chú cún - có lẽ nó gầm gừ vì tôi đã dám động đậy chân mà không được nó đồng ý, hoặc cũng còn vì nó tự cho phép mình thỉnh thoảng được gầm gừ như thế.

Đến sáng tôi muốn trở dậy trước Snap. Các bạn có thấy không tôi đã gọi nó là Snap... Tên gọi đầy đủ của nó là Gingersnap. Một số con chó rất khó đặt tên, một số khác lại không cần phải nghĩ ra tên - cứ như là tự chúng đã có sẵn tên rồi ấy.

Lúc ấy tôi muốn trở dậy lúc bảy giờ. Snap thích hoãn lại tới tám giờ vì thế

chúng tôi trở dậy lúc tám giờ. Nó quyết định tôi phải nhóm lò sưởi và cho phép tôi mặc quần áo và không một lần nào đuổi tôi lên ngồi trên bàn cả. Khi bước ra khỏi phòng để đi sửa soạn bữa ăn sáng tôi đã nhận xét:

- Anh bạn Snap ạ, người khác có lẽ sẽ dùng roi gân bò để giáo dục mày, nhưng tao lại nghĩ kế hoạch của tao tốt hơn. Các vị bác sĩ ngày nay khuyên nên dùng hệ thống chữa bệnh gọi là "không cho ăn sáng". Tao sẽ thử áp dụng cách đó với mày xem sao.

Cả ngày không cho nó ăn thì thật là khắc nghiệt nhưng tôi kiên quyết làm. Nó đã cào xước toàn bộ cánh cửa khiến tôi về sau phải cho sơn lại, nhưng đến chiều tối thì nó đã thích thú đồng ý nhận từ tay tôi một chút thức ăn.

Không đến một tuần lễ sau chúng tôi đã trở thành bạn của nhau. Bây giờ nó ngủ trên giường tôi mà không có ý định cắn què chân tôi nữa mỗi khi tôi cử động chân. Hệ thống chữa bệnh gọi là "không cho ăn sáng" đã tạo ra được sự thần kì và ba tháng sau thì chúng tôi đã gắn bó thân thiết với nhau rồi. Anh bạn tôi thật cũng uổng công gọi nó trong bức điện là con cún xuất sắc.

Hình như nó không có cảm xúc sợ hãi. Khi nó gặp một con chó nhỏ nó không thèm để ý mảy may đến gã, nhưng khi nó gặp một con chó to lớn thì nó duỗi thẳng cái đuôi ngắn ngủn ra như một sợi thừng và đi diễu quanh con chó lạ rồi vừa kéo lê đôi chân sau vừa nghênh ngáo nhìn trời nhìn đất hoặc nhìn ra xa chứ chẳng thèm nhìn vào gã chó đó, nhưng vẫn gầm gừ cao giọng để tỏ ra rằng mình biết có mặt gã ta. Nếu gã chó lạ mặt không mau mau bỏ đi thì lập tức nó ra trận chiến. Và sau trận chiến thì thường thường là gã chó lạ đặc biệt sẵn sàng bỏ chạy. Cũng có khi Snap thất trận nhưng chẳng có một kinh nghiệm cay đắng nào có thể gieo nổi cho nó lấy một hạt nhỏ thận trọng nào cả.

Một bữa đang đi trên một chiếc xe ngựa vào thời gian có cuộc triển lãm chó thì Snap trông thấy một con chó săn nòi St. Bernard to lớn như con voi đi

dạo chơi dưới đường. Kích thước to lớn của con chó ấy đã làm cho con cún tức điên lên đến nỗi nó nhoài ra khỏi cửa sổ xe ngựa và do đó mà ngã gãy chân.

Nó không biết sợ hãi là gì. Nó chẳng giống bất cứ một con chó nào mà tôi đã biết. Chẳng hạn như nếu một chú bé nào đó lấy đá ném nó thì nó chạy ngay nhưng là chạy xổ lại chỗ chú bé chứ không hề bỏ chạy đi. Và nếu chú bé lại ném đá nữa thì Snap thanh toán ngay lập tức với y chứ chẳng chịu nhịn để lấy tiếng khen của mọi người. Chỉ có tôi và người tùy phái của ban quản trị công ty chúng tôi là biết đánh giá những mặt tốt của nó. Và nó cũng chỉ coi hai người chúng tôi xứng đáng là bạn nó. Đến giữa mùa hè thì cả ba nhà triệu phú Hoa Ký là Carnegie, Vanderbilt và Astor gộp lại cũng không thể chung nhau đủ tiền để mua nổi chú cún nhỏ Snap của tôi.

II

Tuy tôi không phải là người đi chào hàng nhưng công ty mà tôi phục vụ vẫn cứ cử tôi đi du lịch vào mùa thu, và Snap phải ở nhà cùng với bà chủ cho tôi thuê căn phòng. Hai người không hợp tính nhau. Gã chó khinh thị bà chủ phòng, còn bà ta thì sợ nó, và cả hai đều căm ghét lẫn nhau.

Tôi mắc bận tiêu thụ dây thép gai tại các bang ở phía bắc. Tôi nhận được thư mỗi tuần lễ một lần. Trong thư bà chủ phòng của tôi luôn luôn than phiền về Snap.

Khi đến Mendoza, bang Bắc Dakota, tôi tìm được mối tiêu thụ nhiều dây thép gai. Dĩ nhiên tôi giao dịch chủ yếu với những nhà buôn lớn, nhưng tôi cũng có bàn chuyện với những chủ trang trại để tìm hiểu nhu cầu của họ và do đó mà tôi được làm quen với trang trại của anh em Penroof.

Không thể đến được nơi có bãi chăn thả và không thể nghe nói tới những chuyện tàn bạo của một con sói tinh ranh và khát máu nào đó. Thời kì người

ta đánh bả độc lũ sói đã qua rồi. Anh em nhà Penroof cũng như tất cả những nhà chăn nuôi gia súc thông minh khác đều khước từ không dùng bả độc và bẫy và bắt tay vào việc dạy chó săn sói với hi vọng không những diệt được kẻ thù của vùng mà còn được có dịp tiêu khiển nữa.

Những con chó săn rượt thì yếu đối với trận giáp chiến quyết định, lũ chó săn nòi Đan Mạch thì quá vụng về, còn những con chó săn chân dài thì lại không thể rượt theo được con mồi vì không nhìn thấy được chúng. Mỗi nòi chó đều có một thiếu sót tai hại nào đó. Bọn chăn ngựa hi vọng dùng một đàn chó hỗn hợp thì sẽ có lợi, và khi người ta mời tôi tham gia cuộc săn thì tôi rất buồn cười về sự đa dạng của lũ chó có mặt trong đàn. Ở đây có không ít con chó tạp giống nhưng cũng có cả những con chó thuần giống, và trong số đó có được vài con chó săn sói nòi chó Nga rõ ràng là rất đắt tiền.

Hilton Penroof, người anh lớn và là "chỉ huy" cuộc săn ở địa phương, tự hào một cách bất bình thường về đàn chó và hi vọng là lũ chó sẽ giành được những chiến công hiển hách.

- Lũ chó săn chân dài quá nhu nhược đối với một cuộc săn sói, lũ chó Đan Mạch thì chạy chậm, nhưng rồi các vị sẽ xem, khi lũ chó săn sói xáp vô là chúng xé tan xác lũ sói ra thôi.

Như vậy là chó săn chân dài sẽ dùng để rượt đuổi, chó Đan Mạch để dự trữ, còn chó săn sói thì dùng cho việc tổng công kích. Ngoài ra trong đàn chó còn có hai ba con chó săn rượt, chúng sẽ phải sử dụng tài nhanh nhẹn của mình bám sát con thú săn nếu như chúng chạy ra ngoài tầm mắt thấy.

Cảnh tượng lúc chúng tôi lên đường giữa vùng đồi núi vào một ngày tháng Mười trong trẻo mới hùng dũng làm sao! Không khí trong sáng, sạch sẽ, và tuy đã về cuối năm mà trời vẫn chưa có tuyết và cũng chưa rét cóng. Lũ ngựa của những người đi săn đã hơi nổi xung và chúng đã hai lần chứng tỏ cho tôi thấy là chúng sẽ thoát khỏi các kị sĩ đang cưỡi chúng như thế nào.

Chúng tôi nhận thấy trên bình nguyên hai ba chấm màu xám mà theo lời Hiiton thì đó là lũ sói hoặc sói đồng cỏ. Đàn chó sủa oang oang. Nhưng chẳng con chó nào bắt được sói cả mặc dầu chúng đuổi cho đến tận chiều. Chỉ có một con chó săn chân dài đuổi kịp sói và bị rớt lại phía sau vì bị một vết thương vào vai.

- Hilton ạ, tôi thấy lũ chó săn sói được tâng bốc tận mây xanh của anh chẳng được tích sự gì cả, - Garvin, người em nói. - Con chó Đan Mạch, đen nhỏ ở đây còn tốt hơn mặc dầu nó chỉ là một con chó tạp giống thôi.

- Chẳng tóm được gì cả! - Hilton làu nhàu. - Thậm chí sói đồng cỏ cũng chưa bao giờ thoát khỏi tay những con chó săn chân dài này chứ đừng nói là sói nữa. Lũ chó săn rượt cũng là những con chó xuất sắc, chúng rượt theo được vết chân để lại từ ba ngày trước. Còn lũ chó Đan Mạch thì có thể chọi được gấu ấy chứ.

- Ba không tranh luận đâu, - người cha nói, - lũ chó của con có thể rượt đuổi, có thể tìm được dấu vết và có thể chọi được gấu, nhưng vấn đề là chúng lại không săn được sói. Cả cái đàn chó đáng ghét này chỉ là một lũ hèn nhát. Có lẽ ba sẽ phải tốn nhiều công sức mới thu hồi được số tiền bỏ ra để mua chúng.

Họ cứ tranh cãi và càu nhàu như thế cho đến khi tôi chia tay họ và tiếp tục đi xa hơn. Rõ ràng là cuộc săn sở dĩ thất bại là vì lũ chó tuy có khỏe và chạy nhanh thật nhưng khi trông thấy sói thì chúng đã sợ hãi. Chúng không dám đọ sức với sói, và tự dưng tôi nghĩ ngay đến con cún không biết sợ là gì từng chia sẻ giường ngủ với tôi suốt một năm vừa qua. Tôi mong muốn nó có mặt nơi đây với tôi biết bao! Những con chó khổng lồ vụng về có lẽ sẽ có một con đầu đàn chưa bao giờ biết sợ.

Tới nơi dừng chân tiếp theo của tôi, tại Baroka, tôi nhận được một đống thư trong đó có hai bức do bà chủ cho thuê phòng gửi đến: bức thư thứ nhất

tuyên bố rằng "cái con chó ti tiện ấy làm điều bậy bạ trong căn phòng của tôi", còn bức thư thứ hai thì sôi nổi hơn nữa, đòi tôi phải mau mau đem con Snap đi khỏi nhà bà ta.

"Tại sao ta không viết thư gọi nó tới Mendoza nhỉ? - Tôi nghĩ thầm. - Cả thảy chỉ mất có hai mươi giờ đi đường. Anh em nhà Penroof sẽ vui thích với con Snap của mình. trên đường quay trở lại mình sẽ đón nó."

III

Lần gặp gỡ thứ hai của tôi với con Gingersnap cũng hoàn toàn y hệt như cuộc gặp gỡ thứ nhất, đúng như điều có thể chờ đợi xảy ra. Nó nhảy xô vào tôi, mồm liền tục gầm gừ như tuồng muốn cắn. Nhưng tiếng gầm gừ trầm trầm còn mẩu đuôi ngắn ngủn thì giật giật rất mạnh.

Từ khi tôi đến thăm, anh em nhà Penroof đã tổ chức săn sói nhiều lần, và đã phát bực vì những thất bại liên tiếp. Lũ chó hầu như lần nào cũng bắt gặp sói nhưng chẳng làm thế nào kết liễu được chúng; mà những người đi săn thì chẳng lần nào đến được đủ gần để biết rõ tại sao chúng lại sợ sói.

Ông già Penroof bây giờ hoàn toàn khẳng định rằng, "trong cả đám lũ hèn hạ vô dụng ấy chẳng có được lấy một con chó nào can đảm hơn con thỏ đế cả".

Ngày hôm sau chúng tôi ra đi từ lúc hừng đông. Cũng vẫn những con ngựa xuất sắc, những kị sĩ tài ba, những con chó to lớn màu lông xám, vàng, đốm như cũ. Nhưng ngoài ra cùng đi với chúng tôi còn có một con chó nhỏ màu lông trắng lúc nào cũng bám sát lấy tôi và nhe răng ra làm quen với cả lũ chó lẫn lũ ngựa mỗi khi chúng cả gan đến gần tôi. Dường như Snap bất hòa với bất kì người, chó và ngựa ở bên cạnh nó. Chúng tôi dừng lại trên một đỉnh đồi bằng phẳng. Đột nhiên Hilton nhìn qua ống nhòm quan sát xung quanh bỗng kêu to:

- Thấy nó rồi? Nó đang chạy về phía con suối kia kìa. Skull. Nhất định đó là một con sói đồng cỏ.

Bây giờ phải bắt cả những con chó săn chân dài trông cho rõ con mồi. Đó không phải là một việc dễ dàng, bởi vì chúng không thể nhìn được qua ống nhòm, mà bình nguyên thì đầy những cây ngải cứu cao hơn tầm vóc lũ chó.

Hilton liền gọi: "Lại đây, Dander!" - và đặt một chân lên phía trước. Con Danđer nhảy một bước nhanh nhẹn bay lên yên ngựa và đứng đó lắc lư, trong khi Hỉlton kiên nhẫn trỏ cho nó thấy:

- Nó kia kìa, Dander, nhìn đi nào! Cắn nó đi, cắn nó đi, đó, đó!

Con Dander cố căng mắt nhìn theo cái chấm mà chủ trỏ cho nó, và sau đó nhất định nó đã trông thấy một vật gì đó rồi bởi vì nó đã nhảy phóc xuống đất và chạy lao đi. Những con chó khác cũng chạy theo nó. Chúng tôi cũng vội vã phóng ngựa theo chúng nhưng rớt lại sau nhiều bởi vì bình nguyên đầy những khe trũng, những hang chồn, đá tảng và ngải cứu cao. Phi ngựa quá nhanh có thể sẽ gặp kết thúc đau đớn.

Như thế là chúng tôi vẫn cứ tụt lại sau: riêng tôi là một kẻ không quen cưỡi ngựa thì còn rớt lại sau tất cả mọi người nữa. Chốc chốc lại nghe tiếng lũ chó sủa rộ lên ở phía trước, lúc thì nghe thấy chúng chạy ở bình nguyên, lúc lại thấy chúng bay trong mương xói để xuất hiện nhanh chóng ở sườn khe bên kia. Dẫn đầu là con chó săn chân dài Dander, và khi chúng tôi phi ngựa đến đỉnh ngọn đồi sau thì đã trông thấy được toàn cảnh cuộc săn: một con sói đồng cỏ đang nhảy những bước như bay và lũ chó chạy ở phía sau đến một phần tư dặm nhưng rõ ràng là sẽ đuổi kịp con sói. Khi chúng tôi lại trông thấy chúng một lần nữa thì con sói đồng cỏ đã hết thở rồi và lũ chó thì ngồi tất cả xung quanh nó, trừ hai con chó săn rượt và con Gingersnap.

- Chúng mày chậm chân không được tham gia trận đánh rồi! - Hilton vừa

nhận xét vừa nhìn những con chó rượt đuổi chậm. Sau đó anh ta tự hào vỗ vỗ vào con Dander:

- Anh thấy đấy, dù sao cũng không cần đến con cún của anh.

- Thế cơ đấy, dũng cảm làm sao chứ: mười con chó to tướng xông vào đánh một con sói đồng cỏ bé xíu! - Người cha nhận xét một cách giễu cợt. - Cứ đợi đến lúc chúng ta gặp sói xem sao nào!

Đến ngày hôm sau chúng tôi lại đi săn.

Khi lên đến đỉnh đồi chúng tôi trông thấy một chấm màu xám đang di động. Chấm màu trắng di động có nghĩa là con sơn dương, chấm màu đỏ có nghĩa là con cáo, còn chấm màu xám thì tức là sói hoặc sói đồng cỏ. Đó là sói hay sói đồng cỏ thì xác định căn cứ vào cái đuôi của nó. Đuôi thõng xuống là sói đồng cỏ, còn đuôi vểnh lên cao thì đó là con sói đáng ghét.

Dander cũng được trỏ cho thấy con mồi như hôm qua, và nó cũng như hôm qua dẫn theo nó cả một bầy đàn pha tạp những chó săn chân dài, chó săn sói, chó săn rượt, chó Đan Mạch, chó Bull-terrier và các kị sĩ. Trong phút chốc chúng tôi đã trông rõ cuộc truy đuổi: Không còn gì nghi ngờ nữa, đằng trước lũ chó là một con sói đang nhảy từng bước dài để chạy trốn. Tôi không rõ tại sao những con chó chạy trước lại đuổi không được nhanh bằng lúc chúng rượt theo con sói đồng cỏ. Không ai trông thấy được những gì đang xảy ra ở đằng xa cả. Lũ chó lần lượt chạy trở về, còn con sói thì biến mất tăm.

Bây giờ là những lời giễu cợt và quở trách trút xuống đầu lũ chó.

- Chà chà! Chúng nó sợ, chỉ đơn giản là chúng nó sợ thôi mà! - ông già Penroof thốt lên một cách khinh bỉ. - Chạy thoải mái thì chúng có thể đuổi được sói, nhưng nó vừa quay lại đối diện với chúng một cái là chúng đã sợ

hết hồn rồi. Thật là tởm!

- Thế còn con chó terrier anh hùng, không biết sợ và không có gì so sánh nổi đâu ấy nhỉ? - Hilton hỏi một cách khinh thị.

- Tôi không rõ. - tôi trả lời. - Có lẽ nó cũng không trông thấy sói. Nhưng nếu có lúc nào đó nó trông thấy thì tôi dám đánh cuộc rằng nó sẽ hoặc là chiến thắng hoặc là chết.

Đêm hôm đó lũ sói lại cắn chết vài con bò ở gần trang trại, và chúng tôi lại đi săn một lần nữa.

Cuộc săn bắt đầu cũng gần giống như ngày hôm trước. Đã gần chiều chúng tôi mới trông thấy một chấm xám nhỏ có cái đuôi vểnh cao cách xa chúng tôi không đến nửa dặm. Hilton cho con Dander đứng lên yên ngựa. Tôi cũng bắt chước anh ta và cho con Snap đứng lên yên. Chân con chó của tôi ngắn ngủn nên nó không thể nhảy lên được lưng con ngựa. Cuối cùng nó phải bám vào cẳng tôi mới leo lên được. Tôi trỏ con sói cho nó và nhắc đi nhắc lại: "Cắn đi, cắn đi!" - cho đến lúc rốt cuộc nó nhận ra con thú và lao cả bốn chân chạy theo con chó săn chân dài đang chạy phía trước.

Cuộc chạy đuổi lần này không diễn ra qua rừng cây bụi ở thung lũng sông, mà ở trên một vùng quang đãng. Chúng tôi cùng lên tới một bình sơn nguyên và trông thấy cả cảnh chạy đuổi đúng vào phút Dander đuổi kịp con sói và định ngoạm lấy chân sau nó. Con sói xám quay ngoắt lại đánh nhau với con chó và tôi trông thấy rõ tất cả những gì xảy ra sau đó. Lũ chó chạy từng tốp hai - ba con bao vây con sói vào giữa và sủa oang oang cho đến khi một con chó nhỏ lông trắng chạy tới sau cùng nhảy xô vào con sói. Con chó nhỏ này không phí thời gian vào việc sủa, mà nó xông thẳng tới cắn cổ con sói nhưng trật đích và chỉ kịp đớp vào mũi con sói mà thôi. Thế là mười con chó to ào vào con sói và hai phút sau con sói đã bị cắn chết rồi. Chúng tôi phóng ngựa đến để khỏi bỏ qua mất đoạn kết cục, và mặc dù còn ở đằng xa

nhưng chúng tôi cũng đã trông thấy rõ ràng, con Snap chứng thực sự tiến cử của tôi và cả bức điện tán dương nó là hoàn toàn đúng đắn.

Bây giờ đến lượt tôi đắc thắng. Snap đã chứng tỏ cho lũ chó biết phải bắt sói như thế nào, và cuối cùng đàn chó ở Mendoza đã hạ được con sói không cần có sự giúp sức của người.

Tuy nhiên có hai việc khiến cho mọi người không vui lắm vì thắng lợi. Thứ nhất, đó là một con sói non, gần như chỉ là sói con. Chính vì thế nó mới chạy một cách ngu ngốc trên bình nguyên. Và thứ hai là, Snap đã bị thương; con sói đã ngoạm sâu một vết vào vai nó.

Khi chúng tôi kiêu hãnh quay trở về thì tôi nhận thấy Snap đi khập khiễng.

- Lại đây! - Tôi gọi. - Lại đây, Snap!

Hai lần nó cố nhảy lên yên nhưng không được.

- Đưa cái roi đây cho tôi, Hilton, - tôi đề nghị.

- Xin lỗi ông tôi đâu dám. Ông có thể tự mình xoay xở với con rắn mai gầm của ông. - Hilton trả lời, vì anh ta cũng như mọi người bây giờ đã biết rõ là dây dưa với Snap nguy hiểm như thế nào rồi.

- Lại đây, Snap, ngoạm lấy! - tôi vừa nói vừa chìa cái roi ngựa ra cho nó. Nó cắn chặt lấy cái roi và tôi đưa được nó lên yên ngựa trở về nhà. Tôi chăm sóc nó như chăm một đứa trẻ nhỏ. Nó đã chứng tỏ cho những người chăn nuôi gia súc này biết trong đàn chó của họ còn thiếu loại chó nào. Những con chó chuyên rượt đuổi có những cái mũi đánh hơi giỏi, những con chó săn chân dài có chân chạy nhanh, lũ chó săn sói và chó nòi Đan Mạch có sức mạnh, nhưng cả lũ chúng đều không đáng giá chút nào vì chỉ có chó Bull-terrier mới có lòng dũng cảm tuyệt đối. Ngày hôm đó các nhà chăn nuôi gia

súc đã giải quyết xong xuôi vấn đề săn sói, và điều này các bạn có thể tin chắc một cách dễ dàng nếu các bạn đến thăm Mendoza, bởi vì trong đàn chó săn nào của vùng này bây giờ cũng đều có một con chó Bull-terrier thường thường là nòi chó có dòng máu của giống chó Snap ở Mendoza.

IV

Hôm sau là ngày kỉ niệm ngày Snap đến với tôi. Thời tiết khá trong sáng, có nắng. Tuyết vẫn chưa có. Chúng tôi lại tổ chức đi săn sói. Mọi người đều lấy làm buồn khi thấy Snap không được khỏe. Nó vẫn ngủ như thường lệ ở dưới chân tôi, và đã để dây vết máu ở trên chiếc mền. Dĩ nhiên nó không tham gia vào cuộc vây bắt được. Mọi người đã quyết định ra đi không có nó. Người ta nhốt nó vào kho chứa thóc. Sau đó chúng tôi lên đường, nhưng tôi linh cảm thấy sẽ xảy ra một điều gì đó không hay. Tôi biết rằng không có con chó của tôi thì chắc sẽ thất bại nhưng cũng chưa hình dung được thất bại sẽ to tát như thế nào.

Chúng tôi đã đi một quãng xa, và đang khi len lỏi qua những quả đồi thì đột nhiên thấy một quả bóng trắng nhỏ chạy đuổi theo chúng tôi qua những bụi ngải cứu. Một phút sau thì Snap chạy đến kịp con ngựa của tôi, rồi vừa sủa vừa ve vẩy cái đuôi ngắn ngủn. Tôi không thể bắt nó quay trở về bởi vì nó sẽ chẳng chịu nghe lời. Vết thương của nó có vẻ tồi tệ. Tôi bèn gọi nó và chìa cái roi ngựa ra cho nó cắn để đưa nó lên yên. "Mày sẽ ở nguyên tại đây cho đến lúc quay về nhà." - tôi nghĩ thầm. Nhưng tình hình đã không diễn ra như thế. Hiiton kêu to "atu, atu!" để báo tin cho chúng tôi biết đã trông thấy sói. Dander và Riley, con chó đối thủ của nó, cả hai đều lao lên trước nhưng đã va vào nhau và ngã sóng soài. Trong lúc đó con Snap chăm chú nhìn và đã tinh mắt nhìn thấy con sói, và tôi chưa kịp ngoảnh nhìn thì loáng một cái nó đã nhảy phóc từ trên yên ngựa xuống rồi chạy theo đường zíc-zắc, lúc nhô lên, lúc tụt xuống, qua đám ngải cứu, thẳng về phía kẻ thù. Vài phút sau nó đã dẫn cả đàn chó chạy theo sau nó rồi. Dĩ nhiên là nó dẫn đầu không lâu.

Những con chó săn chân dài to lớn đã trông thấy cái chấm di động, và một chuỗi dài những con chó lập tức trải ra trên bình nguyên. Cuộc vây bắt hi vọng sẽ lí thú bởi vì con sói chẳng còn xa lắm và đàn chó thì đang dốc hết sức đuổi.

- Chúng vòng về kho Gấu kìa! - Garvin kêu to. - Theo tôi! Chúng ta có thể đón đầu nó!

Và chúng tôi cũng vòng ngựa lại phóng nhanh theo sườn đồi phía bắc trong lúc cuộc rượt đuổi rõ ràng là đang diễn ra trên sườn đồi phía nam.

Chúng tôi đã lên đến đỉnh đồi và sắp sửa phóng xuống thì Hilton kêu to:

- Nó đây rồi! Ta đã chặn đúng đầu nó.

Hilton nhảy xuống khỏi ngựa, quẳng dây cương và chạy thẳng lên phía trước. Tôi cũng làm theo anh. Một con sói lớn vừa chạy vừa quay nhìn về phía sau đang lao thẳng đến chỗ chúng tôi. Đầu nó cúi thấp, đuôi duỗi thẳng, và ở đằng sau cách nó năm chục bước là con chó Dander đang chạy với vận tốc lớn gấp đôi con sói. Một phút sau con chó săn chân dài đã đuổi kịp con sói và nhe răng ra, nhưng khi con sói vừa quay đầu lại một cái là con chó lùi ngay lại. Lúc này chúng nó ở ngay gần sát chúng tôi, không quá năm chục foot. Garvin rút khẩu súng lục ra nhưng tiếc thay Hilton đã ngăn lại:

- Đừng, đừng! Để xem sao đã.

Khoảnh khắc sau một con chó săn chân dài thứ hai, rồi lần lượt cả lũ chó đều đuổi tới. Con nào cũng phóng như bay, hừng hực sự hung dữ và khát máu, sẵn sàng xé tan xác con thú xám thành từng mảnh. Nhưng con nào cũng lần lượt lùi lại và đứng cách một quãng an toàn mà sủa. Hai phút sau lũ chó săn sói cũng đến kịp, chúng là những con chó khả ái, đẹp đẽ. Không còn nghi ngờ gì nữa, khi chúng sắp tới gần là muốn lao thẳng vào con sói già. Nhưng

cái vẻ không chút sợ sệt của con sói cùng với bộ ngực nở nang và hàm răng khốc liệt của nó đã khiến cho chúng khiếp sợ từ trước khi gặp nó lâu rồi, và chúng cũng xúm lại với đám chó đứng bao quanh, trong khi tên tướng cướp xám thì cứ lúc quay sang phía này lúc lại quay sang phía khác trong tư thế sẵn sàng đánh nhau với từng con chó hoặc với cả đàn chó một lúc cũng được.

Đến lượt những con sói nòi Đan Mạch ục ịch, con nào cũng nặng bằng con sói, chạy đến nơi. Đang thở hổn hển chúng chuyển thành gầm gừ một cách đầy đe dọa và tiến lại gần với vẻ sẵn sàng xé nhỏ con sói ra. Nhưng vừa trông thấy con sói ngay trước mắt trong tư thế dữ dằn, không sợ sệt, với những chiếc răng ghê gớm, những cặp chân không biết mỏi mệt, và sẵn sàng chết nếu cần phải chết, nhưng tin chắc rằng mình không chịu chết một mình, - thì cả ba con chó nòi to lớn ấy cũng y như những con chó khác đều cảm thấy ngập ngừng: phải, phải, không phải bây giờ mà lát nữa, khi chúng lấy lại được tinh thần thì chúng sẽ xông vào con sói. Dĩ nhiên là chúng không sợ sói. Tiếng sủa của chúng nghe vang vang lòng dũng cảm. Chúng hiểu rõ rằng con nào xông vào đầu tiên tất không tránh khỏi tai họa, nhưng lúc nào cũng thế thôi, chỉ có điều không phải là xông vào lúc này. Chúng còn tiếp tục sủa để tự cổ vũ mình nữa.

Trong khi mười con chó to tướng cứ đứng bao vây một cách vô tích sự xung quanh con thú chẳng hề lên tiếng, thì ở đám ngải cứu phía sau chúng nghe có tiếng loạt soạt. Sau đó một quả bóng cao su nhỏ trắng như tuyết xuất hiện nhảy lật bật tới và nhanh chóng biến thành một con chó Bull-terrier nhỏ Snap, con chó chậm chân nhất và cũng bé nhỏ nhất trong đàn chó chạy tới, thở hổn hển - nó thở nặng nọc như sắp ngộp hơi, và lao thẳng vào vòng chó bao vây quanh con ác thú nhưng không dám đánh nhau kia. Con chó nhỏ có do dự không? Không do dự một giây nào hết. Nó xông qua đám chó đang sủa oăng oẳng, lao vào lão bạo chúa của vùng đồi núi định ngoạm vào cổ lão. Con sói đã đớp cho nó một miếng bằng cả hai mươi cái răng sắc như dao của nó. Nhưng con chó nhỏ lại xông vào con sói lần nữa, và thật khó nói rõ được

điều gì đã xảy ra lúc đó. Lũ chó rối tung hàng ngũ. Tôi cảm thấy hình như con chó trắng bé nhỏ đã bám chặt được vào mũi con sói trong lúc cả đàn chó bây giờ đã lao vào tấn công nó. Chúng tôi không thể giúp gì lũ chó, mà chúng cũng chẳng cần đến sự giúp đỡ của chúng tôi. Chúng đã có con đầu đàn dũng cảm vô song rồi, và cuối cùng khi cuộc chiến kết thúc thì con sói - một con vật khổng lồ lực lưỡng, đã nằm sóng soài trên mặt đất trước mắt chúng tôi, với con chó trắng bé nhỏ bám chặt lấy mũi nó.

Chúng tôi đứng xúm quanh, ai cũng sẵn sàng can thiệp nhưng chẳng ai có thể làm được điều đó. Mọi việc đều đã xong xuôi: con sói đã chết. Tôi lên tiếng gọi Snap, nhưng nó không nhúc nhích. Tôi cúi xuống sát nó:

- Snap, Snap, mọi việc đã kết thúc rồi, mày đã cắn chết nó rồi! - Nhưng con chó nhỏ vẫn bất động. Bây giờ tôi chỉ nhìn thấy hai vết thương sâu hoắm trên thân thể nó. Tôi cố thử nâng nó dậy - Nhả nó ra nào, ông bạn, xong xuôi mọi việc rồi mà!

Nó khe khẽ gầm gừ và nhả con sói ra.

Những người chăn bò thô kệch đều quỳ xung quanh nó và ông già Penroof cất giọng run lẩm bẩm nói:

- Thà rằng ta bị mất hai chục con bò còn hơn là như thế này?

Tôi bế Snap lên tay, gọi tên nó và vuốt ve đầu nó. Nó khe khẽ gừ gừ như để nói lời vĩnh biệt, rồi liếm bàn tay tôi và nằm yên vĩnh viễn.

Chúng tôi trở về nhà, lòng buồn rười rượi. Chúng tôi được bộ da con sói khổng lồ nhưng nó chẳng thể an ủi được chúng tôi. Chúng tôi an táng con chó không hề biết sợ Snap trên ngọn đồi phía sau trang trại. Tôi nghe thấy tiếng anh Penroof đứng bên cạnh tôi khẽ lẩm bẩm:

- Đây thực sự là một người dũng cảm! Không có lòng dũng cảm thì trong

sự nghiệp của chúng ta chẳng có thể tiến xa hơn được.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Ngựa Chiến Nhỏ Jack (Truyện Một Con Thỏ)

I

Ngựa Chiến Nhỏ biết hầu hết tất cả lũ chó trong thị trấn. Trước hết phải kể đến con chó hung to lớn đã nhiều lần rượt đuổi nó và lần nào nó cũng thoát được bằng cách trườn qua lỗ hổng của hàng rào gỗ ván. Sau nữa đến con chó nhóc nhanh nhẹn, linh lợi. Gã cún này có thể chui lọt lỗ hổng nhưng nó vẫn thoát khỏi gã ta được sau khi nhảy qua con mương có hai bờ thẳng đứng và dòng nước chảy khá xiết. Gã cún con luôn bị bỏ rơi bên bờ mương này. Bước nhảy qua con mương như thế đối với nó chẳng khác gì cái chết cầm chắc trong tay, và từ đó bọn trẻ gọi nơi đó là "bước nhảy của lão thỏ Jack già". Nhưng ở thị trấn còn có con chó săn chân dài nhảy xa hơn chính bản thân Jack. Mặc dầu nó không thể nhảy qua hàng rào đuổi theo Jack được, nhưng bù vào đó nó lại dễ dàng phóng vút qua rào. Đã nhiều lần nó làm cho Ngựa Chiến Nhỏ sợ đứng tim. Nhưng Jack đã khéo léo lẩn tránh và ẩn nấp dưới hàng giậu trồng những bụi cây gai. Con chó săn chân dài sợ gai và tuột lại sau.

Ngoài ba kẻ thù ấy ra, trong thị trấn còn có cả một đội quân chó dữ tợn nhưng hoàn toàn không có khả năng thi chạy nhanh với thỏ.

Ở những vùng xung quanh thị trấn người ta cũng nuôi không ít chó, nhưng chỉ có một con quả là đáng sợ đối với Jack - đó là một con chó không phải chó nòi, lông đen, cẳng dài, hung dữ, nhanh nhẹn và kiên trì đến mức nhiều phen Ngựa Chiến Nhỏ như treo tính mạng trên đầu sợi tóc mỗi khi phải chạy trốn khỏi nó.

Lũ mèo trong thị trấn không làm nó sợ hãi, mà chính chúng cũng hầu như chẳng hề có ý định tấn công nó. Thật vậy, một bận vào đêm trăng sáng có một chú mèo to lớn kiêu hãnh với những chiến công có vô số của mình đã mon men lại gần nơi nó vẫn kiếm ăn. Trước khi con mèo nhảy lên, Jack đã kịp quay phắt lại đứng trên hai chân sau, người ưỡn thẳng ra tai dựng đứng, miệng kêu thật to "t-rừ, t-rừl", và nhào thẳng tới, cắm những cái móng sắc của mình vào đầu con mèo. Và thế là lão mèo già kinh hoàng bỏ chạy khỏi con vật khổng lồ đi giày kì lạ. Jack thường hay dùng mánh khóe này, nhưng có hai lần mánh khóe đổ bể và bị thất bại thảm hại: lần thứ nhất lúc nó vướng phải một con mèo cái cùng đi với lũ mèo con và nó đã phải bỏ chạy thoát thân, còn lần thứ hai là lúc nó sơ ý dùng kiểu này nhảy xổ vào một con chồn hôi.

Nhưng dù sao cũng chỉ có con chó săn chân dài là kẻ thù nguy hiểm nhất của nó, và Ngựa Chiến Nhỏ có lẽ đã bị hàm răng con này cắn chết rồi nếu như thần may rủi không ra tay cứu thoát nó.

Thường thường nó chui ra kiếm ăn vào ban đêm, lúc mà xung quanh nó kẻ thù đã bớt đi và dễ tìm nơi ẩn nấp. Nhưng có một bận vào mùa đông nó lần chần bên đống cỏ khô đến tận bình minh. Nó đi qua cánh đồng cỏ trở về nhà rủi ro đúng lúc con chó săn chân dài bắt gặp nó khi con này trên đường đi lùng sục khắp vùng xung quanh thị trấn. Chỉ còn mỗi một cách là phóng chạy thật nhanh trên tuyết mềm. Nhưng chó chạy trên tuyết dễ dàng hơn thỏ.

Thế là hai nhà vô địch chạy nhanh tuyệt trần đều lao đi như tên bắn. Chúng chạy trên tuyết xốp, làm bay tung những đám bụi tuyết nhỏ trên mỗi bước chân. Chạy tới rồi lại chạy lui, hết rẽ sang phải lại ngoặt sang trái. Mọi cái đều có lợi cho chó: cả cái dạ dày rỗng tuếch lẫn tiết trời giá rét và tuyết mềm. Còn chú thỏ thì vừa mới chén đẫy tễ một bữa cỏ ba lá. Thêm vào đó chân nó cứ luôn cào xới tuyết lên đến nỗi trong không trung có đến hàng tá những cột tuyết nhỏ cùng bay tung lên một lúc. Cuộc đuổi bắt diễn ra trên

một địa hình trống trải, Jack không trông thấy ở đâu có các bờ giậu gai cứu nguy cả, mà con chó săn chân dài thì cố chặn không cho nó đến gần hàng rào. Đôi tai Jack không còn dựng đứng lên một cách hiên ngang nữa - đó là dấu hiệu đáng tin cậy chứng tỏ nó đã mất tinh thần và sức lực. Đột nhiên những cái tai ấy lại phất cao lên y hệt như những lá cờ nhỏ, Ngựa Chiến Nhỏ thu hết sức chạy không phải đến bờ giậu phía bắc mà cốt để vượt qua cánh đồng về hướng đông. Gã chó săn chân dài đuổi theo nó. Chú thỏ chạy được chừng năm chục bước thì đột ngột quặt sang hướng khác, bứt khỏi kẻ đuổi bắt hung bạo, rồi sau đó nó lại quay trở sang hướng đông. Nó cứ không ngừng chạy ngoắt ngoéo và vòng vèo như vậy trong khi giữ vững hướng chạy về phía cái trang trại gần nhất có hàng rào gỗ ván cao với những kẽ hở dành cho gà và cũng là nơi sinh sống của kẻ thù không đội trời chung thứ hai của nó là gã chó đen to lớn. Hàng rào cầm chân gã chó săn chân dài lại trong khoảnh khắc và tạo cơ hội cho Jack nhảy qua lỗ chui của gà để vào bên trong sân và nép mình vào một góc. Gã chó săn chân dài lao đến bên cánh cửa thấp của hàng giậu và nhảy phốc qua, nhưng lại ngã thẳng vào lũ gà làm chúng bay tán loạn và kêu cục ta cục tác ầm ĩ cả lên. Đám cừu kêu be be, và con chó đen to canh giữ chúng vội lao đến cứu nguy. Lúc này Ngựa Chiến Nhỏ bèn chuồn ra ngoài kẽ hở. Phía sau nó vang lên tiếng kêu ăng ẳng, gầm gừ của hai con chó đánh lộn dữ dội, và có cả tiếng người nữa. Cuộc ẩu đả kết thúc ra sao Jack không cần biết và cũng không muốn biết. Nhưng từ đó trở đi gã chó săn chân dài không còn lần nào đuổi theo nó nữa.

II

Mấy năm gần đây lũ thỏ ở tiểu bang Kaskado có nhiều biến động. Thuở xưa chúng phải đấu tranh không ngừng với lũ ác thú và ác điều, với thời tiết oi bức và băng giá, với bệnh tật và ruồi truyền bệnh và dù sao chúng cũng đã biết cách chống chọi để tồn tại. Nhưng đến khi ở nơi đây mọc lên các trang trại thì cuộc sống của lũ thỏ đã thay đổi.

Nhờ có lũ chó và súng ống mà thỏ đã bớt được rất nhiều kẻ thù truyền kiếp là lũ sói đồng cỏ, cáo, sói rừng, chồn và diều hâu. Và vài năm sau bầy thỏ đã sinh sôi nảy nở với số lượng nhiều không thể tưởng tượng nổi. Nhưng đúng lúc đó lại có một trận dịch tiêu diệt chúng mất một phần lớn. Chỉ những con khỏe mạnh và có sức chịu đựng dẻo dai nhất mới sống sót được. Một thời bầy thỏ trở nên hiếm hoi. Cũng hồi đó lại xảy ra thêm một biến đổi nữa: dãy bờ giậu gai nhọn được trồng khắp nơi đã biến thành vật che chở mới. Bây giờ một con thỏ bị săn đuổi trông cậy vào sự mưu trí của mình nhiều hơn tốc độ chạy nhanh, và cả những con thỏ thông minh nhất khi bị một con sói đồng cỏ hoặc con chó đuổi theo thì thường phóng đến bờ giậu gần đấy nhất và náu vào một khe hở chật hẹp. Lũ sói đồng cỏ chẳng bao lâu đã hiểu ra bản chất sự việc và bắt đầu đi kiếm ăn theo từng cặp. Một con đứng ở bên kia ngoài đồng bên kia bờ giậu, con thứ hai ở bên này bờ giậu, và chú thỏ luồn qua bờ giậu là đã gặp ngay kẻ thù từ cả hai phía. Chú thỏ chỉ thoát hiểm nếu như nó kịp thời phát hiện con sói thứ hai và đáng lẽ chui qua bờ giậu thì nó phải lánh xa kẻ thù thứ nhất nhờ vào tài nhanh nhẹn của mình.

Sau trận dịch bầy thỏ lại bắt đầu sinh sôi nảy nở nhanh chóng. Nhờ được tôi luyện qua những thử thách nặng nề, bây giờ chúng phát triển cả ở những nơi mà tổ tiên chúng không sống nổi lấy vài tháng. Chúng không ưa những cánh đồng cỏ bát ngát, trống trải, những trang trại rộng lớn mà thích những đồng ruộng rào chắn lung tung của những cái trại nhỏ nằm kề sát bên nhau gần giống như những thôn xóm lớn vậy.

Xung quanh ga xe lửa Newchusen có một cái làng như vậy, khắp vùng lân cận làng này nhan nhản những bầy thỏ đã được tuyển chọn giống mới. Ở đây có cả một con thỏ cái nhỏ bé được gọi là Mắt Sáng do nó có một đôi mắt sáng long lanh. Nó nhanh nhẹn và biết cách đánh lừa bọn sói đồng cỏ rất giỏi. Nó chọn nơi xây cất tổ ấm ở một bãi chăn gia súc trống trải, một vùng đất chưa bị cày xới của nơi trước đây là đồng cỏ cao. Bầy con nó đã ra đời và lớn lên ở đây. Một con thỏ con giống hệt mẹ có đôi mắt sáng long lanh và toàn bộ lông

xám ánh bạc, nhưng lại không có cá tính giống mẹ. Nhưng có một con thỏ đực thì tập trung được tất cả những phẩm chất tốt đẹp nhất của mẹ cùng với những tài năng của giống thỏ mới.

Nó chính là con thỏ mà chúng ta đang dõi theo các cuộc phiêu lưu của nó, con thỏ mà chiến công của nó sau này đã mang lại cho nó cái tên Ngựa Chiến Nhỏ và danh tiếng vang dội khắp nơi. Chính nó đã phát minh ra những phương pháp hoàn toàn mới lạ để đánh lừa kẻ thù.

Hồi nó còn bé tí nó đã nghĩ ra một trò láu cá xứng với con thỏ thuộc loại uyên bác nhất ở Kaskađo. Một con chó vàng con nguy hiểm đuổi theo nó. Nó cố gắng một cách vô vọng bứt khỏi con chó bằng cách chạy ngoắt ngoéo giữa các bờ giậu và trang trại. Bờ giậu và trang trại và đàn chó thỉnh thoảng lại tình cờ tiếp tay cho thỏ khi bắt gặp sói. Nhưng lúc đó tình hình chẳng có gì tốt đẹp cả, bởi vì chú Jack - Ngựa Chiến Nhỏ hồi đó còn bé nhỏ yếu ớt đã bắt đầu thấm mệt. Đôi tai nó không còn dựng đứng thẳng lên nữa mà thậm chí đã cụp rủ hẳn xuống lúc nó lại luồn một lần nữa vào khe hở rất nhỏ ở bờ giậu và lập tức nhận ra rằng kẻ thù tinh khôn của nó cũng lách mình qua khe hở đó.

Ở giữa cánh đồng có một đàn bò không đông lắm cùng với một con bê đang được thả cho gặm cỏ.

Ở lũ thú rừng có tồn tại một xu hướng kì lạ là đặt niềm tin tưởng vào kẻ nó gặp đầu tiên khi nó lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Chúng biết rõ rằng kẻ thù đuổi phía sau lưng chính là cái chết. Trong khi đó bao giờ chúng cũng hi vọng mong manh rằng kẻ lạ mặt có thể là bạn. Và niềm hi vọng cuối cùng trong lúc tuyệt vọng đó đã hướng Jack chạy về phía đàn bò.

Chắc chắn là đàn bò sẽ thản nhiên chứng kiến cuộc giao tranh nếu như sự việc chỉ dính dáng đến con thỏ, nhưng chúng lại vốn căm ghét lũ chó và sự có mặt của chú chó vàng đã khiến chúng hếch mũi và cong đuôi lên. Chúng phì phì dữ tợn; đứng sát bên nhau thành hàng và cùng với con bò mẹ đầu đàn tiến

lên gặp con chó trong lúc Jack đã nấp kín dưới bụi mận gai thấp lè tè. Chú chó con né sang một bên. Con bò già lại tưởng sự di chuyển đó là ý đồ sát hại chú bê non nên đã hung hăng đuổi theo con chó khiến cho chú chó thiếu chút nữa thì quýnh chân không chạy kịp.

Mưu chước này quả là tuyệt diệu - có thể là nó được lưu giữ lại từ thời kì bò rừng và sói đồng cỏ đóng vai trò bò nuôi và chó. Jack không quên trường hợp này và về sau còn nhiều lần sử dụng cái trò quỷ quái đó.

Ngựa Chiến Nhỏ trội hơn hẳn những con thỏ khác không những ở trí thông minh mà còn ở màu sắc.

Màu sắc của loài vật hoặc là làm cho chúng trở thành khó nhận thấy và giúp chúng ẩn náu dễ dàng - đó là màu "bảo vệ", hoặc ngược lại khiến cho chúng dễ bị phát hiện và bấy giờ lại là màu "dẫn hướng". Lũ thỏ tuyệt diệu ở chỗ có màu vừa là màu bảo vệ vừa là dẫn hướng. Khi chúng ngồi trong hang giữa những bụi cây và mô đất luôm nhuôm thì chỉ nhìn thấy có màu lông xam xám của đôi tai, cái đầu cái lưng và hai bên sườn. Lúc này chúng lẫn với màu đất và chỉ có đến gần mới phát hiện được chúng mà thôi. Nhưng khi thỏ vừa nhận thấy rõ là kẻ thù đang tiến lại gần nhất định sẽ trông thấy nó thì nó bèn nhảy bật lên và bỏ chạy. Bây giờ nó vất bỏ mặt nạ, màu xám cứ như chưa hề có bao giờ và biến đổi một cách chớp nhoáng: tai hóa ra trắng có điểm đen ở đầu tai, chân trắng, đuôi đốm đen trên nền lông trắng. Bây giờ không còn là con thỏ xám nữa mà đã là con thỏ trắng đốm đen rồi. Màu của nó trở thành màu dẫn hướng. Làm thế nào được như vậy nhỉ? Thật đơn giản. Tai màu xám nhưng ở phía trong lại là màu trắng đốm đen. Đuôi màu đen có đốm trắng bao quanh và bốn chân nó đặt dán sát đất. Khi con thỏ ngồi thì tấm áo choàng lông màu xám rủ xuống lòa xòa che kín hết. Còn khi thỏ nhổm dậy thì tất cả các điểm đen và trắng đều hiện ra rất rõ. Lúc trước các màu lông của nó thầm thì bảo: "Tôi là một mô đất nhỏ...", còn bây giờ thì chúng lại kêu ầm lên: "Tôi là thỏ đây!".

Nhưng tại sao nó lại cần phải làm như vậy? Tại sao con thú nhỏ nhút nhát chỉ dựa vào tài nhanh nhẹn của mình để thoát hiểm lại đi thông báo cho cả thế giới biết sự có mặt của mình thay vì tìm cách lẩn trốn? Việc đó tất phải có lí do chính đáng. Vấn đề là thế này. Nếu con thỏ sợ hãi do một con thỏ khác gây ra - nói cách khác nếu sự lo sợ là sai - thì ngay lập tức nó liền phô bày màu lông tự nhiên ra để phá tan sự lầm tưởng sai lạc. Ngược lại nếu sói đồng cỏ, cáo hoặc chó làm cho nó kinh động thì chúng tức khắc thấy là chúng phải đương đầu với thỏ thành ra có đuổi theo thì cũng mất thì giờ vô ích mà thôi. Và trong thực tế cũng là như vậy, chúng thường tự nhủ: "Thỏ đây, mà thỏ thì mình làm sao tóm nổi nó ở trên cánh đồng trống trải này cơ chứ". Điều đó làm cho lũ thỏ khỏi phải bận tâm lo lắng hoặc chạy cuống lên một cách vô ích.

Đối với thỏ, màu lông trắng điểm đốm đen thay thế cho bộ quân phục và lá cờ hiệu. Ở những con thỏ yếu ớt thì các điểm đốm màu đen và trắng thường không rõ nét, nhưng ở những con thỏ khỏe mạnh thì các vết đốm ấy đập ngay vào mắt. Và chú Ngựa Chiến Nhỏ màu xám lúc ngồi trong hang đã trở thành bóng loáng như hòn than và cả như cục tuyết khi nó nhảy ra thách thức con cáo hay con sói đồng cỏ để dễ dàng bỏ rơi chúng ở đằng xa - thoạt đầu nó là một chú thỏ đốm, rồi sau trở thành một vệt trắng và cuối cùng thì chỉ còn một nắm bông trắng muốt mất hút trong khoảng không.

Nhiều con chó ở các trang trại hiểu rằng thỏ xám còn có thể tóm được, nhưng đã là thỏ đốm thì đừng hòng. Dĩ nhiên cũng có lần chúng bị cuốn vào cuộc đuổi bắt nhưng là để tiêu khiển nhiều hơn. Do Ngựa Chiến Nhỏ ý thức được sức mạnh của mình cho nên nó thường bày trò mạo hiểm với lũ chó.

Cũng như tất cả mọi loài thú rừng, Jack chọn cho mình một vùng nhất định làm sở hữu và ít khi bước ra ngoài phạm vi vùng đó. Nó đặt rải rác khắp vùng nhiều hang hốc, hay là "ổ" như ở đây người ta thường gọi một cách nôm na. Đó chỉ là những hố đào sâu xuống rất đơn giản dưới một bụi cây hay

một đụn cỏ có trải lá. Tuy thế ở đó tiện nghi không dễ bị lãng quên. Một số hang được dành cho những khi thời tiết nóng nực: hang ở dưới về phía bắc và chủ yếu để dùng làm nơi tránh nắng; còn các hang dùng cho mùa đông thì ngược lại có dạng những cái hốc sâu với lối ra vào quay về hướng nam; và mấy cái hang dùng trong thời tiết ẩm thấp thì lại được trang bị tấm chăn bằng cỏ và quay mặt sang hướng tây. Ban ngày nó ẩn náu tại một trong những hang ấy, đến đêm mới ra ngoài kiếm ăn cùng với bạn bè. Bầy thỏ nhào lộn dưới ánh trăng giống như một đàn chó con, nhưng bao giờ chúng cũng trở về ổ nằm tương ứng với tiết trời lúc đó vào đúng khi rạng sáng.

Bãi ăn đáng tin cậy nhất đối với bầy thỏ là những cánh đồng cỏ nằm giữa các trang trại. Không một kẻ thù nào có thể tóm bắt được chúng ở nơi đó, giữa những bờ giậu cây và dây thép gai. Nhưng thức ăn ngon lành nhất lại ở gần nơi có người sinh sống - thức ăn ngon lành nhất và mối nguy cũng ghê gớm nhất. Ở nơi đây lũ thỏ không bị sói và cáo rình đợi, mà bị những thứ khác chờ đón: con người cùng với vũ khí và chó cũng như các hàng rào không thể vượt qua. Dù sao đi nữa, những ai đã biết Ngựa Chiến Nhỏ ắt chẳng ngạc nhiên khi nghe tin nó xây dựng cho mình một cái ổ ở đúng ngay gần luống dưa bở chính giữa ruộng dưa. Ở đây có đến hàng chục mối nguy hiểm đe dọa nó nhưng cũng lại mở ra trước mắt nó hàng chục điều khoái trá. Ngoài ra nó cũng còn biết nhiều khe hở nơi hàng rào, và những khi gặp chúng thì có thể nghĩ ra cả hàng chục mánh khóe đáng tin cậy.

III

Newchusen là một thị trấn điển hình của miền Tây Hoa Kỳ. Mọi thứ ở đây đều lộn xộn, lung tung. Thay vì phố xá là những con đường thẳng tắp không có chỗ rẽ, dài hút tầm mắt. Nhà cửa là những công trình rẻ tiền và thấp lè tè dựng bằng những tấm ván gỗ xấu và thân cây dương khiến cho tự bản thân chúng cũng không đủ can đảm thừa nhận sự kì quặc của mình. Mỗi ngôi nhà đều cố tỏ ra tốt đẹp hơn bản chất thực của nó. Căn nhà này thì có một mặt

tiền nguy tạo gây ảo giác là nhà có lầu chứ không phải chỉ là nhà trệt, còn căn nhà kia thì lại ghép bằng những tấm ván sơn màu giống như xây gạch, còn căn thứ ba thì lại làm ra bộ là xây bằng cẩm thạch.

Đó là những ngôi nhà lố lăng nhất thế giới, và trên khuôn mặt ngôi nhà nào cũng có thể đọc thấy được dự định thầm kín của chủ nhà là cố chịu đựng thêm một, hai năm nữa rồi sau đó sẽ chuyển đi một nơi nào đó.

Thị trấn được quét sơn, và cũng do vô tình mà chỉ có những hàng cây trồng lấy bóng râm được quét sơn, trông chúng dị hợm vì thân bị bôi màu trắng xóa còn cành lá thì bị xén tỉa đi tuy rằng chúng vẫn sống được và lại còn có phần hóa ra đẹp mắt nữa.

Tòa nhà duy nhất có vẻ ngoạn mục trong thị trấn là kho lúa mì. Nó không giống một tòa nhà đền đài Hy Lạp, cũng không giống một lều cỏ Thụy Sĩ, mà chỉ đơn giản là một cái kho lúa mì to, thô kệch chất phác. Cuối mỗi đường phố đều mở ra cánh đồng cỏ cao với những trang trại, trạm bơm nước chạy bằng sức gió và hàng giậu mận gai dài dằng dặc. Ở đây còn có cái để mà ngắm nhìn. Những bờ rào xanh xám, vững chãi, ken dày đặc và mọc cao đầy rẫy những chùm quả ánh vàng tuy không ăn được nhưng đối với nơi đây lại đáng mong có hơn cả mưa trên sa mạc, bởi vì thứ quả đó thật đẹp và treo lủng lẳng trên những cành cây thô đài, đem lại niềm vui cho những cặp mắt đã mệt mỏi vì cảnh lố lăng, lộn xộn.

Nếu bạn rơi vào một thị trấn như thế thì bạn sẽ chỉ nghĩ đến mỗi một việc là làm sao nhanh chóng thoát ra khỏi nơi đây. Một người du khách nào đó bị mắc kẹt tại đây hai ngày cuối mùa đông ít nhất cũng đã nghĩ như vậy. Anh ta hỏi thăm những nơi danh lam thắng cảnh của địa phương. Anh ta không mấy thích thú cái xác chuột xạ trắng nhồi rơm bầy trong tủ kính quán rượu - con chuột Baccy Bullin già bị người da đỏ lột da chấm đầu cách đây bốn mươi năm, và cả chiếc ống tẩu mà Kit Carson đã từng hút, và anh đã quyết định vòng thẳng ra ngoài đồng cỏ cao phủ ngập tuyết.

Vết chân một con thỏ to nằm giữa đám vết chân chó chằng chịt đập vào mắt anh ta. Anh bèn hỏi thăm người qua đường xem lũ thỏ có qua lại vùng thị trấn này không.

- Tôi chưa hề bao giờ thấy một con thỏ nào cả. - người kia trả lời.

Một người thợ chỗ cối xay bột cũng trả lời như vậy. Nhưng chú bé ôm một chồng báo thì lại nói:

- Ngoài đồng có thỏ nhiều vô kể, và đích thị là chúng có chạy vào phố. Ngay trên ruộng dưa của Kalb vẫn có một con thỏ to đứng - một anh chàng lực sĩ toàn thân lốm đốm hệt như bàn cờ ấy.

"Anh chàng lực sĩ" ấy chính là Ngựa Chiến Nhỏ chứ chẳng phải ai khác cả. Tuy nhiên nó không sống tại ruộng dưa của Kalb mà chỉ thỉnh thoảng tạt qua đó thôi. Còn ngày hôm đó thì nó đang ngồi trong một cái hang quay về hướng tây của nó bởi vì gió đông ầm ầm thổi tới. Cái hang đó nằm về phía đông Đại lộ Madison. Anh chàng du khách đi đúng về phía đó, và chú thỏ bắt đầu theo dõi anh ta. Trong lúc con người còn đi trên đường thì Jack vẫn yên tâm, nhưng con đường chạy vòng sang hướng bắc mà người lại tiến thẳng ra cánh đồng. Thế là Jack đề phòng ngay. Người lạ mặt vừa rời khỏi con đường đang đi là chú thỏ đã nhảy khỏi hang và chạy phóng trên đồng cỏ sang phía đông.

Một con thỏ chạy trốn kẻ thù thường nhảy mỗi bước dài chứng tám đến mười foot. Cứ sau chừng năm, sáu bước thì nó lại nhảy lên cao một cái để thám thính, tức là nó phóng vút lên cao vượt trên cả cỏ và bụi cây để có thể quan sát được kĩ càng. Một con thỏ thiếu kinh nghiệm thì sau bốn bước lại nhảy lên một lần và để phí thời gian. Còn một con thỏ khôn ngoan chỉ cần nhảy một lần sau tám đến mười bước chạy, và như thế đã quá đủ để quan sát rồi. Nhưng Ngựa Chiến Nhỏ thì sau mười hai bước chạy mới nhảy lên cao

thu thập những tin tức cần thiết nhất, mà mỗi bước chạy lại xa từ mười đến mười hai foot. Dấu vết nó để lại phía sau còn rất đặc biệt nữa. Các nòi thỏ rừng khác và thỏ nhà khi chạy đều cong đuôi lên không chạm xuống đất. Còn loài thỏ lớn phương bắc khi chạy lại thả đuôi lơ lửng. Một số con còn quệt hẳn đuôi xuống và do đó thường để lại một vệt dài trên tuyết ngay sau vết chân. Cái đuôi đen bóng mượt của Ngựa Chiến Nhỏ dài quá khổ và sau mỗi bước chạy lại để lại trên tuyết một vệt dài, dài đến mức chỉ cần một vệt cũng đủ để phân biệt dấu vết của Jack với dấu vết của bất kì con thỏ khác nào đó.

Nhiều con thỏ chẳng hề biết sợ khi thấy người có chó đi kèm, nhưng Ngựa Chiến Nhỏ còn nhớ có lần phát súng bắn ra đã đốt cháy da thịt nó như thế nào, cho nên sau khi nó để cho người lạ mặt đến gần khoảng bảy mươi lăm bước thì cắm cổ chạy gần như soải bước sát mặt đất đến bên hàng rào. Vừa chui qua hàng rào nó đã lao vút đi như một con diều hâu bay liệng cho đến khi tới được một trong những cái hang bí mật nhất của nó ở cánh đồng cách đó chừng một dặm đường rồi nằm nấp trong đó sau khi đã nhảy lên xem xét kĩ càng địa thế xung quanh.

Nhưng nó nghỉ xả hơi chẳng được mấy chốc. Sau hai mươi phút đôi tai dài thính nhạy của nó đã nghe thấy tiếng động rõ mồn một lạo xạo, lạo xạo, lạo xạo - đó là tiếng chân người đi trên tuyết. Và nó vừa nhảy chồm lên đã lại nhìn thấy con người với cây gậy bóng loáng, lần này ở gần nó hơn trước nhiều.

Ngựa Chiến Nhỏ chạy như tên bắn đến bên hàng rào. Không một lần nào nó tự cho phép mình nhảy lên để quan sát khi giữa nó và kẻ thù chưa hiện ra cái vật chướng ngại đáng tin cậy xây dựng bằng dây thép gai và các cọc dài: tuy nhiên, đó chỉ là một sự thận trọng quá thừa bởi vì con người kia chỉ nhìn thấy dấu vết chứ vẫn chưa phát hiện ra chính bản thân con thỏ.

Trong lúc đó Jack vẫn cứ phóng đi tiếp, gần như lướt trên mặt đất và vẫn ngó nhìn xung quanh xem có còn kẻ thù nào khác hay không. Nó biết hiện

giờ con người đang lần theo dấu vết nó, và bản năng lâu đời di truyền lại do cuộc đấu tranh sinh tồn với loài chồn hôi buộc nó phải thực hiện một vòng chạy đánh lừa kẻ rượt đuổi. Nó chạy thẳng cho đến khi gặp một hàng rào ở tít phía xa và sau khi vượt qua hàng rào sang phía bên kia thêm năm chục bước nữa thì nó quay trở lui theo vết chân cũ về phía bên này hàng rào cho đến lúc gặp một cái hang khác của nó. Nó đã chạy ròng rã suốt đêm và giờ đây có lẽ được nghỉ ngơi thì thật là sung sướng, vì bởi mặt trời đã rọi nắng chói chang rồi. Nhưng vừa nằm ấm chỗ thì cái tiếng "lạo xạo, lạo xạo, lạo xạo" đều đều đã báo hiệu kẻ thù đã đến gần rồi, và Jack lại tiếp tục phải chạy đi xa.

Chạy được nửa dặm Jack dừng lại trên đỉnh đồi và sau khi tin chắc rằng con người vẫn còn theo sát thì nó cố làm cho dấu vết trở thành rối mù. Tiếp đó nó chạy ngang qua một cái hang ưa thích của mình, rồi quay trở lui theo hướng khác và nằm đó nghỉ ngơi với niềm tin là đã làm kẻ thù rối trí rồi.

Nhưng sau đó một thời gian, tuy không đến nỗi quá nhanh như lần trước, cái tiếng lạo xạo, lạo xạo đó dù sao lại vẫn vang lên.

Jack tỉnh giấc nhưng nằm không nhúc nhích. Con người vẫn cứ tiếp tục lần theo dấu chân. Jack bí mật nhảy khỏi chỗ ẩn nấp vì đã ý thức được là đang phải đối phó với một kẻ thù ranh ma khác thường và cần phải nghĩ ra được mánh khóe gì đó mới mẻ mới hòng thoát nạn. Người và thỏ đã đi hết một vòng lớn quanh khu vực thuộc quyền sở hữu của Ngựa Chiến Nhỏ và lúc này họ đang ở cách trang trại có con chó mực to lớn chừng nửa dặm. Đó là một trang trại nổi tiếng nhờ cái hàng rào ván gỗ tuyệt diệu có lỗ gà chui bố trí thật đúng chỗ. Thỏ chợt nhớ tới nơi đó và mừng rơn: tại đó nó đã nhiều lần giành được thắng lợi, tại đó nó đã xỏ mũi được cả gã chó săn chân dài lực lưỡng. Và Ngựa Chiến Nhỏ công khai phóng qua cánh đồng tuyết đến cái hàng rào có con chó mực.

Lỗ gà chui hóa ra đã bị bịt kín. Thỏ bối rối tìm lối khác nhưng thất bại. Nó chạy vòng sang góc hàng rào và đột nhiên nhận ra cửa hàng rào mở toang.

Con chó mực to tướng đang nằm trên đống gỗ sau cánh cửa và ngủ bình thản. Bầy gà tập trung thành một đám chen chúc nhau ở góc sân ấm áp nhất, còn con mèo chạy từ vựa thóc vào bếp với vẻ khinh thị. Ngựa Chiến Nhỏ đứng sững lại bên cửa hàng rào.

Thân hình đen đen của người rượt đuổi nó đang di động trên cánh đồng tuyết. Jack thản nhiên nhảy chồm lên, chạy vào sân. Gã gà trống cẳng dài đáng lẽ làm công việc của mình thì vừa trông thấy thỏ đã gáy ầm lên. Con chó đang nằm sưởi nắng ngẩng đầu lên và chồm dậy. Mối nguy hiểm chết người đe dọa Jack, để suy nghĩ một chút nó liền nằm dán xuống đất biến thành một đống đất xám nhỏ. Nó làm công việc này rất khéo léo, nhưng nếu lúc đó không có con mèo thì có lẽ nó cũng bỏ mạng rồi. Con mèo tình cờ đã cứu thoát nó. Gã chó mực tiến ba bước về phía thỏ và mặc dù vẫn chưa phát hiện ra thỏ nhưng đã chặn mất lối thoát khỏi sân rồi. Chính lúc đó chú mèo nhô ra từ phía góc nhà rồi nhảy lên bệ cửa sổ và làm rớt chậu hoa. Sự vụng về đó là quá đủ để phá vỡ tình trạng trung lập có vũ trang được duy trì giữa mèo và chó. Mèo bỏ chạy về phía nhà kho, và ai cũng biết rõ rằng khi mèo chạy thì bất cứ con chó nào cũng nổi khùng lên. Chúng chạy cách xa con thỏ đến ba mươi foot. Chúng chưa kịp chạy khuất khỏi đó thì Jack đã quay phắt lại và nó thậm chí chưa kịp nói câu: "Cảm ơn, chú mèo!" đã nhảy ra khỏi sân và phóng như bay trên con đường mòn rồi.

Bà chủ nhà cứu con mèo khỏi bị chó đuổi, và lúc đó con người truy tìm thấy dấu vết thỏ đến nơi thì chú mèo đã nằm xoài trên đống gỗ. Tay người đó không cầm súng mà chỉ có một cây gậy tròn to, bởi thế con chó không hề động đến anh ta.

Dấu vết đã mất tăm. Không rõ con thỏ có suy nghĩ gì trước mưu kế này, không những mưu mẹo này đã thành công mĩ mãn và Jack đã thoát khỏi kẻ thù truy đuổi độc ác

Ngày hôm sau người lạ mặt lại đi tìm kiếm Jack và đã bắt gặp dấu chân nó

chứ không gặp chính bản thân nó. Anh ta nhận ra vết chân ấy nhờ ở các dấu đuôi, các bước nhảy dài và các bước nhảy lên cao quan sát thưa thớt. Nhưng bên cạnh đó bây giờ lại có thêm dấu chân một con thỏ khác nhỏ hơn. Chúng gặp nhau ở nơi đây, nô đuổi nhau ở đằng kia, và rõ ràng là chúng nô giỡn bởi vì không hề thấy dấu vết ẩu đả. Chúng đi kiếm thức ăn hoặc nghỉ ngơi bên nhau dưới ánh nắng tại chỗ này, chạy bên nhau ở chỗ khác, còn tới đằng kia thì chúng nhảy nhót vui đùa trên tuyết, không hề rời nhau một bước y như trước. Người lạ mặt hiểu rõ mọi việc. Đã đến thời kì lập gia đình thường lệ hằng năm; dấu chân đi cặp đôi ấy là dấu chân của Ngựa Chiến Nhỏ và bạn đời của nó.

IV

Mùa hè năm sau hóa ra lại quá ư may mắn đối với lũ thỏ. Một đạo luật thiếu khôn ngoan đã quy định trao thưởng cho mỗi con diều hâu và cú vọ bị giết chết. Thiếu chút nữa thì người ta đã tiêu diệt sạch sành sanh những đội cảnh binh lông vũ đó của miền đồng bằng. Và bầy thỏ sinh sôi nảy nở nhanh chóng đến mức giờ đây đe dọa mùa màng của cả nước.

Thế là những chủ trang trại chịu gánh nhiều nhất hậu quả của đạo luật do chính họ đề ra liền bố trí một cuộc vây ráp lũ thỏ đại quy mô. Tất cả cư dân trong vùng được mời đến tập trung tại con đường chính phía bắc trang trại ngài bá tước vào một buổi sáng định sẵn để từ đó di chuyển ngược hướng gió tỏa ra khắp vùng và lùa lũ thỏ vào một cái bãi đã rào kín bằng lưới dây thép gai. Lũ chó không tham gia vào cuộc săn vì chúng có thể không tuân thủ dự định sắp xếp. Người ta cũng không mang súng theo vì đông người sẽ nguy hiểm. Nhưng mọi người đàn ông và trẻ con trai đều đến tập trung mang theo hai cái gậy dài và một túi đầy đá. Đàn bà đi ngựa hoặc ngồi xe chạy theo sau họ. Nhiều người trang bị thêm mũ, tù và săn và những chuỗi hộp sắt tây. Vài cỗ xe có treo lủng lẳng vài cái xô cũ kĩ hoặc những bó ván lợp để tăng thêm cảnh huyên náo mỗi khi chúng va đập vào nan hoa bánh xe. Bản thân lũ thỏ

có đôi tai rất thính nhất định phải kinh hoàng khiếp sợ trước những tiếng ồn ào khiến cho ngay cả con người cũng sửng sốt ấy.

Tiết trời quang đãng, và đúng tám giờ sáng người ta phát hiệu lệnh lên đường. Đường rượt đuổi thoạt đầu trải dài trên năm dặm. Cứ cách chừng ba - bốn mươi bước lại bố trí một người. Xe và ngựa cưỡi hầu như bắt buộc chỉ di chuyển trên đường, nhưng những người tham gia lùa thỏ thì đi tắt ngang qua đồng. Người ta phân nhau bố trí gần như trên ba cạnh của một hình vuông. Ai cũng cố hết sức làm ầm ĩ và khua gậy vào tất cả các bụi cây. Lũ thỏ bắt đầu nhào ra từ khắp mọi ngõ ngách. Một vài con chạy bổ về phía những người vây ráp và bị ném đá như mưa để đón tiếp và chết khá nhiều. Thỉnh thoảng có một hai con thỏ nhảy vụt qua trốn thoát nhưng số này vô cùng ít ỏi.

Cuộc vây ráp chẳng khác nào một chiếc chổi lớn quét lũ thỏ thành một đống. Chẳng mấy chốc chúng đã tập trung lúc nhúc sau mỗi bụi rậm. Khi lũ thỏ đã bị lùa qua một quãng đường dài năm dặm - phải mất gần ba tiếng đồng hồ vào việc này - thì người ta hạ lệnh khép chặt cả hai gọng kìm lại. Khoảng cách giữa những người tham gia vây ráp rút ngắn còn mười foot và vòng quay chuyển về phía hàng rào. Lũ thỏ bị mắc mưu. Người ra dấn bước, giết chết hàng chục con thú nhỏ chạy quá gần họ. Mặt đất la liệt xác thỏ nhưng dường như số lượng chúng cứ mỗi lúc một tăng. Và trước khi những con thú lâm nạn rốt cuộc bị lùa hết vào bên trong hàng rào thì khoảng đất rộng hai mẫu Anh bị rào kín đã dày đặc những con thỏ hoảng sợ nhảy tưng tưng, chạy toán loạn và giãy giụa vì đau. Chúng chạy quanh và nhảy nhót để tìm lối thoát nhưng đám người tàn nhẫn đã tiến sát gần nhau tạo thành một vòng vây dần dần siết chặt, và cả bầy thỏ đã bị lùa vào trong bãi rào kín. Một số con ngu ngốc đứng ngay chính giữa bãi, một số khác chạy vùn vụt dọc theo bờ rào dây thép, một số khác thì gắng sức lẩn vào các ngóc ngách hoặc chúi đầu vào nhau.

Nhưng Ngựa Chiến Nhỏ ở đâu trong lúc vây ráp? Nó cũng bị lùa đuổi như

những con thỏ khác và nó là một trong những con đầu tiên chạy qua rào vào bên trong bãi.

Tuy nhiên những người bố trí cuộc vây ráp này đã dự định không chỉ tiêu diệt lũ thỏ mà còn lựa chọn ra những con thỏ tốt nhất chính vì thế mà họ đã nghĩ ra một mưu mẹo thật thông minh.

Bãi đất quây kín nhất định phải trở thành đất chết đối với lũ thỏ, chỉ trừ những con khỏe mạnh và thông minh nhất. Nhiều con thỏ hóa ra là vô dụng. Ai tưởng rằng tất cả thú hoang đều là mẫu mực của sự hoàn thiện có lẽ sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy trong bãi quây rào nhiều con thỏ khập khiễng, thương tật và còm cõi.

Thắng lợi đạt được theo kiểu La Mã: những con yếu ớt thì bị tàn sát. Những con thỏ được sàng lọc cẩn thận sẽ được đưa đến trường đua. Đến trường đua ư? Đúng vậy, chúng sẽ được đưa đến những cái chuồng ở câu lạc bộ đua ngựa.

Ở bên trong cái bẫy khổng lồ đã chuẩn bị trước này người ta đã đặt sẵn dọc theo chân tường một dãy thùng nhỏ gồm năm trăm chiếc. Mỗi cái thùng tính cho một chú thỏ.

Những con thỏ nhanh nhẹn nhất lọt vào bên trong bãi đất rào kín trước tiên. Một số nhanh nhẹn và ngu xuẩn; chúng lọt vào bên trong rồi là chạy toán loạn. Một số khác nhanh nhẹn và thông minh: chúng vội vã lợi dụng ngay mấy cái thùng và ẩn nấp vào trong đó. Tất cả các thùng đều chật cứng. Bằng phương pháp này người ta đã chọn lọc ra được những con thỏ nhanh nhẹn và thông minh nhất - phương pháp này dĩ nhiên không phải không có sai sót nhưng đơn giản và tiện lợi nhất. Năm trăm con thỏ này sẽ được dùng để huấn luyện lũ chó săn chân dài. Hơn bốn ngàn con thỏ còn lại dã bị tiêu diệt thẳng tay.

Ngày hôm đó cả năm trăm cái thùng nhốt năm trăm chú thỏ mắt sáng long lanh đều được đưa lên tàu. Trong số chúng có cả Jack - Ngựa Chiến Nhỏ.

V

Bầy thỏ dửng dưng với phong ba bão táp của số kiếp và cũng chẳng cần phải tưởng tượng ra chuyện những con thỏ bị giam cầm trải qua cơn khiếp sợ kinh hoàng như thế nào sau khi bị tiếng ồn ào huyên náo của cuộc vây ráp đã lắng dịu. Ngay cả khi chúng đến trường đua tại một thành phố lớn và từng con một bị lôi cổ ra, chúng cũng chẳng than phiền gì cả. Chúng bị tống vào một bãi rào kín thoáng đãng, có nhiều thức ăn ngon và không có một kẻ thù nào cả.

Chúng được huấn luyện ngay từ buổi sáng đầu tiên.

Người ta mở một loạt cửa nhỏ dẫn ra trường đua rộng mênh mông nằm kề sát bãi rào.

Khi lũ thỏ chạy tản mát khắp trường đua thì một đám trẻ con trai xuất hiện và bắt đầu đuổi bắt chúng cho đến lúc tất cả thỏ lại chui vào bãi rào cũ mà người ta gọi là Chốn Nương Thân. Những bài tập luyện như thế kéo dài vài ngày và lũ thỏ hiểu rằng muốn thoát chết chỉ cần chui vào Chốn Nương Thân là xong.

Thế là sang bài học thứ hai. Cả đàn thỏ bị lùa qua cái cửa hông ra một con đường nhỏ dài bọc lấy bãi đua dẫn tới một bãi rào khác ở đầu đằng kia trường đua. Cửa bãi nhốt thứ hai này mở, và bọn trẻ cùng đàn chó bắt đầu rượt đuổi khắp trường đua. Một vài con thỏ non trẻ nhảy lên quan sát theo thói quen, còn con thỏ đen lộng lẫy đốm trắng thì dẫn đầu cả đoàn thỏ chạy đua lướt đi như bay trên mặt đất. Tất cả lũ thỏ đã chú ý đến cặp chân rắn chắc và đôi mắt sáng long lanh của nó ngay từ khi còn ở trong bãi nhốt. Giờ đây cứ ra đến trường đua là nó dẫn đầu cả đoàn quân vượt lên phía trước bỏ rơi bầy thỏ một

khoảng cách đúng bằng khoảng cách mà lũ thỏ bỏ rơi lũ chó phía sau.

- Nhìn kìa! Chẳng lẽ đây không phải là chú Ngựa Chiến Nhỏ hay sao? - Anh chàng giữ ngựa người Ireland kêu lên, và tiếng kêu đó cứ thế vang lên sau lưng Jack.

Bầy thỏ chạy được nửa bãi thì chợt nhớ đến Chốn Nương Thân và chạy lao về phía đó như bão tuyết thổi tung những nắm tuyết lên.

Đấy là nội dung của bài học thứ hai - lao thẳng trở về Chốn Nương Thân khi người ta vừa thả chúng ra. Sau một tuần lễ cả bầy thỏ đã kịp học thuộc bài và sẵn sàng tham dự cuộc đua trang trọng do câu lạc bộ đua ngựa tổ chức.

Bây giờ có lẽ tất cả những người giữ ngựa và người tham dự cuộc đua đều hiểu biết rõ Ngựa Chiến Nhỏ. Riêng màu lông cũng đủ làm cho nó nổi bật lên rồi. Ngoài ra lũ tai dài đã tự nhiên công nhận nó là thủ lãnh của bầy đàn chúng. Những người phục vụ tại câu lạc bộ đánh cá không những cho lũ chó mà cả cho nó nữa.

- Biết được năm nay lão Dignam có thả con chó Minkie của lão ra thi hay không thì thật thú vị nhỉ?

- Nếu lão có làm thế thì tao đánh cá là con Ngựa Chiến Nhỏ sẽ vượt cả con chó Minkie lẫn địch thủ của nó.

- Tao đánh cá ba ăn một là con chó Jen của tao sẽ đớp được con Ngựa Chiến Nhỏ ngay trước khi đến Lễ đài lớn này. - một gã chủ chó nào đó tuyên bố.

- Xong ngay! - Anh chàng người Ireland hưởng ứng - Đã thế tao đặt cá cả tiền công một tháng là chẳng có con nào trong đám chó ở đây buộc được Ngựa Chiến Nhỏ chạy chệch đường trong suốt cuộc thi, dù chỉ một lần thôi này.

Cứ thế họ cãi vã nhau và phỏng đoán và mỗi ngày số người tin tưởng vào khả năng vĩ đại của Ngựa Chiến Nhỏ lại mỗi tăng lên.

VI

Cuộc đua bắt đầu vào mỗi buổi sáng nắng đẹp. Lễ đài lớn đầy ắp công chúng thành phố. Những người nuôi chó săn chân dài dắt theo từng con một hoặc từng cặp. Lưng chó đều phủ vải nhưng không vì thế mà người ta không ngắm nhìn được những đôi chân nổi bắp cuồn cuộn, những cái cổ mềm mại như cổ rắn, cùng những cái đầu duyên dáng với hàm răng nanh dài và đôi mắt vàng linh lợi sáng quắc của chúng. Lũ chó này là những con vật phi thường nhất chưa từng có được dùng cho cuộc chạy đua, do bàn tay của thiên nhiên và sự thông minh khôn khéo của loài người tạo nên. Chủ chó giữ gìn chúng như tròng con mắt, chăm nom chúng như chăm con trẻ, thận trọng theo dõi để chúng khỏi ăn phải bả độc và không ngửi hít những thứ lạ, và chủ yếu là họ không cho người lạ đến gần chó. Chó nuôi tốn rất nhiều tiền thế mà đã có trường hợp một miếng mồi đặt lén lút nham hiểm, một mẩu thịt nấu theo kiểu đặc biệt, thậm chí tạo ra được mùi vị tinh tế đã biến con chó chạy nhanh tuyệt vời nhất thành kẻ lười biếng uể oải và khiến cho chủ nó lo lắng.

Chó được thả ra trường đua từng cặp một, bởi vì bất cứ cuộc đua tài nào cũng đồng thời là cuộc đọ sức tay đôi. Những con chó thắng trong các cuộc chạy thi đầu tiên lại được chia nhỏ thành từng đôi. Mỗi lần thi người ta thả từ hàng rào bãi nhốt thỏ ra một con thỏ trong khi có hai con chó sẽ tranh tài với nhau còn đang bị buộc dây đợi sẵn. Con thỏ vừa chạy vọt lên được một khoảng cách vừa đủ thì người ra lệnh xuất phát xếp hai con chó bên cạnh nhau và thả chúng ra. Trọng tài mặc đồng phục đỏ cưỡi một con ngựa tốt mã đứng đợi trên bãi. Ông ta theo dõi lũ chó. Con thỏ nhớ lại bài học đã học thuộc liền lao qua bãi thẳng đến Chốn Nương Thân qua khán đài lớn. Lũ chó đuổi theo sát gót. Khi con chó thứ nhất sắp đuổi kịp con thỏ thì nó bắt đầu né tránh. Mỗi lần thỏ chạy chệch khỏi đường thẳng là chó được thêm điểm, còn

nếu chó giết được con thú nhỏ thì nó được kể là thắng lợi hoàn toàn.

Có khi con chó thanh toán xong thỏ ở cách nơi xuất phát chỉ chừng một trăm bước. Như thế có nghĩa là con thỏ quá dở. Thường thì chó cắn chết được thỏ trước tại chỗ đối diện với Khán đài Lớn, nhưng cũng có khi con thỏ kịp chui thoát vào Chốn Nương Thân. Có thể có bốn khả năng giải quyết vấn đề: một là vụ án mạng thỏ xảy ra ngay tức thì, hai là thỏ trở về được Chốn Nương Thân trong giây lát, ba là thay cặp chó bị đe dọa vỡ tim do phải chạy quá lâu dưới ánh nắng mặt trời gay gắt và sau chót là trường hợp những con thỏ cứ tiếp tục tránh né và làm cho chó kiệt sức mà không quay trở về được Chốn Nương Thân - lúc này thì người ta đã dự trữ dành cho chúng những khẩu súng đã được nạp sẵn đạn. Xung quanh bãi nhốt thỏ cũng có nhiều trò bịp bợm và ngón tráo trở không kém gì trong các cuộc đua ngựa. Bởi thế ở đây cũng cần phải có trọng tài và người ra lệnh xuất phát đáng tin cậy như trong các cuộc đua ngựa.

Ngay trước cuộc đua tiếp theo đã có một cuộc gặp gỡ "tình cờ giữa anh chàng người Ireland Mickey và một người nào đó".

Mickey được mời hút xì-gà. Chuyện này có gì đặc biệt đâu? Song điều xì-gà cuộn trong một tờ giấy bạc xanh được khéo léo kéo ra trước khi hút. Sau đây là vài dòng ghi vội:

- Nếu như ngày mai người ta cử anh đứng bên vạch xuất phát mà cho chó Minkie của lão Dignam thua cuộc thì tôi sẽ xin biếu anh thêm điếu xì-gà nữa.

- Nếu được đứng ở vạch xuất phát tôi có thể xoay chuyển tình thế, Minkie đừng hòng nhận thêm được một điểm nào nữa, và cả con chó cùng cặp với nó cũng thế.

- Thực thế chứ? - Người tiếp chuyện gã rõ ràng rất quan tâm đến việc này.
- Tuyệt lắm. Anh sẽ nhận được hai điếu xì gà.

Người phất cờ xuất phát Slyman bao giờ cũng làm ăn đứng đắn và đã từ chối nhiều lời gạ gẫm dụ dỗ - điều này ai cũng rõ. Số đông tin tưởng ông ta, nhưng cũng vài người không hài lòng lắm. Vì thế khi một người tai to mặt lớn đeo một đống đồ trang sức bằng vàng đến bên người phụ trách và nêu ra vài lời buộc tội nặng nề chống Slyman, có chứng cớ kèm theo cho nặng cân, thì bắt buộc người ta phải tạm thời đình chỉ công việc của ông ta, và thay thế Mickey vào chỗ đó.

Mickey nghèo và không đến nỗi quá nguyên tắc cho lắm. Anh ta gặp cơ hội kiếm chác một món bằng cả năm tiền công trong vòng một phút mà lại chẳng hại ai, kể cả chó lẫn thỏ. Một con thỏ nhìn bề ngoài khó phân biệt với con thỏ khác, điều này ai cũng biết cả. Toàn bộ vấn đề là ở chỗ biết cách chọn thỏ.

Lần thi chạy đầu tiên kết thúc. Năm mươi con thỏ được thả ra và bị giết chết. Mickey hoàn thành nhiệm vụ không chê vào đâu được: tất cả các đôi chó đều được thả ra theo đúng luật lệ. Và anh ta đã được cử làm người ra lệnh xuất phát.

Sắp tới sẽ là vòng chung kết tranh cúp, đây cũng là cuộc chạy đua chung kết và các cuộc cá độ lớn.

VII

Mấy con chó săn chân dài cân đối, duyên dáng đang đợi đến lượt chúng. Minkie và đối thủ của nó chạy trước nhất. Mọi việc từ đầu đến giờ vẫn tiến triển tốt đẹp và không ai có thể ngờ rằng sau đó đã xảy ra một trò bẩn thỉu. Chẳng gì anh chàng Mickey cũng có toàn quyền trong việc thả bất kì con thỏ nào.

- Con số ba! - anh ta hét lên bảo người giúp việc.

Ngựa chiến Nhỏ có đôi tai đen đốm trắng nhảy ra khỏi thùng. Mỗi bước nhảy của nó là năm foot. Nó sợ hãi liếc đám đông lạ hoắc rồi nhảy vút lên cao quan sát.

- Hừm, hừm. - Gã phát lệnh xuất phát rống lên còn người giúp việc thì đập gậy chan chát vào lưới sắt

Các bước nhảy của Ngựa Chiến Nhỏ đã tăng lên đến tám - chín foot.

- Hừm...! - Jack đã tăng bước nhảy lên đến mười rồi mười hai foot.

Khi nó đã chạy được ba chục bước thì người ta thả đồng thời hai con chó săn chân dài ra ngay lập tức. Nhưng nhiều người đã nhận thấy rằng giá như chỉ thả con thỏ chạy trước hai chục bước thôi thì cũng là quá đủ rồi.

- Hừm, hừm! - Và Ngựa Chiến Nhỏ đã bay lướt đi với những bước nhảy chừng mười bốn foot và chẳng cần nhảy lên cao lần nào để trinh sát.

- Hừm!

Những con chó săn chân dài thật tuyệt diệu! Chúng phóng vun vút trên bãi mới nhanh làm sao? Nhưng Ngựa Chiến Nhỏ đã chạy tít ở phía trước như một con hải âu trắng, như một đám mây bay. Tiến thẳng lên, qua khán đài lớn! Khoảng cách giữa con thỏ và lũ chó có rút ngắn lại được chăng? Không, khoảng cách đó đã tăng thêm thì có! Mô tả lại sự việc còn mất nhiều thời gian hơn là chính cái việc nắm lông đen đốm trắng bay vèo qua cái cửa của Chốn Nương Thân - cái cửa ấy sao mà giống cái kẽ hở gà chui tốt lành cũ kĩ ở nơi hàng rào ván gỗ đến thế. Lũ chó săn chân dài đứng sững lại trong tiếng cười mỉa mai vang lên như sấm. Đám đông la hét hoan hô, ca ngợi Ngựa Chiến Nhỏ, anh chàng Mickey cười hô hố mới ghê làm sao! Lão Dignam chửi rủa mới khiếp chứ! Còn các phóng viên báo chí thì cứ ghi chép lia lịa...

Ngày hôm sau báo nào cũng đăng tin:

"Thành công kì diệu của một chú thỏ. Con thỏ mang tên Ngựa Chiến Nhỏ đã đánh bại không còn manh giáp hai con chó lừng danh trong làng thi đấu."

Những người chủ chó cãi lộn nhau kịch liệt. Vì cuộc thi không phân thắng bại cho nên người ta lại cho lũ chó tham dự cuộc đua thứ hai, nhưng lần này chúng chạy uể oải bởi vì chúng đã mệt lử sau lần đua thứ nhất rồi.

Hôm sau anh chàng Mickey gặp một người đeo chiếc nhẫn hột xoàn. Dĩ nhiên là gặp tình cờ thôi.

- Mickey, anh có muốn hút xì-gà không?

- Xin cảm ơn, thưa ngài. Xì-gà rất tuyệt, có lẽ tôi cũng không từ chối hút thêm nữa đâu. Xin hết lòng đa tạ thưa ngài.

VIII

Từ ngày đó Ngựa Chiến Nhỏ mang lại niềm kiêu hãnh cho anh chàng người Ireland. Người ta trịnh trọng trao lại chức vụ ra lệnh xuất phát cho Slyman. Mickey lại nhận nhiệm vụ thả thỏ như trước, nhưng việc ấy chỉ khiến cho Mickey từ đó có thiện cảm với bầy thỏ hơn là với lũ chó. Nói đúng hơn gã có thiện cảm với Ngựa Chiến Nhỏ chứ không phải với cả bầy thỏ, bởi vì một mình nó đã làm rạng rỡ cả năm trăm con thỏ bị bắt sau lần vây ráp. Cũng có con thỏ khác về được Chốn Nương Thân và được thả ra đến mấy lần, nhưng chỉ có một mình Jack chạy qua được suốt bãi đua mà không hề chệch khỏi đường chạy thẳng. Cuộc thi đấu được tổ chức hai lần trong một tuần lễ. Mỗi lần có từ bốn mươi đến năm mươi con thỏ toi mạng. Trong số năm trăm con thỏ bị cầm tù chẳng mấy chốc đã chẳng còn con nào sống sót.

Trận thi đấu nào Ngựa Chiến Nhỏ cũng tham dự vì lần nào nó cũng về được Chốn Nương Thân. Mickey hân hoan cao độ mỗi khi ca ngợi tài năng con thỏ yêu dấu của mình. Gã yêu quý chàng vận động viên chạy đua cẳng

dài một cách rất chân thành và một mực khẳng định rằng đối với bất kì con chó nào "được" thua con thú nhỏ cừ khôi này cũng là một vinh dự lớn lao.

Đến khi chẳng còn mấy con thỏ chạy qua hết cả bãi đua, và Ngựa Chiến Nhỏ diễn đi diễn lại công việc này cả thảy sáu lần mà không hề chệch bước khỏi đường chạy thẳng thì người ta bắt đầu viết báo nói về nó, và cứ sau mỗi cuộc thi đấu lại xuất hiện dòng tin:

"Ngựa Chiến Nhỏ lại một lần nữa không hề chệch hướng tí nào và đã trốn thoát vào Chốn Nương Thân. Những bậc già cả nói rằng, thời chúng ta đã hết sạch loại chó tốt rồi".

Sau lần thắng lợi thứ sáu thì tất cả những người giữ thỏ đều trầm trồ ngưỡng mộ, còn anh chàng chỉ huy của họ là Mickey thì hoan hỉ đến cực độ.

- Quái quỷ thật! Phải thả nó ra thôi? Nó xứng đáng được hưởng tự do không kém bất cứ người Mỹ nào. - anh ta nói với hi vọng tác động được vào lòng ái quốc của người phụ trách các cuộc thi đấu, người mà lúc trước mới thực sự là chủ bầy thỏ.

- Được thôi, Mickey. Khi nó đứng vững được đến lần thứ mười ba thì anh có thể thả cho nó trở về quê cũ. - câu trả lời là như vậy.

- Thưa ngài, đúng hơn cả là hãy thả nó ngay bây giờ!

- Không, không được, ta cần dùng nó để luyện vài con chó mới nữa.

- Thôi được thưa ngài; có nghĩa là sau lần thứ mười ba nó sẽ được tự do.

Lúc đó có một đàn thỏ mới lại được đưa đến, và một con trong số này có mầu lông tựa như Ngựa Chiến Nhỏ, tuy nó chạy không nhanh bằng. Để tránh nhầm lẫn Mickey đã đưa Ngựa Chiến Nhỏ vào thùng và mượn cái kìm của người kiểm soát viên để đánh dấu tai nó. Một ngôi sao nhỏ in rõ nét trên chỗ

sụn mỏng ở tai chú thỏ, và Mickey trầm trồ:

- Mày sẽ được tặng một ngôi sao nhỏ sau mỗi cuộc thi đấu!

Và gã bấm lên tai phải con thỏ lần lượt sáu cái dấu.

- Bây giờ mọi việc đâu vào đấy cả, Ngựa Chiến Nhỏ ạ. Mày sẽ trở thành con thỏ tự do nhất trong số tất cả lũ thỏ tự do sau khi mày kiếm được cho mình mười ba ngôi sao. Trên lá cờ quốc kì của chúng tao cũng có mười ba ngôi sao lúc chúng tao giành được nền tự do của mình!

Tuần lễ tiếp theo Ngựa Chiến Nhỏ lại thắng lũ chó săn chân dài mới và các ngôi sao đã chuyển chỗ từ tai phải qua tai trái. Thêm một tuần lễ nữa - nó đã có đủ mười ba ngôi sao: sáu vết kìm bấm bên tai trái và bảy vết trên tai phải.

Báo chí làm rùm beng về những chiến công của nó.

- Ha ha! - Mickey vui sướng - Bây giờ mày là chú thỏ tự do, Ngựa Chiến Nhỏ ạ? Mười ba là một con số may mắn. Con số đó chưa bao giờ lừa dối ta đâu.

IX

- Đúng, đúng, ta biết là ta có hứa - lão phụ trách nói, - nhưng ta còn muốn đưa nó ra lần nữa. Ta đã đặt tiền cá nó với một con trong đám chó mới. Điều đó sẽ chẳng có gì nguy hại cho nó đâu, nó sẽ chiến thắng con chó này ngon lành mà. Đồng ý đi, Mickey, đừng có bướng bỉnh! Ngay cả lũ chó còn chạy hai - ba lần trong một ngày nữa là, tại sao con thỏ lại không chạy thêm được một lần nữa cơ chứ?

- Nhưng lũ chó cũng không liều mạng mạo hiểm, thưa ngài.

- Thôi đừng quấy rầy nữa!

Trong bãi nhốt đã có thêm nhiều thỏ mới, đủ cả con to con bé, con ôn hòa và con hay gây gổ. Một con thỏ đực mới lớn có bản tính hoang dã đã nhân cơ hội chú thỏ Jack vừa chạy kiệt sức trở về Chốn Nương Thân mà tấn công nó vào một buổi sáng.

Phải lúc khác thì Jack đã cho nó một vài tát vào đầu như có lần nó trị con mèo và chỉ trong nháy mắt đã thanh toán xong công chuyện với nó, nhưng giờ đây cuộc ẩu đả cứ lằng nhằng mãi. Những vết xây xát và dập thương phải chịu nhận trước giờ chạy đã thi đã ảnh hưởng đến tốc độ chạy của Jack.

Màn đầu của cuộc thi đấu không có gì khác những lần trước. Ngựa Chiến Nhỏ phi là nhẹ nhàng với đôi tai dựng đứng. Gió lướt vù vù trên mười ba ngôi sao. Đằng sau nó là con chó Minkie cùng với con chó mới Fango phóng đuổi theo, và những người phát cờ lệnh kinh ngạc thấy khoảng cách giữa chó và thỏ rút ngắn dần. Ngựa Chiến Nhỏ bắt đầu chạy chậm đi và đúng ngay trước Khán đài Lớn con chó già Minkie đã buộc nó phải chạy chệch khỏi đường thẳng. Khán giả reo hò thán phục, bởi vì mọi người đều biết rõ đối tượng tham dự cuộc thi. Sau năm chục bước đến lượt con chó Fango ép con thỏ bước chệch khỏi đường chạy thẳng, và những con thú tham gia cuộc chạy đua lại quay ngược trở về nơi xuất phát. Slyman và Mickey đang đứng tại đó. Con thỏ chạy ngoắt ngoéo nhưng lũ chó đã đuổi kịp nó.

Đúng lúc cái chết tưởng chừng không sao tránh khỏi thì Ngựa Chiến Nhỏ nhảy phốc thẳng đến chỗ Mickey. Anh chàng Mickey giơ tay ra đón lấy nó và dùng chân đá túi bụi vào lũ chó đang trong cơn tức giận cực độ.

Chưa vị tất Jack đã nhận thức được rằng Mickey là bạn của nó. Nó chỉ tuân theo bản năng cũ xui khiến nó chạy trốn kẻ chắc chắn là thù để đến với người có thể là tốt bụng, nhưng may mắn thay, hóa ra là nó đã xử sự một cách thông minh nhất. Khán giả la ó vui mừng khi trông thấy Mickey ôm

người bạn yêu dấu của gã trên tay. Nhưng các chủ chó thì phản đối: "Không được làm thế! Phải để cho cuộc thi đấu diễn ra tới cùng!" Họ cầu cứu lão phụ trách. Lão đặt Jack đối diện với Fango, và ra lệnh bắt đầu cuộc chạy thi mới trong cơn tức giận vì bị thua cá.

Mickey chật vật lắm mới thuyết phục được cho con thỏ nghỉ ngơi dù chỉ một giờ. Rồi thế là Jack lại lao vào cuộc chạy đua có Fango và Minkie đuổi theo sát gót. Bây giờ nó chạy đã khá hơn lần vừa rồi, nhưng chạy quá Khán đài thì lần lượt Fango rồi Minkie đã buộc nó phải chạy vòng trở lại. Jack nhảy sang bên phải rồi lại nhảy qua bên trái, hết chạy về phía này lại chạy qua phía khác và chật vật né tránh kẻ thù. Cuộc chạy đua cứ thế kéo dài vài phút. Mickey thấy đôi tai Jack đã bắt đầu rũ xuống. Một con chó chồm tới con thỏ, Jack hầu như luồn qua dưới bụng nó và vòng trở lại nhưng lại gặp con chó thứ hai. Bây giờ cả hai tai nó đều nằm sóng sượt trên lưng. Thế nhưng lũ chó săn chân dài cũng bắt đầu thấm mệt. Chúng thè dài lưỡi ra. Hai bên mép và cạnh sườn bốc hơi nước đẫm bọt trắng. Đôi tai Ngựa Chiến Nhỏ lại phất cao lên. Hình như sự mệt mỏi của lũ chó đã trả lại sức lực cho nó. Nó lại lao thẳng về Chốn Nương Thân. Nhưng đường thẳng dễ chạy hơn là đường vòng vèo và nó lại bắt buộc phải luồn lách, phải giở mánh khóe liều lĩnh. Các chủ chó lo ngại cho sức khỏe lũ chó của họ bèn thả thêm hai con chó săn chân dài sung sức ra. Chắc chắn chúng sẽ thanh toán xong con thỏ. Ngựa Chiến Nhỏ thu hết sức tàn bỏ rơi đôi chó thứ nhất lại tít phía sau và đã tiến sát đến Chốn Nương Thân, nhưng đúng lúc đó thì đôi chó thứ hai vừa kịp lao tới.

Chỉ có cách chạy ngoắt ngoéo mới cws được nó. Đôi tai Jack dựng đứng, và tim nó đập thình thịch trong lồng ngực, nhưng nó vẫn rất vững tinh thần. Nó lướt đi theo đường hình chữ chi. Lũ chó đâm sầm cả vào nhau, và kìa, tưởng chừng như chúng tóm được con thỏ ngay bây giờbnày. Một con chó đớp vào cái chót đuôi đen dài của nó nhưng nó vẫn né tránh được. Tuy vậy nó đã không còn đủ sức để chạy về đến Chốn Nương Thân. Nó đã gặp vận

đen rồi. Nó lại sa vào gần Khán đài Lớn, trái với ý muốn của nó. Thời gian quy định cho cuộc chạy thi đã hết.

Đôi chó thứ hai cũng đã bắt đầu thấm mệt thì đột nhiên anh chàng Mickey nhảy xổ vào giữa chúng mà hét lên những lời lẽ điên dại, chẳng ra đầu ra đũa gì cả:

- Đồ súc sinh đê tiện? Đồ vô lại đểu cáng!

Và gã hung dữ xông vào lũ chó.

Những người phục vụ chạy đến lôi Mickey ra, lúc này gã vẫn cư tiếp tục dội lên đầu đám người và cả lũ chó những lời chửi rủa thậm tệ nhất.

- Cái trò "lương thiện" đấy! Thế mà chúng mày gọi là lương thiện đấy, cái lũ lừa đảo, cái quân dối trá bẩn thỉu, cái bọn hèn nhát khát máu kia!

Người ta lôi gã ra khỏi trường đua. Điều sau chót mà gã còn trông thấy là bốn con chó mệt nhoài bám theo sau con thỏ đã bị đuổi đến kiệt sức, và người trọng tài cưỡi ngựa thì ra hiệu cho người giữ súng.

Cánh cổng đóng sầm lại sau lưng Mickey. Gã nghe thấy hai phát súng nổ, tiếng nói ồn ào xen lẫn với tiếng chó tru rít lên, và hiểu rằng người ta đã áp dụng cách thứ tư kết thúc vấn đề với Jack.

Người ta không cho gã vào bãi đua. Sau khi suy nghĩ một chút Mickey chạy bổ đến Chốn Nương Thân. Gã trông thấy Jack - Ngựa Chiến Nhỏ đi cà nhắc về Chốn Nương Thân, đôi tai cụp xuống đến nửa. Gã hiểu rằng phát súng bắn trượt, nó đã nã vào cái đích không đáng nã: một con chó săn chân dài bị thương đã được đưa ra khỏi trường đua, và viên thú y thì đang lăng xăng bên cạnh một con chó khác.

Mickey đảo mắt nhìn quanh rồi vớ lấy một cái thùng và đặt nó vào một

góc Chốn Nương Thân. Gã thận trọng lùa con thỏ bị rượt đuổi kiệt sức vào thùng, đậy nắp lại, rồi cắp cái thùng dưới nách mà lao qua rào trong lúc mọi người đang nhốn nháo không để ý gì cả, và biến mất.

Đằng nào thì họ cũng đuổi gã đi mà! Mickey cuốc bộ rời khỏi thành phố, rồi leo lên xe lửa ở một ga gần nhất và vài giờ đồng hồ sau đã đến được quê hương của thỏ.

Mặt trời đã lặn từ lâu, đêm đầy sao bao trùm lên khắp bình nguyên, Mickey thận trọng mở nắp thùng, và ngay tại đấy giữa đám trang trại và bờ rào trồng cây bụi, gã vừa nhẹ nhàng thả Ngựa Chiến Nhỏ ra bãi cỏ vừa nói:

- Không phải lần đầu tiên xứ Ireland già nua trả tự do cho mười ba ngôi sao đâu nhé?

Ngựa Chiến Nhỏ ngơ ngác nhìn quanh giây lát. Sau đó nó nhảy ba bốn bước đầu và một bước nhảy cao trinh sát để quan sát địa thế. Xong đâu đó rồi nó vươn thẳng đôi tai trang điểm những ngôi sao vinh dự lên rồi lao đi gặp ngay cái tự do mà nó phải biết bao khó nhọc mới giành lại được. Nó lại như xưa, tràn trề sức sống và khỏe mạnh mất hút trong bóng đêm vùng đồng quê thân yêu của nó.

Từ đó trở đi người ta lại thường xuyên trông thấy nó ở Kaskado. Nhiều cuộc vây ráp đã được tổ chức tại đây, nhưng chắc chắn nó đã phát minh ra một phương pháp mới nào để lẩn tránh con người, bởi vì trong số thỏ bị giết và bị bắt không lần nào thấy mặt con thỏ có những ngôi sao trên tai, con thỏ Jack - Ngựa Chiến Nhỏ.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Arnaux

I

Chúng tôi bước qua cái cửa bên vào trong tàu ngựa. Mùi cỏ khô thơm dịu dàng át hẳn mùi thoang thoảng của các ngăn chuồng ngựa được giữ gìn sạch sẽ. Chúng tôi leo thang lên một gian gác thượng dài. Phần phía nam của gian gác được ngăn riêng ra, và những tiếng gù quen thuộc "gu-ù- ù, gu-ù-ù" xen lẫn tiếng vỗ cánh "xè-è, xè-è" mách cho chúng tôi biết là mình đang đứng trước một chuồng chim bồ câu.

Ở chuồng chim này có nuôi những con chim bồ câu nổi tiếng và chính ngày hôm nay sẽ có cuộc thi tài giữa khoảng năm chục con bồ câu trẻ. Người chủ chim đã mời tôi tham gia chấm thi trong cuộc đua tài này.

Cuộc đua này thực chất là một cuộc thử thách lũ chim non. Đã hai lần chúng được mang cùng với chim bồ câu mẹ ra ngoài cánh đồng và thả cho bay tự do để học cách quay trở về chuồng nuôi. Bây giờ là lần đầu tiên chúng được thả cho bay độc lập không có chim bố mẹ bay kèm. Người ta đã quyết định đem thả chúng tại thị trấn Elizabeth đối với lũ chim non thì khoáng cách như thế đã là khá lớn.

- Vấn đề là chúng ta sẽ loại được những con chim ngờ nghệch. - người huấn luyện chim giải thích. - Chỉ những con chim tốt nhất mới quay trở về được, và chúng ta cũng cần có chính những con chim như thế.

Các chủ chim và những người láng giềng thích chơi chim đánh cá với nhau về những con chim khác nhau. Họ thỏa thuận về những giải thưởng cho

những con thắng cuộc. Tôi là người giám khảo sẽ phải quyết định xem con chim nào thắng. Con thắng cuộc sẽ không phải là con bồ câu quay trở về đầu tiên mà phải là con bồ câu chui vào chuồng đầu tiên, bởi vì con bồ câu chỉ trở về khu vực đặt chuồng mà không chui vào chuồng ngay thì sẽ là con chim đưa thư tồi.

Con bồ câu nào luôn luôn quay trở về nhà được không kể thả tại chỗ nào thì gọi là con bồ câu quy hồi. Những con bồ câu này không có màu lông khác biệt và không có những vệt trang trí kì quặc như những con chim nuôi làm cảnh. Người ta nhân giống những con chim này không phải để trưng bày mà bởi vì chúng bay nhanh và thông minh. Với chúng đòi hỏi phải có sự gắn bó với nơi quê hương và năng lực tìm ra nơi đó không chút lầm lẫn. Bây giờ thì người ta cho rằng cơ quan cảm giác phương hướng là đường rối trong tai. Ở trên đời này chẳng có một sinh vật nào có cảm giác phương hướng tinh tế hơn con bồ câu quy hồi tốt. Bao giờ cũng có thể nhận ra, thứ chim này căn cứ vào những cái mấu lớn ở phía trên tai chim và đôi cánh khỏe của chúng.

Thế là đã đến lúc thử thách năng lực của lũ chim bồ câu non.

Mặc dầu có nhiều người làm chứng nhưng tôi cho rằng cách làm đáng tin cậy hơn phải là đóng tất cả các của chuồng chim lại chỉ để chừa ra một cửa thôi, và ngay sau khi con bồ câu thứ nhất bay về chuồng thì phải kịp thời đóng nốt cái cửa chuồng đó lại.

Tôi không bao giờ quên được những điều đã trải qua cái ngày hôm đó. Người ta đã báo trước cho tôi biết là sẽ thả chim vào lúc mười hai giờ. Khoảng một giờ rưỡi chúng sẽ về tới đây nhưng phải cảnh giác bởi vì chúng bay tới như cơn bão lốc. Chỉ vừa mới nhận ra chúng là chúng đã bay lọt vào chuồng chim rồi.

Chúng tôi đứng gác ở gần tường bên trong chuồng chim, và người nào cũng dán mắt vào khe hở hoặc qua cánh cửa khép hờ đăm đăm nhìn về hướng

tây nam.

Đột nhiên có ai đó kêu to:

- Xem kìa, chúng nó kia kìa?

Một đám mây trắng bay là là phía trên các mái nhà thành phố, bay vòng qua ống khói nhà máy và không đến hai giây sau lũ chim đã tới nơi. Đám mây trắng nhỏ hiện ra cùng với tiếng vỗ cánh - mọi việc xảy ra đột ngột, nhanh như chớp đến nỗi dù tôi đã chuẩn bị sẵn sàng thế mà vẫn bị bất ngờ. Chỗ tôi đứng chỉ có một cánh của chuồng duy nhất mở. Một mũi tên xanh lao vút ngang qua tôi, cánh chim vỗ mát rượi mặt tôi và tôi vừa kịp đóng sập cửa chuồng chim là đã nghe có tiếng reo hò:

- Arnaux! Arnaux! Tôi đã nói với anh là nó sẽ thắng mà! Ôi, con chim đáng yêu của ta! Cả thảy mới có ba tháng mà chiếm giải rồi! Niềm vui của ta ơi.

Và người chủ của con Arnaux nhảy cẫng lên vì vui sướng trước thành tích của con chim nhiều hơn là vì tiền thưởng.

Tất cả mọi người đều ngồi chồm hỗm xung quanh con chim bồ câu chiêm ngưỡng kẻ chiến thắng với vẻ tôn sùng trong lúc con này uống no nước đã rồi mới quay sang chỗ đựng thức ăn.

- Xem những con mắt kia, đôi cánh kìa! Mà các vị đã có khi nào được thấy một bộ ngực như thế kia chưa? Ôi chàng chim non, tuyệt lắm! - Người chủ của con Arnaux ba hoa với những chủ chim khác đứng ngậm tăm vì thất bại.

Đó là chiến công đầu tiên của con Arnaux. Nó là con bồ câu tốt nhất trong số năm chục con bồ câu xuất sắc và một danh phận chói ngời đã hứa hẹn sẽ đến với nó.

Nó được nhận một cái vòng bạc tặng cho những con bồ câu tốt nhất. Trên vòng nổi bật số hiệu của nó - 2590C, con số mà mãi tận bây giờ những người chơi chim còn thường nhắc đến một cách thán phục.

Cả thảy chỉ có bốn mươi con bồ câu bay trở về chuồng. Hầu như bao giờ cũng thế cả. Một số con mệt mỏi và rớt lại, một số khác lạc đường vì ngờ nghệch. Những người chủ chim dùng cách lựa chọn đơn giản này để hoàn thiện nòi chim. Trong số mười con có năm con lạc mất tăm, còn năm con nữa quay trở về muộn hơn trong cùng ngày hôm đó nhưng đi thành tốp chứ không về riêng rẽ. Con về cuối cùng trong số này là một con bồ câu xám to lớn, vụng về. Người trông coi chuồng chim nhận ra nó và nói:

- Nó đấy, chính con bồ câu xám đần độn mà lão Jakey đánh cá đây. Tôi không nghĩ rằng nó sẽ trở về. Nó có cái diều quá to.

Con Xám to lớn cũng còn được gọi là con Góc bởi vì nó ra đời ở một góc chuồng, ngay từ ngày đầu đã nổi bật ở chỗ có sức khỏe đặc biệt. Mặc dầu tất cả lũ bồ câu đều gần như thuộc cùng một lứa nhưng nó đã lớn vượt tất cả anh em nó và đẹp đẽ hơn tất cả. Nhưng những người hiểu biết thì không coi trọng vẻ đẹp của bồ câu. Con Xám rõ ràng là lấy làm tự hào về vẻ duyên dáng của mình và lúc còn trẻ nó thường thích bắt nạt những con yếu hơn. Chủ nuôi nó đã đoán trước được là nó sẽ có một tương lai rực rỡ nhưng anh chàng chăn ngựa Bil1y không tín nhiệm cái cổ dài, cái diều lớn, cái tính nết vụng về và trọng lượng quá cỡ của nó.

- Chẳng lẽ con chim có thể bay tốt với cái diều như thế ở cổ hay sao? Cả những cái chân dài cũng chỉ tăng thêm trọng lượng thôi chứ ích gì. - Billy cứ làu bàu một cách khinh thị mỗi buổi sáng dọn dẹp chuồng chim.

II

Sau cuộc bay đầu tiên việc huấn luyện được tiến hành một cách hệ thống.

Mỗi ngày khoảng cách lại được tăng thêm từ hai mươi nhăm đến ba mươi dặm và hướng bay cũng được thay đổi cho đến khi bầy chim quen thuộc khắp vùng xung quanh New York trên bán kính một trăm năm mươi dặm. Từ năm chục con chỉ còn lại tất cả hai chục con, bởi vì việc lựa chọn nghiêm ngặt đã gạt bỏ cả những con yếu và không có năng lực lẫn những con ngẫu nhiên ốm hay gặp rủi ro, hoặc những con ăn quá no trước khi đua.

Trong chuồng chim có nhiều con bồ câu đẹp, ngực nở, mắt sàng và cánh dài, chúng được sáng tạo ra để phục vụ con người trong những giờ phút nghiêm trọng. Màu lông chủ yếu của chúng là trắng, xám và nâu. Chúng không có một màu lông nhất định nhưng con nào trong số được lựa chọn cũng đều có cặp mắt sáng và những cái mấu ở phía trên tai của nòi bồ câu quy hồi thượng hạng. Và con bồ câu tốt nhất trong số chúng cũng là con Arnaux bé nhỏ hầu như luôn luôn bay về đầu. Khi đậu ở chuồng thì nó chẳng khác gì mấy so với các con khác bởi vì bây giờ tất cả đám bồ câu đều đã được lắp vòng bạc. Nhưng ở trong không trung thì người ta nhận ra nó ngay. Vừa mở cửa lồng một cái là Arnaux đã bay ra trước tiên, bốc lên đến độ cao cần thiết rồi đoán trúng ngay đường về nhà và cứ thế lao thẳng về không chút lầm lẫn, chẳng bao giờ dừng lại ăn uống hay chơi bời.

Mặc dầu gã Bil1y đã có những lời tiên đoán đen tối nhưng con Xám lớn ra đời ở nơi góc chuồng vẫn là một trong số hai chục con được chọn. Nó thường về chậm và chưa bao giờ là con bồ câu về đầu tiên. Lại còn có lần sau khi đã về sau những con khác tới vài giờ đồng hồ mà nó vẫn tỏ ra không đói khát - tức là có những dấu hiệu rõ rệt chứng tỏ nó đã nghỉ lại kiếm ăn dọc đường. Nhưng lần nào nó cũng quay trở về, và cũng như các con bồ câu khác, ở cẳng chân nó có gắn một cái vòng bạc mang số. Gã Bil1y khinh thị con Xám nhưng người chủ nuôi chim nói:

- Phải có thời gian chứ. Con nào chóng trưởng thành thì con đó cũng chóng tàn lụi. Tôi luôn luôn để ý thấy con chim tốt biểu lộ mình ra chậm hơn

những con khác.

Phải mất thêm một năm nữa Arnaux mới đạt được kỉ lục vinh quang. Khó nhất là bay trên mặt biển, nơi không thể nhận ra đường dựa vào những cái mốc nào đó. Tình huống còn xấu hơn nữa nếu phải bay trong sương mù, khi thậm chí mặt trời cũng chẳng trông thấy nữa. Nhưng những lúc cả trí nhớ, thính giác lẫn thị giác đều bất lực thì ở bồ câu vẫn còn cảm giác phương hướng. Chỉ có sự sợ hãi mới có thể diệt mất cảm giác đó mà thôi. Chính vì thế mà ở giữa đôi cánh khỏe mới cần thiết phải có một trái tim dũng cảm.

Arnaux cùng với hai con chim khác được gửi đi trên một chiếc tàu biển vượt đại dương, sang châu Âu. Người ta dự định khi tàu đến giữa biển khơi thì thả chim, nhưng sương mù dày đặc đột ngột đến đã làm phá sản kế hoạch. Con tàu đã mang lũ chim đi xa hơn. Người ta sẽ chuyển chim trở về khi nào gặp con tàu đầu tiên chạy trở về bến. Sau mười tiếng đồng hồ chạy trên biển, máy của tàu bỗng hỏng, sương mù dày đặc thêm và con tàu dường như trở thành một thứ đồ chơi bất lực của gió và sóng nước. Điều duy nhất có thể làm được là kéo còi báo tín hiệu bất an. Nhưng kéo còi cũng chẳng giúp được gì cả. Lúc ấy người ta sực nhớ đến những con bồ câu. Con Starback mang số 2592C được chọn. Người ta viết thư vào một tờ giấy không thấm nước, cuộn tròn lại và buộc vào phía dưới lông đuôi chim. Starback cất cánh bay lên và biến mất. Nửa giờ sau đến lượt con Xám lớn ra đời nơi góc chuồng, mang số 2600C. Nó cũng cất cánh bay lên nhưng gần như quay trở lại ngay lập tức vì sợ. Chẳng có cách nào bắt nó rời khỏi con tàu được cả. Nó sợ hãi đến mức để cho người ta bắt nó dễ dàng và cứ nằm chúi ở trong lồng.

Bây giờ đến lượt con thứ ba - một con bồ câu nhỏ bé chắc nịch. Các thủy thủ không có khái niệm gì về nó cả nhưng nhận ra tên và số hiệu nó trên vòng: Arnaux, 2590C. Đối với họ những điều ghi đó chẳng có nghĩa gì cả. Nhưng người thủy thủ cầm nó trong tay thì có nhận xét rằng nhịp đập của trái tim nó không dồn dập như con chim trước. Người ta tháo bức thư buộc vào

chân con Xám lớn để buộc sang cho nó bức thư viết như sau:

10 giờ sáng ngày thứ ba

Máy tàu hỏng ở cách New York 210 dặm. Tàu trôi bất lực trong sương mù. Cho tàu kéo đến càng nhanh càng tốt. cứ sau sáu mươi giây chúng tôi sẽ kéo một tiếng còi dài rồi đến một tiếng còi ngắn.

Thuyền trưởng

Bức thư được cuộn tròn lại, bọc kín bằng giấy không thấm nước, đề gửi cho Hội tàu biển và buộc chặt vào phía dưới lông đuôi con bồ câu.

Con bồ câu vừa được thả ra đã cất cánh bay lượn một vòng phía trên con tàu, rồi lượn tiếp một vòng nữa cao hơn, và lại một vòng thứ ba cao hơn nữa cho đến khi khuất tầm mắt. Nó cứ bay lên cao mãi, cao mãi cho đến khi không còn trông thấy con tàu nữa. Do đã mất hết khả năng sử dụng mọi giác quan ngoại trừ cảm giác phương hướng nên nó hoàn toàn tin theo cảm giác đó. Cả sự sợ hãi cũng không che mờ được cảm giác đó. Giống như chiếc kim la bàn nào cũng trỏ hướng bắc con chim Arnaux luôn luôn bay về đích của nó không chút dao động, không chút nghi ngờ. Chỉ một phút sau khi được thả khỏi lồng nó đã bay thẳng như một tia sáng về hướng cái chuồng chim nuôi nó lớn lên, nơi duy nhất nó thấy dễ chịu.

Ngày hôm đó Billy trực tại chuồng chim. Đột nhiên anh ta nghe thấy tiếng chim vỗ cánh dồn dập rồi một mũi tên xanh lao vụt xuống chuồng và nhảy tới chỗ chậu nước uống. Con bồ câu đang uống lấy uống để từng ngụm nước thì Billy đã nhận ra nó:

- Mày đấy ư, Arnaux, con chim xinh đẹp của ta?

Sau đó anh ta xem đồng hồ với vẻ thành thạo của người luyện chim và ghi thời gian: 2 giờ 40 phút. Đúng lúc đó anh ta nhận ra sợi dây cuộc ở phía đuôi

con chim. Billy đóng cửa chuồng chim lại và lấy một tấm lưới nhanh chóng chụp lên đầu Arnaux. Một phút sau anh ta đã cầm trong tay bức thư và hai phút nữa anh đã ba chân bốn cẳng đến văn phòng hội nhận một món tiền thưởng hậu hĩ. Tại đấy anh ta được biết rằng con Arnaux đã bay qua hai trăm mười dặm trên biển trong sương mù mất bốn giờ bốn mươi phút và không đầy một giờ sau một chiếc tàu cấp cứu đã được phái đi cứu con tàu biển bất hạnh.

Hai trăm mười dặm trên biển trong sương mù bay hết bốn giờ bốn mươi phút! Kỉ lục đó thật là vinh quang! Kỉ lục đó được ghi vào sổ thống kê của câu lạc bộ bồ câu đúng như nó xứng đáng được ghi như thế. Người ta giữ con Arnaux trong tay và viên thư kí hội tay đi găng da đã dùng thẻ mực không phai ghi chiến công đó cũng như ngày lập chiến công đó vào một trong những cái lông cánh trắng như tuyết của Arnaux.

Starback, con bồ câu thứ hai không thấy trở về. Chắc là nó chết ngoài biển cả.

Con Xám ra đời ở nơi góc chuồng thì được chiếc tàu kéo mang về.

III

Đó là chiến công đầu tiên của Arnaux, và chẳng bao lâu lại đến những chiến công tiếp theo làm cho nơi chuồng chim trở thành nơi diễn xuất nhiều màn mà Arnaux là kẻ thủ vai chính.

Một bữa có một chiếc xe ngựa lăn bánh đến chỗ tàu ngựa; rồi một ông già tóc bạc bước ra khỏi xe, leo chiếc thang gác bụi bặm lên cái chuồng chim và suốt buổi sáng ngồi đó với gã Billy, đăm đăm nhìn qua cặp kính gọng vàng, hết vào đống giấy tờ lại lên phía trên nóc các ngôi nhà trong thành phố, vẻ theo dõi và chờ đợi. Ông ta chờ đợi cái gì vậy? Chờ đợi tin tức từ một thị trấn nhỏ nằm cách đây bốn mươi dặm, một tin tức quan trọng đối với ông ta, một

tin tức hoặc là sẽ cứu ông ta thoát nạn hoặc là sẽ giết chết ông ta, cái tin tức mà ông ta cần nhận được nhanh chóng hơn so với tin mà điện báo có thể mang đến bởi vì điện báo bị giữ lại ít nhất là một giờ đồng hồ trên mỗi tuyến đường. Cái gì có thể đi nhanh hơn điện báo trong phạm vi bốn mươi dặm? Thời đó chỉ có một phương tiện duy nhất là chim bồ câu đưa tin hạng nhất.

Tiền không thành vấn đề nếu như thắng lợi vẫn thuộc về ông ta. Ông chủ ngân hàng già yêu cầu cử đi một con bồ câu tốt nhất dù phải trả giá bao nhiêu cũng được. Người ta chọn Arnaux làm kẻ đưa tin, con chim đã có ghi những chiến công không phai mờ trên đôi cánh.

Một giờ đã trôi qua, lại một giờ nữa và đã bắt đầu sang giờ thứ ba thì một vệt sao băng xanh đã sa xuống chuồng chim kèm theo tiếng vỗ cánh. Billy đóng cửa chuồng và bắt chim. Anh ta khéo léo gỡ sợi dây và đưa bức thư cho ông chủ ngân hàng. Ông già mặt trắng bệch như mặt người chết mở bức thư ra một cách khó nhọc và khuôn mặt ông như người vừa sống lại.

- Cảm tạ thượng đế! - ông ta rầm rầm.

Sau đó ông chủ ngân hàng hạnh phúc vội vã đến chỗ họp của ban giám đốc sau khi biết mình vẫn thắng. Con chim nhỏ Arnaux đã cứu ông khỏi chết. Ông chủ ngân hàng muốn mua con bồ câu vì nghĩ rằng ông ta chăm nom săn sóc được vị cứu tinh của mình. Nhưng Billy đã trả lời:

- Làm như thế phỏng có ích gì? Ông không mua được trái tim của con bồ câu quy hồi đâu. Ông chỉ có thể biến nó thành kẻ bị cầm tù, thế thôi. Nhưng không có cái gì ở trên đời này có thể khiến nó quên cái chuồng chim, nơi nó đã ra đời.

Như thế là Arnaux vẫn ở lại căn nhà số 211 đường phố Tây 1. Nhưng ông chủ ngân hàng không quên nó.

Trong nước chúng ta không ít kẻ đê tiện coi con bồ câu đang bay là một thứ mồi săn hợp pháp và giết chết con chim chỉ vì khó lòng buộc tội được chúng. Không phải chỉ có một con chim đưa thư hào hiệp đang bay với tin tức về cái sống hay về cái chết đã bị giết vì tay kẻ ác độc và biến thành nhân bánh.

Con chim Arnolf, em của con Arnaux, từng đoạt ba kỉ lục vinh quang đã bị giết trong khi mang thư mời gặp tới cho thầy thuốc. Nó rơi xuống chân người bắn, và đôi cánh tuyệt đẹp của nó dang rộng ra để lộ bức thư. Người đi săn trông thấy cái vòng bạc ở chân chim và cảm thấy lương tâm bị cắn rứt. Gã gửi bức thư đi cho bác sĩ và mang con chim bị giết tới Câu lạc bộ bồ câu báo tin rằng "đã nhặt được nó". Người chủ chim vào nhà gặp gã, và gã thợ săn bối rối buộc phải thú nhận rằng chính gã đã bắn con chim đưa thư, nhưng làm ra bộ là vì người hàng xóm ốm đau của gã thèm ăn bánh nhân thịt chim bồ câu. Người chủ chim phẫn nộ khóc ròng:

- Con chim bé nhỏ của tôi, con chim Arnolf xinh đẹp của tôi! Nó đã hai chục lần mang đi những tin tức quan trọng, đã ba lần lập kỉ lục, đã hai lần cứu sống mạng người, thế mà người ta đã giết chết nó để làm món nhân bánh! Ta có thể truy tố ngươi trước pháp luật nhưng ta ghê tởm sự trả thù hèn hạ đó. Ta chỉ yêu cầu người một điều: Nếu có khi nào còn một người hàng xóm của ngươi ốm đau thèm ăn bánh nhân thịt chim bồ câu thì ngươi hãy đến đây - ta sẽ cho không ngươi đủ chim cho cái tên súc sinh đó. Nhưng nếu như ngươi còn một chút phẩm giá thì ngươi hãy chớ bao giờ còn giết chết và cũng đừng cho phép người khác giết chết những sứ giả thanh cao và vô giá ấy nữa.

Việc này xảy ra vào thời gian người chủ ngân hàng thường tới thăm chuồng chim và lòng ông đang hừng hực niềm biết ơn con chim bồ câu. Ông là một người có thế lực và một trong những hệ quả của chiến công của Arnaux là một đạo luật bảo vệ chim bồ câu đã được thông qua ở Albany.

IV

Billy chưa bao giờ ưa thích con Xám ra đời ở góc chuồng chim mang số hiệu 2600C cả. Mặc dầu con Xám có tên trong danh sách những con bồ câu được đeo vòng bạc nhưng Billy vẫn tiếp tục tỏ thái độ khinh thị con chim đó. Câu chuyện trên con tàu biển đã chứng tỏ nó là một con bồ câu hèn nhát. Ngoài ra rõ ràng là nó còn hay gây chuyện ồn ào nữa.

Một buổi sáng Billy bắt gặp một đám đánh nhau ở chuồng chim. Hai con chim bồ câu, một lớn và một bé quấn lấy nhau đánh lộn trên sàn nhà làm bụi tung mù mịt. Billy gạt chúng ra và thấy con bé là Arnaux còn con lớn là con Xám ra đời ở góc chuồng. Arnaux chiến đấu ngoan cường nhưng con Xám thắng thế vì nó nặng gấp đôi con Arnaux.

Ngay lập tức người ta biết rõ nguyên nhân của vụ đánh lộn là một con bồ câu mái bé nhỏ duyên dáng. Con Xám lớn từ lâu đã đem cái thô lỗ của nó ra trêu ngươi Arnaux, nhưng con bồ câu mái bé nhỏ là nguyên cớ thúc đẩy cuối cùng dẫn đến trận đánh nhau một sống một chết. Billy không có quyền vặn cổ con Xám nhưng gã đã làm một việc có thể làm được vì con Arnaux thân thiết của mình.

Billy nhốt con Arnaux cùng với con bồ câu mái bé nhỏ vào một ngăn chuồng riêng biệt trong hai tuần lễ, và để cho chắc ăn hơn gã cũng làm như vậy với con Xám lớn bằng cách gán cho nó một con mái thích hợp.

Mọi việc đã diễn ra đúng như gã dự kiến. Con bồ câu mái bé nhỏ thừa nhận Arnaux là người chủ trái tim của nó, còn con mái thích hợp kia thì công nhận con Xám to lớn. Chúng đi xây tổ uyên ương và ai cũng tưởng là chúng sẽ ăn đời ở kiếp với nhau tốt đẹp. Nhưng con Xám lớn là một con bồ câu rất to lớn và đẹp trai. Nó khéo biết ưỡn diều ra phô cái vòng lông cổ óng ánh dưới ánh mặt trời khiến cho không có con bồ câu mái nào đứng trước nó mà không cầm lòng nổi.

Còn con Arnaux của chúng ta thì tuy có thể chất cương nghị nhưng lại nhỏ con và không đẹp trai cho lắm. Chỉ có đôi mắt của nó là sáng long lanh một cách khác thường. Ngoài ra nó thường phải rời chuồng chim đi làm những công việc quan trọng, trong khi con Xám lớn lại chỉ có mỗi một công việc là vây vo ở bên chuồng chim và khoe khoang đôi cánh thiếu những chữ ghi thành tích của mình.

Các nhà văn thường thích đi tìm ở các loài vật, đặc biệt là ở chim bồ câu nhưng ví dụ về tình yêu lứa đôi và về lòng chung thủy. Những đức tính đó thực ra nói chung là đúng, nhưng than ôi! Cũng vẫn có ngoại lệ.

Vợ của Arnaux ngay từ đầu đã thán phục con Xám lớn, và rốt cuộc một hôm khi chồng nó được mang đi làm công vụ thì đã xảy ra một sự kiện khủng khiếp.

Khi từ Boston quay trở về Arnaux đã trông thấy gã Xám lớn trong lúc vẫn chưa bỏ "vị phu nhân thích hợp" được cưới cheo hợp pháp cho nó nơi góc chuồng thì lại chiếm đoạt cả vợ mình lẫn ngăn tổ của mình. Thế là một trận chiến ác liệt đã nổ ra. Chứng kiến cuộc chiến đó chỉ có một mình con vợ đứng xem một cách hoàn toàn thản nhiên. Arnaux lao vào đánh bằng đôi cánh thần kì của mình, nhưng các dòng chữ ghi các kỉ lục không gia tăng thêm sự nhanh nhẹn của đôi cánh. Mỏ và chân của nó nhỏ bé đúng như ở một con chim đưa thư tốt và trái tim dũng cảm không thể thay thế được chỗ thiếu trọng lượng. Cuộc chiến nhất định sẽ kết thúc bất lợi cho nó. Con vợ đậu thờ ơ ở tổ như chẳng có chuyện gì xảy ra cả, và Arnaux có lẽ đã bị đánh chết nếu như Billy không đến kịp thời. Gã tức giận đến nỗi suýt nữa thì vặn gãy cổ con Xám nếu như tên gây chuyện này không kịp chạy trốn khỏi chuồng.

Billy âu yếm chăm sóc Arnaux trong mấy ngày liền. Sau một tuần lễ con chim này đã hoàn toàn bình phục và qua mười ngày thì nó lại lên đường. Hiển nhiên là nó đã tha thứ cho con vợ bội bạc bởi vì ả đã tiếp tục sống yên ổn trong tổ. Trong tháng này nó đã lập được hai kỉ lục mới: nó mang một bức

thư đi xa mười dặm chỉ trong tám phút và bay từ Boston về New York trong bốn giờ. Lúc nào tình yêu nơi chôn rau cắt rốn cũng cuốn hút nó quay trở lại.

Arnaux quay trở về lại gặp chuyện đau lòng bởi vì nó lại bắt gặp con vợ chuyện trò thân thiết với con Xám lớn. Dù nó rất mệt mỏi nhưng trận đánh nhau lại nổ ra và có lẽ Arnaux đã chết nếu như Billy không can thiệp. Gã tách hai kẻ đánh nhau ra, nhốt riêng Xám lớn vào một chỗ và quyết định hễ có dịp là tống cổ tên này đi.

Giữa lúc này sắp có tổ chức một cuộc thi tài lớn của tất cả các lứa chim - bay chín trăm dặm từ Chicago đi New York. Lũ bồ câu được gửi đi Chicago bằng xe lửa. Tại đây chúng sẽ được thả lần lượt từng con một. Con bồ câu nào bay tốt sẽ được thả muộn hơn. Con Arnaux sẽ được thả cuối cùng.

Sau khi rời Chicago một vài con bồ câu đã tụ họp lại thành đàn theo bản năng. Con bồ câu quy hồi sẽ bay theo đường thẳng nếu như cảm giác chung về phương hướng chi phối nó, nhưng khi nó thấy lờ mờ hay là quen thuộc thì nó thường dựa theo những đấu hiệu đã biết mà nó còn nhớ được. Phần lớn lũ chim được luyện theo con đường bay qua Columbus và Buffalo. Arnaux đã biết con đường bay qua Columbus nhưng cũng biết con đường bay qua Detroit. Vì thế khi nó bay ngang qua hồ Michigan thì nó theo đường thẳng bay tới Detroit. Như vậy nó sẽ được lợi vài dặm bay.

Detroit, Buffalo, Rochester với những mái nhà và ống khói quen thuộc cứ liên tiếp nối theo nhau bị bỏ lại phía sau và nó đã bay gần đến Syracuse rồi. Ngày đã ngả về chiều, Arnaux đã bay sáu trăm dặm trong vòng mười hai giờ và chắc chắn sẽ về trước tất cả. Nhưng đột nhiên nó muốn uống nước. Khi bay ngang qua các mái nhà của thành phố nó trông thấy một chuồng chim và thế là nó nhào xuống sau hai ba vòng lượn lớn rồi xáp vào với đồng loại và uống lấy uống để nước ở cóng. Trước đấy nó chưa bao giờ làm như thế cả. Bất cứ người chơi chim bồ câu nào cũng đều luôn luôn ao ước lũ chim đưa thư sử dụng lòng mến khách của mình. Người chủ chuồng chim có mặt lúc đó

và đã nhận ra con chim lạ. Gã thận trọng đứng yên tại chỗ theo dõi con bồ câu. Một con trong số bồ câu của gã tới gây gổ với kẻ mới tới và Arnaux dang cánh ra tự bảo vệ và do đó đã để lộ ra những chữ ghi các kỉ lục của mình. Người chủ chuồng chim liền kéo dây sập cửa chuồng lại và ít phút sau Arnaux đã trở thành tù nhân của gã.

Gã bắt trộm dang những cánh bồ câu ra đọc những dòng chữ ghi hết kỉ lục này đến kỉ lục khác rồi lại nhìn cái vòng bạc ở chân con chim mà gã coi quý như vàng. Gã đọc tên con bồ câu và kêu thốt lên:

- Arnaux! Arnaux! Ôi, ta đã nghe nói về mi, anh bạn ạ, và ta thật sung sướng đã bắt được mi!

Gã tháo tờ giấy buộc vào chân con chim và đọc:

- Arnaux rời khỏi Chicago hôm nay lúc 4 giờ sáng. Nó tham gia cuộc bay thi lớn giữa các lứa chim trên hành trình Chicago - New York.

- Sáu trăm dặm trong mười hai giờ! Mi đã phá tất cả các kỉ lục.

Và tên ăn trộm bồ câu thả con chim đang giãy giụa vào trong lồng một cách âu yếm gần như tôn sùng.

- Này, anh bạn, - gã nói thêm, - ta biết mi sẽ chẳng bằng lòng ở lại đây đâu nhưng ta có thể để cho mi tìm được những kẻ thừa kế và nhân giống nòi chim tốt của mi.

Thế là Arnaux bị nhốt trong một ngăn thuận tiện cùng với một số tù nhân khác. Người chủ chuồng chim tuy là một gã kẻ trộm nhưng là một người chơi chim nghiệp dư thành thật. Gã không tiếc kẻ cầm tù của mình một điều gì cả.

Ba tháng ròng rã cứ thế trôi qua. Lúc đầu Arnaux chỉ làm mỗi một việc là đi đi lại lại suốt ngày trong lồng, nhìn quanh trên dưới xem có chỗ nào có thể

chui ra được hay không, nhưng sang tháng thứ tư thì nó từ bỏ ý định chạy trốn, và tên cai ngục chu đáo bắt tay vào thực hiện phần thứ hai của chương trình. Gã đem đến cho Arnaux một con bồ câu mái trẻ hay thẹn thò. Nhưng chẳng ăn thua gì cả: Arnaux thậm chí không thèm để mắt tới ả nữa. Gã cai ngục chờ đợi ít hôm rồi mang con bồ câu mái đi, và Arnaux lại bị nhốt riêng một mình cả tháng ròng. Sau đó gã lại đưa đến một con mái mới nhưng cũng chẳng hòa hợp được, và sự việc cứ thế diễn ra suốt cả năm. Arnaux hoặc là hung dữ mổ người đẹp hoặc là tỏ thái độ lãnh đạm khinh thị, và thỉnh thoảng lại thấy nó biểu lộ ý muốn quay trở về nhà một cách mạnh mẽ hơn trước: nó húc vào nan lồng hoặc là bồn chồn đi tới đi lui. Đến mùa kết đôi hằng năm của bồ câu gã cai ngục cẩn thận thu nhặt làm kỉ niệm từng cái lông quý báu rụng ở cánh con Arnaux ra, và khi những cái lông mới mọc lên thì gã lại khéo léo ghi lại lên đó những chiến công hiển hách của Arnaux.

Hai năm trời chậm chạp trôi qua. Gã cai ngục chuyển Arnaux sang một chuồng chim mới và đem cho nó một con mái mới. Tình cờ con này rất giống con vợ thay lòng đổi dạ của nó ở nhà và Arnaux đã chú ý tới ả. Một lần gã coi ngục trông thấy kẻ tù nhân nổi tiếng của mình ve vãn người đẹp, và - đúng thế không cò nghi ngờ gì nữa! - ả đã bắt đầu làm ổ. Sau khi kết luận được qua đó rằng hai con chim đã ăn ở với nhau, gã cai ngục liền mở cửa chuồng lần đầu tiên, và Arnaux đã được tự do. Liệu nó có lần lữa không? Nó có bối rối không? Hoàn toàn không. Không trung vừa được mở rộng trước mắt nó một cái là nó đã hành động theo ý chí, dang rộng đôi cánh có những dòng chữ ghi kì lạ và lao ra khỏi cái ngục tù đáng ghê tởm và bay đi mỗi lúc một xa.

V

Chưa bao giờ có một người nào yêu căn nhà của mình như Arnaux đã yêu cái chuồng chim của nó.

Trở về nhà, trở về nhà, về ngôi nhà thân thiết? Mọi thử thách đau khổ mà

nó từng chịu đựng ở nơi chuồng chim quê hương đều được lãng quên hết. Cả những năm tháng ngục tù, cả tình yêu muộn màng, lẫn nỗi sợ hãi cái chết đều không thể lấn át nổi tình yêu quê hương, và giá như Arnaux biết hát thì chắc chắn nó sẽ tất tiếng hát một bài ca hào hùng. Nó bay lên không trung theo những vòng tròn hướng lên trên theo sự chi phối của một ý muốn duy nhất có khả năng khắc phục đôi cánh vinh quang ấy, đó là ý muốn bay cao mãi, cao mãi, cuốn hút bởi tình yêu quê hương, tình yêu ngôi nhà tin cậy duy nhất của nó và người bạn đời thay lòng đổi dạ của nó. Nhắm mắt lại như người ta thường nói, bịt tai lại như người ta thường khẳng định, và chẳng đòi hỏi gì nữa như chúng ta thường nghĩ, nó cứ bay trên bầu trời xanh và hoàn toàn tuân theo kẻ điều khiển bí mật của mình là cảm giác phương hướng.

Arnaux bay nhanh như tên về hướng đông nam. Arnaux từ giã tên ăn cướp chim ở Syracuse vĩnh viễn.

Phía dưới kia, một con tàu tốc hành đang lao nhanh trên bình nguyên. Con tàu chạy khá xa ở đằng trước nhưng Arnaux đã đuổi kịp và vượt nó, chẳng khác gì một con ngỗng trời vào mùa hè bay vượt một con chuột xạ. Nó bay cao hơn những ngọn đồi, thấp hơn dãy núi Chenango, nơi có những cây thông đang rì rào với gió, và cứ thế bay đi mỗi lúc một xa.

Một con diều hâu vừa rời khỏi tổ trên một cây sồi đã trông thấy con bồ câu và nhằm nó định bắt làm mồi ăn. Arnaux không hề rẽ phải hoặc rẽ trái, cũng không dâng lên cao hay hạ xuống thấp mà cứ hạ cánh đều đều. Con diều hâu chờ đợi. Nhưng Arnaux đã bay ngang qua như một con hươu đang hồi sung sức chạy thoát khỏi ổ phục kích của con gấu vậy! Trở về nhà, trở về nhà!

Phần phật, phần phật! Đôi cánh lấp lóa thấp thoáng trên con đường bây giờ đã quen thuộc. Một giờ sau nó đã trông thấy những ngọn đồi quen cũ. Hồi đó đã bay trên những ngọn đồi ấy. Những nơi chốn thân thiết đang lướt nhanh ngược lại gặp nó đã tiếp thêm cho nó sức mạnh mới. Về nhà, về nhà!

Con tim nó chẳng cất lên lời ca nào khác. Đôi mắt cực sáng của nó nhìn đăm đăm một cách hi vọng vào làn khói xa xăm của đảo Manhattan chẳng khác nào một khách bộ hành sắp chết khát nhìn thấy những ngọn cây cọ thấp thoáng phía xa xa.

Một con chim ưng chuyên bắt bồ câu bay từ sườn núi ra. Là con chim nhanh nhất trong số các ác điểu, kiêu hãnh về sức mạnh, về đôi cánh, nó sung sướng thấy con mồi xứng đáng. Đã có không ít bồ câu sa vào tổ nó, và giờ đây nó đang hướng theo gió, lượn lờ và giữ sức chờ đợi thời cơ thích hợp. Ôi nó lựa chọn thời cơ ấy mới chính xác làm sao! Nó lao xuống phía dưới như một mũi tên. Không một con diều hâu, một con ngỗng trời có thể thoát khỏi tay nó vì nó là một gã chim ưng.

Hãy bay ngược trở lại đi, bồ câu! Ôi, bồ câu, hãy chạy trốn đi, hãy lánh xa những ngọn đồi nguy hiểm đi!

Con bồ câu liệu có quay trở lại hay không? Không, bởi vì đó là Arnaux. Trở về nhà, trở về nhà, về nhà! Nó không hề nghĩ đến điều nào khác nữa. Để thoát khỏi con chim ưng nó chỉ bay nhanh hơn lên mà thôi. Gã chim ưng lao vút xuống - nó lao vào cái chấm đang lấp lóa đó - và đã quay trở lại chẳng bắt được gì. Trong khi đó Arnaux đã xé gió bên trên ngọn đồi vút đi như một viên đá bay ra khỏi chiếc máy bắn đá cổ xưa; thoạt đầu còn trông rõ là một con chim trắng, rồi sau là một vệt nhỏ lấp loáng và tiếp theo đó chỉ còn là một chấm mất hút trong bầu trời... Xa xa, dọc theo ngọn đồi thân thương của Hudson đã là con đường lớn quen thuộc với nó rồi... Đã hai năm rồi đó mới lại trông thấy con đường lớn đó. Bây giờ nó đã bay xuống thấp hơn. Một cơn gió nhẹ thổi từ hướng bắc về làm mặt nước của con sông phía bên dưới nó lăn tăn gợn sóng. Về nhà, về nhà, về nhà! Cần phải bay thấp bởi vì gió đã nổi lên rồi.

Bay thấp! Than ôi, nó đã bay quá thấp! Con quỷ dữ nào đã xui khiến một gã đi săn vào hồi tháng sáu nấp ở đỉnh ngọn đồi ấy thế? Vì lẽ gì mà ma quỷ

lại chỉ cho gã ta cái chấm trắng đang chấp chới trên nền trời xanh ngược về hướng bắc? Ôi, Arnaux, Arnaux, xin đừng có quên cây súng săn khi mày bay thấp đến thế. Mày đã bay quá thấp, quá thấp nơi ngọn đồi ấy. Quá thấp.

Ánh lửa lóe lên, một tiếng nổ đoàng! - Và một viên đạn chết người đã bắn trúng Arnaux; bắn trúng, làm bị thương nhưng không bắn rơi được nó. Từ đôi cánh chấp chới những chiếc lông có ghi chữ rụng xuống, rớt từ từ xuống mặt đất. "Con số không" của cái kỉ lục trên biển khơi của nó bị mất. Bây giờ kỉ lục đó không phải là 210 mà chỉ còn là 21 dặm mà thôi. Ôi, thật là một vụ ăn cướp nhơ nhuốc! Lồng ngực bị một vết thương đỏ lòm nhưng Arnaux không chịu lui bước. Về nhà, về nhà! Mối nguy hiểm đã lùi lại phía sau. Về nhà, chỉ trở về nhà thôi, vẫn cứ bay chẳng đường như lúc trước.

Nhưng vận tốc kì diệu bây giờ đã giảm sút rồi: một phút nó chỉ bay được có không đến một dặm đường và gió lại dâng lên những tiếng ồn ào không quen thuộc trong đôi cánh bị thương. Vết thương ở lồng ngực khiến cho sức lực suy sụp, nhưng Arnaux vẫn cứ bay về phía trước. Căn nhà, nó đã trông thấy căn nhà từ xa và quên cả cơn đau nơi lồng ngực. Những cái tháp chuông cao của thành phố đã hiện rõ trước cặp mắt nhìn được xa của nó trong khi nó xẹt qua gần ghềnh đá Jersey. Tiến lên, tiến lên! Cánh có thể yếu đi và mắt có thể mờ đi nhưng tình yêu quê hương thì cứ mỗi lúc một tăng.

Nó đã bay dọc theo những ngọn đồi cao, tránh được hướng gió thổi, bay phía trên làn nước lấp loáng, trên những ngọn cây và bên dưới tổ con chim ưng chuyên bắt bồ câu, cái dinh luỹ kẻ cướp xây trên một mỏm đá, nơi có những con ác điểu hung dữ đang đậu. Chúng dõi nhìn một cách tinh tường như những tên kẻ cướp bị bịt mặt nạ đen và đã nhận ra con bồ câu đang bay lại gần, Arnaux đã biết rõ chúng từ lâu. Nhiều bức thư không gửi được tới nơi đã đến trú ngụ tại cái tổ chim ưng này, nhiều chiếc lông chim có ghi các kỉ lục đã run rẩy rơi từ tổ này xuống đất. Nhưng Arnaux đã từng nhiều lần tranh đua với chúng và bây giờ nó cứ tiếp tục bay theo đường của mình - tiến về

phía trước, về phía trước thật nhanh, nhưng dù sao cũng không thể nhanh như trước đây được nữa. Khẩu súng giết người đã làm hao tổn sức lực của nó, đã làm giảm vận tốc của nó. Tiến lên, tiến lên! Lũ chim ưng chứ đúng thời cơ đã lao ra như hai mũi tên. Chúng đã vồ được con bồ câu sức tàn lực kiệt bé nhỏ.

Mô tả lại cuộc săn đuổi làm gì kia chứ? Phác họa lại nỗi thất vọng của một trái tim nhỏ nhoi dũng cảm làm gì kia chứ? Nó đã nhìn thấy căn nhà của nó rồi mà... Trong phút chốc mọi cái đều kết thúc. Lũ ác điểu bắt bồ câu cất tiếng kêu khàn khàn đắc thắng và đậu trên mỏm đá của chúng, giữ chặt cái xác bồ câu trong móng sắc của chúng - đó là tất cả những gì còn lại của con Arnaux bé nhỏ gan dạ.

Tại đó, nơi mỏm đá, mỏ và móng vuốt của những tên kẻ cướp đã nhuốm đầy máu vị anh hùng. Đôi cánh không gì so sánh nổi đã bị nhổ thành một đám lông, và những hàng chữ ghi trên cánh bị rải tung trên đá. Chúng cứ nằm phơi nắng tại đó cho đến lúc những tên giết người bị hạ sát và dinh lũy của chúng bị san bằng.

Và số phận của con chim không gì sánh nổi có lẽ sẽ vẫn biệt vô âm tín nếu như người ta không ngẫu nhiên tìm thấy trong đống đồ thải bỏ và rác rưởi của cái tổ cướp đó một chiếc vòng bạc - tấm huy chương thiêng liêng của con bồ câu đưa thư hạng nhất, trên đó nổi bật hàng chữ mang nhiều ý nghĩa:

ARNAUX, 2590C.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Ca Sĩ Của Đường Phố

I

Cái đám đông bé nhỏ ấy mới sinh động làm sao! Có biết bao nhiêu là điều náo động và những tiếng ríu rít!

Vài con chim sẻ bay qua bay lại và nhảy quanh nhau ở giữa cái máng xối nước. Ở giữa đám đông ấy, khi lũ chim hơi tản ra một chút, có thể trông thấy rõ nguyên nhân của cuộc chạy nhốn nháo đó là một con sẻ mái nhỏ bé đang rất tức giận bảo vệ chống lại những kẻ hâm mộ hay quấy rầy mình. Lũ chim sẻ rõ ràng là đang ve vãn nó nhưng cách ve vãn của chúng thô lỗ đến nỗi mới thoạt nhìn có thể cho đó như là một vụ trấn áp vậy. Chúng véo, dứt con sẻ mái một cách hung bạo nhất song ta có thể dễ nhận thấy không gây thiệt hại gì cho ả cả. Chính ả sẻ cũng mổ chúng không thương tiếc. Thậm chí còn như là ả sẽ giết chết tất cả những kẻ quấy rầy ả chẳng chút xót thương nếu như có thể giết được.

Rõ ràng là ả chẳng có chút cảm tình với bất kì gã sẻ nào trong đám đó. Và như để khẳng định điều đó với chúng, ả dùng mỏ mổ lia lịa rồi lợi dụng lúc chúng hơi luống cuống ả bay sang một mái nhà ở gần đấy. Lúc ả bay đi ta trông thấy rõ một bên cánh của nó có những chiếc lông trắng phân biệt rõ nó với những con sẻ khác và khiến cho nó đặc biệt hấp dẫn.

II

Con sẻ trống đang phô cái cà vạt đen mĩ lệ và cái vạt áo trắng dáng vẻ rất bận rộn. Nó đang tận lực xây tổ trong căn nhà chim mà lũ trẻ con đặt ở trong

vườn. Nó là một con chim xuất sắc về nhiều phương diện. Những vật liệu xây dựng mà nó sử dụng là những cành cây, cọng lá nhỏ chỉ có thể lượm được ở quảng trường, và trong buổi sáng đôi lúc nó tạm dừng công việc để hót lên theo kiểu con bạch yến một bài ca vang rộn.

Chim sẻ hoàn toàn không có tập tính xây tổ một mình. Nhưng không phải vô cớ mà chúng ta gọi con sẻ đó là một con chim xuất sắc. Sau một tuần lễ làm việc rõ ràng là nó đã xây xong tổ bởi vì căn nhà chim đã đầy ắp những cọng cành ngắt từ các cây ở quảng trường. Bây giờ nó còn nhiều thời gian rảnh rỗi cho việc luyện tập âm nhạc, và nó ngày càng thường xuyên hơn cất lên cái bài ca hoàn toàn chẳng giống tiếng kêu ríu rít của loài sẻ khiến cho mọi người đều kinh ngạc. Và con chim sẻ của chúng ta có lẽ đã bước vào lịch sử như một trong những điều kì lạ khó hiểu của thiên nhiên nếu như không có một gã chơi chim nào đó làm nghề hớt tóc ở Đại lộ Sáu kể lại cho chúng ta nghe về những ngày đầu cuộc đời của con sẻ đó.

Con người ấy đã đem đặt một chiếc trứng chim sẻ vào trong một chiếc tổ chim yến của mình đan bằng các cành liễu. Con chim nhỏ nở ra từ chiếc trứng đó đã được cha mẹ nuôi của nó là những danh ca chuyên nghiệp giáo dục một cách tận tâm. Con chim non có thân thể cường tráng và những lá phổi tốt. Lũ chim yến giáo dục nó rất tuyệt. Nó đã trở thành một ca sĩ mà bằng nghị lực đã bù đắp được sự thiếu thốn của một tài năng bẩm sinh. Kẻ hay gây gổ khỏe mạnh, thích đánh nhau có khiếu âm nhạc ấy đã trở thành chủ nhân của chiếc lồng chim. Nó không chút do dự dùng vũ lực bắt con chim yến phải im hơi lặng tiếng - con này không thể nào vượt nổi nó về mặt hoàn thiện khúc hát và sau mỗi lần đánh thắng con chim yến như thế thì nó lại hát hay lạ lùng đến nỗi gã thợ hớt tóc đã đem nhồi một cái xác chim yến để mỗi khi muốn giải trí cho khách khứa của mình bằng một bài ca chiến thắng của con chim sẻ Randy, như gã đã đặt tên cho nó, thì gã lại đưa cái xác yến nhồi vào trong lồng để kích thích con sẻ này đánh nhau và hát. Bất cứ con chim yến nào đem nhốt vào chung lồng với Randy đều bị nó bắt phải im tiếng. Còn

nếu nhốt riêng lồng thì không có gì làm cho nó hung dữ hơn là lúc ở bên cạnh đó có một ca sĩ đồng loại nào đó mà nó không thể dùng vũ lực bắt phải ngậm mỏ lại. Trong những trường hợp như thế nó hoàn toàn quên mất bài hát của nó mà bắt đầu ríu rít một cách hung dữ theo kiểu sẻ.

Lúc cái cà vạt đen xuất hiện ở trước ngực nó thì Randy hầu như đã có khả năng trở thành vật danh lãm chủ yếu của cửa hiệu thợ cạo. Nhưng một bữa cái kệ trên đó đặt những chiếc lồng chim bị gãy gục và tất cả những chiếc lồng đều đổ hết xuống sàn nhà. Trong cảnh đổ nát tan hoang đó nhiều con chim đã được tự do, trong đó cả Randy. Lũ chim yến tự nguyện quay trở về lồng hoặc để cho người ta bắt lại. Nhưng Randy thì bay ra cửa sổ, cất tiếng ríu rít một chút như để lĩnh xướng hát đáp lại tiếng còi của chiếc đầu máy xe lửa chạy qua đường sắt thành phố, rồi bay đi khảo sát vùng xung quanh chứ không chịu cho người ta bắt lại. Nó không sinh ra đời để làm kẻ bị cầm tù và đã nhanh chóng giành lại được vị trí mới làm con chim tự do của mình. Sau một tuần lễ nó đã hoang dại y như bất kì kẻ đại diện nào của nòi giống nó và đã biến thành một kẻ hay gây ồn ào bé nhỏ của đường phố, y hệt như những con chim sẻ khác suốt đời đánh lộn trên đường phố. Randy trong khi đánh trả lại những con sẻ khác thì đôi khi đã làm cho các khán giả kinh ngạc vì nó đột nhiên lại cất tiếng ca bài hát mà nó học lỏm được của lũ chim yến nhưng lại ca với niềm hăng say của loài sẻ.

III

Con chim sẻ chọn cái nhà chim để xây tổ cũng chính là Randy đó. Bây giờ chúng ta đã rõ vì sao nó lại sốt sắng đi nhặt những cọng cành cây đến thế. Chiếc tổ duy nhất mà nó từng trông thấy trong đời là cái ổ đan bằng cành liễu. Vì thế nó cũng định xây cái tổ của nó bằng những cọng cành cây.

Vài ngày sau Randy xuất hiện cùng với người bạn đời của nó. Có lẽ tôi đã quên mất cái cảnh tượng diễn ra ở nơi máng xối nếu như lúc này tôi không nhận ra người bạn đời của Randy là con sẻ mái bé nhỏ Biddy, chính cái vị

phu nhân cánh trắng đã gây ra vụ ẩu đả dạo trước.

Rõ ràng là nó ưa thích Randy nhưng nó vẫn còn tiếp tục làm nhắng lên và mổ gã mỗi khi gã sán đến gần. Nhưng gã thì cứ xòe cánh và đuôi ra mà xập xè xung quanh ả, trong khi miệng thì cứ ríu rít điều gì đó đúng in như một con sẻ trống bất kì khác thường làm nếu ở vào địa vị gã, và chỉ dừng lại để cất tiếng hát mà thôi.

Cuối cùng thì gã cũng chấm dứt được sự phản kháng của ả, có thể là nhờ vào chính tài năng âm nhạc của mình, và gã đã dẫn được cô ả về nơi tổ của mình bằng cách bay trước dẫn đường. Cô ả bay theo sau về căn nhà chim nhưng lại quay ngay trở ra, còn Randy thì bay theo ả mà ríu rít và van nài. Nó ríu rít hồi lâu mới thuyết phục được cô ả quay lại, nhưng cô ả lại nhảy lui và lần này thì tỏ rõ vẻ giận dữ. Nó lại cố gắng thuyết phục cô ả và cuối cùng ả bước vào bên trong căn nhà, nhưng sau đó cô ả nhảy ra mỏ ngậm một cọng cành rồi quắng đi và bay ra chỗ khác. Randy cũng bay ra ngoài. Nó đã không còn thấy tự hào về ngôi nhà của mình nữa. Đó là một đòn đánh mạnh vào nó. Nó đậu trên ngưỡng cửa buồn rầu khôn nguôi, miệng ríu rít điều gì như muốn nói: "Ôi, em hãy quay lại đi, quay lại đi em!", nhưng vị hôn thê của nó vẫn chẳng hề quay lại. Thế là nó nhảy trở vào trong tổ. Người ta nghe có tiếng lào xào nho nhỏ, rồi nó nhảy ra với một cọng cành lớn ngậm ở mỏ và đứng từ cửa nhà mà vất cọng cành xuống đất. Nó quay vào lấy một cọng cành khác rồi cũng vất đi theo cành thứ nhất và cứ như thế nó đã cần cù, kiên nhẫn tha đi. Cả cái cọng cành có chạc hiếm hoi mà nó phải mất bao nhiêu công sức mới tha được về từ quảng trường, cả hai cọng cành nhẫn nhụi giống như những cành liễu đan tổ của mẹ nuôi nó khi xưa, - tất cả, tất cả đều bị vất đi hết!

Nó làm việc khoảng một giờ trong yên lặng và cô đơn. Cuối cùng công việc đã xong, và ở mặt đất dưới đã có cả một đống cọng cành y hệt một đống củi lửa trại nhỏ.

Randy hung dữ ngắm nhìn kết quả sự phá hoại một tuần lễ lao động của mình, ngó nghiêng vào căn nhà trống tuếch của mình, rồi kêu ríu rít một tiếng ngắn ngủi thô lỗ - chắc hẳn đó là một thứ tiếng chửi rủa theo cách chim sẻ - và bay đi chỗ khác.

Ngày hôm sau nó lại xuất hiện cùng với cô ả cánh trắng, lượn lờ quanh ả và kêu ríu rít một cách hồi hộp. Nó lại dẫn cô ả về căn nhà của mình. Biddy nhảy vào bên trong rồi lại nhảy ra và đứng từ trên nhìn xuống đống cọng cành nằm trên mặt đất. Sau đó cô ả quay vào nhà rồi lại trở ra với một cọng cành nhỏ rõ ràng do Randy bỏ quên và thả rơi nó xuống đất rồi theo dõi nó rơi xuống đống cành bên dưới với vẻ thỏa mãn. Sau một hồi lâu chạy nhảy lăng xăng bên trong căn nhà, cả hai con chim sẻ cùng bay đi và lại quay trở về ngay: Biddy với một cọng cỏ ngậm nơi mỏ và Randy thì ngậm một sợi rơm. Chúng tha tất cả vào bên trong căn nhà và có lẽ sắp xếp chỗ nào vào chỗ ấy đúng theo quy định của nghệ thuật xây dựng. Sau đó chúng lại bay đi tìm cỏ khô để rồi Biddy ở lại trong nhà xây tổ trong khi Randy thì đi mang về hết cọng cỏ này đến cọng cỏ khác, và chỉ thỉnh thoảng mới thấy Biddy đích thân bay đi mỗi lúc anh chồng quá chậm chạp.

Cuối cùng tôi đã có dịp thuận tiện thử thách thị hiếu của lũ sẻ. Tôi treo trên ban công gần nơi căn nhà chim chừng ba chục sợi ruy băng ngắn. Mười lăm sợi màu nhạt, tám sợi màu lòe loẹt và bảy dải lụa màu sẫm. Tôi treo lần lượt cứ một dải băng màu sáng lại đến một dải màu sẫm. Con sẻ Biddy nhận thấy sự bày hàng này đầu tiên. Nó bay tới phía dưới nhìn ngắm những sợi ruy băng từ khắp bốn phía, hết nhìn bằng mắt trái lại nhìn bằng mắt phải và sau đó đã quyết định chẳng thèm quan tâm đến nữa. Nhưng đến lượt Randy bay tới. Là một con chim nuôi trong phòng trước kia cho nên nó quen thuộc tất cả các vật này. Nó nhảy bên này rồi lại nhảy sang bên kia, chạm vào dải băng rồi nhảy lùi lại và lại tiến đến gần mổ mổ hết chỗ nọ đến chỗ kia và cuối cùng thì tha một dải băng và bay đi. Sau đó Biddy cũng bay đến và lần này thì nó cũng tha một dải băng đi. Chúng chỉ lấy các dải băng sẫm màu, nhưng đến

khi hết thì Biddy cũng lượm vài sợi băng sáng màu hơn. Nhưng những dải băng sáng màu nhất thì chúng không hề động tới.

Tổ đã xây được một nửa thì Randy lại thử sử dụng các cọng cành một lần nữa. Nhưng chỉ khoảnh khắc sau cọng cành sẽ bị quẳng ra ngoài, xuống đống cành phía dưới, và Biddy nhìn theo cọng cành đó với vẻ đắc thắng. Ôi, gã Randy khốn khổ! Sự yếu ớt của nó chẳng thể nào khoan dung được. Tất cả những cọng cành thần kì đều bị vất đi. Mẹ nó có một cái tổ đan bằng cành liễu, - một cái tổ tuyệt diệu! Tuy nhiên nó buộc phải chịu khuất phục. Bây giờ trong căn nhà chim chẳng có thứ gì khác ngoài cỏ và rơm, - chẳng có một cọng cành nào mà chỉ toàn là những vật liệu mềm mại thôi. Và nó cũng chịu nghe theo như vậy: sự tự do hằng ngày đã dạy cho nó những bài học vâng lời.

Trước đây nó đã nghĩ rằng ở trên đời chỉ toàn là những gã thợ hớt tóc và nó, Randy, là một trong những sinh vật quan trọng nhất sống trên thế giới này. Nhưng bây giờ cả hai quan niệm đó đều bị lật đổ nhào. Biddy đã tìm thấy trong việc giáo dục Randy có những lỗ hổng rất cơ bản về phương diện thực tiễn, và đã từng bước dạy lại nó.

Khi tổ xây xong được hai phần ba. Biddy - một kẻ rất ưa thích sự sang trọng, đã đi tha về những chiếc lông mềm lớn. Nhưng bây giờ Randy đã nhận ra rằng việc đó đã đi quá xa rồi và cần phải thiết lập một giới hạn nào đó mới được.

Gã không thích cái giường bằng lông mà nó không thấy ở chiếc nôi đầu tiên của nó, và nó đã vất hết đống chăn nệm làm nó chướng tại gai mắt đi. Biddy đã về kịp thời với một món đồ mới để mà chứng kiến những cái lông do nó tha về lúc trước đang bay tứ tung từ căn nhà chim xuống đống cọng cành ở bên dưới. Ả vội vã nhào theo chúng chộp lấy trong khi chúng còn đang lơ lửng trong không trung và vừa quay lại thì gặp ngay đức ông chồng nhô ra khỏi cửa nhà với một túm lông đáng ghét khác trong mỏ. Thế là hai con chim sẻ đứng dừng lại nhìn nhau và ríu rít ầm ĩ, cả hai mỏ đều đầy lông

và trái tim thì hờn giận nhau đến cao độ. Thoạt đầu là một cảnh ầm ĩ nổ ra, trong đó lông bay tứ tung trong căn nhà chim hoặc bay ra ngoài, và chúng bay khắp vườn như cơn gió thổi tung. Sau đó sóng yên gió lặng, và đến ngày hôm sau thì mọi chiếc lông đều được nhặt trả lại tổ. Làm thế nào mà chúng đã thỏa thuận được với nhau thì vĩnh viễn là một điều bí mật. Dù sao đi nữa Randy cũng đảm nhận phần lớn công việc và nó chỉ yên lòng khi căn nhà nhỏ đã được chất đầy những chiếc lông to lớn mềm mại nhất trong số những chiếc lông.

Cặp vợ chồng chim thường đậu bên nhau, nhưng có một lần Biddy bay đi và mãi không thấy trở về. Randy nhìn quanh, kêu ríu rít, ngó lên phía trên rồi ngó xuống phía dưới và lại nhìn thấy cọng cành mà nó đã mất bao nhiêu công sức tha về. Những cành cây kì diệu hoàn toàn giống như những thứ ở trong chiếc nôi, nơi nó ra đời! Randy bay xuống dưới. Cái cành cây có chạc nổi tiếng vẫn nằm tại chỗ và nó không thể cưỡng lại được sự cám dỗ. Randy ngậm lấy cành cây đó và vội vã tha lên tổ đem vào bên trong. Bao giờ cũng khó xoay xỏa với cành cây đó, nó cứ vướng cái chạc vào cửa nhà chim. Nhưng thời gian gần đây nó vẫn thường xuyên tha cành cây đó vào bên trong tổ cho nên nó cũng đã biết phải làm thế nào cho tốt hơn. Tha xong cành cây vào bên trong tổ được chừng nửa phút thì nó lại bay trở ra bên ngoài kiêu hãnh nhìn quanh rồi rỉa lông vỗ cánh và sau đó lên tiếng ca bài ca của chim yến vài lần suốt từ đầu bài cho đến tận cuối bài và còn thêm vào đó vài nốt mới với dáng vẻ cực kì hạnh phúc.

Khi Biddy tha về mấy chiếc lông thì gã sẻ đã giúp đỡ ả một cách thận trọng để đưa lông vào trong nhà. Tổ chim thế là đã xây xong.

Hai ngày sau tôi trèo lên tổ và phát hiện thấy một chiếc trứng chim ở đó. Lũ sẻ trông thấy tôi leo lên nhưng không vừa bay vừa kêu phía trên đầu tôi như phần lớn những con chim khác gặp trường hợp như thế này, mà chỉ bay ở phía xa xa từ chỗ ống khói của ngôi nhà và theo dõi tôi một cách lo lắng.

Đến ngày thứ ba trong căn nhà chim nghĩ thấy có cái gì đó lục đục, rồi có tiếng kêu đánh nhau, tiếng ríu rít, và hai ba lần tôi trông thấy có cái đuôi chim thò ra khỏi cửa, dường như người chủ của nó đang lôi kéo một cái gì đó. Cuối cùng người chủ cái đuôi ấy nhô hẳn người ra và bây giờ tôi đã có thể nhận ra đó là Biddy. Và nó lại chui vào trong tổ. Rõ ràng là gia đình chim đang có một cuộc cãi lộn gì đó. Mọi việc chỉ hoàn toàn sáng tỏ sau khi rốt cuộc Biddy lao ra ngoài và tha ra cái cành cây có chạc mà Randy yêu thích, và ả đã quẳng luôn nó xuống dưới với vẻ ghê tởm. Cô ả đã tìm thấy cành cây ấy ở trong giường mình, nơi gã sẻ đem giấu.

À, ra thế mà chúng có cãi lộn? Nhưng tôi vẫn không hiểu làm thế nào mà cô ả tha được cành cây đi trong lúc gã ta chống cự lại. Tôi cho rằng gã đã nhượng bộ để bảo toàn hạnh phúc gia đình.

Trong lúc đánh lộn cả quả trứng chim cũng bị lôi theo ra ngoài cùng với cành cây. Bây giờ quả trứng cũng nằm ở phía dưới, vỏ trứng nằm trên đống lông đỏ ướt nhẹp. Lũ sẻ dường như không lo lắng gì đến số phận quả trứng cả. Quả trứng văng ra ngoài tổ và thoát khỏi cái thế giới của chúng.

IV

Sau vụ đó đôi chim của chúng ta sống hòa bình với nhau trong một số ngày. Quả trứng nọ nối tiếp quả trứng kia được sinh ra nơi tổ chim. Sau một tuần lễ đã được năm quả trứng, và cả hai vợ chồng nhà chim dường như rất hạnh phúc. Randy cất tiếng hát làm tất cả mọi người xung quanh ngạc nhiên, còn Biddy thì mỗi ngày một tha về nhiều lông hơn như để chuẩn bị cho việc trú đông vậy. Tôi nảy ra ý tiến hành một thí nghiệm nhỏ. Lợi dụng lúc thuận tiện vào buổi chiều tối tôi đem đặt một cái trứng bằng sứ vào chiếc tổ xinh xắn của chúng. Tôi không rõ những gì đã xảy ra sau đó.

Sáng hôm sau tôi đi dạo chơi. Hôm đó là ngày chủ nhật và trên đường phố yên tĩnh, chỉ thấy một đám người đứng nhìn một cái gì đó xảy ra gần máng

xối. Tôi đến gần và nghe thấy tiếng kêu ríu rít. Khi nhìn vào giữa vòng người thì tôi trông thấy hai con chim sẻ đang đánh nhau dữ đội, chúng vừa kêu toáng lên vừa mổ nhau liên tiếp. Chúng cứ đánh nhau một hồi chẳng chú ý gì đến những người xung quanh xem cả. Nhưng khi chúng tạm ngừng để lấy hơi và ngồi phệt trên cái đuôi bơ phờ thì tôi thật sự kinh ngạc khi nhận ra đó là Biddy và Randy. Khi chúng lại lao vào trận đánh nhau mới thì một người đứng xem có lẽ không thích có chuyện đánh lộn trong ngày chủ nhật nên đã cản chúng lại. Chúng liền bay sang mái nhà gần đấy để tiếp tục đánh nhau mà không bị sợ quấy rầy. Cũng trong ngày hôm ấy tôi tìm thấy ở dưới đất bên dưới tổ chim cả quả trứng bằng sứ của tôi lẫn những mảnh vỏ trứng chim của riêng chúng, cũng bị vất ra ngoài cùng với quả trứng sứ và tôi cho rằng mọi sự xảy ra dứt khoát là do cái quả trứng lạ, cứng rắn và tròn trĩnh đó.

Trong căn nhà chim đó rõ ràng là chẳng có cả hạnh phúc lẫn hòa bình, vì vậy chúng đã rời bỏ cái tổ cùng với tất cả những thứ trong đó, kể cả những cái lông chim. Biddy vốn có ý kiến độc đáo nên lần này đã chọn nơi xây tổ là cái chụp đèn ở giữa quảng trường. Chúng lao động cả tuần lễ và đã hoàn thành việc xây dựng bất chấp trời có gió lớn. Thật khó mà hình dung được lũ chim tìm cách nào ngủ đêm được ở dưới cái chụp của ngọn đèn sáng chói như thế. Nhưng Biddy dường như đã thỏa mãn và Randy thì đã học được cách không bày tỏ ý kiến rồi. Mọi việc có lẽ sẽ tốt đẹp nếu như ngọn đèn không bị cháy hỏng ngay từ trước khi cái trứng đầu tiên được sinh ra đời. Người thợ đèn đi thay bóng đèn đã vất không thương tiếc toàn bộ công trình xây dựng của Biddy và Randy vào thùng rác.

Đối với loài chim sâu hoặc chim nhạn thì việc đó có lẽ đã là một cú đánh không sao sửa chữa được, nhưng nghị lực và lòng tự tin của loài sẻ thì không có giới hạn. Rõ ràng là cái tổ đã thất bại hoặc có thể là do đã chọn sai vật liệu. Dù thế nào đi nữa thì tốt hơn hết vẫn là xây lại tổ theo cách mới.

Biddy tha vài cọng rơm từ cái tổ của một người láng giềng đã bỏ đi và

đem đặt chúng lên một cành cây du cao ở trong vườn, sau khi đã trỏ cho Randy biết địa điểm mới mà nó chọn. Và Randy do đã rút ra kinh nghiệm rằng muốn yên thân nhất thì cứ việc tuân theo quyết định của cô ả cho nên nó cất tiếng hát bài ca chim yến hai lần rồi bay tới bới trong đống rác nhặt lấy vật liệu xây dựng cần thiết và miễn cưỡng bỏ qua những cọng cành cây nó gặp trên đường.

V

Phía bên kia quảng trường có một cái tổ chim sẻ trong đó sống một đôi chim có tiếng tăm rất xấu. Đặc biệt con sẻ trống không được những con sẻ khác yêu mến. Đó là một chàng sẻ to lớn và rất đẹp trai có một chiếc cà vạt đen to tướng hay gây gổ. Chàng sẻ hiếu chiến ấy đã dùng sức mạnh chiếm lấy người bạn đời mà nó lựa chọn và đoạt lấy chỗ tốt để xây tổ, ngoài ra lại còn giành lấy tất cả những vật liệu xây dựng tốt nhất ở quảng trường. Lũ sẻ của tôi khước từ tất cả những dải băng loè loẹt mà tôi bầy ra mời chúng, nhưng dĩ nhiên chúng có thị hiếu nghệ thuật của chúng. Một vài chiếc lông gà đá Ghinê từ sở thú ngẫu nhiên bay được đến đây đã bị đánh cắp chuyền từ tổ này sang tổ khác để rồi cuối cùng dừng lại ở căn nhà lồng lẫy của gã sẻ Buian và ả vợ gã, dùng để trang hoàng cho một trong những cây cột đá hoa cương của tòa nhà ngân hàng mới.

Gã Buian làm tất cả mọi điều mà gã muốn, và một bữa gã đang có mặt ở quảng trường thì nghe thấy Randy hát bài ca chim yến. Thế là gã nhảy xổ vào Randy. Chàng ca sĩ là con ngáo ộp đối với lũ chim yến nhưng nó không thể địch nổi gã Buian. Nó đánh lộn rất khá nhưng đã bị thua và phải bỏ chạy. Buian dang đôi cánh chiến thắng bay thẳng đến chiếc tổ mới của Randy và sau một hồi khám xét một cách khinh thị thì mang đi mấy mẩu vải màu mà gã có thể sử dụng được ở nhà. Randy đã bị đánh bại nhưng việc ăn cướp trắng trợn như thế lại làm sống lại lòng dũng cảm trong chàng ca sĩ của chúng ta, và bây giờ nó đã tự mình lao vào đánh gã Buian. Trong cuộc chiến đấu quyết

liệt cả hai đã rơi từ trên cành cây xuống đất. Những con sẻ khác cũng xáp vào đánh hôi, và - nói ra thật xấu hổ - chúng đứng về phe gã Buian chống lại người mà chúng coi là kẻ lạ. Randy lâm vào thế hoàn toàn xấu và lông nó đã bay tơi tả thì đột nhiên một con sẻ mái bé nhỏ có điểm những chấm trắng ở trên cành nhảy xổ vào giữa vòng vây mà kêu: "Chích chích, đánh đi, mổ đi!". Biddy đến vừa đúng lúc. Ôi, nó tự bảo vệ mình mới mạnh mẽ làm sao! Lũ sẻ lúc đầu đánh hôi để mua vui liền bỏ chạy ngay: đây đâu phải là trò đùa nữa mà là một cuộc chiến đấu thực sự, và tình hình thay đổi hẳn. Buian nhanh chóng mất hết hăng hái và bay trở lui về phía tổ của nó với Biddy đeo đính ở đuôi, hung dữ như một con chó ngao. Nó cứ bám chặt vào đuôi gã ta như thế mãi cho đến lúc nhổ bật một chiếc lông đuôi của gã ra mà về sau nó đã sử dụng một cách đắc thắng làm vật liệu xây tổ của mình cùng với các vật liệu đánh cắp được khác.

Hai ngày sau khi xảy ra sự kiện này những chiếc lông gà đá Ghinê từng được coi là vật danh lãm chủ yếu của tổ chim của Buian trong một thời gian dài đã trở thành một phần của thiết bị nơi nhà ở của Biddy, và không ai dám tranh giành cả.

Đã đến cuối mùa xuân, lông trở thành thứ vật liệu hiếm, và Biddy không tìm đâu ra lông để lót ổ. Nhưng nó đã tìm được thứ thay thế và qua đó đã chứng minh thêm rằng nó ưa thích cái mới. Trên quảng trường có một bến đậu xe ngựa. Trên mặt đường xung quanh lũ ngựa thường xuyên có lông ngựa rụng có thể sử đụng làm vật lót ổ. Đó là một ý kiến xuất sắc và đôi chim không hề biết chán nản là gì của chúng ta đã cần cù nhẫn nại thu nhặt lông ngựa, mỗi lần tha về hai ba sợi. Có thể là tổ của một giống sẻ khác có ở một trong các công viên đã gợi cho nó ý kiến đó. Giống sẻ chíppi đó bao giờ cũng dùng lông ngựa để lót ổ và bày biện ở bên trong tổ một thứ nệm lò xo thực thụ bằng lông cuộn lại. Công việc đó thật hay nhưng cần phải biết cách thu nhặt lông ngựa. Mọi việc có lẽ sẽ tốt đẹp nếu như lũ sẻ của chúng ta được học trước cách sử dụng lông ngựa. Khi lũ sẻ chíppi thu nhặt lông ngựa không bao

giờ chúng nhặt quá một sợi mỗi lần và ngậm một đầu sợi lông lên một cách thận trọng vì biết rằng sợi lông trông tưởng như vô hại nhưng cũng rất nguy hiểm. Lũ sẻ của chúng ta chỉ quen tiếp xúc với rơm cỏ. Biddy ngậm vào giữa sợi lông ngựa và khi thấy nó quá dài thì đã dùng mỏ mổ thêm vài inch nữa. Trong đa số trường hợp làm như thế sẽ tạo ra một vòng nút lớn bằng lông ngựa ở phía trên đầu hoặc phía dưới mỏ của nó. Cách này rất tiện lợi khi bay và thời gian đầu chẳng gây tai hại gì cho nó cả, mặc dầu bất kì một con sẻ chíppi nào trông thấy cái vòng nguy hiểm ấy chắc chắn đều giật mình sợ hãi.

Đã đến ngày cuối cùng xây tổ. Bằng cách nào đó không rõ Biddy đã làm cho Randy hiểu rằng không cần phải tha thêm lông ngựa nữa. Cô nàng vui vẻ và tự hào kết thúc việc thu nhặt và nhả sợi lông ngựa cuối cùng xuống tổ trong khi anh chàng Randy cất tiếng ca những bài ca hay ho nhất của mình và bay lên đậu trên đầu bức tượng của đô đốc Faragat. Đột nhiên một tiếng kêu chiêm chiếp sợ hãi vang dội làm cho anh chàng kinh ngạc. Nó nhìn về hướng nhà mình và thấy Biddy đang giãy giụa trong tổ không rõ vì nguyên nhân gì và cứ vùng vẫy một cách không có kết quả cố thoát ra khỏi đó. Đầu cô nàng đã lọt vào một trong các vòng thắt nguy hiểm bằng lông ngựa do chính nó tạo ra, bây giờ cái vòng ấy đã thắt lại và cô nàng đã bị cầm tù rồi. Nó càng giãy giụa thoát ra thì cái vòng nút càng thắt chặt lại.

Randy bây giờ mới hiểu nó đã gắn bó với cô bạn đời bé nhỏ bướng bỉnh sâu sắc đến mức nào. Nó lo lắng sợ hãi bay đến và kêu chiêm chiếp toáng lên để giúp đỡ vợ. Nó ngậm lấy chân vợ cố lôi kéo để giải thoát cho nàng nhưng như thế chỉ làm cho tình hình xấu thêm mà thôi. Mọi cố gắng của chúng đều vô ích và chỉ gia tăng thêm những nút và thòng lọng mới. Những sợi lông ngựa còn lại trong tổ dường như tham gia vào âm mưu nổi loạn: Chúng rối tung lên và bện lấy nhau để siết chặt hơn nữa con mồi bất hạnh. Chẳng bao lâu lũ trẻ tụ tập ở vườn hoa đã ngạc nhiên ngắm nghía một túm lông chim treo lơ lửng phía trên, bờm xờm và bất động - đó là tất cả những gì còn lại của con sẻ Biddy sôi nổi, tháo vát.

Gã Randy khốn khổ rất đau buồn. Lũ sẻ láng giềng tụ tập ở nơi xảy ra tai nạn và cũng góp tiếng kêu la nhưng chúng cũng chẳng giúp gì được cả. Bây giờ chúng lại bay tản về nhà còn Randy thì vẫn tiếp tục nhảy quanh hoặc đậu yên lặng tại chỗ, đôi cánh sã xuống. Khá lâu về sau nỏ vẫn không sao quen được với ý nghĩ rằng bạn đời của nó đã chết và cứ suốt ngày cố gắng làm cho bạn nó chú ý đến một điều gì đó và lôi cuốn bạn đời vào cuộc sống thường ngày của chúng. Ban đêm nó đậu đơn độc trên cây, và trời vừa hừng sáng là nó đã lại bay chấp chới, kêu ríu rít và hót vang ở xung quanh tổ, nơi có người bạn Biddy của nó bị treo lơ lửng câm lặng và cứng đờ vào sợi lông ngựa ác nghiệt.

VI

Randy luôn luôn không thận trọng bằng những con sẻ khác. Lũ chim yến nuôi trong lồng không luyện cho nó tính thận trọng. Nó không biết sợ cả bọn trẻ con lẫn những chiếc xe. Bây giờ cá tính này của nó lại càng tăng thêm, bởi vì nó đang chán chường và đau đớn. Cũng trong chính ngày hôm đó lúc đang đi kiếm ăn, nó đã không kịp thời nhảy tránh một người đi xe đạp và bị bánh xe đè lên đuôi. Khi cố giẳng ra dù có bị mất đuôi cũng được thì cánh bên phải của nó lọt vào dưới bánh sau xe. Người tùy phái đi xe phóng qua, còn Randy với một bên cánh gãy thì nhảy tập tễnh đến chỗ những cái cây bao quanh vườn họa. Một cô gái nhỏ đã bắt được nó ở đây. Cô bé mang nó về nhà, thả nó vào trong một cái lồng và cho nó ăn với vẻ trìu mến chẳng hợp thời một chút nào như ý kiến nhận xét của mấy đứa anh em trai cô bé. Sau khi bình phục, vào một ngày đẹp trời Randy cất tiếng ca bài ca chim yến của nó trước con mắt kinh ngạc của tất cả mọi người.

Một phóng viên báo chí biết chuyện này. Trên báo liền xuất hiện một tin ngắn về Randy. Người thợ hớt tóc đọc được tin đó. Gã bèn đi cùng một vài người làm chứng đến nhà cô bé, phục hồi lại cái quyền chủ nhân của con chim hoang dại và nhận lại Randy.

Thế là Randy lại trở về sống trong lồng, nó lại được chăm sóc và nuôi ăn, và lại trở thành nhân vật đứng đầu trong cái thế giới bé nhỏ kia. Nó hoàn toàn không cảm thấy bất hạnh. Dù sao nó cũng chưa bao giờ là một con chim hoang dã thực sự. Hoàn toàn do ngẫu nhiên mà nó được tự do. Ngẫu nhiên mà nó gặp gỡ Biddy. Cuộc sống chung ngắn ngủi của chúng đầy rẫy những lo âu và sự việc ngẫu nhiên. Sự ngẫu nhiên đã giết chết mất cô nàng, và một sự ngẫu nhiên khác đã đưa nó quay trở về cái lồng. Cuộc sống trong lồng yên ổn và nghèo nàn sự kiện bây giờ đã tạo cho nó cơ hội phát triển tài năng âm nhạc của mình. Tại nơi đây được kề vai sát cánh với những thầy học và những nhà giáo dục cũ, nó sống như trong một nhạc viện vậy.

Đôi khi nó buông xuôi mình tìm cách giải trí bằng việc xây dựng một chiếc tổ với những cọng cành cây, nhưng hễ có ai đó đến gần lồng nó thì nó lại bỏ ngay cái góc tổ đó với vẻ một kẻ phạm lỗi. Nếu ném cho nó một vài cái lông thì lúc đầu nó tha về tổ, nhưng đến sáng hôm sau thế nào những cái lông ấy cũng bị quăng bỏ xuống sàn nhà.

Những mưu toan bền bỉ đó khiến cho người ta nghĩ rằng, nó cần có người bạn đời và người ta đã thả vào trong lồng vài con sẻ cho nó lựa chọn, nhưng kết quả thật xấu. Lần nào người ta cũng phải can thiệp nhanh chóng để khỏi xảy ra đổ máu và cứu vị hôn thê. Cuối cùng những cuộc thí nghiệm này phải ngừng lại bởi vì rõ ràng rằng người ca sĩ thích sống độc thân. Trong những bài ca của gã ta nghe vang vang nhiệt huyết chiến đấu nhiều hơn là sự tha thiết yêu đương, và chẳng bao lâu người thợ hớt tóc đã phát hiện ra rằng, Randy ca hát đặc biệt mạnh mẽ sau trận đánh thắng cái xác nhồi của một con sẻ trống chứ không phải sau khi nó đánh thắng cái xác chim yến nhồi. Mổ và đánh xong cái xác nhồi, bao giờ Randy cùng hát một cách hào hứng và oang oang, nhất là khi kẻ địch thủ câm lặng có một cái cà vạt đen lớn nơi cổ mà nó không thể nào quên được.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Tito

I

Giá như không có hòn đá nhỏ thì có lẽ câu chuyện của tôi cũng chẳng bao giờ viết được cả. Hòn đá nhỏ ấy nằm trên một con đường ở vùng Badlands, và vào một đêm tối trời oi ả nó đã dắt vào chân con ngựa đang mang gã chăn bò say rượu Jack trên lưng. Gã chăn bò nhảy xuống đất theo thói quen để xem tại sao con ngựa lại đi tập tễnh. Vì quá say gã buông dây cương ra và con ngựa chạy mất hút vào bóng đêm. Gã chăn bò Jack hiểu rằng khó lòng đuổi kịp con ngựa bèn lăn kềnh ra dưới một bụi cây và ngáy ầm ầm.

Vầng mặt trời buổi sáng mùa hè đã trải những tia nắng vàng trên đỉnh những ngọn đồi tuyệt diệu vùng Badlands. Một con sói đồng cỏ già chạy xuyên qua con đường dọc theo suối Thượng. Nó ngoạm một con thỏ dùng làm bữa ăn sáng cho bầy con nó.

Từ xưa những người chăn gia súc ở vùng này đã chiến đấu rất ác liệt với lũ sói đồng cỏ. Cạm bẫy, súng đạn, bả độc và bầy chó đã tiêu diệt gần hết lũ sói, nhưng một số ít con còn sống sót đã luyện được thói quen thận trọng trên mỗi bước đi.

Bởi thế con sói cái già đã nhanh chóng rời bỏ con đường vừa mới đi qua: mọi nơi con người đã đặt chân lên đều đe dọa đem lại cái chết cho sói. Nó chạy dọc theo sườn một ngọn đồi không cao lắm rồi đi xuống một khe trũng mọc đầy cây lá nhọn mà nó lo lắng đánh hơi thấy thoang thoảng mùi chân người, và leo lên ngọn đồi bên cạnh. Tổ ấm của nó nằm tại đây, trên sườn dốc

ngập ánh nắng mặt trời. Nó thận trọng lượn quanh một vòng, nhảy lên cao vài cái theo những hướng khác nhau, hếch mũi lên trong không trung. Nó không đánh hơi thấy mùi đe dọa hiểm nguy và yên tâm lại gần lối vào nhà, khe khẽ khịt khịt đánh tiếng.

Cả một bầy sói con phóng ra từ sau bụi ngải cứu ken đầy lối cửa, chúng nhảy qua cả người nhau rồi vừa sủa ăng ẳng và tru lên từng hồi ngắt quãng hệt một bầy chó con, vừa lao tới bữa ăn sáng mà sói mẹ mang về. Chúng xé thịt, tranh cướp nhau ăn, còn sói mẹ ngắm nhìn chúng và hả hê sung sướng.

Gã chăn cừu Jack tỉnh dậy lúc mặt trời đã lên cao và vừa kịp phát hiện con sói cái vào đúng lúc nó đi ngang qua đồi. Nó vừa đi khuất gã đã chồm dậy, leo lên đỉnh đồi và đứng đó trông thấy cả cái gia đình vui vẻ.

Gã đứng xem và chỉ nghĩ đến việc có thể lĩnh một phần thưởng kha khá cho mỗi con sói bị giết. Thế là gã lôi khẩu súng lục của mình ra ngay lập tức và ngắm vào con sói mẹ đang liếm đàn con đã ăn uống no nê. Phát súng vang lên và con sói mẹ ngã vật xuống chết.

Lũ sói con kinh hoàng lủi vào trong hang, còn Jack thì lấy đá lấp kín lối ra vào, rồi gã vừa nguyền rủa con ngựa ranh ma của mình vừa cuốc bộ đến một trang trại gần nhất, trong khi những kẻ bị cầm tù bé nhỏ run rẩy ép sát vào các góc sâu nhất.

Chúng ngồi suốt ngày trong hang tối, ngạc nhiên không hiểu tại sao mẹ chúng không mang thức ăn về cho chúng. Đến gần chiều tối chúng nghe có tiếng động ở gần cửa hang và trong hang lại sáng sủa. Những con sói hấp tấp nhất chạy ra đón mẹ, nhưng đấy không phải là sói mẹ. Hai tên khổng lồ nào đó đã phá tan hoang lối vào nhà chúng.

Chừng một giờ sau bọn người lần được vào đến cuối hang và họ tìm thấy trong góc xa nhất những con thú nhỏ lông mượt, mắt sáng đang rúm lại với

nhau thành một đống lông. Họ dùng xẻng đập mạnh kết liễu đời những con thú bé bỏng, yếu ớt và run rẩy vì sợ, rồi quăng hết con nọ đến con kia vào bao tải.

Mỗi con thú nhỏ có cách hành động riêng của nó trước cái chết. Khi bị tóm lấy có con kêu rít lên, lại có con rên rỉ. Có hai con thậm chí đã thử cắn người bắt nó.

Một con sói con hiểu được ngay từ đầu mối nguy hiểm đã lẩn trốn đầu tiên, và người ta chỉ sờ đến nó sau khi đã giết chết những con sói khác. Nó nằm im thin thít, he hé mắt giả chết. Cả khi có một bàn tay thô lỗ chạm vào nó nó cũng không hề động đậy. Nhưng đúng lúc ấy gã Jack lại nghĩ rằng có thể lấy lòng người chủ trại được nên đã nói:

- Này, ta để lại con sói này cho lũ trẻ.

Thế là con thú nhỏ cuối cùng ném vào bao được sống sót trong tất cả anh chị em của nó đều bị giết chết. Ngay cả lúc nằm trong bao nó cũng không hề giãy giụa hay kêu rên gì hết.

Sau một hồi xóc, lắc khá lâu người ta mở bao, lôi con thú nhỏ ra và nó thấy trước mặt mình cả một đám đông những tên khổng lồ hai chân.

Thực ra đó là cư dân trang trại Chimneypot. Trong đám người đứng đó có cả lũ trẻ mà Jack trao tặng món quà sống. Quả thật người chủ trại đã trả gã chăn bò một đôla cho mỗi con sói bị giết.

Một người Mexico có mặt ở trang trại lúc đó giải thích cho lũ trẻ rằng: con thú ấy gọi là "Coyotito", tức là con sói đồng cỏ nhỏ.

Người ta bèn gọi con thú là Coyote, và về sau đã gọi nó ngắn gọn hơn là Tito.

II

Hóa ra đó là một con sói cái. Nó là một con thú nhỏ hấp dẫn với bộ lông mềm xốp và cái đầu rất lớn. Nó có vẻ ngoài giống một con chó cún, nhưng không làm bạn với lũ trẻ được bởi vì nó quá man dại và đa nghi.

Tito ăn tất cả mọi thứ người ta cho nó, nhưng không kết bạn với ai và không ai gọi được nó ra khỏi cũi cả. Vả chăng điều này có thể là do chỉ có lũ trẻ nhóc mới đối xử dịu dàng với nó, còn bọn thiếu niên và người lớn thì thường thô bạo kéo dây xích buộc nó mỗi khi họ muốn trông thấy nó. Những lúc như vậy nó cứ âm thầm chịu đựng và đôi khi còn giả bộ chết nữa.

Trong đám trẻ của người chăn gia súc có cậu bé Lincoln mười ba tuổi. Sau này cậu bé mới giống hệt người cha tốt bụng, dũng cảm và thông minh, còn lúc này cậu bé lại nhẫn tâm và độc ác.

Lincoln cũng mơ ước trở thành người chăn bò như tất cả bạn bè cùng lứa, và vì thế cậu tập ném thòng lọng suốt ngày. Nhưng chẳng có ai để cho cậu quăng thòng lọng bắt cả. Quăng thòng lọng vào cành cây và gốc cây thì chán ngấy, mà quẳng dây vào cổ các anh chị em thì bị cấm. Lũ chó cứ lủi tránh mỗi khi nhác thấy cậu bé với cuộn dây trong tay. Rốt cuộc chỉ có Tito là săn được. Nạn nhân bất hạnh chẳng mấy chốc đã hiểu rằng, muốn thoát thân chỉ có mỗi cách chui vào cũi, còn nếu chậm chân thì phải nằm ép sát bụng xuống đất. Như thế là Lincoln không ngờ được rằng chính bản thân cậu đã dạy cho Tito biết cái thòng lọng là nguy hiểm và cách thức tránh cái vòng dây chết người đó, mặc dầu con thú cũng đã phải trả giá đắt cho bài học ấy.

Đến khi Tito đã trở nên thuần thục tới mức không thể bắt được nó nữa thì cậu bé lại nghĩ ra trò tiêu khiển mới. Cậu kiếm một cái bẫy cáo đem vùi xuống đất ngay bên cũi và đổ đủ thứ đồ ăn thừa lên trên. Sau đó một lúc Tito bị mùi thức ăn lôi cuốn bèn thận trọng rón rén đến bên miếng mồi và sập một cẳng vào bẫy. Cậu bé nấp kín một chỗ quan sát. Cậu quăng thòng lọng vào cổ

Tito và gọi thằng em út - một đứa học trò có năng lực của mình giúp sức gỡ con sói ra khỏi bẫy trước khi người lớn khám phá ra trò tinh nghịch của cậu.

Vài ba lần thí nghiệm tương tự như thế đã làm cho Tito cực kì ghê sợ cạm bẫy. Chẳng bao lâu nó đã học được cách nhận biết mùi sắt và tránh được bẫy mặc dù Lincoln đã vùi bẫy xuống đất vô cùng khéo léo, còn thằng em út thì đã lấy chiếc áo khoác che kín cũi để cho con sói không thấy được anh nó giấu bẫy.

Một lần dây xích tuột khỏi thành cũi và Tito định bỏ chạy. Nó ngập ngừng bò ra khỏi cũi, lôi theo dây xích. nhưng một người chăn gia súc trông thấy và đã bắn cho Tito một viên đạn chì nhỏ. Vết bỏng và cái đau buộc nó phải quay trở về ngay nơi ẩn náu độc nhất là cái cũi.

Dây xích lại được đóng chắc vào thành cũi. Bây giờ Tito hiểu rằng cần phải biết sợ cả bẫy, cả súng, và cách thoát thân duy nhất là núp vào một chỗ.

Nó nhanh chóng biết rằng còn có cả những mối nguy hiểm khác nữa.

Lincoln đã nhiều lần nghe người lớn nói chuyện với nhau là người ta thường dùng bả độc để diệt sói đồng cỏ. Cậu ta nảy ra ý định thử thí nghiệm với Tito.

Khó lòng kiếm được chất độc mã tiền vì người lớn giấu rất kĩ. Và thế là Lincoln lấy thuốc bả chuột nhét vào một miếng thịt và đem cho Tito ăn. Cậu bé đứng bên cũi chờ đợi kết quả cuộc thí nghiệm của mình một cách ung dung chẳng thua gì một giáo sư hóa học lúc khảo cứu một chất mới.

Tito ngửi miếng thịt. Bất kì vật gì trước tiên cũng phải dùng mũi kiểm tra cái đã. Mũi cảm thấy thức ăn có điều khả nghi nó phân biệt được trong đó ba mùi: mùi thịt thơm phức, mùi tay người khó ngửi nhưng quen thuộc và còn một mùi nào đó lạ hoắc. Do mùi lạ đó không phải là mùi bẫy cho nên Tito

quyết định ăn miếng thịt. Nhưng vừa nuốt xong miếng thịt được vài phút thì bụng nó đau dữ dội rồi một cơn co giật hành hạ nó. Tuân theo bản năng chung của loài sói, nó bắt mình phải nôn miếng thịt có bả độc ra.

Sau đó nó nuốt ngốn ngấu một vài cọng cỏ nào đó. Không đến một giờ đồng hồ sau nó đã hoàn toàn bình phục rồi. Lincoln đã tống cho nó một lượng bả độc có thể giết chết mười con sói. Nếu như cậu ta cho nó ít bả độc hơn thì có lẽ mãi lâu về sau nó mới cảm thấy dạ dày bị đau và sẽ không kịp nôn ra. Từ đó trở đi Tito đời đời ghi nhớ cái mùi bả chuột đặc biệt đã làm cho nó đau đớn đến thế.

Ngoài ra Tito còn học được cách sử dụng cỏ làm thuốc chữa bệnh mà thiên nhiên đã chuẩn bị sẵn hầu như ở khắp mọi nơi cho nó. Từ đấy cứ vừa thấy đau là nó đã lao đi tìm cỏ. Và đến khi Lincoln lập mẹo lại đút được cho nó một miếng mồi có ít bả độc thôi thì nó đã biết phải làm gì với miếng bả đó và đã thoát nạn.

Ít lâu sau một người bà con gửi tặng làm quà cho Lincoln một con chó Bull-terrier. Con chó mang lại cho Lincoln nhiều niềm vui, nhưng đã gây cho con sói nhiều nỗi khốn khổ. Cậu bé thường xuyên suỵt con Bull-terrier hung dữ xông vào Tito. Tito còn nhớ như đinh đóng cột rằng, khi gặp gay cấn thì tốt nhất là im lặng và khiêm tốn nằm dán xuống đất. Cuối cùng người lớn đã can thiệp và con chó Bull-terrier không được phép bén mảng đến cái sân có nhốt con sói Tito nữa.

Nhưng bạn chớ nghĩ rằng lúc nào Tito cũng trầm tĩnh và khiêm nhường. Nó đã học cắn rồi. Nó săn bắt lũ gà tha thẩn trong sân. Nó giả vờ ngủ để kín đáo theo dõi lũ gà và lúc chúng đến sát bên cũi mới bất ngờ chồm lên và tóm gọn một ả gà mái lơ đễnh nhất.

Thêm vào đó nó còn làm mọi người bực tức vì những bài hát của nó: Sáng nào, chiều nào nó cũng hát.

Nó đã nhiều lần bị đánh đập về tội say mê hát đó. Các cửa ra vào và cửa sổ trong nhà cứ vừa đóng sập lại là Tito ngừng hát và lủi vào cũi. Nó biết rằng sau tiếng sập cửa sẽ có gậy gộc, hoặc đá hoặc đạn chì bay tới nó. Càng ngày nó càng khiếp sợ con người và súng ống.

Chẳng ai biết tại sao nó ưa ca hát. Bài ca của nó gồm một tràng sủa ngắt quãng và những tiếng gào ai oán. Tất cả lũ chó lập tức đáp lại lời ca của nó, và có một lần thậm chí một con sói hoang đã lên tiếng đáp từ phía đồi núi xa xa. Tito thường hát khi hoàng hôn buông xuống và vào lúc rạng đông, nhưng đôi lúc ngay cả giữa trưa nó cũng cất tiếng tru thảm thiết khi bất chợt nghe thấy một tiếng động nào đấy.

Tito giấu một đống xương nhỏ trong góc cũi sâu nhất, và chôn vài mẩu thịt xuống dưới lớp đất trước cửa cũi. Đó là những kho dự trữ cho trường hợp đói kém. Nó nhớ rất rõ chỗ để kho báu của nó.

Nếu nó phát hiện có người biết chỗ chôn kho dự trữ của nó thì nó lập tức chuyển chỗ ngay khi có cơ hội thuận lợi.

Thế là Tito đã bị giam cầm một năm rồi. Trong thời gian ấy nó đã lớn lên rất nhiều và tích góp được vô số kinh nghiệm mà giống nòi hoang dã của nó nhiều khi phải trả bằng cả tính mạng mới có nổi. Tito đã quen với cạm bẫy và súng đạn và biết sợ hãi những thứ đó. Nó đã ghi nhớ suốt đời miếng mồi có bả độc bốc mùi như thế nào và cần phải làm gì nếu chẳng may nuốt phải miếng thịt độc. Nó hiểu rõ phải ca những bản nhạc sáng và chiều càng ngắn càng tốt. Nó học được cách căm thù và khiếp sợ bầy chó. Và nó nhớ rõ ràng nhất quy tắc: khi mối nguy hiểm đến sát nách thì hãy nằm dán mình sát đất đừng có làm gì cả chớ có động đậy để khỏi bị phát hiện thấy.

Tito đã trưởng thành thì người chủ trại mua về hai con chó săn chân dài chính nòi. Ông ta nghĩ rằng sẽ dùng chúng diệt nốt những con sói đồng cỏ còn sót lại vẫn thỉnh thoảng xông vào tấn công đàn cừu và bê chăn thả ngay

giữa đồi cỏ. Tito đã khiến cho ông chán ngấy và ông quyết định sử dụng nó để luyện cho mấy con chó biết cách săn sói Người ta ném con sói vào bao, mang đi xa nhà một phần tư dặm sau đó quăng nó xuống đất và thả luôn lũ chó săn chân dài ra. Lũ chó phóng nhanh với tốc độ chưa có con vật bốn chân nào sánh nổi. Tito cũng cắm đầu cắm cổ chạy, khiếp sợ trước những tiếng la hét và thậm chí cũng còn sợ vì cảm thấy mình được tự do. Một phần tư dặm ngăn cách nó với lũ chó chẳng mấy chốc đã rút ngắn lại còn có một trăm yard, rồi chỉ còn năm mươi yard. Tito chẳng còn lối nào thoát được nữa. Chỉ một phút nữa thôi lũ chó sẽ chộp được nó và xé xác nó ra. Nhưng đột nhiên Tito dừng bước, quay phắt lại và tiến lại gặp đàn chó, ve vẩy đuôi mừng rỡ.

Chó săn chân dài là nòi chó đặc biệt. Chúng sẵn sàng đuổi đến cùng và xé xác tất cả những kẻ bỏ chạy. Nhưng ai không chạy mà lại điềm nhiên nhìn thẳng vào mắt chúng thì ngay lập tức không còn là kẻ thù của chúng nữa.

Bây giờ cũng xảy ra tình hình tương tự như vậy. Những con chó săn chân dài đang phóng nhanh đã chạy vụt qua trước mặt Tito, nhưng chúng lập tức chạy vòng trở lại, đầy vẻ bối rối. Những người đi săn cũng hoang mang. Con sói bé nhỏ dũng cảm hóa ra tinh ranh hơn tất cả mọi người.

Lũ chó săn chân dài không chịu tấn công con thú đang ve vẩy đuôi với chúng và không có ý bỏ chạy. Nhưng người ta phát hiện ra ngay rằng con sói đồng cỏ vừa lấm lét nhìn quanh vừa chân trước chân sau lùi ra xa một khoảng cách an toàn. Chiếc thòng lọng liền được quăng rít trong không trung, và Tito lại bị bắt làm tù binh.

Ngay hôm sau người ta quyết định lập lại thí nghiệm, nhưng lần này cho con chó Bull-terrier hung dữ hợp sức cùng lũ chó săn chân dài. Tito lại dùng ngón mánh khóe ranh ma gây bối rối cho lũ chó săn chân dài. Nhưng con chó Bull-terrier đang thở hồng hộc lao đến chậm hơn ba phút thì lại không lịch sự như vậy. Nó nhanh nhẹn đớp lấy cổ Tito đầy lông rậm và ra sức lắc. Sau vài giây đồng hồ Tito đã nằm bất động trên mặt đất. Mọi người túm lấy con chó

Bull-terrier can trường, còn lũ chó săn chân dài thì cứ luẩn quẩn chạy quanh, hoang mang không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Một người Anh tới xem người ta làm tình làm tội con sói đã xin được lấy một mẩu đuôi con thú để làm kỉ niệm. Người ta đồng ý. Ông ta bèn tóm đuôi Tito nhấc bổng lên và chặt một nhát dao đứt nửa cái đuôi nó. Tito rơi xuống đất, thét lên đau đớn và bỏ chạy. Hóa ra là từ nãy đến giờ nó chỉ giả vờ chết. Phát cuồng lên vì đau đớn nó chạy như tên bắn qua cả truông xương rồng và ngải cứu.

Chó săn chân dài coi con thú bỏ chạy là kẻ thù cần phải tóm cổ bằng được. Lũ chó săn chân dài chân thon và con Bull-terrier yếm trắng lao vào cuộc đuổi bắt. Nhưng may mắn thay, có một con thỏ rừng chạy ngang qua đường đuổi của lũ chó. Lũ chó săn chân dài mất hút Tito bèn đuổi theo con thỏ nhưng con này đã nhanh chóng mất biến vào trong một hang chuột vàng. Trong thời gian đó Tito đã chạy xa được một khoảng cách an toàn.

Nó cảm thấy thật tuyệt vời mặc dầu cái đuôi bị chặt đứt vẫn đau nhói. Nó chạy thật nhanh về phía trước, lẩn tránh vào các bụi cây và mương xói cho đến khi tìm được một cái hang đáng tin cậy giữa vùng đồi núi.

III

Mọi con thú hoang đều có ba nguồn nhận thức. Nguồn thứ nhất là kinh nghiệm của tổ tiên, là bản năng truyền lại cho nó theo di truyền. Kinh nghiệm này được tích góp lại qua cả loạt thế hệ sau nhiều thế kỉ đấu tranh với hiểm nguy. Nó đặc biệt cần thiết trong thời gian đầu của cuộc đời bởi vì nó bảo toàn con thú ngay từ giờ phút mới lọt lòng. Nguồn nhận thức thứ hai là kinh nghiệm của cha mẹ và của những con thú lớn tuổi khác cùng loại. Kinh nghiệm này được truyền dạy qua noi gương và giữ vai trò quan trọng trong năm tuổi đầu tiên. Nguồn nhận thức thứ ba là kinh nghiệm bản thân, nó càng về sau càng trở thành quan trọng hơn.

Bản năng di truyền không phải lúc nào cũng giúp ích được con thú, bởi vì nó không đáp ứng kịp thời và đủ linh hoạt trong khi hoàn cảnh sống lại thay đổi thường xuyên. Nguồn nhận thức thứ hai có chỗ yếu là loài vật không có khả năng diễn đạt ý nghĩ bằng ngôn ngữ. Còn nguồn nhận thức thứ ba thì có chỗ dở là, kinh nghiệm bản thân bao giờ cũng thu nhập được qua con đường nguy hiểm. Nhưng cả ba nguồn nhận thức gộp lại là đủ để phòng thân một cách chắc chắn.

Tito học cách sống không giống như những con thú cùng lứa với nó. Nó tích lũy được nhiều kinh nghiệm bản thân hơn những con sói đồng cỏ còn trẻ khác, nhưng ngược lại nó chưa bao giờ được thấy tấm gương của những con sói lớn tuổi hơn, mà bản năng di truyền ở nó thì lại chưa được thức tỉnh.

Tito cứ chạy, chạy mãi. Thỉnh thoảng nó ngồi xuống liếm cái đuôi bị chặt đẫm máu. Cuối cùng nó gặp một xóm chuột vàng. Vô số con chuột vàng đang ngồi bên cửa hang và liếc nhìn vị khách không mời mà đến, nhưng khi Tito vừa mới tiến đến gần thì chúng đã biến hết đi trong nháy mắt. Con sói cứ chạy từ phía này qua phía khác theo bản năng săn mồi, nhưng chỉ hoài công vô ích.

Có lẽ Tito sẽ đành phải nhịn đói nếu như nó không tóm được trong đám cỏ bên bờ sông hai con chuột đồng. Nhưng vài ngày sau nó đã biết cách kiếm được thức ăn. Xung quanh đấy đầy rẫy chuột đồng, thỏ, chuột vàng, thằn lằn.

Mỗi ngày Tito săn mồi một tinh ranh và may mắn hơn. Có hai lần nó trông thấy người có chó đi theo. Giá ở địa vị nó có lẽ bất cứ con sói hoang nào cũng sủa lên khiêu khích hoặc trèo lên đồi để từ đó theo dõi kẻ thù. Nhưng Tito hiểu rằng làm như thế là ngu xuẩn và nguy hiểm. Nó chỉ nằm dán người xuống đất và im thít. Nếu như nó bỏ chạy thì có lẽ đã không tránh khỏi bị bầy chó phát hiện rồi. Như vậy là kinh nghiệm mà nó tích lũy được ở trang trại đã cứu thoát nó khỏi mối nguy hiểm chết người.

Loài sói đồng cỏ nổi tiếng là chạy nhanh. Con sói đồng cỏ không tin trên đời này còn có con vật nào đuổi kịp nó - nó thường đùa bỡn với những kẻ đuổi bắt nó. Nhưng khi chó săn chân dài đuổi theo nó thì trò nô đùa đó đã kết thúc bằng một thảm họa cho sói đồng cỏ. Đã quá muộn khi sói đồng cỏ hiểu ra rằng nó cần phải nghiêm túc chạy trốn kẻ thù này.

Tito lớn lên trong xiềng xích và hoàn toàn không biết chạy. Cho nên nó chẳng có cơ sở nào để tin tưởng ở đôi chân của mình cả. Nó chỉ sống dựa vào trí thông minh của mình và cái đó lại là vị cứu tinh của nó.

Suốt mùa hè Tito sống bên bờ sông Missouri-nhỏ. Nó tiếp tục học các mánh khóe săn bắt và chộp mồi. Giá như nó lớn lên trong tự do thì có lẽ nó đã học được hết các cách thức đó ngay từ khi chưa rụng răng sữa rồi.

Nó cố tránh thật xa khu người ở và vừa mới đánh hơi thấy mùi người hoặc súc vật lạ là đã lập tức lẩn tránh.

Tito sống qua mùa hè trong cảnh cô đơn hoàn toàn. Ban ngày nó không cảm thấy đơn côi, nhưng khi mặt trời lặn thì nỗi khát khao được hát lại xâm chiếm cõi lòng nó không sao cưỡng lại nổi.

Không phải nó tự nghĩ ra bài hát cho mình. Từ thời xa xưa tất cả nòi giống sói đồng cỏ đều biểu lộ tình cảm của chúng trong những âm thanh man dại ấy, ở đó bạn cảm thấy có cả chính bản thân con sói, cả cánh đồng cỏ cao lẫn tổ tiên nó. Khi một con sói cất tiếng hát nó tác động lên những con sói khác giống như âm thanh của chiếc kèn đồng hay tiếng trống trận tác động lên quân lính, hoặc hiệu lệnh xuất quân đối với thổ dân da đỏ. Bất kì con sói đồng cỏ nào, dù lớn lên ở đâu đi nữa, đều đáp lại bài ca ban đêm ấy. Chúng hát sau khi mặt trời lặn và vào lúc trăng lên. Nhưng bài ca nặng nề và âm vang nhất thường được chúng cất lên vào lúc bình minh.

"U-ya-yayaya-ôô-ôô-ô-u...".

Cái giai điệu hoang dã ấy cứ nhắc đi nhắc lại mãi như thế. Đối với con người nó hoàn toàn đơn điệu vì con người không thể phân biệt được từng âm thanh riêng biệt, cũng hệt như con sói đồng cỏ không thể phân biệt nổi lời bài hát của người chăn gia súc vậy.

Do tập tính bẩm sinh Tito vẫn hát những bài ca đó vào những lúc nhất định. Nhưng kinh nghiệm đau buồn đã dạy nó chỉ hát ngắn gọn và khe khẽ thôi. Một vài lần nó đã nghe thấy có tiếng đáp lại của đồng loại từ nơi xa xôi, nhưng nó lại ngượng ngùng nín lặng ngay lập tức và bỏ đi chỗ khác.

Một bận đang lang thang dọc bờ suối Thượng thì nó bắt gặp một dấu vết: rõ ràng ở đây người ta đã kéo lê một miếng thịt trên mặt đất. Mùi thịt hấp dẫn kì lạ, nó bèn lần theo dấu vết. Chẳng bao lâu Tito tìm thấy miếng thịt. Nó đang đói, bây giờ hầu như lúc nào nó cũng bị cái đói hành hạ. Nó bị cám dỗ ghê gớm và không đếm xỉa gì đến việc mùi vị đó hoàn toàn không bình thường, nó cứ nuốt chửng miếng thịt. Vài phút sau nó thấy đau dữ dội. Hồi ức về miếng mồi tẩm độc mà thằng bé ở trang trại nhét cho nó vẫn còn sâu đậm. Nó đưa hàm răng đánh vào nhau lập cập sùi đầy bọt trắng bứt vài cọng cỏ, và sau khi nôn ọc được miếng thịt có tẩm độc dược ra thì nó ngã vật xuống đất mà co giật.

Gã Jack đã rải miếng thịt có bả đó. Gã làm mọi việc này hồi đêm qua và đến sáng khi đi ngang qua cây cầu bắc trên sông thì gã nhìn thấy Tito đang vật vã co giật. Gã đoán ra ngay là bả độc đã ra tay và vội vã đến bên nạn nhân. Con sói nghe thấy tiếng vó ngựa lộp cộp thì vùng dậy bằng một ý chí cố gắng phi thường. Jack vớ cây súng bắn một phát nhưng chỉ đạt kết quả làm cho con sói sợ hãi mà thôi. Tito thử chạy nhưng hai chân sau nó rời rã. Nó thu hết sức tàn lao về phía trước, kéo lê hai chân sau trên mặt đất.

Nếu như nó cứ nằm bất động thì có lẽ chỉ vài phút sau thì đã toi mạng vì bả độc rồi. Nhưng tiếng súng nổ và con người đến gần đã khơi dậy trong nó lòng quyết tâm táo bạo. Nó tiếp tục vật lộn với tình trạng bất lực của bản

thân. Những dây thần kinh bị tê liệt ở chân được sự nỗ lực đó kéo căng ra và phải phục tùng ý chí. Mỗi phát súng bắn ra lại tiếp thêm sức lực cho Tito. Một cố gắng mãnh liệt mới đã bắt chân này phải vâng lời. Thêm vài khoảnh khắc nữa thì cả chân kia cũng sống lại. Và Tito lại nhẹ nhàng lao đi giữa vùng đồi núi cheo leo, chẳng chú ý gì đến cơn đau dữ dội vẫn đang gậm nhấm cơ thể nó.

Giá như lúc đó gã Jack thôi không đuổi theo nó nữa thì có lẽ trước sau rồi nó cũng nằm xuống đất và chắc chắn sẽ chết. Nhưng gã đã phi ngựa sát gót nó và cứ bắn hết phát súng này đến phát súng khác đuổi theo, cho đến khi tới cuối dặm đường thứ hai thì Tito hết đau. Kẻ thù đã buộc nó phải cầu cứu phương thuốc hiệu nghiệm duy nhất là sự căng thẳng, sức lực siêu tự nhiên để làm sống lại đôi chân đã bị tê liệt. Vậy là Jack đã cứu Tito thoát nạn.

Qua cuộc phiêu lưu ngày hôm ấy Tito đã lĩnh hội được những kiến thức như sau: Mùi lạ của miếng thịt đó mang theo nó những nỗi đau đớn chết người. Nó không bao giờ quên chuyện ấy và từ đó trở đi bao giờ cũng nhận ra được chất độc mã tiền.

Cũng may là khi người ta săn bằng bẫy hoặc bả độc thì không cho chó tham dự, bởi vì bản thân lũ chó cũng có thế bị sa bẫy hoặc trúng bả độc. Nếu như trong cuộc đuổi bắt Tito có một con chó tham gia thôi thì cũng đã đủ khiến cho câu chuyện của chúng ta kết thúc ở đây rồi.

IV

Lúc mùa thu lạnh lẽo đang đến gần cũng là lúc Tito đạt nhiều thành công rực rỡ. Bây giờ nó đã có đủ những tập tính giống như một con sói đồng cỏ hoang bình thường, và nó đã hát mạnh dạn hơn bài ca chiều hôm của nó.

Một đêm trăng kia, sau khi nghe thấy tiếng đáp lại lời ca của nó thì hoàn toàn trái ngược với thói quen trước đây, nó đã hưởng ứng tiếng hát của đồng

loại và ngay sau đó đã trông thấy một con sói có lông sẫm to lớn. Con này thận trọng tiến gần Tito. Lông gáy con sói cái dựng ngược lên. Nó nằm dán xuống đất và chờ đợi. Con sói lạ mạnh dạn tiến lại gần. Nó hươ mũi trong không khí rồi tiến thẳng theo hướng gió đến chỗ con cái. Sau đó nó đi lượn vòng quanh ả để cho ả cũng có thể ngửi thấy hơi nó, và mừng rỡ ve vẩy đuôi. Hành vi đó rõ ràng là biểu hiện tình bạn. Tito đứng lên, ve vẩy cái đuôi cụt lủn, và thế là chúng đã làm quen với nhau.

Con đực vừa mới tới là một gã sói rất to, gần gấp đôi Tito, và cái vệt lông sẫm trên lưng nó lại rộng và đen đến mức dân chăn bò đã gọi nó là con Yên ngựa. Từ giây phút đó trở đi đôi bạn mới bắt đầu sống bên nhau. Như thế không có nghĩa là lúc nào chúng cũng ở bên cạnh nhau. Không phải thế, có khi cả ngày trời chúng ở cách xa nhau hàng vạn dặm đường. Nhưng gần đến đêm thì bao giờ một con cũng trèo lên ngọn đồi nào đó và cất tiếng hát rõ to:

"Yáp-yáp-yáp, yu-ôu-uuu-uuu...".

Sau đó chúng đến gặp nhau để tiến hành một cuộc đột nhập trộm cướp nào đó. Yên ngựa khỏe hơn Tito, nhưng con cái lại có trình độ hiểu biết hơn và thông minh hơn nên chẳng bao lâu đã trở thành thủ lĩnh. Chưa đến một tháng mà lúc đầu chỉ có một con sói rồi sau đã có thêm hai con nữa đến nhập bọn và trở thành thành viên của cái liên minh tự do đó.

Con sói cái bé nhỏ cụt đuôi ấy có những hiểu biết mà hiếm có một con sói nào khác nắm được. Tito biết phải đối phó với các thủ đoạn con người như thế nào. Chẳng bao lâu bầy sói đã hiểu rằng phương pháp săn mồi của nó có hiệu quả hơn, bởi vì mỗi khi chúng đi săn mồi không có mặt nó thì chúng chẳng may mắn chút nào cả.

Một người chăn gia súc ở làng bên có hai chục con cừu. Bầy cừu được một con chó to tướng dữ tợn canh giữ. Một lần vào mùa đông hai con sói đồng cỏ thử công khai tấn công đàn cừu, nhưng kết cục là con chó chăn cừu

đã nện cho chúng một trận tơi bời.

Vài ngày sau cả đàn kéo nhau đến nơi đó vào lúc chập tối. Không ai biết đích xác Tito sắp đặt công việc ra sao. Chỉ biết rằng nó là kẻ chủ mưu và người cầm đầu. Bầy sói nấp trong rặng liễu, còn Yên ngựa dũng cảm và nhanh nhẹn thì tiến thẳng đến chỗ đàn cừu và sủa ầm ĩ lên để khiêu khích kẻ thù ra đối địch. Con chó sủa dữ dội rồi nhảy xổ lên lăn xả vào kẻ thù.

Yên ngựa lừa cho con chó đến sát bên như có thể đớp được mồi thì nhảy lùi lại, và cứ như thế nó dử con chó vào xa trong rừng. Trong lúc đó Tito dẫn những con sói khác xua đàn cừu chạy tản mát tứ tung khắp hai mươi hướng, rồi vừa đuổi theo từng con cừu một vừa xé xác chúng ra vứt trên tuyết.

Trong bóng đêm con chó và chủ nó vất vả lắm mới tập hợp lại được những con cừu còn sống sót. Sáng hôm sau chủ và chó khẳng định rằng bốn con cừu trong đàn đã bị lùa đi và giết chết, còn bầy sói thì đã được một bữa tiệc đêm linh đình.

Người chăn cừu rắc thuốc độc lên mấy cái xác cừu và cứ để chúng nằm đó. Đêm hôm sau bầy sói đã quay lại. Tito ngửi những xác chết lạnh cứng, nhận ra mùi thuốc độc bèn sủa lên ngăn cấm và làm bẩn các xác cừu để không con sói nào trong bầy đụng chạm đến. Thế nhưng có một con sói háu ăn nhất không nghe theo lời Tito và cứ nhào vào ăn thịt. Cả đàn bỏ đi ngay, còn một mình con sói ấy nằm lại chết trên tuyết.

V

Jack nghe khắp nơi đồn đại về chuyện láo xược của bầy sói. Gã quyết định nghiêm chỉnh bắt tay vào việc và cố gắng dùng bẫy và bả độc tiêu diệt dù chỉ lấy một con trong số sói sống ở vùng suối Thượng. Được phút nào rảnh rỗi gã lại lên đường cùng với bầy chó lùng sục dọc bờ sông Missouri-nhỏ. Gã cứ lang thang như vậy suốt mùa đông và cũng đạt được kết quả: giết

được hai con sói rừng và vài con sói đồng cỏ thuộc bầy của Cụt đuôi - cái tên mà bây giờ người ta dùng để gọi Tito.

Mùa đông năm ấy được đánh dấu bằng một loạt những cuộc tập kích, trong đó có cả những cuộc thắng lợi thậm chí có thể gọi là chiến công của bầy sói đồng cỏ. Dấu vết để lại trên tuyết và lời kể lại của những người chứng kiến đã khẳng định rằng, thủ lĩnh của bầy là con sói nhỏ cụt đuôi. Một trong những cuộc tập kích đó đã khiến cho nhiều người bàn tán.

Một buổi tối ở rất gần trang trại Chimneypot nghe thấy một con sói cất tiếng ca bài hát quen thuộc. Lũ chó sủa ầm lên như mọi bữa, nhưng chỉ có một mình con chó Bull- terrier lao đi tìm bầy sói vì chỉ có mỗi một mình nó không bị xích. Nhưng nó chẳng tìm thấy con sói nào cả và gầm gừ quay trở về nhà.

Hai mươi phút sau lại nghe thấy tiếng sói tru, cũng ở rất gần. Con chó terrier lại lao vào trong đêm. Một phút sau nghe thấy tiếng sủa khích động của nó, chứng tỏ nó đã gặp dấu vết sói. Nó vừa sủa điên cuồng và phóng lên phía trước cho đến khi tiếng nó khuất dần ở xa xa để rồi im bặt mãi mãi.

Đến sáng mọi người mới đọc thấy trên tuyết những gì xảy ra hồi đêm.

Lần thứ nhất bầy sói cất tiếng hát để xem có phải tất cả lũ chó đều được tháo xích chăng. Và sau khi phát hiện ra chỉ có một con được thả thì chúng mới bắt tay vào việc.

Năm con sói nấp dọc theo dấu chân mà một con để lại khi đi về phía trang trại, còn một con xông lên phía trước và cất tiếng tru. Con chó terrier hăng hái chạy ra theo tiếng kêu của nó, và bị con sói dử vào trận địa mai phục. Một mình con chó làm sao có thể địch nổi sáu con sói?

Bầy sói xé xác con chó terrier và chén thịt nó.

Chuyện xảy ra đúng tại nơi mà hồi nào con chó đã xông vào cắn Tito. Và sáng hôm sau, khi xem xét vết chân mọi người đều khẳng định rằng tất cả mọi chuyện đã được tiến hành theo một kế hoạch vạch sẵn, và kẻ chủ mưu lần này là con sói nhỏ cụt đuôi.

Ai cũng rất tức giận, Lincoln nổi khùng lên, còn Jack thì nói to:

- Chắc chắn là Cụt đuôi cố tình quay trở về để tính sổ với chó terrier.

VI

Đến mùa xuân tình bạn giữa Tito và Yên ngựa đã được củng cố vững chắc thêm lên. Bầy sói dĩ nhiên không đặt tên cho nhau như người và cả Tito lẫn Yên ngựa đều không gọi nhau là gì hết, nhưng chúng có tiếng nói riêng kiểu như tiếng sủa ngắn gọn mà chúng vẫn thường dùng để gọi nhau.

Liên minh sói tự do bấy giờ tự nó tan rã, vì thế mùa xuân cả bầy tự chia nhau thành cặp, và ngoài ra, bây giờ đã xuất hiện thêm nhiều chim và thú đến nỗi chẳng cần thiết phải đi săn mồi theo đàn nữa.

Thường thường giống sói đồng cỏ không ngủ trong hang. Chúng lang thang suốt đêm hết nơi này đến nơi khác, còn ban ngày thì chỉ ngủ vài giờ trên một sườn đồi ngập ánh nắng nào đó, nơi mà từ đấy dễ dàng phát hiện ra kẻ thù đang tiến lại gần. Nhưng đến đầu xuân thì kiểu sống của chúng thay đổi.

Vào lúc ban ngày trở nên ấm hơn, Tito và Yên ngựa bắt tay vào chuẩn bị tổ ấm cho gia đình tương lai của chúng. Trên sườn dốc của một nơi trũng nhỏ tràn trề ánh nắng mặt trời chúng tìm thấy một cái hang chồn bỏ không. Chúng bèn dọn dẹp sạch sẽ, đào rộng thêm ra và sâu xuống nữa. Sau khi ném vào đó một đống cỏ khô và lá rừng, chúng dựng trên một chỗ ở ấm cúng. Chỗ ở được bố trí ở một góc khô ráo, có nắng ấm giữa đồi núi cách sông Missouri-

Nhỏ nửa dặm về phía tây.

Tito hầu như luẩn quẩn suất ngày bên nhà mới. Yên ngựa mang thức ăn về cho nó như thường lệ, nhưng thỉnh thoảng con cái cũng tự đi săn mồi tại xóm chuột vàng. Đó chính là nơi Tito mò đến hôm nó giành lại được tự do và bị mất mẩu đuôi. Giá như nó có tài đắm mình trong những hồi ức thì chắc hẳn bấy giờ nó sẽ tự cười vào mũi hồi ấy nó mới ngu ngốc làm sao! Thời gian qua nó đã trở nên tinh khôn và nguy hiểm hơn biết bao nhiêu!

Một con chuột vàng đào cho nó một cái hang cách biệt hẳn các con khác. Hang của nó thật là một cái hang mẫu mực.

Có một lần Tito trông thấy con chuột vàng ấy gặm cỏ cách hang chừng mười bước. Bắt gọn con chuột khi nó có mỗi một mình dĩ nhiên dễ dàng hơn nhiều so với khi nó ở trong xóm chuột, bởi lẽ nó chỉ có một cặp mắt để quan sát khắp bốn phương, trong khi ở trong xóm thì lại có nhiều cặp mắt. Tito quyết định chớp lấy cơ hội ấy. Nhưng biết khởi sự ra sao lúc chẳng có chỗ nào để nấp ngoài đám cỏ vàng úa?

Con gấu trắng biết cách lại gần con hải cẩu, và người da đỏ biết cách đến sát bên con hươu đang gặm cỏ. Tito cũng hiểu phải hành động thế nào và bắt tay vào thực hiện kế hoạch của nó.

Chuột vàng chỉ nhìn thấy rõ khi ngồi trên hai chân sau còn khi nó chúi mũi xuống cỏ thì mắt nó không giúp ích gì được cả, Tito biết rõ điều đó. Con vật xám vàng trên nền cát và cỏ vàng sậm chỉ bị phát hiện khi nó cất bước di chuyển. Tito cũng biết cả điều đó nữa.

Thế là thậm chí nó chẳng cần phải giấu mình cầu kì làm gì mà cứ nhẹ nhàng tiến đến gần con chuột, cố giữ ngược chiều gió để lúc nào cũng ngửi thấy mùi chuột. Nạn nhân của nó vừa nhúc nhích một tí, hai chân trước ôm một vật gì đó, là Tito đã đứng đờ ra tại chỗ rồi. Nhưng con chuột chỉ vừa chúi

đầu xuống cỏ là nó đã quả quyết tiến lên tiếp, đồng thời vẫn theo dõi từng cử động của con thú nhỏ để rồi lại đứng im một chỗ nếu con chuột ngẩng đầu lên.

Có hai lần con chuột vàng lo lắng ngó quanh, nhưng không nhìn thấy gì cả nên nó lại tiếp tục gặm cỏ. Khoảng cách giữa Tito và nạn nhân của nó chẳng mấy chốc đã rút ngắn lại còn mười, rồi còn năm bước, vậy mà con chuột vẫn không hay biết gì cả. Cuối cùng Tito nhảy một bước rõ nhanh và ngoạm hàm răng vào cổ con chuột lơ đễnh.

VII

Không phải lúc nào mọi chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Tito cũng thành công mĩ mãn như vậy. Có lần chỉ chút xíu nữa thì nó chộp được một con sơn dương con, nhưng sơn dương mẹ đã chạy đến cứu con và thiếu chút nữa đã dùng móng guốc đập vỡ sọ tên kẻ cướp ra. Tito không bao giờ còn phạm phải sai lầm này nữa - nó mất hẳn hứng thú săn loài sơn dương.

Đã hai lần nó buộc phải nhảy vội sang một bên để tránh khỏi bị rắn mai gầm cắn. Một vài lần nó bị bọn người đi săn nhắm bắn bằng súng tầm xa. Nhưng nó phải cảnh giác với lũ sói rừng nhiều hơn cả. Sói rừng to và khỏe hơn sói đồng cỏ nhiều, nhưng sói đồng cỏ lại chạy nhanh hơn và bao giờ cũng có thể thoát khỏi nanh vuốt sói rừng ở nơi trống trải. Nguy hiểm nhất là chạm trán sói rừng ở một góc hẻm nào đó.

Tito có một thói quen kì quặc đôi khi vẫn thấy ở loài sói rừng và sói đồng cỏ là tha bất kể đồ vật gì không ăn được đi hàng dặm đường mà chẳng cần biết để làm gì. Nhiều lần nó chạy lấm la lấm lét cả một - hai dặm đường, mồm ngoạm chặt một cái sừng bò mốc meo hoặc một chiếc ủng chỉ cốt để quăng đi khi có một thứ gì khác đập vào mắt nó.

Thói quen kì quặc đó đã mang lại thảm họa cho vài con chó săn chân dài

ở trang trại Chimneypot. Gã chăn bò Jack rắc một dãy miếng thịt tẩm độc trên vùng đồi phía Tây. Tito biết thịt đã bị tẩm bả độc và không hề đụng đến. Nhưng một hôm nó ngoạm hai miếng và chạy qua sông Missouri-Nhỏ đến Chimneypot. Nó đi vòng quanh ngôi nhà một quãng khá xa và khi chợt nghe thấy tiếng chó sủa thì vất vội miếng thịt lại. Ngay hôm sau người ta thả chó ra cho đi dạo. Chúng bắt gặp thịt có chất độc và chén luôn. Mười phút sau đã có vài con chó săn chân dài nằm chết trên mặt đất - đáng giá tổng cộng đến bốn trăm đôla, sau vụ này người ta ra một đạo luật cấm diệt sói đồng cỏ bằng bả độc... Đạo luật đó thật là có lợi cho lũ sói đồng cỏ.

Không bao lâu Tito đã hiểu rằng, thậm chí đi săn những con thú cùng một loài cũng cần phải dùng những biện pháp riêng cho từng lần săn. Một con chuột vàng sống xa bầy thì bắt rất dễ, nhưng những con chuột vàng khác lại sống sát bên nhau. Ở giữa xóm chuột có một con chuột béo mập ngon lành, một trưởng xóm thực thụ, mà Tito đã nhiều lần thử tóm bắt. Một lần nó đã mon men đến gần con chuột này chỉ cách vài bước nhảy, nhưng thình lình tiếng huýt gió của con rắn mai gầm ở ngay sát nách buộc nó phải rút lui. Không phải là con rắn quan tâm đến số phận con chuột vàng, mà chỉ đơn giản là nó không ưa người ta quấy rầy nó. Tito vì sợ con rắn nên đành phải bãi bỏ cuộc săn. Không thể công khai tấn công "xóm trưởng" được bởi vì vị trí ngôi nhà của y đã biến tất cả cư dân trong xóm thành lính gác cho y. Và Tito chỉ còn cách chờ cơ hội mách bảo dùm cho nó một kế hoạch nào đó.

Loài sói đồng cỏ có thói quen quan sát từ chỗ cao nhất xem ai đang đi trên đường và sau đó chạy xuống ngửi vết chân. Tito cũng thường làm như vậy.

Một bữa có chiếc xe chở hàng che mui chạy từ phía thành phố về hướng nam. Tito nằm dán bụng xuống đất và quan sát. Kìa, có vật gì lăn xuống đường. Khi chiếc xe đi khuất, Tito theo thói quen nhảy ra mặt đường để ngửi dấu chân và coi xem cái gì vừa rơi ra. Thực ra là một quả táo rơi xuống, nhưng Tito chỉ thấy là một vật tròn tròn không có gì hấp dẫn, màu xanh giống

như cái lá xương rồng mà lại không có gai nhọn và có mùi khác hẳn. Nó hít hít, lăn qua lăn lại và đã định bỏ đi. Nhưng ánh nắng mặt trời nhảy nhót trên trái táo mới vui vẻ làm sao, và khi Tito chạm vào thì trái táo lại lăn đi một cách hấp dẫn đến nỗi nó liền nhặt lên và vượt qua quả đồi quay trở lại nơi lũ chuột vàng sinh sống. Đúng lúc đó có hai con diều hâu thảo nguyên xuất hiện trên bầu trời xóm chuột vàng, và bầy thú căm ghét hai con chim đã đua nhau kêu toáng lên và giật giật đuôi, rồi sau đó lủi vào nấp trong hang hết cả.

Bầy chuột vừa biến đi hết thì Tito mò đến nhà "xóm trưởng" là kẻ mà từ lâu nó đã mài nanh giũa vuốt nhắm vào. Sau khi để trái táo lại chừng hai foot cách miệng hang của "xóm trưởng", nó chúi mũi xuống hang để tận hưởng cái mùi chuột béo ngậy ngon lành. Hang con này bốc mùi thơm ngon hơn hẳn những hang khác. Sau khi hít đã đời, Tito bình tĩnh nằm nấp sau bụi cây gần nhất cách hang khoảng hai mươi bước. Vài giây sau một con chuột vàng to gan nào đó ló ra khỏi hang và không thấy gì khả nghi bèn phát lệnh báo yên. Tất cả bầy chuột lũ lượt nối đuôi nhau xuất hiện và hai mươi phút sau cuộc sống trong xóm chuột lại sôi động như cũ. "Xóm trưởng" thò mặt ra sau chót vì bao giờ gã cũng quá ư quan tâm đến bản thân. Gã thận trọng ngó nghiêng rồi mới trèo lên chóp mô đất của mình.

Hang chuột vàng cấu tạo giống như cái phễu dẫn thẳng vào lòng đất. Miệng hang bao bọc một ụ đất đắp cao dốc thoai thoải ra phía ngoài.

Lúc "xóm trưởng" vừa nhác thấy cái vật tròn tròn kì quái nằm gần miệng hang thì gã phát hoảng lên. Nhưng sau khi xem xét kĩ lưỡng nó khẳng định rằng vật đó không nguy hại gì và lại có vẻ thú vị. Gã bèn rón rén lại gần trái táo, hít hít và cắn thử. Nhưng trái táo lăn tròn trên mặt đất dốc và trơn tru. Chuột vàng đuổi theo, gặm một miếng và quả quyết rằng trước mặt nó đã bầy ra một bữa tiệc ngon lành hiếm có. Tuy nhiên mỗi lần nó ngoạm trái táo thì hắn lại cứ lăn ra xa mãi. Dường như chẳng có mối nguy hiểm nào đe dọa "xóm trưởng" cả: tất cả đồng bọn của gã đều đang ở trên mặt đất, và thế là gã

nhởn nhơ đuổi theo trái táo lăn tròn.

Dĩ nhiên là trái táo lăn xuống chỗ bụi cây mọc dưới khe xói. Mà đàng sau bụi cây lại có Tito đang nấp. Con sói thu người lại, thủ thế sẵn cặp giò nở nang và chờ đợi cho đến khi khoảng cách giữa nó với con chuột vàng chỉ còn ba bước nhảy. Thế là nó phóng vút ra như một mũi tên bắn từ một cây cung căng dây và chộp gọn nạn nhân của nó vào tay.

Chúng ta chẳng bao giờ biết được, trái táo có phải do tình cờ mà đặt trước hang chuột hay là mọi việc đều diễn ra có tính toán trước cả. Dù sao chăng nữa lần này trái táo cũng rất có ích cho Tito. Giá như trường hợp này còn xảy ra thêm hai lần nữa với Tito hoặc với những con sói thông minh nào đó khác, thường thường những trường hợp như thế này hay xảy ra với những con vật thông minh thì có lẽ lũ sói đồng cỏ có thể sẽ được trang bị thêm một phương pháp săn mồi mới mà tất cả đồng bọn của chúng đều phải công nhận.

VIII

Mùa xuân đã về. Dường như thiên nhiên tự nhủ: "Cần phải sáng tạo nên một vùng tập trung tại đó tất cả những gì tuyệt vời nhất trên trái đất một thiên đường cho cả người, lẫn thú vật và chim chóc", thế rồi tạo ra miền đồi núi hoang vu đẹp mê hồn này. Nơi đây lúc nào cũng sục sôi sự sống, với những cánh đồng cỏ cao bao la đan xen với những khu rừng nhỏ rợp bóng mát, còn những hồ nước và con suối nhỏ thì sáng lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Trong vùng đồi núi này, nơi mà bầu trời lúc nào cũng trong xanh và mặt đất lúc nào cũng chói chang ánh nắng, thiên nhiên và hào phóng ban bố đặc ân trong khi ở những nơi khác thì nó phân phát dè xẻn như phân phát vàng vậy.

Những mương xói nhỏ ở phía tây đồi Chimney mọc toàn cỏ tốt. Nàng Xuân trang điểm cho mặt đất đầy những bông hoa màu sắc rực rỡ. Và thậm chí cả cây xương rồng tội nghiệp nhất trong loài thực vật cũng làm cho cả thế giới sửng sốt bằng cách trổ một bông hoa kiều diễm chẳng giống bản thân nó

mấy tí, khác nào như viên ngọc trai so với mẹ nó là con trai ngọc. Dưới thung lũng và trên đỉnh đồi, đâu đâu cũng đều được nhận đặc ân của mùa xuân. Bấy giờ đó là giai đoạn cuối cùng của mùa đông đói kém, và bắt đầu mùa hè phóng khoáng tự do. Đó cũng là lúc mà rất cuộc rồi thiên nhiên cũng hạ lệnh cho lũ sói con mở mắt chào đời.

Sói mẹ chẳng cần phải học yêu mến những đứa con bé bỏng yếu ớt của mình. Trong một cái hang tranh tối tranh sáng ấm áp, Tito nuôi nấng, liếm láp, âu yếm bầy con của mình.

Nhưng tình yêu con cái cũng lớn lao như sự lo lắng cho sinh mạng của chúng. Trước đây Tito chỉ phải lo cho mỗi bản thân nó. Tất cả những gì nó học được từ thời thơ ấu kì lạ, tất cả những gì nó học được về sau đều chỉ giúp cho nó tự bảo vệ lấy thân. Còn bây giờ thì nó đã quên bản thân mình mà chỉ nghĩ đến đàn con.

Mối quan tâm duy nhất của nó là giữ bí mật mái nhà của nó. Tito đi về một cách vô cùng cẩn mật và chỉ đi sau khi đã chăm chú quan sát địa thế.

Mọi người chỉ biết Tito là một sinh vật đáng sợ có những đôi chân không biết mệt mỏi là gì, một sinh vật được tạo hóa ban cho tính nham hiểm khác thường và đi đến đâu là gieo rắc tàn phá đến đó. Nhưng đàn con nó lại biết nó là một kẻ nuôi nấng và bảo vệ dịu dàng, yêu thương chúng hết mực. Mẹ chúng cho chúng ăn và ủ ấm, canh gác cho chúng cẩn thận và khôn khéo. Mẹ chúng luôn luôn sẵn sàng lao vào cuộc chiến đấu quyết liệt và sử dụng mọi mánh khóe khả dĩ để bảo vệ chúng lúc lâm nguy.

Con sói đồng cỏ mới đẻ còn vụng về, ngu ngốc và chẳng để ý đến ai khác ngoài mẹ nó ra. Nhưng khi nó đã mở được mắt rồi và chân đã bước vững, khi nó tập nô đùa dưới ánh nắng cùng với anh chị em và chạy lao đầu đi theo tiếng gọi trìu mến của người mẹ mang bữa ăn về, thì con sói nhỏ bé liền biến thành một con vật hoạt bát nhất, đẹp đẽ nhất trên cõi đời. Và đến khi chín đứa

con bé bỏng của Tito đã lớn thì chẳng cần phải có tấm lòng dịu dàng trìu mến của người mẹ để mà quan sát chúng một cách trìu mến nữa.

Hè đến. Lũ sói con đã ăn được thịt, và Tito cùng với Yên ngựa thường xuyên bận bịu kiếm thức ăn cho cả mình và đàn con. Có khi nó tha về một con chuột vàng, có khi là một con chuột đồng to đầy căng mồm, cũng có khi nó bắt được cả một con thỏ bự.

Ăn uống no nê xong cả nhà ra sưởi nắng. Tito trèo lên một ngọn đồi nào đó và phóng tầm mắt sắc sảo quan sát cả mặt đất lẫn bầu trời, lo sao cho không một kẻ thù nào tìm được mái nhà hạnh phúc của chúng. Còn bầy con vui nhộn thì nô đùa hoặc đuổi bắt lũ bướm, hoặc cà khịa với nhau kịch liệt, hoặc lại mân mê vờn nghịch mấy mẩu xương và những chiếc lông vứt bừa bãi gần cửa hang chúng. Chỉ có một con yếu ớt nhất như vẫn thường thấy trong mọi gia đình là ở lại bên cạnh mẹ và trèo lên lưng mẹ hay vờn cái đuôi cụt của mẹ. Quang cảnh ấy mới dễ thương biết mấy! Tito hoàn toàn tự hào và hạnh phúc.

IX

Gã chăn bò Jack đã thử cân nhắc nhiều dự định làm giàu, nhưng mọi kế hoạch đều thi nhau sụp đổ mỗi khi Jack nhận thấy cần phải làm việc mới thực thi được dự định.

Một bận gã nảy ra ý định thử làm giàu bằng cách nuôi gia cầm. Chẳng cần nghĩ ngợi lâu la gì gã mua luôn một tá gà tây và thả nuôi trong góc túp lều xiêu vẹo của mình. Gã chăm sóc ân cần lũ gà được hai ngày, nhưng sang đến ngày thứ ba gã đã phó mặc chúng rồi. Và lần nào trở về căn lều ảm đạm của mình gã cũng đều nhận thấy số gà giảm đi. Cuối cùng cả thảy chỉ còn mỗi một con gà trống tây già nua là sống sót.

Jack chẳng đau khổ lắm về sự mất mát nhưng gã căm giận tên kẻ trộm.

Công việc chủ yếu của gã bây giờ là tiêu diệt lũ sói rừng sói đồng cỏ. Những người chăn gia súc cung cấp cho gã thuốc độc, bẫy và ngựa, một người đáng tin cậy có lẽ còn được cấp thêm cả tiền nữa kia bởi vì những người chăn gia súc thuộc loại người hào phóng, song Jack lại không phải là con người đáng tin cậy.

Tiến hành một cuộc chiến tranh nghiêm túc chống lũ sói đồng cỏ thì tiện nhất là vào mùa hè, lúc tất cả các hang đều đầy ắp sói con. Có nhiều cách tìm ra hang sói. Cách đơn giản là trèo lên đồi và nhìn kĩ xem con sói mang thức ăn về đâu cho con nó. Gã Jack lười nhác ưa thích chính cái cách này nhất, bởi vì như vậy gã buộc lòng phải nằm dài thoải mái trên mặt đất thật lâu... Jack cứ việc thả con ngựa ra và đặt chiếc ống nhòm xuống bên cạnh mà nằm lì hết tuần lễ này sang tuần lễ khác trên một ngọn đồi nào đó. Gã ngáy vang như sấm và chỉ thỉnh thoảng mới ngước cặp mắt ngái ngủ lên nhìn quanh.

Loài sói đồng cỏ biết cách tránh những quãng trống trải và thường trở về nhà theo các mương xói và khe trũng. Nhưng lúc này không phải lúc nào cũng trót lọt, và có bữa tầm mắt của Jack tình cờ rơi đúng vào một chấm đen di động trên một sườn đồi trống trải. Jack nhận ra con sói đồng cỏ và thấy rõ là nó đang ngoạm vật gì đó trong mồm. Như vậy có nghĩa là gần đâu đây có một cái hang cùng với bầy con của nó. Jack đánh dấu địa điểm và ngày hôm sau quay trở lại để quan sát tiếp. Suốt hôm đó gã chẳng thấy gì cả. Nhưng đến ngày thứ ba thì Jack phát hiện ra một con sói đồng cỏ lông sẫm, đó là Yên ngựa đang ngoạm một con chim lớn trong mồm. Qua ống nhòm Jack nhận ra con sói tha một con gà tây. Bây giờ gã đã hiểu lũ gà tây của gã biến đi đâu mất, và gã thề sẽ trị tội thẳng tay quân thù sau khi tìm được nơi ở của chúng. Gã theo dõi Yên ngựa trong tầm nhìn có thể thấy được, rồi mò đến chỗ mất hút con sói. Nhưng ở đó gã chẳng tìm thấy dấu vết nào hết và không lần được tới khe trũng có bầy con của Tito đang nô đùa. Trong lúc đó Yên ngựa đã lủi xuống khe trũng đó rồi và khe khẽ kêu gừ gừ, cái tiếng kêu bao giờ cũng gọi được cả chín đứa con háu ăn ra khỏi hang. Chúng lăn xả vào con gà tây và

vần qua vần lại cho đến khi xé nhỏ được nó ra, và mỗi con nhận một phần chạy ra một góc cắm cúi ăn. Chỉ thỉnh thoảng chúng mới khe khẽ gừ gừ khi có con nào trong đám anh chị em chúng sán lại gần, và đảo tròng trắng mắt cố theo dõi một cử động của những con bên cạnh. Mọi việc không thể nào êm xuôi mà thiếu ẩu đả được, nhưng sói mẹ luôn quan tâm đến các con đã kịp thời chấm dứt ngay cuộc tranh giành bằng cách chia con gà ra thành những phần đều nhau. Lúc đó những kẻ hay gây ồn ào mới chịu chạy đi mỗi đứa một nơi, liếm môi liếm mép và lúc lắc cái đầu, còn con sói bé nhất thì rút vào hang trịnh trọng kéo theo khẩu phần của mình là chiếc đầu gà to sụ.

X

Jack cảm thấy con sói ăn trộm gà của gã đã làm cho gã khuynh gia bại sản, đã làm cho gã khốn khổ. Và gã thề sẽ lột sống da lũ sói con khi tìm ra chúng. Gã lấy làm hài lòng với ý nghĩ đó. Nỗ lực theo dõi Yên ngựa không thành công và mọi việc tìm kiếm hang nó đều vô ích, nhưng gã đã lường trước tất cả những thất bại có thể xảy ra rồi: nếu gã tìm thấy hang thì gã sẽ vớ lấy cái xẻng và đào bới tung lên, còn nếu không tìm thấy thì gã sẽ dùng một con gà mái trắng còn sống.

Thế là gã lần đến một khoảng rừng thưa gần nơi đã trông thấy Yên ngựa và buộc con gà mái vào một khúc cây. Con gà chạy quanh trong phạm vi sợi dây buộc cho phép, nhưng sau thì phủ phục xuống đất và đập cánh loạn xạ.

Sẩm tối Tito đi kiếm mồi về. Hang nó ở ngay bên cạnh đó, và nó nghiêm khắc làm đúng quy tắc là không bao giờ được xuất đầu lộ diện ở khoảng đất trống trải. Trước kia loài sói đồng cỏ thường chạy dọc đỉnh đồi để quan sát cả hai bên sườn đồi, nhưng Tito biết rằng làm như vậy có thể bị nhìn thấy, do đó nó luôn luôn lần theo sườn dốc gần đỉnh đồi và chỉ thỉnh thoảng mới nhô mõm lên để liếc qua bên kia sườn đồi.

Chiều hôm đó nó vẫn thận trọng như mọi bữa lên đường kiếm bữa ăn tối

cho bầy con, và cặp mắt sắc sảo của nó chẳng bao lâu đã nhận ra con gà mái trắng chạy rối rít từ bên này qua bên kia.

Tito bối rối. Đó là một sự kiện mới mẻ. Con gà mái xem ra cũng dễ bắt nhưng Tito cảnh giác. Nó chạy quanh con gà nhưng cuối cùng đã quyết định tốt hơn cả là cứ để mặc con gà đấy. Nó đi tiếp và bất chợt đánh hơi thấy thoang thoảng mùi khói. Sau khi cẩn thận vòng qua hướng khác nó bắt gặp nơi dựng trại của Jack. Chăn màn của gã ở đó, con ngựa lang thang gặm cỏ gần đó, còn trên một đống lửa sắp tàn thì có một cái xoong tỏa ra một thứ mùi đúng là mùi thường thấy ở những trại dừng chân của con người - trong xoong đang đun cà phê.

Tito bàng hoàng khi trông thấy con người ở quá gần ngôi nhà của nó, nhưng nó vẫn tiếp tục đi kiếm mồi. Còn Jack thì đến tận lúc mặt trời lặn mới quay trở về nơi nghỉ chân cùng với con gà mái, nhưng gã không hề hay biết đã có vị khách nào vừa đến thăm gã cả.

XI

Ngày hôm sau con gà lại bị buộc đúng chỗ cũ và đến chiều thì lọt vào mắt Yên ngựa. Nó dừng bước, tò mò ngó con gà vài khắc rồi xác định hướng gió và thận trọng len lén bò tới gần. Con gà mái hốt hoảng định chạy đi. Nhưng Yên ngựa nhảy một bước, vồ nó mạnh đến nỗi giật đứt cả sợi dây buộc và cắm cổ chạy về hang.

Jack đang mơ mơ màng màng nhưng tiếng con gà kêu quang quác đã làm gã tỉnh ngủ và kịp trông thấy con sói. Con sói vừa mất hút Jack đã lần theo con đường do những túm lông trắng chỉ dẫn. Lúc đầu dấu vết rất rõ ràng vì con gà mái giãy giụa đã làm rụng nhiều lông, nhưng sau khi nó trút hơi thở cuối cùng trong hàm răng của Yên ngựa thì lông rụng ít hơn. Jack bình tĩnh và tin tưởng đi theo dấu vết kéo dài gần như theo một đường thẳng tắp. Chỉ có hai lần gã phải dừng lại một cách bực bội: một lần do con sói đổi hướng

chạy và một lần do hoàn toàn chẳng gặp một bụi cây nào để thấy được những cái lông gà vương trên đó. Nhưng chỉ một sợi lông trắng nhỏ nằm cách sợi lông khác năm chục bước cũng đã quá đủ để cho Jack tìm ra đường ngay. Đến lúc trời tối mịt thì Jack đã chỉ cách hang sói chừng hai trăm bước đúng vào giây phút tại nơi đây chín con sói con đang vừa gầm gừ và chết nghẹn vì lông gà vừa đánh chén ngon lành thịt con gà trắng bé nhỏ.

Bây giờ chỉ cần một trận gió nổi lên thôi thì thế nào nó cũng cuốn đến cho Jack cả một đám mây trắng xóa lông gà và thậm chí cả tiếng ăng ẳng mãn nguyện của bầy sói con và gã sẽ lập tức phát hiện ra ngay căn nhà của chúng. Nhưng tuân theo ý muốn của định mệnh nên bao trùm khắp mặt đất lại là cái im ắng của buổi chiều tà, và tiếng Jack bẻ cành cây răng rắc trong khi hoài công tìm kiếm dù chỉ một sợi lông gà trắng nhỏ nhoi giữa đám bụi cây ngăn cách gã với cái hang cũng đã quá đủ để át hết mọi âm thanh khác rồi.

Đúng lúc đó Tito đang trên đường trở về nhà với một con chim ác là ngoạm trong mồm thì bắt gặp ngay vết chân Jack. Ở nơi đó một người bộ hành tự bản thân anh ta đã mang sẵn một điều gì đó đáng nghi ngờ rồi, và Tito liền lần theo dấu chân để phân tích xem người đó đi về hướng nào. Dựa vào mùi nó xác định được ngay hướng đi. Nhờ đâu loài vật làm nổi công việc đó thì không ai biết cả, nhưng tất cả thợ săn đều khẳng định rằng một con thú sau khi đánh hơi xong bao giờ cũng nhận định được vết chân dẫn theo lối nào. Tito hiểu rằng những vết chân này dẫn thẳng đến nhà nó. Cảm giác kinh hoàng tràn ngập lòng nó, nó vội giấu con ác là vào bụi cây và chạy tiếp theo vết chân. Vài phút sau nó đánh hơi thấy con người có mặt trong khu rừng rậm và hiểu rõ mối nguy hiểm đang đe dọa. Nó chạy theo đường vòng về khu trũng và khi đến gần hang thì sủa lên để ngăn bầy con đang mải nô nghịch đừng chạy lao ra đón mẹ. Nhưng nó sửng sốt vì cái vẻ ngoài của khu trũng bây giờ đã trở thành quá dễ nhận ra với đám lông trắng như tuyết, và nó vội vã gầm gừ cảnh cáo trước mối nguy hiểm. Bầy con theo tín hiệu đó chui vào hang và khu trũng trở lại im phăng phắc.

Tito biết chắc là con người - kẻ mà nó luôn luôn cho là một sinh vật nguy hại nhất - đang ở gần bầy con nó, đang tìm kiếm chúng và có thể là chỉ vài khoảnh khắc nữa thôi hắn sẽ tóm chặt lấy chúng trong đôi tay hung ác của hắn.

Ôi, trái tim người mẹ khi tưởng tượng ra cảnh khủng khiếp đó mới nghẹn ngào đau đớn xiết bao! Nhưng tình mẫu tử nồng cháy lập tức kêu gọi sự trợ giúp của bộ óc khôn ngoan của người mẹ. Nó đưa bầy con vào trong hang và ra dấu báo hiệu cho Yên ngựa biết nỗi lo âu của mình xong. Tito nhanh chóng trở lại chỗ con người và diễu qua trước mắt gã bởi vì nó cho rằng người đó thế nào cũng sẽ lần theo dấu vết giống như nó sẽ làm nếu ở vào địa vị gã, nghĩa là gã sẽ lựa chọn dấu vết còn mới nhất mà nó vừa để lại. Ráng hoàng hôn chẳng giúp được gì cho nó. Nó bèn chạy lên phía trước và cất tiếng ca bài hát man dại và hung dữ nhất chỉ một mình nó biết, - đó cũng là bài hát đã nhiều lần buộc lũ chó phải rượt đuổi theo nó. Nó hát và dừng lại, rồi tiến lại gần người hơn và lại cất tiếng hát, mỗi lúc một gần hơn với quyết tâm làm cho gã chú ý đến nó.

Nhưng người đó không thể trông thấy con sói được bởi vì bóng đêm đã bao trùm mặt đất rồi. Jack buộc phải tạm hoãn cuộc săn, nhưng gã đoán tiếng sói tru là tiếng con sói mẹ đang ráng lôi kéo gã rời xa hang sói. Do đó gã kết luận rằng bầy sói con dứt khoát phải ở gần đâu đây, và gã chỉ còn mỗi một việc là ngày mai quay trở lại nơi đây và hoàn thành cái công việc vừa mới bắt đầu này. Vì thế gã trở về chỗ nghỉ chân của mình.

XII

Yên ngựa cho rằng chúng đã thắng lợi hoàn toàn. Nó cảm thấy an toàn rồi, bởi vì nó biết rằng đến sáng sẽ mất hết mùi dấu chân mà theo ý nó thì chỉ cái mùi ấy mới có thể tố cáo sự hiện diện của chúng với con người. Nhưng Tito không bớt lo âu. Bởi vì cái tên khổng lồ hai chân kia đã mò đến quá gần ngôi nhà của nó và bầy con nó và lúc nào cũng lại có thể đến nữa được.

Còn anh chàng Jack thì đã cho con ngựa ăn no, rồi đun cà phê lên, ăn bữa tối và hút một điếu xì-gà trước khi ngủ, thỉnh thoảng lại tưởng tượng đến những nắm lông mềm mại xinh xắn mà ngay sáng mai sẽ lọt vào tay gã.

Lúc gã sắp sửa rúc vào tấm chăn len ấm áp của mình thì gã nghe thấy đâu đó xa xa trong màn đêm vang lên bài hát của lũ sói đồng cỏ. Gã thấy rất rõ hai giọng ngân rung kéo dài. Jack lắng tai nghe ngóng cười khẩy nham hiểm và nói: "Cứ thế, mọi việc sẽ đâu vào đấy cả. Cứ hát đi, những con bồ câu bé nhỏ ạ. Sáng mai chúng ta sẽ gặp nhau."

Đó là tiếng sói tru ban đêm bình thường. Chẳng mấy chốc tiếng tru tắt lịm và Jack quên luôn nó ngủ thiếp đi ngon lành.

Tito và Yên ngựa không tru lên để giải trí một cách vu vơ Chúng có mục đích rất rõ ràng, xác định là để nhận biết xem kẻ thù có mang theo chó hay không. Sau khi không nghe thấy tiếng chó sủa đáp lại Tito khẳng định là không có chó.

Nó chực sẵn cho đến lúc đống lửa chập chờn lụi hẳn. Chỉ có tiếng con ngựa đang gặm cỏ thở phì phì phá tan cái im ắng chết chóc ngự trị khắp bãi cỏ trong rừng. Tito rón rén đến gần khẽ khàng tới mức mãi khi nó còn cách chừng hai mươi foot thì con ngựa mới biết. Ngựa thở phì phì, rùng mình và kéo căng sợi dây buộc nó với cọc nhỏ.

Tito bình tĩnh tiến lên, há ngoác cái mõm rộng nhay hàm răng to tướng sắc nhọn như những lưỡi kéo vào sợi dây. Nó nhay và cắn đứt dễ dàng những thớ dây thừng đang bị kéo căng. Con ngựa được giải phóng. Nó không kinh động cho lắm bởi vì nòi sói đồng cỏ quá ư quen thuộc với nó. Sau khi tung vó chạy vài bước con ngựa lại dừng lại.

Tiếng móng ngựa gõ xuống mặt đất đánh thức người đang ngủ. Gã nhổm

dậy nhìn quanh, nhưng sau khi thấy con ngựa vẫn ở nguyên chỗ thì yên tâm lại ngủ tiếp.

Tito đã lẩn sang một bên, nhưng bây giờ nó lại quay trở lại đi lặng lẽ như một cái bóng vòng quanh cái khối người nằm bất động và nghi ngại ngửi hít chỗ cà phê đựng trong chiếc ca sắt tây. Yên ngựa từ trong bóng đêm lao ra theo sát chân nó, xem xét cái chảo đựng một số bánh mì khô, và bôi bẩn vào đó. Ở trên bụi cây bên cạnh có treo cái dây cương. Lũ sói không biết đó là cái gì nhưng vẫn cứ nhay nát ra. Cuối cùng chúng vớ được mấy túi mỡ, muối và bột bèn tha đi thật xa ra ngoài đồi và vùi xuống đất.

Sau khi đã gây cho kẻ thù càng nhiều điều khó chịu càng tốt như thế, Tito và Yên ngựa bỏ về khe xói nhỏ um tùm cây cối. Tại đây Tito xem xét kĩ cái hang do một con sóc sống dưới đất đào và về sau được những con vật khác khơi rộng mãi ra, trong số đó có cả một con cáo đã từng cậy khỏe đuổi cổ những con đang sống ở đó đi. Tito sốt sắng bắt tay vào việc đào hang rộng thêm ra. Yên ngựa ngơ ngác theo dõi nó, và chỉ khi nó mệt nhoài chui ra ngoài thì con sói đực mới chui vào. Nó đánh hơi một vòng quanh hang kĩ lưỡng rồi bắt đầu làm việc, đùn đất ra ngoài bằng hai chân sau. Đến khi sau lưng nó dồn hẳn lên một ụ đất nhỏ thì nó bò và đẩy tiếp chỗ đất đó ra ngoài. Cứ thế chúng làm việc liền mấy giờ đồng hồ, không trao đổi với nhau một lời nào cả nhưng vẫn hiểu rõ ý nhau đến mức luôn luôn giúp đỡ nhau kịp thời. Khi mặt trời mọc thì trước mắt chúng đã là một cái hang có thể dùng làm nơi ẩn nấp của chúng trong trường hợp nguy kịch, tuy rằng dĩ nhiên là nó chẳng thể nào so sánh nổi với ngôi nhà ấm cúng cũ ở dưới khe trũng phủ đầy cỏ.

XIII

Mặt trời lên cao, trước hết gã ngoái cổ xem con ngựa của mình ra sao. Chẳng có ngựa ở đó nữa. Con ngựa đối với dân đồng cỏ cao cũng y hệt như con tàu đối với người thủy thủ, và đôi cánh đối với con chim. Thiếu ngựa gã hoàn toàn bó tay chẳng khác gì một con người lạc hướng giữa đại dương hay

một con chim gãy cánh. Một người bộ hành lạc vào đồng cỏ sẽ phải chịu đựng trăm ngàn tai ương. Ngay cả Jack say rượu cũng hiểu điều đó. Nhưng trước khi gã kịp nhận định đầy đủ sự tổn thất thì gã đã trông thấy con ngựa của mình ở tít phía xa đang bình thản gặm cỏ và bình thản đi bước một rời xa dần nơi gã nghỉ đêm. Gã chăm chú quan sát và nhận ra con ngựa kéo lê theo cả sợi dây thừng. Nếu như không còn sợi dây buộc vào con ngựa thì đừng có hòng bắt lại được ngựa. Và nếu như lúc ấy Jack không nghĩ đến chuyện đi bắt ngựa mà cứ đi săn luôn thì lũ sói có lẽ đã không tránh khỏi chết rồi. Nhưng do nhìn thấy sợi dây thừng cho nên Jack đã quyết định thử bắt con ngựa lại.

Trong tất cả những sự việc trên đời có thể khiến con người phát điên lên được thì việc tồi tệ nhất là việc trong khi đuổi bắt ngựa lúc nào anh ta cũng tưởng như sắp tóm được nó đến nơi rồi. Dù cho Jack đã gắng sức đến đâu đi nữa và dùng cách nào thì gã cũng không sao đến gần được con ngựa tới mức đủ để nắm lấy mẩu dây đứt ngắn ngủn. Và gã cứ chạy lăng xăng theo sau ngựa đi khắp bốn phía cho đến lúc rốt cuộc cả hai cùng ra đến con đường cái dẫn về trang trại.

Anh chàng Jack đen đủi mất hết cả hi vọng bắt được con ngựa đành quyết định đi bộ theo nó về nhà. Nhưng đuổi được chừng bảy dặm rốt cuộc gã cũng tóm được đầu sợi dây thừng. Gã nhảy phắt lên yên và phi ngựa chạy nốt ba dặm cuối cùng trở về trang trại. Suốt dọc đường gã thả sức nổi trận lôi đình, trút cả những điều phiền muộn của buổi sáng hôm đó lên đầu con ngựa của gã. Dĩ nhiên làm như thế cũng chẳng có ích lợi gì cho gã nhưng dù sao gã cũng "hả lòng".

Về đến trại Jack ăn lót dạ, và tới quá trưa lại lên đường đi săn, mang theo một con chó biết cách tìm ra dấu vết sói đồng cỏ. Sự thực thì không cần con chó không nòi ấy gã cũng có thể dễ dàng tìm ra cái hang, bởi vì nó chỉ cách nơi gã rời con đường rắc lông trắng bữa trước có hai chục bước chân. Nhưng Jack không biết điều này.

Vừa leo lên đỉnh ngọn đồi cao nhất cách hang khoảng một trăm bước thì Jack gần như mặt đối mặt với một con sói đồng cỏ đang ngoạm một con thỏ to tướng. Con sói nhảy sang bên vừa đúng lúc Jack bắn một phát súng lục. Còn con chó thì sủa lên một tràng lanh lảnh và phóng mình đuổi theo.

Jack bắn như mưa vào con sói, con chó đuổi nó sát gót, nhưng con sói thì cứ nhất định không nhả con thỏ ra khiến cho Jack hết sức ngạc nhiên. Chẳng có phát súng nào của Jack trúng đích cả. Khi con sói đồng cỏ và con chó chạy khuất sau ngọn đồi thì Jack bỏ mặc cho chó đuổi bắt tiếp tục, còn bản thân gã thì đi tìm cái hang sói mà gã đã dự đoán là phải nằm gần đâu đây. Jack hoàn toàn tin chắc rằng lũ sói con vẫn còn ở hang vì chính gã đã trông thấy con sói mẹ mang thức ăn về cho chúng cơ mà.

Gã tìm được cái hang không khó khăn gì và bắt tay ngay vào việc. Suốt cả ngày gã bận rộn sử dụng cuốc chim và thuổng để đào rộng cửa hang. Mọi dấu hiệu đều cho thấy rõ là hang có chủ. Jack cứ đào, đào mãi, lòng tràn trề hi vọng hỉ hả. Sau vài giờ lao động vất vả rất cuộc gã cũng đào được đến cuối hang và... khẳng định rằng hang hoàn toàn trống rỗng.

Thoạt đầu gã chửi bới thậm tệ và nguyền rủa số phận của mình, rồi sau gã đeo găng tay da vào và bắt đầu sờ soạng khắp hang. Bỗng nhiên gã rờ thấy một vật gì đó cưng cứng - hóa ra đó là cái đầu con gà tây của gã. Đấy là tất cả những gì gã thu được, trả cho công lao động của gã.

XIV

Tito không để phí thời gian trong khi kẻ thù của nó còn phải đuổi bắt ngựa. Vừa kết thúc công việc xây dựng nơi ở mới là nó quay ngay về khe xói trải thảm lông gà trắng, và nó đã gặp luôn con sói con đầu to giống mẹ một cách kì lạ chạy ra đón mẹ ở cửa hang. Nó ngoạm lấy cổ con và tha sang chỗ ở mới cách chỗ cũ chừng hai dặm. Chốc chốc nó lại phải nhả con ra để nghỉ và cũng để cho con thở nữa. Những lần dừng chân như vậy rất cản trở công cuộc

di chuyển chỗ ở và việc tha lũ sói con đã kéo dài mất mấy tiếng đồng hồ. Tito không cho phép Yên ngựa tha bất cứ một đứa con nào - có lẽ vì con sói đực quá vụng về.

Toàn bộ lũ sói con được lần lượt tha đi, bắt đầu là con sói to khỏe và cứng cáp nhất, và đến chiều thì ở ngôi nhà cũ chỉ còn lại con sói bé nhất và yếu ớt nhất. Tito không những đã làm việc suốt đêm để đào hang mà còn đi lại gần ba mươi dặm trong cả buổi sáng, trong đó có một nửa đường là phải tha trong mồm vật nặng. Nhưng nó không hề nghỉ ngơi. Lúc nó chui ra khỏi hang, răng giữ chặt con sói con cuối cùng thì cũng là lúc trên bờ khe xói xuất hiện con chó và anh chàng Jack theo sau.

Tito lao đi như tên bắn, mồm vẫn giữ chặt đứa con, và con chó cũng phóng vút theo nó với tốc độ như thế.

Súng không ngừng nổ vang nhưng chẳng viên đạn nào trúng vào nó cả. Tito chạy xuyên qua đỉnh đồi - bây giờ thì đạn không tài nào đuổi theo nó được nữa rồi. Tito mệt nhoài tha đứa con chạy phía trước, còn con chó cao to đang phát khùng lên thì cắm đầu cắm cổ chạy đàng sau nó.

Giá như Tito không mệt đến thế và được rảnh rang hơn thì chẳng mấy chốc nó đã bỏ rơi kẻ đuổi bắt ở tít phía sau, nhưng giờ đây con chó chỉ vừa tức giận sủa vang là đã gần đuổi kịp con mồi rồi. Tito lấy hết sức tàn phóng như mũi tên bay lên đỉnh một ngọn đồi nhỏ và sau khi bứt lên được một khoảng không đáng kể thì lại lao xuống thung lũng, nơi có cỏ mọc rậm rạp gây cản trở ít nhiều bước chạy của nó. Nhưng nó lại chạy ra tới vùng bình nguyên hoàn toàn quang đãng, và gã đi săn bị rớt lại phía sau lại nhìn thấy nó và bắt đầu nã súng dữ dội hơn trước. Thực ra đạn chỉ cày xới đất và làm tung bụi mù mịt, nhưng dẫu sao Tito cũng bắt buộc phải luôn đổi hướng chạy để tránh đạn. Vì thế nó đã bỏ phí mất thời gian quý báu, trong khi con chó nghe thấy tiếng súng nổ thì chỉ chạy hăng thêm lên mà thôi. Gã săn sói nhận ra Tito qua cái đuôi cụt. Gã vẫn có cảm giác là nó ngoạm con thỏ trong mồm, và

gã sửng sốt về cái tính kiên trì kì lạ của nó. "Tại sao nó không quẳng quách cái gánh nặng vô ích ấy đi trong lúc tính mạng nó đang bị đe dọa nhỉ?" - gã nghĩ bụng.

Bất ngờ một cái khe sâu hiện ra trước mắt Tito. Do quá mệt mỏi lại mang thêm gánh nặng trong mồm nên nó chần chừ không muốn nhảy sang bên kia khe mà lại chạy vòng qua. Nhưng con chó thì chưa thấy mệt và dễ dàng nhảy qua chướng ngại vật. Bây giờ khoảng cách giữa chúng đã rút ngắn chỉ còn một nửa. Tito cứ cố chạy, gắng nâng đứa con lên trên đám gai nhọn trong các bụi cây. Nhưng vì nó ngoạm con quá chặt cho nên con sói con yếu ớt bắt đầu bị ngộp thở trong mõm nó. Tito không còn đủ sức để chạy với một gánh nặng như thế nữa. Nó muốn kêu to lên cầu cứu, nhưng nắm lông trong miệng làm cho nó nghẹn giọng. Con sói con thở hổn hển, và khi Tito thử nới lỏng con nó một chút thì nó giãy giụa và bất thình lình rơi xuống cỏ trong tầm vồ của con chó vô lương tâm.

Tito nhỏ bé hơn con chó rất nhiều. Vào lúc khác tất nhiên là nó sợ con chó. Nhưng giờ đây nó chỉ nghĩ đến nỗi một việc cứu con mà thôi. Khi con chó nhảy xổ vào vồ con sói con thì Tito đã đứng chắn ngay giữa chúng và không hề động đậy. Bộ lông dựng cả lên và hàm răng nhe ra nói lên quyết tâm của nó cứu sống đứa con dù phải trả bất cứ giá nào. Con chó không được dũng cảm cho lắm, và nó chỉ yên tâm do nghĩ rằng nó to lớn hơn và sau lưng còn có người hỗ trợ. Nhưng người còn ở quá xa.

Trận công kích thứ nhất vào con sói con bé bỏng đáng thương đang run lẩy bẩy đã bị đẩy lùi, và Tito liền lợi dụng phút tạm ngưng chiến kêu cứu thật to. Tiếng kêu đó bị vang vọng dội đi dội lại khiến cho gã chăn bò Jack không tài nào xác định được nó từ đâu phát ra. Nhưng một kẻ khác lại nghe thấy tiếng kêu và hiểu được nó. Con chó lại xông vào con sói con, và sói mẹ lại đem chính tấm thân mình ra đẩy lùi cuộc tiến công. Ôi miễn sao Yên ngựa đến kịp! Nhưng chẳng có ai đến cả, và cũng không còn cơ hội kêu gọi cầu

cứu nữa rồi. Tito ngã vật xuống đất sau khi đã chiến đấu tới cùng và kiệt sức. Còn con chó thì đã tăng thêm can đảm và bây giờ nó chỉ nghĩ đến việc mau mau kết liễu con sói mẹ để rồi xé xác con sói con không còn ai che chở. Con chó không nhìn thấy và cũng không nghe thấy gì xung quanh, nhưng bất thình lình có một tia chớp xám bay vút từ bụi ngải cứu gần nhất ra. Con chó đang xù hết lông lên đã bị một kẻ thù mạnh mẽ chẳng kém gì nó đánh bật sang một bên. Qua một khoảnh khắc nữa, và thế là Yên ngựa đã đè cả người lên con chó. Tito nhổm dậy và lao vào giúp sức. Con chó không kịp lấy hơi để sủa gọi người chủ còn khuất sau mấy ngọn đồi, và chỉ vài giây đồng hồ sau nó đã bị lũ sói xé tan xác ra rồi.

Sau đó Tito ngoạm đứa con vừa được cứu thoát lên và chậm rãi cùng với con sói đực đi về căn nhà mới của chúng.

Bầy sói con sống ở nơi trú ngụ ấy cho đến lúc mẹ chúng hoàn thành việc dạy dỗ chúng. Và con nào cũng đã nắm vững được cả cái khôn ngoan tài trí cổ xưa của đồng cỏ cao lẫn những hiểu biết mới mẻ sản sinh trong cuộc chiến tranh do những người chăn gia súc gây ra với bộ tộc chúng. Về sau những hiểu biết ấy lại được truyền thụ lại cho con cái chúng để rồi truyền mãi lại cho các đời sau.

Lũ bò rừng đã tuyệt giống từ lâu vì bị súng ống của thợ săn tiêu diệt. Đàn sơn dương cũng hầu như bị quét sạch vì bị chó và đạn giết chết. Các cư dân lâu đời của vùng Badlands đã biến mất như tuyết tan biến dưới ánh nắng mặt trời, nhưng bầy sói đồng cỏ chẳng hề bị nguy cơ tuyệt chủng đe dọa.

Lũ sói đồng cỏ đã khám phá được bí mật giết người của bẫy và bả độc, chúng biết cách xỏ mũi thợ săn và chó. Chúng khôn khéo chẳng thua kém con người. Chúng đã tìm được hàng chục cách thức sử dụng một cách thản nhiên thành quả lao động của con người để chống lại mưu mẹo của con người.

Và tất cả những điều đó đều do Tito dạy chúng.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Vì Sao Bọn Sẻ Ngô Mỗi Năm Mất Trí Một Lần

Ngày xửa ngày xưa, lúc miền Bắc Mỹ còn chưa từng có mùa đông, bọn sẻ ngô đã sinh sống vui vẻ cùng với lũ chim tải cúc, chim tước và những bà con thân thuộc của chúng. Chúng chẳng lo lắng gì cả mà chỉ tận hưởng những lạc thú ở trên đời.

Nhưng một mùa thu kia, bà mẹ thiên nhiên báo trước cho tất cả các loài lông vũ hay ca hát biết rằng chúng phải mau mau bay về phương nam, bởi vì những kẻ thù ghê gớm là tuyết, cái lạnh và cái đói sắp sửa tiến đến nơi đây rồi.

Lũ chim tước và những bà con thân thuộc khác của bầy sẻ ngô liền họp để thảo luận xem sẽ bay về đâu. Và chỉ có con sẻ ngô cầm đầu cả đàn là cứ vừa cười khanh khách vừa nhào lộn trên một cành cây nhỏ như trên một cái dóng thang vậy.

"Đi xa thế cơ ư? - Nó kêu lên chiêm chiếp - Đừng hòng! Chúng ta cứ ở lại đây cũng tốt thôi. Xạo đấy, chẳng có tuyết, mà cũng chẳng có lạnh hay đói kém gì đâu! Cả đời tôi chưa bao giờ thấy chuyện gì tương tự như thế đâu và tôi cũng chẳng tin là có chuyện đó."

Nhưng lũ chim tải cúc và chim tước thì hối hả ngược xuôi đến mức rốt cuộc cũng làm cho bầy sẻ ngô lây nỗi lo lắng của chúng. Bọn sẻ ngô thậm chí còn bớt thời giờ vui chơi giải trí đi hỏi han các bà con thân thuộc xem đã có chuyện gì xảy ra như thế. Chúng chẳng hài lòng chút nào khi biết mọi người đều phải tiến hành một chuyến du lịch dài ngày - ví dụ như lũ tải cúc sẽ bay

tới tận vịnh Mexico. Ngoài ra lại còn phải bay về đêm để cho khỏi sa vào móng vuốt lũ diều hâu, trong khi thời tiết chắc chắn là có bão.

Dĩ nhiên lũ sẻ ngô bảo nhau rằng đấy chỉ toàn là những chuyện vớ vẩn, và chúng lại vô tư ca hát mải mê và nô đùa chạy đuổi nhau.

Trong khi đó lũ chim tước và chim khác đã chuẩn bị xong cho chuyến viễn du dài ngày và dò đường đi về phương nam. Một con sông lớn chảy xuôi về nam, mảnh trăng trên trời và bầy ngỗng trời cũng đi trú về những miền đất ấm - đó sẽ là những bạn đồng hành của chúng và trong lúc bay đêm chúng sẽ phải cất tiếng hát để khỏi lạc mất nhau.

Lũ sẻ ngô vui vẻ, ồn ào vẫn tiếp tục cười giễu những bà con thân thuộc của chúng đang xếp thành đội ngũ dày đặc trong cánh rừng phía trên con sông. Cuối cùng, khi mảnh trăng thầm nhắc chúng rằng đã đến giờ khởi hành, thì bầy chim cùng một loạt cất cánh và bay vào trong bóng đêm. Lũ sẻ ngô tuyên bố rằng tất cả những bà con của chúng đều là những kẻ điên rồ, và chúng lại cười nhạo cái vịnh Mexico để rồi lại tiếp tục nhào lộn trong không trung, nô đùa trong khu rừng nay đã trở thành trống vắng và ngoài ra còn ảm đạm nữa bởi vì thời tiết đã bắt đầu giá lạnh một cách khác thường rồi.

Cuối cùng quả nhiên tuyết đã rơi xuống, băng giá tràn về và lũ sẻ ngô hoàn toàn bối rối. Còn đâu cái vui vẻ thuở xưa nữa chứ! Chúng lo sợ, đi lang thang không ai giúp đỡ trong rừng mong tìm được ai đó khuyên bảo phải làm thế nào để biết được đường đi về phương nam. Theo chỗ tôi biết, không có cái bộng cây trú ngụ nào của lũ sóc mà bầy sẻ ngô không nhòm vào và hỏi han xem đó có phải là vịnh Mexico hay không. Nhưng than ôi! Chẳng ai có thể giảng giải cho chúng điều gì cả, chẳng ai chỉ được cho chúng cái hướng ấy, mà con sông lớn thì đã bị băng tuyết phủ kín mất rồi.

Lúc đó có một vị sứ giả đi ngang qua chỗ chúng, vị này do bà mẹ thiên nhiên cử lên phương bắc đến với đàn hươu. Nhưng vị đó nói với bầy sẻ ngô

rằng ông ta không thể làm người dẫn đường cho chúng được, bởi vì ông không nhận được lệnh làm việc đó và nói chung là ông không bay về hướng nam. Vả chăng chúng đã được báo cho biết từ trước rồi, cũng như những người bà con thân thuộc của chúng mà chúng đã gọi là "điên rồ", còn bây giờ thì bà mẹ thiên nhiên đang nổi giận trước việc chúng không vâng lời bà nên chắc chắn sẽ chặn hết mọi hi vọng của chúng di trú về những miền nắng ấm. Không muốn vâng lời đúng lúc thì bây giờ chỉ nên tự trách mình mà thôi.

Tin tức ấy chẳng có gì đáng khích lệ cả, nhưng bầy sẻ ngô là những con chim nhỏ dũng cảm, và sau khi hiểu rằng không còn lối thoát nào khác nữa khi chúng đã quyết định thích nghi với điều kiện sống mới. Chỉ qua không đầy một tuần lễ, bầy sẻ ngô lại tươi tỉnh và vui vẻ rồi. Chúng lại hót líu lo vui vẻ, nô đuổi nhau, nhảy nhót trên các cành cây Bởi vì người ta đã hứa với chúng rằng mùa đông rồi sẽ qua đi. Chúng cũng tin tưởng sâu sắc như thế đến nỗi ngay mới đầu mùa đông vừa có bão tuyết nổi lên mà một con sẻ ngô nào đó đã bắt đầu vui vẻ khẳng định với bạn nó rằng, đấy là "dấu hiệu đáng tin cậy của mùa xuân" còn một con sẻ ngô khác thì đã hoan hỉ ca hát.

"Mùa xuân sẽ về!"

"Mùa xuân s-ẽ về!"

Khu rừng cau có đã nghe thấy tin báo tươi vui, còn con người thì học được cách yêu mến những con chim bé nhỏ dũng cảm, gánh chịu mọi gian lao vất vả một cách vững vàng đến thế.

Nhưng cũng từ ngày đó trở đi, mỗi năm lại có một lần vào độ cuối thu, khi làn gió lạnh giá bắt đầu chiếm lĩnh, gào thét và khuấy động khu rừng cây đã trút hết lá, thì người ta lại thấy xảy ra một điều gì đó kì quái với tất cả lũ sẻ ngô: chúng mất trí trong một vài ngày và bắt đầu chạy lung tung như điên dại trong rừng và tụ tập ở cả những nơi nguy hiểm nhất. Lúc này có thể thấy chúng hiện diện ở cả bãi cỏ, đồng cỏ cao, cả ở trong thành phố, ở các nhà

kho, lẫn các ống khói nhà máy và ở các vựa thóc, nói tóm lại là ở bất cứ nơi nào mà một con chim rừng bé nhỏ không nên có mặt.

Và nếu vào thời gian đó trong năm mà bạn có gặp những con sẻ ngô ở các nơi như thế thì xin bạn hãy hiểu cho rằng chúng đang mất trí tạm thời. Và có thể chúng tụ tập ở cái nơi bất lợi đó vì chúng đã khẳng định rằng đấy chính là cái vịnh Mexico vậy.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Gấu Con Johnny

I

Nohnny là một chú gấu bé bỏng và ngộ nghĩnh, sống với mẹ tại công viên YellowStone. Mẹ chú tên là Grumpy. Hai mẹ con Grumpy cùng với những con gấu khác sống trong khu rừng cạnh khách sạn Phôn-tan.

Theo lệnh của người quản lý khách sạn, tất cả các thứ thải ra từ nhà bếp đều đưa đi đổ tại một bãi trống ở khu rừng bên cạnh. Họ hàng nhà gấu ngày nào cũng đánh chén ở đây suốt cả mùa hè.

Từ khi công viên YellowStone trở thành khu rừng cấm của các loài thú hoang dã - nơi chúng được hưởng đầy đủ quyền bất khả xâm phạm - thì số gấu ở đây hàng năm tăng lên không ngừng. Những bước chân hiền từ của con người không hề làm cho chúng hoảng sợ Người ta đã quen thuộc với lũ gấu kia tới mức những người phục vụ trong khách sạn đã đặt biệt hiệu cho từng con một. Những cái tên này hợp với bộ dạng và cá tính của chúng. Chú này gầy còm, chân dài ngoẵng được gọi là Dim Còi. Chú kia đen trũi được gọi là thằng Xông Khói. Chả là chú đen quá, hệt như cột nhà cháy. Còn gã nọ bụng phệ, lười nhác, lúc nào cũng mải ăn thì được mệnh danh là thằng Béo. Có hai con gấu lông xù bao giờ cũng đi với nhau được gọi là Gấu Sinh Đôi. Nhưng nổi tiếng hơn cả là gấu mẹ Grumpy và chú gấu con Johnny.

Gấu mẹ Grumpy to lớn và hung dữ nhất trong bọn gấu đen. Còn chú Johnny, đứa con trai duy nhất của Grumpy, thì làm cho người ta phát ngán và khó chịu vì nó không bao giờ thôi càu nhàu và rên rỉ. Thật vậy, lũ gấu con

cũng chẳng khác gì những đứa trẻ nhỏ. Nếu có thân thể mạnh thì tính tình cũng thoải mái, ít càu nhàu, cáu gắt vô lý như thế. Quả thực, cậu Johnny là đứa trẻ yếu ớt, còm nhom, hình như còn mắc bệnh đau bụng kinh niên nữa thì phải. Mà điều chẩn đoán của tôi chắc không sai. Vì một lần tôi bắt gặp cậu ăn uống rất tạp. liếm láp đủ loại thức ăn thừa trong đống rác. Vớ được thứ gì cậu đều có thể thè luỡi ra nếm ngay, chẳng cần phải mất thì giờ suy tính. Đã nhiều lần mẹ cậu khuyên can. Nhưng hễ sục sạo được thứ gì cậu lại quên khuấy ngay lời mẹ dặn. Nói mãi thấy cũng mỏi mồm vô ích, gấu mẹ cũng đành liều, mặc cho đứa con tha hồ muốn ăn uống thế nào tùy ý. Johnny lại có tật đi cà nhắc, vì chỉ có ba chân là khỏe mạnh. Cậu khoác bộ cánh màu đen nhạt xấu xí. Đôi tai cậu to như lá mít, chẳng hợp với cái bụng phệ chút nào. Tuy thế mẹ cậu vẫn cho rằng con mình bảnh trai nhất hội, và yêu thương, chiều chuộng cậu hết mực. Nhưng gấu mẹ nhiều lúc cũng phải buồn phiền vì đứa con trai nghịch ngợm và quấy rầy quá đáng. Ngược lại Johnny thấy thế lại càng khoái chí. Mặc cho mẹ kêu la, cậu vẫn cứ nghịch ngợm. Cậu ốm yếu què quặt là thế nhưng lại rất láu lỉnh. Cậu biết cách vòi vĩnh rất khéo, bắt mẹ phải làm tất cả theo ý mình.

II

Tôi có dịp làm quen với Johnny vào mùa hè năm 1887. Lần ấy tôi tới thăm công viên YellowStone. Tôi tới đây với ý định được nghiên cứu kĩ càng cuộc sống thực của loài thú hoang dã này. Khi tôi tỏ ý đồ của tôi với mọi người trong khách sạn thì ai cũng bảo: "Nếu ngài muốn thì bất kỳ lúc nào cũng có thể gặp được đàn gấu đó ngay cạnh khách sạn này thôi".

Quả người ta nói không sai chút nào. Vừa bước chân ra khỏi nhà đi bộ về phía khu rừng chưa đầy năm phút, tôi đã chạm trán ngay với một gấu mẹ to và đen, có hai gấu con lẽo đẽo theo sau.

Tôi buộc phải dừng lại ngay, bởi trong lòng cũng thấy lo ngại vì cuộc gặp gỡ bất ngờ và đột ngột quá. Các chú gấu con thấy vậy cũng đứng ngay lại, hai

chân giơ ngược lên, bốn con mắt trừng trừng nhìn tôi. Gấu mẹ ngoảnh lại nhìn đàn con rồi bỗng phát ra mấy tiếng thật lạ tai, nghe như tiếng người ho khù khụ. Gấu mẹ đưa mắt về phía cây thông gần đấy nhất. Lũ con hiểu ngay ý, vội vã chạy lại phía cây thông và thoăn thoắt leo tót lên ngay, trông hệt như những chú khỉ con. Hình như thấy có điều nguy hiểm, chúng thi nhau leo lên tận đỉnh ngọn cây. Rồi như một lũ trẻ tinh nghịch, cả hai ba chân bám chặt vào cành cây, chân còn lại giơ ra ngoáy liên hồi trong không trung, tựa như chúng muốn diễn giải điều gì với mẹ đang ở dưới đất. Gấu mẹ lập tức giơ ngược hai chân trước lên, còn hai chân sau từ từ tiến thẳng đến chỗ tôi đứng. Tôi bắt đầu thấy ớn lạnh cho cuộc gặp gỡ quá bất ngờ này. Lần đầu tiên tôi phải tiếp cận một loài vật dị dạng, lông lá xù xì lại đi bằng hai chân sau. Hình như nó bất chấp cả sức mạnh phi thường trong ánh mắt tôi đang phóng ra về phía nó. Mà tôi thì ngoài ánh mắt ra chẳng có thứ gì để hộ thân, dù chỉ là một cái que. Mặc dầu tôi vẫn đinh ninh rằng loài gấu không bao giờ tấn công trước kẻ thù của nó, nhưng khi gấu mẹ mới khẽ gầm lên một tiếng, tôi đã có ý định bỏ chạy rồi. Bỗng nó dừng lại, lặng lẽ nhìn tôi như không có ác ý gì cả. Có thể nó nghĩ rằng "Con người kia, không định làm hại lũ con ta". Nó đưa mắt nhìn lên đàn con trên cây, rồi phát ra mấy tiếng "ệp, ệp, ệp". Lũ con lập tức tụt ngay xuống đất. Trông chúng thật ngoan ngoãn và nhanh nhẹn, như những đứa trẻ ngoan biết vâng lời cha mẹ. Những động tác leo trèo của chúng rất nhẹ nhàng và khéo léo. Chúng chuyền hết cành này xuống cành khác. Khi chân vừa chạm đất, cả ba mẹ con chạy thẳng một mạch về khu rừng phía nam. Tôi thấy ưa lũ gấu con này quá. Chúng thật là ngoan. Khi gấu mẹ sai bảo điều gì, lập tức chúng răm rắp vâng lời ngay.

Có lẽ chính cuộc sống đã dạy cho chúng phải biết vâng lời như thế. Vậy là ngay từ phút đầu tôi thấy mình đã thành đạt ý định. Tôi hoàn toàn thỏa mãn buổi gặp mặt mẹ con nhà gấu trong ngày hôm nay. Nhưng những người bạn ở khách sạn lại khuyên tôi nên đi thêm mười lăm dặm nữa, tới thẳng đống rác lớn phía bìa rừng thì tha hồ mà ngắm nghía đủ loại gấu ở xứ này.

Sớm hôm sau tôi lại lên đường tìm đến khu "nhà ăn" lớn của đàn gấu phía bìa rừng thông. Tới nơi tôi tìm ngay cho mình một chỗ nấp: đó là những bụi rậm, có những cây nhỏ mọc lúp xúp. Tôi chẳng phải đợi Lâu. Trước mắt tôi đã xuất hiện một anh chàng gấu đực to và đen, đang lững thững từ trong rừng bước ra. Anh chàng tiến thẳng đến chỗ đống rác, lấy chân trước bới móc trong đó, lôi ra những thức ăn thừa, rồi ngồi bệt xuống đánh chén. Nhưng anh chàng vẫn tỏ vẻ rụt rè e ngại điều gì đó. Bởi vì chỉ cần một tiếng động nhỏ ở chỗ nào đó là hai mắt anh chàng đã đảo ngay về phía ấy và sợ sệt chạy giật lùi vài bước. Và khi có con gấu thứ hai xuất hiện, thì anh chàng to đen này bỏ chạy thục mạng vào rừng ngay. Chú gấu mới đến thấy vậy cũng bỏ chạy liền. Nguyên nhân có thể do tôi thì phải. Vì để được nhìn rõ hơn, tôi đã giơ tay gạt mấy cành cây trước mặt, làm cho cành cây bị rung. Lúc đầu trông thấy lũ gấu thần kinh tôi bị kéo căng ra như dây đàn. Vì bản thân chẳng có thứ gì để tự vệ ngoài chiếc máy ảnh và cuốn sổ tay ghi chép trong túi. Mà cũng không thể đem theo súng được, vì chuyện săn bắn đã bị cấm ngặt từ lâu. Nhưng những động tác rụt rè lo sợ của lũ gấu đã trấn an cho tôi rất nhiều. Bây giờ tôi thấy đỡ lo hơn so với lúc mới đến. Ở đây tôi đã được nhìn không chán mắt đủ loại gấu, hoàn toàn được chứng kiến cuộc sống thực của họ hàng nhà chúng.

Tuy thế tôi thấy chỗ mình chọn chưa hẳn đã tốt, vì vẫn còn cách đống rác tới bảy, tám chục bước. Mà quanh đống rác lại không có một bụi cây nào có thể nấp được. Tôi quyết định đến thẳng đống rác cao ngất đó, đào một cát hang vừa đủ nấp, rồi lấy các vỏ đồ hộp đậy kín quanh người.

Khi đã yên vị thì quả thực cái hang của tôi thật là tuyệt. Từ đây có thể tha hồ quan sát rất tường tận lũ gấu suốt ngày. Nhưng so với tôi thì lũ ruồi nhặng còn ham mê chỗ này hơn rất nhiều. Bởi vì mùi thức ăn thừa đã ôi thối xông ra quá khó chịu. Tới mức buổi chiều khi trở về khách sạn, người ta yêu cầu tôi phải thay quần áo ngay khi mới bước vào cửa.

Ngồi trong đống rác cả ngày như vậy quả không phải là điều thích thú gì.

Nhưng phải nói ngày hôm đó mới thực sự là một dịp quý để tôi được tận mắt quan sát lũ gấu. Nếu tính tất cả những con gấu đã lai vãng tới đống rác thì phải có hơn 40 con. Tất nhiên con số này có thể bị sai lệch. Bởi vì có những con ăn uống no say đã quay về rừng, sau đấy lại trở lại. Nhưng ít nhất cũng phải xấp xỉ như vậy. Vì đã có lúc tôi đếm được hơn 30 con to nhỏ khác nhau. Suốt ngày hôm đó tôi không rời cuốn sổ tay, đánh dấu, ghi nhận xét từng con một. Và chỉ sau một lúc tôi đã biết cách phân biệt từng con khá đầy đủ và chính xác.

Nhiều người do không chịu quan sát kỹ càng, cứ cho tất cả những con vật cùng loài đều na ná như nhau.

Thực ra cũng như thế giời loài người, mỗi con vật trong cùng loài đều có nét nêng biệt về hình dáng và cá tính khác hẳn nhau. Nếu không thế thì làm sao những gấu lớn có thể nhận biết nhau, cũng như những con gấu nhỏ có thể nhận được đúng mẹ của chúng. Những con gấu đang cùng ăn uống với nhau, mỗi con đều có những đặc điểm riêng. Không có con nào giống con nào về hình dáng bên ngoài lẫn tính nết. Cũng chính ở đây tôi đã phát hiện ra một điều rất lạ và kinh ngạc: ở trong rừng tôi cò thể dễ dàng phân biệt được tiếng mổ vào cây của chim gõ kiến xa hàng trăm bước, phát hiện được cả tiếng kêu của chim dẻ cùi, thậm chí tôi có thể nghe thấy được cả tiếng động của chú sóc luồn qua nhánh lá; còn ở đây, đối với loài gấu tôi không làm sao có thể phát hiện được những bước đi của chúng, ngay cả khi chúng tiến sát lại phía mình. Những bàn chân to xoạc, nhưng lại rất mềm mại, chúng bước hết sức thận trọng và êm nhẹ, không hề làm gãy một nhành cây, hoặc làm rung một phiến lá. Hình như loài gấu đi lại trong rừng không hề gây ra tiếng động đã đạt tới trình độ nghệ thuật nhuần nhuyễn.

III

Suốt cả buổi sáng lũ gấu vẫn đi đi lại lại, không để ý gì đến tôi. Nếu không kể có một vài cuộc cãi lộn nho nhỏ thì giữa chúng không có gì đặc biệt

xảy ra. Nhưng khoảng đến ba giờ chiều thì bỗng quang cảnh náo nhiệt hẳn lên.

Lúc đó ở bãi rác có bốn con gấu lớn đang ăn trưa. Trong đám có một con béo phị, dáng hiền từ. Chú này thoải mái nằm nhoài người ra gặm nhấm, chân tay bất động. Lưỡi chú thè ra đỏ lòm, dài ngoẵng như con rắn. Chả là chú đang liếm mấy cục xương gần đó mà chú vừa kéo lại được. Phía sau chú là cậu Dim Còm. Cậu ta đang tìm cách giải phẫu một con tôm hùm già khụ. Vì loại tôm này cả đời cậu chưa bao giờ được động đến, nên cậu quyết phải nếm thử xem sao. Hai con khác đang thi nhau vét sạch những phần còn lại trong hộp đựng hoa quả. Chúng khéo léo một cách kỳ lạ: lấy đôi chân trước giữ chặt vỏ đồ hộp, rồi nhẹ nhàng đưa lưỡi vào trong mà khoắng lấy thức ăn. Chúng đưa lưỡi nhẹ nhàng thận trọng, lướt qua những cạnh sắc của vỏ sắt tây, liếm đến sạch mọi thứ trong hộp. Cảnh đó kéo dài khá lâu, tôi có đủ thời gian chụp được tất cả những bức ảnh cần thiết về từng động tác khác nhau của từng con. Nhưng bỗng nhiên, cảnh yên ả bị đứt đoạn do một sự việc xảy ra quá bất ngờ và đường đột.

Thoạt đầu tôi đưa mắt về phía đỉnh dốc, nơi đang có một tiếng động nho nhỏ phát ra. Một con gấu mẹ to và đen xuất hiện, theo sau là một chủ gấu nhỏ tí. Đó đích là Grumpy cùng với cậu con trai Johnny của mình.

Gấu mẹ từ từ bò xuống dốc, Johnny lon ton theo sau, miệng vẫn quen kêu mấy tiếng "ắc ắc". Gấu mẹ luôn để mắt tới gấu con, giống như gà mẹ không bao giờ chịu rời lũ con bé dại của mình. Còn cách đống rác khoảng ba, bốn mươi bước, gấu mẹ quay hẳn lại với gấu con, có ý dặn dò: "Johnny, con yêu của mẹ! Con hãy đứng đây đợi mẹ một lát đã nhé! Mẹ sẽ đến đấy trước và xua bọn tham ăn đi đã".

Johnny vâng lời, đứng lại. Nhưng vốn tò mò, cậu muốn biết sự thể ra sao. Bởi vậy cậu đứng chồm ngay dậy, giơ cao hai chân lên, giương mắt, vểnh tai về phía đống rác.

Mẹ Grumpy tiến lại phía đống rác, vừa đi vừa gằm gừ như để báo động cho lũ gấu đang ăn. Nhưng vì mải ăn quá nên chúng có hay biết gì đâu. Tôi không tưởng tượng được điều gì sẽ xảy ra nếu gấu mẹ Grumpy đến để phá đám bữa yến tiệc của bốn anh chàng gấu đực này.

Grumpy vẫn gầm gừ tiến lại, rồi bỗng nhảy bổ vào tấn công trước. Thật lạ lùng, cả bốn anh chàng không hề chống cự chút nào, tất cả vùng dậy bỏ chạy liền. Có thể là chúng biết rõ địch thủ từ lâu. Dim Còm gầy nhom là thế, lại chạy nhanh nhất. Nhưng có hai con vẫn theo kịp được chú. Riêng cậu Fatty (béo ị) thì tội nghiệp quá cứ lạch bạch đằng sau, không sao theo kịp được các chiến hữu. Cậu chạy ì ạch phía sau, miệng thở phì phò. Và thật rủi ro cho cậu quá: cậu cứ cắm đầu lao về phía gấu con Johnny đang đợi mẹ. Lập tức chỉ cần mấy bước Grumpy đã đuổi kịp, và tặng ngay cho anh chàng một cú đánh trời giáng vào mông. Dù bị đánh nhưng Fatty cũng không thể chạy nhanh hơn được. Cậu ta chỉ kịp rú lên một tiếng, rồi chệnh choạng lao về hướng khác. Giờ đây mẹ con nhà Grumpy là những người chủ duy nhất của kho thực phẩm không bao giờ cạn này. Gấu mẹ quay lại phía con, kêu hai tiếng "ếp ếp". Johnny đáp lại bằng những bước nhảy đại, đầy vui sướng trên ba chân khỏe mạnh của mình. Vừa đến chỗ mẹ, cậu lao vào đánh chén ngay, quên cả gầm gừ la hét. Rõ ràng cậu ta rất thường xuyên có mặt ở đây: cậu phân biệt rất sành các loại đồ hộp khác nhau. Loại hộp đựng tôm hùm không làm cậu thích thú bằng loại hộp đựng hoa quả và mứt. Nhưng điều làm cậu khó chịu nhất là lúc liếm láp thỉnh thoảng lưỡi lại vập vào những cạnh sắc của nắp hộp. Nhiều lúc bị đau nhói, co mình lại và rụt lưỡi vào. Cậu thích nhất là hộp đựng hoa quả. Bởi vì loại hộp này được người ta mở rộng miệng hơn. Cậu thò hẳn cả đầu vào trong mà thưởng thức các thứ còn dính trong đó. Có hộp cậu thò đầu vào tới mấy phút liền, khi kéo đầu ra thì bên trong sạch bóng như có người lau chùi cẩn thận. Nhưng kìa, làm sao mà cậu rúc đầu vào trong một chiếc hộp Lâu đến thế? Cậu bắt đầu gầm gừ, cắn xé. Chả là cậu không làm sao lôi được đầu ra khỏi miệng hộp. Cậu lúc lắc, dùng hai chân trước cào cấu

cái hộp. Nhưng vô hiệu, cái hộp vẫn cứ bám chặt vào đầu cậu. Mẹ Grumpy cũng rất đau lòng trước tai nạn của đứa con phàm ăn, nhưng cũng chịu bó tay, không có cách nào cứu giúp. Phải tới mấy chục phút sau cậu mới lôi được đầu ra. Bực tức, cậu giẫm cái hộp vô tội kia bẹp gí. Ngay sau đấy có một hộp đựng xi rô đặc còn gần như nguyên đã đáp lại cậu khá hậu. Loại hộp này được mở bằng nắp xoáy, miệng khá rộng, lại trơn tru, không có góc cạnh. Nhưng cậu vẫn không thể dùng lưỡi liếm xi rô giấu tít ở trong được, mà thò hẳn đầu vào thì cậu hoàn toàn không muốn nữa rồi. Loay hoay mãi cậu liền nghĩ ra cách khác tiện hơn: một chân giữ chặt hộp, còn chân kia thò hẳn vào trong hộp mà ngoáy thức ăn. Kéo được chân ra là cậu đưa ngay lên mồm. Một lúc cậu lại đổi chân khác, cho vào hộp mà ngoáy, mà mút, kỳ đến khi chiếc hộp sạch bóng như mới xuất xưởng mới chịu thôi.

Sau đấy cậu lại bị cuốn hút vào một chiếc bẫy chuột đã hỏng. Cậu quan sát ngắm nghía nó tứ bề. Từ trong bẫy tỏa ra mùi thơm nức của miếng pho-mát hãy còn nguyên được gài bên trong. Nhưng cái thứ chưa từng động đến bao giờ này, xem chừng cậu đối xử với nó có phần nể nang và thận trọng hơn. Cậu dùng bàn chân đập cái bẫy một cú khá nặng. Kết quả chân cậu bị đau ê ẩm, mặt mày nhăn nhỏ. Nhưng cậu vẫn cố chịu đựng, không kêu la cầu cứu mẹ.

Cậu quan sát kỹ chiếc bẫy một lần nữa: ngó nghiêng hết mọi phía, môi giãn ra như chiếc tẩu hút thuốc. Hình như chiếc bẫy cũng giống những cái hộp đựng hoa quả đã hoàn toàn chịu khuất phục. Và sự cố gắng kiên trì của cậu đã được đáp lại khá hậu: cậu moi từ trong lòng chiếc bẫy tội lỗi ra một miếng pho-mát thơm phức.

Có lẽ từ trước đến giờ Johnny chưa từng biết ngộ độc là thế nào. Lần này cũng vậy cậu ăn uống không từ một thứ gì, hết loại này đến loại khác; từ hoa quả, mứt vữa đến bơ thừa, thịt ôi. Tất tần tật cậu đều xơi hết. Bụng cậu phồng lên như quả bóng, đôi chân trước do bị liếm quá nhiều nên sạch bóng, tựa

như người đeo găng đen.

IV

Bỗng một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu tôi: chỗ tôi đang nấp có thể rất nguy hiểm. Chỉ cần cậu gấu con kia thoáng thấy tôi thì mọi chuyện chắc chắn sẽ khác ngay. Cậu ta sẽ hoảng sợ kêu toáng lên. Và tôi phải gánh chịu cơn thịnh nộ của gấu mẹ trút xuống. Mà cũng có thể Johnny sẽ đến chỗ hang tôi đang nấp để bới các hộp thức ăn và tất sẽ phát hiện ra tôi. Cậu sẽ hét lên lập tức. Gấu mẹ sẽ ngờ tôi tấn công đứa con yêu của nó, tất nhiên nó không thèm nghe tôi phân giải. Và tôi thì chắc chắn không thể ngồi yên thế này được nữa. Cũng may là tất cả các vỏ đồ hộp đựng mứt đều đổ ở phía cuối đống rác, mà Johnny thì cứ xoắn xuýt lấy đống vỏ đó. Mẹ cậu cũng chỉ luẩn quẩn gần đấy, không muốn xa cậu nửa bước. Thấy mẹ bới tìm được thứ gì có vẻ ngon miệng cậu kêu inh lên ngay và chạy lại giành bằng được của mẹ. Vô tình cậu đưa mắt về phía đỉnh dốc. Hình như đã phát hiện ra một thứ gì đấy, cậu ta ngồi lên đôi chân sau, miệng kêu mấy tiếng "hệp, hệp" vẻ hốt hoảng. Gấu mẹ liền quay lại ngay và cũng đảo mắt về phía đỉnh dốc. Tôi cũng nhìn theo chúng. Mắt tôi gặp ngay một anh gấu đực sao mà to đến thế! Đó thực sự là loài vật khổng lồ giống như chiếc xe ngựa được trùm ngoài bằng chiếc chăn lông thú, đang di động giữa những bàng thông cao vút. Johnny kêu lên mấy tiếng "ác ác" rồi chạy lại nấp sau lưng mẹ. Grumpy cũng bắt đầu gầm gừ mấy chòm lông ở lưng dựng ngược lên như bờm ngựa. Quả tình lúc đó tôi cũng sởn cả tóc gáy, phải ngồi thật im không dám cựa quậy.

Anh chàng có cái tên gọi Grizzly này lặng lẽ và thản nhiên tiến thẳng đến chỗ đống rác, dáng thật oai phong lẫm liệt. Đôi vai to bè với bộ lông trắng phớt cứ lúc lắc đều đặn theo nhịp bước. Tất cả những cái đó tạo cho anh chàng một uy lực mãnh liệt. Kẻ khác cứ trông thế đã phải hoảng sợ rồi. Johnny lại càng kêu to hơn, toàn thân co dúm lại, nấp kín sau lưng mẹ. Tôi thấy thương và ái ngại cho cậu quá. Nhưng tình thế buộc tôi phải giữ mồm

giữ miệng. Điều đó cũng thật dễ hiểu!

Vẻ tần ngần, Grumpy quay lại với đứa con trai đang mếu máo, rồi kêu liền mấy tiếng mà tôi vẫn nghe quen tai "cốp, cốp, cốp". Qua tiếng kêu đó tôi cũng có thể hình dung được rằng nó đang dặn dò đứa con: "Con thân yêu! Con phải trèo lên cây ngay, để mẹ tìm cách đuổi cổ thằng láo xược này đi đã!". Trong mọi trường hợp Johnny đều răm rắp làm theo lời mẹ. Lên được trên cây rồi, cậu giấu kín mình trong những vòm lá. Bị che khuất, không tài nào có thể xem được sự thể ra sao. Vốn tính tò mò, cậu lại trèo hẳn lên tít ngọn cây. Phía trên đầu cậu là cả một khoảng trời trải rộng... Cậu quay người tứ phía, miệng kêu the thé, hệt như đứa trẻ bị kích động. Những cành cây mảnh dẻ trĩu hẳn xuống vì sức nặng của cậu. Nó chao đảo lắc lư hòa nhịp với tấm thân cậu đang nhún nhảy. Tôi hồi hộp chờ đợi giây phút cành cây kia sẽ gãy và Johnny sẽ ngã vật xuống ngay chỗ tôi nấp. Khi đó buộc tôi phải có một cuộc cãi lộn với mẹ con nhà cậu, chứ không thể tránh được. Nhưng thật may là cành cây lại chắc hơn tôi tưởng. Còn Johnny vẫn đánh đu, chẳng chịu ngồi im. Còn Grumpy tiến lại gần, mặt đối mặt với anh chàng khổng lồ, vừa đi nó vừa vươn dài chiếc cổ về phía trước, lông xù ra, hàm răng nghiến vào nhau ken két.

Tôi chăm chú xem thái độ của anh chàng Grizzly ra sao. Nhưng anh chàng tỏ ra cứ phớt lờ, tựa như không thấy Grumpy đang tiến lại phía mình, anh chàng vẫn thong thả đi về phía đống rác. Có lẽ anh ta cho rằng mình mới là người chủ thực sự của kho báu vật này. Khi hai bên vừa chạm nhau, gấu mẹ Grumpy gầm lên một tiếng nhảy bổ vào táng ngay cho anh chàng một đòn phủ đầu. Bị bất ngờ anh ta có hơi luống cuống một chút, nhưng vẫn kịp đáp lại ngay bằng một cú đá chân trái. Grumpy ngã bổ nhào như một đụn rạ. Nhưng gấu mẹ đâu có chịu nhún, nó vùng dậy ngay và trở nên hung dữ hơn, tiếp tục nhảy vào tấn công.

Hai bên ôm ghì nhau, gầm gừ cắn xé, lăn lộn trên đất, mồm thở hồng hộc,

bụi bay mù mịt. Trong cái âm thanh hỗn loạn đó tôi vẫn nghe rõ tiếng the thé của Johnny trên cây. Hình như cậu ta đang giục mẹ phải nhanh chóng kết liễu thằng vô lại kia.

Tôi cũng không hiểu nổi tại sao anh chàng khổng lồ không cho gấu mẹ đo ván ngay. Có đến mấy phút liền hai bên vẫn cứ quần thảo nhau, bụi bay lên mù mịt một khoảng trời.

Bỗng cả hai đều rời nhau ra. Có thể là theo thỏa thuận của đôi bên, hoặc theo thể lệ đấu loại của loài gấu, mà chúng đều nhất loạt dừng lại. Chúng đứng im, bốn mắt chăm chăm nhìn nhau. Grumpy thân hình tả tơi, có lẽ là bà bạn bị thua một trận khá đậm.

Anh chàng khổng lồ muốn giới hạn trận đấu ở đây, không có ý định tiếp tục, lại lững thững bước đi về phía đống rác. Có lẽ điều mong muốn duy nhất của anh ta là được sống yên ổn và đánh chén một bữa trưa no nê. Nhưng Grumpy không muốn thế. Ngay khi anh chàng khổng lồ bước những bước đầu tiên về phía đống rác, thì nàng Grumpy lại khởi sự ngay. Lần này Grizzly đã sẵn sàng hơn, anh ta liền táng lại bà bạn một cú đá chân phải như trời giáng, bà bạn ngã chổng kềnh như một gốc cây bị bão làm trốc rễ. Rồi anh ta xông vào tiếp, vồ lấy bà bạn, ôm nâng lên và quăng vào một thân cây cạnh đó. Bà bạn đã được một bài học đích đáng, tìm cách trốn thoát cho mau. Nhưng giờ thì anh chàng khổng lồ giận dữ đuổi theo. Cũng may vì có những thân cây to nên Grumpy cứ chạy trốn quanh các gốc cây. Do nhỏ bé hơn nên bà ta đã nhanh nhẹn thoát được những cú đấm của chàng khổng lồ.

Trên cao cậu con trai dường như muốn chia sẻ nỗi đau đớn với mẹ bằng những tiếng kêu the thé. Thấy dồn mãi kiểu đó cũng vô hiệu, anh chàng khổng lồ dừng lại, hai chân trước dựng ngược, có ý tìm cách khác để trừng trị. Lợi dựng sơ hở đó, bà bạn Grumpy ba chân bốn cẳng nhảy bổ lại cây thông, trèo tót ngay lên với con trai.

Cậu Johnny liền tụt xuống thấp hơn để đón mẹ và cũng để cho cành cây khỏi bị gãy vì sức nặng của hai mẹ con. Tuy đã chụp được hàng loạt những kiểu ảnh khác nhau, nhưng tôi vẫn quyết định phải chụp một kiểu ở cự ly gần nhất. Lần đầu tiên trong ngày hôm đó tôi đã liều mình chui ra khỏi hang, chạy đến gốc cây có mẹ con nhà gấu đang nấp để chụp được thật gần. Nhưng việc thay đổi vị trí đó đã sai lầm. Vì đứng dưới gốc nhìn lên tôi có thấy mẹ con nhà gấu nấp ở chỗ nào đâu, chỉ thấy lá cây um tùm.

Tôi tựa người vào gốc cây, dán mắt lên chờ đợi. Nếu chúng xuất hiện thì có thể chụp được ngay. Bỗng Grumpy bắt đầu tụt xuống, hai hàm răng nghiến ken két, mồm khục khoạc ho, vẻ giận dữ như sắp xung trận. Tôi vẫn đứng nguyên dưới gốc, không biết làm cách nào để trốn thoát được. Bỗng có tiếng ai gọi giật giọng ở sau:

- Ồ thưa ông! Con gấu cái kia sẽ tấn công ông ngay.

Quay lại tôi thấy anh chàng chăn gia súc của khách sạn. Anh ta có việc đi ngang qua đây đúng lúc cuộc lộn xộn xảy ra.

- Anh biết rõ những con gấu này chứ? - tôi hỏi khi anh ta xuống ngựa tiến lại gần.

- Biết rất rõ, thưa ông - anh đáp. - Đó là cậu Johnny và mẹ cậu là Grumpy. Bình thường thì Grumpy rất hiền. Nhưng nếu có kẻ nào tấn công nó như lúc nãy chẳng hạn, thì hãy coi chừng!

- Tôi rất muốn chụp kiểu ảnh khi nó tụt xuống đất.

- À ra vậy! Thôi cũng được. Tôi sẽ ngồi trên ngựa bên cạnh ông. Nếu nó tấn công ông thì tôi sẽ tìm cách ngăn lại.

Rồi anh ta cưỡi ngựa đứng cạnh tôi như đã hứa. Grumpy gầm gừ chuyền từ cành này sang cành khác từ từ tụt xuống. Nhưng xuống chân chưa chạm

đất, lập tức nó nhảy bổ ra hướng khác, bỏ chạy vào rừng. Còn một mình Johnny trên cây, cậu ta trèo lên chỗ lúc nãy và cất tiếng kêu khóc, vẻ oán trách.

Tôi chuẩn bị đưa ống kính lên ghi lại cảnh Johnny kêu khóc một mình. Nhưng bỗng cậu ta vươn dài cổ ra, không thèm khóc nữa mà lại kêu the thé, mắt cứ ngước nhìn về phía khác.

Tôi dõi theo hướng cậu ta nhìn thì gặp ngay anh chàng khổng lồ đang đi lại phía chúng tôi đứng. Nhưng thái độ anh chàng chẳng có vẻ gì là giận dữ thù địch với chúng tôi. Anh ta lại có ý tránh xa dần chỗ chúng tôi đứng. Tôi hỏi anh chăn gia súc có biết con gấu này không. Anh đáp ngay:

- Làm gì mà không biết nó. Đó là Grizzly to khỏe nhất ở khu này. Thường nó chỉ bận rộn với công việc của mình, nó tránh tất cả những cuộc đụng độ với con khác, nếu như nó không, bị quấy rầy. Nhưng hôm nay như ông thấy đấy nó tỏ ra quá giận dữ. Phải cẩn thận đấy ông ạ!

- Nhưng tôi chỉ muốn chụp ảnh nó thôi - tôi đáp - Anh có thể giúp tôi làm việc đó được không?

- Cũng được - anh ta miễn cưỡng trả lời - Tôi sẽ ngồi trên ngựa. Nếu nó tấn công ông thì tôi sẽ tìm cách thu hút nó về phía mình. Tôi chỉ có thể đánh nó một lần thôi, chứ không thể tiếp tục mãi được đâu. Có lẽ ông cứ trèo lên cây mà chụp thì yên ổn hơn.

Nhưng cạnh đấy chỉ có mỗi một cây to, mà cậu Johnny đã chiếm cứ rồi. Nếu tôi cứ trèo lên đó thì Grumpy ở đằng xa dõi theo ngay và nhất định nó chẳng để tôi được yên thân, sẽ quăng tôi xuống cho anh chàng Grizzly khổng lồ đứng đợi ở dưới. Grizzly vẫn thong thả bước lại. Tôi vội chụp liền mấy kiểu ở khoảng cách ba mươi, bốn mươi bước, rồi hai mươi bước. Tôi từ từ ngồi xuống vừa chụp vừa chờ đợi... mười tám, mười bảy, mười hai, tám...

bước. Nó vẫn chưa chịu dừng. Johnny trên cây thì càng la hét dữ hơn. Cuối cùng còn chừng năm bước nữa thì anh ta dừng lại và nghiêng cái đầu đầy lông lá lên cây, như để xem có đứa nào trên đó mà cứ the thé khiếp thế? Tôi liền vặn lại ống kính để chụp anh ta ở tư thế nghiêng. Chính vì vậy mà gây ra tiếng động. Lập tức anh ta quay lại ngay, kèm theo một tiếng gầm khủng khiếp. Tôi lặng người đi và nghĩ rằng: "Thôi số phận của ta đến đây coi như đã hết". Anh chàng trừng trừng nhìn tôi khá lâu. Bây giờ tôi có thể rõ ràng phân biệt được từng ánh lửa xanh lẹt trong khoé mắt nhỏ xíu của anh ta. Anh ta cúi xuống và vớ ngay một hộp đựng cà chua rất to.

"Ôi cha! Nếu nó liệng cái hộp kia vào đầu thì khó mà sống nổi?", tôi nghĩ vậy. Nhưng không, anh ta chỉ liếm láp qua loa cái hộp đó, rồi liệng sang một bên. Vớ cái hộp khác, anh ta tiếp tục liếm láp. Dường như anh chàng chẳng thèm để ý tới xung quanh... Có lẽ anh ta cho rằng cả tôi và cả Johnny trên cây là những kẻ không thèm chấp thì phải?

Tôi nhẹ nhàng lùi lại mấy bước, lòng đầy kính nể ông vua của xứ núi rừng này. Và theo lệnh của "ông ta", tôi phải ngoan ngoãn nhường lại toàn bộ kho báu vật này cho người chủ chính cống của nó. Riêng Johnny trên cây thì bắt đầu khóc, cậu vừa khóc vừa kêu meo meo như tiếng mèo con xa mẹ. Đối với gấu mẹ Grumpy, đã xảy ra điều gì thì tôi hoàn toàn không được biết. Còn Johnny thì cứ khóc lóc như thế dù cậu cũng hiểu được rằng khóc là vô ích. Cách thông minh nhất là phải yên lặng để tự lo lấy số phận của mình vậy. Bởi vì chỉ có mỗi bà mẹ là có thể lo toan, cứu giúp cậu thôi. Nhưng giờ đây đâu còn thấy bóng dáng mẹ Grumpy!

Cậu hếch cái mõm bé nhỏ và thật láu lỉnh về phía anh chàng Grizzly và theo dõi từng bước chân của anh ta. Đợi lúc Grizzly bước ra xa khỏi gốc cây, tức thì cậu ta bám vào thân cây phía khuất Grizzly đứng và từ từ tụt xuống. Còn xa mặt mặt đất cậu đã vội nhảy liều xuống và nhanh chóng trèo tót lên cây bên cạnh. Cậu chẳng còn thời gian dừng lại để thở nữa. Cậu cho rằng cái

anh chàng khổng lồ kia vì giận mẹ cậu mà có thể xé xác cậu mất.

Nhưng anh chàng Grizzly chẳng hề mảy may bận tâm đến Johnny. Vậy mà mắt cậu vẫn không rời anh ta. Cậu cứ chuyền từ cành nọ sang cành kia như để đánh lừa đối thủ. Rồi bằng một động tác nhanh gọn, cậu biến ngay vào rừng. Sau đấy ít phút, tôi đã nghe tiếng mếu máo của cậu từ xa vọng tới. Tôi đoán chừng cậu tìm thấy mẹ và đang than thở và trách móc, mong mẹ sẽ đáp lại bằng tình mẫu tử rộng lớn nhất.

V

Trong số những thức ăn thừa vứt ra đống rác, Johnny thấy món mận hộp là hợp khẩu vị hơn cả. Chỉ mới ngửi thấy mùi mận bụng cậu đã cồn cào xốn xang không sao cưỡng nổi cơn thèm thuồng. Một bận chắc nhà bếp khách sạn nướng rất nhiều bánh có tẩm loại mứt mận đó, những cơn gió hay mách lẻo đã đi tuyên truyền khắp khu rừng về loại bánh nướng này. Gió cũng đã đến tận chỗ Johnny và chạy thẳng vào mũi, xông vào tận ruột gan cậu.

Cũng chính lúc đó như thường lệ cậu Johnny cứ kêu ắc ắc khóc vòi mẹ. Còn gấu mẹ vẫn mải mê chải chuốt bộ cánh cho thằng con trai hay mè nheo của mình. Có thêm mùi bánh nướng đến giúp sức, cậu lại càng làm già kêu khóc rên rỉ hơn, có lúc tức giận cậu còn cắn mẹ nữa. Lẽ ra gấu mẹ phải cho cậu một bài học đích đáng về hành động xấc xược này. Nhưng mẹ Grumpy cũng chỉ gầm gừ mấy tiếng, vẻ không hài lòng. Johnny cứ nhấp nhỏm đòi đi mấy lần rồi. Thế là cậu vùng ra, chạy theo hướng làn gió. Gấu mẹ đành bước theo sau để hộ vệ cho cậu con trai phòng khi có kẻ nào đấy làm hại con mình.

Hếch cái mũi đen về phía chiều gió, Johnny cứ nhằm hướng nhà bếp khách sạn mà tiến. Tuy thế cậu vẫn tỏ ra thận trọng, luôn phòng ngừa. Thỉnh thoảng cậu vẫn đảo mắt đến từng gốc cây bên đường. Nếu có bất trắc thì cậu sẽ tót ngay lên cây, tha hồ yên ổn. Hơn nữa lại có mẹ gác ở dưới đất thì chẳng phải lo gì. Nhưng đến gần bếp khách sạn, Johnny lại tỏ ra ngần ngừ, không

sốt sắng như lúc ban đầu. Cậu trèo lên một cây cao gần đấy và la hét vòi vĩnh. Tiếng khóc của cậu nghe thật não lòng. Mẹ Grumpy cũng chẳng rõ thằng bé sao lại kêu la đến thế. Nhưng khi gấu mẹ định quay lại phía rừng thì cậu lại càng làm inh ỏi hơn. Thấy thế gấu mẹ không dám quay lại nữa.

Mà Grumpy cũng tán thành với con là phải nếm thử loại bánh tẩm mận này. Vì mùi vị của nó quá hấp dẫn, thơm nức cả mũi. Và thế là gấu mẹ lùi lũi tiến thẳng vào bếp, không chút ngần ngại.

Những sự việc thế này vẫn thường xuyên xảy ra ở khách sạn: các chú gấu thường lui tới chỗ cửa bếp để nhận những mẩu bánh thừa do những người bồi bàn của khách sạn vứt ra. Ăn uống xong xuôi chúng lại quay về rừng một cách yên lành.

Cho nên mẹ con nhà Grumpy cũng sẽ được hưởng như thế, nếu không xảy ra một sự kiện rất bất ngờ trong ngày hôm đó.

Trước đó mấy ngày có một người du lịch từ một bang thuộc miền đông ghé qua khách sạn và đem tới một con mèo mẹ với bốn mèo con. Khi Grumpy tiến đến cửa bếp thì mẹ con nhà mèo đang ngồi sưởi nắng trước thềm.

Vừa mở mắt ra mèo mẹ kinh ngạc thấy ngay con vật to xù lông lá đầy người, sừng sững đứng trước mặt mình. Mèo ta cũng chưa được thấy loài gấu bao giờ, vì mới đến đây được ít ngày. Thậm chí mèo cũng không hiểu đây là con gì nữa, chẳng phải là chó, vì với chó thì mèo ta đã quen qná đi rồi. Mà nếu là chó thì đây phải là loài chó khổng lồ, còn khủng khiếp hơn nhiều so với những con chó nó thấy trong thực tế và trong giấc mơ.

Suy nghĩ đầu tiên đến của mèo mẹ là phải tháo chạy ngay. Nhưng chợt nghĩ đến đàn con dại, nó thấy không thể làm thế được. Nó thấy phải gánh trách nhiệm che chở nuôi nấng đàn con cho tới khi chúng khôn lớn. "Muốn gì

đi nữa cũng phải để cho lũ con chạy trước đã". Mèo mẹ tự nghĩ vậy.

Thế là mèo nhảy hẳn ra giữa thềm, lưng uốn cong lại, đuôi chổng ngược lên và giơ hết các vuốt ra phía trước... Nói chung là cô này chuẩn bị mọi tư thế cần thiết và có ý nói nhỏ với gấu mẹ một mệnh lệnh rất nghiêm khắc: "Đứng lại!"

Mệnh lệnh đó được phát ra bằng ngôn ngữ riêng của loài mèo. Gấu ta dường như cũng hiểu được thứ ngôn ngữ đó. Những người mục kích cảnh đó đều thừa nhận Grumpy không những đã dừng lại mà còn giơ cả hai chân trước lên, vẻ phục tùng.

Khi làm động tác đó gấu mẹ đã kịp quan sát cô mèo từ đầu đến chân. Nó thấy mèo ta bé quá. Mà gấu mẹ Grumpy này đã không run sợ trước cả thằng khổng lồ Grizzly kia mà? Sao bây giờ lại phải lùi bước trước con vật có đuôi chỉ to bằng nắm đấm, vừa chui lọt cái miệng của mình là cùng! Nó cảm thấy xấu hổ về sự rụt rè, e ngại ấy. Bên ngoài, thằng Johnny vẫn cứ kêu khóc, như thôi thúc nó tiến lên để kiếm cho được mấy mẩu bánh.

Thế là gấu đứng thẳng lên, định tiến về phía trước. Còn mèo ta vẫn nhắc lại mệnh lệnh lúc nãy: "Đứng lại!". Nhưng Grumpy không thèm nghe, vẫn định đi vào. Tiếng kêu hốt hoảng của lũ mèo con đã thôi thúc mèo mẹ buộc phải có hành động cứng rắn chặn con gấu gan lì này lại. Từ những cái vuốt đến hàm răng sắc nhọn, tất cả vũ khí mà mèo ta sẵn có đều đã sẵn sàng để tiếp đón gấu mẹ. Với sự liều lĩnh tuyệt vọng, mèo mẹ xông lại cắn một nhát vào mũi - đó là chỗ hiểm yếu của họ nhà gấu. Rồi mèo ta nhảy phóc lên lưng gấu, trườn hẳn về phía đuôi. Gấu ta rùng mình mấy cái để hất con vật nhỏ bé nổi khùng này xuống. Và cũng như các con vật khác khi lâm nguy, nó vội quay đầu tháo chạy về phía khu rừng thân thuộc của mình. Còn mèo ta chưa cho thế là hả, vẫn cứ bám chặt vào lưng gấu, ra sức cào cấu, cắn xé. Grumpy quá hốt hoảng chạy thục mạng. Gấu ta đã phải để lại dọc đường những đám lông và những giọt máu tươi đỏ ối. Tưởng danh dự của mèo được tôn trọng

đến thế là đủ. Nhưng mèo mẹ chưa chịu buông tha, cứ cào cấu trên lưng con vật khổng lồ tội nghiệp. Còn gấu thì hoàn toàn chịu hàng phục không điều kiện. Mèo mẹ vẫn giả câm giả điếc trước lời phân trần thống thiết của gấu. Không rõ sự thể sẽ còn tiếp diễn đến đâu, nếu không có Johnny trên cây bày cho mẹ mình một kế để thoát thân. Hiểu ý, Grumpy nhảy liền mấy bước tới gốc cây thông và trèo tót lên. Mèo ta thấy mình đã sa vào hang ổ của kẻ thù, mà quân lính bên chúng lại đông gấp bội; nên nó khôn khéo chấm dứt cuộc cào cấu, săn đuổi, nhanh chóng nhảy khỏi lưng gấu, nhưng vẫn đứng quanh gốc cây, đuôi chổng ngược, mắt dõi theo kẻ thù. Sau có cả mấy chú mèo con cũng chạy đến để tiếp ứng cho mẹ. Cả bọn đều kêu vang khắp khu rừng như hoan hỷ thắng lợi của người mẹ trước kẻ thù khổng lồ kia.

Những người chứng kiến cảnh ẩu đả hôm đó cho rằng mẹ con nhà gấu sẽ có thể chết đói chết khát trên cây nếu sau đấy người đầu bếp khách sạn không gọi mẹ con nhà mèo quay trở về.

VI

Lần cuối cùng tôi gặp Johnny vẫn trên chót vót ngọn cây. Cậu vẫn có thói quen ngồi thu mình trên đó mà than thở cho số phận hẩm hiu của mình. Còn lúc đó mẹ của cậu đi sục sạo khắp nơi, ý chừng tìm gặp lại địch thủ hôm trước - kẻ đã làm nó rách mũi xước lưng - để báo thù.

Bây giờ đã sang tháng 8, tính nết của nó cũng có nhiều thay đổi. Trong số những con gấu trú ngụ ở công viên gần khách sạn Phôn-tan này thì người ta vẫn coi Grumpy là kẻ ghê gớm nhất. Tình mẫu tử của nó đối với Johnny vẫn quyết định tính cách của nó. Hàng ngày nó vẫn lang thang khắp khu rừng như để tìm kiếm và bảo vệ thằng con trai của mình. Tới cuối tháng 8 vẫn thấy Johnny một mình lang thang trên các ngọn cây, vẻ cô đơn bất hạnh.

Phần cuối của câu chuyện được ghi lại vào thời gian khi tôi đã rời khách sạn.

Một lần vào lúc rạng đông, Johnny cùng mẹ đi kiếm ăn quanh khách sạn. Lúc đó ở trong bếp chỉ có một mình cô Norah, cô gái vừa mới được nhận vào làm phụ việc. Qua cửa sổ cô nhìn thấy hình như có con bê nhà ai đang lang thang. Cô mở cửa sổ để xua con "bê" đó đi. Cánh cửa vừa mở toang gấu mẹ đã kinh hoàng. Vì trong đầu gấu mẹ liên tưởng ngay đến những con mèo ranh mãnh hôm nọ. Thế là gấu mẹ bỏ chạy thục mạng. Bị mẹ bỏ rơi. Johnny hốt hoảng lao tới một cây gần đấy nhất và trèo tót lên ngọn. Thật không may, đó lại là cái cột đèn. Cậu leo rất nhanh, tót mãi lên đỉnh cột. Ngồi trên đỉnh cậu ta bắt đầu trút ra biết bao lời than vãn về mẹ. Vì mẹ cậu đã bỏ chạy từ lâu, không thèm ngó ngàng gì đến cậu nữa. Cô gái chạy ngay đến cột đèn và tự thấy mình đã nhầm lẫn - đó là con thú hoang dã chứ không phải là con bê. Cô bắt đầu hoảng sợ chẳng kém gì chú gấu. Và lúc đó, có mấy người làm bếp kịp chạy đến. Họ biết ngay là cậu Johnny hay vòi vĩnh và quyết định bắt sống.

Người ta đem đến đủ loại: vòng cổ, dây xích... chuẩn bị cho cuộc bắt cóc thích thú này. Tuy Johnny đã làm cho mấy người bị sây sát chân tay, nhưng cuộc giằng co đó kéo dài không lâu. Cuối cùng cái vòng sắt vẫn quàng được vào cổ cậu Johnny ngang bướng. Người ta cột cái dây xích vào chân cột đèn. Bị bắt cóc, Johnny càng lồng lộn hơn. Thoạt đầu cậu không kêu la gì, chỉ cào cấu, cắn xé, bất kỳ vật gì quanh mình. Cậu cứ tiếp diễn những động tác đó tới khi thấy đã mệt lử mới chịu dừng. Và bây giờ cậu lại bắt đầu kêu la gọi mẹ. Tuy đôi lần mẹ Grumpy có xuất hiện cách cột đèn nhưng khá xa, có thể do sợ mẹ con nhà mèo mà gấu mẹ cứ mặc cho Johnny tự lo lấy số phận của mình.

Suốt ngày hôm đó Johnny khi cắn xé, khi gào thét. Tới chiều dường như đã kiệt sức, cậu mới nhấm nháp chút thức ăn do cô Norah đem đến. Cô gái tự thấy mình phải có trách nhiệm chăm sóc cậu thay gấu mẹ. Cô cho rằng vì mình mà Johnny phải xa mẹ.

Đêm đó rất lạnh và Johnny đã bị cảm. Trong những ngày tiếp theo người ta vẫn thấy Grumpy thỉnh thoảng xuất hiện quanh đống rác. Tựa như nó đã

quên đi đứa con trai của nó. Còn Johnny vẫn ở với cô Norah. Cậu được cô gái chăm sóc rất cẩn thận, chu đáo. Tuy vậy đối với cô Norah, cậu vẫn thấy có cái gì khang khác, khó gần.

Một lần khi cô Norah đem thức ăn đến, cậu đã đớp vào tay cô một cái và thế là cậu được đáp lại mấy cái phát vào mông. Mấy giờ liền cậu hờn dỗi, tuyệt thực. Nhưng dẫu sao cái đói vẫn có chỗ đứng khá vững trong ruột gan cậu, đã cào cấu, cắn xé bao tử cậu một trận nên thân.

Cũng từ đó Johnny đã đối xử với cô Norah lễ phép, biết điều hơn. Cô Norah cũng hết lòng chăm sóc cậu gấu cô đơn, tội nghiệp này. Qua hai tuần, tính nết của Johnny đã thay đổi nhiều, cậu tỏ ra từ tốn, hiền lành, dễ bảo hơn. Lúc đói, theo thói quen cậu vẫn kêu với giọng nỉ non "ếp êp ếp..." chứ không la hét như trước. Cậu đã chấm dứt các trò cắn xé điên loạn như trước đây.

Tới trung tuần tháng 9 thì tính nết Johnny hoàn toàn thay đổi. Do bị mẹ bỏ rơi, bây giờ cậu hoàn toàn gắn chặt với cô Norah - người đã nuôi dưỡng và có lúc đã trừng phạt cậu. Cậu đã ra dáng là một chú gấu con có giáo dục đàng hoàng. Đôi khi cô Norah còn thả cho cậu được tự do. Nhưng cậu không chạy vào rừng, mà cứ lẩn quẩn theo chân người mẹ nuôi suốt ngày trong bếp. Sống ở đây cậu buộc phải làm quen với mẹ con nhà mèo - những con vật mà theo cậu là đáng sợ nhất vì chúng đã từng làm cho mẹ cậu một mẻ sợ suýt vỡ mật. Nhưng Johnny lại cảm thấy chẳng có gì đáng sợ cả. Có lẽ vì cậu thấy đã có người bảo vệ rất chắc chắn, đó là cô Norah. Một thời gian sau lũ mèo cũng đã làm lành với cậu, không còn gầm gừ với cậu như trước nữa.

Tới tháng 10, khách sạn bắt đầu đóng cửa. Vì trời đã sang đông rồi. Người ta bắt đầu nghỉ. Làm gì với Johnny cho hợp đây: thả cho cậu về rừng, hay đưa về vườn bách thú Wasington. Nhưng cô Norah vì nguyên nhân nào đó không rõ, cô không muốn từ bỏ quyền hạn và trách nhiệm người mẹ nuôi: cô gánh phần chăm sóc cậu trong mùa đông này. Những đêm lạnh giá dữ dội của tháng giêng đã làm cho Johnny trở chứng ho. Người ta đã khám tim phổi và

cả cái chân què của cậu, và kết luận rằng sức khỏe của cậu giảm sút quá nhiều: cậu bị suy nhược toàn thân. Càng ngày sức khỏe cậu càng sút, cậu càng gầy rộc đi trông thấy. Bụng cậu lõm sâu xuống. Tệ nhất là những trận ho kéo dài dữ dội làm cậu thêm xơ xác. Một lần vào buổi sáng người ta thấy cậu nằm co ro, run rẩy trong cái ổ quen thuộc ở chân cột đèn. Cô Norah vội đưa cậu vào bếp và cho ở hẳn trong bếp với mình.

Mấy ngày sau đấy sức khỏe của Johnny có phần khá hơn. Vẫn tính tò mò, cậu chú ý quan sát đủ mọi vật trong bếp. Nhưng chỉ có ngọn lửa hồng cháy rực trong lò là làm cậu chú ý hơn cả. Khi người ta mở cánh cửa lò ra là cậu ngồi ngay xuống trước cửa và chăm chú theo dõi ngọn lửa ấm áp đang cháy. Nhưng một tuần sau ngọn lửa cũng không lôi cuốn được cậu như trước nữa. Bây giờ cậu tỏ ra thờ ơ với tất cả.

Những cơn ho dữ dội đã giày vò, làm cậu khổ tâm nhất. Thỉnh thoảng cậu được cô Norah bế lên lòng mà vuốt ve âu yếm. Chỉ những phút như thế mới thấy vẻ mặt cậu đỡ buồn đi đôi chút. Cậu cũng thể hiện tình cảm của mình với người mẹ nuôi bằng nhiều cử chỉ trìu mến khác nhau. Nhưng cuối cùng bao giờ cậu cũng khóc. Mãi khi cô Norah đặt cậu vào chiếc lẵng - nơi cậu thường ngủ đêm - lúc đó cậu mới chịu thôi.

Trước khi khách sạn đóng cửa mấy ngày, tự nhiên Johnny không chịu ăn sáng như thường lệ, cậu chỉ khẽ kêu ăng ắc. Cô Norah bế cậu lên lòng, vuốt ve cậu, lúc đó cậu mới ngừng kêu. Cậu bám chặt lấy cô như không muốn rời. Tiếng kêu "ệp ệp ệp" quen thuộc như mọi ngày, nay nghe đã thấy yếu lắm. Cũng chỉ được một lúc tiếng kêu đó lại tắt hẳn. Khi cô Norah đặt cậu xuống chiếc ổ để tiếp tục công việc đang bỏ dở thì Johnny bé bỏng của chúng ta đã vĩnh viễn mất hẳn lòng khao khát được nhìn và được hiểu tất cả những gì đã xảy ra quanh mình.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Chink

I

Chink là một con cún đã to lớn đến mức tự coi mình là một con chó trưởng thành nổi tiếng - nói thực ra nó cũng nổi tiếng rồi, chỉ có điều là không nổi tiếng như nó tưởng tượng ra mà thôi. Nó không dữ dằn mà thậm chí cũng không oai phong lẫm liệt, nó cũng chẳng nổi bật về sức khỏe hay về tài chạy nhanh, nhưng là một trong những con cún ngốc nghếch, tốt bụng và sôi nổi nhất đã có lúc nhai nát giày của chủ. Chủ nó là Bill Aubrey, một người dân miền núi thời đó sống ở chân núi Garnet, trong Vườn quốc gia Yellowstone. Đó là một nơi rất yên tĩnh, cách xa những con đường ưa thích nhất của những nhà du lịch. Và cái nơi mà Bill đựng túp lều của lão cũng lại chính là một trong những vùng có người ở hẻo lánh nhất, nếu như ta không kể đến chú cún Chink lông xù lúc nào cũng luôn chân luôn tay.

Chink không bao giờ ngồi yên được lấy năm phút. Nó khéo léo hoàn thành tất cả những điều người ta sai bảo nó, trừ một điều là ngồi yên. Nó luôn luôn thử làm những việc ngu ngốc nhất, nhưng không thể làm được, và những khi bắt tay vào thực hiện một việc nào đó bình thường và dễ dàng thì thế nào nó cũng làm hỏng mọi sự bằng một hành động tếu nào đó. Chẳng hạn như có lần nó đã mất cả buổi sáng để cố thử leo một cách vô ích lên một cây thông cao thẳng tắp khi nó trông thấy một con sóc ở trên cành thông.

Ước mơ thiêng liêng nhất của Chink trong nhiều tuần lễ dài là tóm bắt được một con thỏ rừng.

Lũ thỏ rừng sinh sống rất nhiều xung quanh túp lều của Bill. Những con thú bé nhỏ ấy có thói quen ngồi trên hai chân sau, còn hai chân trước thì chắp lại đặt trước ngực, vì thế nhìn từ xa thấy chúng giống như những cây cọc. Buổi tối, những khi chúng tôi cần phải buộc ngựa, chúng tôi cũng thường tiến về phía một con thỏ nào đó và chỉ biết rằng mình đã lầm sau khi chú thỏ vừa biến mất vào trong hang, vừa kêu lên choe chóe.

Ngay ngày đầu tiên sống trong thung lũng Chink đã quyết định nhất thiết phải bắt kì được một con thỏ rừng. Nó đã nghĩ ra nhiều trò ngu ngốc để thực hiện việc đó. Còn cách xa con thỏ một phần tư dặm thì nó đã giấu mình xuống đất mà bò lết từ mô đất này sang mô đất khác. Nhưng chỉ không quá một trăm bước là nó đã nôn nóng đến mức không sao kiềm chế được và đứng phắt dậy tiến thẳng về phía con thỏ lúc này đã ngồi ngay bên cạnh hang và hiểu quá rõ những gì đang xảy ra. Một phút sau Chink bắt đầu chạy, và đúng vào lúc nó cần phải giấu mình đi thì nó lại quên hết mọi sự thận trọng mà sủa nhặng lên và nhảy bổ vào kẻ địch. Con thỏ rừng cứ ngồi bất động cho đến phút chót, rồi nó đột nhiên kêu lên choe chóe và vừa chui vào hang vừa dùng chân sau hất nguyên một nắm cát tướng vào thẳng cái mõm đang há ngoác ra của gã Chink.

Ngày lại ngày trôi qua trong những cố gắng không có kết quả như thế. Nhưng Chink không hề nản chí mà vẫn tin tưởng rằng bằng sự kiên trì thế nào nó cũng đạt được điều mơ ước. Và thế là nó đạt được.

Một bữa đẹp trời nó thận trọng rình mò thật lâu một con thỏ rừng thật bự, cố làm tất cả những trò vè ngu ngốc, kết thúc bằng một cuộc tiến công ác liệt và quả thật là tóm chặt được con mồi - duy có điều là lần này hóa ra là nó đã săn được... một cái cọc gỗ. Con chó hiểu rõ, bị tên tò có nghĩa là như thế nào. Những ai không tin rằng nó đã hiểu thì cứ đến mà coi anh chàng Chink ngày hôm đó bối rối nấp đằng sau túp lều, xa hẳn những con mắt người lạ.

Nhưng sự thất bại ấy cũng chẳng làm cho Chink nhụt chí lâu, bởi vì thiên

nhiên đã phó cho nó không những sự sôi nổi mà còn cả tính nết khá bướng bỉnh nữa. Chẳng cái gì làm cho nó mất hăng hái sôi nổi được. Nó ưa thích luôn luôn cử động, luôn luôn làm một việc gì đó. Nó chạy đuổi theo từng chiếc xe chở hàng, từng người cưỡi ngựa, từng con bê thả chăn, và nếu nó trông thấy con mèo của trạm lính gác gần đó thì coi việc đuổi mèo quay trở về nhà càng nhanh càng tốt như là một trách nhiệm thiêng liêng trước những người lính, trước con mèo và cả trước bản thân nó nữa. Nó sẵn sàng mỗi ngày chạy hai mươi lần đi nhặt cái mũ cũ rích mà Bill thường ném vào tổ ong vò vẽ mà ra lệnh cho nó: "Đi nhặt về đây!"

Phải mất nhiều thời gian thì những chuyện bực mình đầy rẫy mới dạy được cho nó biết lường đúng sự hăng hái của nó. Nhưng dần dà Chink cũng hiểu ra rằng, ở những chiếc xe chở hàng có những cây roi dài và những con chó dữ, rằng ở chân con ngựa có răng, còn con bê thì có mẹ nó vôi những cặp sừng cứng rắn ở trên đầu, rằng con mèo có móng vuốt và lũ ong vò vẽ thì không phải là đàn bướm. Đúng là phải có thời gian để hiểu được những điều đó. Nhưng rất cuộc rồi nó cũng nắm vững được tất cả những điều mà một con chó cần phải biết. Và dần dà ở trong nó cũng bắt đầu phát triển một hạt nhân, tuy còn bé nhỏ, nhưng là một cái hạt nhân sống động của lương tri chó.

II

Tất cả những lỗi lầm lố bịch của Chink dường như gắn bó thành một cái gì đó thống nhất và tính cách của nó đã đạt đến mực toàn vẹn và đầy đủ sau cái lỗi lầm là cuộc đánh lộn nhỏ giữa nó và một con sói đồng cỏ to bự. Con sói đồng cỏ này sinh sống không xa nơi lều trại của chúng tôi lắm, và hiển nhiên là nó, cũng giống như những cư dân hoang dã của Vườn quốc gia Yellowstone, hiểu rõ rằng chúng được sống dưới sự bảo hộ của một đạo luật cấm mọi sự săn bắn, đặt bẫy và mọi phương thức khác làm hại thú vật ở đây. Thêm vào đó nó lại sống đúng ở vùng Vườn quốc gia có đặt một trạm gác và những người lính luôn theo dõi gắt gao việc tuân thủ đạo luật.

Con sói đồng cỏ tin chắc là không bị trừng trị nên đêm nào cũng lượn lờ quanh lều trại để tìm kiếm đồ ăn thừa. Thoạt đầu tôi chỉ thấy đấu vết của nó cho biết nó có đi quanh lều, nhưng không dám đến gần hơn. Về sau nó đã cất tiếng ca bài ca buồn thảm của nó ngay sau lúc mặt trời lặn hoặc vào lúc rạng sáng. Sáng nào tôi cũng đi coi xem có những con thú nào đến gần thùng đựng rác trong đêm. Và cuối cùng tôi đã bắt gặp những dấu vết rõ rệt của chú chó Chink. Rồi bạo dạn hơn, đôi khi nó còn đến thăm lều trại chúng tôi cả ban ngày, lúc đầu còn rụt rè, nhưng sau mỗi lúc một tự tin hơn, và cuối cùng thì không những nó đến thăm chúng tôi vào ban đêm, mà còn nằm cả ngày gần nơi trang trại và lẻn vào trong lều để đánh cắp một thứ gì đó để ăn được hoặc là ngồi nhìn một cách trang trọng tất cả những thứ ở ngọn đồi bên cạnh.

Một buổi sáng, khi nó đang ngồi như thế cách trại chừng năm chục bước thì một người trong đoàn của tôi nói đùa với Chink: "Chink này, có trông thấy con sói đồng cỏ nó đang cười mày kia không? Ra đuổi nó đi!"

Chink bao giờ cũng thực hiện những điều người ta bảo nó. Để tỏ ra nổi bật, nó liền lao ra đuổi con sói đồng cỏ lúc này đã ba chân bốn cẳng bỏ chạy.

Đó là một cuộc chạy thi tuyệt diệu trên suốt khoảng cách một phần tư dặm, nhưng nó vẫn không sao so sánh nổi với cuộc chạy khởi sự từ lúc con sói đồng cỏ quay ngoắt trở lại và lao vào kẻ bắt nó. Anh chàng Chink hiểu ngay rằng nó chẳng thoát khỏi tai họa, nên vội co cả bốn vó cắm đầu chạy về phía lều trại. Nhưng con sói đồng cỏ chạy nhanh hơn và đã nhanh chóng đuổi kịp chó cún. Con sói đớp vào bên sườn này, rồi lại đớp vào bên sườn kia của con cún với vẻ hoàn toàn thỏa mãn.

Anh chàng Chink vừa kêu ăng ẳng vừa rú lên và dốc hết sức chạy, còn kẻ hành hạ nó thì đuổi theo nó sát gót cho đến tận lều. Nói ra thật xấu hổ, nhưng chúng tôi đã cười bò ra trước cả con cún đáng thương và con sói đồng cỏ, và Chink thì cũng chẳng có ý chờ đợi chúng tôi thông cảm với nó theo kiểu đó. Thêm một kinh nghiệm này nữa, chỉ có điều là trong khuôn khổ nhỏ bé hơn,

là hoàn toàn đủ đối với Chink: từ đó trở đi nó đã quyết định để mặc con sói đồng cỏ.

Nhưng chính bản thân con sói đồng cỏ lại tìm được cho mình một trò tiêu khiển thú vị. Bây giờ ngày nào nó cũng láng cháng gần lều trại vì biết rõ rằng chẳng ai dám bắn nó cả. Vả chăng ổ khóa của tất cả khẩu súng của chúng tôi đều đã được nhân viên nhà nước đóng dấu niêm phong, mà quanh đây chỗ nào cũng có lính gác cả.

Con sói đồng cỏ theo dõi anh chàng Chink và tìm cách hành hạ nó. Chú cún bây giờ biết rằng nó chỉ nên cách xa lều một trăm bước thôi, nhưng con sói đồng cỏ đã đến ngay tức thì và vừa cắn vừa đuổi chú cún về đến tận căn lều của chủ nó.

Việc đó cứ diễn ra từ ngày này sang ngày khác, và cuối cùng cuộc sống của Chink biến thành một sự dằn vặt hoàn toàn. Nó chẳng còn dám đi một mình cách xa lều năm chục bước nữa. Và thậm chí cả khi nó đi theo chúng tôi dạo chơi xung quanh thì cái con sói đồng cỏ càn rỡ và độc ác đó vẫn cứ bám theo sát gót chúng tôi để chờ cơ hội giễu cợt anh chàng Chink đáng thương, khiến cho nó mất hết cả cái thú đi dạo chơi.

Bill Aubrey đã di chuyển căn lều của lão về thượng nguồn sông, cách xa chúng tôi chừng một dặm, và con sói đồng cỏ cũng ngừng tới thăm lều trại của chúng tôi bởi vì nó cũng đã di chuyển về phía đầu nguồn đúng một khoảng bằng một dặm. Như một tên lưu manh không gặp sự phản kháng nào, gã sói mỗi ngày một càn rỡ hơn, và anh chàng Chink cứ thường xuyên khiếp hãi, còn lão chủ của nó khi biết chuyện thì chỉ cười giễu nó mà thôi.

Aubrey giải thích rằng rằng lão di chuyển chỗ ở là cốt để tìm chỗ chăn thả ngựa tốt hơn, nhưng chẳng bao lâu mọi người đều biết lão chỉ đơn giản đi tìm nơi hẻo lánh để tu chai rượu đến kiếm được ở đâu đó mà không sợ ai quấy rầy. Và cũng do một chai đối với lão chẳng nhằm nhò gì, cho nên một ngày

kia lão nói: "Chink, coi lều nhé?" thì nhảy lên ngựa phóng đến quán rượu gần nhất. Và Chink ngoan ngoãn ở lại, nằm khoanh tròn ở cửa lều.

III

Chink là một con chó canh gác với đủ mọi sự ngốc nghếch chó của nó, bởi thế chủ nó biết rằng nó sẽ dốc hết sức hoàn thành trách nhiệm một cách đắc lực.

Chiều hôm đó một người dân miền núi đi ngang qua đấy đã dừng chân, và đứng cách lều một quãng mà gọi to theo thói quen:

- Bill ơi! Bill này?

Anh ta không thấy tiếng trả lời bèn bước đến gần lều và đã gặp Chink trong tư thế thích đáng nhất: nó xù hết cả lông lên và gầm gừ như một con chó trưởng thành vậy. Anh chàng dân miền núi đã hiểu rõ sự tình bèn bỏ đi.

Đến tối chủ vẫn chưa về và Chink bắt đầu bị cơn đói dữ dội hành hạ. Trong lều có một cái túi đựng một ít thịt xông khói. Nhưng chủ đã giao cho Chink nhiệm vụ canh giữ tài sản cho lão, và Chink thà chết đói còn hơn là chạm đến cái túi.

Bị cái đói giày vò nó đánh bạo rời vị trí và chạy loanh quanh gần túp lều, hi vọng tìm được một con chuột đồng hoặc một thứ gì đó ăn được. Nhưng đúng lúc đó đột nhiên kẻ hành hạ nó là con sói đồng cỏ chảy xổ vào nó và buộc nó phải chạy trở về lều.

Nhưng về đến lều rồi thì Chink liền thay đổi. Nó nhớ tới nhiệm vụ, và điều đó đã tăng thêm sức lực cho nó, giống như tiếng kêu của lũ mèo con biến con mèo mẹ hiền lành trở thành một con hổ cái dữ dằn. Nó vẫn chỉ là một chú cún ngờ nghệch và kì cục, nhưng trong nó đã hình thành một tính cách cứng rắn nhất định sẽ phát triển lên theo năm tháng. Lúc con sói đồng

cỏ định đuổi theo nó vào trong lều - căn lều của chủ nó - thì Chink quên hết sự sợ hãi và lao vào kẻ thù một cách đầy hăm dọa y như một con quỷ con.

Con thú nào cũng biết rõ lúc nào nó đúng và lúc nào nó sai. Ưu thế đạo đức lệch về phía con chó cún đang khiếp sợ và con sói đồng cỏ thụt lùi lại mà gầm gừ một cách hung dữ. Nó muốn xé nhỏ con cún ra, nhưng vẫn không dám tiến vào trong lều.

Và một cuộc vây hãm thực thụ đã xảy ra. Con sói đồng cỏ cứ chốc chốc lại quay lại. Nó cứ đi tới đi lui quanh lều và cào cào chân sau xuống đất với vẻ khinh thị, rồi đột nhiên lại tiến thẳng tới cửa lều. Nhưng chú cún Chink khốn khổ đang sợ chết khiếp vẫn dũng cảm bảo vệ cái tài sản được giao cho nó canh giữ.

Trong suốt thời gian này Chink chẳng ăn gì cả. Trong cả ngày nó chỉ kịp chạy vội hai lần tới con suối gần đó uống nước, nhưng không sao tìm ra thứ gì ăn được trong cảnh vội vã như thế. Nó có thể cắn thủng cái túi để trong lều và ăn chỗ thịt xông khói, nhưng nó không dám cả gan đụng chạm đến cái thứ người đã tin cậy giao cho nó canh giữ. Cuối cùng nó cũng có thể chớp lấy thời cơ tạm rời bỏ vị trí chạy sang căn lều của chúng tôi, và ở đó dĩ nhiên nó sẽ được cho ăn uống no nê. Nhưng không, tai họa đã biến nó thành một con chó canh giữ thực thụ, và dù thế nào đi nữa thì nó cũng phải không phụ lòng tin cậy của chủ, nó phải sẵn sàng chết tại vị trí canh gác của mình nếu điều đó là cần thiết, trong khi chủ nó lại đang say sưa ở một xó nào đó bên kia núi.

Bốn ngày bị hành hạ và bốn đêm đã trôi qua với con cún bé nhỏ anh hùng ấy, nó hầu như không lùi một bước khỏi vị trí và kiên cường bảo vệ túp lều cùng với tài sản của chủ chống lại con sói đồng cỏ mà nó sợ chết khiếp.

Đến sáng ngày thứ năm lão Aubrey mới tỉnh rượu và nhớ ra rằng lão không ở nhà mình, mà túp lều của lão ở trong núi thì đã để lại cho con cún chăm sóc. Lão cũng đã mệt mỏi vì cuộc say sưa lu bù rồi, cho nên đã đóng

ngay yên cương và lên đường trở về. Đi được nửa đường trong cái đầu óc mơ màng của lão mới thấp thoáng hiện ra ý nghĩ là lão đã chẳng để lại cái gì cho Chink ăn cả.

"Chắc chắn là chỗ thịt xông khói chẳng còn lại tí gì đâu." - lão nghĩ thầm và thúc ngựa phi nhanh hơn. Lão phi ngựa lên một đỉnh đồi và trông thấy túp lều, có hai con vật đang đứng trước cửa lều xù hết cả lông ra mà gầm gừ nhau: con sói đồng cỏ to lớn hung dữ và con chó cún Chink bé nhỏ khốn khổ.

- Chà, mình thật bậy bạ! - Lão Aubrey bối rồi kêu to. - Mình hoàn toàn quên mất cái con sói đồng cỏ đáng nguyền rủa đó. Con Chink khốn khổ thật là bị kẹt, và không hiểu sao mà tên sới kia còn chưa xé tan xác cả nó lẫn cái lều ra nhỉ.

Đúng, có thể là chú cún Chink dũng cảm đang giữ vững lần cuối cùng trước sức ép của quân thù. Chân nó run rẩy vì sợ và đói, song nó vẫn giữ được dáng vẻ hùng dũng nhất và rõ ràng là nó sẵn sàng chết để bảo vệ vị trí của mình.

Lão Bill Aubrey chỉ nhìn thoáng qua đã rõ mọi sự, và khi lão chạy vào trong lều trông thấy cái túi đựng thịt xông khói còn nguyên không ai động chạm tới thì lão đã hiểu rằng Chink chẳng ăn gì từ hôm lão ra đi. Con cún nhỏ run rẩy vì sợ và mệt mỏi bò lết lại gần chủ, nhìn vào mặt lão và bắt đầu liếm bàn tay lão dường như muốn nói: "Tôi đã làm đúng những điều mà ông sai bảo tôi, ông chủ ạ." Lão Aubrey không sao nén được: Lão ứa nước mắt ra khi vội vã đi cho con chó nhỏ anh hùng ăn uống.

Sau đó lão quay về phía con chó và nói:

- Chink, người bạn cố tri ơi, tao đã chơi khăm mày, thế mà mày chẳng hề xỏ lại tao, và từ giờ trở đi nếu tao còn đi chơi thì nhất định tao sẽ mang mày đi theo. Tao không biết mày thích thú cái gì một khi mà mày không uống

rượu đế. Nhưng tao sẽ loại bỏ cho mày một kẻ thù lớn của mày?

Lão gỡ khẩu súng carabin đắt tiền với cả băng đạn - niềm tự hào của lão - treo ở chiếc sào ngay giữa túp lều. Rồi chẳng cần nghĩ gì đến hậu quả, lão gỡ dấu niêm phong khẩu súng và bước ra ngoài cửa lều.

Con sói đồng cỏ theo thói quen vẫn ngồi cách đó không xa và nhăn răng ra cười mát một cách xỏ xiên. Nhưng một tiếng nổ đã vang lên và nỗi khiếp sợ của chú cún Chink cũng kết thúc.

Những người lính gác đến kịp thời đã phát hiện ra vụ vi phạm luật bảo vệ Vườn quốc gia, rằng lão Aubrey đã bắn chết một con thú rừng sinh sống tại Vườn. Khẩu carabin của lão bị tịch thu và phá hỏng, còn lão và người bạn bốn chân của lão thì bị trục xuất một cách nhục nhã khỏi Vườn và bị tước quyền quay trở lại nếu không muốn tống giam.

Nhưng lão Aubrey chẳng hối tiếc gì cả.

- Được thôi! - Lão nói. - Ta cần phải giúp đỡ bạn của mình, kẻ chẳng khi nào chơi khăm ta cả.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Chúa Tể Núi Tallac

I

Núi Tallac đứng sừng sững vượt lên trên các đỉnh khác của rặng Sierra. Ngọn núi này cao hơn mặt biển mười ngàn yard. Từ đỉnh núi nhìn về phía bắc ta có thể thấy một cái hồ lớn nước xanh thẳm kỳ diệu. Khắp xung quanh cảnh vật đầy màu sắc đẹp đẽ: Những cây thông, những dòng suối, những ngọn đồi. Song cặp mắt xám sắc sảo của Lan Kellyan chẳng để ý đến những màu sắc đẹp đẽ ấy của đồi núi và hồ nước. Anh là một thợ săn. Bộ quần áo da, bộ mặt nâu xạm, thân hình cường tráng và đôi mắt xám trong suốt của anh cho ta thấy ngay sự thực ấy. Cặp mắt thợ săn của anh tìm kiếm và phát hiện ra một biệt chân thú và anh lần theo biệt đi ấy trên mặt đất. Anh biết rằng một gấu mẹ rất to và hai gấu con đang quanh quẩn gần đâu đây bởi vì dấu chân của chúng in trên cỏ vẫn còn mới. Con ngựa của Lan cũng biết là đã đến gần một gia đình nhà gấu bởi vì mũi nó cứ hít hít và nó bước đi một cách nhút nhát.

Lan xuống ngựa và trèo lên một chỗ dốc để theo dõi. biệt chân gấu. Trên đỉnh dốc cao năm mươi yard anh thấy một gấu xám già và hai gấu con. Vẫn còn quá xa, khó lòng bắn trúng được, song Lan cứ bắn vào chỗ mà anh cho là vai gấu. Con gấu bị thương nhảy chồm lên và lao vụt về phía làn khói phụt ra từ nòng súng, Lan chạy xuống dốc, nhảy phóc lên ngựa và phóng vụt đi như cánh gió. Song con gấu xám chạy cũng nhanh gần như vậy, vừa chạy vừa tát anh nhưng lần nào cũng trượt. Gấu xám không thể chạy tốc độ nhanh suốt một đoạn đường dài, chẳng bao lâu nó bị tụt lại và quay trở về với hai chú gấu con.

Lan quay về lều của mình nhưng ngày hôm sau anh trở lại tìm con gấu ấy. Khoảng một tuần lễ sau anh đến một thung lũng sâu, hẹp, hai bên là sườn đá dốc đứng vả nhìn thấy con gấu già với hai gấu con ở phía xa. Lan nổ súng khi gấu mẹ dừng lại uống nước ở một dòng suối trong. Nghe tiếng nổ gấu mẹ lao lại chỗ hai gấu con lần lượt vỗ vào chúng, nó xua hai con trèo lên một cái cây. Viên đạn thứ hai của Lan bắn trúng gấu mẹ. Nổi giận vi bị thương, gấu mẹ chồm vào người thợ săn một cách hung tợn. Phát súng thứ ba bắn trúng đầu, gấu mẹ lăn xuống dốc đầy đả tảng và nằm chết ở đáy thung lũng. Lúc ấy Lan đến cái cây nơi hai chú gấu trèo lên và thấy chúng còn ở đó. Khi anh đến gần chúng nhìn anh sợ hãi và trèo lên cao hơn khi thấy anh bắt đầu trèo cây. Một con cất tiếng rên rỉ còn con kia thì gầm gừ, anh càng đến gần chúng càng kêu to hơn.

Anh lấy ra một sợi dây làm thòng lọng vả lần lượt kéo chúng xuống đất. Rồi anh bỏ chúng vào một cái túi đặt lên ngựa đem chúng về lều. Tại đây anh buộx cho chúng vòng cổ và xích mỗi con vào một cột. Lập tức chúng trèo tới lên đỉnh cột. Ngồi trên đó, một con rên rỉ còn con kia thì gầm gừ. Suốt mấy ngày đầu chún không chịu ăn, nhưng cuối cùng chúng uống một chút sữa mà Lan để cho chúng. Một tuần lễ, sau chúng thậm chí còn báo cho chủ biết mỗi khi chúng muốn ăn hoặc uống.

II

Anh thợ săn đặt tên cho hai chú gấu con là Jack và Jill, Jill rất xấu tính. Khi Lan đem thức ăn cho nó thì nó trèo tót lên đỉnh cột mà gầm gừ và chỉ chịu ăn sau khi anh đã bỏ đi. Còn Jack lại từ trên cột trèo xuống để gặp chủ và ăn thức ăn của mình ngay. Sau một tháng Jack trở nên thuần đến mức Lan cho nó được tự do đi lại. Nó đi theo chủ như một con chó và những trò đùa ngộ nghĩnh của nó luôn luôn khiến cho Lan và mấy người bạn trên núi của anh thú vị.

Gần túp lều của Lan là một đồng cỏ, ở đó Lan cất đủ cỏ cho hai con ngựa

ăn suốt mùa đông. Đến thời gian cắt cỏ, hàng ngày Jack là bạn của anh, nó theo sát gót chân anh hoặc nằm lên áo khoác và giữ cho áo của anh khỏi bị bọn sóc quỉ quái hoặc những con thú khác đến nghịch ngợm. Một hôm Lan tìm thấy một tổ ong. Jack thích mật ong và đã biết tổ ong nên khi Lan gọi: "Mật ong, Jack, mật ong!" thì chú gấu con bao giờ cũng chạy đến ngay lập tức. Jack biết ong có ngòi vì vậy chú cẩn thận đến gần tổ ong. Những con ong vừa bay ra khỏi tổ là chú lần lượt đập chúng lăn ra và nghiến nát. Khi đã trừ được con ong cuối cùng, trước hết chú ăn mật ong, rồi ăn đến ong non và sáp, sau cùng là những con ong chết. Đối với chú đó là một bữa tiệc lớn.

Người láng giềng gần nhất của Lan là Lou Bonamy một người thợ mỏ, anh ta sống trong một túp lều cùng với con chó của mình, cách lều của Lan độ một dặm. Một hôm anh đến thăm Lan và nói: "Lan này, đem con Jack đi theo làm trò cho vui." Rồi anh ta vào rừng cùng với Lan và chú Jack.

"Này Jack, mật ong, mật ong!" Bonamy trỏ lên một cái tổ ong to tướng trên cây. Jack ngước nhìn. Tất nhiên những con vật đang vù vù trên kia nom giống những con ong song Jack chẳng hiểu vì sao tổ ong lại có hình thù lạ lùng thế kia và ở vị trí như vậy. Tuy nhiên chú vẫn trèo lên cây. Hai người chờ đợi. Jack trèo lên cành cây ngả ra trên mặt nước nơi có tổ ong kia. Chú bò dọc cành cây rất thận trọng, lần thêm một bước nữa về phía trước. Ôi biết bao nhiêu là ong! Có ong là có mật! Thế là chú lại tiến thêm lên. Đàn ong kêu vo ve giận dữ và chú gấu bước lùi lại. Song bác Bonamy nói nhè nhẹ: "Mật ong, Jack, mật ong!"

Jack bước chầm chậm rồi đứng đợi một lúc Lâu cho tới khi tất cả đàn ong vào trong tổ. Đoạn chú lặng lẽ di chuyển dọc theo cành cây. Khi đến ngay bên trên tổ ong chú đặt một bàn tay lên miệng tổ rồi dùng bàn tay kia bưng lấy tổ ong. Chú nhảy từ cành cây xuống dòng suối phía dưới, mang theo cả cái tổ ong và đàn ong bò vẽ trong tổ. Vừa tới nước là chú dùng chân sau xé nát tổ ong. Tổ ong trôi theo dòng nước trong khi tầng mật nằm lại gần ngay

bờ. Lúc ấy Jack bơi lại chỗ mật ong. Hầu hết số ong bò vẽ đã chết hoặc bị trôi sông nên không còn nguy hiểm nữa và chú Jack thắng lợi đem tầng mật lên bờ. Tất nhiên là không có mật ong mà chỉ có bao nhiêu là ấu trùng béo ngậy, ăn ngon chẳng kém gì mật. Chú chén mãi, chén mãi cho đến khi bụng chú phồng lên như một quả bóng.

"Bây giờ anh nghĩ thế nào?" Lan nói "Chúng ta mới là kẻ đáng cười."

III

Lúc ấy Jack đã là một chú gấu non khỏe mạnh. Thậm chí chú theo Lan đi xa đến tận lều của bác Bonamy. Có lần, khi hai người đang đứng xem chú gấu đùa nghịch, Lan nói với bạn: "Tôi chỉ lo sẽ có người gặp nó trong rừng và bắn nó vì cho là gấu rừng."

"Thế sao anh không đeo cho nó những cái vòng cừu mới kia kìa?" Bonamy trả lời.

Và thế là dù Lan phản đối ý kiến ấy, họ vẫn cứ chọc vành tai chú gấu và trang điểm cho chú bằng đôi khuyên. Nhưng của này khiến Jack khó chịu và chú cố tìm cách tháo bỏ chúng. Cuối cùng một hôm khi chú về nhà mang theo cả một cành cây ở mang tai, Lan liền gỡ cành cây ra và gỡ cả đôi khuyên.

Ở chỗ Bonamy có một con cừu già mà Jack hay lẩn tránh vì chú không thích mùi của nó. Lại còn con chó của Bonamy. Đó là một con vật khó chịu hình như nó rất thích thú trò cắn gót chân Jack rồi bỏ chạy. Trò đùa là trò đùa, song không biết đến lúc nào con chó này mới thôi làm hỏng những cuộc đi thăm của Jack ở lều bác Bonamy. Điều duy nhất mà chú có thể làm được khi nhìn thấy con chó là trèo thật nhanh lên một cái cây nào đó. Thậm chí như vậy nhiều khi cũng không được yên thân. Vì vậy chẳng bao Lâu sau Jack quyết định tốt hơn hết là ở lại nhà. Mỗi khi Lan đi trên con đường dẫn đến lều

của người thợ mỏ thì vẻ mặt chú gấu như muốn nói: "Không, xin cảm ơn ông." và chú quay về.

Tuy vậy kẻ thù của chú vẫn hay cùng với Bonamy đến lều người thợ săn và trêu chọc chú gấu con. Con chó thích trò tiêu khiển này đến mức dần dà nó lần đến lều Lan một mình để đùa rỡn Jack, mà Jack thì lúc nào cũng sợ nó. Song tất cả đều kết thúc một cách đột ngột.

Đó là một ngày trời rất nóng Lan và Lou ngồi hút thuốc phía trước lều. Vẫn như mọi khi, con chó đuổi Jack trèo lên ngọn cây còn nó nằm xuống nghỉ trưa dưới bóng mát của những cành cây. Jack yên lặng một lúc, khi thấy con chó đã ngủ, chú liền lặng lẽ di chuyển chầm chậm dọc theo cành cây đến vị trí ngay trên đầu kẻ thù. Bấy giờ chú nhằm thật trúng đích và nhảy đúng vào mạng sườn con chó. Con chó la lên khủng khiếp và tỉinh dậy, tuy không bị gãy xương sườn nó cũng phải khó khăn lắm mới lê đi được, Jack thắng lợi bỏ đi. Từ đó trở đi con chó thôi không chú ý gì đến chú gấu nhỏ nữa và Jack lại được sống sung sướng.

IV

Jack vui nhộn còn Jill hay hờn giỗi. Lan vồ về Jack và cho chú được đi lại tự do song lại xích Jill và hay phạt cô ả vì cái tội bắn tính. Một lần, khi Lan đi vắng, Jill giật được xích và đi theo Jack. Chúng phá cửa cái kho nhỏ bé của Lan và gặp gì ăn nấy. Còn những cái chúng không thích - bột mì, bơ và mấy thứ khác - thì chúng vứt ngổn ngang trên mặt đất và lăn lộn lên trên. Khi trở về, Lan đứng ở cửa ra vào, ngạc nhiên và giận dữ. Hai con gấu nhỏ không hiểu gì về hình ảnh song chúng hiểu sự giận dữ. Chúng hiểu rằng đã làm điều gì không phải và chúng đang đứng trước nguy cơ. Jill vẻ hờn dỗi, tìm cách lẩn tránh trong một góc tối và ngước nhìn Lan một cách thách thức. Còn Jack giơ hai cánh tay lấm lem nhỏ bé về phía chủ, chờ đợi chủ kéo chú dậy và vỗ về như mọi khi, cứ như thể chú là con gấu con ngoan ngoãn nhất trần đời.

Rồi Jack bắt đầu leo lên chân chủ. Lan quát to: "Tao sẽ đánh gãy cổ mày, đồ quỉ con!" Song anh không làm như vậy. Anh bế chú gấu lấm lem lên và vỗ về nó, còn Jill thì anh xích vào cột bằng một sợi xích chắc chắn. Buổi tối có một người lạ mặt đến lều của Lan, Jack biểu diễn những trò ngộ nghĩnh khiến hai người phải buồn cười. Khi sắp sửa rời bước, người khách lạ nói: "Anh Lan, tôi trả anh hai mươi lăm đô la đôi gấu ấy đấy." Lan lưỡng lự đôi chút, rồi anh nghĩ đến thức ăn dự trữ bị phá hoại, đến khẩu súng bị gãy và cái túi rỗng không của mình và trả lời: "Thôi, ông trả năm mươi đô la rồi bắt lấy đôi gấu."

Mười lăm phút sau người khách lạ phóng ngựa đi, mỗi bên hông ngựa đèo một chú gấu con. Jill yên lặng hờn giỗi còn Jack thì rên rỉ khiến cho Lan cảm thấy não lòng. Suốt một giờ sau đó Lan rất bận rộn. Anh sắp xếp lại căn lều của mình cho ngăn nắp và nhặt nhạnh những đồ ăn dự trữ còn lại: "Thế mà vẫn còn khá nhiều." anh tự nói với mình. Rồi anh bước lại cái hòm nơi trước đây Jack vẫn ngủ. Ôi, lặng lẽ làm sao! Bỗng nhiên anh nhảy lên ngựa và sau hai giờ đã đuổi kịp người khách lạ.

"Này ông bạn, tôi đã hành động sai lầm. Tôi không muốn bán đôi gấu ấy. Đây xin trả lại tiền ông."

"Nếu mục đích của anh như thế thì anh chỉ phí thì giờ vô ích." người khách lạ trả lời lạnh lùng. Jack rên lên sung sướng khi nghe tiếng chủ.

"Bây giờ thế này ông bạn nhé," Lan nói "chú gấu con kia là người bạn duy nhất của tôi, chúng tôi rất mến nhau. Chẳng biết rồi tôi sẽ nhớ chú ta đến thế nào. Ông lấy lại năm mươi đô la, trả lại tôi chú Jack và cứ đem con Jill đi."

"Anh đưa tôi năm trăm đồng vàng thì có thể lấy lại chú gấu ấy." người khách lạ vừa trả lời vừa rút súng lục chĩa vào Lan, "nếu không hãy bước ngay lại cái cây kia, không được ngoái lại bằng không tôi sẽ bắn. Đi đi!"

Lan không có súng đành phải tuân lệnh. Tiếng rên rỉ của Jack khiến Lan đau lòng. Song anh hiểu quá rõ tính cách của những người miền núi nên hành động đúng theo lời người khách. Chẳng bao Lâu người miền núi kia và hai chú gấu đã khuất dạng.

Thoạt đầu anh ta rất hài lòng với hai chú gấu con ngộ nghĩnh song càng ngày chúng càng quấy rầy nhiều hơn và bớt vẻ ngộ nghĩnh đi. Người chủ mới vừa không hiền lành, vừa thiếu văn hóa và Jack, chú Jack bé bỏng thuần hậu, hình như hiểu điều đó. Chú chịu để cho chủ mới quàng vào cổ chú một cái vòng và một sợi dây xích. Nhưng, Jill thì giãy giụa phản kháng và cào tay người chủ khi ông ta tìm cách đặt vòng cổ và buộc xích vào nó. Kết quả của việc này là Jack còn lại một mình, cổ mang xích trong sân của khu trang trại ấy.

V

Suốt mười tám tháng sau trong cuộc đời chú Jack chẳng có gì thú vị. Cái thế giới nhỏ bé của chú là một vòng tròn dài hai mươi bộ ở sân trại. Trong sân có ngựa và người song họ ở ngoài vòng tròn nhỏ bé của chú và chú không thể gặp họ. Chú quên hết những trò chơi mà nhờ chúng chú đã được người chủ cũ rất yêu mến. Bởi vì Jack lớn lên trong xiềng xích và nơi ở thì là một chiếc thùng đựng bột to tướng.

Gần trang trại, ở chân rặng núi Sierra là khách sạn của các trại nuôi súc vật. Ở đây thiên nhiên đẹp, có những rừng sồi trên sườn đồi, có những đồng cỏ vàng, những rừng thông, có hoa quả, ánh nắng mặt trời và bóng mát, có sông và có suối. Song những người đến đây không nhìn thấy vẻ đẹp của nơi này. Họ là những kẻ ngu dốt và tàn ác. Họ tàn nhẫn đối với Jack và câu trả lời của Jack là căm hờn.

Bọn họ thích xem chú dốc bia từ chai ra uống. Chú gấu con thích bia và bọn người này thường cho chú uống. Bọn họ lấy làm khoái trá khi Jack mở

nút chai rồi lấy hai chân trước bưng chai bia lên và uống đến giọt cuối cùng. Thỉnh thoảng có một cuộc đấu chó. Bọn người tàn nhẫn này đem chó của mình đến "thử" với chú gấu con. Đối với họ và đối với bầy chó, đấy là một trò đùa thú vị suốt một thời gian, đến khi Jack học được cách tấn công lại bầy chó thì trò ấy mới chấm dứt. Trong những trận đấu đầu tiên, chú giận dữ lao vào con chó gần nhất, song chú phải dừng sững lại vì hết tầm sợi dây xích. Vì vậy một con chó khác có thể tấn công chú từ phía sau. Song một hai tháng sau chú thay đổi phương pháp. Chú tập ngồi yên lặng, dựa lưng vào thùng bột và quan sát đàn chó ầm ĩ xung quanh. Chú cứ ngồi yên không nhúc nhích chờ cho cả bầy chó tiến vào gần chú. Rồi chú tấn công. Bao giờ chú cũng "tóm" được một hai con trong bọn chúng, vì vậy bọn người thôi không chơi cái trò ấy nữa.

Ngày lễ sắp đến. Người chủ khách sạn đã chán con vật khổng lồ bị giam hãm ở sân nên ông loan báo sẽ tổ chức một ngày lễ có cuộc đấu giữa "một con bò chiến và một chú gấu xám hung tợn". Tin ấy truyền đi nhanh chóng. Chủ khách sạn chuẩn bị chỗ ngồi xem trên nóc chuồng gia súc, giá vé mỗi chỗ là năm mươi xu, còn những chỗ ngồi trên các xe đầy cỏ thì mỗi chỗ một đô la. Đến ngày lễ, mọi việc đã chuẩn bị sẵn sàng. Người ta đóng kín cái thùng có nhốt Jack và vần thùng ra một thửa ruộng có hàng rào xung quanh. Con bò đã ở đấy rồi. Các chàng chăn bò từ khắp ngả xa gần kéo đến cùng với người yêu của họ. Các trại chủ, người chăn nuôi gia súc và thợ mỏ vượt nhiều dặm đường về xem cuộc đấu Bò Gấu. Vài người cá rằng con bò sẽ thắng, số khác lại cuộc rằng con gấu sẽ thắng.

Con bò phát khùng vì bị người ta trêu chọc cho nó giận. Rồi cửa thùng nhốt Jack được mở ra. Mọi người chờ đợi Jack sẽ lao ra tấn công con bò. Song nó không nhúc nhích, có lẽ vì thấy nhiều tiếng ồn ào và đám người đông đúc. Những kẻ đánh cá phía con bò bắt đầu huýt sáo ầm ĩ. Lúc ấy con bò xông lên, gầm thét cho đến khi còn cách con gấu chừng mười bộ, nó quay mình và chạy về cuối thửa ruộng. Những kẻ đánh cá cho con gấu bắt đầu la

hét.

Đám người háo hức muốn xem trận đấu. Một người trong đám đông ném vài quả pháo vào trong thùng gấu. Jack nhảy lên, xì... xì, tạch, tạch! Jack hoảng hốt từ trong thùng lao ra ngoài ruộng. Con bò đang đứng giữa ruộng nhưng khi con gấu chồm tới, nó gầm lên và tháo chạy thật xa. Những tiếng hoan hô động viên và những tiếng huýt sáo chế giễu vang lên.

Có lẽ hai đặc tính chủ yếu của một con gấu là sự nhanh chóng trong việc vạch ra kế hoạch và sức mạnh để theo đuổi kế hoạch. Trong khoảnh khắc, cặp mắt Jack liếc quanh hàng rào và thấy ngay một chỗ chú có thể trèo qua dễ dàng. Ba giây sau chú đã tới chỗ đó, leo thoắt qua rào và chỉ trong nháy mắt đã lao qua đám đông người đang kinh hoảng, rồi chú chạy thật nhanh về phía những ngọn đồi. Đàn bà kêu la, đàn ông quát tháo, bầy chó sủa vang. Bọn đàn ông vụt chạy ra chỗ buộc ngựa. Song chú gấu đã chạy xa, đến gần con sông và lao mình xuống sông. Bọn chó không dám nhảy theo và một giờ sau Jack tới những đồi thông. Chẳng bao Lâu cái khách sạn của các trang trại kia, với những dây xích và những con người độc ác, đối với chú đã chỉ còn là một kỷ niệm trong dĩ vãng. Ngày lễ ấy quả thật là một ngày lễ lớn - đó là ngày Độc lập của gấu Jack.

VI

Khi bị thương con hươu thường chạy từ trên núi xuống, còn con gấu thì lại leo lên. Jack chẳng biết chú đang ở nơi nào song chú muốn rời xa đám đông người kia. Vì vậy chú tìm đến những ngọn đồi và cứ thế trèo lên. Không còn nhìn thấy cánh đồng nữa song chú vẫn tiếp tục đi cho tới khi chú thấy mình đứng giữa những đỉnh núi đá cao nhất, giữa những hàng thông và những bụi cây rừng. Chú vừa đi vừa bứt trái rừng ở những bụi cây thấp nhất mà ăn. Đến chiều khi trời nóng khủng khiếp thì chú nằm xuống nghỉ. Khi chú tỉnh giấc thì đã khuya, trời tối như mực, song gấu không sợ đêm tối - chúng chỉ sợ ban ngày. Chú lại tiếp tục đi mỗi lúc một leo cao hơn và cuối cùng chú

lên tới những đỉnh núi cao nhất ở miền Talăc nơi chôn rau cắt rốn của chú. Chú ở lại nơi đây, nơi mà cuộc sống thực tế làm chú khỏe ra, khôn ngoan lên và giảo quyệt hơn. Tháng ngày chú sống bằng rễ và trái cây rừng. Đôi khi chú rất thèm thịt.

Jack không có ký ức về những khuôn mặt song chú có trí nhớ kỳ lạ về các thứ mùi. Một hôm chú ngửi thấy mùi cừu. Thế là chú xuống núi vào ban đêm - con gấu khôn ngoan không đi lại vào ban ngày - khứu giác dẫn chú qua những rừng thông trên sườn núi đến một thung lũng trống trải nằm giữa những triền đá. Chú nhìn thấy một ánh sáng kỳ lạ ở nơi không xa lắm. Qua những kinh nghiệm quá khứ khi sống với người, chú hiểu được ánh sáng ấy là gì, đó là một đống lửa do người nhóm. Mỗi bước chú đi mùi cừu lại đậm hơn, song chú chẳng thấy con cừu nào cả. Chỉ thấy trong thung lũng có cái gì nom giống như một cái hồ lớn màu xám trong đó có nhiều điểm sáng lấp lánh như những ngôi sao. Một âm thanh lạ lùng từ phía hồ ấy đưa lại. Jack đến gần thêm nữa và cuối cùng chú gần đến mức có thể nhìn rõ cái hồ xám ấy. Đó là một đàn cừu và những điểm sáng lấp lánh là mắt chúng. Người chăn cừu và con chó nằm gần đống lửa. Jack không để mất thì giờ. Chú lập tức nhảy vào đàn cừu, tát một con ngã lăn ra rồi túm lấy trèo lên các tảng đá trở về núi. Người chăn cừu nhảy phắt dậy, con chó sủa vang. Song Jack đã đi xa. Đó là bữa thịt cừu đầu tiên của Jack, song không phải là bữa cuối cùng.

VII

Đàn cừu của anh chàng Mexico này có ba ngàn con. Bất cứ ai cũng không dễ gì đếm được ba ngàn con cừu. Song chàng chăn cừu này dùng một mẹo đơn giản Trong mỗi đàn cừu thông thường cứ một trăm con lại có một con đen. Vậy nếu bị mất nhiều cừu thì hầu như bao giờ trong đó cũng có một con đen. Do đó hàng ngày anh ta đếm ba mươi con cừu đen của mình và nắm được tương đối số cừu trong cả đàn.

Mỗi lần Jack giết một hoặc hai con cừu. Song con cừu cuối cùng mà chú

giết là một con đen. Thế là, khi đếm chỉ thấy hai mươi chín cừu đen, anh chăn cừu hiểu rằng đã mất khoảng một trăm con. Anh biết trong vùng có một con thú ăn thịt cừu nên chỉ còn cách là rút ra khỏi vùng đó. Anh ra đi và tìm thấy một thung lũng ba bề có sườn đá. Nơi này có vẻ là một chỗ an toàn cho đàn cừu. Anh cho đàn cừu dừng lại và nhóm một đống lửa, khi cảm thấy không còn gì nguy hiểm anh liền lăn ra ngủ.

Một tiếng chó sủa vang làm anh bừng tỉnh. Anh đứng phắt dậy và nhìn thấy một con gấu khổng lồ đang đứng bằng hai chân sau, nó cao đến ba mươi bộ. Con chó hoảng hốt chạy mất. Còn Pedro - anh chăn cừu - thì sợi hãi đến nỗi ngã sấp mặt xuống đất và cố sức cầu nguyện. Vì nằm sấp nên anh ta không nhận ra mình đã nhìn thấy cái bóng cao đến ba mươi bộ của một con gấu cao bảy bộ đứng cách đống lửa không xa in lên vách núi nhẵn nhụi phía sau. Khi Pedro ngước lên nhìn thì con gấu khổng lồ đã biến mất. Nhiều con cừu đã chạy ra khỏi thung lũng lao vào đêm tối; con gấu đuổi theo sau.

Tảng sáng anh chăn cừu để con chó trông số cừu còn lại, còn anh thì đi tìm những con bị mất. Anh tìm thấy chúng trong một khe núi. Chúng kéo lên những mỏm đá cao và anh không thể lùa được chúng xuống để đưa ra khỏi khe núi. Một hai con tiến lên rồi lùi ngay lại vì sợ cái gì đó trên mặt đất. Pedro quan sát và nhìn thấy - như về sau anh kể cho những người chăn cừu khác nghe - biệt đi của một con gấu khổng lồ mỗi bữa xơi bốn, năm chục con cừu. Thế là anh nhanh chóng trở lại với đàn cừu. Anh phải ra khỏi miền này! Song lúc ấy trời đã muộn và đàn cừu đã mỏi mệt. Anh nhóm hai đống lửa ở lối vào khe núi và chuẩn bị cho mình chỗ ngủ trên cây, cách mặt đất mười lăm bộ. Rồi anh cẩn thận nạp đạn vào súng và đi ngủ.

VIII

Thời gian trôi đi chầm chậm. Bỗng con chó nằm gần đống lửa nhảy chồm lên và sủa dữ dội còn đàn cừu bắt đầu chạy vào đêm tối. Khi một hình thù khổng lồ màu xám xuất hiện, Pedro với lấy khẩu súng và định bắn song anh

hãi hùng nhớ ra rằng con gấu cao nhưng ba mươi bộ mà chỗ nằm của anh thì chỉ cách mặt đất có rnười lăm bộ. Thế là lành nằm úp mặt xuống và cầu nguyện. Sáng hôm sau anh thấy biệt đi của con gấu và thấy mất một con cừu đen.

Buổi sáng khi dẫn dẫn cừu qua cánh đồng quang đãng, Pedro để ý thấy một người ngồi trên mỏm đá phía trên cao. Đó là Lan Kellyan, thợ săn. Cả hai người đều mừng rỡ được nói chuyện với người khác và được biết tin tức trong vùng. Pedro kể cho người thợ săn nghe về con gấu khổng loạn giết hại nhiều cừu của anh. "Ôi. một con tinh gấu, thực là một mối hãi hùng." Lúc này con gấu khổng lồ đã cao đến bốn mươi bộ. Kellyan cười vang song Pedro thề rằng chuyện đó có thực. Rồi anh cho Lan Kellyan xem một cái lọ trong đựng một ít bụi vàng.

"Nếu anh đồng ý tìm cho dược con gấu ấy thì tôi sẽ cho anh một nửa số bụi vàng này." Pedro nói.

Lan không có tiền. Anh nghĩ ngợi một lát rồi trả lời: "Anh cứ cho tôi cả số bụi vàng trong lọ thì tôi sẽ giết con ấy cho anh."

"Nếu anh đem được cả những con cừu đang chịu đói chịu khát trên các mỏm đá kia về thì tôi đồng ý."

Thế là Lan lần theo dấu vết của chú gấu Jack, người bạn cũ của anh.

Người thợ săn lập tức đến khe núi và thấy những con cừu ngốc nghếch đang đứng trên những tảng đá, hãi hùng đến mức thà chịu chết đói chứ không xuống. Ở lối vào khe núi anh thấy phần còn lại của hai xác cừu bị con gấu giết ăn thịt. Có cả dấu chân gấu. Lan kéo một con cừu xuống, trong nó lại lập tức trèo lên. Khi ấy anh lấy cành cây rào một khoảnh đất lại rồi đi kéo những con vật ngu ngốc kia xuống, mỗi lần một con. Bằng cách này anh đã giải thoát cho chúng khỏi tử thần và nhốt chúng vào khu đất có hàng rào. Sau đó

anh lùa chúng ra khỏi chỗ nhốt và đuổi về. Đoạn đường này chỉ có sáu dặm thế mà phải đến đêm khuya Lan mới về đến chỗ Pedro.

Pedro vui mừng vì lấy được mấy con cừu, anh trao cho Lan một nửa số bụi vảng. Đêm ấy hai người cùng, cắm trại một nơi và không thấy con gấu nào xuất hiện. Sáng hôm sau khi trở lại khe núi Lan thấy, đúng như anh dự liệu, con gấu nọ đã quay lại vả giết nốt mấy con cừu còn ở trên những tảng đá. Đêm Jack đến chỗ cắm trại tìm thêm cừu. Người thợ săn thức dậy, anh nổ súng, con gấu thở phì phì lao vào bụi rậm và biến mất.

IX

Viên đạn của Lan khoét một vết thương sâu trên sườn Jack. Thở phì phì vì đau đớn và giận dữ, con gấu lao qua các bụi rậm và lần đi tiếp khoảng một tiếng đồng hồ. Rồi nó nằm xuống và cố sức liếm vết thương. Nó tiếp tục cuộc hành trình trở lại núi Tallac và tìm thấy một cái hang để có thể nằm nghỉ. Mặt trời đã lên cao nó vẫn còn đau đớn. Lúc ấy trong hang có mùi lửa là lạ và nhiều đám khói tuồn vào hang. Jack di chuyển song khói vẫn cứ bám theo. Không chịu đựng nổi nữa, nó lao ra khỏi hang. Trong khi chạy nó thấy một người đang ném củi vào đống lửa gần cửa hang. Hơi người do gió đưa lại báo với chú gấu: "Đây là người đã canh đàn cừu tối qua." Trong rừng ít khói hơn và Jack kiếm được trái cây để ăn bữa đầu tiên suốt từ khi thịt hết con cừu cuối cùng. Nó tiếp tục vừa đi vừa ăn trái cây và đào bật rễ cây lên khỏi mặt đất. Song khói ngày càng dày đặc và mùi lửa mỗi lúc một khé hơn. Lúc này chim chóc, hươu nai ào ào qua mặt chú. Tiếng ầm ầm mỗi lúc một to và gần hơn. Jack chạy ào đi theo những con thú khác.

Gió nổi lên và những ngọn lửa lan ra, bay vù vù như đàn ngựa rừng. Cả khu rừng rực lửa. Linh tính báo cho Jack biết phải trốn khỏi tiếng ầm ầm kinh khủng kia, cái âm thanh gây ra khói đen và những đám lửa bỏng ở phía trên. Thế là nó cùng chạy với những con thú khác. Ở đây chẳng có cái gì để chú chiến đấu và cảm giác mơ hồ về một mối nguy hiểm đã chuyển thành một nỗi

hãi hùng. Lửa vây khắp xung quanh, Jack tiếp tục chạy điên cuồng. Lửa đốt cháy lông chú. Chú quên bẵng vết thương mà chỉ nghĩ đến việc chạy trốn. Bỗng rừng rậm mở ra một lối và chú gấu, mù dở bỏng dở chạy ào xuống một chỗ dốc, nhảy vào một cái ao nhỏ nước trong. Chú cố lặn dưới nước thật Lâu rồi từ từ nhô đầu lên. Các loài vật khác ở dưới ao, vài con bị chảy bỏng, vài con chết, và một con ở gần bên cạnh chú. Ôi, chú nhớ cái mùi của nó - đó là người thợ săn đã bắn chú.

Người thợ săn đã đuổi theo chú suốt ngày - việc này Jack không biết - và tìm cách hun khói để chú ra khỏi hang. Vì vậy mà anh đã làm cháy rừng. Nơi đây hai bên gặp nhau, một đối một, chỉ cách nhau có mười bộ. Khi lửa quá nóng, con gấu và con người đều lặn dưới nước. Chỉ một phút cả hai lại nhô lên. Mỗi kẻ đều cố giữ cho mũi và một mắt không bị ngập nước. Song lửa nóng kinh khủng và cả hai đều phải lặn dưới nước càng Lâu càng tốt.

Một cây thông khổng lổ đổ ngang ao suýt nữa va vào con người. Con người buộc phải di động lại gần con gấu mới chút. Một cây nữa đổ đè lên cây trước làm con gấu phải nhích lại gần con người. Khẩu súng của con người đã nằm dưới nước ở chỗ gần bờ song anh có dao và sẵn sàng tự vệ. Mỗi kẻ đều ngụp xuống nước rồi lại nhô lên thở, cứ thế hàng tiếng đồng hồ. Lửa tắt dần, con gấu chỉ muốn đi khỏi nơi này, nó bắt đầu bơi vào bờ. Con người nhìn thấy máu từ vết thương trên sườn gấu chảy xuống và lúc ấy anh ta biết rằng đó chính là con gấu ở khe núi. Song anh không biết rằng đó cũng chính là người bạn cũ của anh, chú Jack bé bỏng. Thế là con gấu lên khỏi ao ở bên này, con người ở bờ bên kia và mỗi kẻ đi một nẻo.

X

Tất cả cỏ cây trên sườn núi phía tây đều bị đám cháy hủy diệt. Lan chuyển đến một lều mới trên sườn phía đông, ở đó vẫn còn một ít cỏ cây. Chim chóc, thỏ và chú gấu Jack cũng đến đó. Vết thương của chú nhanh lành song chú còn nhớ mùi khói súng, một thứ khói mới lạ và kinh khủng. Chú xuống triền

núi Tallac, cứ hướng theo phía có mùi mật ong mà đi. Khi có một đàn ngỗng trời bay qua đầu thì cũng là lúc chú ngửi thấy mùi người. Chú tiến lên một bước và ngửi ngửi trong khi một người từ bụi rậm gần chú bước ra. Hai bên cách nhau độ mười bộ và nhận ra nhau.

Người thợ săn thấy con gấu lông bị cháy xém vả một bên sườn bị thương, còn con gấu ngửi thấy mùi khói súng và mùi bộ quần áo da. Con người nhảy lùi lại và ngã xuống, con gấu chồm lên anh. Người thợ săn nằm như chết, mặt úp xuống đất, song khi Jack sắp sửa tát thì chú ngửi thấy một thứ mùi và mùi ấy đã làm chú dừng lại. Phải chăng có một cái gì trong dĩ vãng của chú đã trở lại cùng với mùi con người này? Ai mà biết được. Song cơn thịnh nộ của chú biến mất, chú không tát người thợ săn mà lại quay mình bỏ đi.

Tuy vậy, Lan chẳng có liên tưởng nào về quá khứ. Anh nói với bạn mình. "Anh sẽ chẳng bao giờ đoán nổi một con gấu sẽ làm gì. Tại sao nó lại không tát tôi, tôi cũng chẳng biết. Song tôi nói với anh điều này, anh Pedro ạ, con gấu đã giết cừu của anh trên các mỏm đá và trong khe núi cũng là con gấu này."

"Thế còn cái con gấu cao năm mươi bộ mà chính mắt tôi nom thấy thì sao?" Pedro nói.

"Tôi cho rằng đêm tối đã làm anh có cảm giác như vậy. Nhưng anh đừng lo. Tôi sẽ tóm được nó cho mà xem."

Lan Kellyan đề nghị Lou Bonamy cùng đi với anh bởi vì chó của bác ta có thể tìm thấy dấu chân gấu. Thế là họ chất đồ ăn dự trữ lên lưng bốn con ngựa cùng với những thứ đồ dùng cần thiết khác rồi dựng trại bên sườn núi phía đông. Họ để những con ngựa ấy lại đồng cỏ rồi đi săn. Con chó dẫn đường và hai nhà đi săn theo sau. Người và chó gây nhiều tiếng động đến nỗi Jack ở phía trên cách đó đến một dặm cũng nghe thấy. Chú xuống triền núi, và tìm thấy dấu chân hai người thợ săn và dấu chân con chó của họ.

Khứu giác lập tức báo cho chú biết rằng đây là người thợ săn mà chú đã biết. Mùi chó đặc biệt kích động chú, đôi chân Jack đi nhanh và lặng lẽ - quả là lặng lẽ kỳ lạ - dọc theo biệt chân kẻ thù. Trên mặt đất lởm chởm đá, chó không chạy nhanh hơn gấu là mấy nên chẳng bao lâu Jack đã đuổi kịp con chó. Gió đưa mùi con gấu phía sau đến, con chó liền lao ngược trở lại về phía con gấu. Jack đứng đợi và khi con chó vừa đến chú tát ngay, chẳng cần tát đến cái thứ hai. Hai người thợ săn lùng sục trong yên lặng suốt nửa tiếng đồng hồ mới tìm thấy xác con chó. Bonamy rất yêu con chó của mình nên bác và Lan thề phải giết con gấu ấy.

Không có chó họ phải vạch ra kế hoạch mới. Họ tìm được hai, ba chỗ tốt để đặt bẫy. Rồi Lan quay trở về lều kiếm rìu trong khi Bonamy chuẩn bị mặt bằng. Khi đến gần lều Lan dừng lại giây lát để quan sát xung quanh. Thì ngay kia trên sườn đồi, con gấu xám ấy đang ngồi nhìn xuống lều trại. Lan nhìn thấy chỗ lông cháy xém trên mình nó và hiểu rằng một lần nữa anh lại mặt đối mặt với con gấu của Pedro. Lan nổ súng song không bắn trúng đầu nó. Viên đạn trúng mõm con gấu làm gẫy băng một cái răng. Con gấu thở phì phì và nhảy vọt lên rồi lao vụt xuống đồi, về phía người thợ săn. Lan trèo lên cái cây và chuẩn bị nổ súng lần nữa. Song khi đến túp lều con gấu lao vào. Chỉ một cái vả đầy móng sắc là lúp lều đã đổ xuống và rách nát. Xoảng! các ống bơ tung lên khắp tứ phía. Rồi hộp - và bột mì từ các bao bốc lên mù mịt như khói. Cách, cách! và tất cả cốc tách băng xuống đất vỡ tan tành. Vù! và một túi cát tút đạn rơi vào bếp. Rồi con gấu nhìn thấy một cái chai, nó kéo nút bấc ra và bưng chai đổ vào miệng với một vẻ thành thạo chứng tỏ nó đã từng có kinh nghiệm về việc uống kiểu ấy. Song Jack không thích cái chất đựng trong chai, nó quẳng chai đi. Lan ngồi trên cây tròn mắt ra nhìn, kinh ngạc. Lúc này những cái cát tút bắt đầu nổ. Jack quay mình lại, nó không thích âm thanh ấy, thế là nó nhảy vọt lên một bờ đất và lao vụt vào rừng.

Phải mất hơn một tuần hai nhà đi săn mới khắc phục được thiệt hại do con gấu gây ra và mới mua được một kho dự trữ thuốc nổ, đồ ăn khô. Cả hai đều

tuyên bố rằng đây là một cuộc chiến đấu đến cùng. Họ không nói "Nếu chúng ta tóm được nó", mà nói "Khi chúng tôi bắt được nó".

XI

Chú gấu Jack tuy giận dữ nhưng vẫn thận trọng trèo lên sườn núi sau khi rời khỏi lều của người thợ săn và đến sườn phía nam thì chú tìm được một chỗ nghỉ yên tĩnh. Ở đó chú nằm liền một ngày một đêm, mình mẩy đau đớn vì các vết thương. Đến ngày thứ hai, đói quá chú phải đi tìm thức ăn. Chú đi mãi, bỏ qua mùi hương của trái rừng, củ cây, gà rừng, hươu nai cho đến khi ngửi thấy một thứ mùi thú vị. Chú lần theo mùi ấy và đến một đồng cỏ hẹp, ở đó chú thấy năm con gì đó lông trắng, to bằng chú. Song chú không sợ chúng.

Chú bò về phía mấy con vật ấy cho đến khi tới ven rừng. Có một dòng suối gần đó và chú lặng lẽ uống.

Rồi chú chui vào nằm trong một bụi rậm để có thể theo dõi. Một giờ trôi qua. Mặt trời xế bóng và mấy con vật nhổm dậy gặm cỏ. Một con nhỏ trong đàn bước lại dòng suối. Khi nó vừa cúi xuống uống nước thì con gấu tát thật mạnh. Cái vả giáng trúng đầu con vật. Nhưng Jack chưa có khái niệm gì về những cái sừng nên đã bị cặp sừng nhọn của con bò tơ đâm trúng chân trước làm cho bộ móng của chú bị thương. Những con bò còn lại bỏ chạy. Chú gấu bê lấy chiến lợi phẩm trèo lên sườn đồi về hang rồi chú nằm xuống nghỉ vì đã có kho lương thực ấy. Tuy có đau đớn song những vết thương của chú không đến nỗi trầm trọng, và chỉ sau một tuần lễ chú lại khỏe khoắn như thường. Lan Kellyan tìm thấy dấu chân con gấu trong rừng và anh lần theo. Anh biết đó chính là con gấu đã gặp vì qua quan sát dấu chân cho thấy con vật bị thương ở chân trước. Không bao giờ có hai con vật hoàn toàn giống nhau, và Lan biết điều đó. Tỷ như, hầu hết mọi con gấu đều cọ lưng vào thân cây, gấu Jack cũng thế, nhưng chú cọ lưng xong là quay lại dùng răng xé rách vỏ cây. Một hôm Lan đến một thân cây có vết răng gấu. Vết răng cho thấy rõ là con

gấu bị gãy một răng. Khi ấy Lan chắc chắn rằng đó là con gấu anh đã gặp.

Rồi hai nhà đi săn phát hiện ra một điều nữa về con gấu của họ - đó là món ăn mà nó ưa thích nhất. Họ biết rằng một vài con gấu chỉ ăn củ cây hoặc trái rừng, lại có những con gấu thích ăn loài cá thu đen mà chúng bắt được ở trong hồ, còn một số khác thì thích ăn thịt. Jack là một chú gấu thuộc loại này, ngoài ra chú to hơn, khỏe hơn, dữ tợn hơn những con gấu ăn củ cây và trái rừng. Song họ cũng phát hiện ra là con gấu này rất thích mật ong. Người thợ săn trong khi lần theo dấu chân đã nhận thấy là bất kỳ gặp tổ ong nào nó cũng lấy hết mật.

"Này Bonamy," Lan nói với bạn, "chúng mình phải kiếm ít mật ong." Thế là họ tìm xung quanh và thấy một tổ ong. Họ bao tay và mặt lại rồi lấy tầng mật ra đặt vào một trong mấy cái bẫy.

Đêm ấy, khi gấu Jack đi qua đó, mũi chú ngửi thấy mùi mật ong thơm ngon. Chú lần theo mùi đó rất nhanh và đến gần một cái hang lạ. Chú dừng lại và hít mũi ngửi, có cả mùi thợ săn nữa, nhưng mùi chú ưa thích vẫn mạnh hơn. Chú đi vòng quanh và biết rằng mùi mật trong hang đưa ra. Rồi chú thận trọng bước vào. Chú liếm miếng mồi, thấy thích quá chú liền kéo mạnh cho mật trào ra nhiều hơn. Bỗng banh! Hai cánh cửa lớn sập lại sau lưng chú. Jack bị cầm tù. Cảm thấy nguy, chú quay người lại tấn công cái cửa, song cửa rất chắc. Chú cào mái và sàn song chúng đều làm bằng những cây gỗ lớn nặng chịch nên chú chẳng làm gì nổi.

Mặt trời lên dần cùng với cơn giận dữ của chú và chiếu qua những khe nhỏ ở cửa. Chú dùng móng tát vả răng xé mãi cho tới khi các khúc gỗ phải lần lượt bung ra. Rồi chú len qua chỗ hổng ra ngoài, lại được tự do. Đến sáng hai người thợ săn tới nơi và biết là con gấu của họ đã trốn thoát.

"Lần ấy đã bắt được nó rồi, thế mà nó ranh mãnh hơn chúng ta. Thôi không sao, để rồi xem." Lan Kellyan nói. Song dạo ấy trời đã lạnh và tuyế

phủ dầy trên núi. Không còn dấu chân gấu nữa - con gấu đã ngủ trong mùa đông.

XII

Tháng tư đến. Chim chóc líu lo, hươu nai nhảy nhót, thú vật ra khỏi hang, những dòng suối chảy rộn rã.

"Thời gian này con gấu ấy lại ra rồi." Lan nói với Bonamy. Ít Lâu sau hai nhà đi săn biết rằng giấc ngủ mùa đông của con gấu ấy đã chấm dứt. Họ phát hiện dâu chân nó trên tuyết, song cùng với dấu chân ấy hoặc ngay phía trướcc lại có vết chân của một con gấu nhỏ hơn. "Nhìn xem kìa." Kellyan nói, chỉ vết chân gấu nhỏ "Đây là dấu chân con gấu cái."

Hai nhà đi săn lần theo dấu vết gấu một thời gian song họ chỉ thấy đôi gấu ấy có một lần - một con gấu to kếch và một con nhỏ hơn có bộ lông nâu ánh lên như bạc dưới ánh nắng mặt trời.

"Ôi phải chăng đó là con vật đẹp nhất trên đời." Bonamy kêu lên. Mà quả con gấu ấy đẹp thật. Song họ không gặp lại chúng nữa. Về sau họ được biết rằng một người chăn cừu khi gặp đôi gấu đã bắn chết con gấu cái có bộ lông nâu lang trắng bạc và bắn con gấu đực bị thương ở chân.

Đối với con gấu ấy thế giới này đầy những người đi săn, cạm bẫy và súng đạn. Thế là chú xuống những ngọn đồi thấp hơn, tập tễnh bước đi lần đến nơi có đàn cừu gặm cỏ. Mùi cừu dẫn chú đến một túp lều nhỏ. Kho con gấu lớn đến lều, có hai người bỏ chạy ra cửa sau. "Súng của tôi đâu rồi?" người đàn ông kêu lên. "Lạy trời phù hộ cho." người đàn bà hãi hùng nói, và họ trèo lên một cây thông.

Con gấu nhìn vào gian lều rồi đi ra chuồng lợn giết một con lợn to nhất. Đây là loại thịt mới. Jack đem con lợn về hang dùng bữa tối. Chú đến chuồng

lợn ấy nhiều lần để kiếm mồi cho đến khi vết thương lành hẳn. Họ bắn chú, song lần nào cũng trượt.

XIII

Những con gấu trên rặng Sierra thường sống bằng củ cây, trái rừng và rất ít khi ăn thịt, cá. Nếu không ai động đến thì chúng không lấy gì làm nguy hiểm. Song năm ấy chúng lại chỉ ăn thịt bò. Các chủ trại chăn nuôi kể lại chuyện kỳ lạ về loài gấu mới chỉ giết bò ăn thịt. Họ nói rằng một con gấu có thể từ bụi rậm cách xâ ba mươi yard nhảy vọt ra tóm lấy một con bò tơ mà con bò không kịp quay mình bỏ chạy. Có con gấu xảo quyệt khác đêm nào cũng giếy một con bò và chỉ con béo nhất mới xơi. Con gấu của Pedro chọn lợn làm thức ăn và nó đã giết chết vài người. Chưa ai từng nhìn thấy mấy con gấu này. Tất cả bọn chúng đều biết cách tránh cạm bẫy và thuốc độc.

Một hôm Pedro nói với Kellyan: "Tôi biết là con gấu khổng lồ của chúng ta vẫn còn ở đây. Nó đã giết một ngàn con cừu của tôi. Anh hứa sẽ giết được nó song anh vẫn chưa làm nổi. Nói để anh biết là nó to hơn cái cây kia kìa. Nó là con tinh gấu."

Con gấu của Pedro được người ta đặt tên là Chúa Tể đã giết nhiều gia súc, cừu, lợn và ngựa thế mà các nhà đi săn chỉ biết dấu chân của nó. Lan và Bonamy tìm thấy dấu chân của những con gấu và xem xét cẩn thận. Họ được biết rằng gia súc không phải bị giết cùng một lúc ngoài ra chúng đều bị giết theo một cách giống nhau. Họ tìm thấy những vết gấu cọ vào thân' cây và phát hiện ra vết chiếc răng gẫy, Kellyan đi đến kết luận là con gấu của Pedro - Chúa Tể, và những con gấu khác mà mọi người nói tới chỉ là một mà thôi.

Suốt mùa hè năm ấy, và cả mùa đông nữa, Kellyan luôn luôn ở trên mình ngựa, mà lần nào cũng chỉ vì quá trễ hoặc quá sớm mà không gặp được Chúa tể. Có tin một ông chủ báo giàu có sẵn sàng trao giải thưởng lớn cho bất kỳ người nào sẽ bắt sống được Chúa tể đem về. Đêm ấy con gấu giết ba con bò.

Kellyan lại đề nghị Bonamy cùng đi với anh và họ sẵn sàng săn lùng kỳ được con gấu ấy. Không có con chó nào tài hơn Kellyan trong việc tìm dấu chân con gấu. Anh phát hiện dấu chân có những vết sẹo. Rồi dấu chân dẫn đến một khu rừng rậm rạp ở chân mấy quả đồi, song không có biệt chân đi ra.

Bonamy nằm xuống quan sát trong khi Kellyan phóng ngựa trở về báo tin và tổ chức một tốp bảy tay cưỡi ngựa giỏi cùng bảy con ngựa hay. Hôm ấy cả bọn phóng ngựa đi tìm gặp Chúa Tể. Con gấu vẫn còn ở trong rừng rậm vì lúc ấy hãy còn buổi sáng. Bọn người ném đá vào các bụi rậm để xua cho chú ra song chú không ra. Đến trưa họ đốt đám cỏ gần rừng. Một quầng lửa và khói bốc lên. Gấu Jack gầm lên giận dữ và lao vụt ra phía bên kia khu rừng.

Các kỵ sĩ đã vây xung quanh chú, họ không dùng súng mà chỉ dùng dây thòng lọng bằng da. Con gấu nhìn các kỵ sĩ rồi quay mình chạy về phía những ngọn. đồi. Ba người ở gần con gấu nhất phóng ngựa vọt lên trước và vung dây thòng lọng. Gấu Jack nhổm người lên hai chân sau, ngạc nhiên. Thòng lọng bay vun vút trong khoảng không. Một chiếc chụp trúng cổ con gấu. Người kỵ sĩ thúc ngựa nhảy vọt đi để thắt chặt thòng lọng vào cổ gấu. Song lập tức bàn chân đầy móng của con gấu vung lên và những nút thòng lọng đứt tung. Con gấu không thích cuộc chiến đấu này, đối thủ của chú quá đông, chú quay mình chạy về phía mấy ngọn đồi. Song một chiếc thòng lọng khác quăng lên, chụp được chú làm chú khựng lại đột ngột. Lúc này chú khịt mũi thật mạnh tỏ vẻ giận dữ và quay mình lại. Hai bàn chân đồ sộ đầy móng của chú tóm lấy sợi dây và giật đứt như một cọng rơm.

Các kỵ sĩ phóng ngựa như bay vòng quanh chú, chỉ Chờ cơ hội ném dây thòng lọng. Con gấu nổi giận gầm thét. Chú ở xa khu rừng đang bốc cháy nhưng gần đấy có một bụi rậm, chú quay lưng lại đó. Rồi chú chờ kẻ kẻ thù. Những con ngựa hốt hoảng mỗi lúc một đến gần còn Chúa Tể thì theo dôi và chờ đợi. Mặt đất rung chuyển khi chú phóng mình ra tấn công, tấn công, tấn công. Ba người ba ngựa ngã trên cát. Những con ngựa ấy chẳng bao giờ đứng

dậy nữa. Ba con ngựa chết, một người chết, một người gần chết, chỉ có một người thoát nạn. Thòng lọng của Kellyan tung ra và lại chụp được cổ con gấu. Bọn người quát tháo, những con ngựa ở phía đầu dây kéo mạnh. Sợi dây làm Chúa Tể ngạt thở song nó chống cả hai chân trước đầy móng xuống đất, đôi vai đồ sộ cong gập lại, nó kéo ngược những sợi dây, kéo theo cả những con ngựa và các kỵ sĩ về phía nó mỗi lúc một gần. Rồi nó tấn công. Một con ngựa nữa ngã xuống. Crach! Crach! Crach! - bọn thợ săn bắn súng lục. Song con gấu khổng lồ lao vụt và phía những quả đồi thân thuộc. Đạn làm nó bị thương ở nhiều chỗ song nó vẫn cứ đi, vừa đi vừa thở phì phì và kéo theo cả những sợi dây. Khi đến dãy đồi nó lặng lẽ cắn đứt hết những sợi dây đó. Bọn người buồn bã và mệt nhọc trở về.

X

IV

"Chúng mình biết làm thế nào bây giờ?" Bonamy nói khi anh và Lan rầu rĩ ngồi bên đống lửa đêm ấy. Kellyan yên lặng một lát rồi nói chầm chậm: "Bonamy ạ, đó là con gấu lớn nhất xưa nay. Trước ngày hôm nay tôi muốn tóm được nó, bây giờ tôi sẽ bắt nó dù cho có mất cả những năm tháng còn lại của đời tôi. Tôi có thể làm điều đó một mình song tôi và anh sẽ cùng bắt sống nó."

Họ cắm trại trên đồi, ở đỏ họ nhận được bức thư ngắn ngủi của ông chủ báo giàu có nọ: "Tôi muốn các anh bắt được con gấu ấy đem về." ông viết khi nghe tin về trận chiến đấu của các tay kỵ sĩ.

"Làm thế nào mà bắt được nó hả, anh Lan?"

"Bẫy thép không ăn thua, nó đập nát bẫy. Thòng lọng cũng vô ích và nó biết hất các bẫy làm bằng gỗ cây. Song tôi đã có cách. Bây giờ chúng mình hãy theo dõi nó. Có lẽ mất đến ba tháng."

Thế là ngày hôm sau họ lại bắt đầu lần theo dấu chân con gấu. Ba tháng là theo Lan nói, song phải mất sáu tháng mới thực hiện dược kế hoạch của anh. Suốt thời gian đó vị Chúa Tể không ngừng giết chóc. Trên mỗi đọan biệt đi của con gấu họ đặt những cái bẫy làm bằng những khúc gỗ lớn có lõi sắt. Họ mở toang những cái bẫy ấy ra cho đến khi chúng ngà màu xám và khi mùi hơi người đã mất. Sau đó họ đặt mồi vào trong tất cả các bẫy: mật ong, thứ mồi mà vị Chúa Tể ấy chẳng bao giờ từ chối. Cuối cùng, khi thấy các mồi mật ong đã mất, họ đến đoạn cuối biệt đi của con gấu. Họ đặt vào trong bẫy một tảng mật ong làm mồi - mà là mật ong trộn với thuốc ngủ mạnh.

X

V

Đêm đó con gấu ra khỏi hang. Các vết thương đã lành và nó lại khỏe mạnh như xưa. Trên đường đi đến những cánh đồng chú ngửi thấy mùi cừu, mùi hươu nai, mùi đàn bò cái và một con bò đực. Rồi một mùi hương khác đến với chú. Chú lập tức quay mình và đi về phía những quả đồi qua các hàng thông, cứ đi mãi và ngày càng nhanh. Cuối cùng mùi hương ấy dẫn chú tới một cái hang dài và thấp. Chú đâu có sợ, trước kia chú đã từng vào cướp mật ong ở những cái hang như thế. Và vẫn là cái mùi hương mật ấy. Thế là chú vào hang và trong đó có một tảng mật thơm ngon. Chú liếm đi liếm lại tảng mật rồi xé túi mật để liếm được nhiều hơn. Bỗng cánh cửa sập xuống đánh binh một cái. Chúa Tể ngừng ăn, song bốn bề yên tĩnh và không có mùi nguy hiểm. Cái cửa, chú có thể phá vỡ một cái cửa như vậy! Chú lại liếm lia lịa, lúc đầu rất hăm hở thèm thuồng, rồi chậm dần và uể oải ngái ngủ. Mắt chú nhắm lại và chú nằm phục xuống đất ngủ thiếp đi.

Buổi sáng hai nhà đi săn mặt nhợt nhạt và bình tĩnh tới chỗ đặt bẫy. Có những dấu chân dẫn vào trong bẫy. Cửa bẫy đã sập xuống và họ nhìn thấy một đống lông lù lù nằm chật cả bẫy đang phập phồng như trong giấc ngủ say sưa.

Họ đem theo nhiều dây thừng và xích chắc chắn; cả thuốc mê đề phòng trường hợp con gấu tỉnh dậy quá sớm. Họ trói và xích con gấu lại: Trói hai bàn chân trước đồ sộ đầy móng vào cổ nó; buộc cổ, ngực và hai chân sau của nó vào một khúc gỗ. Rồi họ kéo nó ra ngoài và lay cho chú tỉnh giấc. Bị xích và bị trói, giận dữ và bất lực, làm sao có thể tả bằng lời vị Chúa Tể sa cơ ấy Họ đặt nó lên một chiếc xe trượt tuyết và sáu con ngựa kéo xe bằng sợi xích dài ra nhà ga xe lửa. Một cần trục hơi nước nhấc con gấu lên một toa xe không mui bằng phẳng. Đoàn tàu chuyển bánh và chẳng mấy chốc đã khuất dạng ở phía xa.

Thế là họ đem vị Chúa Tể bị xiềng xích đến một thành phố lớn. Họ nhốt chú vảo một cái chuồng chắc chắn gấp ba lần chuồng nhốt sư tư. Đượctự do trong chuồng chú đi loanh quanh để tìm một chỗ có thể phá ra được. Chú tấn cạnh những chắn song sắt nặng nề. Rõ ràng là chú có thể ra được vì vậy người ta kéo kẻ bị cầm tù ấy sang một chuồng khác chắc chắn đến mức một con voi cũng không phá nổi. Song chuồng ấy lại dựng trên mặt đất, và một giờ sau chú gấu khổng lồ đã đào một cái hố và biến mất vào trong lòng đất, mãi đến khi người ta xối đầy nước vào cái hố ấy chú mới buộc lòng phải ra.

Người ta đưa chú đến nhốt ở một chuồng mới, cái chuồng này đặc biệt chế tạo cho chú: có nền bằng đá cưngs, có chấn song thép cao chín bộ và có trần thép. Chú rảo bước quanh chuồng, thử lay mọi chấn song, xem xét các góc chuồng và cuối cùng tìm thấy chỗ có một xà gỗ - miếng gỗ duy nhất trong chuồng. Ở đó chú nằm nghiêng mình và cặm cụi làm việc cho tới khi cắt được chiếc xà đó làm hai đoạn. Song những cái chốt thép vẫn trơ ra và chú không làm gì được. Đó là nguồn hy vọng cuối cùng của chú. Con gấu vĩ đại nằm phục xuống trong chuồng ghếch mũi lên hai bàn chân trước và khóc nức nở. Những âm thanh ấu đúng là của loài vật song chúng cũng thể hiện rõ rệt như tiếng nói của người: Cái hy vọng cuối cùng đã mất. Những người giữ chuồng đem thức ăn đến song con gấu không nhúc nhích. Họ đặt thức ăn

xuống song nó không động đến mà vẫn nằm như trước. Hai ngay trôi qua. Người coi chuồng nhìn con gấu và nói: "Nó sắp chết rồi, cho người đi gọi Kellyan thôi."

Thế là Kellyan đến. Một cảm giác thương hại tràn ngập lòng anh khi nhìn con gấu, bởi vì những người can đảm quí mến lòng dũng cảm của nhau thậm chí của thú vật. Anh thò tay qua khe chắn song và vuốt ve con gấu song nó không động cựa. Rồi Kellyan nói: "Để cho tôi vào với nó."

"Anh điên rồi." những người giữ chuồng nói. Song Kellyan cứ khẩn khoản đòi vào nên họ đặt một phên sắt trước mặt con gấu rồi cho anh vào. Kellyan đặt tay lên cái đầu đồ sộ song vị Chúa Tể không động đậy. Chàng thợ săn vuốt ve đầu con gấu và nói với nó. Tay anh vuốt đến đôi tai to tròn của nó. Anh nhìn và nhảy lui lại vì ngạc nhiên. Mỗi cái tai đều có một lỗ tròn nhỏ, và Kellyan btết rằng con gấu ấy chính là chú Jack nhỏ bé của anh.

"Ôi, Jack tao đã không sớm nhận ra mày. Jack ơi mày có nhận ra tao không?" Song Jack vẫn không động đậy. Kellyan vội đứng dậy chạy về khách sạn. Ở đó anh mặc bộ quần áo săn cũ kỹ và trở lại chuồng gấu cùng với một tảng mật ong to.

"Jack, Jack" anh kêu lên. "mật ong, mật ong!"

Jack không còn nhớ giọng nói ấy, và những âm "mật ong Jack, mật ong!" đối với chú chẳng có ý nghĩa gì. Song mùi mật ong, mùi cái áo khoác và mùi hai bàn tay mà trước kia chú đã từng quí mến, cả cái hỗn hợp mùi ấy đã làm thức dậy trong lòng chú một điều gì. Jack, con gấu Chúa Tể, hơi ngẩng đầu lên một chút. Mắt chú gần như nhắm nghiền song mũi chú 'khẽ nhúc nhích hai ba lần - ngày xưa đã Lâu lắm rồi, mũi chú vẫn thường quen động tác ấy. Bây giờ chính Kellyan lại đau khổ.

"Ta đã không nhận ra mày, Jack ơi. Ôi, Jack, hãy tha lỗi cho ta!" Anh

đứng phắt dậy và chạy ra khỏi chuồng.

Những người giữ chuồng đang ở đó. Họ không hiểu cảnh tượng vừa xảy ra, song một người trong bọn họ cũng cứ đẩy tảng mật ong lại gần con gấu và nói, "Mật ong, Jack, mật ong!"

Lòng đầy thất vọng, vị Chúa Tể sẵn sàng chết, song ở đây lại có một nguồn hy vọng mới: con người đã chinh phục chú có vẻ thân thiện như một người bạn. Và người giữ chuồng nhắc lại những lời đã nói: "Mật ong, Jack, mật ong!", vừa nói anh vừa đẩy tảng mật cho đến khi nó chạm vào mõm con gấu. Chú bắt đầu liếm mật ong và lại thấy ngon miệng. Những người giữ chuồng đem đến cho chú nhiều thức ăn ngon. Họ tìm cách cho chú ăn đủ thứ để chú có được sức khỏe trong cuộc sống tù hãm. Chú ăn và sống.

Giờ đây chú chỉ biết đi đi lại lại, đi đi lại lại. Các bạn có thể nhìn thấy chú ở vườn bách thú, mắt không nhìn vào đám đông người mà nhìn về một cái gì xa xôi, xa tít ở phía núi Tallac. Kellyan lại đến thăm chú song vị chúa tể không nhận ra anh. Đôi khi chú nổi giận, song không Lâu. Rồi chú đi lại đi lại, không mục đích, không chủ định. Chú là kẻ bị tù hãm trong chuồng thú, là tù nhân của vườn bách thú Golden Gate, một kẻ đi tìm tự do - tìm kiếm và nổi giận, cứ mãi mãi đi đi lại lại và bất lực.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Ngỗng Trời Ở Canada

Có một năm tôi sống ở một vùng phía bắc Canada gần hồ nước trong xanh, xung quanh đầy những cây cối xanh tươi. Ở Canada vùng ấy cũng là nơi cư trú của loài ngỗng trời, và tôi luôn mong để được nghe tiếng kêu của chúng. Khi ngỗng trời bay về người ta biết rằng chẳng bao lâu nữa tuyết sẽ tan và các loài muông thú sẽ trở lại những quả đồi nâu, mùa đông đã qua đi và những ngày ấm áp đầy ánh nắng sẽ trở lại nơi đây. Khi bay trên bầu trời tiếng kêu của đàn ngỗng mang theo bản thông điệp ấy đến cho tổ tiên của chúng ta.

Và bây giờ tôi cũng mong đợi bản thông điệp ấy. Tôi muốn được nghe tiếng gọi ấy. Nhưng trên hồ của tôi không có ngỗng trời, thế là tôi đem một đôi ngỗng cổ đen từ một hồ khác tới. Chúng làm tổ trên một hòn đảo nhỏ trong hồ. Chẳng bao lâu trong chiếc tổ bằng lông xám mềm mại đã có sáu quả trứng trắng ngần. Ngỗng mẹ kiên nhẫn nằm ấp trứng suốt bốn tuần không nghỉ, chỉ trừ độ nửa tiếng đồng hồ vào mỗi buổi chiều. Còn con ngỗng đực thì bơi quanh đảo như một chiếc thuyền tuần tiễu. Một hôm tôi tìm cách lên đảo để xem cái tổ. Ngỗng cái đang ấp kêu quang quác báo động cho ngỗng đực là có nguy hiểm. Bỗng một tiếng rít dài chói tai và trước khi thuyền của tôi cập bờ thì ngỗng đực đã bơi đến giữa thuyền và bờ đất của đảo, mặt đối mặt với tôi và sẵn sàng chiến đấu. Rõ ràng là tôi chỉ có thể lên đảo sau khi giết chết con ngỗng đực này. Thế là tôi lặng lẽ rút lui.

Cuối cùng sáu quả trứng nứt vỏ vả sáu chú ngỗng non vàng óng thò đầu ra ngoài. Ngày hôm sau đàn ngỗng rời tổ. Ngỗng mẹ đi trước, đàn ngỗng con theo sát phía sau, và cuối cùng là ngỗng bố. Chúng luôn luôn giữ thứ tự này.

Ngỗng mẹ bao giờ cũng đi đầu và ngỗng bố đi phía sau. Mà nó quả là một vệ sĩ dũng cảm! Ngỗng đực sẵn sàng tử chiến với bất cứ con gì nếu bầy con bị nguy hiểm, ít có loài chim nào bằng cỡ nó lại dán đương đầu với nó.

Thế là đàn ngỗng con cứ mỗi ngày một lớn lên và khỏe ra. Sau ba tháng chúng đã lớn gần bằng bố mẹ. Sau bốn tháng cánh chúng đã đủ khỏe để bay. Giọng chúng vẫn còn nhỏ và yếu, chúng chưa có được tiếng kêu trầm như tiếng những con ngỗng lớn. Rồi chúng bắt đầu những cuộc bay ngắn ngang qua mặt hồ. Khi cánh chúng càng khỏe thì giọng chúng cũng trở nên ngày một trầm hơn.

Chẳng bao lâu cái điều mà tôi mơ ước đã xảy đến: Đàn ngỗng trời bay lên không và cất tiếng kêu. Dần dần những cuộc bay của chúng ngày một cao hơn và xa hơn, song bao giờ chúng cũng quay trở lại hồ.

Một hôm, vào cuối tháng chín, khi lá cây bắt đầu rụng, những đàn chim nhỏ bay qua hồ. Phía trên cao là những đàn ngỗng trời từ miền cực bắc trên đường bay về phương nam ấm áp và tôi nghe thấy tiếng kêu "hoong hoong" vang vang của chúng. Đàn ngỗng trời trên hồ của tôi ngước nhìn lên, cất tiếng trả lời và lập tức xếp thành hàng trên mặt nước. Ngỗng mẹ dẫn đường, nó bơi ngày càng nhanh. Nó kêu quang quác và cất tiếng gọi, rồi cả đàn ngỗng cất tiếng kêu vang. "Hoong, hoong!" chúng kêu và bay đi, nhập đàn với những con ngỗng trời khác đang vừa kêu "hoong, hoong" vừa bay về phía trời nam.

"Hoong, hoong, hoong!" chúng vừa kêu vừa bay. Song lạ thay! Ngỗng mẹ không có trong hàng. Nó vẫn còn vùng vẫy trên mặt nước hồ. Và lúc này tiếng đàn ngỗng kêu van: "Nào, nào, cố lên!" được trả lời bằng tiếng gọi của ngỗng mẹ và ngỗng bố: "Quay lại! Quay lại!" Thế là khi nghe tiếng gọi của ngỗng mẹ, đàn con quay lai, lao xuống mặt hồ làm nước bắn tung tóe.

"Cái gì thế nhỉ?" chúng vừa cất tiếng gọi nhau vừa bơi quanh quẩn, "Tại

sao chúng con lại không đi? Sao thế hả mẹ?" Ngỗng mẹ không thể trả lời. Ngỗng mẹ chỉ biết rằng khi ra hiệu cho cả đàn bay lên thì bản thân nó không bay theo được. Đàn Ngỗng trẻ bay lên song đôi ngỗng già, những người dẫn dắt khỏe mạnh của chúng còn ở lại.

Rồi ngỗng mẹ dẫn đàn con đến một chỗ khác trên Hồ, ở đó hồ dài và rộng hơn. Ngỗng mẹ cho bầy ngỗng sắp thành hàng và truyền khẩu lệnh: "Chú ý, chú ý!" rồi bơi về phía nam. Những con ngỗng trẻ cũng truyền đi khẩu lệnh: "Chú ý, chú ý!" rồi bơi theo và ngỗng bố bơi ở phía cuối đàn cất giọng khỏe và trầm kêu lên "Chú ý, chú ý!". Thế là cả đàn ngỗng đều bơi. Rồi chúng vươn rộng cánh bay lên cao, cao mãi và cái tiếng kêu vang "hoong, hoong" ngày một to hơn. Chúng bay lên, lên mãi qua những ngọn cây. Song lại một lần nữa, vì một lý do đặc biệt nào đó, ngỗng mẹ và ngỗng bố không có mặt trong đàn, cả hai ở lại trên mặt hồ. Và một lần nữa bầy ngỗng trẻ nghe tiếng gọi: "Quay lại, quay lại!". Cả bầy vâng lời, lao xuống mặt hồ làm nước bắn tung tóe.

Mỗi ngày không phải một mà đến hai mươi lần tôi thấy chúng xếp thành hàng và bay lên, song lần nào chúng cũng quay lại khi nghe tiếng gọi của ngỗng mẹ. Mối giàng buộc của tình cảm và nghĩa vụ còn mạnh hơn tập quán hàng năm. Quy luật mạnh mẽ nhất của chúng là vâng lời.

Sau một thời gian bầy ngỗng đã ổn định cuộc sống trên hồ trong mùa đông. Chúng đã bay nhiều chuyến rất xa song bổn phận của chúng đối với đôi ngỗng già có sức mạnh khiến chúng phải quay lại. Thế là mùa đông qua đi. Mùa hè năm ấy có thêm nhiều ngỗng con và đến tháng chín đàn ngỗng con bơi lội trên hồ cùng với các anh các chị chúng. Tháng mười chim chóc lại bay về phương nam. Một lần nữa bầy ngỗng sắp hàng trên mặt hồ khi nghe hiệu lệnh ngỗng mẹ bảo: "Bay". Cảnh ấy cứ lặp đi lặp lại song bây giờ có đến mười hai con ngỗng bay lên rồi đậu xuống trước khi nghe tiếng ngỗng mẹ gọi: "Quay lại!".

Sự việc cứ như thế mà diễn ra suốt trong tháng Mười. Rồi đến cuối tháng mười, một việc kỳ lạ xảy ra. Một hôm khi. ngỗng mẹ truyền lệnh cất cánh, ít nhất là lần thứ một trăm, cả đàn ngỗng bay lên. Đúng như vậy, cả ngỗng mẹ nữa cũng bay lên, và tiếng "hoong" của nó vang to hơn bao giờ hết. Ngỗng mẹ xếp đàn ngỗng trẻ thành hàng vả cả đàn bay đi theo hình mũi tên lớn. Cứ thế chúng bay, cao mãi, cao mãi trên những ngọn cây về phương nam, và chẳng bao lâu khuất dạng trong bầu trời xanh. Trên mặt hồ con ngỗng đực cứ "hoong, hoong" gọi đàn quay lại hoài nhưng vô vọng. Cũng như lần trước, nó không bay lên được. Bầy ngỗng trẻ đã theo ngỗng mẹ.

Suốt mùa đông năm ấy con ngỗng đực đứng lẻ loi trên mặt băng. Đôi khi có một chú diều hâu bay lướt phía trên và cặp mắt cảnh giác của con ngỗng cổ đen ấy chỉ thoáng ngước lên nhìn kẻ đang bay. Thỉnh thoảng nó cất tiếng kêu, nhưng những tiếng "hoong, hoong" của nỏ bao giờ cũng ngắn ngủi. Nhìn nó lúc ấy sao mà thương bởi vì tôi nghĩ rằng gia đình của nó sẽ chẳng bao giờ trở lại. Nó không lấy vợ nữa vì loài ngỗng trời trong đời chỉ lấy vợ một lần. Ngỗng bố cổ đen già cả khốn khổ. Giờ đây vô cùng lẻ loi.

Những ngày tươi sáng đã đến và băng tuyết bắt đầu tan. Trên bầu trời, những đàn ngỗng trời trở về "hoong hoong" và con ngỗng đực vừa bơi trên mặt hồ vừa cất tiếng gọi: "hoong, hoong, quay về, quay về!". Song những đàn chim cứ bay đi.

Tiếp theo là những. ngày tràn ngập ánh sáng, còn con ngỗng đực vẫn bơi loanh quanh trên mặt hồ. Chúng tôi thương hại nó biết bao nhiêu! Rồi tháng Tư tới khoác lên rừng rậm một màu xanh biếc. Ngỗng già cổ đen vùng vẫy làm nước bắn lên tung toé, nó vừa bơi quanh vừa nghe ngóng và trả lời những âm thanh làm nó chạnh lòng. Rồi một hôm, khi cả khu rừng rộn tiếng chim, một sự kiện lớn lao đã xảy ra. Ngỗng bố cổ đen già nua luôn luôn đợi chờ, đợi chờ bỗng ngước nhìn chăm chắm lên không, những cái lông trên cổ nó dựng đứng lên, nó xúc động quá chừng, nó cất tiếng kêu "hoong, hoong"

ngày một to hơn. Và khi nó còn đang kêu thì tiếng trả lời đã tới - từ trên trời - và tiếng trả lời ngày một to hơn. Rồi một đàn mười ba con ngỗng trời đẹp đẽ từ trên bầu trời xanh lượn xuống và bơi trên mặt hồ. Đàn ngỗng trẻ xúm xít xung quanh ngỗng bố nhỏ nhẻ chuyện trò.

Đúng là đàn ngỗng ngày xưa. Những chú ngỗng trẻ lúc này đã trưởng thành và nom có vẻ khác lạ, song chúng tôi nhận ra được ngỗng mẹ. Ngỗng mẹ đã trở về và giờ đây cặp vợ chồng thủy chung ấy sống trên hồ.

Mùa thu đem đàn ngỗng đi xa, trong khi ngỗng bố vẫn ở lại trông nhả. Song mối ràng buộc tất cả bọn chúng đã đưa chúng đi xa và đem chúng trở về, nó còn mạnh mẽ hơn cả sự sợ hãi trước cái chết. Vì vậy tôi đã bắt đầu yêu mến và quí trọng tiếng kêu của ngỗng trời, mặc dù sự thể nghiệm lâu dài và chậm chạp của thời gian đã chứng tỏ vai trò thứ yếu của con ngỗng đực dũng cảm, bất khuất và sẵn sàng chiến đấu ấy. Vị tri của nó là ở sau rốt trong đàn, bởi vì theo một qui luật không thay đổi nào đó, bầy ngỗng con chỉ vâng lời ngỗng mẹ. Tuy vậy lần nào đàn ngỗng trẻ cũng quay trở về với ngỗng bố.

TRUYỆN LOÀI VẬT

Ernest Thompson Seton
www.dtv-ebook.com

Câu Chuyện Về Một Chú Thỏ Đuôi Bông

I

Rách tai, hay Rách, là tên một chú thỏ non đuôi bông. Sở dĩ chú có cái tên này là vì một bên tai chú bị rách, hậu quả cuộc phiêu lưu đầu tiên của chú. Chú sống cùng với mẹ trong đầm lầy của ông Âuliphân, nơi mà tôi đã làm quen với hai mẹ con chú và được biết về cuộc sống cũng như lối ăn ở của hai mẹ con. Có lẽ khi đọc truyện này bạn sẽ cho rằng ôi đã biến những con vật thành những nhân vật giống người quá mức. Song nhưng ai sống gần chúng và đã nghiên cứu cách cư xử và suy nghĩ của chúng sẽ không nghĩ như vậy. Tất nhiên là thỏ không biết nói như chúng ta, song chúng có một hệ thống âm thanh, ký hiệu, khứu giác và động tác mà nhờ đó chúng hiểu nhau. Trong truyện này tôi dịch từ ngôn ngữ loài thỏ sang tiếng Anh và tôi không thêm bớt gì vào những điều chúng nói.

I

Cỏ ở đầm lầy che khuất cái tổ nơi Rách tai nằm. Khi phải đi đâu mẹ chú lấy một ít cỏ phu lên mình chú và lần nào thỏ mẹ cũng dặn, bằng ngôn ngữ loài thỏ phải "nằm mọp", nghĩa là không động đậy và không gây tiếng động. Chú nằm yên một lát và đôi mắt trong sáng của chú ngắm nhìn cải mảnh thế giới tươi xanh ngay phía trên đầu chú. Rồi một con chim cà cưỡng xanh và một con nhím bắt đầu cãi nhau và chẳng bao lâu lùm cây phía trên chỗ Rách nằm bỗng trở thành chiến trường của bọn chúng. Một chú chim hoàng anh nhỏ bắt một con bướm màu xanh ngay trên mũi Rách và một con bọ cánh chấm bò ngang qua tổ rồi bò lên cả mặt chú thế mà chú vẫn không nhúc

nhích.

Một lát sau chú nghe thấy có cái gì chuyển động là lạ trong khóm lá ở bụi rậm gần đấy. Đó là một âm thanh lạ, vì dù cảm thấy vật đó chuyển động sang phía bên này hoặc bên kia và nghe thấy âm thanh ấy mỗi ngày một gần, song chú vẫn không thấy tiếng chân bò. Rách mời ra đời có ba tuần lễ và chú tò mò muốn biết cái vật không chân đang chuyển động ấy là con gì. Âm thanh lạ tai ấy vẫn tiếp tục, lúc đầu hướng về phía bên phải rồi lại tạt sang bên trái và cuối cùng lạit tạt sang phải. Rách tai nhỏm thân hình nhỏ bé và béo mỡ của chú trên bốn chân ngắn ngủn, ngóc cái đầu tròn xinh xắn lên trên tổ và lén nhìn vào rừng cây. Khi chú cựa quậy thì âm thanh kia ngừng bặt. Chẳng nhìn thấy gì nên chú rướn lên một bước và đảo mắt nhìn quanh. Lập tức một con rắn đen to tướng đớp lấy tai chú. "Mẹ ơi!" chú la lên trong cơn hãi hùng. Chú hoàn toàn bất lực khi bị con rắn giữ chặt.

Song mẹ của Rách đã nghe tiếng la và lao vụt qua rừng cây để về cứu con. Tình yêu của người mẹ đã làm cho thỏ mẹ trở nên can đảm như một anh hùng. Hóp! Thỏ mẹ nhảy chồm vào con rắn khủng khiếp ấy. Hoách! Thỏ mẹ đánh trúng con rắn bằng những móng ắc ở cặp chân sau khi nhảy qua con rắn. Con rắn rít lên vì đau đớn và giận dữ. Thỏ mẹ nhảy vọt lên, nhiều lần và tấn công mạnh hơn cho tới khi con rắn phải nhả tai chú Rách ra để tìm cách cắn địch thủ. Mỗi lần đớp con rắn chỉ được một mồm đầy lông, trong khi đó những đòn của thỏ mẹ làm da rắn bị rách toạc ở nhiều chỗ. Con rắn chuẩn bị sẵn sàng đợt tấn công mới. Lúc ấy chú bé Rách nhanh chóng chạy vào bụi rậm. Lòng chú đầy hãi hùng song chú không bị thương, chỉ có điều là tai trái của chú bị răng rắn làm cho rách toạc. Đó là cuộc phiêu lưu đầu tiên của chú.

Môli - tên mẹ chú Rách - thấy đứa con bé bỏng của mình dã an toàn nên không tiếp tục chiến đấu nữa. Thế là nó chạy thật nhanh về phía rừng cây, chú Rách bám sát phía sau. Chẳng bao lâu hai mẹ con lại an toàn trở về đầm lầy.

II

Khắp bốn phía quanh đầm lầy của ông già Âuliphân đều là những thửa ruộng lớn. Ngang qua những thửa ruộng nay có vệt đi của một con cáo hung dữ. Con cáo này sống ngay gần đầm lầy nơi hai mẹ con Môli và Rách ở. Hai mẹ con nhà Rách không có bà con xóm giềng mà họ hàng thân thuộc gần gũi nhất thì đã chết cả. Đầm lầy này là nhà của chúng, chúng chẳng còn nơi ở nào khác. Môli là một thỏ mẹ nhỏ nhắn tốt bụng và đã nuôi dậy đứa con trai rất cẩn thận. Rách không bao giờ quên bài học đầu tiên mà thỏ mẹ dạy chú và chú nhớ mãi cơn hiểm nghèo khi bị rắn cắn. Từ đó trở đi bao giờ chú cũng làm đúng lời mẹ dặn.

Bài học thứ hai mà chú học là "ngưng tụ", vừa mới biết chạy chú đã học ngay bài ấy. "Ngưng tụ" nghĩa là không cử động mà biến thành một pho tượng. Khi có kẻ thù ở gần thì một con thỏ đuôi bông sẽ lập tức ngừng mọi cử động, bởi vì thú vật trong rừng có màu sắc giống môi trường xung quanh nên chỉ khi nào chúng cử động kẻ khác mới nhìn thấy. Do đó con thỏ này tranh thủ được chút thời gian để có thể chuẩn bị tấn công hoặc chạy trốn. Tất cả mọi loài vật đều biết cái trò "ngưng tụ" này song không con nào có thể thực hành giỏi hơn thỏ mẹ đuôi bông Môli. Mẹ Rách dạy chủ trò này. Khi Môlo chạy qua rừng, Rách cố chạy thật nhanh để theo kịp mẹ. Và khi thỏ mẹ bỗng nhiên dừng lại và "ngưng tụ" thì chú cũng làm như vậy.

Bài học quí giá hơn cả mà Rách học được ở mẹ là bài học về điều bí mật của bụi cây dã tường vi. Thỏ mẹ nói: "Dã tường vi là người bạn tốt nhất của con." Và đây là câu chuyện về cây dã tường vi.

"Ngày xưa hoa hồng mọc trên những bụi cây không có gai. Song bọn sóc và chuột, gia súc và các loài cầm thú dùng sừng hoặc đuôi dài hay móng chân sắc nhọn làm rụng hết hoa. Vì vậy cây dã tường vi đã tự vũ trang bằng gai nhọn để bảo vệ những bông hồng và tuyên chiến với tất cả các loài thú leo cây cũng như thú có sừng, có móng hoặc đuôi dài." Người bạn duy nhất của

dã tường vi là thỏ mẹ đuôi bông Môli vì thỏ mẹ không biết trèo, không có sừng hay móng sắc còn cái đuôi thì lại ngắn ngủn. Bởi vậy mỗi khi lâm vào cơn hiểm nghèo chú thỏ nào cũng chạy vào bụi dã tường vi gần nhất và hiểu rằng bụi cây sẵn sàng dâng muôn triệu gai nhọn để bảo vệ cho chú.

Mùa ấy Rách cũng tìm hiểu khu đất xung quanh đầm lầy. Chú học bài này thuộc đến nỗi chú có thể đi khắp quanh đầm bằng hai con đường khác nhau mà bao giờ cũng gần những bụi dã tường vi. Ít lâu sau ông già Âuliphân đem trồng một loại cây gai mới thành từng hàng khắp nơi nơi. Loại gai này cứng và nhọn đến mức chẳng loài dã thú nào dám phá đổ hàng rào. Song thỏ mẹ đuôi bông Môli không sợ bởi vì đó chẳng qua là một loại dã tường vi mới và Môli cùng với đứa con sống bình an dưới những cành gai này. Tên của loại cây gai mới kinh khủng này là hàng rào dây kẽm gai.

III

Thỏ mẹ Môli chỉ có mỗi mình Rách nên chú ta được mẹ hết lòng chăm sóc. Chú rất nhanh nhẹn, thông minh, khoẻ mạnh và hay ăn chóng lớn. Suốt mùa ấy thỏ mẹ dạy con tất cả các mưu mẹo đi đường, dặn con cái gì nên ăn, cái gì nên tránh. Chú ngồi sát ngay bên mẹ khi ở trên cánh đồng hay trong rừng cây và bắt chước những điều mẹ làm. Cứ như thế, chú học cách dùng móng chân để chải tai, học cách rửa ráy bộ lông và bắt rận cho mình. Chú cũng được bảo cho biết rằng chỉ có những giọt sương đọng trên cánh dã tường vi là thỏ có thể uống một cách an toàn còn nước đã chạm đất thường có một ít chất độc.

Khi Rách vừa đủ khôn lớn, có thể ra khỏi tổ một mình, thỏ mẹ dạy chú hệ thống tín hiệu. Loài thỏ có một hệ thống tín hiệu đập chân xuống đất và chúng dùng để báo tin cho nhau. Âm thanh truyền xa trong đất và vì thỏ rất thính tai nên từ xa hai trăm yard chúng có thể nghe thấy tín hiệu ấy. Một đập nghĩa là "coi chừng" hoặc "ngưng tụ". Hai đập theo nhịp chậm nghĩa là "đến đây". Hai đập nhanh nghĩa là "nguy hiểm" và ba đập thật nhanh nghĩa là "cố

hết sức mà chạy".

Một lần khác, khi trời đẹp, Rách bắt đầu học một bài mới. Thỏ mẹ Môli dùng tín hiệu đập chân bảo "đến đây". Rách chạy đến chỗ mà chú cho rằng có mẹ, song chẳng tìm thấy mẹ chú đâu. Chú dùng chân đánh tín hiện song không thấy trả lời. Chú tìm và phát hiện thấy mùi chân của mẹ. Chú lần theo biệt đi lạ lùng của mùi ấy, thứ biệt đi mà loài thú biết rất rõ mà con người thì không biết chút nào và tìm thấy mẹ trong đám dã tường vi. Đó là bài học đầu tiên mà chú học về cách lần theo biệt đi. Thỏ mẹ dạy chú tất cả các dấu chân để phân biệt các loại kẻ thù và cách trốn kẻ thù. Diều hâu, cú mèo, cáo chó, mèo và các loại thú khác, tất cả thảy đều tìm kiếm và theo dõi con mồi của mình bằng những cách khác nhau. Môli dạy chú cách chiến đấu và cách chạy trốn đối với mỗi loài kẻ thù trong bọn chúng. Tuy nhiên, chú luôn luôn nhớ rằng bụi cây dã tường vi là nơi tốt nhất để chú ẩn mình khi phải chạy trốn kẻ thù.

Mẹ chú còn dạy cho chú biết kẻ thù tiến đến như thế nào. Chú học để biết trước hết phải dựa vào bản thân mình, sau đó đến mẹ và rồi đến cà cưỡng xanh. Thỏ mẹ nói: "Cà cưỡng là một tên trộm và một tay gây hiềm khích song y không thể làm hại được chúng ta vì chúng ta có bụi dã tường vi, và kẻ thù của y cũng là kẻ thù của chúng ta. Vì vậy hãy chú ý đến lời báo động của y. Y hay nói dối, song khi y loan tin xấu thì con có thể tin y."

Bức rào kẽm gai là vật thứ hai mà chú bắt đầu nghiên cứu. Thỏ mẹ Môli nói: "Những người làm cái hàng rào này quả đã lập một kỳ công. Khi có người săn đuổi con và đàn chó của y tìm cách tóm con thì con chỉ cần chạy cách chúng một bước nhảy. Rồi con dẫn bọn chúng đâm thẳng vào hàng rào kẽm gai, trong khi ấy con hãy ngoặt sang một bên và chạy trốn. Gã chó hay lão cáo đuổi con sẽ đâm vào hàng rào gai mà bị toạc da hoặc bị giết chết ngay lập tức."

Rách hiểu rằng khi dùng thuật "độn thổ" nghĩa là "ẩn mình trong một cái

lỗ trên mặt đất khi bị kẻ thù săn đuổi". Thuật đó chỉ an toàn khi kẻ săn đuổi là một con người, một con chó, con cáo hoặc con chim lớn, nhưng lại có thể mất mạng nếu như kẻ đó là con chồn hôi hay cầy hương. Gần đầm lầy chỉ có hai cái lỗ trên mặt đất. Một lỗ ở về phía nam đầm lầy nơi mặt trời chiếu sáng chói lọi và vào những ngày đẹp trời loài thỏ thường tắm nắng ở đó. Còn lỗ kia ở ướt đám rễ của một cây thông. Một hôm chủ nhân cái lỗ dưới gốc thông bị một con chó giết chết và một giờ sau thỏ mẹ đuôi bông Môli chuyển vào lỗ ấy. Nhưng Môli không lưu lại đó. Thỏ mẹ và chú Rách không đến gần những lỗ ấy vì không muốn để lại dấu biệt đi mà kẻ thù có thể theo dõi. Chỉ khi nào thật hiểm nghèo hai mẹ con mới vào đấy. Còn có một lỗ nữa trong thân một cây cổ thụ. Lỗ này hổng cả hai đầu nên mẹ con chú có thể vào đầu này, ra đầu kia. Lão cầy hương sống ở lỗ đó đã bị giết vào một đêm tối trời khi lão tìm cách lấy trộm một con gà. Vì vậy Môli và Rách lại có thêm một chỗ để trú ẩn khi gặp nguy hiểm.

IV

Hôm ấy là một ngày tháng tám đẹp trời. Mặt trời chiếu sáng trên mặt nước bẩn thỉu ở đầm lầy. Một chú sẻ non đậu trên lùm cây gần đầm lầy và kêu chiêm chiếp. Cặp mắt của chú chim nhỏ ấy không thấy được vẻ đẹp của phong cảnh song chú lại nhìn thấy cái mà có lẽ chúng ta không thấy: hai khối gồ lên phía dưới mấy chiếc lá to trên mặt đất là hai sinh vật có lông mao và mũi chúng đang thở phập phồng.

Đó là Môli và Rách, hai mẹ con đến đây để nghỉ ngơi yên tĩnh. Song chúng không ở đây lâu vì bỗng nghe tiếng bác cà cưỡng già lên tiếng báo động. Môli nhìn quanh và kìa, phía bên kia đầm lầy là con chó trắng lang đen của ông Âuliphân.

"Nghe này," Môli nói "con hãy nằm im trong khi mẹ đi gặp gã điên kia." Rồi thỏ mẹ băng mình ngang qua con đường chó chạy. "Gâu, gâu, gâu" con chó sủa vang. Song Môli chỉ chạy cách mõm chó một quãng ngắn và dẫn hắn

lao thẳng vào bụi dã tường vi, ở đó hàng triệu mũi dao găm đâm toạc người hắn. Khi con chó ra khỏi bụi cây, Môli lại chạy vụt đi và con chó lao theo. Lần này thỏ mẹ dẫn hắn tới bức rào kẽm gai. Con chó gào lên vì đau đớn và chạy về nhà. Khi quay về chỗ cũ, thấy Rách kiễng hai chân sau lên cố nhìn trò đùa vừa qua Môli tức giận đến nỗi dùng chân sau giáng cho chú một cái đá khiến chú ngã lăn vào đống bùn.

Một hôm khi hai mẹ con đang ăn loại cỏ thơm lá tròn trong một thửa ruộng gần đó thì một gã diều hâu sà xuống tìm cách bắt. Môli và Rách chạy dọc theo một lối mòn quen thuộc và nấp vào một bụi dã tường vi nên gã diều hâu không đuổi theo được. Dọc lối mòn này có mấy cây leo mọc. Môli một mặt để mắt đến gã diều hâu đồng thời lập tức cắn đứt vài cây leo. Rách quan sát mẹ rồi chạy vọt lên và cắn đứt thêm vài dây leo nữa mọc ngang đường.

"Đúng đấy," Môli nói "bao giờ cũng phải giữ cho đường quang. Con sẽ luôn luôn cần đến đường. Không cần rộng nhưng phải quang. Song nếu cứ thấy cái gì giống cây leo là con cắn thì có ngày con sẽ bị sa vào bẫy đấy."

"Cái gì hả mẹ?" Rách vừa hỏi vừa lấy bàn chân trái gãi gãi tai phải.

"Cái bẫy," Môli nói "là một vật nom giống như dây leo song nó không mọc được. Mà nó còn tệ hại hơn tất cả bọn diều hâu trên đời."

"Con không tin rằng nó có thể bắt được con." Rách vừa trả lời vừa nhổm hai chân sau và hếch cái cằm lên cọ vào một thân cây nhẵn nhụi. Khi một chú thỏ hành động như vậy có nghĩa là chú không còn là một đứa trẻ nít nữa. Mẹ chú quan sát chú và cũng hiểu điều đó.

V

Trong dòng nước chảy có chứa đựng phép màu. Ai là người chẳng biết hoặc chẳng cảm thấy điều đó. Người du khách bị khát trên sa mạc không chịu

uống gì nhưng khi thấy một dòng nước chảy tươi mát thì anh ta uống thỏa thuê.

Trong dòng nước chảy có chứa đựng phép màu. Một dã thú chốn sơn lâm đang chạy trốn kẻ thù Nó biết thuật gì thì đã trổ ra hết. Nó cảm thấy cái chết đến gần. Bỗng thấy một dòng nước chảy và nó lao mình xuống nước, thế là an toàn.

Trong dòng nước chảy có chứa đựng phép màu. Đàn chó chạy đến chỗ một con vật nhỏ bé đã biến mất cách đó một phút. Con vật ẩn mình đâu đó trong dòng nước và đàn cho không còn thấy biệt đi của nó bởi vì dòng chảy không để lại dấu vết. Và đó là một trong những bí quyết quan trọng mà Rách tai học được từ mẹ: "Sau dã tường vi, còn có Nước là bạn của con."

Vào một đêm tháng tám nóng nực, Môli dẫn Rách qua rừng. Chú theo núm bông tròn trắng ở đuôi mẹ khi mẹ chú chạy phía trước. Thỏ mẹ dừng lại ở mép đầm lầy. Giữa ao nước có một khúc gỗ trên đó một chú ếch béo đang ngồi hát. "Hãy theo mẹ." Môli nói, và "phlốp" thỏ mẹ lao xuống nước bơi đến khúc gỗ giữa ao. Rách lưỡng lự đôi chút rồi chú cũng nhảy theo mẹ và cảm thấy rất tự hào. Từ đó trở đi, vào những đêm ấm áp khi hai mẹ con nghe tiếng lão cáo già gần đầm lầy là Môli lại lắng nghe bài hát của ếch, đại khái nghĩa là: "Lại đây, lại đây nếu như các bạn bị nguy hiểm, lại đây!". Và lúc nào thỏ mẹ cũng sẵn sàng cùng với Rách chạy ra ao.

Thực tế này quả thật là điều quí nhất mà Rách học được ở mẹ chú.

VI

Chẳng có dã thú nào chết vì già. Hoặc sớm hoặc muộn, cuộc đời của nó đều kết thúc một cách bi đát. Chẳng qua chỉ là vấn đề nó trốn tránh kẻ thù được bao lâu hoặc phải mất bao lâu mới chiến thắng được kẻ thù. Loài thỏ đuôi bông có nhiều kẻ thù khắp xung quanh. Hàng ngày chúng phải chạy trốn

bọn chó, bọn cáo, mèo, rắn, diều hâu hoặc cú mèo và những con thú khác, những kẻ luôn luôn sẵn sàng giết hại chúng. Chúng chịu muôn ngàn hiểm nghèo, ít nhất mỗi ngày chúng phải chạy tháo thân một lần và hoặc nhờ bộ chân hoặc nhờ bộ óc mà chúng sống sót.

Có lần, bác thợ săn cùng con chó của bác bắt sống được Rách. Nhưng Rách đã may mắn trốn thoát được vào ngày hôm sau. Đã nhiều lần chú phải lao mình xuống nước và bơi đi để trốn chạy một con mèo. Nhiều lần diều hâu và cú mèo săn đuổi chú song đối với mỗi nguy hiểm chú lại có một thuật khác nhau để đối phó và lần nào chú cũng thoát nạn. Càng lớn và càng khôn ngoan bao nhiêu thì chúa lại càng ít phải dùng đến bộ cẳng để chạy trốn kẻ thù mà dùng đến bộ óc nhiều hơn.

Lúc ấy có một con chó đang tơ tên là Rêngiơ. Chủ nhân của con chó này đã dẫn nó đến biệt đi của loài thỏ đuôi bông để huấn luyện cách dò đường. Rách thích thạo hiểm đôi chút. Khi thấy con chó, chú bảo mẹ: "Ôi, mẹ ơi, con chó lại đến. Hôm nay con phải giỡn với nó một lúc."

"Con bạo phổi quá đấy, Rách ạ." thỏ mẹ trả lời.

"Nhưng mẹ ạ, chính giỡn như vậy lại khiến con chó phải chạy và có ích cho việc luyện tập của con. Nếu bị lâm nguy con sẽ đánh tín hiệu và khi ấy mẹ sẽ đến giúp con."

Rồi chú chạy vụt đi và con chó đuổi theo. Bao giờ chú cũng thoát khỏi con chó bằng một thủ thuật khôn ngoan nào đó, hoặc chú đánh tín hiệu cho mẹ và mẹ chú lập tức đến ngay. Theo cách ấy chú học được tất cả các thủ thuật của rừng. Tỷ dụ như, chú biết là mùi của chú đậm hơn nhiều khi chú ở gần mặt đất hoặc khi chú cảm thấy nóng nực. Nếu như chú rời khỏi mặt đất nửa giờ thì ở biệt đi mùi của chú sẽ giảm đi. Vì vậy khi đã mệt mỏi vì cuộc săn đuổi và con chó Rêngiơ đang ở phía sau thì chú chạy vào bụi dã tường vi là nơi con chó không thể theo vào được. Rồi chú rời khỏi bụi dã tường vi để

chạy thẳng vào rừng. Ở đó chú bắt đầu chạy chữ chi và để lại biệt đi khúc khuỷu đến nỗi cuối cùng khi con chó tìm được biệt đi cũng chẳng biết chạy hướng nào. Rồi chú lại nhảy vọt sang một bên và tiếp tục chạy cho đến khi gặp một khúc gỗ cao. Chú chạy đến một đầu khúc gỗ và "ngưng tụ".

Rêngiơ mất nhiều thời gian sục sạo trong đám dã tường vi và khi nó tìm thấy biệt đi thì mùi thỏ đã nhạt rồi. Một lần con chó chạy qua phía dưới thân cây mà thỏ ngồi im thin thít và "ngưng tụ". Rồi Rêngiơ lại đến ngửi ngửi thân cây song không nhìn thấy thỏ và bỏ đi. Thế là hôm ấy Rách lập được một chiến công.

VII

Ngoài mẹ ra chú Rách không biết một con thỏ nào khác. Thậm chí chú không nghĩ rằng còn có thỏ khác nữa. Thời gian ấy chú ngày càng xa mẹ nhiều hơn song chú chẳng bao giờ cảm thấy cô đơn. Vào một ngày tháng chạp chú nhìn thấy sau bụi rậm có một cái đầu và một đôi tai của một gã thỏ lạ. Gã nhìn Rách một cách thân thiện và ngày lại phía chú. Song Rách nổi giận vì kẻ mới đến đang đứng trên con đường của chú, con đường dẫn đến đầm lầy của chú. Chú càng giận dữ hơn khi kẻ lạ mắt dừng lại bên một thân cây mà chú vẫn dùng để cọ mình. Lúc này Rách nhận thấy rằng con thỏ kia cao hơn chú nhiều. Lập tức chú thấy căm ghét gã và chỉ muốn giết chết gã. Thế là chú 'nhảy ra một khoảnh đất rắn và lầy chân đập chầm chậm "Thăm, thăm, thăm" theo tiếng loài thỏ có nghĩa là "cút khỏi khu đầm của tao hoặc là phải đánh nhau với tao". Gã thỏ lạ vểnh tai lên, ngồi thẳng người trong. khoảnh khắc, hạ hai chân trước xuống và đập tín hiệu trả lời to hơn, mạnh hơn "Thăm, thăm, thăm". Thế là hai chú thỏ tuyên chiến với nhau.

Mỗi bên đều đứng thủ thế cẩn thận và đề phòng đối thủ tấn công. Rồi chúng đi ngang qua mặt nhau để quan sát cho rõ hơn. Kẻ lạ mặt là một gã thỏ lớn, nặng nề và chắc chắn có thể thắng bởi vì gã rất to và khỏe. Song gã không có được nhiều mưu mẹo như Rách. Cuối cùng gã tấn công trước và

Rách nghênh chiến với thái độ cực kỳ tức giận.

Mỗi bên đều dành một đòn bằng chân sau. Chú Rách khốn khổ ngã nhào và chỉ nháy mắt chú đã cảm thấy răng gã thỏ lớn cắn vào cổ. Rách bị mất một túm lông rồi mới đứng dậy được. Chú lao vào gã thỏ lạ và gã lại đánh chú lộn nhào và cắn chú. Rách hiểu rằng chú yếu hơn kẻ địch. Và, tuy đã bị thương, chú nhảy vọt lên và bỏ chạy,. gã thỏ lạ đuổi theo. Bộ giò của Rách rất giỏi chạy trong khi gã kia vừa to lớn vừa nặng nề nên chẳng bao lâu gã phải bỏ cuộc. Chú Rách tội nghiệp được an toàn song chú mệt mỏi và đau đớn vì những vết thương. Từ hôm ấy Rách sống trong hãi hùng. Chú đã được huấn luyện tốt để chạy trốn bọn chó, cú mèo và người, song khi bị một con thỏ khác đuổi thì chú chẳng biết làm thế nào.

Thỏ mẹ Môli nhỏ bé cũng sống trong hãi hùng. Môli chẳng thể giúp được Rách mà chỉ biết lẩn tránh. Song chẳng bao lâu gã thỏ lớn tìm được Môli. Thỏ mẹ cố chạy trốn song không thể chạy nhanh như Rách' và lần nào cũng bị gã thỏ nọ bắt được. Gã không tìm cách giết Môli mà lại trêu ghẹo Môli. Song vì căm ghét gã nên Môli tìm cách bỏ trốn do đó gã đâm ra tàn nhẫn với thỏ mẹ. Gã đánh thỏ mẹ lộn nhào và ngoạm từng túm lông mềm trên thân mình Môli. Tình trạng này tiếp tục hết ngày này sang ngày khác bởi vì thỏ mẹ đi đâ là gã theo đấy. Tuy nhiên mục đích thật sự của gã là giết chú Rách.

Tình hình trở nên rất khốn quẫn đối với Rách. Chẳng có đầm lầy nào cho chú đến và lúc nào chú cũng phải sẵn sàng chạy thục mạng. Hàng ngày gã thỏ lạ to lớn nọ năm lần bảy lượt bò đến chỗ Rách nằm ngủ song lần nào Rách cũng thức dậy kịp thời và trốn thoát. Song cnộc sống của chú thực là cơ cực! Gã thỏ đực to lớn đánh đập cấu xé mẹ chú hàng ngày mà chú đành chịu bó tay bất lực. Kẻ mới đến cứ đương nhiên coi tất cả các nơi trú ẩn của Rách như nhà của gã, ăn thức ăn của Rách, sử dụng những lối mòn tốt nhất của Rách mà chú chẳng làm gì được, chú căm ghét gã thỏ lớn hơn bất kỳ con cáo hoặc con chó nào.

Chẳng biết rồi chú sẽ ra sao. Chú mệt mỏi và biết rằng Môli nhỏ bé chẳng còn nhiều sức lực. Thế mà gã thỏ lạ chẳng để cho mẹ con chú được yên thân và tìm mọi cách để giết chú. Một hôm gã thậm chí còn làm một việc mà tất cả loài thỏ đều coi là bất lương. Loài thỏ có thể căm ghét lẫn nhau song tất cả những con thỏ tốt đều quên mối thù riêng khi có một kẻ thù chung xuất hiện. Thế mà, khi thấy một con diều hâu lượn trên đầm lầy, gã lại nhiều lần tìm cách xua Rách ra khỏi nơi ẩn nấp để diều hâu có thể giết hại chú. Một đôi lần con diều hâu đã suýt tóm được Rách thì bụi đã tường vi lại cứu chú. Chỉ mãi đến khi bản thân gã thỏ đực suýt sa vào vuốt diều hâu thì gã mới chịu bỏ cái trò này. Rách chạy trốn, và lần này chú quyết định sẽ cùng với mẹ rời khỏi khu đầm lầy vào tối hôm sau và đi tìm một nơi mới.

Lúc ấy Rách nghe tiếng chó sủa gần đầm lầy và lập tức chú quyết định chơi một trò mạo hiểm. Chú chạy vụt ra trước mặt chó. Con chó lập tức lao theo chú. Chú chạy quanh đầm lầy ba vòng cho đến. khi Rách chắc chắn rằng mẹ chú đã an toàn và kẻ thù mà chú căm ghét nhất - gã thỏ đực to lớn - đang ở trong hang. Rồi chú chạy tọt vào hang đó, nhảy vọt qua gã thỏ nọ và nện cho gã một cú đá chân sau.

"Mày điên à, tao giết mày bây giờ." gã thỏ đực thét lên và nhảy ra ngoài hang, Song lúc này gã chạy giữa Rách và con chó. Con chó lao vào gã và sủa giận dữ. Trọng lượng và kích thước của gã thỏ đực thuận lợi trong những cuộc chiến đấu với loài thỏ song lúc này những cái đó thật vô tích sự. Gã không biết nhiều xảo thuật. "Độn thổ" không dùng được vì gã chẳng biết những cái lỗ kia ở đâu. Bụi dã tường vi cố gắng hết sức. Những cái gai xé toạc da con chó song con chó không dừng lại mà vẫn đuổi theo gã thỏ đực. Rồi hai mẹ con nghe những tiếng kêu la khủng khiếp. Rách và Môli hiểu ý nghĩa của những tiếng la đó và rùng mình. Song chẳng bao lâu tất cả đều qua đi và Rách cảm thấy sung sướng vì chú lại là chủ nhân của khu đầm lầy thân yêu ngày xưa.

VIII

Ông già Âuliphân rõ ràng có quyền đốt trụi tất cả những bụi rậm trong khu vực đầm lầy và ông có quyền thủ tiêu bức rào kẽm gai cũ kỹ. Đó là điều rủi đối và Rách và mẹ chú. Bức rào kẽm gai bảo vệ chúng khi chúng lâm nguy. Chúng cảm thấy mỗi bộ phân của đầm lầy đều là của chúng, và thậm chí mảnh đất của ông Âuliphân cũng là của chúng. Cái quyền làm chủ đầm lầy, quyền chiếm lâu dài cũng giống như cái quyền. mà nhiều dân tộc đã tuyên bố về đất nước của họ. Khó mà có thể tìm thấy một quyền chính đáng hơn!

Suốt tháng giêng ông Âuliphân và anh con trai hạ một số cây to gần đầm. Và vì vậy vương quốc của gia đình thỏ đuôi bông bị thu hẹp khắp bốn phía. Song chú Rách và mẹ chú vẫn ở lại khu đầm bởi vì đó là nhà của hai mẹ con chú và chúng không muốn đến một nơi ở mới. Cuộc sống hàng ngày của chúng đầy những nỗi hiểm nghèo lại tiếp tục như xưa.

Một hôm trời rất sáng và ấm áp. Môli cảm thấy hơi đau trong cẳng chân nên vào trong đám bụi rậm tìm lá thuốc trị bệnh thấp khớp. Rách ngồi tắm nắng trên bờ đầm lầy. Làn khỏi tuôn ra từ ống khói nhà ông Âuliphân nom giống như một đám mây nâu nổi bật trên nền trời trong sáng. Những âm thanh từ phía ngôi nhà đưa lại và mùi.thức ăn hòa trong khói cho Rách biết rằng bầy gia súc đang ăn bữa bắp cải buổi chiều trong sân. Rách rất thích ăn bắp cải. Tất nhiên chú có thể đến đó để nhặt vài miếng. Song vì là một chú thỏ tinh khôn nên chú đã hành động khôn ngoan. Chú bỏ đi đến một nơi không thể ngửi thấy mùi bắp cải và ăn bữa tối bằng món cỏ khô mà chú thấy trên mặt đất.

Mặt trời lặn và trời bắt đầu tối. Khi Môli đến chỗ chú, hai mẹ con chuẩn bị đi nghỉ. Nhưng gió nổi lên và trời mỗi lúc một lạnh hơn.

"Trời rét kinh khủng! Ước gì chúng ta có những bụi rậm để chui vào cho

ấm áp." Rách nói.

"Đêm nay mà ngủ trong cái lỗ trên cây thông thì tốt." Môli trả lời "Nhưng có lẽ cái gã chồn hôm qua đuổi chúng ta đang ở đó."

Quả thực là lúc ấy gã chồn đang ở trong cái hốc trên một cây gần đó. Thế là hai con thỏ đuôi bông đến bờ phía nam đầm lầy và vào một bụi rậm để ngủ qua đêm, mỗi con hướng mũi về một phía khác để có thể chạy theo hai hướng nếu có kẻ thù xuất hiện. Gió thổi mỗi lúc một mạnh, trời ngày càng lạnh và tuyết bắt đầu rơi. Thật là một đêm không thuận lợi cho việc săn mồi, thế mà gã cáo già nọ vẫn ra khỏi tổ. Gã đến đầm lầy để tránh bị gió thổi và ở đó đánh hơi thấy hai mẹ con thỏ đuôi bông lúc ấy đang ngủ. Gã dừng bước một lát rồi bò rất khẽ vả cẩn thận đến chỗ mà mũi của gã đánh hơi thấy mẹ con thỏ đuôi bông đang nằm. Gió thổi mạnh nên mãi khi gã cáo đến rất gần Môli mới biết. Thỏ mẹ lay Rách dậy đúng vào lúc gã cáo nhảy chồm tới hai mẹ con. Song Rách và mẹ chú trong khi ngủ bao giờ chân cũng chuẩn bị sẵn để nhảy. Môli nhảy sang một phía và lao vào cơn bão, gã cáo đuổi theo sau. Rách chạy vụt theo một hướng khác. Môli chỉ còn một con đường, đó là chạy ra cái ao. Thỏ mẹ chạy hết sức nhanh cho tới khi đến bờ ao. Gã cáo ở ngay phía sau. Thỏ mẹ không thể quay lại được mà phải chạy nữa.

Thỏ mẹ băng qua đám lau sậy và "tõm" một cái thỏ nhảy xuống ao sâu. Lại "tõm" một cái nữa, gã cáo theo sát ngay thỏ mẹ.

Song như thế là đã quá sức đối với gã cáo trong đêm lạnh và nước lạnh như vậy. Gã quay trở lại. Môli bắt đầu bơi sang bờ ao bên kia. Có một trận gió to và những gợn sóng nhỏ lạnh như băng nhô lên trùm lấy đầu thỏ mẹ mà nước thì đầy những tuyết lạnh. Bờ ao bên kia nom lờ mờ tưởng như rất xa, xa tít. Mà biết đâu gã cáo đang chờ ở đó.

Ngược gió và ngược sóng nhưng thỏ mẹ vẫn cố hết sức bơi. Sau một lúc lâu dầm mình trong nước lạnh, khi thỏ mẹ hầu như đã bơi tới đám lau sậy

phía bờ bên kia thì một đống tuyết lại trôi ngay ra cản lối. Gió và băng tuyết làm thỏ mẹ kiệt sức và bị đẩy lùi xa bờ.

Thỏ mẹ lại cố sức bơi, song chậm chạp, ôi lúc này sao mà chậm chạp. Và cuối cùng, khi đến được đám lau sậy ở bờ bên kia thì chân Môli không cử động được nữa, chúng bị lạnh cóng. Và lúc này thỏ mẹ quá yếu. Trái tim nhỏ bé và dũng cảm của Môli trĩu nặng và thỏ mẹ chẳng cần quan tâm xem gã cáo có còn ở đó hay không. Thỏ mẹ tiếp tục bơi chầm chậm, rất chậm qua đám lau sậy. Rồi bỗng tuyết đóng thành băng khắp xung quanh khiến thỏ mẹ phải dừng hẳn lại. Chỉ trong khoảnh khắc, bộ chân lạnh cóng và yếu ớt của Môli không cử động được nữa và cặp mắt nâu dịu dàng của thỏ mẹ đuôi bông nhỏ bé nhắm lại đón nhận cái chết.

Suốt thời gian ấy Rách ở đâu? Sau đợt tấn công đầu tiên của gã cáo, chú chạy trở lại để giúp đỡ mẹ và gặp gã cáo đang đi quanh bờ ao tìm kiếm Môli. Khi thấy Rách, gã cáo liền vụt đuổi theo chú. Song Rách chạy tạt sang phía bờ rào kẽm gai và để mặc gã cáo ở đó giãy giụa, kêu gào vì đau đớn. Rồi Rách trở lại ao, chú tìm thấy biệt đi của mẹ ở gần đấy và đánh tín hiệu song chẳng thấy trả lời. Chú khóng tìm được mẹ. Chú không bao giờ gặp lại mẹ nữa và cũng chẳng biết mẹ đã đi đâu bởi vì mẹ chú chẳng bao giờ tỉnh dậy trong vòng tay lạnh giá của người bạn mình là nước.

Tội nghiệp thay thỏ mẹ đuôi bông Môli nhỏ bé! Môli đã là một người anh hùng chân chính - một trong biết bao nhiêu triệu anh hùng đã sống với những cố gắng cao nhất trong thế giới nhỏ bé của mình và đã chết. Song lòng dũng cảm của Môli không bao giờ chết. Môli còn sống trong Rách, đứa con trai của mình, và qua đứa con ấy, thỏ mẹ truyền lại lòng can đảm và trí tuệ của mình cho đồng loại.

Còn Rách vẫn sống ở khu đầm lầy. Ông già Âuliphân đã chết mùa đông năm ấy. Các con trai ông chẳng quan tâm đến đầm lầy. Họ không hoàn thành công việc. còn dở dang. Một năm sau khu vực ấy trở thành một nơi hoang dại

hơn bao giờ hết. Nhiều cây và bụi rậm mới mọc lên, và trong những đám rào kẽm gai có bao nhiêu là lâu đài của thỏ đuôi bông mà bọn chó và cầy cáo không dám tấn công. Và mãi cho đến bây giờ Rách vẫn sống. Chú là một chàng thỏ đực to lớn, lực lưỡng và chẳng biết sợ điều gì. Chú có một gia đình đông đúc và một cô vợ thỏ nâu xinh xắn mà tôi cũng không biết là chú kiếm được ở đâu. Ở đó chắc chắn chú và nhiều đời con cháu của chú sẽ sống biết bao năm tháng Và ở đó bạn có thể nhìn thấy chúng vào bất kỳ buổi chiều nào trời nóng nếu như bạn học được hệ thống tín hiệu của chúng và chỉ cần biết cách đánh tín hiệu lên mặt đất vào đúng lúc.